

**UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ KHCN HÒA BÌNH**

**BỘ KH VÀ CN
TRUNG TÂM THÔNG TIN
KHCNQG**

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ KHCN HÀ NỘI**

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO

**(Tài liệu phục vụ chợ công nghệ và thiết bị vùng núi phía Bắc 18-20/5/2006
tại Hòa Bình- Techmart Hà Nội-Hòa Bình 2006)**



HÒA BÌNH, 2006

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ CHUYỂN GIAO

(Tài liệu phục vụ chợ công nghệ và thiết bị khu vực miền núi phí Bắc tại
thị xã Hòa Bình từ 18-20/5/ 2006)

Cơ quan chủ trì, bảo trợ:

- Bộ khoa học và công nghệ
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Đơn vị thực hiện:

- Trung tâm thông tin KHCNQG
- Sở khoa học và công nghệ Hòa Bình
- Sở khoa học và công nghệ Hà Nội

Mục lục

	Trang
Lời giới thiệu	3
Chương trình hoạt động	4
Phần I. Các đơn vị cung cấp công nghệ, thiết bị, giải pháp phần mềm và dịch vụ	
Phần II. Công nghệ, thiết bị, giải pháp phần mềm và dịch vụ	62
✚ CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY - TỰ ĐỘNG HOÁ	63
✚ CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN	141
✚ CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	190
✚ CÔNG NGHỆ KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN	
✚ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ, VIỄN THÔNG	204
✚ LĨNH VỰC KHÁC	247
✚ NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP	265
✚ VẬT LIỆU HÓA CHẤT	282
✚ Y TẾ - DƯỢC PHẨM	321
Phần III. Các bảng tra cứu	359
BẢNG ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ	359
BẢNG CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ	362

Lời giới thiệu

Để triển khai Đề án Phát triển thị trường công nghệ đã được Chính phủ phê duyệt (Quyết định số: 214/2005/QĐ-TTG ngày 30/8/2005), Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cùng phối hợp tổ chức “Chợ Công nghệ và Thiết bị khu vực miền núi phía Bắc 2006” (Techmart Hòa Bình 2006) từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 5 năm 2006 tại Cung Văn hoá tỉnh Hòa Bình. Techmart Hòa Bình 2006 thu hút sự tham gia của gần 150 tổ chức KH&CN và các doanh nghiệp, giới thiệu, chào bán trên 700 công nghệ và thiết bị tiên tiến và thích hợp với khu vực miền núi phía Bắc.

Đây là lần đầu tiên, Chợ Công nghệ và Thiết bị quy mô khu vực, mang tính đa ngành, đa lĩnh vực được tổ chức tại khu vực miền núi phía Bắc. Tại đây, Ban Tổ chức tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân gặp gỡ, trao đổi, thương thảo trực tiếp với các viện nghiên cứu, trường đại học, các doanh nghiệp - những nơi sản sinh ra các ý tưởng công nghệ, các công nghệ và thiết bị thích hợp phục vụ cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhanh và Bền vững của khu vực này.

Với mục đích giúp các đối tác tra cứu và tìm kiếm dễ dàng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm, giải pháp phần mềm được giới thiệu tại Techmart cũng như các đơn vị tham gia Techmart Hòa Bình 2006, Ban Tổ chức biên soạn và giới thiệu tập Tài liệu Công nghệ và Thiết bị có thể chuyển giao.

Ngoài ra, Quý vị có thể tìm kiếm và tra cứu những thông tin hữu quan khác trên Techmart ảo tại địa chỉ: <http://www.techmartvietnam.com.vn>

Chúng tôi hy vọng tập tài liệu này sẽ giúp ích cho Quý vị trong giao dịch, tìm kiếm những thiết bị, công nghệ và các đối tác cần thiết để đẩy mạnh quá trình đổi mới và chuyển giao công nghệ, góp phần thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường công nghệ ở nước ta nói chung và thị trường công nghệ ở khu vực miền núi phía Bắc nói riêng.

T/M BAN TỔ CHỨC

TS. Tạ Bá Hưng

Giám đốc trung tâm thông tin kh&cn quốc gia

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TECHMART HÒA BÌNH 2006

Thời gian	Hoạt động chính
Thứ năm 18/05/06 19h30 – 21h00	Truyền hình trực tiếp lễ Khai mạc tại Hòa Bình
19h30 - 20h00	Ca nhạc chào mừng, đón tiếp đại biểu
20h00 - 20h10	Giới thiệu đại biểu
20h10 - 20h17	Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo UBND tỉnh Hòa Bình
20h17 - 20h24	Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo Bộ KH&CN
20h24 - 20h30	Phát biểu chào mừng của Lãnh đạo UBND Tp. Hà Nội
20h30 - 20h40	Cắt băng khai mạc
20h40 - 21h00	Chứng kiến ký kết hợp đồng, thăm quan các gian hàng
Thứ sáu 19/05/06 8h00 – 21h00	Thăm quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng
8h00 - 11h30	Hội thảo KH và CN phục vụ phát triển Bền vững kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc (trong Chương trình giao ban Vùng)
14h00 - 17h00	Diễn đàn, giới thiệu các công nghệ thích hợp với các tỉnh miền núi phía Bắc và thúc đẩy liên kết, hợp tác bốn nhà: nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp, nông dân.
Thứ bảy 20/05/06 8h00 – 16h30	Thăm quan, trao đổi, gặp gỡ, ký kết hợp đồng
8h00 - 11h30	Thuyết trình, giới thiệu công nghệ, thiết bị điển hình Lĩnh vực: công nghệ thông tin
15h00- 16h30	Lễ bế mạc và tổng kết chợ
15h00 - 15h30	Chương trình văn nghệ, đón tiếp đại biểu
15h30 - 15h40	Giới thiệu đại biểu
15h40 - 15h55	Đọc báo cáo tổng kết Chợ
15h55 - 16h25	Trao bằng khen cho các tổ chức và cá nhân đã tích cực tham gia Techmart
16h25 - 16h35	Diễn văn Bế mạc

PHẦN I

CÁC ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ

001: CÔNG TY CƠ KHÍ NAM HỒNG

Tel: 04.8832623 **Fax:** 04.8832096 **Email:** nameco1966@yahoo.com

Địa chỉ: KM 6 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Đông Anh, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty Cơ khí Nam Hồng là một công ty chuyên hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo Máy. Công ty có liên doanh với rất nhiều công ty có uy tín trên thế giới trong lĩnh vực cơ khí chế tạo Máy, các dụng cụ điện gia Đình. Sản phẩm của công ty luôn đạt được chất lượng tốt.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bếp điện tử	297124/1026	64

002: CÔNG TY CỔ PHẦN 26-3 HÒA BÌNH

Tel: 018.883188 **Fax:** 018.855509 **Email:** hathang26_3hb@yahoo.com

Địa chỉ: Đường Lê Thánh Tông, P.Tân Thịnh, TX. Hòa Bình

Giám đốc: Hà Văn Thắng

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty 26.3 Hòa Bình

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chuyên giao công nghệ tẩy trắng, biến tính chuyên màu sẫm, làm bóng hạt chiếu tre và một số sản phẩm làm bằng tre, trúc...	VN3614/523	245

003: CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIẾN- VIGLACERA

Tel: 0211.888500 **Fax:** 0211.888506 **Email:**

Địa chỉ: Xã Bò Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

Giám đốc: Mai Anh Tôm

Chức năng nhiệm vụ chính: Chức năng nhiệm vụ chính: Chuyên sản xuất kinh doanh gạch, ngói, Đất sét nung; Tư vấn, thiết kế, thi công Dây chuyền công nghệ sản xuất gạch, ngói, Đất sét,...

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất gạch, ngói, Đất sét nung

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Dây chuyền công nghệ, thiết bị sản xuất gạch ngói nung	VN264/2525	302
2	Tư vấn, thiết kế, thi công Dây chuyền sản xuất gạch, ngói, Đất sét nung	VN264/526	316

004: CÔNG TY CỔ PHẦN BIFI

Tel: 04.7755312 **Fax:** 04.7754345 **Email:**

Địa chỉ: 814/3 Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Giám đốc: TS. Lê Văn Tri

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty cổ phần BIFI là một đơn vị chuyên sản xuất, kinh doanh buôn bán: các chất phụ gia ngành xây dựng: Chất trợ nghiền xi măng, chất phụ gia bê tông

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Phụ gia bê tông BIFI và BIFI-Puzzolan	VN266/2432	

005: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẠCH

Tel: 04.7611559 **Fax:** 04.7625760 **Email:** linojsc@hn.vnn.vn

Địa chỉ: 72 Vĩnh Phúc 3, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ sạch để làm sạch Bền vững; Sản xuất, kinh doanh các loại Máy tạo khí ô zôn- điện tích, Máy kích hoạt môi trường, phục vụ gia Đình, công nghiệp; Cung cấp dịch vụ lắp đặt các hệ thống tiêu độc không khí, nước rau quả thực phẩm... cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở chăn nuôi, chế biến gia súc gia cầm, thủy hải sản... Lĩnh vực hoạt động: Công nghệ làm sạch bằng ô zôn- điện tích và môi trường kích hoạt

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Lắp ráp Máy ô zôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	VN292314/1	
2	Lắp ráp Máy ô zôn gia dụng kiểu LIN 8	VN292314/1	
3	Máy khử độc thực phẩm bằng ô zôn kiểu LIN 8	VN292314/1	
4	Máy làm sạch không khí bằng ozone LINO 4.2	VN292/973	
5	Máy tạo khí Ô zôn LIN-4.5	VN2920/1	
6	Máy tạo khí Ô zôn LIN-8	VN2920/5	
7	Máy tạo khí ô zôn tinh sạch kiểu LIN 4.10 L (10g ô zôn/giờ)	VN 2924/1356	
8	Máy tạo khí ô zôn tinh sạch kiểu LIN 4.3 S (3g ô zôn/giờ)	VN 2924/1357	
9	Máy tạo khí ô zôn tinh sạch kiểu LIN 4.30 PL (30g ô zôn/giờ)	VN2924/1355	
10	Máy tạo khí ozone LIN 7	VN292/974	
11	Quạt Ô zôn và ion âm LINO 4.1	VN2920/2	
12	Thiết bị rửa, khử độc rau quả, thực phẩm cho bếp ăn tập thể 2000 suất	VN2924/1354	

006: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Tel: 04 7754253 **Fax:** 04 7754346 **Email:** tribiotech@hnmvn.vn

Địa chỉ: 814/3 Láng Thượng- Hà Nội

Giám đốc: Lê Văn Tri

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
-----	----------------------	-------	-------

1 Công nghệ sản xuất chế phẩm tăng năng suất cây trồng HUMAT VN266/2432

007: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG PHÁT

Tel: 047870034 **Fax:** 047870036 **Email:** quangcuvn@yahoo.com

Địa chỉ: Tầng 1 CT1A, ĐN2, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội

Giám đốc: Nguyễn Thị Hồng Mai

Chức năng nhiệm vụ chính: Kinh doanh sách điện tử

Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh sách điện tử, biên tập, sản xuất các sản phẩm điện tử có liên quan đến âm thanh

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Biên tập card	VN726/1699	
2	Các loại sách điện tử Hồng Phát (HP900)	VN726/1698	

008: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

Tel: 04.7750333/7754346 **Fax:** 04.7754346 **Email:** fitohoocon@hvnvn.vn

Địa chỉ: 814/3 Láng Thượng- Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON có chức năng nhiệm vụ chính: Làm dịch vụ chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực phân bón, chất điều hòa sinh trưởng; Sản xuất phân bón, bán buôn nông sản hóa chất; Sản xuất, buôn bán các loại phân bón, chất điều hòa sinh trưởng.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chế phẩm tăng năng suất lúa	2415/970	
2	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế thải, phụ phẩm mía đường	VN2415/1532	
3	Quy trình sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh	VN2415/971	

009: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VANG HAPRO THẢO MỘC

Tel: 04.6920036 **Fax:** 04.6920036 **Email:** Hap@fpt.vn

Địa chỉ: Khu công nghiệp TP Hapro - Lệ Chi - Gia Lâm - Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Là một cơ quan chuyên nghiên cứu, sản xuất chế biến rượu vang, nước cốt hoa quả, trà.

Lĩnh vực hoạt động: Thực phẩm và đồ uống

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến rượu vang, trà, mứt, nước cốt hoa quả (si rô) từ vỏ đài quả Hibiscus Sabdariffa	VN1593/1591	
2	Công nghệ gây trồng và chế biến sản phẩm thô đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và chế biến ra được phẩm, thực phẩm và mỹ phẩm	VN01119/2511	

010: CÔNG TY CỔ PHẦN SIS VIỆT NAM

Tel: 04.5117785 **Fax:** 04.5117787 **Email:** sales@sisvn.com

Địa chỉ: Số 14/81 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Giám đốc: Lương Xuân Vinh

Chức năng nhiệm vụ chính: Chức năng nhiệm vụ của công ty: Tư vấn và cung cấp các dịch vụ và các giải pháp phần mềm kế toán

Lĩnh vực hoạt động: Phát triển và cung cấp GPPM cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; Sản xuất và triển khai phần mềm kế toán doanh nghiệp SAS; Tư vấn thiết kế, triển khai lắp đặt hệ thống và thiết bị tin học

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Phần mềm kế toán quản trị SAS 5.0	VN722022/1868	

011: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TINH LA THÀNH

Tel: 048628650 **Email:** quangcuvn@yahoo.com

Địa chỉ: Ngõ 254/77 phố Minh Khai quận Hoàng Mai, Hà Nội

Giám đốc: Nguyễn Kim Quảng

Chức năng nhiệm vụ chính: Sản xuất thủy tinh nấu từ cát Cam Ranh

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất thủy tinh

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Lò nấu thủy tinh La Thành	VN292112/2463	
2	Lò nấu thủy tinh Silicat (thủy tinh Láng)	VN292112/2464	
3	Sản xuất thủy tinh - nấu từ cát Cam Ranh	VN261111/1696	

012: CÔNG TY KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tel: 04-8513731 **Fax:** 04-5118391 **Email:** stepro@vol.vnn.vn

Địa chỉ: 2/8 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty Khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường có lĩnh vực hoạt động: Đánh Giá tác động môi trường, thực hiện các dự án KH-CN&BVMT; Thiết kế, chế tạo lắp đặt hệ thống xử lý môi trường nước thải công nghiệp, nước thải bệnh viện, Lò đốt chất thải công nghiệp, Lò đốt chất thải y tế; Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, ISO 14000, ISO 17025; Cung cấp phần mềm tin học trong quản lý hành chính; Cung cấp hóa chất, vật tư thiết bị khoa học kỹ thuật, đo lường kiểm nghiệm, môi trường, tin học, y tế, khí tượng thủy văn...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
-----	----------------------	-------	-------

1	Bể xử lý chất thải sinh hoạt	VN9001/1
2	Bể xử lý vi sinh đặt dưới tàu hỏa, tàu thuyền du lịch	VN900012/1332
3	Các phần mềm quản lý hành chính nhà nước dùng cho công tác văn thư lưu trữ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.	VN722/268
4	Công nghệ khoan phụt cao áp (Bê tông Đát- xi măng Đát)	VN2666/1
5	Dịch vụ Khoa học và Bảo vệ môi trường: Đánh Giá tác động môi trường, thực hiện các dự án khoa học và công nghệ và bảo vệ môi trường. Cung cấp các hóa chất, vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, đo lường kiểm nghiệm, môi trường, tin học y tế, khí tượng thủy văn	VN731013/195
6	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	VN9000/1
7	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	VN9000/1
8	Lò đốt chất thải	VN90002/1
9	Lò đốt chất thải nguy hại ST80	VN90/1
10	Nhà vệ sinh công cộng xử lý vi sinh đạt tiêu chuẩn môi trường	VN9001/1
11	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025	VN7414/272
12	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	VN7414/274
13	Tư vấn hệ thống quản lý môi trường ISO 14.000	VN7414/273
14	Tư vấn mua sắm trang thiết bị phòng thử nghiệm	VN7414/275

013: CÔNG TY TNHH BẮC VIỆT

Tel: 029.834015

Địa chỉ: Tổ 1, Khu 4, Thị trấn Mậu A, Văn Yên, Yên Bái

Giám đốc: Phan Văn Tính

Chức năng nhiệm vụ chính: Chức năng nhiệm vụ chính: chuyên nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí: Hệ thống cấp cứu ôxy chuẩn áp tự động, bàn kéo nắn chân tay đa chức năng,...

Lĩnh vực hoạt động: Cơ khí

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Hệ thống cấp cứu ôxy chuẩn áp tự động sử dụng bình	VN331/2517	
2	Khảo sát, nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị y tế: Hệ thống ôxy chuẩn áp tự động, bàn kéo nắn chân tay đa chức năng	VN331/525	

014: CÔNG TY TNHH CHÚC AN

Tel: 04 8325590 **Fax:** 04 7625504 **Email:** chucan@dbm.com.vn

Địa chỉ: 24 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty TNHH Chúc An kinh doanh phần mềm ứng dụng trong quản lý, báo cáo, điều hành cho mọi lĩnh vực quản lý nhà nước.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	DBM - Cơ sở dữ liệu đa năng	VN7220/1464	

015: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP HỒNG HÀ

Tel: 029.862362 **Fax:** 029.862362 **Email:** techmart@vista.gov.vn

Địa chỉ: SN19, Đường Thanh Niên, P.Hồng Hà, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Giám đốc: Vũ Hữu Lê

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Máy phân loại chè (máy sàng vôi)	VN295316/2520	
2	Máy tạo hình chè xanh tròn(chè Ô Long)	VN295316/2519	
3	Máy vò chè thể hệ mới	VN295316/2518	
4	Nồi trung cất tinh dầu quế	VN29241/2521	

016: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH THÁI LÚA VIỆT NAM

Tel: 04.8526034

Địa chỉ: P115, E5, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam- Với chức năng, nhiệm vụ là buôn bán phân bón vi lượng, đa nguyên tố, hữu cơ, sinh học. Chuyển giao công nghệ chế biến phân bón vi lượng, đa nguyên tố, phân bón hữu cơ sinh học; Chuyển giao công nghệ xử lý ao, đầm, chuồng trại, nhằm làm sạch môi trường. Nghiên cứu sử dụng xác hữu cơ làm phân bón hiệu quả Thông qua lên men. Tư vấn cho các đơn vị cơ sở nông-lâm nghiệp, phát triển kinh tế trang trại

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng	VN295316/2520	
2	Qui trình sản xuất phân bón hữu cơ sinh học tốt nhất O-MEM	VN2415/1431	
3	Quy trình sử dụng công nghệ vi sinh hiệu quả trong trồng cây, làm tăng hiệu quả thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy hải sản	VN011/1	
4	Xây dựng quy trình sử dụng các nguyên tố vi lượng trong trồng trọt Việt Nam	VN2415/1	

017: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THÀN NÔNG

Tel: 04-5143491

Địa chỉ: 42B ngõ 278, đường Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty TNHH Dịch vụ Thành Nông có chức năng nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về cây trồng. Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp. Sản xuất giống cây trồng.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chuyển giao công nghệ bằng độc quyền sáng chế Phương pháp trồng ngô mật độ cao đạt năng suất bình quân từ 8-10 tấn/ha với mật độ 8-10 cây/m ² cho sản xuất đại trà	VN0141/208	
2	Giống lúa tẻ hạt bầu chịu hạn, sâu bệnh, ngắn ngày năng suất cao	VN01111/2526	
3	Giống lúa thơm ngắn ngày năng suất siêu cao (110-115 ngày, năng suất 8-10 tấn/ha)	VN0111/1	
4	Mô hình 3 vụ cây lương thực đạt năng suất năm từ 20-25 tấn/ha (phía Bắc Việt Nam); từ 30-35 tấn/ha/năm, ở vùng có tưới trong mùa khô (phía Nam Việt Nam) và có đê bao mùa mưa	VN0111/1	
5	Phương pháp trồng ngô mật độ cao	VN0111/1	
6	Phương pháp trồng xen ngô vào Đất trồng lạc chuyên canh, ngô đạt năng suất trên 3 tấn/ha; lạc bằng năng suất từ 2-2,5 tấn/ha trở lên (giải quyết vấn đề lương thực cho vùng trồng lạc)	VN0111/1	

018: CÔNG TY TNHH HOA MAI

Tel: 031-876217 **Fax:** 031691531 **Email:** dtrankien@yahoo.com

Địa chỉ: 379 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Máy nghiền, Máy hút, Máy trộn, Máy xúc ôxy	VN2953/1	
2	Máy xay sát liên hoàn	VN2953/1	
3	Ô tô tải Ben	VN3410/1	

019: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MẠO HIỂM VIBA

Tel: 04.8431890 **Email:** VIBA-VDI@fpt.vn

Địa chỉ: 9A ngõ 234 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Giám đốc: Ngô Đức Cừ

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao KHCN; Xử lý khói bụi, khí thải; Chống sạt lở bờ biển, đê sông, đê biển; Xử lý thuốc bảo vệ thực vật quá hạn,...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Hệ thống thiết bị xử lý khói bụi tuần hoàn	VN292314/2516	

2 Tư vấn, chuyển giao công nghệ xử lý khói bụi, khí thải VN90/524

020: CÔNG TY TNHH SILICAT VIỆT AN

Tel: 031-676405/790186 **Fax:** 031-676018 **Email:** apel@korea.com

Địa chỉ: 110 Lê Duẩn, Kiên An, Hải Phòng

Chức năng nhiệm vụ chính: Công ty TNHH Silicat Việt An

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất hạt chống ẩm Silicogel	VN2682/1	
2	Công nghệ sản xuất Ilmenit hoàn nguyên	VN2682/1	
3	Công nghệ sản xuất men Frit dùng cho gạch ốp lát ceramic bằng Lò quay	VN2430/1	
4	Công nghệ sản xuất SiO ₂ dạng keo dùng cho cao su	VN2413/1773	
5	Công nghệ tráng men trên gang	VN2851/1	
6	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	VN2430/1	
7	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	VN2682/1	

021: CÔNG TY TNHH SỨC KHOẺ VÀNG

Tel: 08.8342361 **Fax:** 08.8342361 **Email:** tuonglv@hcm.vnn.vn

Địa chỉ: 181/3 Cách Mạng tháng 8, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Giám đốc: Nguyễn Văn Lờ

Chức năng nhiệm vụ chính: Sản xuất thực phẩm sức khỏe (thực phẩm chức năng), sản xuất lương thực- thực phẩm, mua bán xuất khẩu lương thực, thực phẩm chuyển giao công nghệ chế biến lương thực, sản xuất mua bán nước uống tinh khiết. Lĩnh vực hoạt động: Chuyển giao công nghệ sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm, thực phẩm chức năng. Sản phẩm, dịch vụ KH-KT-CN đó thực hiện cung cấp chuyên giao: Công nghệ chế biến thực phẩm chức năng từ cây lô hội, công nghệ chế biến thực phẩm tăng cường trí nhớ, chống stress và trầm cảm từ một loại rau ở VN, công nghệ chế biến thực phẩm tăng cường khả năng phòng chống ung bướu, ung thư, tiểu đường từ rau ở VN, công nghệ tinh luyện dầu ăn từ mỡ,...

Tổng số CBNV cơ quan: 48 người, trong đó: TS:01, Thạc sỹ: 01, KS: 08

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến mỡ cá Basa và cá da trơn thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống Clesterol, bệnh tim	VN1513/1166	
2	Công nghệ nuôi chim yến trong nhà	VN0142/1434	
3	Công nghệ sản xuất các chế phẩm thực dưỡng từ cây nha đam (lô hội) Aloe vera	VN1533/297	
4	Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ	VN1533/1167	

- chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam
- 5 Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng VN15981/1168 chống ung bướu, tiểu đường
 - 6 Công nghệ sản xuất nước Peroxide dùng để sản xuất nước tinh VN15981/1170 khiết và nước sát trùng
 - 7 Công nghệ và thiết bị sản xuất các loại cốm bảo kiện có tác VN1533/1432 dụng tăng trí nhớ, bổ não, chống stress
 - 8 Công nghệ và thiết bị sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng VN1533/1433 giảm mập, hỗ trợ phòng chống bệnh tiểu đường, tim mạch, các bệnh nhiễm siêu vi khuẩn (viêm gan), nhiễm khuẩn, nhiễm nấm từ dầu dừa tinh luyện

022: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY VĂN PHÒNG VIỆT QUANG

Tel: 04.8337788 **Fax:** 04.8337272

Địa chỉ: P20 - A4 - Tập thể Đại học Giao Thông - Ba Đình - Hà Nội

Giám đốc: Vũ Hồng Quân

Chức năng nhiệm vụ chính: Kinh doanh Máy photocopy, bánh răng nhựa - kim loại ...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su các loại	VN3001/1576	
2	Máy Photocopy - Máy văn phòng các loại.	VN3001/1575	
3	Máy Photocopy đó qua sử dụng - Máy văn phòng các loại. Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su. Cung cấp chuyên giao dịch vụ sửa chữa thay thế chi tiết các loại	VN3001/412	

024: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

Tel: 031.735973 **Fax:** 031.798173

Địa chỉ: 16/293 Lạch Tray, Phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Tp Hải Phòng

Chức năng nhiệm vụ chính: Là cầu nối giữa cơ quan, cán bộ KHKT với hộ nông dân, cơ sở sản xuất và chế biến nhỏ ở nông thôn; Nhiệm vụ: Nghiên cứu ứng dụng khoa học và Công nghệ; Hợp đồng dịch vụ khoa học: chuyên giao công nghệ, đổi mới thiết bị thiết kế sản phẩm mới, cung cấp Thông tin, tư vấn kỹ thuật, lập dự án; Sản phẩm, dịch vụ khoa học kỹ thuật: Công nghệ chế biến muối tinh, muối iốt tại hộ và tổ hợp Hợp tác xã; Dịch vụ kỹ thuật: kiểm tra chất lượng sản phẩm và nguyên liệu; Pha chế và cung cấp thuốc nhuộm iốt

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến muối tinh công nghiệp, muối tinh xuất khẩu, muối ăn áp dụng cho hộ nông dân làm muối, hợp tác xã nông nghiệp nghề muối	VN1587/207	
2	Công nghệ sản xuất muối cao sản	VN1589/1504	

025: HỌC VIỆN QUÂN Y

Tel: 069.826010/826071 **Fax:** 04.6884779 **Email:** nmchinh@yahoo.com.vn

Địa chỉ: Đường Phùng Hưng, P. Phúc La, TX. Hà Đông, Hà Tây

Giám đốc: GS.TS. Phạm Gia Khánh

Chức năng nhiệm vụ chính: - Đào tạo: Đại học, sau đại học, Bác sỹ Quân y, Dược sỹ Quân y,... - Nghiên cứu: Y học quân sự; Y học cơ sở; Y học lâm sàng - Điều trị: Hai bệnh viện thực hành là bệnh viện 103 và Viện Báng Quốc gia, phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Điều trị bệnh nhân theo tuyến được phân công, bào chế ứng dụng sản xuất thuốc

Lĩnh vực hoạt động: Y dược học Quân sự

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ bán tổng hợp rotundin sulfat để làm nguyên liệu pha chế thuốc tiêm và các dạng thuốc khác theo đường uống	VN2442/1334	
2	Công nghệ tinh chế rotundin đạt hàm lượng cao trên (99%) từ củ Bình vôi	VN2442/1333	
3	Công trình ghép tạng	VN85111/1770	
4	Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu	VN2442/286	

026: LIÊN HIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN UTD

Tel: 04.5370729 **Fax:** 04.9435917 **Email:**

Địa chỉ: Số 15 Ngõ 7 Thái Hà, Hà Nội

Giám đốc: Tổng Giám đốc: Phạm Thị Lệ Tường

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu, thực nghiệm và dịch vụ khoa học công nghệ trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thông tin tư vấn về văn hóa xã hội; Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ, hợp tác quốc tế tiếp nhận các nguồn tài trợ để hỗ trợ các hoạt động KHCN...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Nghiên cứu, thiết kế dây chuyền sản xuất than tổ ong cháy nhanh, không khói, không mùi	VN10101/515	
2	Phương pháp xoa bóp thần kỳ đặc hiệu phương Đông	VN851/513	
3	Sản phẩm cai nghiện ma túy Hufusa	VN2442/514	

027: NGUYỄN CHÍ HƯỚNG

Tel: 04.5635208

Địa chỉ: Số 9, Ngõ 269 đường Trường Chinh, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Ông Nguyễn Chí Hướng- SN 1923 là một cán bộ Nghiên cứu kinh tế của Tỉnh Đắc Lắc

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Quy trình công nghệ kỹ thuật sản xuất vật liệu mới VLM 2001	VN252311/2513	
2	Quy trình công nghệ sản xuất keo nhựa xử lý chất bụi Amiăng KN2002	VN24165/2514	

028: NHÀ MÁY CƠ KHÍ 83- BỘ QUỐC PHÒNG

Tel: 029.825183 **Fax:** 029.825183 **Email:** minhquan183@yahoo.com

Địa chỉ: xã Minh Quán, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

Chức năng nhiệm vụ chính: Nhà máy cơ khí 83- Bộ Quốc Phòng

Lĩnh vực hoạt động: Cơ khí

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Dao băm gỗ, tre	VN29404/2522	
2	Máy băm gỗ, tre	VN29404/2524	
3	Máy băm nửa cỡ nhỏ BN-00	VN29404/2523	

029: PHÂN VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN

Tel: 08.8243165 **Fax:** 08.8292531 **Email:** ntlan@yahoo.com

Địa chỉ: Số 1 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Phân viện trưởng: GS.TSKH. Nguyễn Công Hào

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu ứng dụng và triển khai khoa học công nghệ hóa học các hợp chất thiên nhiên, sinh thái và môi trường. Lĩnh vực hoạt động: Nghiên cứu tách chiết, tổng hợp các hợp chất có hoạt tính sinh học cao ứng dụng trong nông nghiệp, ngư nghiệp và y tế; Nghiên cứu tách chiết các loại thuốc trừ sâu từ thảo mộc; Nghiên cứu cơ sở khoa học của các bài thuốc dân gian nhằm phát huy và hiện đại hóa y học cổ truyền; Nghiên cứu các giải pháp phòng trừ sâu bệnh không gây ô nhiễm môi sinh (Bateriophage, vi nấm). Sản phẩm, Dịch vụ đó thực hiện cung cấp chuyên giao: Công nghệ chế tạo các chế phẩm từ cây thuốc cá; Công nghệ chế tạo các chất keo tụ nước mặt thành nước uống và sinh hoạt; Công nghệ chế tạo các chế phẩm từ cây Trinh nữ hoàng cung; Công nghệ chế tạo các chế phẩm phòng trị viêm gan và tiểu đường;...

Tổng số nhân viên của đơn vị: 12 người, Trong đó: 01 Giáo sư, 03 Tiến sĩ, 03 Thạc sĩ, 04 Kỹ sư, 02 Trình độ khác.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế tạo các chế phẩm từ cây thuốc cá	VN2420/314	
2	Công nghệ chế tạo môi nhử và bẫy pheromon diệt trừ sâu hại trên rau màu và cây ăn trái	VN2420/315	
3	Công nghệ nuôi trồng cây dầu mỡ (cây diesel) để sản xuất diesel sinh học và phủ xanh Đất trống đồi trọc chống xa mạc hóa	VN02015/2471	

- 4 Công nghệ sản xuất nấm Vân Chi (*Trametes vericolor*) và các VN0111/313 chế phẩm thực dưỡng thuốc phòng chữa bệnh ung thư, viêm gan từ nấm Vân Chi
- 5 Công nghệ trồng các giống Sorghum mới có năng suất cao, VN 01119/1 chịu hạn.

**030: PHÒNG THỬ NGHIỆM NHIỆT ĐỐI VÀ MÔI TRƯỜNG –
VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI**

Tel: 04.7564333 - 1034 **Fax:** 04.7560415/7564696 **Email:** ltquy@vnd.ncst.ac.vn

Địa chỉ: 18, đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ ăn mòn tạo hoa văn (in chữ nổi) trên nền kim loại	VN2851/2510	
2	Công nghệ phun phủ kim loại (metallization)	VN285/450	
3	Phủ kim loại (metallization)	VN285/80	
4	Thử nghiệm đánh giá nhanh độ Bền của vật liệu, Máy móc chống lại sự khắc nghiệt của thời tiết (Accelerated weathering test)	VN743/88	

**031: PHÒNG VẬT LÝ ĐIỆN TỬ- VIỆN THÔNG, VIỆN VẬT LÝ VÀ ĐIỆN TỬ-
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Tel: 04.8341737 **Fax:** 04.8349050 **Email:** nnkhang@iop.vast.ac.vn

Địa chỉ: Số 10 Đào Tấn- Ba Đình - Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu và phát triển các thiết bị Phát thanh- Truyền hình; Nghiên cứu và phát triển các thiết bị chống sét hạ áp; Nghiên cứu và phát triển hệ thống tạo khí ozone dùng để khử trùng, chống nhiễm vi rút, nhiễm khuẩn trong nước- không khí và bảo vệ môi trường. Lĩnh vực hoạt động: Điện tử- Viễn Thông, bảo vệ môi trường

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các hệ thống laser cho nghiên cứu khoa học và ứng dụng	VN3320/169	
2	Chống sét van không khe hở ZNO	VN2743/173	
3	Chuỗi cách điện cao thế silicon	VN2416/171	
4	Công tơ chuẩn 1 pha 3 pha	VN3320/168	
5	Dây chuyền công nghệ sản xuất MOV - ZnO dùng cho các thiết bị chống sét	VN3202/1322	
6	Hệ thống nén - giải nén tín hiệu truyền hình số truyền dẫn bằng cáp quang trên cơ sở mạng Máy tính	VN3230/162	
7	HRS-200: Hệ thu ảnh vệ tinh khí tượng địa tĩnh GMS/FY-2	VN3230/163	
8	Máy chế tạo oxy quy mô công nghiệp và gia đình	VN29241/1323	
9	Thiết bị cắt- lọc sét đường điện hạ áp	VN312/2466	

10	Thiết bị chống sét đường điện 1 pha	VN2743/175
11	Thiết bị dạy học hệ thống phun xăng điện tử	VN7220/166
12	Thiết bị truyền thanh vô tuyến	VN32201/2465
13	Thiết kế, chế tạo thiết bị cắt và lọc sét	VN312/516

032: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI

Tel: 04.8251493 **Fax:** 04.8242161 **Email:** qlmt@fpt.vn

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Phan Chu Trinh, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội vị trí và chức năng: là cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, giúp UBND Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học (khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật) và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế- xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm; sở hữu trí tuệ; an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn thành phố theo quy định của PL. Sở KH&CN chịu sự quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND Thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Nhiệm vụ: Nghiên cứu, cụ thể hóa các cơ chế chính sách và pháp luật của Nhà nước về KH&CN phù hợp với yêu cầu và đặc thù của TP; Xây dựng và trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định nhiệm vụ chương trình, quy hoạch và kế hoạch hàng năm và 5 năm về nghiên cứu KH, phát triển công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân; Quản lý đầu tư cơ sở hạ tầng về KH&CN trên địa bàn Thành phố; ... Nhiệm vụ cụ thể: Quản lý khoa học; Quản lý công nghệ; Quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; Quản lý sở hữu trí tuệ; Quản lý về an toàn bức xạ hạt nhân; Quản lý Thông tin KH&CN; Thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo; Quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan Sở; Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với các quận, huyện thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chế tạo máy đánh bóng ống giảm thanh xe máy.	VN 295/257	
2	Nghiên cứu cải tiến máy khí bít tắt tự động để sản xuất sản phẩm có yêu cầu chất lượng đường khí bít cao, mềm mại, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sản phẩm mới sang thị trường Nhật Bản.	VN295/247	
3	Nghiên cứu chế tạo các loại mũ sứ bằng gang dẻo cho điện cao thế.	VN 1624/249	
4	Nghiên cứu chế tạo các sản phẩm nhựa dùng cho công nghiệp ô tô với công nghệ tạo vân trên BÒ mặt cong phức tạp.	VN252/251	
5	Nghiên cứu chế thử sợi pha chun.	VN171/255	
6	Nghiên cứu công nghệ sản xuất axit trearic có độ tinh khiết cao, phục vụ cho các ngành công nghiệp sản xuất bột nhẹ SM-TN, chế biến cao su, chất dẻo, mỡ bôi trơn thay thế hàng nhập ngoại.	VN241/250	
7	Nghiên cứu công nghệ sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh	VN261/253	

- pha lê.
- 8 Nghiên cứu nâng cao chất lượng và hoàn thiện công nghệ vật VN262/258 liệu mới làm van gốm ZnO (MOV-ZnO) chống sét 35KV.
 - 9 Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị sấy nông sản, thực phẩm VN 292/252 (vải, ớt, tỏi) quy mô hộ gia đình.
 - 10 Nghiên cứu thiết kế, xác lập quy trình công nghệ sản xuất thử VN343/248 nghiệm vỏ động cơ xe gắn máy hai bánh bằng các thiết bị chuyên dụng.
 - 11 Nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ dệt khăn VN 173/256 bông từ sợi KHÔNG SE.
 - 12 Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất sợi OE để dệt vải VN171/254 bạt.

033: TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tel: 04.8250854/9346052/9346053 **Fax:** 04.8260695 **Email:** veamcorp@hn.vnn.vn

Địa chỉ: Số 2 phố Triệu Quang Đạt- Q.Hoàn Kiếm- Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Tổng công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam được thành lập năm 1990, lĩnh vực hoạt động chính là nghiên cứu phát triển, sản xuất và kinh doanh các trang thiết bị động lực, thiết bị Máy nông nghiệp, Máy kéo, ô tô... VEAM có 15 đơn vị thành viên là các công ty, nhà Máy, viện nghiên cứu. VEAM sẵn sàng liên doanh hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các loại động cơ đốt trong	VN29111/978	
2	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn gia súc, thiết bị nuôi tôm, cá giống	VN293263/980	
3	Hộp giảm tốc ĐC-30	VN29326/2462	
4	Hộp giảm tốc GT-10	VN29326/2461	
5	Máy kéo 4 bánh- BS20	VN2931/2460	
6	Máy kéo bông sen BS8- BS10- BS12- BS15	VN2931/2459	
7	Máy nông nghiệp: Máy cày, Máy kéo, Máy bơm nước, Máy phay Đất, Máy cắt lúa, xe vận chuyển nông nghiệp	VN293/979	
8	Thiết bị chế biến nông sản thực phẩm: Hệ thống máy chiên rau, củ, quả táng chân không; Hệ thống bồn chứa dầu thực vật; Máy sấy hạt kiểu hồi lưu	VN2953/981	

034: TRUNG TÂM CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI

TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT - NGA

Tel: 04.8363906; 04.7628367; 8-8342564/ 069652089 **Fax:** 04. 7562390; 04.7629249; 8-8344588 **Email:** tranvanha@hcm.vn

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Huyền, Q.Cầu Giấy, HN; Số 11, Ngõ 41 Phố Linh Lang, Cổng Vệ, Ba Đình, Hà Nội; Số 3, đường 3/2, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Đo lường - Hóa chất - phân bón và môi trường. Nghiên cứu thiết kế, lập dự án, chuyển giao công nghệ. Đánh Giá tác động môi trường và xử lý môi trường. Dịch vụ KHKT, Ký kết hợp đồng KT, KHKT trong lĩnh vực hoạt động KHCN; - Điều tra thăm dò; quảng cáo giới thiệu thiệu sản phẩm VTKT ; Đào tạo cán bộ KH có trình độ cao; Thực hiện dịch vụ KHKT&CN

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bộ xử lý khí thải (XXO1/LK)	VN2923/482	
2	Công nghệ khí động học mới để phun các chùm tia bột khí có tầm bắn xa cực lớn (>300m)	VN2912/1272	
3	Công nghệ mạ kẽm chống gỉ VIKTOKOR	VN2743/1273	
4	Công nghệ sản xuất vải phản xạ súng siêu cao tần	VN17402/1419	
5	Công nghệ xử lý nước nhiễm phen sắt thành nước sạch	VN4100/479	
6	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bơm trên BỒ mặt giá thể	VN9000/1415	
7	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bơm trên BỒ mặt giá thể	VN4100/481	
8	Kính nhìn xuyên qua khói, sương mù và bụi	VN33401/1270	
9	Máy chiết rút	VN2924/483	
10	Máy Phân tích đa năng thế hệ mới: ANALYZEZ MF-707	VN332053/1	
11	Máy sản xuất tấm 3D-Panel	VN2952/485	
12	Máy vận nắp chai có cò bơm	VN2924/484	
13	Sơn sinh học (sơn Bio) bảo vệ sức khỏe con người	VN2412/1274	
14	Trục thẳng chữa cháy	VN291/1271	
15	Tủ cấy vi sinh (CLEAN BENCH BS-0009)	VN2923/480	
16	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00091)	VN292/771	
17	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00092)	VN2923/770	
18	Tủ chuẩn điện thế TCD-01	VN2923/1416	
19	Tủ hút hóa chất HC-02	VN2923/1418	
20	Tủ hút hóa chất HC-04	VN2923/1417	

035: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ LASER- VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Tel: 04.8547798 **Fax:** 04.8549262 **Email:** ledinhnguyen@fpt.vn

Địa chỉ: C6 - Thanh Xuân bắc - Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: - Nghiên cứu chế tạo các Laser ứng dụng cho Y tế, công nghiệp, đo lường...- Hoàn chỉnh công nghệ ứng dụng các thiết bị trên- Nghiên cứu thiết kế chế tạo các thiết bị điện tử Y tế, điện tử chuyên dụng công nghệ cao.- Hoàn chỉnh công nghệ

ứng dụng các thiết bị trên.- Nghiên cứu thiết kế chế tạo các thiết bị điện tử y tế, điện tử chuyên dụng công nghệ cao.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Cắt vật liệu bằng Laser	VN294/120	
2	Dao mổ điện cao tần 350 W điều khiển từ xa bằng bàn đạp kẹp 3 ELECTROSURGERY LTDD350 2K1/03	VN331/145	
3	Dao mổ điện cao tần Model: LTDD 350-2K1/01	VN33101/1	
4	Dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế	VN33101/259	
5	Khắc vật liệu bằng Laser	VN294/119	
6	Laser He-Ne 15/30 mW điều trị đa năng, Model: KC 01-06/95 LD,LS super	VN331012/1466	
7	Máy đo tốc độ ô tô bằng laser	VN33205/2512	
8	Máy Laser CO2 phẫu thuật 15W Model: KC 01-06/TL 150	VN33101/1	
9	Máy Laser CO2 phẫu thuật 30W Model: SNJ- 1000	VN33101/1	
10	Máy Plasma phẫu thuật Model: PSA-2MTC/Super	VN33101/1	
11	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	VN321/391	
12	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO2 & He - Ne	VN321/1504	
13	Sa bàn đàn trái thiết bị dao mổ điện Model: ESS 400W Super	VN33101/1	
14	Sa bàn đàn trái thiết bị laser CO2 45W phẫu thuật, Model: KC 01-06/2MTC	VN33101/1	
15	Thiết bị điện châm cứu Model: 1201- 2MTC	VN331016/1	
16	Thiết bị điều chỉnh thẩm mỹ sử dụng tần số cao (hai đầu điều trị) Model:LASERMET	VN331016/1	
17	Thiết bị điều trị xơ tuyến tiền liệt. Model: DL98-01-2MTC; DL98-02-2MTC	VN33/149	
18	Thiết bị đo bằng Laser đường kính ống	VN332/85	
19	Thiết bị hút khói khử mùi. Model: TK2000-Super	VN331/151	
20	Thiết bị khắc vật liệu phi kim loại bằng Laser	VN294/99	
21	Thiết bị kiểm tra nhanh nhiệt độ hành khách	VN331/100	
22	Thiết bị làm đẹp cơ thể- giảm bọng- giảm đau- vật lý trị liệu	Vn331016/1	
23	Thiết bị Laser căn tâm trục tàu thủy	VN332/98	
24	Thiết bị LASER CO2 40 W phẫu thuật siêu xung. Model: KC01-06/2MTC Super 2003	VN331/152	
25	Thiết bị Laser He-Ne trị liệu. Model: KC01-06/L095	VN331/140	
26	Thiết bị Laser Ruby chuyên khoa da liễu, Model: 2000	VN33101/1	
27	Thiết bị laser Y học châm cứu, tai mũi họng, răng hàm mặt.	VN331/82	
28	Thiết bị laser Y học Nd: YAG 60 W Liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi	VN331/80	
29	Thiết bị Laser YAG ngoại khoa, Model: YY 7501 YAG	VN33101/1	
30	Thiết bị tán sỏi ngoài cơ thể LIMED ESWL/LTTD98	VN331/143	

- | | | |
|----|--|------------|
| 31 | Thiết bị TENS trị liệu, Model: TENS 2000- 2MTC | VN331016/1 |
| 32 | Thiết bị y học laser CO2 12W phẫu thuật siêu sung Model: VN33101/1
KC01-06/2MTC Super | |
| 33 | Thiết bị y học laser Diode châm cứu Model: LA- 2MTC | VN331016/1 |
| 34 | Thiết bị y học laser He- Ne trị liệu nội mạch 15m W | VN331016/1 |
| 35 | Thiết bị Y học phẫu thuật đa năng LPASMA | VN331/33 |

036: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM HẢI PHÒNG

Tel: 031.641015 **Email:** hsp@hsp.com.vn

Địa chỉ: 225 Lạch Tray, Hải Phòng

Chức năng nhiệm vụ chính: Mục tiêu của Trung tâm là trở thành đơn vị đi đầu trong việc đào tạo lập trình viên theo tiêu chuẩn quốc tế và phát triển việc sản xuất phần mềm tại Hải Phòng và khu vực Bắc Bộ, qua đó hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp làm phần mềm với kỳ vọng tham gia tác động để Hải Phòng trở thành một khu công nghiệp phần mềm quan trọng của Việt Nam và thế giới sau 15 đến 20 năm. Nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ và tạo môi trường phát triển Khoa học công nghệ Thông tin (CNTT), công nghệ phần mềm phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố. Đào tạo nguồn nhân lực khoa học về công nghệ thông tin núi chung, công nghiệp phần mềm núi riêng của thành phố. Mục tiêu chiến lược của Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng là tập hợp lực lượng tri thức để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển công nghiệp phần mềm, tiến đến Xây dựng Hải Phòng trở thành một trong những khu công nghiệp phần mềm, khu công nghiệp cao cho cả nước.

Lĩnh vực hoạt động: Công nghệ thông tin, tin học và phần mềm tin học

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Phần mềm quản lý bán hàng	VN722022/1863	
2	Phần mềm quản lý công văn, công việc	VN722/1864	
3	Phần mềm quản lý đào tạo	VN722/1865	
4	Phần mềm quản lý nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng	VN722022/1862	
5	Phần mềm quản lý nhân sự	VN722022/1861	

037: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THỰC VẬT- VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP

Tel: 04.8364296/8386632 **Fax:** 04.7541159 **Email:** ttcnshtv@netnam.vn

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, Từ Liêm, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật là là một đơn vị trực thuộc Viện Di truyền Nông nghiệp, Trung tâm có rất nhiều đề tài nghiên cứu các cấp đó được nghiệm thu và đưa vào áp dụng có hiệu quả tốt về lĩnh vực sinh học thực vật

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế biến các loại nấm sấy khô, nấm muối, nấm	VN15331/1412	

- đóng lọ, nấm đóng hộp
- 2 Công nghệ nuôi trồng các loại nấm ăn và nấm dược liệu (7 VN011221/1413 loại) trên rom rạ, mùn cưa, bã mía
 - 3 Công nghệ sản xuất và nhân các loại giống nấm ăn, nấm dược VN011221/1414 liệu
 - 4 Công nghệ xử lý bã thải đó trồng nấm thành phân bón hữu cơ VN2415/1411
 - 5 Máy khử nitơ liên kết trong nước ăn uống: NIREF.50 VN2924/1874 ;NIREF.100; NIREF.200
 - 6 Nhân giống hoa phong lan, địa lan bằng kỹ thuật nuôi cấy mô VN 01122/1869
 - 7 Phân bón vi sinh vật đa chủng, chức năng VN2415/1883
 - 8 Tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn công nghệ sản xuất các loại nấm ăn- nấm dược liệu VN011221/303
 - 9 Xét nghiệm nhanh vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm bằng kỹ thuật PCR VN734/1873

038: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU- VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Tel: 04.8545191 **Fax:** 04.8549412

Địa chỉ: C6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu trong sản xuất và trong đời sống; Thẩm định về mặt khoa học công nghệ, tham gia đào tạo cán bộ KHCN và thực hiện các dịch vụ KHCN khác trong lĩnh vực công nghệ vật liệu. Lĩnh vực hoạt động KHCN: Phát triển vật liệu cao cấp, hoàn thiện công nghệ sản xuất, chế tạo sản phẩm và ứng dụng. Sản phẩm dịch vụ khoa học công nghệ đó thực hiện cung cấp chuyên gia: Công nghệ vật liệu y sinh: Cácbon và composite sợi cácbon và nanocomposite ứng dụng trong y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng; Công nghệ sản xuất ụxit kẽm ZnO cho công nghiệp chế biến cao su, gốm cao cấp; Công nghệ composite cao cấp.

Tổng số CBNV: 26 người.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế tạo áo Giáp chống đạn, khiên chống đạn, áo Giáp chống đâm	VN296/1505	
2	Công nghệ chế tạo các sản phẩm y sinh bằng vật liệu cacbon và compozit cacbon: băng cacbon, nẹp kết hợp xương, tấm vỏ hộp sọ	VN33107/1504	
3	Công nghệ chế tạo sản phẩm compozit cao cấp: mồi chèo thi ĐỀU thể thao, phụ kiện lắp ráp ô tô	VN25242/1554	
4	Công nghệ chế tạo vật liệu vô cơ: vật liệu nano, kẽm và oxyt kẽm tinh khiết	VN2743/1555	

039: TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VI ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

Tel: 04.5540463 **Fax:** 04.8549501 **Email:** quan_ly_imet@hn.vnn.vn

Địa chỉ: C6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu ứng dụng đưa nhanh vào thực tiễn sản xuất những thành tựu có nhiều triển vọng của công nghệ vi điện tử và Tin học; Nghiên cứu chế thử, chuyên giao công nghệ vào sản xuất các sản phẩm công nghệ cao thuộc các lĩnh vực trên; Tham gia Xây dựng chính sách phát triển công nghệ cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa Đất nước; Tham gia thẩm định, tư vấn, đào tạo cán bộ KHCN thuộc các lĩnh vực công nghệ vi điện tử và tin học; Hợp tác, liên doanh, liên kết, dịch vụ với các tổ chức KHCN và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm; Lĩnh vực hoạt động Khoa học kỹ thuật: Nghiên cứu và triển khai về lĩnh vực công nghệ vi điện tử và công nghệ thông tin; Sản xuất thử nghiệm các sản phẩm từ lĩnh vực nghiên cứu; thực hiện dịch vụ khoa

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bảng hiển thị Thông tin điện tử dùng đèn LED	VN3210/153	
2	Bảng Thông tin điện tử dùng đèn LED	VN32/125	
3	Chuyên giao công nghệ thiết kế mạch điện tử dùng FPGA. Thiết kế và chế tạo các thiết bị điện	VN3210/628	
4	Dịch tự động văn bản Anh- Việt	VN7220/121	
5	Máy đọc tiến trình IMET-DRO (dùng với các thiết bị có cơ cấu chuyên động thẳng/góc, đặc biệt là các máy công cụ công nghiệp	VN3002/101	
6	Phòng học đa chức năng	VN7220/111	
7	Phòng học ngoại ngữ MTM97-2000	VN7220/108	
8	Thiết bị thử nghiệm phục vụ đào tạo cho các trường đại học, cao đẳng khối kỹ thuật và sư phạm - Thiết bị dạy nghề điện tử viễn Thông - Đo lường tự động hóa - Máy điện	VN3002/119	
9	Thiết kế và chế tạo các thiết bị điện phi công suất. Chuyên giao công nghệ thiết kế mạch điện tử dùng FPGA	VN3210/118	

040: TRUNG TÂM GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN SẮC KÝ- TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Tel: 04.8682778/8691352 **Fax:** 04.8691256 **Email:** edcvn@hn.vnn.vn

Địa chỉ: Toà nhà C10B Trường Đại học Bách khoa Hà Nội- Số 1 Đại Cồ Việt, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký trực thuộc trường Đại học Bách khoa Hà Nội được thành lập 04/1992. Chức năng, nhiệm vụ chính: Nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng các phương pháp sắc ký trong lĩnh vực phân tích và tách chất; Đào tạo cán bộ có lý luận, kỹ năng sắc ký và ứng dụng ở các trình độ khác nhau nhằm phục vụ nền kinh tế quốc dân và an ninh quốc phòng; Hợp tác liên kết với các tổ chức khoa học và kinh

tế, cá nhân trong và ngoài nước trong lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ, chế tạo, lắp ráp thiết bị, sản xuất hóa chất, mở rộng phạm vi ứng dụng sắc ký trong kiểm soát môi trường, an toàn thực phẩm và nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế quốc dân. Năng lực: Trung tâm có 5 phòng thử nghiệm chính, 38 cán bộ nhân viên trong đó có 02 Giáo sư, 05 Tiến sĩ, 16 thạc sĩ và kỹ sư. Trung tâm đó được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép hoạt động KHCN. Dịch vụ Khoa học kỹ thuật của EDC: Đào tạo; Cung cấp các dịch vụ toàn diện: Tư vấn Xây dựng PTN và mua sắm thiết bị; lắp đặt, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị, đào tạo sử dụng thiết bị, phát triển phương pháp theo yêu cầu; Kiểm tra các loại mẫu nguyên liệu thực phẩm, nhiên liệu, môi trường dạng khí, Láng, rắn; Dịch vụ chuyển giao công nghệ và thiết bị xử lý môi trường, công nghệ sản xuất các vật liệu hấp phụ như than hoạt tính, silicagen,...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chất đóng rắn ĐR-TB	VN2462/825	
2	Công nghệ sản xuất rượu vang từ mận quả	VN0315/155	
3	Công nghệ sản xuất vật liệu chứa Zeolite	VN268/1	
4	Công nghệ và thiết bị chiết xuất tinh dầu từ các loại hoa	VN2463/2479	
5	Máy đọc tiến trình IMET-DRO (dùng với các thiết bị có cơ cấu chuyển động thẳng/góc, đặc biệt là các Máy công cụ công nghiệp)	VN3002/101	
6	Công nghệ và thiết bị sản xuất cồn chất lượng cao	VN15921/2480	
7	Công nghệ và thiết bị sản xuất nước tinh khiết, nước đóng chai	VN1598/2478	
8	Thiết bị thử nghiệm phục vụ đào tạo cho các trường đại học, cao đẳng khối kỹ thuật và sư phạm - Thiết bị dạy nghề điện tử viễn Thông - Đo lường tự động hóa - Máy điện	VN3002/119	
9	Công nghệ xử lý nước thải	VN90/2483	
10	Dây chuyền công nghệ sản xuất sơn nước	VN243/1	
11	Dây chuyền thiết bị sản xuất nhũ tương	VN2416/1	
12	Dung dịch chống đóng cặn BK	VN24663/1	
13	Dung dịch tẩy cặn chuyên dụng	VN2451/1	
14	Dung dịch tẩy rửa đa dụng	VN2451/1	
15	Hệ thống thiết bị lọc khung bản	VN0329/127	
16	Hệ thống thiết bị sản xuất cồn tinh chế từ nguyên liệu ri đường	VN0315/143	
17	Phân tích 3-Monoclo 1,2-propandiol 3-MCPD trong nước chắm (dầu hào, nước mắm, mari)	VN0333/133	
18	Phương pháp phân tích dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả, thực phẩm	VN743/2482	
19	Thiết bị lọc sinh học cao tải áp dụng cho công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp lọc sinh học - hóa học	VN2924/136	
20	Thiết bị thử nghiệm lên men cồn	VN2924/135	
21	Thuốc tăng lực SARATON & TASATON	VN24415/1	
22	Xác định nhanh thuốc bảo vệ thực vật cơ phot pho và carbamat trong rau quả (thuốc trừ sâu)	VN0333/134	

- 23 Xử lý nước thải sản xuất dược phẩm bằng phương pháp sinh - VN0390/132
hóa - lý
- 24 Xử lý nước thải sản xuất giấy và bột giấy bằng phương pháp VN9000/826
hóa lý
- 25 Xử lý nước thải sản xuất phân bón hóa lý VN0390/137

041: TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG HÒA BÌNH

Tel: 018.858492 **Fax:** 018.858069

Địa chỉ: xã Dân Chủ, Thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Chức năng nhiệm vụ chính:

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chuyên giao kỹ thuật sản xuất giống cây trồng	VN0141/522	

042: TRUNG TÂM KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ- BỘ QUỐC PHÒNG

Tel: 069.516564 **Fax:** 04.8363273 **Email:** ho_chi_thong@yahoo.com

Địa chỉ: 17 Hoàng Sâm, Cầu Giấy, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Trung tâm Khoa học kỹ thuật- Công nghệ quân sự là cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ tổng hợp đa ngành lớn nhất quân đội. Lĩnh vực hoạt động chính là: Nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm, chế tạo, sản xuất các sản phẩm, các hệ thống thiết bị điện tử- viễn Thông, công nghệ thông tin, điều khiển tự động, cơ khí chế tạo Máy, vật lý kỹ thuật, hóa học, vật liệu, thuốc nổ, xử lý môi trường, Xây dựng các công trình quân sự, xử lý bom mìn,... Ứng dụng các lĩnh vực trên vào thực tiễn; Khảo sát, tư vấn, thiết kế, thẩm định, giám sát lập dự án đầu tư, chuyển giao công nghệ,...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ chế tạo keo dán cao su kim loại và cao su kỹ thuật	VN2462/2497	
2	Công nghệ chế tạo oligome urephenolfomandehyt (UPF) có độ Bền nhiệt ẩm cao	VN2462/2499	
3	Công nghệ và thiết bị mạ điện hóa các kim loại, hợp kim, polymer và xử lý BÒ mặt kim loại: phốt phát, nhuộm màu nhôm, a nốt hóa	VN2851/2494	
4	Công nghệ và thiết bị nhúng kẽm các cấu kiện, sắt, thép, để chống ăn mòn kim loại	VN2851/2495	
5	Công nghệ và thiết bị xử lý không khí ẩm	VN29712/2493	
6	Hệ thống truyền thanh vô tuyến	VN15921/2480	
7	Máy phát hình	VN322/2491	
8	Thiết bị điều khiển nổ từ xa bằng vô tuyến	VN33207/2492	
9	Túi bảo quản có máy hút ẩm	VN2522/2498	

043: TRUNG TÂM KỸ THUẬT LỢN GIỐNG TRUNG ƯƠNG**Tel:** 04.9717490 **Fax:** 04.8210615 **Email:** nacepig@yahoo.com**Địa chỉ:** Số 6 Nguyễn Công Trứ, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Cơ quan chủ quản: Tổng Công ty Chăn nuôi. Chăn nuôi giống gia súc- Kiểm tra chất lượng di truyền giống gia súc, nghiên cứu ứng dụng KHKT công nghệ mới trong ngành chăn nuôi, tư vấn và chuyển giao công nghệ, cung ứng con giống và thiết bị chăn nuôi chuyên ngành; Lĩnh vực hoạt động KHCN: chăn nuôi- kiểm tra năng suất giống gia súc, nghiên cứu và ứng dụng các Quy trình công nghệ chăn nuôi tiên tiến, sản xuất và cung ứng các thiết bị chăn nuôi chuyên ngành, thiết bị chuồng trại và thiết bị thử nghiệm chuyên ngành

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chăn nuôi lợn giống siêu nạc theo quy mô công nghiệp	VN0123/512	
2	Công nghệ chăn nuôi giống gia súc hiện đại (lợn, gia cầm, bò) và thiết bị phục vụ cho ngành chăn nuôi công nghệ cao (thiết bị chuồng trại, thiết bị kiểm tra chất lượng con giống, thiết bị thử nghiệm chuyên ngành...)	VN0142/1	
3	Hệ thống chăn nuôi lợn giống siêu nạc theo quy mô công nghiệp	VN0123/2431	

044: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH (CORTTEN)**Tel:** 04.7550730 **Fax:** 04.7551104 **Email:** cortten@hn.vnn.vn**Địa chỉ:** Toà nhà 7 tầng, đường Phạm Văn Đồng xã Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Trung tâm Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và Phân tích. Giám đốc: Lờ Xuân Rao là một trung tâm hoạt động trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ và phân tích tự động hóa

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bảng điện tử	VN321052/1	
2	Bộ biến đổi xoay chiều một chiều điều khiển số	VN311032/1	
3	Cân băng định lượng độ chính xác cao	VN292422/1	
4	Cân đóng bao điện tử	VN292422/1	
5	Cân mẻ định lượng nhiều thành phần	VN292422/1	
6	Cân ô tô điện tử	VN292422/1	
7	Cân Tàu hỏa điện tử	VN292422/1	
8	Hệ thống cầu trục phi tiếp điểm	VN31203/1	
9	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	VN31410/1	

- | | | |
|----|--|---------------|
| 10 | Hệ thống điều khiển mạng chiếu sáng độ thị | VN722/1579 |
| 11 | Hệ thống điều khiển thang Máy công nghệ cao, ứng dụng điều khiển gọi, hiển thị tầng mạng hai dây | VN29/1578 |
| 12 | Hệ thống điều khiển tia Gama | VN333/1 |
| 13 | Hệ thống điều khiển tự động quy trình sản xuất rau thủy canh | VN333/1693 |
| 14 | Hệ thống khởi động động cơ không đồng bộ công suất đến 500 KW | VN29111/1 |
| 15 | Hệ thống tự động cấp nước vò viên | VN333/1 |
| 16 | Hệ thống tự động hóa gió hụng | VN2923/1 |
| 17 | Hệ thống tự động hóa quy trình sản xuất xi măng | VN333/1 |
| 18 | Hệ thống tuyển nổi thu hồi bột và nước trắng Máy xeo- Ngành giấy | VN2956/2515 |
| 19 | Lọc bụi tĩnh điện | VN292314/1580 |
| 20 | Lọc bụi túi | VN292314/1 |
| 21 | Tư vấn, thiết kế, cung cấp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị và hệ thống đo lường tự động hóa các quy trình sản xuất. | VN332/427 |

**045: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC-
ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI**

Tel: 04.8692472 **Fax:** 04.8683800

Địa chỉ: C8B Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác là một đơn vị trực thuộc đại học Bách khoa Hà Nội, chức năng nhiệm vụ của Trung tâm là nghiên cứu, thiết kế, sản xuất chuyển giao các công nghệ, thiết bị cơ khí chính xác

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Cụm chi tiết bơm thủy lực của Máy công trình	VN2912/1	
2	Đầu đốt Dầu FO cho các Lò công nghiệp	VN29211/1	
3	Hệ thống súc sặc đường ống công nghệ	VN7470/1	
4	Phần mềm phân tích và thiết kế khuôn nhựa	VN7220/1	
5	Thiết bị cán lọc tấm định hình	VN2940/1	
6	Thiết bị dạy nghề điện công nghiệp	VN31/1	
7	Thiết bị dạy nghề, thực hành nghề điện lạnh	VN2923/1	
8	Thiết bị nâng hạ tầng điều khiển tự động 120 tấn	VN2922/1	
9	Thiết bị thoát hiểm cá nhân nhà cao tầng người nhện	VN7525/1	
10	Xe đạp điện	VN3542/1	

046: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM THỰC PHẨM VI SINH HÀ NỘI**Tel:** 04.9741782 **Fax:** 04.9741783 **Email:** hafrec@hn.vnn.vn**Địa chỉ:** 13b Ngõ Bà Triệu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ ngành chế biến, bảo quản thực phẩm- Thiết kế chế tạo Dây chuyền công nghệ chế biến thực phẩm- Tư vấn đầu tư, đào tạo chuyên ngành chế biến và bảo quản thực phẩm- Sản xuất một số mặt hàng thực phẩm Lĩnh vực hoạt động KH-KT:- Nghiên cứu công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong nuôi trồng, chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm- Chế tạo thiết bị trong công nghiệp thực phẩm Sản phẩm, Dịch vụ Khoa học - Kỹ thuật - Công nghệ đó thực hiện cung cấp chuyển giao:- Các công nghệ chế biến và bảo quản thực phẩm- Các thiết bị cho chế biến bảo quản thực phẩm

Tổng số CBNV cơ quan: 25 người trong đó: Tiến sĩ: 1; Kỹ sư: 14; Trình độ khác: 10

STT	Tên CN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các Dây chuyền công nghệ chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm (bao gồm cả thiết bị và công nghệ)	VN15/2	
2	Công nghệ sản xuất nước quả tươi đóng trong các loại bao bì theo công nghệ tiệt trùng (UHT)	VN1532/82	
3	Dây chuyền công nghệ sản xuất mút khô theo công nghệ chân không	VN1584/90	
4	Dây chuyền công nghệ sản xuất mút quả dạng past (jam, jelleu) từ các loại quả tươi (dứa, mận, mơ, táo, dâu...)	VN1533/83	
5	Dây chuyền công nghệ sản xuất siro từ tinh bột ngô	VN1583/1599	
6	Dây chuyền công nghệ sản xuất sữa ngô từ hạt	VN1551/1596	
7	Dây chuyền công nghệ sản xuất tinh bột biến tính từ tinh bột ngô	VN1561/1600	
8	Dây chuyền công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến măng đóng lọ, túi PE, hộp	VN1533/81	
9	Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất Magi từ men bia	VN1587/91	
10	Dây chuyền công nghệ, thiết bị sản xuất sữa đậu nành	VN15/92	
11	Dây chuyền sản xuất bán sản phẩm quả tươi dùng cho công nghệ chế biến các loại nước quả trong, đục	VN1532/93	
12	Dây chuyền sản xuất bột canh (hương gà, hương tôm..., có hoặc không có iốt)	VN1587/84	
13	Dây chuyền sản xuất tương ớt năng suất 1 tấn sản phẩm/ca	VN1587/94	
14	Dây chuyền thiết bị cho sản xuất bột dinh dưỡng cho trẻ em	VN1561/95	
15	Dây chuyền thiết bị cho sản xuất các loại bánh lương khô	VN1581/96	
16	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất các loại bột chiên	VN1585/97	

047: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

Tel: 031-640748 *Fax:* 031-845183 *Email:* apel@korea.com

Địa chỉ: A10, Đồng Tâm, Lạch Tray, Hải Phòng

=STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ nhân nhanh giống hoa Lay on và các giống hoa khác. Các giống khoai Tây sạch bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật	VN0112/1	
2	Công nghệ sản xuất sản phẩm nội thất bằng polyme composite và gỗ công nghiệp, không dùng sợi thủy tinh, có màu theo ý muốn không phải sơn	VN3614/1	
3	Công nghệ xây dựng lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	VN2921/1	
4	Công nghệ, vật liệu mới thay gỗ - sản xuất cánh cửa phục vụ Xây dựng	VN3614/1	
5	Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc đà điểu châu Phi bằng nguồn thức ăn gia súc có sẵn tại Hải Phòng	VN0124/1772	
6	Sản xuất phân bón hữu cơ dạng nước từ phụ phẩm thủy, hải sản và xương đại gia súc	VN2415/1771	
7	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản (tôm, cá...) bằng công nghệ sinh học (công nghệ Enzym và vi sinh) quy mô vừa và nhỏ phục vụ trang trại, gia trại với công suất từ 100-120 tấn/năm	VN1571/1	
8	Sản xuất thuốc trừ sâu từ một số cây cá (dạng tổng hợp) chứa các hoạt chất ức chế hệ thống hoocmôn sâu hại	VN2420/1772	

048: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG (CERDA)

Tel: 04.8531681 *Fax:* 04.8530683 *Email:* mqv@hn.vnn.vn

Địa chỉ: 184 Thái Thịnh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính:

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bộ đo và điều khiển pH trong công nghệ sản xuất mía đường	VN2953/186	
2	Bộ ổn định điện áp kiểu bù công suất	VN31202/1499	
3	Mô hình thang máy dùng cho đào tạo nghề	VN3663/181	
4	Một số thiết bị đào tạo thực hành nghề điện - điện tử - tự động hóa dùng trong các trường công nhân và cao đẳng kỹ thuật	VN3663/187	
5	Phần mềm giải tích hệ thống điện	VN722022/1500	

049: TRUNG TÂM THÔNG TIN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG- TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Tel: 04.7564268/7565467 **Fax:** 04.8361556 **Email:** stemeg.inf@hn.vnn.vn

Địa chỉ: Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TTTT) là đơn vị trực thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng được thành lập trên cơ sở Phòng Thông tin-Tư liệu theo Quyết định số 450/QĐ ngày 12/07/1994 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ). TTTT là cơ quan Thông tin chuyên ngành quốc gia duy nhất hiện nay ở Việt nam về tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng, với tiềm năng là hàng chục bộ tiêu chuẩn các loại từ tiêu chuẩn ngành, tiêu chuẩn Việt Nam đến các tiêu chuẩn quốc tế, khu vực và quốc gia khác được lưu trữ và cập nhật. Trung tâm đó và đang là địa chỉ đáng tin cậy và ưa thích của hàng nghìn công ty, viện nghiên cứu cũng như các cá nhân trong và ngoài nước. Những đóng góp tích cực không ngừng của Trung tâm vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Đất nước đó được ghi nhận với Bằng khen của Thủ tướng chính phủ theo Quyết định số 1212 QĐ/TTg ngày 18 tháng 12 năm 2002. Dịch vụ Thông tin: Trên cơ sở nguồn lực Thông tin sẵn có, hiện nay Trung tâm Thông tin sẵn sàng thực hiện các dịch vụ Thông tin sau: Dịch vụ thư viện: Tiếp xúc, hướng dẫn khách hàng tra cứu, tìm kiếm Thông tin tiêu chuẩn, văn bản pháp quy, và các tư liệu khác tại Thư viện Trung tâm, qua điện thoại, Fax, thư từ và E-mail; Dịch vụ hỏi đáp: Giải đáp miễn phí các Thông tin đơn giản về TCĐLCL tại Thư viện Trung tâm, qua điện thoại, Fax, Email một cách nhanh chóng nhất. Các Thông tin phức tạp hơn liên quan đến các chủ đề/lĩnh vực đặc thù phải thanh toán lệ phí. Đối với các yêu cầu Thông tin nằm ngoài phạm vi bao quát của Trung tâm chúng tôi sẽ có chỉ dẫn hoặc chuyển đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; Dịch vụ cung cấp tuyển tập các tiêu chuẩn chuyên ngành: Cung cấp Danh mục, toàn văn tuyển tập tiêu chuẩn theo chuyên ngành theo yêu cầu của khách hàng, hoặc cung cấp theo tuyển tập tiêu chuẩn mà Trung tâm phát hành; Dịch vụ Xây dựng và chuyển giao cơ sở dữ liệu: Trung tâm luôn sẵn sàng giúp đỡ và trao đổi kinh nghiệm về việc Xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) tiêu chuẩn và quản lý dữ liệu, Trung tâm đó sử dụng các chương trình phần mềm Thông dụng để Xây dựng một số cơ sở dữ liệu thư mục về tiêu chuẩn Việt Nam, ISO, tiêu chuẩn nước ngoài theo chuyên đề lựa chọn, v.v... Trung tâm sẵn sàng chuyển giao các CSDL này theo yêu cầu với Giá ưu đãi; Dịch vụ dịch thuật: Trung tâm sẵn sàng cung cấp dịch vụ dịch thuật tiêu chuẩn từ tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp v.v...) sang tiếng Việt và ngược lại; Dịch vụ phát hành: Trung tâm Thông tin đứng ra làm đại lý mua và bán các tài liệu tiêu chuẩn cho khách hàng trong nước với các tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế và khu vực; Dịch vụ đào tạo: Trung tâm sẵn sàng cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn về nghiệp vụ Thông tin TCĐLCL và các lĩnh vực khác theo yêu cầu của khách hàng. Mạng lưới Thành viên Thông tin TC-ĐL-CL (SICNET): Mạng lưới thành viên Thông tin (SICNET) được Trung tâm Thông tin thiết lập năm 1996, nhằm đáp ứng một cách thường Xuyên và có hệ thống các Thông tin cập nhật về các lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước, các viện nghiên cứu, các học viện, các trường đại học, các trường và trung tâm dạy nghề, các cơ quan Thông tin, các công ty liên doanh, công ty trong nước, các nhà sản xuất v.v..; Dịch vụ cập nhật tiêu chuẩn theo chuyên ngành: Dịch vụ cập nhật tiêu chuẩn theo chuyên ngành (DVCNTC) được Trung tâm Thông tin TCĐLCL Xây dựng và triển khai đầu năm 2003 nhằm giúp các doanh nghiệp cập nhật Thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, tài liệu/văn bản kỹ thuật,... chuyên ngành của doanh nghiệp; Dịch vụ Thông tin trọn gói: Được sự hỗ trợ của Dự án Phát triển

Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ GTZ của Đức, từ năm 2005, Trung tâm Thông tin TCĐLCL triển khai Dịch vụ Thông tin trọn gói nhằm cung cấp Thông tin đa dạng cho các doanh nghiệp thuộc các chuyên ngành: Cao su; May mặc; Chó; Cà phê; Rau quả

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Cung cấp tiêu chuẩn Việt Nam, nước ngoài và quốc tế	VN7420/388	

050: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Tel: 04.7547810 **Fax:** 04.7547460 **Email:** pdtsdh_dhcn@vnu.edu.vn

Địa chỉ: Nhà E3- 144 Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Giám đốc: Hiệu trưởng: GS.TS Nguyễn Hữu Đức

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và đào tạo đại học, sau đại học trên các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, Điện tử- Viễn Thông, Khoa học và Công nghệ Nanô (Vật liệu và linh kiện Nanô), Cơ học kỹ thuật và công nghệ sinh học phân tử.

Lĩnh vực hoạt động: Công nghệ Thông tin; Công nghệđiện tử- viễn Thông; Vật lý kỹ thuật, Khoa học và Công nghệNanô; Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa; Công nghệ sinh học phân tử

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Giải pháp trọn gói và tổng thể về thi trắc nghiệm	VN722022/1874	
2	Hệ thống điều khiển kích hoạt thiết bị theo kịch bản Selab/Scenario	VN333/2508	
3	Hệ thống quản lý xếp hàng Selab QMS	VN2924/2507	
4	Hệ thống tự động đổ chuông báo giờ học	VN335015/2506	
5	Hệ thống xử lý tín hiệu số thời gian thực trên công nghệ DSP	VN33207/2504	
6	Khối khuếch đại tạp âm thấp dải sóng băng tần L tần số trung tâm 1.7GHZ	VN323/2502	
7	Khối khuếch đại tạp âm thấp dải sóng đề xi một tần số 800- 900MHZ	VN323/2501	
8	Khối khuếch đại tạp âm thấp dải sóng Một tần số 150- 250MHZ	VN323/2503	
9	Máy thu lôgarit 2 kênh UHF chế áp cánh sóng phụ, giải mã tín hiệu thu tích cực	VN323/2500	
10	Phần mềm soạn thảo bài giảng điện tử VNUCE	VN722022/1877	
11	Phần mềm thư viện điện tử ELIB	VN722022/1876	
12	SMSGATE, cổng nhắn tin với điện thoại di động	VN722/1875	
13	Thiết bị đo góc nghiêng cầm tay	VN33205/2505	
14	Thiết kế hệ thống xử lý tín hiệu số thời gian thực trên công nghệ DSP	VN33207/520	

051: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Tel: 84-04-8585277 **Fax:** 84-04-8583061

Địa chỉ: 334 Nguyễn Trãi, Hà Nội

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	VN724/1	
2	Bộ thử nghiệm thực tập vật lý đại cương	VN3660/44	
3	Bột sinh khối sản xuất nấm linh chi	VN011221/1	
4	Các Quy trình phân tích	VN3320/42	
5	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	VN2441/1	
6	Chất tháo dỡ khuôn cho bê tông	VN24147/1450	
7	Chế phẩm phân vi sinh	VN2415/1	
8	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	VN1589/1431	
9	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	VN1589/306	
10	Chế tạo Lignin thô và sạch từ nước thải giấy	VN24148/1444	
11	Chế tạo PAC (Polyme nhôm Clorua)	VN2416/1451	
12	Chế tạo phụ gia bê tông từ nước thải giấy	VN266/1446	
13	Công nghệ ấp trứng có mở cửa sổ và xác định giới tính phôi gà	VN0120/36	
14	Công nghệ chế tạo các Sensor điện hóa chọn lọc ion theo nguyên tắc tiếp xúc chất rắn phục vụ quan trắc môi trường và thực phẩm	VN332081/883	
15	Công nghệ chế tạo màng trong suốt dẫn điện	VN2413/1416	
16	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	VN24158/1	
17	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	VN9000/1	
18	Công nghệ chế tạo vật liệu Nano TiO ₂	VN2413/1417	
19	Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn	VN131/1	
20	Công nghệ hoàn nguyên Ilmenit sa khoáng ven biển làm nguyên liệu que hàn điện thay thế hàng nhập khẩu	VN131/1452	
21	Công nghệ nhận dạng các sản phẩm nhân tạo đá quý và giả đá quý (kim cương, ruby, sapphire, emerald, ngọc trai, jade và các sản phẩm khác). Quy trình công nghệ đánh Giá chất lượng ngọc trai.	VN3620/31	
22	Công nghệ sản xuất bột màu Fe ₂ O ₃	VN2430/1434	
23	Công nghệ sản xuất bột sinh khối nấm linh chi	VN2400/34	
24	Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo ADN polymeraze	VN2400/37	

- 25 Công nghệ sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học BT chống bệnh thực vật do vi sinh vật bằng biện pháp sinh học VN2420/1421
- 26 Công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để xử lý cơ chất trồng nấm, rác thải và làm phân vi sinh VN2415/8
- 27 Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase VN1589/305
- 28 Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase tối tổ hợp VN1589/1430
- 29 Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron một, lọc trong 0,45 Micron một, 1,2 Micron một và 3,0 Micron một) VN2441/1
- 30 Công nghệ sản xuất men Frit từ khoáng chất Việt Nam bằng Lò quay VN131/1
- 31 Công nghệ sản xuất phân đậm và phân lỏng vi sinh BioGro VN2415/12
- 32 Công nghệ sản xuất và chế biến một số loài nấm dược liệu có tác dụng phòng chống khối u, ung thư, nâng cao sức khỏe VN2442/1422
- 33 Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp cách nhiệt VN2620/20
- 34 Công nghệ sinh sản nhân tạo và tạo dòng vô tính ở ếch VN0120/35
- 35 Công nghệ tạo dòng vô tính ở cá xương VN0120/40
- 36 Công nghệ XML và vấn đề lưu trữ các tài nguyên ngôn ngữ tiếng Việt VN7220/16
- 37 Cung cấp trọn gói công nghệ hoặc sản phẩm men Frit cho Ceramic, men phủ gang VN243021/14
- 38 Đào tạo các phần mềm tích hợp Viễn thám- Gis trong nghiên cứu tài nguyên môi trường VN724/15
- 39 Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt VN2464/1
- 40 Hệ xử lý nước thải đa năng VN90/1407
- 41 Hệ xử lý yếm khí - thu hồi Biogas VN9000/1445
- 42 Lập bản đồ số sử dụng công nghệ GIS và viễn thám VN7220/45
- 43 Lớp học nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo VN33/1415
- 44 Mâm nóng VN33101/1
- 45 Máy điện di VN311/1
- 46 Máy đo nhiệt độ các huyết của cơ thể người VN3320/1441
- 47 Máy đo nhiệt độ xăng dầu VN3320/1442
- 48 Máy đo thời gian phản xạ ghép lỏng sáng tối VN33101/1
- 49 Máy đo từ trường hiện số VN332/1420
- 50 Máy đo từ trường nhỏ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1 VN3320/43
- 51 Nhà máy nước mini tiền chế dạng Modul: xử lý nước mặt, nước ngầm, nước mặn, nước lợ, nước nhiễm phèn, nước nhiễm Nitơ, Asen... VN41001/1443

- 52 Qui trình công nghệ tổng hợp và ứng dụng azometin làm chất VN2400/41 ức chế ăn mòn kim loại
- 53 Qui trình và công thức sản xuất Dinh dưỡng cây trồng (Phân VN2415/17 bón tổng hợp dạng khô hoà tan hoàn toàn trong nước)
- 54 Qui trình xác định đặc trưng cá thể (huyết thống) ở người Việt VN7310/38
- 55 Sản xuất các loại màng lọc dịch tiêm truyền (lọc vi khuẩn VN2400/39 0,22Mm, lọc trong 0,45Mm; 1,2Mm và 3,0Mm)
- 56 Sản xuất men màu vô cơ từ bùn thải giàu kim loại nặng ứng VN2430/1432 dụng trong sản xuất gốm sứ, gạch lát
- 57 Sản xuất than hoạt tính từ nước thải Nhà máy giấy VN2466/1449
- 58 Thiết bị đo chuyển dịch nhỏ VN322/882
- 59 Thực phẩm bổ dưỡng Dibabyplex VN1533/1423
- 60 VINALEC VN2400/33

052: TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Tel: 034.840233 **Fax:** 034.840063 **Email:** fuv@hn.vnn.vn

Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây

Chức năng nhiệm vụ chính: Đào tạo cán bộ Đại học, trên đại học về lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn trên phạm vi toàn quốc; Nghiên cứu Khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Lĩnh vực hoạt động KHKT: Nghiên cứu cơ bản cơ sở: giống cây lâm nghiệp, thủy văn rừng, nghiên cứu lập địa cho trồng rừng sản xuất, kỹ thuật lâm sinh, chế biến lâm sản, công nghệ sau thu hoạch; Lĩnh vực lâm sinh; Lĩnh vực công nghiệp rừng, bảo quản và chế biến lâm sản; Nhân giống các loại cây trồng bằng kỹ thuật nuôi cấy mô- tế bào,...

Tổng số CBCNV: 440 người

STT	Tên CN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Dây chuyền sản xuất ván công suất 1.500 - 2.000 m ³ sản phẩm/năm; Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh, công suất: 500 - 600 m ³ sản phẩm/năm; Quy trình công nghệ sản xuất ván dăm và ván ghép thanh từ gỗ rừng trồng	VN202/369	
2	Công nghệ biến tính gỗ	VN201/2476	
3	Công nghệ sản xuất ván ghép thanh	VN202/2473	
4	Công nghệ sản xuất ván LVL	VN202/2474	
5	Công nghệ uốn gỗ tạo chi tiết cong cho đồ mộc dân dụng	VN203/2475	
6	Cung cấp cây giống nuôi cấy mô của một số loại cây rừng	VN02015/517	
7	Cung cấp Quy trình kỹ thuật nhân giống một số loài cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào	VN02015/518	
8	Dây chuyền công nghệ sản xuất ván dăm (Particle board) quy mô vừa và nhỏ	VN202/2472	
9	Dây chuyền công nghệ sản xuất ván ghép thanh (Finger Joint)	VN202/2477	

quy mô vừa và nhỏ	
10 Phần mềm dự báo cháy rừng cho các tỉnh	VN722022/1873
11 Phần mềm dự báo cháy rừng cho các trạm đơn lẻ	VN722022/1872
12 Phần mềm phát hiện cháy rừng từ ảnh vệ tinh	VN722022/1871
13 Phần mềm Quản lý tài nguyên rừng	VN722022/1870
14 Phần mềm sinh khí hậu	VN722022/1869
15 Quy hoạch thiết kế cảnh quan và Đất xanh đô thị	VN74205/519

053: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP I

Tel: 0912329798 **Fax:** 049742521 **Email:** anhuuho@yahoo.com

Địa chỉ: Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Đào tạo bậc Đại học, sau đại học cho các lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Nghiên cứu tạo ra các giống rau chất lượng cao, các công nghệ sản xuất rau chất lượng cao phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Nhân giống-Chuyển giao kỹ thuật, phát triển các giống ra sản xuất lớn. Dịch vụ khoa học, kỹ thuật: Tư vấn và chuyển giao các thiết bị KHKT nông nghiệp vào đời sống, sản xuất,...

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chế phẩm vi sinh vật xử lý tàn dư thực vật trên đồng ruộng	VN014/84	
2	Chế phẩm vi sinh xử lý phế thải rắn, Láng chống ô nhiễm môi trường	VN90/80	
3	Công nghệ nhân giống và nuôi trồng hoa lan Hồ Điệp	VN011/74	
4	Công nghệ sản xuất giống khoai Tây sạch bệnh	VN011/77	
5	Công nghệ sản xuất hạt lai F1 hệ hai dòng	VN011/73	
6	Công nghệ sản xuất rau an toàn không dùng Đất	VN011/1	
7	Phân hữu cơ vi sinh bón cho hoa cây cảnh	VN2415/82	

054: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG – VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tel: 84-4-7560742, 7567854 **Fax:** 84-4-7567854 **Email:** ngtdong@fpt.vn

Địa chỉ: 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Viện Công nghệ môi trường thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam là một tổ chức khoa học và công nghệ. Viện có những chức năng, nhiệm vụ chính sau Đây:- Nghiên cứu những vấn đề khoa học công nghệthuộc lĩnh vực môi trường;- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ môi trường vào thực tiễn để ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm, ngăn chặn suy thoái và bảo vệ môi trường Việt Nam;- Tư vấn với các cơ quan Nhà nước về các chính sách bảo vệ môi trường, phát triển môi trường Bền vững và phát triển các công nghệthân môi trường.+ Nhiệm vụ:- Nghiên cứu những vấn đề khoa học cơ bản và các vấn đề liên quan nhằm Xây dựng cơ sở khoa học cho sự phát triển ngành khoa học môi

trường;- Nghiên cứu công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn bảo vệ môi trường: Đất, nước, không khí, sinh vật...- Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất vật liệu, thiết bị đo đạc, xử lý ô nhiễm, làm sạch môi trường và công nghệ sạch ốt phế thải;- Hỗ trợ kỹ thuật trong xử lý các Thông tin quản lý môi trường, Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý môi trường, tham gia Xây dựng và thực hiện các chiến lược, các chương trình hành động bảo vệ môi trường vùng và quốc gia;- Tư vấn cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, các doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường và ứng dụng công nghệ sạch vào sản xuất;- Tham gia đào tạo cán bộ khoa học về công nghệ môi trường có trình độ cao. Viện Công nghệ môi trường - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam là đơn vị có tiềm lực chuyên gia và cơ sở vật chất mạnh hàng đầu ở Việt Nam. Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực môi trường do các cơ quan trên đặt hàng về lĩnh vực công nghệ môi trường, công nghệ xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn...Viện có các phòng chuyên về phân tích môi trường (nước, khí, chất rắn) với các chuyên gia lâu năm, kinh nghiệm, được trang bị nhiều thiết bị phân tích hiện đại. Viện có các phòng chuyên về công nghệ môi trường, quy tụ nhiều chuyên gia Giải về công nghệ; thiết kế Máy, thiết bị và thi công công trình. Viện đó và đang thực hiện nhiều đơn đặt hàng của các công ty Việt Nam cũng như công ty Liên doanh về phân tích nước-khí; đánh Giá tác động môi trường; dự báo ô nhiễm... Viện có phòng chuyên nghiên cứu về các hóa chất dùng trong xử lý nước thải và khí. Đó sản xuất được nhiều loại hóa chất xử lý nước và khí cung cấp cho thị trường. Viện có quan hệ chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Hà Nội và các địa phương khác. Viện là đơn vị thành viên thực hiện chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường của chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được ban chỉ đạo quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường tín nhiệm giao nhiều nhiệm vụ. Viện là đơn vị thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (trực thuộc Chính phủ). Các xưởng cơ khí của Viện được trang bị nhiều Máy móc cho phép chế tạo các loại thiết bị trong công nghệ môi trường. Viện có các công ty Xây dựng hỗ trợ công tác triển khai của Viện. Viện đang đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tăng cường hơn nữa tiềm lực khoa học-công nghệ.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế VHI- 18B	VN90002/1	
2	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế VHI-18B	VN292/148	
3	Quy trình sử dụng dung dịch điện hoạt hóa trong y tế, chăn nuôi, thủy sản	VN316213/1	
4	Thiết bị ECAWA sản xuất dung dịch điện hoạt hóa	VN242014/1	
5	Xử lý nước thải bệnh viện, các Nhà máy công nghiệp khác nhau như chế biến hải sản, tinh bột, dệt nhuộm...	VN90/39	

**055: VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN-
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Tel: 04.7564405/7564697 **Fax:** 04.7564217 **Email:** vanthu@ioit.ac.vn

Địa chỉ: Nhà A3 - 18, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Viện Công nghệ thông tin được thành lập ngày 27/12/1976. Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu các vấn đề cơ bản của tin học, cơ sở toán học và kỹ thuật của công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT trong các hệ thống kinh tế - xã hội và trong tự động hóa sản xuất; Thiết kế, chế tạo các sản phẩm của CNTT, đặc biệt là các sản phẩm phần mềm; Triển khai ứng dụng CNTT trong sản xuất đời sống, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực CNTT, tư vấn kỹ thuật cho việc thực hiện một số dự án nhà nước về ứng dụng CNTT trong quản lý, phát triển kinh tế và sản xuất; Đào tạo cán bộ nghiên cứu khoa học - công nghệ về CNTT; Tổ chức hợp tác quốc tế trong lĩnh vực CNTT. Trong Viện có 09 phòng chuyên môn chia theo 4 hướng nghiên cứu. Tổng số CBVC: 157 người.

STT	Tên CN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Hệ thống điều khiển tháp chưng cất tinh dầu	VN333/1327	
2	Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm từ xa	VN332051/1325	
3	Hệ thống kiểm soát xâm thực AC200 sử dụng thẻ RFID	VN33207/1328	
4	Hệ thống tự động đo mức nước từ xa	VN332052/1326	
5	Khóa thẻ điện tử RFID K400R	VN33207/1343	
6	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm THDP-1	VN33205/2509	
7	Module thu thập dữ liệu PC/104 đa năng có khả năng tái cấu hình	VN33207/1342	
8	Thiết bị chấm công WT1000	VN33207/1345	
9	Thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển cho Máy điều hoà nhiệt độ	VN333/1338	
10	Thiết kế và chế tạo hệ thống điều khiển cho Máy điều hoà nhiệt độ	VN33207/521	
11	Thiết kế, chế tạo và cung cấp chip đo và điều khiển đặc thù theo yêu cầu của khách hàng	VN33207/287	

056: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ

Tel: 04.8581072 **Fax:** 04.8581070 **Email:** viengiay@hn.vnn.vn

Địa chỉ: 59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Viện Công nghiệp Giấy và Xenluylo thuộc Tổng Công ty giấy Việt Nam. Có chức năng, nhiệm vụ chính: Nghiên cứu dự báo chiến lược, Xây dựng qui hoạch và tham gia tư vấn đầu tư phát triển khoa học công nghệ ngành công nghiệp giấy Việt Nam. Nghiên cứu khoa học công nghệ, nghiên cứu thiết kế thiết bị ngành công nghiệp bột giấy và giấy. Tư vấn, thẩm định các dự án nghiên cứu khoa học, dự án nghiên cứu khả thi, dự án đầu tư phát triển ngành giấy Việt Nam, tư vấn thiết kế công nghệ và thiết kế kỹ thuật các dự án đầu tư. Hoạt động dịch vụ khoa học kỹ thuật, Thông tin đào tạo, kiểm định chất lượng nguyên liệu và các sản phẩm bột giấy và giấy, triển khai kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cao cho các cơ sở sản xuất. Sản xuất thử nghiệm các lọ hàng nhỏ từ các kết quả nghiên cứu, các sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, phục vụ nhu cầu tiêu dùng và cho những nhu cầu đặt biệt khác.

STT	Tên CN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
-----	-----------------------	-------	-------

- 1 Công nghệ gia keo BÒ mặt giấy và các tông bằng tinh bột sắn VN211112/280
- 2 Công nghệ sản xuất các loại bột giấy VN2111/1
- 3 Công nghệ sản xuất các sản phẩm giấy: Giấy in, giấy viết, giấy photocopy, các loại giấy bao gói chất lượng cao, cactong duplex, giấy in hình bóng nước, giấy bảo mật... VN2112/1
- 4 Công nghệ sản xuất giấy in hoa văn trang trí dùng cho các sản phẩm nhựa melamin và đồ mỹ nghệ gỗ, tre, nứa VN211/412
- 5 Công nghệ sản xuất giấy in nhãn chai bia, rượu VN2125/2468
- 6 Công nghệ sản xuất giấy in sách chỉ dẫn (Directory paper) VN211/417
- 7 Công nghệ sản xuất lụ đồ ộp từ đồ granit tự nhiên ở Việt Nam VN268/417
- 8 Công nghệ tách dịch đen sau nấu giảm thiểu lượng nước dùng trong rửa bột, sử dụng phương pháp hóa lý để xử lý dịch đen sau nấu VN90/414
- 9 Công nghệ tẩy trắng bột giấy không sử dụng clo nguyên tố VN2111/2467
- 10 Công nghệ xử lý dịch đen cho các Nhà máy không có thu hồi hóa chất. VN90/415
- 11 Công nghệ xử lý giấy loại bằng phương pháp tuyển nổi trên cơ sở đa dạng hóa công nghiệp và thiết bị sẵn có trong nước. VN211/419
- 12 Công nghệ xử lý nước thải cho các Nhà máy bột giấy và Nhà máy giấy VN90/2470
- 13 Kiểm định chất lượng bột giấy, giấy và các hóa chất phụ gia cho sản xuất giấy VN211112/279
- 14 Lập dự án nghiên cứu tiền khả thi và Nghiên cứu khả thi cho đầu tư sản xuất bột giấy và giấy VN211112/278
- 15 Máy chặt dăm mảnh nguyên liệu gỗ cứng cho sản xuất bột giấy VN29551/1156
- 16 Máy rửa bột giấy kiểu lưới đội VN2955/415
- 17 Máy vắt bột giấy kiểu vớt xoắn VN2955/416
- 18 Phần mềm tính toán Cân bằng vật chất cho Nhà máy bột và giấy. VN72/418
- 19 Quy trình công nghệ sản xuất bầu giấy thơm cây giống lâm nghiệp VN2125/2469
- 20 Quy trình sản xuất hệ vi hạt silic kết tủa trong công nghiệp sản xuất giấy và các tông VN241/420
- 21 Thiết bị đồng bộ Máy vắt bột giấy và Máy xử lý nhiệt bột giấy từ OCC VN2955/1
- 22 Thiết kế chế tạo các thiết bị cho ngành giấy VN2955/1
- 23 Thiết kế công nghệ, thiết kế kỹ thuật các nhà Máy, xí nghiệp sản xuất bột và giấy VN211/1

057: VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Tel: 8584318 **Fax:** 8584554 **Email:** tramnh-firi@fpt.vn

Địa chỉ: 301 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Chức năng nhiệm vụ chính: Là Viện nghiên cứu triển khai KHCN, đặc biệt ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp thực phẩm; Lĩnh vực hoạt động KH-KT: 1. Nghiên cứu chiến lược chính sách phát triển KHCN ngành CNTP; 2. Tổ chức triển khai thực hiện các đề tài dự án nghiên cứu và phát triển KHCN trong nhiều lĩnh vực; 3. Nghiên cứu ứng dụng CN sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; 4. Đào tạo công nhân, CBKT, cán bộ khoa học, đại học và sau đại học; 5. Phát triển Thông tin KHCN; 6. Xây dựng qui trình công nghệ, tiêu chuẩn ngành, nhà nước; 7. Phát triển quan hệ hợp tác KHCN và sản xuất, thiết kế chế tạo lắp đặt, chuyên giao. Sản phẩm, dịch vụ khoa học - kỹ thuật - công nghệ đó thực hiện cung cấp chuyển giao: 1. Sản xuất bia theo CN mới; 2. Sản xuất nước giải khát, sữa đậu nành; 3. Sản xuất tương, nước mắm ngăn ngày, nước chấm lên men và hóa giải; 4. Sản xuất cồn, rượu mùi, rượu vang; 5. Sản xuất, tinh chế dầu thực vật; 6. Sản xuất đường, nha, glucoza, maltoza, fructoza từ tinh bột bằng phương pháp enzym. 7. Sản xuất thức ăn trẻ em; 8. Sản xuất tinh dầu, hương liệu thực phẩm; 9. Chế biến quả bằng công nghệenzim; 10. Sản xuất thức ăn chay từ protein thực vật. 11. Sản xuất thức ăn tôm cá, gia súc; 12. Sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh, thuốc diệt ấu trùng muỗi. 13. Cung cấp chủng giống vi sinh vật; 14. Phân tích, kiểm định, giám định chất lượng sản phẩm thực phẩm. 15. Xử lý chất thải; 16. Đánh Giá tác động môi trường

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Chế phẩm sinh học Finibiotex - P1600 Iv/mg bột, Finibiotox-C 3 tỷ bào tử/ml dịch cô đặc trừ sâu hại cây trồng nông lâm nghiệp.	VN2420/698	
2	Chủng giống nấm men (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	VN159/233	
3	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất Bia đen	VN2953/150	
4	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất đồ uống từ Nấm Dực liệu	VN15/149	
5	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất Glucoza, Xiro	VN295/122	
6	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất rau, quả, củ chiên dầu chân không	VN2953/125	
7	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất rượu vang dâu có gas	VN2953/124	
8	Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ	VN15331/1	
9	Công nghệ bia mới	VN1596/162	
10	Công nghệ chế biến nước quả lên men có độ cồn thấp	VN159/143	
11	Công nghệ sản xuất axit lactic (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	VN2414/230	
12	Công nghệ sản xuất bột nấm men bia sử dụng trong công	VN1589/218	

- nghiệp thực phẩm và thức ăn gia súc
- 13 Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm VN15/168
 - 14 Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm VN158/224
 - 15 Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit (FOS) VN1583/144
 - 16 Công nghệ sản xuất gia vị đậu tương (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14) VN1587/227
 - 17 Công nghệ sản xuất giò thực vật Vn15331/1
 - 18 Công nghệ sản xuất Maltodextrin VN156144/1
 - 19 Công nghệ sản xuất maltooligosacarit giàu maltotriosa từ tinh bột bằng phương pháp enzym VN15622/1523
 - 20 Công nghệ sản xuất nấm men *Candida utilis* làm thức ăn cho gia súc (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14) VN013/226
 - 21 Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng VN15872/1
 - 22 Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu VN1587/225
 - 23 Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu VN15/165
 - 24 Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt VN15872/1
 - 25 Công nghệ sản xuất nước quả trong, đục, nước quả cô đặc chất lượng cao VN1532/1
 - 26 Công nghệ sản xuất nước quả trong, nước quả đục và nước quả cô đặc chất lượng cao VN1532/369
 - 27 Công nghệ sản xuất rượu vang chất lượng cao VN1593/370
 - 28 Công nghệ sản xuất Siro Fructoza VN158313/1
 - 29 Công nghệ sản xuất Sữa đậu nành Riri VN1583/1
 - 30 Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc VN1571/1
 - 31 Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh *Bacillus thuringiensis* theo phương pháp lên men chìm VN241/173
 - 32 Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính VN1561/175
 - 33 Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính VN15/223
 - 34 Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07.14) VN1561/228
 - 35 Công nghệ sản xuất và bảo quản đậu phụ VN 1561/1524
 - 36 Công nghệ sản xuất viên súp có độ đậm cao Vn158911/1
 - 37 Công nghệ sơ chế và bảo quản măng tươi (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08) VN1533/232
 - 38 Công nghệ và hệ thống xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ bằng phương pháp kỵ khí VN90/371
 - 39 Công nghệ và thiết bị sản xuất Bia đen. VN15961/1521
 - 40 Công nghệ và thiết bị sản xuất bột và hạt Linh chi hòa tan. VN 1533/1520

- 41 Công nghệ và thiết bị sản xuất Glucoza (Xiro và tinh thể) bằng VN2953/565 phương pháp Enzym.
- 42 Công nghệ và thiết bị sản xuất nước Linh chi - mật ong VN15982/1519
- 43 Công nghệ vang chất lượng cao VN159/181
- 44 Công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học VN90/1
- 45 Công nghệ xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ bằng VN90/1894 phương pháp kị khí
- 46 Công nghệ, thiết bị sản xuất bia công nghệ mới VN2953/140
- 47 Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus VN242011/1953 thuringiensis quy mô xưởng thực nghiệm
- 48 Quy trình thu hồi và sản xuất nấm men, cao nấm men từ các VN1589/221 Nhà máy bia làm thức ăn bổ sung cho chăn nuôi và các Mục đích khác
- 49 Quy trình công nghệ sản xuất chất màu thực phẩm bê ta - VN1587/1890 carotene từ nấm sợi Blakeslea trispora quy mô xưởng thực nghiệm
- 50 Quy trình công nghệ sản xuất chất nhũ tương hóa có nguồn VN2466/1522 gốc sinh học
- 51 Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm chứa hoạt chất sinh VN158913/1952 học S-adenosyl-L-methionine (SAM) từ nấm men Saccharomyces quy mô xưởng thực nghiệm
- 52 Quy trình công nghệ sản xuất nước mắm ngăn ngày bằng ứng VN2953/222 dụng enzym protease
- 53 Sản xuất nước uống độ cồn thấp từ nấm linh chi (Tên sản VN159/217 phẩm: Linh chi vitan)
- 54 Sản xuất rượu vang hoa quả nhiệt đới VN1593/219
- 55 Xúc xích tiết trùng đóng gói trong màng PVDC VN1513/220 (polyvinylidenechlorice)

058: VIỆN DƯỢC LIỆU

Tel: 04.8267847/8252644 **Fax:** 04.9349072 **Email:** imm@fpt.vn

Địa chỉ: 3B Quang Trung, Hà Nội

Giám đốc: Nguyễn Thượng Dong

Chức năng nhiệm vụ chính: - Điều tra tài nguyên dược liệu trong cả nước. Xây dựng hệ thống lưu trữ, bảo tồn nguồn gen cây, con làm thuốc, đặc biệt là cây, con quý hiếm. - Nghiên cứu kỹ thuật nuôi trồng, bảo vệ, tái sinh và chọn giống cây, con làm thuốc phục vụ sử dụng trong nước và xuất khẩu- Nghiên cứu hóa thực vật, dược lý- sinh hóa, công nghệ sinh học, hóa học, bào chế và chế biến dược liệu. Sản xuất thử các dạng thuốc và chuyển giao Quy trình công nghệ- Đào tạo sau đại học về chuyên ngành dược liệu - Xuất bản tạp Chí dược liệu, tài liệu và sách chuyên khoa dược liệu

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bán tổng hợp các dẫn chất của Artemisinin như: Dihydroartemisinin (DHA) Artesunat, Arteether, Artemether	VN2442/359	
2	Chiết xuất Becberin từ cây hoàng bố	VN2442/355	
3	Chiết xuất bộ phận hoạt chất của cây chó đẻ răng cưa, tạo ra bán sản phẩm có thể sử dụng để bào chế thành các dạng thuốc thích hợp	VN2442/352	
4	Chiết xuất bột Saponin từ rễ ngưu tất	VN2442/354	
5	Chiết xuất Diosgenin từ các loài Dioscorea	VN2442/357	
6	Chiết xuất D-Strophanthin từ hạt cây sừng dê làm thuốc trợ tim	VN2442/358	
7	Chiết xuất Flavonoid toàn phần từ cây chè dây (để làm viên nang chữa bệnh đau dạ dày)	VN2442/356	
8	Chiết xuất hoạt chất của quả mướp đắng để bào chế thành viên nang chữa bệnh đái tháo đường	VN2442/361	
9	Chiết xuất Hyoscin và bán tổng hợp Hyoscin N-Butylbromid	VN2442/360	
10	Chiết xuất Tetrahydropalmitin dạng muối hay dạng bazơ	VN2442/353	
11	Chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc	VN24421/351	
12	Cung cấp Quy trình kỹ thuật trồng và cung cấp hạt giống và sản phẩm của một số cây thuốc quan trọng như: Đương quy, Bạch chỉ, Ngưu tất, Thanh cao, Sả, Bạc Hà, Bạch Truật, Mã đề, Ba kích...	VN2442/350	
13	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ gan và điều trị viêm gan do virus có nguồn gốc thiên nhiên	VN2442/363	
14	Điều chế một hợp chất thiên nhiên trong dược liệu bằng phương pháp SKLCA	VN2442/323	
15	Định lượng một đơn chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	VN2442/320	
16	Định tính một nhóm chất hóa học đặc trưng của dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	VN2442/319	
17	Ghi phổ hồng ngoại	VN2442/322	
18	Ghi phổ tử ngoại	VN2442/321	
19	Kiểm nghiệm dược liệu theo dược điển Việt Nam III	VN2442/315	
20	Kiểm nghiệm thuốc Đông dược	VN2442/314	
21	Kiểm nghiệm và Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi	VN2442/316	
22	Nghiên cứu Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu để bào chế các dạng thuốc	VN2442/348	
23	Nghiên cứu hiện đại hóa các dạng bào chế từ dược liệu theo yêu cầu	VN2442/326	
24	Nghiên cứu triển khai công nghệ chiết xuất nguyên liệu làm thuốc, Quy trình công nghệ cất tinh dầu, tinh chế sản phẩm thô,	VN2442/349	

gia công chiết xuất các loại dược liệu thành các sản phẩm theo yêu cầu, cung cấp bán thành phẩm sản xuất thuốc, hương liệu, sản xuất

- 25 Phân tích thành phần hóa học bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng kết hợp với quệt phổ truyền hình VN2442/324
- 26 Sản xuất gia công thuốc và thuốc thực phẩm VN2442/325
- 27 Sản xuất thuốc tăng cường lưu Thông máu có nguồn gốc thiên nhiên- Angobin VN2442/364
- 28 Thử tác dụng an thần của thuốc VN2442/329
- 29 Thử tác dụng bảo vệ dạ dày của thuốc VN2442/330
- 30 Thử tác dụng bảo vệ gan của thuốc VN2442/331
- 31 Thử tác dụng bổ và tăng lực của thuốc VN2442/335
- 32 Thử tác dụng chống co thắt phế quản của thuốc VN2442/334
- 33 Thử tác dụng chống đái đường của thuốc VN2442/337
- 34 Thử tác dụng chống dị ứng của thuốc VN2442/328
- 35 Thử tác dụng chống viêm của thuốc VN2442/338
- 36 Thử tác dụng co bóp ruột của thuốc VN2442/347
- 37 Thử tác dụng cường tim của thuốc VN2442/346
- 38 Thử tác dụng giảm đau của thuốc VN2442/340
- 39 Thử tác dụng giãn mạch, tăng tuần hoàn não của thuốc VN2442/343
- 40 Thử tác dụng hạ cholesterol của thuốc VN2442/339
- 41 Thử tác dụng hạ huyết áp của thuốc VN2442/342
- 42 Thử tác dụng hạ sốt của thuốc VN2442/345
- 43 Thử tác dụng ho và long đêm của thuốc VN2442/333
- 44 Thử tác dụng hướng sinh dục của thuốc VN2442/327
- 45 Thử tác dụng kháng khuẩn của thuốc VN2442/341
- 46 Thử tác dụng lợi tiểu của thuốc VN2442/344
- 47 Thử tác dụng ức chế phờ đại tuyến tiền liệt của thuốc VN2442/336
- 48 Xác định độc tính của thuốc VN2442/332
- 49 Xây dựng các tiêu chuẩn dược liệu mới không có trong Dược điển Việt Nam (Có chỉ tiêu định lượng hoạt chất) VN2442/317
- 50 Xây dựng các tiêu chuẩn thuốc từ thảo mộc (độc vị hoặc nhiều vị của dạng thuốc: bột, cao, hoàn, viên nén, viên bao, thuốc mỡ,...) VN2442/318

059: VIỆN HOÁ HỌC - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tel: 04.7564312 **Fax:** 04.8361283 **Email:** vpvhoa@ich.vast.ac.vn

Địa chỉ: 18, Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Viện Hóa học được thành lập ngày 16/09/1978. Chức năng, nhiệm vụ: Nghiên cứu khoa học cơ bản có định hướng và có tầm quan trọng đối với Việt nam trong các lĩnh vực: Hóa vô cơ, Hóa lý, Hóa phân tích, Hóa lý thuyết, Điện hóa, Hóa hữu cơ, Hóa học các hợp chất thiên nhiên, Hóa Polyme, Hóa sinh, Hóa môi trường và Công nghệ hóa học; Nghiên cứu ứng dụng và triển khai các thành tựu của hóa học vào công nghiệp, nông nghiệp và đời sống; Đào tạo sau đại học; Xây dựng và phát triển các mối quan hệ và hợp tác nghiên cứu khoa học, triển khai và đào tạo với các viện nghiên cứu, các trường đại học, các cơ sở sản xuất trong và ngoài nước. Tổng số CBVC: 254 người Trong đó: GS: 05, PGS: 15, TSKH: 05, TS:52, ThS: 35, ĐH: 136

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ bảo quản rau quả, trái cây tươi bằng chế phẩm sinh học từ chitosan, không độc hại	VN1533/1408	
2	Công nghệ chế tạo vật liệu polyme chống xói mòn và giữ độ dinh dưỡng của Đất	VN2416/1319	
3	Công nghệ sản xuất các loại chitin và chitosan từ vỏ thủy hải sản (tôm, cua, mai, mực), đặc biệt loại chitosan dùng trong y tế và thực phẩm	VN152018/1410	
4	Chiết xuất bột Saponin từ rễ ngưu tất	VN2442/354	
5	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nguồn gốc thiên nhiên không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống	VN1589/1409	
6	Công nghệ sản xuất màng băng polyme sinh học POCHISAN	VN24421/1416	
7	Công nghệ sản xuất phụ gia thực phẩm PDP nguồn gốc thiên nhiên, không độc hại, có thể thay thế hàn the trong chế biến và bảo quản thực phẩm	VN1589/1419	
8	Công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện	VN2430/282	
9	Công nghệ sản xuất thuốc - thực phẩm bổ dưỡng cơ thể từ Chitosan	VN152018/1417	
10	Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX không độc hại, đặc biệt dùng trong sản xuất rau sạch	VN242011/1407	
11	Công nghệ sản xuất thuốc kem Pokysan từ vật liệu chitosan để điều trị các bệnh tổn thương da, đặc trị bỏng	VN24421/1413	
12	Công nghệ sản xuất thuốc kem Polysanmin từ vật liệu chitosan và hoạt chất của củ nghệ vàng	VN24421/1415	
13	Nhận nghiên cứu theo đơn đặt hàng các sản phẩm thuốc chữa bệnh, vật liệu y sinh, mỹ phẩm, các sản phẩm dùng trong thực phẩm, nông nghiệp đi từ vật liệu polyme sinh học chitosan	VN152018/302	
14	Phân tổng hợp sinh học	24155/965	
15	Tinh bột chống hạn- Polyme siêu hút nước AMS-1.	2416/909	

060: VIỆN HOÁ HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Tel: 04.8361604/8360830 **Fax:** 04.7564390 **Email:** daoco@vast.ac.vn

Địa chỉ: A16, A18 Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu giấy, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Viện Hóa học Các hợp chất thiên nhiên thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam được thành lập tháng 3/1950. Chức năng: Viện có chức năng chính là nghiên cứu và triển khai về các lĩnh vực Hóa học các hợp chất thiên nhiên và vật liệu mới. Nhiệm vụ: Nghiên cứu khai thác hợp lý các hợp chất thiên nhiên từ tài nguyên sinh vật ở Đất liền và dưới biển, gồm có: Phát hiện, nghiên cứu và khai thác các chất có hoạt tính sinh học trong các tài nguyên sinh vật ở Đất liền và dưới biển, chuyển hóa và tổng hợp chúng thành những chất có giá trị cao phục vụ cho y tế và xuất khẩu; Nghiên cứu các nguồn tinh dầu hương liệu, từ đó tinh chế những đơn chất quý phục vụ cho các ngành công nghiệp thực phẩm và mỹ phẩm trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu tổng hợp và bán tổng hợp các chất hữu cơ, đặc biệt là các loại hương liệu nhân tạo quý có giá trị sử dụng cao trong các ngành công nghiệp và xuất khẩu; Nghiên cứu công nghệ phục vụ cho các ngành công nghiệp về các lĩnh vực Hóa học các hợp chất thiên nhiên, công nghiệp dược, công nghiệp thực phẩm...; Nghiên cứu chế tạo các thiết bị phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, khai thác các sản phẩm thiên nhiên khác và sản xuất thử nghiệm một số hóa chất phục vụ cho việc thăm dò và khai thác dầu khí, công nghệ môi trường; Đào tạo cán bộ trong lĩnh vực Hóa học các Hợp chất thiên nhiên và các chất có hoạt tính sinh lý. Tổng số CBVC: 125 người.

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh- Đa vi lượng từ VN2415/1 than bùn và các chất thải hữu cơ		
2	Công nghệ sản xuất phân bón lót- Đa vi lượng Hudaivil, dạng VN2415/1 phức hữu cơ đa phối tử- đa nguyên tố		
3	Dây chuyền công nghệ sản xuất đồng bộ các chế phẩm sinh VN158913/1 học dùng để tạo màu nước, xử lý ô nhiễm và phòng bệnh cho tom bằng phương pháp vi sinh		
4	Hệ thống xử lý nước công nghệ thẩm thấu ngược (RO) để sản VN292412/2489 xuất rượu xuất khẩu		
5	Thiết bị công nghệ chiết Artemisinin	VN2442/2488	

061: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI

Tel: 04.8522086 **Fax:** 04.5632827 **Email:** vienkhtl@hn.vnn.vn

Địa chỉ: 171 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: - Nghiên cứu khoa học chuyên ngành thủy lợi- Thi công và chuyển giao công nghệ- Đào tạo cán bộ trên đại học- Tư vấn kỹ thuật thủy lợi. Lĩnh vực hoạt động KH-KT: - Chinh trị sông, bảo vệ bờ biển, phòng chống Lũ lụt và giảm nhẹ thiên tai - Tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước - Thủy nông cải tạo Đất và cấp thoát nước - Xây dựng nâng cấp và bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện - Kinh tế và chính sách thủy lợi - Thiết bị và Máy chuyên dùng tự động hóa và công nghệ phần mềm.

Tổng số CBNV cơ quan: 895 người trong đó: 265 cán bộ thuộc biên chế. Trong đó: Giáo sư: 05 Phó Giáo sư: 10 Tiến sĩ: 46 Thạc sĩ: 73

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	3 loại cửa van lấy sa trong mùa lũ: - cửa van trục ngang nhiều tầng bản côn; - cửa trục đứng đối cứng bản Côn; - cửa klaper liên hoàn	VN2913/371	
2	Bộ điều tốc tải giả: ELC200, ELC 500, ELC 1KW	VN311/1483	
3	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS200-22 HS: chỉ hút sâu; 200 đường kính lối vào bơm; 22 công suất động cơ 22kW	VN2912/159	
4	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS300-33 HS: chỉ hút sâu; 300: đường kính lối vào bơm, công suất động cơ 33KW	VN2912/161	
5	Bơm thủy lực HBL 20-6	VN2912/1479	
6	Bơm thủy lực HBL 30-12	VN 2921/1480	
7	Bơm tự môi TM200-11. TM: chỉ tự môi; 200: đường kính lối vào bơm; 11: công suất động cơ 11KW	VN2912/173	
8	Bơm tự môi TM300-33 TM chỉ tự môi; 300: đường kính lối vào bơm, công suất động cơ 33kW	VN2912/162	
9	Bơm Tua bin nước	VN2912/1	
10	Bơm Va	VN2912/1	
11	Bơm Va BV 2000	VN2912/1482	
12	Bơm Va HBIL 420	VN2912/1481	
13	Cửa van bằng vật liệu composite	VN2913/158	
14	Đập trụ đỡ	VN4524/1476	
15	Đập xà lan	VN4524/1477	
16	Hệ thống thiết bị máy vớt rác tự động ở cửa lấy nước trạm bơm công trình thủy lợi	295/884	
17	Kết quả dò tìm tổ mối và ẩn họa trong công trình bằng thiết bị radar địa thám	VN3320/175	
18	Khảo nghiệm các Thông số Máy bơm, Máy thủy lực	VN2912/385	
19	Máy bơm HT145	VN2912/1478	
20	Thi công cọc xi măng Đất bằng công nghệ Jet-grouting để gia cố nền và chống thấm cho công trình xây dựng, giao Thông, thủy lợi	VN4525/380	
21	Thiết bị thủy điện nhỏ. Bơm va, bơm thủy lực	VN2912/176	
22	Tổ máy thủy điện mini	VN4010/1	
23	Tổ máy thủy điện Pico	VN4010/1	

062: VIỆN NGHIÊN CỨU ĐIỆN TỬ, TIN HỌC VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ

Tel: 04.7164841 **Fax:** 04.7164842 **Email:** vanphong@vielina.com

Địa chỉ: 156A Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

Chức năng nhiệm vụ chính: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa- Bộ Công nghiệp với chức năng là cơ quan nghiên cứu triển khai KHCN thuộc lĩnh vực điện tử, tin học và tự động hóa. Nhiệm vụ: nghiên cứu chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển KHCN ngành điện tử, tin học, tự động hóa; Tổ chức triển khai thực hiện các công trình, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và kinh tế ngành điện tử, tin học, tự động hóa; Phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ KHCN của Viện và tổ chức đào tạo sau đại học, trên đại học cho các đối tượng có nhu cầu; Tổ chức các hoạt động Thông tin KHCN và kinh tế ngành điện tử, tin học và tự động hóa; Tham gia Xây dựng Quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn nhà nước, tiêu chuẩn về định mức kinh tế- kỹ thuật ngành, giám định các công trình thuộc lĩnh vực điện tử, tin học tự động hóa; Phát triển các quan hệ hợp tác về nghiên cứu trong lĩnh vực Điện tử- tin học- tự động hóa với các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; Tư vấn về quản lý, chuyển giao công nghệ, các hoạt động dịch vụ công nghiệp, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm thuộc đề tài nghiên cứu. Lĩnh vực hoạt động: Công nghệ tự động hóa; công nghệ thông tin; kỹ thuật điện tử và cơ điện tử; Hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ và đào tạo; Hợp tác quốc tế và hoạt động khoa học khác

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ và hệ thống thiết bị tự động xử lý lông vũ phế thải và sản xuất đạm hấp thu từ lông vũ	VN37/1371	
2	Hệ thiết bị đo không dây	VN332/2487	
3	Hệ thống điều khiển Dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi	VN33301/1519	
4	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý Nhà máy thức ăn chăn nuôi CFPC	VN33207/1	
5	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông APC	VN33207/1	
6	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông tươi CPC	VN33207/1	
7	Hệ thống định lượng liên tục bằng băng tải BFC	VN332065/1	
8	Hệ thống đo lường, điều khiển tự động các Thông số Lò hơi trong Nhà máy nhiệt điện	VN33206/1241	
9	Hệ thống giám sát bằng video số VSS	VN323/2486	
10	Hệ thống giám sát bằng video số VSS	VN33207/1	
11	Hệ thống giám sát các Thông số môi trường trong hầm Lò CMMSxx	VN33207/1	
12	Hệ thống quản lý bằng thẻ Thông minh	VN33202/1	
13	Hệ thống tự động giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản Vielina-MCSxx/Vielina-DPSxx	VN33206/1	
14	Hệ thống tự động hóa quy trình chế biến và bảo quản chè	VN333/1370	
15	Hệ thống tự động quản lý điện năng tiêu thụ dùng công tơ nhiều Giá EMMS	VN332065/1	
16	Hệ thống tự động xử lý nước dùng cho Nhà máy bia	VN410011/2485	
17	Máy đo khí Mêtan tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.01	VN295/1	
18	Máy đo nhiều Thông số tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.03	VN295/1	

- 19 Phần mềm Hệ thống quan trắc cảnh báo tình trạng môi trường VN72202/1 phục vụ nuôi trồng thủy sản
- 20 Phần mềm Hệ thống Thông tin tài chính kế toán AFIS VN722022/1512
- 21 Phần mềm Hiển thị video số phục vụ cho hệ thống giám sát số VN72201/1240 đa kênh
- 22 Phần mềm Hỗ trợ tác nghiệp hàng ngày cho các cơ quan doanh nghiệp- trang tác nghiệp điện tử nội bộ VN722022/1
- 23 Phần mềm Phát triển Website tối ưu VN72202/1
- 24 Phần mềm Quản lý bệnh viện VN722021/1
- 25 Phần mềm Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản VN72202/1

063: BÁO KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

Tel: 04.9423427 **Fax:**04.8220900 **Email:** khds@fpt.vn

Địa chỉ: Số 70 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Tổng biên tập: Trần Duy Phương

Chức năng nhiệm vụ chính:

- Tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ
- Phổ biến kiến thức về khoa học kỹ thuật, giới thiệu công nghệ thiết bị mới

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Phát hành các ấn phẩm báo Chí phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật và công nghệ mới		

064: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN

Tel: 0280.85691 **Fax:** 0280.857943 **Email:** phamvantan@vista.gov.vn

Địa chỉ: Số 9 đường Hùng Vương, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

Giám đốc: Phạm Văn Tân

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong mẫu nông sản thực phẩm bằng thiết bị sắc ký khí khối phổ (GC-MS)		
2	Xác định hàm lượng các axit Amin trong mẫu nông sản thực phẩm bằng thiết bị phân tích axit Amin Biochrom 20		
3	Xác định hàm lượng các nguyên tố vi lượng và kim loại nặng bằng thiết bị quang phổ hấp thụ nguyên tử		

**065: TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHỆ-
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THÁI NGUYÊN**

Tel: 0280.85691 **Fax:** 0280.857943 **Email:** phamvantan@vista.gov.vn

Địa chỉ: Số 513 Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

Giám đốc: Phạm Kim Toàn

Chức năng nhiệm vụ chính:

- Xây dựng, quản lý các nguồn Thông tin tư liệu về Khoa học, công nghệ. Tuyên truyền, phổ biến các thành tựu và kiến thức về khoa học, công nghệ trong và ngoài nước
- Tổ chức cung cấp Thông tin, tư liệu cho các yêu cầu xét duyệt, đánh Giá các chương trình, đề tài, giám định công nghệ, thẩm định các dự án đầu tư, các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương
- Thực hiện các dịch vụ Thông tin tư liệu về Khoa học, Công nghệ, Sở hữu trí tuệ, Công nghệ thông tin cho các đối tượng có yêu cầu
- Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực CNTT và đào tạo về quản lý Thông tin Khoa học Công nghệ cho mọi đối tượng có nhu cầu
- Thiết kế, Xây dựng Website, phần mềm ứng dụng, thực hiện các dịch vụ về bảo trì, bảo dưỡng, Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật hệ thống CNTT, tư vấn, Xây dựng các giải pháp tin học hóa cho các đơn vị có nhu cầu.

Lĩnh vực hoạt động:

- Thông tin Khoa học công nghệ
- Công nghệ thông tin

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Hệ thống Thông tin điều hành tác nghiệp		
2	Hệ thống Thông tin điện tử KH&CN		
3	Hệ thống Văn bản pháp quy Khoa học và Công nghệ		
4	Hệ thống Thông tin điện tử và sở hữu trí tuệ		
5	Phần mềm hỗ trợ ra đề thi, đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan		
6	Hệ thống Thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn		
7	Phần mềm kế toán doanh nghiệp, hành chính sự nghiệp		
8	Phần mềm quản lý dân cư xã, phường		
9	Phần mềm quản lý đề tài, dự án		
10	Phần mềm Kế hoạch đầu tư, Xây dựng cơ bản		

066: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÀO CAI

Tel: 020.820125 **Fax:** 020.824298 **Email:** khcmvlc@vol.vnn.vn

Địa chỉ: 92 Đường Hoàng Liên, Thị xã Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Giám đốc: Trần Đình Sự

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Dự án nuôi cá hồi vân		
2	Dự án nuôi cây mô hoa phong lan		
3	Dự án trồng hoa		
4	Sản phẩm chè dây, Atiso,...		

067: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CAO BẰNG

Tel: 026.852421 **Fax:** 026.852605 **Email:** skhcncb@vnn.vn

Địa chỉ: V364, Phố Vườn Cam - Thị xã Cao bằng

Giám đốc: Nông Đình Hai

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bơm tự động công suất 151/s		
2	Bơm tự động công suất 301/s		

068: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ THỌ

Tel: 0210.836343 **Fax:** 0210.847333 **Email:** khcmvlc@vol.vnn.vn

Địa chỉ: Đường Kim Đồng - Gia Cẩm - Việt Trì - Phú Thọ

Giám đốc: Bùi Phúc Khánh

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ trồng và thâm canh 2 giống bưởi đặc sản Đoan Hùng		
2	Công nghệ sản xuất và chế biến chè sạch		
3	Công nghệ nuôi cấy mô trong tạo giống cây trồng cho cây nguyên liệu giấy		
4	Công nghệ hoàn nguyên Imenhit chất phụ gia trong sản xuất que hàn chất lượng cao		
5	Công nghệ ộp bán khô trong sản xuất gạch Xây dựng, tăng cường chất lượng		
6	Công nghệ chế biến còen chất lượng cao từ sản cho sản xuất rượu		
7	Các sản phẩm công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp: phân bón, hóa chất, giấy, mây tre đan các loại		

069: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ NAM

Tel: 0351.852749 **Fax:** 0351.852747 **Email:**

Địa chỉ: Phường Quang Trung, Phủ Lý, Hà Nam

Giám đốc: Nguyễn Quốc Luận

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ hấp sấy sơn hàng mây tre		
2	Quy trình sản xuất ruột nồi cơm điện, nồi kho thực phẩm		
3	Máy rẽ ngô, lạc, vũ đậu tương, tuốt lúa, Máy cày bừa, vun xới, gieo hạt		

070: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HÀ GIANG

Tel: 019.866370

Fax: 019.866192

Email:

Địa chỉ: Số 63 Đường Lê Quý Đôn, Thị xã Hà Giang, Tỉnh Hà Giang

Giám đốc: Bùi Thị Nhung

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất giống cá bống		
2	Công nghệ chế biến quặng Antimon		
3	Công nghệ sản xuất, chế biến chè Shan tuyết		

071: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH PHÚC

Tel: 0211.862987

Fax: 0211.860012

Email:

Địa chỉ: Đường Nguyễn Trãi, Đống Đa, Thị xã Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Giám đốc: Nguyễn Thanh Huệ

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sinh học phục vụ nông- lâm nghiệp, công nghệ tin học phục vụ công tác quản lý		

072: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH BÌNH

Tel: 030.871157

Fax: 030.872316

Email:

Địa chỉ: Km2, Đường Ninh Bình- Hà Nội- Đông Thành, Thị xã Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình

Giám đốc: Phạm Thế Hùng

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các loại máy móc phục vụ nông, lâm nghiệp		

073: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NINH

Tel: 033.835958

Fax: 033.835471

Email:

Địa chỉ: Tổ 13 Khu VII Hồng Hải , Hạ Long , Quảng Ninh

Giám đốc: Vũ Văn Thành

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Cung cấp thiết bị và lắp đặt hệ thống cung cấp Gas		

074: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

Tel: 0240.854275

Fax: 0240.855476

Email: dosticbg@yahoo.com

Địa chỉ: Số 71 Đường Nguyễn Văn Cừ, TP.Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang

Giám đốc: Hà Văn Quê

075: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LẠNG SƠN

Tel: 025.871906

Fax: 025.872075

Email: khcn.mt@hn.vnn.vn

Địa chỉ: 438 Bà Triệu, Phường Đông Kinh, TP.Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn

Giám đốc: Đào Tiên Bản

076: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC KẠN

Tel: 0281.870569

Fax: 0281.870732

Email: khbk@hn.vnn.vn

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, Thị xã Bắc Kạn

Giám đốc: Lưu Đình Vọng

077: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÒA BÌNH

Tel: 018.852003

Fax: 018.853789

Địa chỉ: Phường Đồng Tiến, Thị xã Hòa Bình

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các sản phẩm của ngành nông nghiệp Hòa Bình		

078: SỞ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG TỈNH HÒA BÌNH

Tel: 018.895595

Địa chỉ: Số 3, Đường Trần Phú, Phường Lâm, TX. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ và thiết bị ngành bưu chính- viễn Thông		

079: SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI TỈNH HÒA BÌNH

Tel: 018.895595

Fax:

Email:

Địa chỉ: Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Phụ Giám đốc: Nguyễn Thanh Thủy

080: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HTC

Tel: 04.9140325

Fax:

Email: htc-co@fpt.vn

Địa chỉ: Số 86 Lạc Trung, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội

Giám đốc: Nguyễn Quốc Hùng

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Máy cắt cá cần cứng, cần mềm		
2	Máy bơm thuốc trừ sâu		
3	Máy bơm nước dùng động cơ xăng		

**081: XƯỞNG THỰC NGHIỆM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN**

Tel: 0913415794

Địa chỉ: Số 1 Phan Bội Châu, Hà Nội

Giám đốc: Lê Minh Hồng

Chức năng nhiệm vụ chính:

- Sưu tầm, nghiên cứu, giải mã các công nghệ cổ truyền Việt Nam và ứng dụng, nâng cấp thành công nghệ hiện đại
- Nghiên cứu ứng dụng phương pháp luận sáng tạo KH-CN để giải các bài toán nghiên cứu triển khai R-D theo đơn đặt hàng

Lĩnh vực hoạt động:

- Khoa học công nghệ môi trường
- Chế tạo Máy, tự động hóa và điều khiển
- Công nghệ năng lượng mới và tiết kiệm năng lượng
- Khoa học công nghệ về biển và kinh tế biển

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Trạm năng lượng bằng sức gió		
2	Bộ biến tần- ổn định điện cho hộ miền núi, hải đảo		
3	Đèn tăng quang cho lớp học miền núi		

082: CÔNG TY SINGPC

Tel: 04.9720888

Fax: 04.9720880

Email: ppc@singpc.com.vn

Địa chỉ: Số 139 Lò Đúc, Hà Nội

Giám đốc: Nguyễn Đức Sinh

Chức năng nhiệm vụ chính:

- Sản xuất máy tính thương hiệu SingPC
- Tổ chức phân phối máy tính SingPC qua các kênh phân phối của hệ thống thương mại
- Lập, tham gia các dự án mang tính giải pháp mạng Lan, Wan và các dự án sử dụng Máy tính thương hiệu Việt Nam
- Cung cấp các giải pháp phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Máy tính để bàn: SingPC Techpro, SingPC Class		
2	Máy tính xách tay: SingPC Flash, SingPC Titan		
3	Máy chủ: SingPC server		

083: TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐÈN TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG VÀ DUNG DỊCH HOẠT HÓA, ĐIỆN HÓA

Tel: 04.6645023

Fax: 04.6645023

Email: khaiozon@fpt.vn

Địa chỉ: Số 42 Thợ Nhuộm, Hà Nội

Giám đốc: Nguyễn Văn Khải

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Bảo quản nông sản bằng dung dịch hoạt hóa điện hóa từ muối ăn sạch		

084: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Tel: 018.853548

Địa chỉ: 86- Lý Tự Trọng, Thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Giám đốc: Nguyễn Tiến Luật

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Các sản phẩm chăn nuôi theo công nghệ Mỹ -USA		

085: CÔNG TY TNHH NƯỚC KHOÁNG KIM BÔI

Tel: 018.871188

Địa chỉ: Thị trấn Bo, Huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
------------	-----------------------------	--------------	--------------

- 1 Các sản phẩm nước khoáng thiên nhiên

086: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI QUỲNH LÂM

Tel: 018.852856

Fax: 018.852856

Email:

Địa chỉ:

Giám đốc: Phạm Ngọc Chuyên

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Lò nung gạch liên tục kiểu đứng		
2	Máy tạo hình gạch mộc liên hợp pha trộn than		

087: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ- VIỄN THÔNG THÀNH BIÊN

Tel: 018.852152

Fax: 018.851589

Email:

Địa chỉ: SN 18/2 Phường Đồng Tiến, Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Thiết bị điện tử- viễn Thông		

088: CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN HÒA BÌNH

Tel: 018.852975

Fax: 018.894448

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, TX. Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Giám đốc: Nguyễn Thị Phiển

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu, thừa kế các bài thuốc, cây thuốc gia truyền; Nuôi trồng thu mua khai thác dược liệu; Sản xuất, chế biến thuốc dân tộc, thuốc nam, thuốc bắc; Khám chữa bệnh bằng thuốc dân tộc; Điều dưỡng, phục hồi chức năng theo phương pháp y học cổ truyền

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Sản phẩm thuốc gia truyền và trà chữa bệnh		

089: CÔNG TY NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÒA BÌNH

Tel: 018.894353

Fax: 018.894175

Email:

Địa chỉ: Phường Đồng Tiến, Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

**090: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN KINH DOANH
NÔNG SẢN THỰC PHẨM KIM BÔI HÒA BÌNH**

Tel: 018.873431

Fax:

Email:

Địa chỉ: Xóm Vai, Thanh Nông, Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình

091: TRUNG TÂM ỨNG DỤNG THIẾT BỊ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HÒA BÌNH

Tel: 018.851196

Fax: 018.894175

Địa chỉ: 107 Đường Trần Hưng Đạo, Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Chức năng nhiệm vụ chính: Ứng dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu		
2	Giống và kỹ thuật trồng một số loại hoa		
3	Chế phẩm sinh học EM		

092: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI

Tel: 04.2148466

Fax: 04.6282624

Địa chỉ: Số 34/236 Lò Trọng Tấn, Thanh Xuân, Hà Nội

Giám đốc: Khương Việt Hùng

Chức năng nhiệm vụ chính: Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu gỗ tổng hợp Centech

Lĩnh vực hoạt động:

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất băng dính đa chức năng		
2	Công nghệ và thiết bị sản xuất vật liệu tổng hợp centech		

093: CÔNG TY THƯƠNG MẠI TUỔI TRẺ

Tel: 018.856310

Fax: 018.853534

Email:

Địa chỉ: Số 133 Cụ Chính Lan, Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Phụ Giám đốc: Bùi Quốc Tuấn

Lĩnh vực hoạt động: Công nghệ Thông tin

094: HỢP TÁC XÃ CƠ KHÍ CỘNG LỰC

Tel: 018.851066

Fax:

Email:

Địa chỉ: Số 134 Tổ 3, Phường Đồng Tiến, Thị xã Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình

Chức năng nhiệm vụ chính: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cơ khí, Máy nông nghiệp

Lĩnh vực hoạt động: Cơ khí

095: CÔNG TY TNHH BẮC VIỆT

Tel: 029.834015

Fax:

Email:

Địa chỉ: Tổ 1 khu 4 Mậu A Văn Yên, Yên Bái

Giám đốc: Phan Văn Tính

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Hệ thống cấp cứu ÔXY chuẩn áp tự động sử dụng BÌNH		

096: CÔNG TY TNHH PHÚC HOÀ

Tel: 034.950588

Fax:

Email:

Địa chỉ: 4/208 Nguyễn Đức Cảnh, Hải Phòng

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Điều hoà không khí ứng dụng công nghệ từ trường		
2	Công nghệ đốt rác bằng từ trường		

097: CÔNG TY CỔ PHẦN BAN MAI

Địa chỉ: 138 Trường Chinh, Hải Phòng

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Công nghệ sản xuất các chế phẩm sinh hóa lục diệp tố NPV, VBT		
2	Thiết bị máy nông nghiệp		
3	Công nghệ sản xuất một số loại phân hữu cơ khoáng từ bột xương trâu bò		

098: CÔNG TY THIẾT KẾ CHẾ TẠO THIẾT BỊ CÔNG NÔNG NGHIỆP

Tel: 034.550472

Fax:

Email:

Địa chỉ: Số 5 Máy Tơ, Hải Phòng

STT	TênCN/TB, GPPM và DV	Mã số	Trang
1	Dây chuyền chế biến than sinh hoạt		
2	Thiết bị hút phốt loại nhỏ		
3	Máy lốc đĩa dùng cho công nghiệp đóng tàu		

PHẦN II

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ

CƠ KHÍ - CHẾ TẠO MÁY - TỰ ĐỘNG HOÁ

BA LOẠI CỬA VAN LẤY SA TRONG MÙA LÒ: - CỬA VAN TRỤC NGANG NHIỀU TẦNG BẢN CÂN; - CỬA TRỤC ĐỨNG ĐỐI CỨNG BẢN CÂN; - CỬA KLAPER LIÊN HOÀN

Mã số: VN2913/371

Mô tả Quy trình CN/TB: - Cửa van làm việc bằng nguyên lý Cân bằng mô men - Chế tạo bằng thép, lắp trong hôm phai có sẵn của các công dưới đờ để lấy nước, lấy sa, tháo Lò - Vận hành nhanh (5-15 phút một chu trình); nhẹ nhàng (lực vận hành < 20 kg), an toàn (độ kín nước cao, hỗ trợ HỎAnh triệt cửa, chịu áp lực cao) Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Lấy nước, xả Lò kịp thời phục vụ nông nghiệp, tiết kiệm chi phí bơm - Lấy phù sa cải tạo Đất, tăng năng suất cây trồng, cải thiện môi trường Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Đóng mở nhẹ nhàng vận hành tốt trong mùa Lò, kiệt

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BẾP ĐIỆN TỬ

Mã số: 297124/1026

Mô tả Quy trình CN/TB: Công ty Cơ khí Nam Hồng mới đưa vào thị trường sản phẩm kỹ thuật và công nghệ cao: Bếp điện tử với 10 thiết kế đặc trưng. Đặc điểm thiết kế: Thiết bị an toàn (điều khiển bằng nút bấm); Có thiết kế chống nhiễm từ và chống nhiễm; quạt làm mát của bếp do Nhật Bản chế tạo (giảm tiếng ồn, độ Bền cao); Thiết bị bảo vệ khi điện áp tăng hoặc giảm; Bếp chỉ làm việc với (nồi, chảo...) là vật nhiễm từ; Thiết bị bảo vệ tự nhân biết vật lạ dự rất nhỏ; Thiết bị bảo vệ khi nhiệt độ mặt bếp quá cao; Thiết bị bảo vệ khi nhiệt độ thân bếp quá cao (bếp tự ngắt hoặc phục hồi chế độ làm việc); Thiết bị giảm nhiệt tự động của bếp hoạt động 1 phút sau khi đó ngắt điện (tăng độ Bền cho bếp). đặc tính kỹ thuật: bếp điện tử và bếp tia hồng ngoại bằng kỹ thuật điện từ IH và thiết bị hiện đại nhất của Trung Quốc; có tính năng vượt trội, tiện lợi, kiểu dáng đẹp so với các loại bếp điện tử trên thị trường.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Thiết bị nhập từ nước ngoài

Ưu điểm của CN/TB: Là thiết bị hiện đại nhất của Trung Quốc, tiện lợi, tính năng vượt trội, kiểu dáng đẹp, bếp được thiết kế với các linh kiện hiện đại, chính xác cao, thiết bị bảo vệ nhạy bộn an toàn, được cách điện không bị biến đổi theo nhiệt, mặt bếp là hỗn hợp sứ, thủy tinh chịu nhiệt độ Bền cao cứng, tiết kiệm điện năng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty Cơ khí Nam Hồng

BỘ ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN PH TRONG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÍA ĐƯỜNG

Mã số: VN2953/186

Mô tả Quy trình CN/TB: Để đảm bảo đo liên tục lâu dài và điều khiển pH trong khâu trung hòa gặp nhiều khó khăn vỡ ở nhiệt độ cao (70-80oC) vôi và các keo kết dính làm giảm độ chính xác đầu đo làm cho việc điều khiển pH chính xác ảnh hưởng xấu đến Dây chuyền sản xuất đường. Thiết bị đo và điều khiển liên tục thực hiện xen kẽ quy trình bảo dưỡng đầu đo. Thiết bị có tính ổn định cao, làm việc liên tục Công suất (tính theo ca): Liên tục trong toàn vụ sản xuất mía đường Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Điều khiển giữ độ pH ổn định sai số +/-0,05pH

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị làm việc lâu dài, tính ổn định cao - Thiết bị nước ngoài chưa có cùng loại nên hầu hết thiết bị nhập không sử dụng được lâu dài

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 86.000.000đ; Phí đào tạo: 5.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận, ít nhất 6 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ tự động (CERDA)

BỘ XỬ LÝ KHÍ THẢI (XXO1/LK)

Mã số: VN2923/482

Mô tả Quy trình CN/TB: - Bộ xử lý khí thải (XXO1/LK) dùng để làm sạch không khí của các tủ hút hóa chất trước khi thải ra môi trường. Bộ xử lý này được gắn phía sau quạt hút của tủ hút hóa chất để xử lý khí thải bằng phương pháp hấp thụ và hấp phụ qua dàn mưa. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu, chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thử nghiệm hóa học.

Ưu điểm của CN/TB: - Được thiết kế lắp đặt phù hợp với điều kiện yêu cầu trong nước. - Các ngăn đựng hóa chất, dụng cụ di chuyển dễ dàng khi sắp xếp hóa chất vào hay lấy ra. - Chất lượng không kém nhập ngoại, Giá thành chỉ bằng 1/2 hàng ngoại nhập. - Lắp đặt, bảo hành, bảo trì chu đáo. Đáp ứng yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng kiểm nghiệm, hóa nghiệm và các ngành công nghiệp khác.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

BƠM LY TÂM NÔNG NGHIỆP HÚT SÂU HS200-22 HS: CHỈ HÚT SÂU; 200 ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM: 22 CÔNGSUẤT ĐỘNG CƠ 22KW

Mã số: VN2912/159

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm ly tâm hút sâu HS200-22 có khả năng tạo ra cột áp hút chân không Hck=8,0m. Nhờ đó bơm có khả năng chống xâm thực tốt và cho phép lắp đặt ở trên cao. Hhút=7,0m. Loại bơm này thích hợp cho các trạm bơm ven sông suối, có mực nước hút dao động lớn chống ngập Lò Máy bơm Công suất (tính theo ca): Q=200-300m³/h; H=15-25m Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Ndc=22KW, Hck=0,8m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng hút cao Hck=8,0m, chống xâm thực tốt. Hiệu suất cao, lắp đặt bơm trên cao H hút=7,0m tránh ngập lụt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM LY TÂM NÔNG NGHIỆP HÚT SÂU HS300-33 HS: CHỈ HÚT SÂU, 300: ĐƯỜNG KÍNH LỖI VÀO BƠM, CÔNGSUẤT ĐỘNG CƠ 33KW

Mã số: VN2912/161

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm ly tâm hút sâu 300-33 có khả năng tạo ra áp suất hút chân không Hck=7,5m. Nhờ đó bơm có khả năng chống xâm thực và cho phép lắp đặt bơm ở trên cao Hhút = 6,5m. Loại bơm này thích hợp lắp đặt ở các trạm bơm ven sông vùng trung du đồng bằng để chống ngập Lò Máy bơm Công suất (tính theo ca): Q=700-1000m³/h, H=7-9m Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Ndc=33kw, Hck=7,5m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng hút cao Hck=7,5m, chống xâm thực tốt, hiệu suất cao, lắp đặt bơm trên cao, Hhút = 6,5m để chống ngập Lò

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 24 tháng tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM THỦY LUÂN HBL 20-6

Mã số: VN2912/1479

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm thủy lực ngập dưới nước, có cấu tạo là tổ hợp của turbin hướng trục và bơm ly tâm. Khi tổ Máy làm việc, áp lực nước làm quay B.CT turbin hướng trục, đồng thời BCT bơm ly tâm quay theo. Nước vào buồng bơm và được bơm lên cao. Thiết bị làm việc hoàn toàn tự động, liên tục suốt ngày đêm, không sử dụng nhiên liệu: điện, dầu, than... - Bơm HBL 20-6: loại bơm 1 cấp (1BCT bơm) q_b = 4 - 12 l/s; h_b = 3 - 24m Công suất: HBL 20-6: 1,5 - 7KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM THỦY LUÂN HBL 30-12

Mã số: VN 2921/1480

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm thủy lực ngấp dưới nước, có cấu tạo là tổ hợp của turbin hướng trục và bơm ly tâm. Khi tổ Máy làm việc, áp lực nước làm quay B.CT turbin hướng trục, đồng thời BCT bơm ly tâm quay theo. Nước vào buồng bơm và được bơm lên cao. Thiết bị làm việc hoàn toàn tự động, liên tục suốt ngày đêm, không sử dụng nhiên liệu: điện, dầu, than...

- Bơm HBL 30-12: loại bơm 2 cấp (2BCT bơm): $q_b = 4,6 - 13$ l/s; $h_b = 6 - 48$ m

- Công suất: HBL 30-12: 5 - 15KW

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TỰ MÒI TM200-11. TM: CHỈ TỰ MÒI: 200: ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM; 11: CÔNGSUẤT ĐỘNG CƠ 11KW

Mã số: VN2912/173

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm tự mối TM200-11 được kết cấu bởi 2 cụm thiết bị là: Phần tự mối và phần bơm: Phần tự mối được lắp trên ống hút có đường kính ống phi 200. Có thể lắp bộ tự mối sang các bơm khác cùng đường kính ống phi 200 Công suất (tính theo ca): $Q=200-350$ m³/h; $H=6-9$ m Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: $N_{dc}=11$ KW; $H_{hút}<5,0$ m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Người vận hành không vất vả mỗi bơm trước khi vận hành - Đặc biệt khi bơm nước bẩn trong mùa rớt - Dễ tự động hóa vận hành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 2 năm tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TỰ MỒI TM300-33 TM CHỈ TỰ MỒI; 300: ĐƯỜNG KÍNH LỐI VÀO BƠM, CÔNGSUẤT ĐỘNG CƠ 33KW

Mã số: VN2912/162

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm tự mồi TM 300-33 được kết cấu bởi 2 cụm thiết bị là phần bơm và phần tự mồi. Phần tự mồi được lắp trên đường ống hút của bơm. Phần Máy bơm được thiết kế theo chất lượng bơm hút sâu phần tự mồi được thiết kế theo nguyên lý thủy cơ. Hiệu suất cao có thể lắp bộ tự mồi sang bơm khác có cùng đường kính ống hút Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Q=500-1000m³/h; H=6-10m, N_{dc}=33KW, chiều cao tự hút H < 5,0m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 67: Xây dựng. Kiến trúc

Ưu điểm của CN/TB: Người vận hành không vất vả, thuận tiện trong môi trường nước bẩn, trời rớt. Có thể chuyển sang tự động hóa vận hành

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm bảo hành tại Hà Nội

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM TUA BIN NƯỚC

Mã số: VN2912/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm tua bin nước cũn được gọi là bơm thủy lực hay bơm tự động. Bơm tua bin nước có kết cấu đơn giản, Bền, rẻ, dễ vận hành, được sử dụng rộng rãi ở các vùng trung du và miền núi. Bơm dùng để cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt. Bơm tua bin nước khi không bơm nước có thể lắp với các Máy công tác khác như: Máy phát điện, xay sát, nghiền thức ăn cho gia súc...

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Không mất nhiên liệu (điện, than, dầu...), hai loại bơm này tự động đưa nước lên cao suốt ngày đêm, bơm tua bin nước không cần nhà trạm nên công tác quản lý đơn giản, vận hành dễ dàng, tuổi thọ cao... Bơm tua bin thích hợp dùng để cung cấp nước tưới ruộng, vườn và cấp nước sinh hoạt tại những khu vực không có điện

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA

Mã số: VN2912/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Không mất nhiên liệu (điện, dầu, than...), bơm này tự động đưa nước lên cao suốt ngày đêm, không cần nhà trạm nên công tác quản lý đơn giản, vận hành dễ dàng, tuổi thọ cao. Thích hợp dựng để cung cấp nước tưới ruộng, vườn và cấp nước sinh hoạt tại những khu vực không có điện

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BƠM VA BV 2000

Mã số: VN2912/1482

Mô tả Quy trình CN/TB: Bơm Va áp dụng nguyên lý hiệu ứng nước Va để bơm nước một cách hoàn toàn tự động, không cần năng lượng khác như dầu, điện, than...

- Qui trình hoạt động: dùng nước có độ chênh áp (1,5-2m) vào bơm qua đường ống áp lực, bị chặn đột ngột bởi van va đập sinh ra áp lực nước va rất lớn. Thiết bị bơm Va được thiết kế để lợi dụng áp lực này đưa nước lên cao. Thiết bị làm việc suốt ngày đêm 24h/24h, độ tin cậy cao, tuổi thọ cao, dễ vận hành - Cấu tạo thiết bị, gồm: thân bơm, cụm van va đập, van 1 chiều, bình tích áp - $q_b = 6,04 - 0,07 \text{ l/s}$; $h_b = 3 - 24\text{m}$

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BOM VA HBIL 420

Mã số: VN2912/1481

Mô tả Quy trình CN/TB: - Bơm Va áp dụng nguyên lý hiệu ứng nước Va để bơm nước một cách hoàn toàn tự động, không cần năng lượng khác như dầu, điện, than... - Quy trình hoạt động: dùng nước có độ chênh áp (1,5-2m) vào bơm qua đường ống áp lực, bị chặn đột ngột bởi van va đập sinh ra áp lực nước va rất lớn. Thiết bị bơm Va được thiết kế để lợi dụng áp lực này đưa nước lên cao. Thiết bị làm việc suốt ngày đêm 24h/24h, độ tin cậy cao, tuổi thọ cao, dễ vận hành - Cấu tạo thiết bị, gồm: thân bơm, cụm van va đập, van 1 chiều, bình tích áp - $q_b = 0,22 - 2,9$ l/s; $h_b = 6 - 60$ m

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế cho các loại bơm điện ở vùng đồi núi xa điện lưới, có sản xuất. Thiết bị hoạt động liên tục 24h/24h; Thiết bị đơn giản, dễ lắp đặt, bảo quản; Giá thành phù hợp người dân.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

CÁC LOẠI ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG

Mã số: 29111/978

Mô tả Quy trình CN/TB: Tổng công ty Máy động lực Việt nam chuyên nghiên cứu phát triển, sản xuất kinh doanh các trang thiết bị và Máy nông nghiệp trong đó có các loại động cơ đốt trong : Động cơ Diezen D165RL, động cơ Diezen DF160, động cơ Diezen RV125, động cơ đa năng và động cơ thủy, động cơ xăng, hộp số thủy và các loại phụ kiện.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

CÁC QUY TRÌNH PHÂN TÍCH

Mã số: VN3320/42

Mô tả Quy trình CN/TB: - Quy trình xác định kim loại nặng độc hại trong thực phẩm - Quy trình xác định kim loại nặng độc hại trong cây thuốc - Quy trình xác định kim loại trong Đất trồng trọt - Các Quy trình phân tích và tách nguyên tố Đất hiếm

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6147: Công nghệ các chất thơm, 6833: Nông hóa học

Ưu điểm của CN/TB: Áp dụng được trong điều kiện phòng thử nghiệm của Việt Nam

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÂN BĂNG ĐỊNH LƯỢNG ĐỘ CHÍNH XÁC CAO

Mã số: VN292422/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên lý và cấu hình của hệ thống Cân bằng của Nhà máyxi măng Lò quay hiện đại. Hệ thống Cân bằng có thể phối liệu từ đến 8 thành phần, sử dụng các module đo lường, cảm biến và các biến tần của các hãng nổi tiếng thế giới. Tốc độ Cân bằng được dựa vào kết quả đo lường của các cảm biến cho phù hợp với lưu lượng đặt trên cơ sở các thuật toán tối ưu. Hệ thống được ghép nối quản lý giám sát bằng Máy tính và có thể hoạt động ở 3 chế độ. Thiết bị hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp có độ chính xác cao và đó được lắp đặt ở hầu hết các Nhà máyxi măng Lò đứng ở VN từ 1997 đến nay

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao (dưới 1,5% sai số), Giá thành rẻ; Năng suất cao, phối liệu chính xác, có độ Bền và tin cậy cao; Sử dụng tiện lợi, dễ dàng do phần mềm tiếng Việt, quản lý số lượng tối ưu

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN ĐÓNG BAO ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tốc độ Cân 15 tấn/1h/1vòi; TCVN; Hệ thống Cân đóng bao điện tử bao gồm các thiết bị đo lường điều khiển thực hiện được nhiệm vụ Cân được các loại bao 25 kg, 50 kg. Module đo lường là các loadcell của các hãng OMRON- Nhật,... Thông số cân thiết được hiển thị Thông qua bộ Indicator ngay tại nơi làm việc. Hệ thống đóng bao được thực hiện tự động bằng các mạch điều khiển xung do trung tâm cortten cung cấp. Hệ thống hoạt động tốt trong môi trường có nhiệt độ và bụi cao, đó được lắp đặt tại nhiều Nhà máyximăng.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6133: Sản xuất phân bón, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, Giá thành rẻ, hoạt động tin cậy; mạch điều khiển xung được sản xuất trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN MẺ ĐỊNH LƯỢNG NHIỀU THÀNH PHẦN

Mã số: VN292422/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên lý và cấu hình của hệ thống được thiết kế tương tự với các hệ Cân băng của Nhà máy xi măng Lò quay; Hệ thống Cân băng có thể phối liệu từ 2-8 thành phần, sử dụng các module đo lường, cảm biến và biến tần của các hãng nổi tiếng trên thế giới. Tốc độ của Cân băng được điều khiển dựa vào tín hiệu phản hồi của các cảm biến cho phù hợp với chất lượng đặt trên cơ sở các thuật toán tối ưu. Hệ thống được giám sát quản lý bởi Máy tính và có thể hoạt động ở 3 chế độ: tự động, bán tự động, bằng tay. Thiết bị hoạt động tốt trong môi trường công nghiệp có độ chính xác và độ tin cậy cao, đó được ứng dụng lắp đặt hầu hết các Nhà máy xi măng tại VN từ 1997 đến nay.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao (dưới 1,5 phần trăm sai số), Giá thành rẻ; năng suất cao, phối liệu chính xác, có độ Bền cao; sử dụng tiện lợi, dễ dàng, giao diện phần mềm tiếng Việt

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN Ô TÔ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống Cân ô tô điện tử có nguyên lý và cấu hình tương tự với Cân tàu hỏa, với Máy tính trung tâm làm nhiệm vụ điều khiển và lưu giữ các số liệu nhận được từ các module đo lường, chấp hành. Các loại cảm biến, biến tần, PLC được sử dụng trong hệ thống là do các hãng lớn trên thế giới cung cấp. Cân ô tô điện tử được thiết kế hệ thống chống dao động dọc, dao động ngang và hệ thống đo mức, thoát nước tự động.

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 7331: Giao Thông vận tải ô tô

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao 0,05% cấp chính xác 3 theo tiêu chuẩn VN; Công suất tiêu thụ điện thấp; Độ quá tải hàm Cân 200%

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyên giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CÂN TÀU HOẢ ĐIỆN TỬ

Mã số: VN292422/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Các tín hiệu từ Loadcell trong hệ thống Cân tàu hỏa điện tử được đưa về trung tâm điều hành để xử lý, kết quả thu được sẽ hiển thị ngay tại nơi lắp đặt hệ thống và được lưu vào trong cơ sở dữ liệu của Máy tính, tạo điều kiện thuận lợi cho khâu quản lý. Hệ thống sử dụng các module đo lường của các hãng lớn trên thế giới. Có hệ thống chống dao động dọc, ngang có khe hở 1,5mm và hệ thống đo mức, thoát nước tự động đảm bảo hoạt động sản xuất của Cân được an toàn.

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy, 5543: Chế tạo ô tô, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 7331: Giao Thông vận tải ô tô, 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Trọng tải Cân đến 100tấn, độ quá tải của hàm Máy: 200%; độ chính xác cao tới 0,05%; Công suất tiêu thụ điện của hệ thống thấp <0,5Kwh

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyên giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

CẮT VẬT LIỆU BẰNG LASER

Mã số: VN294/120

Mô tả Quy trình CN/TB: Sử dụng laser để cắt vật liệu theo biên dạng bất kỳ. Thiết kế trên Máy tính. Kim loại dày tới 6 mm. Phi kim loại dày tới 30 mm. Độ rộng vết cắt 0,1 mm .

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Ngành chế tạo Máy.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

CHẾ TẠO MÁY ĐÁNH BÓNG ỐNG GIẢM THANH XE MÁY.

Mã số: VN 295/257

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết kế, chế tạo thành công và đưa Máy đánh bóng ống giảm thanh xe Máy ký hiệu DB02 năng suất 450:500, sản phẩm đạt các Thông số tiêu chuẩn.; Xây dựng được mẫu Máy dự kiến chế tạo có sơ đồ nguyên lý hoạt động và hồ sơ thiết kế tổng thể Máy đánh bóng giảm thanh xe Máy.; Thiết kế chế tạo Máy đánh bóng ống giảm thanh xe Máy nhằm thay thế cho hai nguyên lý công trong công nghệ đánh bóng BỎ mặt ống giảm thanh xe Máy hoặc các chi tiết có hình dạng và kích thước tương đương khi mạ trang trí BỎ mặt.; Hoàn thiện thiết kế, chế tạo Máy và các trang bị công nghệ đi kèm, hoàn thiện đưa vào sản xuất giúp nâng cao năng suất, giảm Giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

CHỐNG SÉT VAN KHÔNG KHE HỖ ZNO

Mã số: VN2743/173

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tính năng sử dụng: Bảo vệ chống sét, chống các loại quá áp; Bảo vệ điện áp cao (6-110kV); Bảo vệ điện áp dân dụng (220V) ; - Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn nước ngoài: IEC99-4 - Các lĩnh vực áp dụng: Bảo vệ chống sét cho Hệ thống điện lực; Bảo vệ chống sét cho Hệ thống viễn Thông; Bảo vệ chống sét cho Hệ thống mạng Máy tính, điện thoại; Bảo vệ chống sét cho các công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Hình thức cung cấp: Bán theo hợp đồng; Qua đại lý; Qua tiếp thị; Theo đơn đặt hàng

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Đặc tính kỹ thuật tương đương, có một số chỉ tiêu vượt trội; Gọn nhẹ, Bền, dễ lắp đặt vận chuyển; Giá hợp lý, sản xuất theo yêu cầu, giao hàng nhanh, không phân biệt số lượng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, CUNG CẤP THIẾT BỊ SẢN XUẤT BIA ĐEN

Mã số: VN2953/150

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn đầu tư, Xây dựng luận chứng kinh tế, ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, thiết kế chế tạo thiết bị (chìa khóa trao tay) sản xuất Bia đen.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, CUNG CẤP THIẾT BỊ SẢN XUẤT GLUCOZA, XIRO

Mã số: VN295/122

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tư vấn đầu tư, Xây dựng luận chứng kinh tế, ký hợp đồng chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực, thiết kế chế tạo thiết bị (chìa khóa trao tay) sản xuất Glucoza, Xiro Fructoza bằng phương pháp Enzym, từ tinh bột sắn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, CUNG CẤP THIẾT BỊ SẢN XUẤT RAU, QUẢ, CỬ CHIẾN DẦU CHÂN KHÔNG

Mã số: VN2953/125

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn đầu tư, Xây dựng luận chứng kinh tế, ký hợp đồng chuyên giao công nghệ, đào tạo nhân lực, thiết kế chế tạo thiết bị (chìa khóa trao tay) sản xuất rau, quả, củ chiên dầu chân không.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, CUNG CẤP THIẾT BỊ SẢN XUẤT RƯỢU VANG DẦU CÓ GAS

Mã số: VN2953/124

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tư vấn đầu tư, Xây dựng luận chứng kinh tế, ký hợp đồng chuyên giao công nghệ, đào tạo nhân lực, thiết kế chế tạo thiết bị (chìa khóa trao tay) sản xuất rượu vang dầu có gas.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ ẨM MÒN TẠO HOA VẼN (IN CHỮ NỔI) TRÊN NỀN KIM LOẠI

Mã số: VN2851/2510

Mô tả Quy trình CN/TB: Dựa trên nguyên tắc của phương pháp là một tạo lớp phủ trên theo hình Vân hoa mong muốn (âm bản) lên BÒ mặt khuôn, sau đó ẨM MÒN khuôn bằng phương pháp điện hóa hoặc hóa học đến độ sâu cần thiết. Phần không được che phủ của khuôn sẽ bị ẨM MÒN và BÒ mặt khuôn sẽ có hình dạng Vân hoa theo mong muốn (dương bản) Sơ đồ công nghệ ẨM MÒN tạo Vân hoa trên nền thép như sau: Khuôn cần tạo hoa Vân → Xử lý BÒ mặt → Tạo lớp phủ trên BÒ mặt khuôn → Áp phim chế bản trên BÒ mặt khuôn → ẨM MÒN tạo hoa vằn. Tạo lớp phủ trên BÒ mặt khuôn gồm 4 phương pháp tùy thuộc độ phức tạp tạo hoa vằn.

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Tạo được các hoa vằn có hình dạng tương đối phức tạp; Công nghệ đơn giản, chi phí đầu tư ban đầu thấp; Có thể tạo được các hoa vằn có độ sâu tùy ý; Chi phí điện năng trong quy trình sản xuất thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 12 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 20 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng thử nghiệm nhiệt đới và môi trường - Viện Kỹ thuật Nhiệt đới

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ÁO GIÁP CHỐNG ĐẠN, KHIẾN CHỐNG ĐẠN, ÁO GIÁP CHỐNG ĐÁM

Mã số: VN296/1505

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, được Bộ Y tế cho phép lưu hành thay thế hàng nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu

Lĩnh vực áp dụng: 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt nam; Giá thành rẻ chỉ bằng 30-50% Giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC SENSOR ĐIỆN HOÁ CHỌN LỌC ION THEO NGUYÊN TẮC TIẾP XÚC CHẤT RẮN PHỤC VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC PHẨM

Mã số: VN332081/883

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp nhà nước

Ưu điểm của CN/TB: Phân tích nhanh, chính xác và độ lặp lại cao; thu thập, xử lý và lưu trữ kết quả trên Máy tính; chi phí Giá thành sản xuất thấp; có thể tạo thành mảng các sensor để phân tích đồng thời nhiều chỉ tiêu cùng một lúc; hiện nay trên thị trường chưa có bán loại thiết bị n

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU VÔ CƠ: VẬT LIỆU NANO, KẼM VÀ OXYT KẼM TINH KHIẾT

Mã số: VN2743/1555

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt Nam, Giá thành chỉ bằng 30- 50% Giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ KHÍ ĐỘNG HỌC MỚI ĐỂ PHUN CÁC CHÙM TIA BỌT KHÍ CÓ TẦM BẮN XA CỰC LỚN (>300M)

Mã số: VN2912/1272

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các Thông số chi tiết: Độ phân tán của tia khí Láng: 100 - 300 mcr Tốc độ tia: > 100 m/s Áp suất làm việc thấp trong hệ thống Máy: 5-10 ATM Hiệu điện thế không phải ngắt đến: 30.000V Khoảng cách tác dụng: Hệ thống cứu hỏa xách tay: 20m, hệ thống cơ động: 150m Dùng cho các đơn vị của cơ quan tình trạng khẩn cấp và cứu hỏa trong các trường hợp cháy nhà cao tầng, hệ thống cơ động có thể lắp ráp trên Máy bay, tàu thủy, ô tô...

Lĩnh vực áp dụng: 8192: Phòng hỏa

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ MẠ KẼM CHỐNG GI "VIKTOKOR"

Mã số: VN2743/1273

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Lớp mạ chống gỉ được tạo thành do kết quả khuyết tán nhiệt bão hoà kẽm bờ mặt các chi tiết kim loại trong môi trường bột ở nhiệt độ 350 - 450 độ C Độ Bền chống gỉ cao: Kết quả thử nghiệm cho thấy trong điều kiện mù muối, liên tục trong 800 h trên lớp mà không xuất hiện các lớp gỉ. Khi sử dụng Quy trình thử nghiệm tới hạn đặc biệt thì độ Bền chống gỉ được nâng tới 1.500 giờ Độ Bền cơ học và độ bám dính lớp mạ cao nhờ vào thành PHẦN và sự khuyết tán tương tác giữa sắt và kẽm trong các pha kết hợp giữa các kim loại thực hiện trên BỒ mặt. Vỡ thể không xảy ra hiện tượng bóc tróc và nứt vỡ của lớp mạ khi va đập, khi có tải trọng cơ học và khi biến dạng các chi tiết gia công Chiều dày lớp mạ đều đặn và điều chỉnh được trong phạm vi từ 5- 120mkr với độ sai lệch tối đa là 1-2mkr. Công nghệ này đảm bảo các lớp mạ có chất lượng cao ở các lớp ren, các vết lõm và không cần xử lý bổ sung sau khi mạ Lớp mạ có khả năng chống mài mòn cao, đảm bảo nhận được hệ số ma sát tối ưu Lớp mạ đảm bảo khả năng bám dính đối với các vật liệu khác nên nó (như khi sơn, trọt gôm, bọc chất dẻo) Công nghệ viKTOKOR được sử dụng để mạ trên các chi tiết, đó được lắp ráp sơ bộ vào cụm chi tiết, cũng như các chi tiết có các lỗ cụt Công nghệ viKTOKOR ứng dụng công nghệ để mạ chống rỉ cho các Lò xo, vòng đệm Lò xo, xích và các chi tiết đàn hồi khác được gia công nhiệt sơ bộ Khi mạ bằng công nghệ viKTOKOR không yêu cầu phải làm sạch các chi tiết, cho phép trên BỒ mặt chi tiết có các vết rỉ, cặn dầu mỡ và các vết bẩn khác Quy trình mạ: được bắt đầu từ việc làm sạch các chi tiết, sau đó các

chi tiết được đưa vào thùng đóng kín, trong đó chứa hỗn hợp bão hòa hoà, trọng lượng của nú tương ứng với chiều dày cần mạ. Sau đó đưa thùng này vào Lò, các thùng này quay liên tục (2,3 vòng/phút), đốt nóng các chi tiết đến nhiệt độ làm việc và Diễn ra quy trình mạ trong 2 h. Sau khi kết thúc Quy trình gia công khuếch tán nhiệt, các chi tiết trong thùng được làm lạnh tự nhiên. Sau đó đưa vào thùng chứa và tự động làm sạch các chi tiết, tiếp theo là quy trình tự động rửa, thụ động và ô sấy khô các chi tiết Kết thúc Quy trình mạ là công đoạn kiểm tra và đóng gói sản phẩm. Công suất của Dây chuyền phụ thuộc vào số lượng các Lò trong thành phần Dây chuyền và dạng chi tiết được Trong quy trình mạ kèm theo công nghệ VIKTOKOR người ta sử dụng các vật liệu cứng và Láng, không có bất cứ chất thải nào trong quy trình xúc tác. Hệ thống thiết bị này không bắt buộc phải làm việc trong môi trường không khí sạch riêng biệt. Lượng kẽm sau khi gia công và bụi kẽm được thu hồi về bình để tái sinh

Quy trình công nghệ được cấp chứng chỉ ISO-9002

Lĩnh vực áp dụng: 8133: Ăn mòn và chống ăn mòn

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ PHUN PHỦ KIM LOẠI (METALLIZATION)

Mã số: VN285/450

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nguyên lý làm việc của Công nghệ là kim loại Láng được dùng khí nén thổi làm phân tán thành các hạt sương mù rất nhỏ, bắn lên BÒ mặt sau khi đó được làm sạch của vật cần phủ, như vậy sẽ tạo ra một lớp kim loại dày phủ lên trên. Phun phủ kim loại có thể phủ được các kim loại nguyên chất, các hợp kim của chúng lên BÒ mặt kim loại hoặc lên các BÒ mặt cứng khác như gốm sứ, bê tông, gỗ... - Sơ đồ công nghệ phun phủ kim loại được Mô tả ngắn gọn như sau: - Để thực hiện phun kim loại, người ta sử dụng các thiết bị phun có đầu phun (pistolet). Nguyên liệu đầu vào có thể là kim loại ở dạng dây hoặc dạng bột. Các đầu phun kim loại có thể làm việc theo một trong 3 nguyên lý làm nóng chảy kim loại là dùng hồ quang điện, dùng ngọn lửa của khí cháy hoặc dùng plasma. Trên hình 1 và hình 2 là nguyên lý hoạt động của đầu phun kim loại dùng khí cháy và dùng hồ quang điện, cũn hình 3 và 4 là sơ đồ đầu phun dùng khí cháy MARK 60 (Anh) và các bộ phận chính của thiết bị phun kim loại dùng hồ quang điện OSU-Hessler 300A (Đức). - Hình 1-4. - Công suất phun của thiết bị OSU-Hessler 300 A (để tham khảo): phụ thuộc vào loại dây + Vật liệu phun: Thép cacbon (Công suất: 4,8kg/h; Khối lượng dây tiêu hao: 0,98kg/m²/100Mm; Hiệu suất: 83%) + Vật liệu phun: Thép không gỉ (Công suất: 5,3%kg/h; Khối lượng dây tiêu hao: 0,98kg/m²/100Mm; Hiệu suất: 75-80%) + Vật liệu phun: Đồng (Công suất: 5,0kg/h; Khối lượng dây tiêu hao: 1,10kg/m²/100Mm; Hiệu suất: 75-80%) + Vật liệu phun: Nhôm (Công suất: 2,7kg/h; Khối lượng dây tiêu hao: 0,35kg/m²/100Mm; Hiệu suất: 65%) + Vật liệu phun: Kẽm (Công suất: 11,0kg/h; Khối lượng dây tiêu hao: 1,22kg/m²/100Mm; Hiệu suất: 60%) + Vật liệu phun: Nickel (Công suất: 4,5kg/h; Khối lượng dây tiêu hao: 0,98kg/m²/100Mm; Hiệu suất: 65-75%) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Vật liệu phun: Thép cacbon (Độ bám

dính lên BÒ mặt thép:39,3MPa;Tỷ khối:6,78g/cm³; Độ cứng: 210-230HV; Độ co ngút: 0,006cm/cm) + Vật liệu phun:Thép không gỉ (Độ bám dính lên BÒ mặt thép: 20,7MPa;Tỷ khối: 6,83g/cm³; Độ cứng: 230HV ; Độ co ngút: 0,012 cm/cm) + Vật liệu phun: Đồng (Độ bám dính lên BÒ mặt thép: 10,0MPa;Tỷ khối: 7,54g/cm³; Độ cứng:75-115HV ; Độ co ngút:0,012cm/cm) + Vật liệu phun:Nhôm (Độ bám dính lên BÒ mặt thép: 13,8MPa;Tỷ khối:2,41g/cm³; Độ cứng: 25-30HV ; Độ co ngút: 0,012cm/cm) + Vật liệu phun: Kẽm (Độ bám dính lên BÒ mặt thép: 4,8MPa;Tỷ khối: 6,36g/cm³; Độ cứng: 12-15HV ; Độ co ngút: 0,012 cm/cm) + Vật liệu phun: Nickel (Độ bám dính lên BÒ mặt thép: excellent;Tỷ khối: 7,55g/cm³; Độ cứng: 12-15HV ; Độ co ngút: 0,010cm/cm). - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24, Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở; Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: - Tiết kiệm nguyên vật liệu quý, thay thế kim loại màu bằng kim loại phun;- Sử dụng phương pháp phun kim loại không bị hạn chế bởi độ lớn, nhỏ của vật phủ do thiết bị phun rất dễ dàng di động và có thể xách tay. Công nghệ này rất thích hợp cho việc tạo ra lớp phủ mới hoặc phục hồi các công trình, kết cấu có kích thước lớn bất kỳ, cũng như các chi tiết Máy móc nhỏ; - Tạo các lớp phủ BÒ mặt có độ dày theo ý muốn; - So với một số phương pháp tạo lớp phủ khác như phương pháp mạ hoặc phương pháp nhúng kim loại nóng chảy, công nghệ phun phủ kim loại có hiệu quả kinh tế cao hơn; - Sử dụng nguyên liệu dưới dạng dây kim loại là những vật liệu dễ kiếm trên thị trường.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: 500 triệu đồng; Phí đào tạo: 30 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận với khách hàng.

Đơn vị chào bán: Phòng thử nghiệm nhiệt đới và môi trường - Viện Kỹ thuật Nhiệt đới

CÔNG NGHỆ TRÁNG MEN TRÊN GANG

Mã số: VN2851/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Men Frit được pha trộn nghiền mịn và phun trên gang và nung ở nhiệt độ yêu cầu. Sản phẩm gang được phủ men bóng Láng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Giá sản phẩm bằng 50% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Theo quy mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 30 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ MẠ ĐIỆN HOÁ CÁC KIM LOẠI, HỢP KIM, POLYMER VÀ XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI: PHỐT PHÁT, NHUỘM MÀU NHÔM, A NỐT HOÁ

Mã số: VN2851/2494

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Công nghệ: các công nghệ mạ điện hóa kim loại Thông dụng Zn, Ni, Cr, Cu,... và kim loại, hợp kim kim loại quý: Au- Me, Ag- Me cũng như mạ polymer, phốt phát hóa anốt hóa nhuộm màu nhôm. - Thiết bị: Chế tạo các thiết bị mạ theo yêu cầu của công nghệ tương ứng Công suất: 10 m²/ca- 1000 m²/ca tùy kim loại và công nghệ

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ triển khai, chủ động; Thiết bị Bền có hiệu quả kỹ thuật; Rẻ hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5-30 triệu đồng tùy thuộc công suất, quy mô; Giá Máy móc thiết bị: 20-2.000 triệu đồng; Phí đào tạo: 3-10 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 4 triệu đồng; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ NHÚNG KẼM CÁC CẤU KIỆN, SẮT, THÉP, ĐỂ CHỐNG ĂN MÒN KIM LOẠI

Mã số: VN2851/2495

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN. Công suất: 1.000 tấn/ca - Công nghệ: Cấu kiện, sắt, thép được xử lý sạch, nhúng trợ dung, nhúng kẽm hoặc hợp kim thụ động - Thiết bị: Chế tạo theo yêu cầu của công suất, quy mô gồm: Lò và nồi Lò nhúng kẽm Bền ăn mòn nhiệt độ cao, các bể phụ trợ Bền axit, hệ thống xử lý khí, nước thải

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ: Đơn giản, dễ triển khai phù hợp với điều kiện của cơ sở; Thiết bị Bền vững có hiệu quả; Giá thành rẻ hơn nhiều lần so với ngoại nhập; thích hợp với mọi khả năng của đơn vị

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10-40 triệu đồng tùy theo công suất và quy mô; Giá Máy móc thiết bị: 80-4000 triệu đồng tùy theo công suất; Phí đào tạo: 02-06 triệu đồng tùy theo công suất; Phí tư vấn kỹ thuật: 05 triệu đồng; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GLUCOZA (XIRO VÀ TINH THỂ) BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZYM.

Mã số: VN2953/565

Mô tả Quy trình CN/TB: - Sắn (khô, tươi) - Tinh bột - Dịch hóa (bằng enzyme) - Đường hóa (bằng enzyme) - Lọc - Tẩy màu (không dùng hóa chất) - Trao đổi ion - Cô đặc chân không - Xiro Glucoza - Kết tinh - Sấy khô - Nghiền - Glucoza tinh thể - Bao bì. - Công suất (tính theo ca): trên 1000kg/ca (theo yêu cầu sản xuất). - Các tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: đạt tiêu chuẩn thực phẩm và dược phẩm Việt Nam. - Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị SP/DV KH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà nội.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ Công nghiệp, Dự án cấp Nhà nước; Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu ch

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Mức đầu tư bằng 25-30% so với Giá nhập ngoại, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, không dùng hóa chất, hiệu xuất tổng thu hồi cao, chất lượng cao, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 đồng; Giá Máy móc thiết bị: 500 000 000 - 1 000 000 000 đồng; Phí đào tạo: 10.000.000 đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000 đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu của nhà sản xuất.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÔNG KHÍ ÂM

Mã số: VN29712/2493

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Công nghệ: Khảo sát cụ lập và tính Cân bằng âm để sử dụng hợp lý các vật cách âm và thiết bị hút âm - Thiết bị sử dụng và cải tiến, chế tạo các thiết bị hút âm và điều khiển âm tương ứng với không gian theo yêu cầu Đây là công nghệ và thiết bị do Viện Hóa học- Vật liệu thuộc Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự chuyển cung cấp chuyển giao

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ: đơn giản, dễ vận hành; Thiết bị Bền, tự động, dễ sử dụng; Giá thành rẻ hơn ngoại nhập 3-10 lần

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 4-20 triệu đồng tùy thuộc yêu cầu; Giá Máy móc thiết bị: 5-300 triệu đồng, tùy thuộc yêu cầu; Phí đào tạo: 2-10 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 4 triệu đồng; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG LÈ GẠCH KIỂU ĐỨNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Mã số: VN2921/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 9500viên/lần x 5 lần/2 buồng đốt = 9500 viên/ngày; Công nghệ Lò nung gạch liên tục kiểu đứng áp dụng một cách khôn khéo nguyên tắc chuyển động ngược chiều giữa vật nung (gạch) với dũng nhiệt theo chiều thẳng đứng, kết hợp với cách nhiệt tốt của vòch Lò nên đó giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm lượng khí thải

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong Xây dựng và công nghiệp vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm nhiên liệu, tránh ô nhiễm môi trường, chất lượng gạch loại 1 cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT BIA CÔNG NGHỆ MỚI

Mã số: VN2953/140

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nguyên liệu - Nấu - Lên men chính - Lên men phụ - Sản phẩm bia hơi, bia chai. - Công suất (tính theo ca): 1500lít bia/ca. - Tiêu chuẩn đạt được TCVN. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: thị trường chấp nhận. - Bán trực tiếp theo hợp đồng; theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ, đề tài cấp cơ sở; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành bằng 20-30% nhập ngoại; Chất lượng tương đương nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 000 000đồng; Giá Máy móc thiết bị: 145 000 000đồng; Phí đào tạo: 20 000 000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; Bảo trợ công nghệlâu dài theo yêu cầu bên mua.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CỬA VAN BẰNG VẬT LIỆU COMPOSITE

Mã số: VN2913/158

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: - Tính Bền cơ học và hóa học cao, đặc biệt ưu việt khi áp dụng trong các môi trường sinh thái, muối, chua PHèn, vùng nước mặn - Dễ tạo hình theo ý muốn, có thể sửa chữa dễ dàng tại hiện trường - Tỷ trọng nhẹ, dễ dàng vận chuyển tới những vùng khó khăn như vùng sâu, miền núi, hải đảo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành chất lượng sản phẩm 24 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

CỤM CHI TIẾT BƠM THỦY LỰC CỦA MÁY CÔNG TRÌNH

Mã số: VN2912/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; Quy trình công nghệ chế tạo Block xi lanh bơm thủy lực hướng trục; Quy trình công nghệ chế tạo piston đỡ trượt bơm thủy lực hướng trục phi 20, phi 25, phi 32, phi 36; Quy trình công nghệ chế tạo đế trượt của bơm thủy lực hướng trục; Quy trình công nghệ chế tạo đĩa chia; Quy trình công nghệ chế tạo trục van phân phối, van điều chỉnh; Các kỹ thuật về sai lệch hình dạng, kích thước, vị trí tương quan tương đương với nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 5553: Chế tạo Máy Xây dựng và làm đường

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm chất lượng đạt 90-95% của Nhật Bản; Giá thành bằng 40-60% của nước ngoài; Phù hợp với thiết bị của nhiều nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, CHLB Đức, Italia

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 400 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

DAO BẮM GỖ, TRE

Mã số: VN29404/2522

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Rốn phôi → Phay thẳng 6 mặt → Mài thẳng 2 mặt lần 1 → Nguội lấy dầu → Khoan mũi các rãnh bắt bu lông → Phay góc vát (lưỡi cắt) → Nguội → Nhiệt luyện (thấm than + tui + nắn thẳng) → Phay rãnh bắt

bulông → mài thẳng 2 mặt lần 2 → Nhiệt luyện (thử ứng suất) → Mài sắc lưỡi dao → Bảo quản, bao gói, đóng hũm

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chế tạo rẻ hơn so với dao ngoại nhập (chỉ bằng 2/3)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy cơ khí 83- Bộ Quốc Phòng

ĐÀU ĐÓT DẦU FO CHO CÁC LỀ CÔNGNGHIỆP

Mã số: VN29211/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 10 chiếc/ca; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 55: Chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với hàng ngoại nhập (i); Giá chỉ bằng 70% so với hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 3,5 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỨC ĂN GIA SÚC, THIẾT BỊ NUÔI TÔM, CÁ GIỐNG

Mã số: 293263/980

Mô tả Quy trình CN/TB: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt nam chuyên nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các loại Máy động lực và Máy nông nghiệp, thiết kế chế tạo thiết bị cho Dây chuyền chế biến thức ăn gia súc, thiết bị nuôi tôm, nuôi cá giống

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý, dễ vận hành, đơn giản, gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

HỆ THIẾT BỊ ĐO KHÔNG DÂY

Mã số: VN332/2487

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Chức năng:** Thu thập và xử lý các Thông số môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, độ pH,... từ các bộ đo không dây phân bố trong phạm vi <5km **Cấu hình:** - Một hoặc nhiều bộ đo không dây - Bộ thu thập số liệu không dây - Phần mềm quản lý mô pháng - Máy tính + Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Bộ đo hoạt động bằng nguồn ắc qui - Cho phép đo tối đa 16 Thông số - ADC 12 bit - Có 10 đường I/O số - Hiện thị tại chỗ Thông qua màn hình LCD - Hỗ trợ thiết lập và cài đặt tại chỗ - Bộ thu phát không dây 2.4 Ghz - Khoảng cách giữa bộ thu và chuyển tiếp 1km - Số lượng bộ đo tối đa trong mạng: 100

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống cài đặt linh hoạt theo yêu cầu của người sử dụng; Tính đến các điều kiện thực tế của VN; Xử lý sự cố kịp thời, chi phí thấp, vận hành đơn giản thuận tiện; Giá thành bằng 1/2 đến 2/3 của nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Mã số: VN33301/1519

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 2,5- 20 tấn/h Chức năng: Điều khiển tự động quy trình Cân, trộn các thành phần vật liệu theo tỉ lệ và công nghệ đã định, mô pháng trạng thái hoạt động của toàn Dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể. **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: Máy tính công nghiệp chuyên dụng CFPC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display - Phần mềm quản lý mô pháng - Máy tính, Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác. - Đặt trước tham số cho mỗi lần làm việc (chọn mác, khối lượng mẻ, số mẻ, thời gian trộn, xả và bơm chất bột...) - Điều khiển 2 Cân định lượng cho 9 đến 16 thành phần, Cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần, có cơ chế tự bực sai số hệ thống, độ chính xác Cân tĩnh 0,1% **Hoạt động phân cấp:** Bộ CFPC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu 500 mẻ Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải Cho phép in số liệu từng mẻ kiểm tra độ chính xác., in phiếu xuất cho một ca làm việc

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện và cảnh báo kịp thời các bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của Việt Nam; Vận hành đơn giản, thuận tiện; Giá thành bằng 1/2 Giá ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ NHÀ MÁY THỨC ĂN CHĂN NUÔI CFPC

Mã số: VN33207/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Chức năng: Điều khiển tự động quy trình Cân, trộn các thành phần vật liệu theo tỷ lệ vaqf công nghệ đó định, mô pháng trạng thái hoạt động của toàn Dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: Máy tính công nghiệp chuyên dụng CFPC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display - Phần mềm quản lý và mô pháng - Máy tính + Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác - Đặt trước tham số cho mỗi lần làm việc (chọn mác, khối lượng mẻ, số mẻ, thời gian trộn, xả và bơm chất bột...) - Điều khiển 2 Cân định lượng cho 9 đến 16 thành phần (tùy theo cấu hình Dây chuyền sản xuất), Cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế tự tự sai số hệ thống. Độ chính xác Cân tĩnh: 0.1%, Cân động: 1% - Hoạt động phân cấp: Bộ CFPC điều khiển, Máy tính mô pháng, lưu trữ và quản lý. Bộ CFPC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu cho 500 mẻ - Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải - Cho phép in số liệu từng mẻ kiểm tra độ chính xác - Hỗ trợ vận hành: hướng dẫn vận hành hệ thống trực tiếp trên màn hình, hướng dẫn liên quan đến các Thông báo sự cố trong quy trình làm việc Công suất; 2.5-20 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện và cảnh báo những bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của VN; Xử lý sự cố, bảo trì bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp. Vận hành đơn giản tiện lợi; Giá thành bằng 1/2 của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ TRẠM TRỘN BẮT TÔNG APC

Mã số: VN33207/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Chức năng: Điều khiển tự động quy trình Cân, trộn các thành phần phối liệu theo tỉ lệ và công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn trạm trộn asphalt trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: APC với phần cứng là hệ SCD473 hoặc PLC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display hoặc màn hình cảm ứng - Phần mềm quản lý và mô phỏng - Máy tính + Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác bê tông - Đặt trước tham số cho mỗi xe (chọn mác, khối lượng mẻ, số mẻ, thời gian trộn, thời gian xả...) - Cho phép làm việc ở chế độ tự động hoặc bán tự động - Điều khiển 3 Cân: Nhựa, phụ gia và cốt liệu. Cân cốt liệu Cân theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế tự sai số hệ thống. Độ chính xác Cân tĩnh: 0.1%, Cân động: 1% - Đo và đặt mức cảnh báo cho 3 điểm nhiệt độ: nhựa, cốt liệu, thảm với độ chính xác 3 độ C - Hoạt động phân cấp: Bộ APC điều khiển, Máy tính mô phỏng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. BỘ APC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu cho 300 xe - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải - Cho phép in số liệu từng mẻ để kiểm tra độ chính xác, in phiếu xuất cho từng xe - Hỗ trợ vận hành Công suất: 40-104 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: - Phát hiện và cảnh báo các bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến chi phí tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của Việt Nam; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp. Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 1/2 đến 1/3 của nước ngoài; Độ chính xác cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ TRẠM TRỘN BẮT TÔNG TƯƠI CPC

Mã số: VN33207/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Chức năng: Điều khiển tự động quy trình Cân, trộn các thành phần phối liệu theo tỷ lệ và công nghệ đã định, mô phỏng trạng thái hoạt động của toàn trạm trộn bê tông xi măng trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: CMC với phần cứng là hệ SCD 473 hoặc PLC, bao gồm các phiên bản phù hợp với mọi kiểu trạm trộn: Cân và cấp cốt liệu bằng skip hoặc băng tải. - Hiện thị: màn hình VDU + LED display hoặc màn hình cảm ứng - Phần MÒN quản lý và mô phỏng - Máy tính + Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác, lưu mác, chọn mác bê tông - Đặt trước tham số cho mỗi xe - Điều khiển 3 Cân: nước, xi măng và cốt liệu. Cân cốt liệu theo nguyên tắc cộng dồn từng thành phần. Có cơ chế tự sai số hệ thống. Độ chính xác Cân tĩnh: 0.1%, Cân động: 1% - Điều khiển tự động bộ cấp phụ

gia theo thể tích - Hoạt động phân cấp: Bộ CMC điều khiển, Máy tính mô pháng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. Bộ CMC có chế độ làm việc độc lập, lưu trữ số liệu cho 300 xe - Cho phép làm việc ở chế độ tự động và bán tự động - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ hệ thống trong điều kiện không tải. - Cho phép in số liệu từng mẻ để kiểm tra độ chính xác, in phiếu xuất cho từng xe - Hỗ trợ vận hành Công suất: 30 một khối- 90 một khối/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Phát hiện và cảnh báo các bất thường về thiết bị cũng như thao tác của người vận hành; Tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của VN; Xử lý sự cố, bảo trì bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp; Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 1/2 đến 2/3 của nước ngoài

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KÍCH HOẠT THIẾT BỊ THEO KỊCH BẢN SELAB/SCENARIO

Mã số: VN333/2508

Mô tả Quy trình CN/TB: Selab/Scenario dùng để kích hoạt hoạt động của một loại thiết bị theo một kịch bản chính xác đến mini giấy như điều khiển một sa bàn điện tử có hàng trăm đối tượng, đồng bộ hoàn toàn với lời thoại hay video hoặc điều khiển các dàn đèn cỡ lớn Hệ thống gồm hệ một hệ vi xử lý có khả năng kích hoạt hoạt động của hàng trăm thiết bị. Để đảm bảo kích hoạt theo thời gian một cách chính xác dùng một Máy tính tạo kịch bản điều khiển cho một hệ vi xử lý. Phần mềm của Máy tính có các chức năng: - Cập nhật các kịch bản. Một Máy tính có thể điều khiển nhiều hệ vi xử lý với các kịch bản khác nhau - Với mỗi hệ thống thiết bị, có thể cập nhật Danh mục các thiết bị cần kích hoạt - Với mỗi kịch bản, có thể cập nhật Danh mục các pha trình Diễn - Với mỗi pha trình Diễn có thể định nghĩa các hiệu ứng của các thiết bị. Các hiệu ứng này tùy thuộc vào bản chất hoạt động và việc kích hoạt các hiệu ứng đó lập trình ở bộ vi xử lý - Chức năng định thời để đồng bộ về thời gian trình Diễn chính xác - Compile kịch bản để ghi vào bộ nhớ flash hoặc bộ nhớ ROM của hệ vi xử lý - Từ Máy tính ra lệnh trình Diễn và kích hoạt hệ vi xử lý một cách đồng bộ - Hệ vi xử lý có thể chạy độc lập không cần Máy tính điều khiển

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thiết kế kịch bản, dễ dàng điều chỉnh kịch bản; Dễ dàng định thời

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 50-100 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY CÔNG NGHỆ CAO, ỨNG DỤNG ĐIỀU KHIỂN GỌI, HIỂN THỊ TẦNG MẠNG HAI DÂY

Mã số: VN29/1578

Mô tả Quy trình CN/TB: Bộ điều khiển thang và cabin ứng dụng thiết bị điều khiển công nghệ cao, sử dụng hệ thống quản lý tín hiệu vào/ra số đối với thiết bị chấp hành và cảm biến. Hệ thống có các module vi xử lý vừa hiển thị trạng thái thang trên led ma trận, vừa đọc vừa lưu trữ và gửi về bộ điều khiển trung tâm các tín hiệu tầng trên mạng 2 dây. Bộ điều khiển thiết kế làm việc chịu được môi trường công nghiệp, có độ tin cậy và tuổi thọ cao. Chương trình phần mềm được thiết kế tối ưu dựa trên những đặc tính và đặc thù của hệ truyền động thang Máy Đạp TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ làm việc tin cậy, đảm bảo được các công đoạn điều khiển dừng ờm, chính xác cho thang - Hệ thống dễ lắp đặt, mở rộng cho các cơ sở hạ tầng khác nhau nhờ công nghệ mạng 2 dây cho các bảng gọi tầng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÁP CHUNG CÁT TINH DẦU

Mã số: VN333/1327

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống điều khiển tháp chung cát tinh dầu công suất 60KW có khả năng đo 4 điểm nhiệt độ, 1 điểm chờn áp, 1 điểm đo áp suất chân không và điều khiển vự cấp thiết bị gia nhiệt, điều chỉnh tỷ lệ van hồi lưu có giao diện graphic với người vận hành cho chung cát còn và các loại tinh dầu. Hệ điều khiển được phát triển trên công nghệ điều khiển nhúng PC/104 và phần mềm đo điều khiển thời gian thực. Tích hợp các thuật điều khiển ứng dụng trí khôn nhân tạo Sản phẩm thiết bị đo và điều khiển tháp chung cát tinh dầu đó được ứng dụng thành công, hiệu quả vào hệ thống tháp chung cát tinh dầu 18m bao gồm: - 1 thiết bị đo và điều khiển RTU - 4 bộ đo nhiệt độ PT100 Transmitter ứng dụng công nghệ PSOC - 1 đầu đo áp suất 0 - 15psi - 1 đầu đo chờn áp 1psi - Điều khiển tự động hệ thống gia nhiệt bằng sợi đốt nhiệt điện trở 3 pha công suất 60KW/h **Đặc điểm kỹ thuật thiết bị đo, điều khiển RTU** - Nguồn: 220 VAC- 50Hz - PC/104 Pentium III 800 MHz - 128 MB Flash - Analog Input: 16 kênh 12 bits 0-10V - Analog Output: 2 kênh 12 bits, 0-10V - Digital Input/Output TTL: 8/8 kênh - Cổng truyền Thông RS 485: 1 cổng

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ
Ưu điểm của CN/TB: Do các chuyên gia Việt Nam thiết kế và chế tạo với các công nghệ điều khiển nhúng tiên tiến nên đảm bảo chất lượng với Giá thành rẻ hơn
Mức độ phát triển: Thương mại hóa
Phương thức chuyển giao: Đào tạo
Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng
Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TIA GAMA

Mã số: VN333/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị phát tia gama qua đối tượng điều khiển (chẳng hạn như ống xả Clinker- trong các Nhà máy xi măng) sang phía thu sẽ nhận được tín hiệu mức tia gama, các tín hiệu đo được đưa qua hệ thống điều khiển và Thông báo mức liệu trong đối tượng điều khiển là đầy hay rỗng.

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận giữa hai bên; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT RAU THỦY CANH

Mã số: VN333/1693

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống điều khiển tự động quy trình sản xuất rau thủy canh thực hiện tự động định lượng dưỡng chất bơm để nuôi cây và điều tiết các yếu tố về độ ẩm, nhiệt độ, ánh sáng... để có điều kiện tốt nhất cho canh tác cây trồng. Hệ thống điều khiển dựa trên các thiết bị điều khiển hiện đại, các thiết bị đo lường nổi tiếng để tích hợp thành hệ thống. Hệ thống gồm 4 thùng dưỡng chất cơ bản chứa nhiều thành phần theo công nghệ được định lượng điều khiển theo từng giống cây và từng giai đoạn tuổi xác định.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị Giá hợp lý, việc điều chỉnh theo các điều kiện canh tác từng vùng dễ dàng. Hệ thống được việt hóa và đơn giản trong công nghệ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng; Bảo trì vĩnh viễn.

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG LIÊN TỤC BĂNG BĂNG TẢI BFC

Mã số: VN332065/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 20-50 tấn/h Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Chức năng:** Điều khiển tự động cấp liệu định lượng các thành phần theo định mức đặt trước, Thông qua việc Cân và điều khiển các băng tải cấp liệu, mỗi băng cho một thành phần. Mô pháng trạng thái hoạt động toàn Dây chuyền sản xuất trên màn hình, đồng thời lưu trữ và thống kê số liệu trong từng thời gian làm việc cụ thể. **Cấu hình:** - Bộ điều khiển: BFC với phần cứng là hệ SCD473 hoặc PLC - Hiện thị: màn hình VDU + LED display - Phần mềm quản lý và mô pháng - Máy tính + Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Cho phép tạo mác mới (quy định lưu lượng định mức các thành phần và năng suất làm việc) - Cho phép lưu 500 mác - Cho khả năng quản lý và điều khiển 8 băng tải cấp liệu (có thể hơn nữa theo yêu cầu cụ thể) - Cho phép quy định trước năng suất làm việc - Điều khiển 8 Cân cho 8 băng tải cấp liệu - Cho phép làm việc ở chế độ tự động hoặc bán tự động - Hoạt động phân cấp: Bộ BFC điều khiển, Máy tính mô pháng, lưu trữ và quản lý dữ liệu. Bộ BFC có chế độ làm việc độc lập và lưu trữ số liệu tạm thời - Có chế độ chạy kiểm tra để kiểm tra toàn bộ Dây chuyền trong điều kiện không tải - Cho phép in số liệu thống kê khi kết thúc ca làm việc, in báo cáo Thông kê ngày - Hỗ trợ vận hành: Hướng dẫn vận hành hệ thống trực tiếp trên màn hình, hướng dẫn liên quan đến các Thông báo sự cố trong quy trình làm việc. Có thể áp dụng cho Dây chuyền sản xuất thức phân tổng hợp NPK; cấp liệu trong sản xuất xi măng, vật liệu Xây dựng

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ

Ưu điểm của CN/TB: - Phát hiện và cảnh báo các phát hiện bất thường về thiết bị cũng như thao tác vận hành; tính đến tính phi tiêu chuẩn của vật liệu đầu vào, phù hợp với điều kiện sản xuất của VN; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp; Vận hành đơn giản, tiện lợi. Giá chỉ bằng 40 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG, ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG CÁC THÔNG SỐ LÈ HƠI TRONG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN

Mã số: VN33206/1241

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống thiết kế trên cơ sở công nghệ tiên tiến cho phép ứng dụng phù hợp trong các ngành công nghiệp đòi hỏi độ ổn định

tin cậy trong môi trường làm việc khắc nghiệt (bụi, độ ẩm, nhiệt độ cao). Hệ thống điều khiển tự động các Thông số Lò hơi cho phép thay thế các hệ thống điều khiển cũ kém tin cậy trong các Nhà máy nhiệt điện của Trung Quốc và Liên xô cũ Hệ thống Xây dựng theo mô hình phân cấp trong công nghiệp bao gồm từ phân cấp điều hành quản lý toàn Nhà máy tới phân cấp điều khiển vùng và xuống đến phân cấp trường. Sử dụng công nghệ PLC Simatic S5/S7 và mạng công nghiệp Sinec L2, Profibus FMS/DP Số lượng điểm đo và điều khiển trong hệ thống: Max. 384 Số lượng trạm I/O phân tán trên một hệ thống: max. 64 Các hệ thống điều khiển tự động các tham số Lò hơi trong các Nhà máy nhiệt điện Các hệ thống điều khiển các tham số công nghệ trong các Dây chuyền sản xuất như trong các ngành công nghiệp hóa chất (sản xuất phân bón, chất dẻo), công nghiệp chế biến thực phẩm (đồ hộp, mía đường) sản xuất xi măng,...

Lĩnh vực áp dụng: 4431: Năng lượng nhiệt. Kỹ thuật nhiệt, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG GIÁM SÁT BẰNG VIDEO SỐ VSS

Mã số: VN33207/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Mô tả sản phẩm: Theo dõi/điều khiển từ xa qua internet, thường là theo dõi hình ảnh nhiều khu vực khác nhau từ một trung tâm, có thể điều khiển các thiết bị hiện trường và góc tâm của từng camera và điều khiển cận cảnh Thông qua giao diện Máy tính. Cho phép giám sát tự động Thông qua tính năng tự phát hiện chuyển động, tự phát hiện các báo động và báo cho người có trách nhiệm và lưu lại các đoạn video cần thiết **Đặc tính kỹ thuật:** - Gồm các server chạy trên các Máy tính công nghiệp với bộ xử lý pentium 4 có độ Bền và độ ổn định cao - Hỗ trợ các camera đầu ra tín hiệu video màu tổng hợp PAL và NTSC - Các camera được nối vào các server, mỗi server có thể quản lý được 24 camera, 24 đường vào audio, số server đến 50 - Phát hiện chuyển động lưu và ghi các dữ liệu video - Có thể theo dõi trực tuyến và xem lại các đoạn video Thông qua giao diện web tương thích trên các hệ điều hành Win9x/NT/2000/XP Thiết bị được dùng giám sát an ninh sân bay, nhà ga, ngân hàng, khách sạn; Theo dõi từ xa các Dây chuyền sản xuất, Nhà máy điện, hệ thống truyền tải điện, bệnh viện và các khu vực độc hại; Giám sát tập trung hệ thống các nhà thi Đấu thể thao, hệ thống giao Thông đường bộ...

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích Thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ thống phần mềm quản lý chế tạo trong nước có thể đáp ứng mọi yêu cầu cụ thể tùy ứng dụng. Thay đổi, mở rộng, nâng cấp dễ dàng không tốn kém; Đảm bảo được tính bảo mật nếu có yêu cầu; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp; Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 50% nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo
Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng
Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG GIÁM SÁT CÁC THÔNG SỐ MÔI TRƯỜNG TRONG HÀM LÒ CMMSXX

Mã số: VN33207/1

Mô tả Quy trình CN/TB: CMMS là hệ thống đa cấp, kết nối linh hoạt và có nhiều tính năng trong việc giám sát và cảnh báo các Thông số môi trường hầm Lò khai thác. Hệ thống được lắp đặt trực tiếp tại các khu vực cần giám sát các điều kiện về an toàn lao động như: nồng độ khí CH₄, CO, nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió... cùng nhiều cấp giám sát quản lý và điều khiển. Hệ thống có thể điều khiển cắt điện cung cấp ở khu vực khi có nguy hiểm. Việc cấp điện lại được thực hiện tại chỗ hoặc trung tâm điều khiển. Có thể lưu dữ liệu trong nhiều năm, dễ dàng tra cứu lại các Thông số môi trường dưới dạng bảng biểu hoặc đồ thị. Có thể tích hợp thêm hệ thống quản lý người ra vào hầm Lò, hệ thống Thông tin điều độ sản xuất, Thông tin thoại,... Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thiết bị được áp dụng trong khai thác than hầm Lò, trong khai thác dầu khí.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích Thông tin thống kê, 8715: Ô nhiễm môi trường. Ki

Ưu điểm của CN/TB: CMMS được thiết kế trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Có các tính năng tương tự như hệ thống của Nhật Bản đang lắp đặt tại công ty than mao Khờ, Bảo hành bảo trì tiện lợi, nhanh gọn; Giá thành thấp so với thiết bị ngoại nhập; Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng. Phần mềm sử dụng tiếng Việt nên rất dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào quy mô của hệ thống; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở sử dụng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG GIÁM SÁT NHIỆT ĐỘ, ĐỘ ẨM TỪ XA

Mã số: VN332051/1325

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm các đầu đo nhiệt độ và độ ẩm môi trường được kết nối thành mạng và do một Máy PC giám sát. Đầu đo nhiệt độ và độ ẩm gồm 2 loại THT-1 không có chỉ báo và THDP-1 có chỉ báo bằng LCD. Hệ thống có khả năng kết nối 31 điểm đo trong khoảng cách 1200m. Phần mềm THDP-SW có chức năng thu thập, hiển thị lưu trữ

và xử lý các dữ liệu đo chạy trên Windows 98/2000XP. **Đầu đo nhiệt độ, độ ẩm, điểm sương THT-1** - Sử dụng công nghệ tạo Chíp PSoC - Sử dụng Chíp sensor SHTxx của hãng SENSIRION - Kích thước: 84x84x45mm - Trọng lượng: 100g - Nguồn nuôi: 9 - 15V DC - Dòng tiêu thụ: <6mA - Cổng truyền mạng: RS-485 **Nhiệt độ** - Dải làm việc: -5(min) - 70(max) độ C - Độ phân giải: 0,04(min) - 0,01(max) độ C **Độ ẩm** - Dải làm việc: 0(min) - 100(max) %RH - Độ phân giải: 0,5(min) - 0,3(max) %RH; 8 - 12 bit **Phần mềm THDP_SW** Phần mềm THDP_SW thu thập, hiển thị, lưu dữ liệu từ các đầu đo nhiệt độ, độ ẩm THT-1 trên mạng RS-485 về Máy PC. Chương trình chạy trên hệ điều hành Win98/2000/XP... - Quản lý tối đa 31 THT-1 trên mạng RS-485 - Cảnh báo, bảo mật, lưu trữ Thông tin đo theo yêu cầu của người sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng công nghệ cao tương đương với các sản phẩm ngoại nhập nhưng do Việt Nam thiết kế và chế tạo toàn bộ phần cứng và phần mềm nên dễ dàng cho bảo hành và bảo trì và phát triển; Hệ thống có độ chính xác cao, chạy ổn định; Giá thành chỉ bằng 50% ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ CÔNG SUẤT ĐẾN 500 KW

Mã số: VN29111/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Động cơ không đồng bộ 3 pha dùng rộng rãi trong công nghiệp. Hệ thống có cấu trúc đơn giản, là việc tin cậy, nhưng có nhược điểm dòng điện khởi động lớn gây ra sụt áp trên lưới điện. Phương án tối ưu hiện nay là sử dụng bộ điều khiển điện tử để hạn chế dòng điện khởi động đồng thời điều chỉnh tăng mômen của Máy một cách hợp lý. Toàn bộ quy trình khởi động được điều khiển đóng mở tần số giữ không thay đổi tải theo đường áp lưới.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: Có thể dùng đột ngột, phanh trực tiếp; Tiết kiệm năng lượng; Bảo vệ động cơ quá tải

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT XÂM THỰC AC200 SỬ DỤNG THẺ RFID

Mã số: VN33207/1328

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống kiểm soát xâm thực sử dụng thẻ radio RFID bao gồm đầu đọc thẻ, bộ điều khiển đóng mở cổng và chương trình quản lý chạy trên PC - Hệ thống gồm 2 đầu đọc thẻ kiểm soát Vào/ra AC200-R theo mã thẻ đăng ký, một bộ điều khiển AC200-C quản lý đầu đọc được kết nối PC - Một bộ điều khiển có khả năng quản lý khoảng 2048 bản ghi - Hệ thống kiểm soát có thể chạy độc lập hoặc nối mạng với 31 cửa ra/vào, khoảng cách tới trung tâm là 1000m - Hệ thống có ác quy dự phòng - Chương trình kiểm soát AC200-SW và quản lý nhân sự ra vào cơ quan chạy trên hệ điều hành Windows 98/2000/XP - Phần mềm AC200-SW có cả tiếng anh, tiếng Việt quản lý hệ thống một cách linh hoạt có khả năng kết xuất các file dữ liệu cho MS- Access, MS-Excel hỗ trợ rất tốt cho việc tính lương của công ty. - Thẻ RFID có nhiều ưu điểm như dễ bảo quản độ bảo mật cao, chống thẻ giả, thời gian đọc thẻ nhanh, chính xác không gây lỗi... Hệ thống kiểm soát dùng cho quản lý nhân sự, khách ra vào cơ quan; Quản lý vật tư hàng hóa dùng thẻ RFID

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống do các chuyên gia Việt Nam thiết kế, chế tạo cả phần cứng và phần mềm nên dễ dàng thay đổi, nâng cấp theo yêu cầu riêng của khách hàng; Công nghệ RFID có độ Bền cao so với thẻ từ; Sử dụng tiện lợi, có độ bảo mật cao và quản lý chính xác; Giá thành rẻ hơn thiết bị ngoại nhập, phần mềm tiếng Việt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG QUẢN LÝ BẢNG THẺ THÔNG MINH

Mã số: Vn33202/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Chức năng: Quản lý giám sát thời gian làm việc của nhân viên trong cơ quan, ghi nhận thời điểm vào/ra của nhân viên. Trên cơ sở đó tạo ra các báo cáo chấm công một cách khách quan, hỗ trợ cho việc quản lý nhân sự trong cơ quan một cách hiệu quả và chặt chẽ **Cấu hình:** - Bộ điều khiển ETS-01, 2 bộ đọc thẻ vào, ra cho cổng. Có thẻ mở rộng đến 3 cổng nối mạng - Sử dụng thẻ không tiếp xúc theo công nghệ RFID - Bộ phát hành thẻ + phần mềm - Phần mềm đọc dữ liệu từ bộ điều khiển + phần mềm quản lý và báo cáo - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL server hoặc Oracle - Máy tính + Máy in **Tính năng kỹ thuật:** - Bộ điều khiển ETS-01 gồm 2 vi xử lý 12MHz, cho phép nối ghép với 4 bộ đọc thẻ, hiển thị số liệu đọc từ thẻ và đồng bộ bằng LED có độ chói cao (phù hợp với ánh sáng ngoài trời), cho phép nối mạng giữa các bộ ETS-01 với nhau và nối với mạng Máy tính qua cổng, dung lượng nhớ 1000 lượt ra vào - Bộ đọc thẻ có thể đọc được thẻ ở cách xa 20cm, có cổng kết nối với bộ điều khiển, thể hiện Thông tin trạng thái qua đèn LED và loa tín hiệu - Thẻ RFID có dung lượng nhớ 256B, tần số sóng mạng 125kHz, khoảng cách đọc ghi 20cm - Các phần mềm quản lý và phát hành thẻ có thể truy cập dữ liệu qua mạng LAN, tương thích trên các hệ điều hành Win9x/NT/2000/XP. Hệ thống có thể được ứng dụng trong quản lý

thời gian làm việc của nhân công; quản lý phương tiện hàng hóa; thu phí giao Thông; thu phí tự động tại các bãi đỗ xe, đánh dấu kiện hàng trên Dây chuyền

Lĩnh vực áp dụng: 2019: Xử lý phân tích tổng hợp các nguồn Thông tin tài liệu, 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đọc/điều khiển và phần mềm quản lý chế tạo trong nước có thể đáp ứng mọi yêu cầu cụ thể tùy ứng dụng. Thay đổi, mở rộng, nâng cấp dễ dàng không tốn kém; Đảm bảo được tính bảo mật của phần cứng và phần mềm nếu có yêu cầu; Xử lý sự cố, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp. Vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành chỉ bằng 50% Giá nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại công trường

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG QUẢN LÝ XẾP HÀNG SELAB QMS

Mã số: VN2924/2507

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 300 W cho cả Máy chủ và các bảng hiển thị QMS là hệ thống quản trị hàng đợi, đó được sử dụng nhiều trên thế giới để điều phối dừng người chờ phục vụ, Khách hàng tự động lấy phiếu thứ tự và hệ thống tự động gọi vào các quầy phục vụ phù hợp. Hệ thống cần cho bất cứ nơi nào cho việc quản lý các hàng đợi giúp cho việc phục vụ được văn minh, tâm lý người đợi thoải mái như các phòng công chứng, các trung tâm giao dịch hành chính, nơi bán vé, bệnh viện, ngân hàng. Với QMS, tại các điểm phục vụ khách hàng có thể bấm chọn dịch vụ trên Máy lấy số để được cấp một số phục vụ. Khách hàng có thể bấm chọn chế độ được ưu tiên để được phục vụ sớm. Đến lượt, người phục vụ được Thông báo tự động qua hệ thống loa và bảng điện tử lớn hiển thị bằng LED. QMS phân phối tự động người vào các quầy phục vụ thích hợp Hàng ngày, các báo cáo thống kê sẽ cung cấp các Thông tin về hiệu quả phục vụ, về các điểm ỏch tắc để có thể điều chỉnh tăng hiệu quả của hệ thống điều phối hàng đợi Hệ thống có thể kết nối qua mạng trên TCP/IP với Máy tính hoặc kết nối qua RS/485 không cần Máy tính với khoảng cách kết nối khoảng 100m.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Cơ chế khai báo liên dịch vụ để khách hàng lấy số một lần nhưng phục vụ ở nhiều hàng đợi. Chẳng hạn ở bệnh viện, sau khi lấy tích kê, bệnh nhân có thể được gọi tự động lần lượt và không biết trong khi đang ở nơi này có bị gọi ở nơi khác hay không. Ở các trung tâm hành chính, sau khi giải quyết ở một cửa có thể đợc gọi tự động ở quầy thu phí. Nhiều hệ thống QMS không có tính năng này; Cho phép thiết lập lấy số với việc bấm kèm số CMT, khi gọi số tự động, cả số gọi và số CMT đều được đọc. Đây là tính năng phù hợp với hoàn cảnh của VN để chống nạn cũ môi, đầu cơ số; Cơ chế lấy số từ xa qua điện

thoại hoặc tin nhắn, với khả năng này số người đợi ở các trung tâm phục vụ có thể giảm thiểu, Đây là tính năng mới chưa có hệ thống nào có chức năng tương tự

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 60-120 triệu VNĐ (tùy theo chế độ thực hiện, số lượng quày)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỆ THỐNG THIẾT BỊ LỌC KHUNG BẢN

Mã số: VN0329/127

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống thiết bị dùng để thực hành cho sinh viên ngành công nghệ hóa học, công nghệ thực phẩm, công nghệ môi trường. Sinh viên được làm quen với thiết bị lọc khung bản, nắm được nguyên lý làm việc, biết cách vận hành thiết bị, xác định được các Thông số của phương trình lọc. Hệ thống thiết bị bao gồm bộ phận chuẩn bị huyền phù, thiết bị lọc khung bản có thể thay đổi BỒ mặt lọc, hệ thống bơm huyền phù, hệ thống đo lưu lượng nước trong thu được trong quy trình thử nghiệm. Năng suất lọc: 1-4 lít/phút. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: tương đương của nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: So với các thiết bị cùng loại nhập của nước ngoài (Anh, Italia), thiết bị có Giá rẻ hơn 50%, Vật liệu chế tạo đa số bằng thép không gỉ có độ Bền cao hơn so với thiết bị nhập ngoại được chế tạo bằng chất dẻo. Về lắp đặt, bảo trì tốt hơn do chủ động hoàn toàn về công nghệ và thiết bị

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận trực tiếp; Giá Máy móc thiết bị: 65 triệu VND; Phí đào tạo: 05 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở sử dụng thiết bị

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

HỆ THỐNG THIẾT BỊ MÁY VỚT RÁC TỰ ĐỘNG Ở CỬA LẤY NƯỚC TRẠM BƠM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Mã số: 295/884

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong Xây dựng và công nghiệp vật liệu Xây dựng, 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Tiết kiệm điện năng tiêu thụ; Giá thiết bị rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

HỆ THỐNG THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ BỤI TUẦN HOÀN

Mã số: VN292314/2516

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Khói bụi, khí thải từ các Lò nung, Lò đốt hoặc từ nguồn phát tán được cưỡng bức, đưa dẫn vào hệ thống xử lý gồm có một bồn xử lý chính, một hoặc nhiều bồn xử lý phụ (tùy theo quy mô của Lò). Tại các bồn xử lý, khói bụi, khí thải được các Máy guồng quay cao tốc đánh nhiễm tan vào nước (hoặc nước có phụ gia) tạo thành các chất lắng cặn, đẩy ra bể chứa nước thải. Phần hơi khí thải cuối nguồn được dẫn về đầu nguồn để xử lý lại tạo thành chu trình xử lý tuần hoàn, khép kín

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Cho phép triệt tiêu toàn bộ nguồn khói bụi khí thải bởi vòng tuần hoàn khép kín. Hệ thống được chế tạo hoàn toàn trong nước, chi phí đầu tư thấp, tuổi thọ cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 80.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 50.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Phát triển đầu tư công nghệ mạo hiểm VIBA

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG CẤP NƯỚC VÁ VIÊN

Mã số: VN333/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống được thiết kế trên cơ sở các thiết bị đo lường, tự động hóa của các nước G7, độ chính xác cao, làm việc ổn định. Điều khiển tỷ lệ nước theo độ bọt tạo thành viên

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ, 6133: Sản xuất phân bón, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao; làm việc ổn định; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐỔ CHUÔNG BÁO GIỜ HỌC

Mã số: VN335015/2506

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống tự động đồ chuông báo giờ học cho phép đồ chuông sau những khoảng thời gian đó được đặt trước nhằm đáp ứng yêu cầu báo giờ tiết học hoặc ca làm việc theo thời gian biểu trong trường học, cũng như cơ quan, nhà Máy. Hệ thống đó được thiết kế và thử nghiệm để người dùng "nói điện là chạy" mà không cần bất cứ thao tác cài đặt nào, kể cả sau khi mất điện. Trên Máy có màn hình hiển thị thời gian thực và số lần đồ đồ chuông trong ngày Công suất tiêu thụ: 220V AC, 100W

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Màn hình hiển thị trên mặt Máy, người dùng có thể đọc được thời gian thực (giờ trong ngày) và số lần đồ đồ chuông (bằng hai lần số tiết) trong ngày; Các Thông số về thời gian thực và thời điểm cần đồ chuông đó được lưu trữ lâu dài (lưu được hàng chục năm) bên trong thiết bị nên khi mất điện vẫn có thể hoạt động được luôn và không cần cài đặt lại; Phân biệt giữa tiếng chuông báo giờ bắt đầu và tiếng chuông báo giờ kết thúc; Luôn chỉ thị thời gian chính xác

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 9 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐO MỨC NƯỚC TỪ XA

Mã số: VN332052/1326

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm đầu đo mức nước và thiết bị lưu trữ chỉ báo và PC. Đầu đo mức nước đo nước thay đổi và truyền Thông tin cho thiết bị lưu trữ và chỉ báo. PC có khả năng kết nối tới 31 thiết bị chỉ báo tạo thành mạng đo **Các chỉ tiêu kỹ thuật:** - Đầu đo 3 loại: 1m, 2m và 3m + Độ chính xác: <0,5% + Đo liên tục theo phương pháp tự + Xử lý số và truyền tín hiệu theo số chuẩn RS-485 (1,2km) - Thiết bị lưu trữ và chỉ báo: + Nhận và xử lý số tín hiệu đo từ đầu đo + Lưu trữ và hiển thị 4 digit + Khả năng chuẩn định đầu đo tại chỗ + Nối ghép với Máy PC qua chuẩn RS232 + Công suất: 20W - Chương trình WaterView trên PC: Kiểm soát mức nước ở 31 điểm đo khác nhau được kết nối thành mạng Thiết bị này dùng để đo từ xa mực nước ở các bể chứa, bể lắng, bể lọc; Đo mực nước ở các kênh, hồ đập thủy lợi

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Được thiết kế và chế tạo với công nghệ cao do các chuyên gia Việt Nam sáng tạo như chip đo mực nước chuyên dụng, hệ thống phần mềm nhúng trong đầu đo và thiết bị lưu trữ hiển thị của Việt Nam nên dễ dàng thay thế nâng cấp theo yêu cầu của ứng dụng thực tế; Giá thành chỉ bằng 70% Giá thành ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VIELINA-MCSXX/VIELINA-DPSXX

Mã số: VN33206/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm 1 trung tâm giám sát, điều hành và các đầu đo cũng như các thành phần kết nối. Trung tâm giám sát điều hành được trang bị 01 Máy PC, phần mềm chuyên dụng và thiết bị tự động Vielina-MCSxx hoặc Vielina-DPSxx cho phép hoạt động liên tục 24/24h trong ngày: a. Phần đầu đo: Đầu đo YSI600R (Mỹ): số lượng 04 đầu đo có thể đo được các Thông số: + Nhiệt độ: -5 - 45 độ C + Độ dẫn: 0 - 100 mS/cm + pH: 0 - 14 + DO: 0 - 50mg/l + Độ muối: 0 - 70ppt Van phao khống chế mức nước: số lượng 08, dùng để báo động mức nước cho 4 bể và điều khiển (bơm) b. Phần thiết bị đo: có thể chọn 1 trong 2 loại hệ thống sau - Thiết bị đo và điều khiển Vielina-MCSxx: thiết bị cho phép dễ dàng mở rộng hệ thống, nối với nhiều điểm cụm điểm đo Thông qua đường mạng công nghiệp cũng như cho phép ghép nối các điểm đo trong phạm vi 1km. Thiết bị gồm 2 phần: + 01 trạm thiết bị Vielina-MCSxx giám sát, điều hành trung tâm có thiết kế hoạt động liên tục 24/24h trong ngày, công nghệ chế tạo sử dụng PLC SIMATIC S7 của hãng Siemens (Đức). Chức năng giám sát cảnh báo và tự động điều khiển + 01 cụm nối với các đầu đo và cơ cấu điều khiển đặt tại khu vực đo trong phạm vi 20m. Các cụm nối ghép đầu đo được nối về trạm thiết bị Vielina-MCSxx Thông qua 1 đường dây mạng công nghiệp - Thiết bị đo Vielina-DPSxx: thiết bị chỉ hỗ trợ với các loại đầu đo như trên và hạn chế khi cần mở rộng thêm số lượng đầu đo cũng như khoảng cách đo. Trạm cũng được thiết kế hoạt động liên tục 24/24h và có các chức năng tương đương với thiết bị Vielina-MCSxx c. PC và phần mềm quản lý Phần mềm quản lý trên PC có thể giao diện với cả hai hệ thống thiết bị nêu trên qua đường truyền RS232 hoặc RS485. các chức năng chính của phần mềm bao gồm: + Tổ chức và quản lý các bài nuôi bao gồm cả các Thông số đo môi trường nước cũng như các Thông số tăng trưởng của loài nuôi như kích cỡ, trọng lượng + Quản lý hệ thống thiết bị đi kèm, tự động lưu trữ các số liệu đo theo chu kỳ và theo thời điểm đặt trong mỗi bài nuôi + Các chức năng khác: in ấn các báo cáo, vẽ đồ thị và các chức năng khác tùy theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp, 8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích Thông tin thông kê

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống linh hoạt, thiết kế phù hợp với yêu cầu cụ thể tùy theo đặc thù của mỗi cơ sở nuôi; Giá thành thấp hơn; Dịch vụ tư vấn bảo hành, sửa chữa thiết bị nhanh chóng; Phần mềm hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Việt và các chức năng riêng khác tùy theo yêu cầu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 25.000- 35.000 USD cho một hệ thống cơ sở giám sát 04 điểm đo; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ GIẾ HÔNG

Mã số: VN2923/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Với 8 điểm đo cùng với những thiết bị cán nhiệt, thiết bị đo lường - điều khiển của G7, điều khiển nhiệt độ của xung quanh đồng đều theo yêu cầu của các thân Lò nung

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Độ chính xác cao, làm việc ổn định

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN CHÈ

Mã số: VN333/1370

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống tự động hóa quy trình bảo quản và chế biến chè là hệ thống tự động hóa quy trình chế biến và bảo quản chè. Hệ thống có thể tự động lựa chọn Quy trình công nghệ chế biến chè chuẩn tùy theo công Thông số đầu vào của chè cũng như yêu cầu chất lượng sản phẩm ra. Hệ thống cho phép điều khiển quy trình chế biến chè theo các Thông số công nghệ Hệ thống có thể lưu trữ nhật ký sản xuất cho các đơn vị phục vụ quản lý theo tiêu chuẩn ISO, tạo ra ưu thế cạnh tranh cho sản phẩm chè Việt Nam trên thị trường. Có thể lưu dữ liệu trong nhiều năm, dễ dàng tra cứu lại các Thông số công nghệ chế biến dưới dạng bảng biểu Hệ thống có khả năng mở rộng tính năng và kết hợp với các hệ thống khác

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: hệ thống được thiết kế trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Có thể thêm, thay đổi các tính năng để phù hợp với trình độ và các yêu cầu của người sử dụng. Bảo hành, bảo trì thuận lợi, nhanh gọn, trong vòng 24 giờ, các dịch vụ sau bán hành tốt. Dễ dàng cải tiến để ứng dụng cho chế biến các loại nông sản khác. Phần mềm sử dụng tiếng Việt nên sử dụng dễ dàng. Hệ thống vừa tự động hóa chế biến vừa tự động quản lý nên rất thích hợp cho việc quản lý theo tiêu chuẩn ISO tạo ưu thế cạnh tranh trên thị trường

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy thuộc quy mô hệ thống; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở ứng dụng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HOÁ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT XIMĂNG

Mã số: VN333/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Xem ở phần tệp đánh kèm;

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicát

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển và giám sát chặt chẽ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyên giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG QUẢN LÝ ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ DÙNG CÔNG TƠ NHIỀU GIÁ EMMS

Mã số: VN332065/1

Mô tả Quy trình CN/TB: EMMS là hệ thống đa cấp, kết nối linh hoạt, rất tiện lợi trong việc quản lý điện năng tiêu thụ và tính toán hóa đơn tiêu dùng điện. Các công tơ điện được thiết kế trên cơ sở vi xử lý, cho phép đo, lưu trữ và hiển thị mức điện tiêu dùng cùng với Thông tin về thời gian sử dụng và Giá thành tương ứng. Hệ thống có thể quản lý được điện năng tiêu thụ ở tất cả các công tơ (các hộ tiêu thụ điện) và in hóa đơn chi tiết cho từng hộ với các mức Giá khác nhau theo quy định của Tổng công ty Điện lực VN. Hệ thống được nhiệt đới hóa phù hợp điều kiện thời tiết của Việt Nam. Tiêu chuẩn đạt được; Tiêu chuẩn Việt Nam Thiết bị có thể sử dụng trong lĩnh vực quản lý điện tiêu dùng trong các hộ gia đình, trong lĩnh vực quản lý điện tiêu dùng trong các cơ sở sản xuất.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Là hệ thống áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến, có nhiều tính năng phù hợp với xu thế phát triển trong quản lý mạng lưới điện, hệ thống làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện VN. bảo hành bảo trì thuận lợi nhanh gọn. Giá thành thấp so với thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng. Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng. Phần mềm quản lý sử dụng bằng tiếng Việt nên rất thuận tiện cho người sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo quy mô của hệ thống; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Viện Nghiên cứu Điện tử tin học, Tự động hóa (với các công tơ) và tại cơ sở sử dụng (với hệ thống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG TUYỂN NỒI THU HỒI BỘT VÀ NƯỚC TRẮNG MÁY XEO- NGÀNH GIẤY

Mã số: VN2956/2515

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 20kW/h Thiết bị được thiết kế chế tạo tại Việt Nam: bao gồm các hệ thống xử lý dẫn nước hồi lưu, hệ thống xử lý định lượng chất xúc tác, hệ thống gạt tuyển bột nổi thu hồi bột giấy và hệ thống điện điều khiển hoàn toàn tự động. Toàn bộ quy trình công nghệ được điều khiển và giám sát tại trung tâm có chế độ vận hành tại chỗ cho mỗi cụm công nghệ. Các hệ thống bể, bồn và hệ thống cơ khí được thiết kế chuẩn theo mô hình công nghệ hiện đại

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống làm việc hiệu suất thu hồi cao, làm việc tin cậy, Giá thành hạ, nhanh thu hồi vốn đầu tư; Thiết bị có tuổi thọ cao do các chế độ bảo vệ; Đội ngũ bảo hành bảo trì thường trực; Hệ thống có thiết kế cho tự động và bằng tay, linh hoạt, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ VHI-18B

Mã số: VN292/148

Mô tả Quy trình CN/TB: Mô tả Quy trình CN/TB: - Lò đốt rác y tế VHI-18B được thiết kế trên cơ sở áp dụng nguyên lý đốt đa vùng hiện đang được sử dụng ở các nước tiên tiến trên thế giới; - Rác được đưa vào buồng đốt sơ cấp duy trì ở nhiệt độ khoảng (600-800oC). Không khí được cấp liên tục cho quy trình đốt thiêu hủy rác. Khí bốc lên từ buồng đốt sơ cấp (sản phẩm cháy chưa hoàn toàn, chứa nhiều bụi và các chất độc hại) được hoà trộn với không khí theo nguyên lý vòng xoáy và được đưa tiếp vào buồng đốt thứ cấp; - Ở buồng đốt thứ cấp, các sản phẩm cháy chưa hoàn toàn (chứa cả DIOXIN và FURAN) tiếp tục được phân huỷ và đốt cháy ở nhiệt độ cao (1050-1200oC) với thời gian lưu cháy đủ lớn (1,5-2 giây). Khí từ buồng đốt thứ cấp được đưa qua hệ thống xử lý khí thải để loại trừ bụi, kim loại nặng và các thành phần khí gây ô nhiễm môi trường như NOx, SOx, HCL, HF. - Công suất (tính theo ca): 70-140kg/ca - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 6560-1999. TC nước ngoài - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Năng suất: Q=10-20kg/h - Nhiệt độ buồng sơ cấp T1=600-800oC - Nhiệt độ buồng thứ cấp T2-1050-1200oC - Thời gian lưu cháy t1=1-2s - Nhiên liệu dầu DO 8-10l/giờ

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim, 76: Y học và y tế, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Ưu điểm của CN so với ngoại nhập - Đốt đa vùng ở nhiệt độ cao, xáo trộn mạnh, thời gian lưu dài. - Điều khiển tự động chu kỳ đốt, nhiệt độ, chế độ cấp khí - Xử lý khí thải kết hợp với trao đổi nhiệt - Tiêu thụ ít nhiên liệu, Giá thành thấp.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo yêu cầu, địa điểm lắp đặt của khách hàng. Hệ thống VHI-18B Q=10kg khoảng 430.000.000VND. Hệ thống VHI-18B Q=20kg khoảng 480.000.000VND

Thời gian và hình thức bảo hành: - Giao hàng sau khi ký hợp đồng là 30 ngày;; - Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC CÔNG NGHỆ THẨM THẤU NGƯỢC (RO) ĐỂ SẢN XUẤT RƯỢU XUẤT KHẨU

Mã số: VN292412/2489

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Công suất: 1 m³/h - 30 m³/h Hệ thống thiết bị lọc thẩm thấu ngược đáp ứng mọi nguồn nước: nước biển, nước lợ, nước mặn, nước Máy Sản phẩm đạt độ tinh khiết rất cao: đáp ứng trong các ngành y tế, công nghiệp, chế biến thực phẩm, công nghệ điện tử, bán dẫn và sinh hoạt

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 30% so với thiết bị ngoại nhập; Chất lượng tương đương với hệ thống nhập ngoại nguyên chiếc

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng đến 2 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU SỐ THỜI GIAN THỰC TRÊN CÔNG NGHỆ DSP

Mã số: VN33207/2504

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: <50W Sử dụng mảng mạch DSP56307EVM của motorola Thiết kế chế tạo khối biến đổi A/D tốc độ cao (đang sử dụng loại tần số lấy mẫu 10MHZ) Thiết kế chế tạo khối biến đổi D/A tốc độ cao (đang sử dụng loại tần số lấy mẫu 10MHZ) Số bit 12 (hoặc 8 bit) Viết các phần mềm nhúng cho các hệ thống xử lý số (lọc số FIR, IIR, FFT thuật toán lọc thích nghi...) Viết các thuật toán tích lũy tương can, không tương can, các thuật toán lọc mục tiêu di động, bù khử nhiễu địa vật dùng trong radar

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Chủ động về Xây dựng thuật toán phục vụ các Mục đích khác nhau trên phần cứng tối thiểu khả trình; Công nghệ cao, Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘP GIẢM TỐC ĐC-30

Mã số: VN29326/2462

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hộp giảm tốc ĐC-30 do Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp chế tạo, chuyên dùng cho các hệ thống khuấy nước, tạo khí ôxy trong các hồ nuôi tôm. **Thông số kỹ thuật:** - Công suất: 8-15 HP - Tỷ số truyền: 1:1 - Khối lượng: 6kg - Kích thước (DxRxH): 194 x 180 x 113

Lĩnh vực áp dụng: 6885: Cơ khí hóa và điện khí hóa nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Truyền động êm, ra vào số nhẹ nhàng, có độ Bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

HỘP GIẢM TỐC GT-10

Mã số: VN29326/2461

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hộp giảm tốc GT-10 do Công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp chế tạo, chuyên dùng cho các hệ thống khuấy nước, tạo khí ôxy trong các hồ nuôi tôm. **Thông số kỹ thuật:** - Công suất: 8-15 HP - Tỷ số truyền: 1:10 - Khối lượng: 28kg - Kích thước: 353x270x230

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo Máy kéo và Máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hóa và điện khí hóa nông nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

KẾT QUẢ DỀ TÀI TỎ MÔI VÀ ẮN HỌA TRONG CÔNG TRÌNH BẰNG THIẾT BỊ RADA ĐỊA THÁM

Mã số: VN3320/175

Mô tả Quy trình CN/TB: - Thiết bị - Kết quả tìm tổ mối - Kết quả tìm hang rỗng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ. Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 87: Bảo vệ môi trường

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

KHẮC VẬT LIỆU BẰNG LASER

Mã số: VN294/119

Mô tả Quy trình CN/TB: Sử dụng laser để khắc trên BÒ mặt vật liệu bất kỳ, hình thư, chữ và số bất kỳ. Thiết kế trên Máy tính.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bất kỳ ai có nhu cầu.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

KHẢO NGHIỆM CÁC THÔNG SỐ MÁY BƠM, MÁY THỦY LỰC

Mã số: VN2912/385

Mô tả Quy trình CN/TB: Khảo nghiệm các Thông số, Xây dựng đặc tính Máy bơm, Máy thủy lực; Tư vấn thiết kế Máy bơm, trạm bơm, hệ thống cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống kênh mương, đờ kố; Phòng thử nghiệm kiểm định áp suất, lưu lượng, mômen, công suất...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình về thủy lợi

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

KHOÁ THẺ ĐIỆN TỬ RFID K400R

Mã số: VN33207/1343

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Thiết bị khóa thẻ RFID K400R là một thiết bị độc lập, Thông thường hoạt động nó không cần nối với Máy tính. Khi vào/ra cửa, người làm việc cầm thẻ (đó đã đăng ký và lưu trong thiết bị) lướt qua đầu đọc. Nếu thẻ hợp lệ, thiết bị báo hiệu bằng đèn LED và mở cửa. Ở Đây đầu đọc thẻ vớ như khóa cửa và thẻ là chìa khóa **Thiết bị bao gồm:** - Đầu đọc thẻ điện tử RFID - Cổng nạp dữ liệu RS-232 - 1 đầu ra role - Thẻ RFID - 1 lấy từ - Thẻ lệnh nạp và xóa mã thẻ - Phần mềm nạp mã thẻ Đặc điểm kỹ thuật của thiết bị khóa - Nhận mã thẻ nạp qua cổng RS-232 hoặc qua thẻ lệnh - Số lượng mã thẻ được lưu trong thiết bị 400 thẻ - Công tắc chuyển chế độ nạp thẻ/ đọc mã thẻ - Đọc được mã thẻ theo chuẩn 125KHz RFID - LED hiển thị khi nhận được mã thẻ - Đầu ra role để đóng mở lấy từ - Nguồn nuôi 9-15VDC - Dòng tiêu thụ <350mA - Phần mềm K400R đọc nạp/ quản lý mã thẻ trên PC

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống phần cứng và phần mềm do Việt Nam chế tạo nên dễ thích ứng với các yêu cầu đặc thù của khách hàng; Thiết bị hoạt động tin cậy, tiện dụng, chất lượng đảm bảo do sử dụng công nghệ cao; Giá thành rẻ hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

KÍNH NHÈN XUYÁN QUA KHÊI, SƯƠNG MÙ VÀ BỤI

Mã số: VN33401/1270

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Vật liệu tinh thể tổng hợp độc nhất (OPM) trên cơ sở kẽm Chancozenid có độ trong suốt cao trong dải rộng. Chiều dài sóng từ vùng nhìn thấy đến vùng có quang phổ hồng ngoại (0,5-20 MKM đối với kẽm Selenit và 0,4-14 MKM đối với kẽm sunfat) và có độ Bền khí quyển cao độ Bền cỡ lớn (giới hạn độ Bền uốn là 3kg/mm đối với kẽm Selenit và 5kg/mm đối với kẽm sunfat. Sản phẩm được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực: Dùng cho các thiết bị dẫn đường của Máy bay tàu thủy Dùng cho các Máy chụp ảnh trên không và hệ thống dẫn đường dưới mặt Đất, cho các hệ thống điều khiển từ xa và các thiết bị bay không người lái Dùng cho thiết bị đo nhiệt độ cao bằng hình ảnh từ dải tần nhìn thấy đến vùng quang phổ hồng ngoại Dùng cho các dụng cụ nhìn qua kính ở ngoài trời và trong nhà và các thiết bị cá nhân trong lĩnh vực cứu hỏa và cứu hộ Dùng cho các thiết bị laser phục vụ cho công nghệ và y tế Dùng cho thiết bị nhìn đêm

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN CÔNGNGHIỆP KIỂU LIN 4.5

Mã số: Vn292314/1

Mô tả Quy trình CN/TB: khoảng 20 Máy/ca; TCNN; - Máy Lin 4.5 công suất 2 đến 10g/h gồm 2 phiên bản 4.5 và 4.5H - Lắp ráp Máy từ 6 bộ kiện và một số phụ tùng, linh kiện vật tư phổ biến tại Việt nam. Trong đó có 3 bộ kiện: Biện tần, cao áp, hộp ô zôn do đơn vị sản xuất, cung cấp. - Công nghệ sản xuất mức tinh khiết - Chế biến thủy sản khi ô nhiễm - Khử ô nhiễm thực phẩm, tồn dư rau quả thực phẩm - Khử ô nhiễm khí thải, nước thải,...

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Là công nghệ nội sinh tiên tiến Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12 Chất lượng sản phẩm rất cao, Giá thành giảm 10-20 lần so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 30.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Thương hiệu bằng 3% Giá thành

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được Máy Lin 4.5

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LẮP RÁP MÁY ÔZÔN GIA DỤNG KIỂU LIN 8

Mã số: VN292314/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Khoảng 200 Máy/ca; TCNN; Máy LIN 8 công suất 400mg/h dùng sát khuẩn khử độc rau quả thực phẩm trong gia Đình - Quy trình lắp ráp Máy từ 4 bộ kiện và một vài linh kiện vật tư phổ biến tại thị trường Việt Nam (không kể phần sản xuất bao bì) trong đó có 2 bộ kiện: Bộ cao áp, ống ô zôn do đơn vị (sản xuất tại Việt Nam) cung cấp

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ nội sinh, độc quyền - Đầu tư ít, học vấn công nhân 12/12 - Chất lượng sản phẩm rất cao, Giá thành thấp hơn 50 % so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: 20.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí; Chi phí khác: Thương hiệu bằng 2%

Thời gian và hình thức bảo hành: Sau hai tháng có thể tự sản xuất được Máy LIN 8

Hình thức cung cấp: Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

LÒ NẤU THUỶ TINH LA THÀNH

Mã số: VN292112/2463

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: tùy theo thiết kế

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trực tiếp trong nước trên Dây chuyền Máy móc của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000; Giá Máy móc thiết bị: 300.000.000; Phí đào tạo: 60.000.000; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

LÒ NẤU THUỶ TINH SILICAT (THUỶ TINH LỎNG)

Mã số: VN292112/2464

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: Tùy theo thiết kế

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được sản xuất trong nước trên Dây chuyền công nghệ tiên tiến của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000; Giá Máy móc thiết bị: 300.000.000; Phí đào tạo: 60.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

LỌC BỤI TÍNH ĐIỆN

Mã số: VN292314/1580

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị được thiết kế chế tạo đó khắc phục được các nhược điểm và bảo vệ ngắn mạch của các thiết bị sản xuất tại Liên Xứ, Trung Quốc trước Đây với chỉ số dừng từ 0 - 400mA và điện áp 0 - 90KV cho phép dải công suất làm việc là lớn. Thiết bị làm việc với chế độ đặt dừng ổn định, có các mạch đo lường điều khiển để bảo vệ ngắn mạch tức thời, tự động ngắn mạch loại trừ hệ thống sau 2- 3 lần ngắn mạch liên tiếp. Thiết bị lọc bụi có chương trình rung bụi được tích hợp trên môđul điều khiển công nghiệp Công suất : 50 kw/h Đạt TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: - Công suất lọc bụi cao, làm việc tin cậy, Giá thành hạ - Thiết bị có tuổi thọ cao do các chế độ bảo vệ - Đội ngũ bảo trì thường trực

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

LỌC BỤI TÚI

Mã số: VN292314/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống lọc bụi túi được cấu thành bởi thân vỏ Máy, phễu bụi, bộ phận xả bụi, khung Giá và hệ thống giữ bụi mạch xung. Bụi sẽ được lọc thụ tại phễu bụi (lọc sơ bộ), bụi bột sẽ tiếp tục được lọc tại các túi lọc có Giá cốt kim loại ở bên trong. Việc giữ bụi sẽ được thực hiện lực phiến theo từng ngày và được điều khiển bởi bộ điều khiển giữ bụi chuyên dùng.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, không phụ thuộc vào bản chất của bụi; tiêu hao điện năng ít hơn so với các loại khác có cùng công suất

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

MÁY BĂM GỖ, TRE

Mã số: VN29404/2524

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy có thể dùng để băm gỗ, tre thành dăm mảnh có kích thước từ 30-35mm. Nguồn động lực làm quay trục chính của Máy do motor hoặc động cơ diesel Thông qua cặp bánh đai hình thang lai kéo chỉ có 1 tốc độ. **Thông số kỹ thuật:** - Đường kính trục chính: 100mm - Tốc độ trục chính: 630 v/p - Công suất: 3 tấn dăm/h - Chiều cao tâm Máy: 550mm - Đai dao lắp: 03 dao (KT: 200 x 200 x 20) - Kích thước dăm: 30-35mm - Motor truyền động chính: động cơ 3 pha, 22kW, n=1470v/p - Kích thước Máy: 1660 x 910 x 1100

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Kết cấu Máy vững chắc, tính năng sử dụng cao, thao tác dễ dàng, đảm bảo an toàn sản xuất; Năng suất cao hơn Máy ngoại nhập (3 tấn/h); Giá thành chế tạo Máy rẻ hơn so với ngoại nhập, phụ tùng đơn giản dễ thay thế

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy cơ khí 83- Bộ Quốc Phòng

MÁY BĂM NỨA CỖ NHỎ BN-00

Mã số: VN29404/2523

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy băm nửa là một loại Máy chuyên dùng để sản xuất nguyên liệu cho ngành công nghiệp giấy. Máy dùng để băm nửa, vầu cây thành dăm mảnh có kích thước từ 30-35mm Nguồn động lực làm quay trục chính của Máy do motor hoặc động cơ diesel Thông qua cặp bánh đai hình thang lai kéo chỉ có 1 tốc độ **Thông số kỹ thuật:** - Đường kính trục chính: 90mm - Tốc độ trục chính: 560 v/phút - Công suất: 3-3,5 tấn dăm/h - Motor truyền động chính: động cơ 3 pha, 15 KW, n= 1450 v/p - Chiều cao tâm Máy: 550mm - Đai dao lắp: 06 dao (KT dao: 270x150x18) - Kích thước dăm: 30-35mm - Dăm nửa được đưa lên cao từ 3-4 m - Trọng lượng Máy: 350kg

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Kết cấu Máy vững chắc, tính năng sử dụng cao, thao tác dễ dàng, đảm bảo an toàn khi sản xuất; năng suất cao hơn Máy ngoại nhập, nửa băm đều hơn; Giá thành Máy rẻ hơn so với ngoại nhập (chỉ bằng 2/3), phụ tùng đơn giản, dễ thay thế

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Nhà máy cơ khí 83- Bộ Quốc Phòng

MÁY BƠM HT145

Mã số: VN2912/1478

Mô tả Quy trình CN/TB: - Máy bơm hướng trục dùng công suất lớn - Thông số kỹ thuật: + Lưu lượng Q = 36.000 m³/h (10m³/s) + Cột áp H = 6m + Công suất động cơ N = 750KW + Số vòng động cơ n = 375 vòng/phút + Hiệu suất = 83,5%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với Máy bơm do Nga sản xuất; Giá thành chỉ bằng 50% so với Máy bơm của Nga.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 36 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

MÁY CHẶT DẶM MẢNH NGUYÊN LIỆU GỖ CỨNG CHO SẢN XUẤT BỘT GIẤY

Mã số: VN29551/1156

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Ống phun dăm mảnh cao 3 m chế tạo từ thép có kết cấu cacbon dày 8- 10 m. Có 2 cửa tiếp liệu Đĩa dao lắp phía trong có đường kính đĩa 1150mm Trên đĩa lắp 8 dao đối xứng từng đui một Kích thước dao: 290 x 150 x 16mm Truyền động đai thanh Công suất: 100- 120 tấn/ca Tỷ lệ dăm mảnh đạt yêu cầu: 98%

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 5513: Công nghệ chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả hợp lý, rẻ hơn 20% so với thiết bị của Trung Quốc; Phụ tùng có thể chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 155 triệu đồng; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 06 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

MÁY CHẾ TẠO OXY QUY MÔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIA ĐÌNH

Mã số: VN29241/1323

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN công suất: 5- 5.000 lít/phút Máy dùng để tạo oxy trong các bệnh viện, gia Đình; Dùng trong các Dây chuyền cần cung cấp oxy công suất lớn. Máy có thể chế ở những thang công suất lớn đến 5.000 lít/phút

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 76: Y học và y tế, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ; chế tạo bằng phần lớn vật tư trong nước; Đáp ứng được nhu cầu thay thế hàng ngoại nhập; Giá thành chỉ bằng 1/3 ngoại nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY CHIẾT RÚT

Mã số: VN2924/483

Mô tả Quy trình CN/TB: - Chai sạch được xếp lên băng tải, chúng được cửa chặn 1 ngăn lại (băng tải vẫn chuyển động đều). Khi có tín hiệu hoạt động thì cửa chặn 1 sẽ nhả ra, lúc này cửa chặn 2 sẽ đóng lại. - Chai sẽ di chuyển từ cửa chặn 1 đến cửa chặn 2. Khoảng cách từ cửa chặn 1 đến cửa chặn 2 sẽ xếp được 6 chai (tương ứng với vị trí của 6 đầu rút), có thể làm đến 12 đầu. - Xy lanh kẹp cổ chai sẽ đẩy 6 đầu kẹp vào phần cổ của chai, đầu rút sẽ tự động di chuyển vào các miệng chai và đi gần tới đáy chai. - Dung dịch cần rút sẽ tự động được bơm vào chai, để tránh hiện tượng gây bọt trong chai thì đầu rút sẽ tự động rút lên theo mực rút của chai. - Sau khi rút đầy theo yêu cầu thì các đầu rút sẽ tự động được đưa ra khỏi vị trí rút. Xy lanh kẹp cổ chai cũng lự các đầu kẹp ra. Lúc này cửa chặn 1 đó đóng lại và cửa chặn 2 mở ra cho 6 chai đó hoàn tất đi ra. - Sau khi các chai hoàn tất đi ra hết thì cửa 2 sẽ đóng lại, đồng thời cửa 1 mở ra cho 6 chai kế tiếp đi vào, một chu trình mới lại tiếp tục lặp lại. Công suất (tính theo ca): 16.000 chai (chai 500 ml, ca 8 giờ) Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Ưu điểm vượt trội so với các Máy cùng loại của nước ngoài là Giá thành rẻ hơn rất nhiều. Chỉ bằng 1/2 Giá các Máy cùng loại của Châu Âu hoặc Nhật, nếu so với Giá Máy của Đài Loan thì chỉ bằng 2/3 Giá tiền. Về thiết bị sử dụng: Hệ thống khí nén

dùng thiết bị của hãng Festo (Đức), bộ lập trình PLC của Siemen (Đức). Phần thiết kế và chế tạo cũng như lập trình PLC được thực hiện toàn bộ trong nước nên công việc bảo hành cũng như chế độ hậu mãi là rất tốt.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY ĐO KHÍ MÀTAN TỰ ĐỘNG LOẠI XÁCH TAY VIELINA-ĐCT.01

Mã số: VN295/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thiết bị được sử dụng trong khai thác than hầm Lò và trong khai thác dầu khí Thiết bị được mang theo người khi đi vào hầm Lò hoặc khu vực khai thác, có chức năng tự động đo và cảnh báo nồng độ khí mêtan (CH₄) nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động trong khai thác hầm Lò. Thiết bị đo khí mêtan Vielina-ĐCT.01 được thiết kế thích hợp với giải đo từ 0-5%, thời gian làm việc liên tục có thể tới 12 h sau mỗi lần nạp đầy pin, dùng âm thanh và đèn nháy báo động khi vượt ngưỡng 1%. Đảm bảo tuyệt đối các yêu cầu về phòng chống cháy nổ theo TCVN-7079. Thiết bị dễ dàng cải tiến để đo các Thông số môi trường khác

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy, 3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong Xây dựng và công nghiệp vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, làm việc chính xác, ổn định và làm việc phù hợp với điều kiện Việt nam, Bảo hành, bảo trì thuận lợi, nhanh gọn; Giá thành thấp hơn so với thiết bị ngoại nhập từ 1/2- 2/3. Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 8.400.000 VNĐ/Máy; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Viện Nghiên cứu Điện tử tin học, Tự động hóa (với các công tơ) và tại cơ sở sử dụng (với hệ thống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ CÁC HUYỆT CỦA CƠ THỂ NGƯỜI

Mã số: VN3320/1441

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Máy đo cầm tay, nhỏ gọn (3 x 8 x 12 cm), chỉ thị số LCD
- Đầu đo nhỏ như đầu bút bi, cho phép xác định nhiệt độ tại các điểm huyết trên da người, thời gian đo nhanh (5 giây)
- Dải đo nhiệt độ: 0°C - 50°C, sai số ± 0,1°C
- Máy có chế độ tự động báo Pin yếu

- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, Máy được chế tạo đặc biệt để xác định nhanh nhiệt độ tại từng điểm trên da người (chưa có Máy nước ngoài tương tự) phục vụ cho ngành y học cổ truyền.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: dưới 1 triệu (VNĐ)/1 Máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí (các lỗi kỹ thuật) 1 năm. Có thể đổi Máy mới nếu khách hàng yêu cầu.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ ĐỘ ẨM THDP-1

Mã số: VN33205/2509

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Sử dụng công nghệ tạo Chíp PSoC Kích thước: 100x130x30mm Trọng lượng: 150g Nguồn nuôi: 9-15V DC Dòng tiêu thụ: <6 mA Hiển thị LCD: 2 hàng 8 cột **Nhiệt độ:** - Dải làm việc Min (-5 độ C) Max: 70 độ C - Độ phân giải: Min: 0,04 Max: 0,01 độ C - Độ chính xác: 0,4 độ C **Độ ẩm:** - Dải làm việc: Min: 0 Max: 100%RH - Độ phân giải: Min: 0,5 Max: 0,3 %RH - Độ chính xác: 2,0 %RH

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 150 USD

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

MÁY ĐO NHIỆT ĐỘ XĂNG DẦU

Mã số: VN3320/1442

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Máy đo nhiệt độ cầm tay (4 x 8 x 14 cm), chỉ thị số LCD
- Cáp đo dài 3 mét, 5 mét, 12 mét. Cáp chịu xăng dầu
- Máy làm kín chống thấm nước, xăng dầu. Tự động báo Pin yếu
- Dải đo nhiệt độ từ 0°C - 50°C, sai số $\pm 0,1^\circ\text{C}$
- Công suất: theo đơn đặt hàng
- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN
- Thông số kỹ thuật khác: đạt tiêu chuẩn như Máy chuyên dụng của Mỹ Giá chỉ bằng 1/5 Giá Máy của Mỹ.

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất

Ưu điểm của CN/TB: Máy được chế tạo theo đúng tiêu chuẩn Máy chuyên dụng của Mỹ nhưng được thiết kế phù hợp với điều kiện sử dụng ở Việt Nam. Giá chỉ bằng 1/5 Giá Máy của Mỹ, bảo hành, bảo trì thuận lợi.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: dưới 2 triệu (VNĐ)/1 Máy

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

MÁY ĐO NHIỀU THÔNG SỐ TỰ ĐỘNG LOẠI XÁCH TAY VIELINA-ĐCT.03

Mã số: VN295/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị sử dụng trong khai thác than hầm Lò và trong khai thác dầu khí Thiết bị được mang theo người khi đi vào hầm Lò hoặc khu vực khai thác, có chức năng tự động đo và cảnh báo nồng độ khí mêtan (CH₄), nồng độ khí cacbon monoxit (CO) và nhiệt độ nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động trong khai thác hầm Lò. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy, 5929: Khí cụ đo các đại lượng điện và từ, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong Xây dựng và công nghiệp vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ, làm việc chính xác, ổn định và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Bảo hành, bảo trì thuận lợi, nhanh gọn. Giá thành thấp so với thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng. Dễ phát triển thêm tính năng theo yêu cầu của người sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 11.900.000 VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại Viện Nghiên cứu Điện tử tin học, Tự động hóa (với các công tơ) và tại cơ sở sử dụng (với hệ thống)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

MÁY ĐO TỐC ĐỘ ÔTÔ BẰNG LASER

Mã số: VN33205/2512

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy đo tốc độ ô tô bằng laser dùng để đo tốc độ các phương tiện cơ giới (đường bộ, đường sắt, đường thủy) Máy đo kết hợp với camera ghi lại hình ảnh phương tiện vi phạm tốc độ

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY ĐO TỪ TRƯỜNG HIỆN SỐ

Mã số: VN332/1420

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy đo xách tay, đa năng, hoàn toàn tự động, hiển thị số. Dùng cho nghiên cứu khoa học, sản xuất, học đường (Đại học và Trung học phổ Thông) Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, tin cậy, điều kiện bảo hành thuận lợi.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

MÁY ĐO TỪ TRƯỜNG NHỎ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1

Mã số: VN3320/43

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; Máy đo từ trường nhỏ sử dụng sensor ferresoud với độ nhạy rất cao, tới 1nT Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Giá thành hạ

Lĩnh vực áp dụng: 3727: Thủy văn lục địa

Ưu điểm của CN/TB: - Sensor tự chế tạo từ vật liệu mới; - Phần điện tử tự thiết kế và lắp đặt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 16 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết:tùy theo điều kiện của hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành tại Trung tâm Khoa học Vật liệu trong thời gian 1 năm kể từ lúc bán Máy và hướng dẫn vận hành

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

MÁY KÉO 4 BÁNH- BS20

Mã số: VN2931/2460

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là sản phẩm do công ty Máy kéo và Máy nông nghiệp chế tạo, đã được kiểm nghiệm và đăng ký chất lượng tại Trung tâm Giám định chất lượng Máy nông nghiệp Quốc gia. Qua thực tế Máy được đánh Giá là phù hợp với điều kiện làm Đất của đồng ruộng Việt Nam, có năng suất và độ Bền cao, sử dụng thuận tiện, không gây phá nền ruộng đó ổn định. **Thông số kỹ thuật cơ bản:** - Động cơ 3 xylanh ký hiệuru: S380 - Công suất định mức: 14,7 kw/ 2.200 v/phút - Đường kính xylanh x hành trình piston 80x90mm - Tiêu hao nhiên liệu: 285 gr/kwh - Trọng lượng: 190 kg - BỒ rộng vết bánh trước/sau: 965/982 mm - Cỡ lốp trước sau: 4-16/9,5-24 - Khoảng sáng cầu sau: 385mm - Trục trích công suất cầu sau: 733 v/phút - Trọng lượng Máy: 1150 kg - Kích thước bao ngoài: 2500 x 1200 x 1865

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo Máy kéo và Máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hóa và điện khí hóa nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Là Máy kéo phù hợp với điều kiện làm Đất của đồng ruộng Việt Nam; Có năng suất và độ Bền cao; Sử dụng thuận tiện; không gây phá nền ruộng đó ổn định; Giá cả hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

MÁY KÉO BÔNG SEN BS8- BS10- BS12- BS15

Mã số: VN2931/2459

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Máy kéo Bông sen là loại Máy đa năng, hữu hiệu, góp phần vào cơ giới hóa nông nghiệp. Sản phẩm được chế tạo tại Việt Nam, có chất lượng và độ Bền cao, đã được Trung tâm Giám định chất lượng Máy nông nghiệp quốc gia cấp dấu chất lượng. Máy thích hợp với nhiều loại vùng Đất đặc biệt là vùng Đất sục lầy Máy có thể liên hợp với nhiều loại công cụ khác nhau như: Cày, phay, moóc, tuốt lúa, bơm nước,... **Thông số kỹ thuật của Máy BS8:** - Động cơ: Diesel 8CV, 2400 V/P - Kích thước: 1820 x 815 x 1100 mm (DxRxH) - Tốc độ: + Số tiến: 3,5 - 5,4 - 12 km/h + Số lùi: 2,6 km/h - Trọng lượng: khi lưỡi cày 1 lưỡi: 230 kg - Sức chở khi kéo moóc: 700 kg - Năng suất bình quân: khi cày: 0,06 (ha/h); Khi bừa: 0,08 (ha/h) - Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: 13,5 Lít/ha **Thông số kỹ thuật của Máy BS10:** - Động cơ: Diesel 10CV, 2200 V/P - Kích thước: 2060 x 875 x 1185 mm (DxRxH) - Tốc độ: + Số tiến: 1,3 - 2,5 - 5,1 - 17 km/h + Số lùi: 2,7 - 11,0 km/h - Trọng lượng: khi lưỡi cày 2 lưỡi: 350 kg - Sức chở khi kéo moóc: 1000 kg - Năng suất bình quân: khi cày hoặc phay: 0,11 (ha/h) - Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: 16,2 Lít/ha **Thông số kỹ thuật của Máy BS12:** - Động cơ: Diesel 12-15CV, 2000 V/P - Kích thước: 2680 x 960 x 1250 mm (DxRxH) - Tốc độ: + Số tiến: 1,6 - 2,9 - 4,8 - 10,9 - 1,8 km/h + Số lùi: 1,0 - 3,8 km/h - Trọng lượng: khi lắp phay 0,6: 495 kg - Sức chở khi kéo moóc: 1500 kg - Năng suất bình quân: khi cày: 0,13 (ha/h); Khi phay: 0,15 (ha/h) - Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình: 19 Lít/ha

Lĩnh vực áp dụng: 5557: Chế tạo Máy kéo và Máy nông nghiệp, 6885: Cơ khí hóa và điện khí hóa nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Tháo lắp đơn giản, nhanh chóng; Giá thành phù hợp; Độ Bền cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

MÁY KHỬ ĐỘC THỰC PHẨM BẰNG ÔZÔN KIỂU LIN 8

Mã số: VN292314/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; Máy tạo ra khí ô zôn âm từ không khí rồi bơm qua ống dẫn sục vào đòy chậu nước có rau quả thực phẩm. Sau 10 đến 15 phút, các vi khuẩn bị chết hết, các chất độc bị khử đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm Máy LIN 8 là Máy gia dụng, xách tay, treo tường dùng điện AC220V-18W. Khử độc 1kg rau quả, cá, thịt hết 15 phút Máy LIN 8 sát có công dụng sát khuẩn, khử độc, khử mùi, khử màu; làm sạch nước ăn uống công đoạn trước lọc; lấy nước ngâm ô zôn để tắm rửa, giữ vệ sinh da.

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 65: Công nghiệp thực phẩm, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Thông số kỹ thuật, cấu hình Máy, kiểu dáng thích hợp VN - Dễ sử dụng, Bền chắc, rẻ 50% so với ngoại nhập - Kèm theo dịch vụ bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Giá bán lẻ 850.000đ/Máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm; bảo trì lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý độc quyền; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY KHỬ NITƠ LIÊN KẾT TRONG NƯỚC ĂN UỐNG NIREF.50 (NIREF.100; NIREF.200)

Mã số: VN2924/1874

Mô tả Quy trình CN/TB:

□ Quy trình công nghệ

Nước ngầm nhiễm nitơ liên kết -> Khoang nitrat hóa (NH_4^+ -> NO_2^- -> NO_3^-) ->

Khoang khử Nitrat (NO_3^- -> N_2) -> Lọc cơ học -> Nước sạch nitơ liên kết

Công suất từ 15 đến 50 lít/h (tùy loại NIREF)

Đạt tiêu chuẩn nước ngoài (về nitơ liên kết)

220V; 50 - 100W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở, Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hiện không có thiết bị ngoại nhập cũng như nội địa trên thị trường có khả năng khử nitơ liên kết

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: NIREF.50 - 1 triệu VND, NIREF.100 - 1.5 triệu VND, NIREF.200 - 2.5 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

MÁY LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ BẰNG OZONE LINO 4.2

Mã số: 292/973

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu hao điện AC 220V/50Hz: 45W; Lượng ô zôn sinh ra: 500m/giờ Thời lượng ozon mỗi lần: 10-15 phút Kích thước phủ bề (sâu x rộng x cao) 25x25x75 cm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: Gọn nhẹ, chắc chắn; ổn định; Bền lâu; có thể làm việc liên tục - An toàn, dễ lắp đặt, sử dụng, tuổi thọ cao - Giá bán xấp xỉ 15 đến 20% so với nhập ngoại - Bảo hành nghiêm cần, bảo trì lâu dài, sửa chữa rất nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 01 năm, bảo hành lâu dài. Thời gian sửa chữa 1 ngày. Nếu khách hàng yêu cầu, công ty sẽ cho mượn Máy để đảm bảo, sản xuất liên tục, không kèm điều kiện nào

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY NGHIÊN, MÁY HÚT, MÁY TRỘN, MÁY XỤC ÔXY

Mã số: VN2953/1

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

MÁY NÔNG NGHIỆP: MÁY CÀY, MÁY KÉO, MÁY BƠM NƯỚC, MÁY PHAY ĐẤT, MÁY CẮT LÚA, XE VẬN CHUYỂN NÔNG NGHIỆP

Mã số: 293/979

Mô tả Quy trình CN/TB: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam chuyên nghiên cứu, phát triển, sản xuất kinh doanh các trang thiết bị động lực, thiết bị và Máy nông nghiệp, trong đó có các loại động cơ đốt trong như: động cơ Diezen,...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

MÁY PHÂN LOẠI CHÈ (MÁY SÀNG VÒI)

Mã số: VN295316/2520

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Sau khi chè được sơ chế cần được phân loại ra các loại chè khác nhau phụ thuộc vào 5 tầng lưới với cửa chè ra

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 1/3 so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 26.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà

MÁY PHÂN TÍCH ĐA NĂNG THẾ HỆ MỚI: ANALYZEZ MF-707

Mã số: VN332053/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Máy phân tích đa năng thế hệ mới ANALYZEZ MF-707 là thế hệ Máy phân tích đa năng mới nhất do Trung tâm chế tạo. Thiết bị này cơ thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như đánh Giá mức độ ô nhiễm môi trường Đất- nước- không khí, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào trong công nghiệp, phát hiện nhanh các loại thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Máy được chế tạo dựa trên cơ sở kết hợp giữa công nghệ thông tin với kỹ thuật phân tích điện hóa.

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thử nghiệm hóa học. , 65: Công nghiệp thực phẩm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ bằng 1/3 so với thiết bị ngoại nhập; khả năng phân tích nhanh; kết quả phân tích chính xác

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Giá thành toàn bộ thiết bị, Máy tính, phần mềm xử lý số liệu dao động từ 15.000 đến 25.000 USD; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY RỬA BỘT GIẤY KIỂU LƯỚI ĐÔI

Mã số: VN2955/415

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất (tính theo ca): 10-12T/ngày. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Nồng độ bột vào: 2,5-3%; Nồng độ bột ra: 30-34%; pH ra =7.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài: kết hợp Máy Trung Quốc và Máy Tây Đức; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo: Hợp tác giữa Viện và các cơ sở chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: -Rẻ hơn nhiều so với các thiết bị rửa tương tự ngoại nhập. -Kết cấu đơn giản phù hợp với trình độ cơ khí trong nước, có nhiều mô hình sản lượng đạt 5T/ng-20T/ng. -Tiết kiệm điện, nước, nhân công.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo công suất Máy (5-15T/ng)=65-120 triệu VND; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết:Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

MÁY SẢN XUẤT TẤM 3D-PANEL

Mã số: VN2952/485

Mô tả Quy trình CN/TB: Hoạt động của hệ thống Máy sản xuất tấm 3D-Panel phụ thuộc vào từng công nghệ ứng dụng chúng trong lĩnh vực Xây dựng, nghĩa là do yêu cầu của đơn vị đó nghiên cứu cách sử dụng tấm 3D-Panel (vớ dụ như BỒ dày tấm, góc xiên.v.v..) Do việc nghiên cứu ra công nghệ sản xuất tấm 3D-Panel sẽ là bản quyền và bí quyết ứng dụng của khách hàng nên chúng tôi không thể đưa ra mô hình Máy mà chúng tôi đố chế tạo phục vụ cho khách hàng đủ. Tùy thuộc vào công nghệ của khách hàng mà chúng tôi sẽ chế tạo Máy theo đúng yêu cầu. Công suất (tính theo ca): Phụ thuộc vào công nghệ thiết kế tấm 3D của khách hàng Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo: theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 5239: Khai thác vật liệu Xây dựng và làm đường, vật liệu chịu lửa, gốm, thủy tinh và khoáng vật kỹ thuật, 55: Chế tạo Máy, 5553: Chế tạo Máy Xây dựng và làm đường, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 6709: Vật liệu và cấu kiện Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn so với Máy cùng loại của nước ngoài. Có thể tự nghiên cứu ra công nghệ mới và sản phẩm tấm 3D-Panel kiểu mới (không lệ thuộc với nước ngoài về khoản tiền phải mua công nghệ ứng dụng)

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY TẠO HÌNH CHÈ XANH TRÒN (CHÈ Ô LONG)

Mã số: VN295316/2519

Mô tả Quy trình CN/TB: Sau khi chè đưa vào sào đầu chè đảm bảo chín đều đưa vào cối vò 255 (hoặc 265) tùy từng loại chè vò, sau đó chè được chuyển vào Máy sấy sấy thủy phân cũn lại, chuyển ra cho vào tạo hình quay không nhiệt, sau đó cấp nhiệt Thông qua hệ thống le gió với nhiệt độ từ 100-120 độ C quay liên tục, khi thấy chỗ tròn đều, nhẵn thì đưa chè ra khỏi tạo hình để nguội và đóng bao.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 16.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN LIN-4.5

Mã số: VN2920/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy tạo ra ô zôn từ không khí theo nguyên lý phóng điện BÒ mặt, vụ thanh. Điện áp đỉnh xung: 8 KV, tần số xấp xỉ 30 Khz, ống pyrex, điện cực inox 14571. Vỏ Máy bằng sắt sơn tĩnh điện, làm mát bằng quạt gió, có bộ phận hện giờ cơ khí. Điện sử dụng: 220v, 50 Hz. Công suất tiêu thụ 140W, - Công suất tính theo ca: ô zôn tạo ra: 4 gam/giờ lưu lượng: 30 lít/phút, áp lực: 0,02N - Tiêu chuẩn đạt được: Đo kiểm bằng Máy phân tích BMT - 964 của CHLB Đức - Các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật khác: . Năng suất xử lý nước đó lọc sơ bộ để sản xuất nước uống: 5-10m3/giờ . Năng suất tiêu độc làm sạch rau quả thực phẩm: 1-2 tấn/giờ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, chắc chắn; ổn định; Bền lâu; có thể làm việc liên tục - An toàn, dễ lắp đặt, sử dụng, tuổi thọ cao - Giá bán xấp xỉ 15 đến 20% so với nhập ngoại - Bảo hành nghiêm cần, bảo trì lâu dài, sửa chữa rất nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 7.500.000 đồng/Máy; Giá Máy móc thiết bị: 7.500.000 VNĐ/Máy và 750.000VNĐ thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 01 năm, bảo hành lâu dài. Thời gian sửa chữa 1 ngày. Nếu khách hàng yêu cầu, công ty sẽ cho mượn Máy để đảm bảo, sản xuất liên tục, không kèm điều kiện nào

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN LIN-8

Mã số: VN2920/5

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy tạo ra ô zôn từ không khí theo nguyên lý phóng điện vụ thanh trên BÒ mặt ống thủy tinh Pyrex. Điện áp đỉnh xung một chiều 10KV. Điện cực inox 14571. Vỏ Máy bằng nhựa ABS, không cần làm mát, có bộ phận hện giờ kỹ thuật số (LIN 8.2) hoặc cơ khí (LIN 8.1). Điện sử dụng 220V 50Hz, tiêu hao 15W - Công suất (tính theo ca): ozon tạo ra 400mg/giờ, 1lít/phút, áp lực 0.015Mpa - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đo kiểm bằng Máy phân tích BMT-964 của Đức. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: . Năng suất tiêu độc

làm sạch rau quả thực phẩm 1kg/1lần xử lý 20 phút . Làm sạch nước trước khi lọc tinh: 15lít nước/30 phút

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc thao khảo mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, Bền đẹp, tiện sử dụng - Giá bán khoảng 30-40% Máy nhập từ Đài Loan. - Đo được trung tâm kỹ thuật I (Tổng cục TC-ĐL-CL) kiểm tra, được cục quản lý chất lượng VSATTP-Bộ Y tế tặng cyp vàng 2002

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 720.000 VNĐ/Máy LIN 8

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí và bảo hành lâu dài

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.10 L (10G ÔZÔN/GIỜ)

Mã số: VN 2924/1356

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ô zôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ô zôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, Bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 53.000.000 VNĐ/Máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ tạm đổi Máy khác

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.3 S (3G ÔZÔN/GIỜ)

Mã số: VN 2924/1357

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ô zôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ô zôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, Bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ thay tạm Máy khác.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ ÔZÔN TINH SẠCH KIỂU LIN 4.30 PL (30G ÔZÔN/GIỜ)

Mã số: VN2924/1355

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy gồm 2 cụm chính: - Cụm tạo khí ôxy tinh khiết từ không khí kiểu PSA - Cụm tạo khí ô zôn cao hiệu công nghệ LINO Công suất: 30g ô zôn tinh sạch/giờ. Điện tiêu thụ 790 W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao, Bền, gọn nhẹ, rẻ bằng 1/5 nước ngoài; Điều kiện dịch vụ bảo hành, bảo trì tốt.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 53.000.000 VNĐ/Máy

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa chữa 2 ngày. Nếu lâu hơn sẽ tạm đổi Máy khác

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY TẠO KHÍ OZONE LIN 7

Mã số: 292/974

Mô tả Quy trình CN/TB: LIN 7: Máy tạo ra ô zôn từ không khí theo nguyên lý phóng điện vụ thanh trên BỐ mặt ống thủy tinh Pyrex. Điện áp đỉnh xung một chiều 10KV. Điện cực inox 14571. Vỏ Máy bằng nhựa ABS, không cần làm mát, có bộ phận hẹn giờ kỹ thuật số hoặc cơ khí. Điện sử dụng 220V 50Hz, tiêu hao 15W - Công suất (tính theo ca): ozon tạo ra 400mg/giờ, 1lít/phút, áp lực 0.015Mpa - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đo kiểm bằng Máy phân tích BMT-964 của Đức. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: . Năng suất tiêu độc làm sạch rau quả thực phẩm 1kg/1lần xử lý 20 phút . Làm sạch nước trước khi lọc tinh: 15lít nước/30 phút

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc thao khảo mẫu các thiết bị của nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, Bền đẹp, tiện sử dụng - Giá bán khoảng 30-40% Máy nhập từ Đài Loan. - Được trung tâm kỹ thuật I (Tổng cục TC-ĐL-CL) kiểm tra, được cục quản lý chất lượng VSATTP-Bộ Y tế tặng cyp vàng 2002

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí và bảo hành lâu dài

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

MÁY VẶN NẮP CHAI CÓ CÈ BƠM

Mã số: VN2924/484

Mô tả Quy trình CN/TB: - Chai sau khi đã được rút đầy dung dịch (có thể từ đầu ra của Máy chiết rót) sẽ được gỏ nắp lên cổ chai. - Chai mang nắp chưa vặn chặt được băng tải đưa vào vị trí chờ để vặn sơ bộ, vị trí chờ do cửa chặn điều khiển. - Sau khi hoàn tất vặn sơ bộ chai sẽ di chuyển đến vị trí vặn chặt. Khi hoàn tất vặn chặt thì chai được băng tải đưa ra ngoài, lúc này cửa chặn sẽ mở cho chai kế tiếp vào vị trí vặn. Công suất: (tính theo ca): 16/000 chai/ca 8 giờ Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 65: Công nghiệp thực phẩm, 6543 Công nghiệp bia, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 30% so với Máy cùng loại của nước ngoài. Phù hợp các loại nắp Thông dụng, đặc biệt nắp có cè bơm.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

MÁY VẮT BỘT GIẤY KIỂU VÍT XOẮN

Mã số: VN2955/416

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công suất (tính theo ca): 4800 kg/ca (8h); 12T/ngày. - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: nồng độ bột vào: 10-12%; nồng độ bột ra: 35-40%.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài: kết hợp Máy Trung Quốc và Máy Tây Đức; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo: Hợp tác giữa Viện và các cơ sở chế tạo.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulo

Ưu điểm của CN/TB: - Rẻ hơn nhiều so với các thiết bị rửa tương tự ngoại nhập. - Chủ động chế tạo trong nước, từ quy mô này có thể chế tạo các loại sản lượng 5T/ng-20T/ng, kiểu một trục Ộp hoặc hai trục Ộp

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 120.000.000 VND; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

MÁY VÒ CHÈ THỂ HỆ MỚI

Mã số: VN295316/2518

Mô tả Quy trình CN/TB: Năng suất: 2,5 tấn/ca Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế tạo Máy vù chồ, nhằm Mục đích nâng cao độ Bền của Máy vù chồ và giảm chi phí, chế tạo bằng cách chỉ sử dụng các Máy gia công vừa và nhỏ. Dựa trên nguyên lý chia nhỏ các bộ phận chính thành các chi tiết nhỏ, dễ chế tạo, sau đó lắp ráp các chi tiết nhỏ thành các bộ phận chính hoàn chỉnh. Chế tạo Máy vò chè bao gồm các công đoạn: Chế tạo cụm xilanh hoàn chỉnh, chế tạo mâm vù hoàn chỉnh, chế tạo trục khuỷu hoàn chỉnh, chế tạo chân Máy hoàn chỉnh và lắp ráp các bộ phận hoàn chỉnh này thành Máy vù chồ. Đường kính xilanh 980mm, đường kính mâm vù 1530mm Động cơ 5,5kw, tốc độ vù 47-50 vòng/phút Sau khi chè được hộc trên hộc hộc thì được đưa vào vù với sự chuyển động cùng lúc ngược chiều nhau của xilanh và mâm vò

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành chỉ bằng 25-30% Giá ngoại nhập trong khi chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 38.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà

MÁY XAY XÁT LIÊN HOÀN

Mã số: VN2953/1

Lĩnh vực áp dụng: 6529: Công nghiệp xay sát và gia công hạt

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ CHẾ TẠO THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN, THỰC PHẨM (VẢI, ỚT, TỎI) QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH.

Mã số: VN 292/252

Mô tả Quy trình CN/TB: Chế biến được thiết bị mới có tính năng đáp ứng nhu cầu phục vụ chế biến nông sản, thực phẩm, chủ yếu là khăn giấy.; Thiết kế, chế tạo thiết bị sấy nông sản

phù hợp với quy mô hộ gia Đình, đảm bảo các yêu cầu, Thông số kỹ thuật phù hợp trong bảo quản nông sản.; Thiết kế, chế tạo thực nghiệm và hoàn chỉnh 6 thiết bị sấy nông sản đạt yêu cầu kỹ thuật là đốt; calorife, ống dẫn khí, hệ thống điều khiển tự động, buồng nấu, Lò sấy.; Đáp ứng nhu cầu thiết kế về thiết bị nông sản, thực phẩm quy mô hộ gia Đình, phục vụ khâu chế biến, bảo quản nông sản thu hoạch, giải quyết kho khăn của việc thu hoạch thời vụ bảo quản và tiêu thụ sản phẩm của hộ gia Đình trang trại.;

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NGHIÊN CỨU THIẾT KẾ, XÁC LẬP QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM VỎ ĐỘNG CƠ XE GẮN MÁY HAI BÁNH BẰNG CÁC THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG.

Mã số: VN343/248

Mô tả Quy trình CN/TB: Đề tài đó xác lập được công nghệ phối chế, nấu luyện và đúc ộp sản phẩm đạt yêu cầu.; Xây dựng Quy trình công nghệ lắp ráp động cơ.; Xác lập Quy trình công nghệ gia công bằng cách phân tán nguyên công và chế tạo gổ lắp trên các thiết bị chuyên dùng và trung tâm gia công số(CNC).; Hoàn thiện công nghệ gia công tinh mặt phẳng trên thiết bị vạn năng.; Hoàn thiện công nghệ gia công tinh các lỗ chính xác vỏ động cơ trên Máy trung tâm gia công.; Cùng với các chi tiết thiết bị và sản phẩm chế thử đảm bảo chất lượng, năng suất tăng 150%, khai thác khả năng thiết bị, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, đáp ứng nhu cầu cung cấp linh kiện vỏ động cơ cho các doanh nghiệp lắp ráp xe Máy.; ; ;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

MODULE THU THẬP DỮ LIỆU PC/104 ĐA NĂNG CÓ KHẢ NĂNG TÁI CẤU HÌNH

Mã số: VN33207/1342

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Module thu thập dữ liệu đa năng theo chuẩn PC/104 được thiết kế và chế tạo kết hợp công nghệ FPGA và PSoC có khả năng tái cấu hình thành các loại card khác nhau Cấu hình 1: 16ch. ADC 12 bit; 8ch.DI; 8ch. DO Cấu hình 2: 14ch. ADC 12 bit; 2ch.DAC 8 bit; 8DI, 8DO Cấu hình 3: 4 Timer/Counter 16 bit; 16 DIO

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Có khả năng tái cấu hình sang nhiều loại card khác nhau; Dễ dàng thay thế, bảo hành bảo trì; Giá thành rẻ hơn thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 250USD/module

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 6 tháng, hình thức thay thế

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

NỘI CHUNG CẮT TINH DẦU QUẾ

Mã số: VN29241/2521

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình trung cất tinh dầu quế được Mô tả theo từng bước sau: - Nguyên liệu nấu: Cành lò quế đó được ủ từ 20-25 ngày - Đổ nước vào trong nồi cao hơn rãnh nồi 5cm - Cho cành lò quế vào nồi rồi nén chặt - Đậy nắp nồi và gung chặt bằng nơm gỗ - Sau đó đun khoảng 5-10 phút thì hơi mang theo dầu quế trong nồi chuyển qua ống sang bình làm lạnh, nước mang dầu quế chảy xuống qua ống và chảy xuống hệ thống lọc dầu lắng - Tháo cành lò quế đó nấu xong - Sau khi nấu được khoảng 3-4 nồi dùng chai thủy tinh hứng vào vòi của hệ thống lọc dầu mở khóa lấy dầu ra. Sau đó để lắng và lọc phần nước trắng đục ở phần phía trên của chai

Lĩnh vực áp dụng: 6147: Công nghệ các chất thơm, 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 20.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà

Ô TÔ TẢI BEN

Mã số: VN3410/1

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Hoa Mai

PHỦ KIM LOẠI (METALLIZATION)

Mã số: VN285/80

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nguyên lý làm việc của công nghệ phun phủ là kim loại Láng được dùng khí nén thổi làm phân tán thành các hạt sương mù rất nhỏ, bắn lên BÒ mặt đó được làm sạch của vật cần phủ, như vậy, sẽ tạo ra một lớp kim loại nguyên chất, các hợp kim của chúng lên BÒ mặt kim loại hoặc lên các BÒ mặt cứng khác như gốm sứ, bê tông, gỗ...; - Các Mục đích sử dụng của lớp phủ tạo ra bằng phương pháp phun kim loại có thể được phân loại như sau:; + Bảo vệ chống gỉ ở các môi trường khí quyển, môi trường nước; + Tạo các lớp phủ có khả năng làm việc trong các điều kiện kỹ thuật đặc biệt như nhiệt độ cao, chịu ma sát, đòi hỏi độ cứng cao, độ dẫn điện tốt, tạo lớp dẫn điện lên BÒ mặt không dẫn điện, dùng trong kỹ thuật radio-điện tử...; + Phục hồi các chi tiết Máy móc bị mài mòn; + Sửa chữa khuyết tật của vật đúc hoặc các khuyết tật xuất hiện khi gia công cơ khí; + Tạo các lớp bảo vệ và trang trí cho các công trình mỹ thuật.; - Trang thiết bị: 2 Máy phun kim loại là thiết bị phun dùng hồ quang điện OSU - Hessler 300A (CHLBĐức) và thiết bị phun dùng khí cháy MARK 621 (Anh), cùng với các thiết bị phun trợ như Máy phun cát chân không để làm sạch

tạo nhôm BÒ mặt, Máy nén khí công suất lớn có bộ phận tự động lọc hơi ẩm và sấy khí...; - Chúng tôi có thể trực tiếp thi công hoặc hợp tác nghiên cứu trong lĩnh vực tạo các lớp phủ kim loại bằng phương pháp phun phủ.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: - Các cơ sở sản xuất và gia công cơ khí, các công trình Xây dựng kiến trúc như cầu đường, đập ngăn nước, cảng sông biển, bình chứa xăng dầu.

Đơn vị chào bán: Phòng thử nghiệm nhiệt đới và môi trường - Viện Kỹ thuật Nhiệt đới

QUẠT ÔZÔN VÀ ION ÂM LINO 4.1

Mã số: VN2920/2

Mô tả Quy trình CN/TB: Quạt vỏ nhựa ABS hình hộp có bánh xe, có điều khiển từ xa; ống ozon an toàn sinh ra 1500mg Negozone/giờ, thác nước nhân tạo sinh ra 5.106 ion âm H₂O/giây. Sức gió tại các tốc độ 8-6-4, dùng để sát khuẩn, khử mùi làm sạch và trong lành không khí trong không gian 300 m³. Điện sử dụng 220V/50Hz, tiêu hao lớn nhất 55W. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Phần quạt đạt ISO 2002, phần ozon đo kiểm bằng Máy phân tích BMT-964 của Đức.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: - Là Máy đa năng, công nghệ tiên tiến, kiểu mới, hiệu quả tốt đó được Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Bộ Y tế kiểm định. - (Chưa có Máy tương tự nhập ngoại).

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 1.800.000 VNĐ/Máy + 180.000 VNĐ thuế VAT

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 1 năm, bảo hành lâu dài

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGĂN NGÀY BẰNG ỨNG DỤNG ENZYM PROTEASE

Mã số: VN2953/222

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công suất: 1.10 m³ 6 - 2.10 m³ 6/năm, quy mô 5 tấn/bể. - Tiêu chuẩn: Việt Nam - Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ năng khác:

- Nếu là cơ sở đang sản xuất thì trang bị thêm 1 Máy lược sản phẩm để ổn định chất lượng.
- Trang bị thêm phòng phân tích 15-20m³, có thiết bị phân tích đạm tổng.
- Thời gian sản xuất 2,5-3 tháng/mẻ (nhiệt độ tự nhiên mùa hồ).

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài cấp cơ sở năm 1989, đề tài cấp Bộ Công nghiệp 1990-1991; dự án cấp Nhà nước 1992-1995; Công nghệ do Bộ môn Công nghệ sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm nghiên cứu tạo ra.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Rút ngắn thời gian sản xuất; - Tăng hiệu suất thu hồi đạm.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

THIẾT BỊ CÁN LỐC TÂM ĐỊNH HÌNH

Mã số: VN2940/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; Thiết bị cán lốc propin định hình có hệ thống điều khiển tự động: + Thiết bị cán lốc propin định hình 1 tầng, + Thiết bị cán lốc propin định hình 2 tầng; - Công suất tính theo ca: 25-28m sản phẩm/phút; Thiết bị cán lốc propin định hình UV: - Công suất tính theo ca: 10-15m sản phẩm/phút.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tương đương với sản phẩm của Australia; Giá thành bằng 60% của Australia

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thiết bị cán lốc propin định hình có hệ thống điều khiển tự động (1 tầng): 420 triệu VNĐ, (2 tầng): 480 triệu VNĐ; Thiết bị cán lốc propin định hình UV: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ CHẤM CÔNG WT1000

Mã số: VN33207/1345

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống chấm công sử dụng thẻ RFID bao gồm phần cứng là Máy tính nối với thiết bị chấm công WT1000 qua cổng RS232/RS485 và phần mềm chấm công WT1000 Management. Thẻ RFID vào/ra có in Mã số nhân viên, ảnh và các Thông tin cá nhân. Mỗi thành viên trong cơ quan sẽ được cấp 1 thẻ ra/vào có Mã số duy nhất và Thông tin về người đó sẽ được lưu trên bảng Cơ sở dữ liệu quản lý nhân sự của phần mềm chấm công. Khi vào/ra cổng mỗi nhân viên phải dùng thẻ của mình để nhập dữ liệu vào đầu đọc của thiết bị đọc thẻ WT1000, thành viên đó có thể cần phải nhập thêm Mã số từ bàn phím (nếu hệ thống có yêu cầu). Dữ liệu về Mã số thẻ, ngày giờ ra/vào, Mục đích vào ra... sẽ được lưu trong bộ nhớ của thiết bị đọc thẻ và được truyền về Máy tính khi có yêu cầu. Phần mềm chấm công sẽ lưu lại các bản ghi về ngày giờ, Mã số của thẻ vào/ra, mô chạm cùng trạng thái trên cơ sở dữ liệu dùng làm cơ sở cho việc theo dõi giờ làm nhân viên của phần mềm chấm công và tra cứu Thông tin về hệ thống khi cần thiết Trước khi đưa hệ thống vào sử dụng người quản lý hệ thống có trách nhiệm phải cài đặt và thiết lập hệ thống bằng phần mềm hay dùng thẻ chủ và bàn phím tùy thuộc vào từng loại hệ thống. **Cấu trúc hệ thống phần mềm:** Phần mềm chấm công WT1000 được tích hợp từ các module chức năng đảm bảo khả năng thiết lập cấu hình hệ thống, quản lý danh sách thành viên, và kết hợp chức năng quản lý nhân sự để có thể quản lý, cấp phát thẻ thành viên một cách thống nhất. Cuối cùng phần mềm hệ thống có thể kết hợp thêm chức năng chấm công để người quản lý có thể quản lý giờ làm thực tế của nhân viên cũng như kết suất dữ liệu ra các định dạng CSDL khác. Phần mềm này bao gồm 3 chức năng độc lập có thể kết nối với nhau để tạo thành một phần mềm hoàn chỉnh hoặc có thể hoạt động như những phần mềm riêng lẻ có sử dụng chung một cơ sở dữ liệu. Thiết kế phần mềm có cấu trúc mở và là tập hợp các module chức năng nhỏ ghép nối với

nhau. Vỡ vậy, phần mềm có thể đáp ứng mọi yêu cầu của người sử dụng một cách linh hoạt và thuận tiện **Các chức năng của phần mềm được Mô tả sau Đây: Quản lý hệ thống** - Thiết lập cấu hình truyền Thông với các thiết bị đọc thẻ trong mạng - Đọc các cơ sở dữ liệu các lần quẹt thẻ của nhân viên từ các thiết bị đọc thẻ - Giám sát trạng thái hoạt động của hệ thống phần cứng - Cài đặt đồng hồ thời gian thực cho các thiết bị đọc thẻ **Quản lý việc cấp phát thẻ:** - Cập nhật các Thông tin cá nhân của nhân viên và khách hàng - Quản lý danh sách thẻ - Nhập ảnh thành viên - Cấp phát Mã số thẻ gán cho từng nhân viên **Quản lý nhân sự:** - Quản lý CSDL về khách hàng - Quản lý CSDL của nhân viên - Tìm kiếm, in các báo cáo về thời gian làm việc của nhân viên theo các tiêu Chí khác nhau do người quản trị nhân sự quy định **Quản lý thời gian vào/ra của khách hàng:** - Quản lý thời gian vào/ra của khách hàng - Theo dõi, thống kê và in báo cáo về khách hàng theo thời gian, bộ phận, hay từng cá nhân.

Lĩnh vực áp dụng: 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống do chuyên gia Việt Nam thiết kế, chế tạo cả phần cứng lẫn phần mềm nên dễ dàng sửa đổi nâng cấp theo yêu cầu của khách hàng; Hoạt động tin cậy, theo dõi chính xác thời gian làm việc của nhân viên tại bất cứ thời điểm nào; Có khả năng kết xuất dữ liệu cho các hệ thống quản lý, hạch toán khác như tính lương, thưởng; Giá thành rẻ hơn ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT BỊ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM: HỆ THỐNG MÁY CHIẾN RAU, CỦ, QUẢ TỔNG CHÂN KHÔNG; HỆ THỐNG BỒN CHỨA DẦU THỰC VẬT; MÁY SẤY HẠT KIỂU HỒI LƯU

Mã số: 2953/981

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam

THIẾT BỊ DẠY NGHỀ, THỰC HÀNH NGHỀ ĐIỆN LẠNH

Mã số: VN2923/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; 2.1 Bộ thực hành kỹ năng về Máy điều hoà nhiệt độ 2 cục 2 chiều: - 05 môc thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.2 Bộ thực hành kỹ năng về Máy điều hoà nhiệt độ 1 cục 2 chiều: 05 môc thực

hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.3 Bộ thực hành về tủ kem dàn trải: - 02 môc thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.4 Bộ thực hành kỹ năng về tủ lạnh: - 03 môc thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; 2.5 Bộ thực hành kỹ năng về bộ role điện lạnh: - 04 môc thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 Bảng các loại role bảo vệ, role nhiệt, role đo, đèn, - 01 lốc bổ cốt - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành; Bộ thực hành kỹ năng về bộ điện lạnh ô tô dàn trải: 2.6 - 03 môc thực hành chính, - 01 mô hình dàn trải, - 01 danh sách hướng dẫn bài tập thực hành;

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Tính năng và chất lượng bằng 90-95% các nước G7; Ký hiệu và hướng dẫn thực hành bằng tiếng Việt; Giá bằng 40-50% Giá ngoại nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Môc 2.1: 19.950.000VNĐ; 2.2: 19.750.000VNĐ; 2.3: 31.800.000VNĐ; 2.4: 19.750.000VNĐ; 2.5: 6.500.000VNĐ; 2.6: 32.800.000VNĐ; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, hình thức bảo hành tại chỗ sau 24 tiếng đến 2 ngày, phụ thuộc vào vị trí nơi mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NỔ TỪ XA BẰNG VÔ TUYẾN

Mã số: VN33207/2492

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Bao gồm Máy phát lệnh và một hoặc nhiều Máy thu.. Máy thu nối với kóp nổ

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 4751: Kỹ thuật truyền hình, 5009: Các bộ phận, cụm, thiết bị tự động, điều khiển từ xa và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 36 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

THIẾT BỊ ĐO GÓC NGHIÊNG CÀM TAY

Mã số: VN33205/2505

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 100mW Thiết bị cho phép đo góc chúc-ngóc (pitch) và góc nghiêng so với mặt phẳng năng ngang (roll). Kết quả được hiển thị dưới dạng số trên màn hình LCD. Hoặc truyền tới Máy tính Thông qua môi trường vô tuyến

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 90: Đo lường

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị nhỏ gọn; Giá thành rẻ hơn nhiều lần so với thiết bị ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 2.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ MÁY VẮT BỘT GIẤY VÀ MÁY XỬ LÝ NHIỆT BỘT GIẤY TỪ OCC

Mã số: VN2955/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 500kg/h Nồng độ bột ra 30-40%, nhiệt độ 90-100 độ C, các chất nhựa gầy kết dính giảm 45-50% Máy vớt bột giấy và Máy xử lý nhiệt bột giấy từ OCC là một hệ thống thiết bị đồng bộ với Mục đích cơ bản là xử lý các chất nhựa có trong bột giấy tái sinh từ giấy loại OCC nhằm hạn chế đến mức tối thiểu các sự cố công nghệ xảy ra trong quy trình xeo, hạn chế các đốm nhựa và nâng cao chất lượng sản phẩm. Giấy loại OCC được đánh tơi trong Máy nghiền thủy lực, sau đó rửa sơ bộ trong thiết bị rửa Thông dụng hoặc trong bể rửa khuấy tán. Trước khi xử lý nhiệt bột giấy được cô đặc (vắt) đến nồng độ 30-40%. Tại nồng độ bột này được xử lý nhiệt trong thiết bị xử lý nhiệt trong điều kiện nhiệt độ từ 90-100 độ C. Sau giai đoạn xử lý nhiệt các tạp chất nhựa giảm đi đáng kể, tạo điều kiện để xeo giấy dễ dàng hơn, hạn chế các chất nhựa dính trên BÒ mặt lụ lưới, lưới xeo, chần xeo, lụ ộp và đặc biệt là lô sấy, do đó giảm các đốm nhựa có trên BÒ mặt sản phẩm và chất lượng sản phẩm được nâng lên. Hệ thống này được sử dụng trên các dây chuyền công nghệ xử lý giấy loại OCC.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulo

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống thiết bị nhỏ gọn, hoạt động đồng bộ, giảm được các thiết bị trung gian như bơm, bể chứa; Giá cả hợp lý, có thể chế tạo trong nước, có thể nhân lên để chế tạo loại có công suất lớn hơn, phụ tùng thay thế tự chế tạo.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 200 triệu cho cả 2 Máy (không tính các thiết bị phụ trợ như băng chuyền, đường ống công nghệ); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

THIẾT BỊ KHẮC VẬT LIỆU PHI KIM LOẠI BẰNG LASER

Mã số: VN294/99

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị dùng để khắc lên BÒ mặt phẳng vật liệu phi kim loại như: Gỗ, cao su, nhựa, composite, v.v... Các hình, chữ, số thiết kế trên Máy tính. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Tốc độ khắc 200 mm/sec

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 50% Giá nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 10.000 USD; Phí đào tạo: 500 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng trong Việt Nam.;

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER CĂN TÂM TRỤC TÀU THUY

Mã số: VN332/98

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị phát tia Laser màu đỏ (hoặc màu xanh) tạo nên một đường thẳng lý tưởng hẹp, dựa vào đường thẳng đó để căn tâm trục tàu thủy trong ngành đóng tàu. Thiết bị có bộ phận chính xác định tâm tia laser giúp căn chỉnh thuận tiện và chính xác. Sai số 0,1 mm/30m. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 5545: Chế tạo tàu thuyền

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 30% Giá nhập.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 2500 USD; Phí đào tạo: 200 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LỌC SINH HỌC CAO TẢI ÁP DỤNG CHO CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG PHƯƠNG PHÁP LỌC SINH HỌC - HÓA HỌC

Mã số: VN2924/136

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống thiết bị gồm 5 phần: phần 1 - Bể tập trung nước thải đó tách loại phân đa số bó rắn, phần 2 - Thiết bị lọc sinh học cao tải có bộ phận cung cấp khí nén, phần 3 - Bể aeroten sau lọc sinh học có bộ phận cung cấp khí nén và đường tuần hoàn nước thải về bể tập trung, phần 4 - Bộ phận xử lý hóa lý - tách bùn nổi, sử dụng chất keo tụ, chất trung hòa, chất trợ keo tụ và chất diệt trùng, phần 5 - Bộ phận chứa bùn của lọc sinh học và xử lý hóa lý. Hoạt động: Nước thải của cơ sở sản xuất được gom vào bể tập trung rồi qua hệ thống bơm qua thiết bị lọc sinh học cao tải, vật liệu lọc là hạt xốp polystyrol. Nước sau lọc qua bể aeroten trước khi vào thiết bị xử lý hóa lý. Không khí được Máy thổi khí hoặc Máy nén cấp vào đống thiết bị lọc sinh học và bể aeroten Thông qua bộ phận cung cấp không khí của thiết bị. Sau hệ thống thiết bị xử lý hóa lý, nước thải đạt tiêu chuẩn loại B theo

TCVN 5945-1995 về nước thải sẽ được thải ra ngoài. Cặn bùn của thiết bị lọc sinh học và thiết bị lắng được đưa về bể chứa bùn, tách nước. Thiết bị xử lý hóa lý bao gồm: 04 bể chuẩn bị hóa chất dung tích 30 lít, 01 bể tạo hỗn hợp dung tích 5-10 lít, 02 bể lắng đứng, các đường ống phụ trợ. Các hóa chất sử dụng bao gồm: sữa vôi, PHIN nhôm, chất trợ lắng ACCOFLOC, ACCOFLOC, chất khử trùng sterilizer. Công suất tính theo ca: 8-10 một khối Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: + Tiêu tổn năng lượng: 600-1000 W/h + Chi phí tính cho xử lý 1 một khối nước thải là 3500-4500 đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị (đề tài cấp sở); Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng chế tạo và lắp đặt, Giá thành thiết bị không cao. Vận hành đơn giản, tiêu hao năng lượng thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Phụ thuộc vào công suất xử lý, chất lượng nước và hình thức ký kết hợp đồng; Giá Máy móc thiết bị: Phụ thuộc vào công suất xử lý, chất lượng nước và hình thức ký kết hợp đồng; Phí đào tạo: Phụ thuộc vào công suất xử lý, chất lượng nước

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ NÂNG HẠ TẦNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG 120 TẤN

Mã số: VN2922/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tải trọng tối đa nâng hạ 120 tấn, gấp 2,5 lần so với của nước ngoài, số nhân công cũn 20%, độ an toàn cao, Giá thành bằng của nước ngoài loại không điều khiển và tải trọng tối đa 40 tấn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo Máy nâng chuyển, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong Xây dựng và công nghiệp vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Giảm số nhân lực vận hành thiết bị từ 5 người xuống 1 người; Sai lệch chiều cao nâng hạ + - 2mm, tránh hoàn toàn được mất an toàn do chiều cao nâng hạ của 4 trụ ky không đều; Vị trí nâng hạ giới hạn hoàn toàn được đặt theo chương trình; Dễ dàng vận hành, không đòi hỏi thợ bậc cao.

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 450 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ RỬA, KHỬ ĐỘC RAU QUẢ, THỰC PHẨM CHO BẾP ĂN TẬP THỂ 2000 SUẤT

Mã số: VN2924/1354

Mô tả Quy trình CN/TB: + Gồm Máy chính: - Bể rửa rau, bể lọc, bể rửa thịt cá (Xây ốp gạch men, dung tích tổng cộng ~ 4m³) - Bơm nước tuần hoàn (trên 30m³/h) - Máy tạo khí ô zôn sạch 20 hoặc 30g/h (kiểu LIN 4.20 S hoặc LIN 4.30 PL) - Bộ trộn - Bộ kích giải - Tủ điện điều khiển xa - Các Giá đựng rau - 02 vòi rửa nước LINOZONF + Công suất: 250 kg rau/giờ + Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Có thể rửa trắng dụng cụ nấu bếp, bột đũa... để sát khuẩn, khử mùi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Gọn, tiết kiệm, tiện sử dụng; Thiết kế lắp đặt theo điều kiện thực tế.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 90.000.000 VNĐ (chưa kể tiền Xây bể)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo trì lâu dài, thời gian sửa 1 ngày.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần công nghệ sạch

THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM LÊN MEN CỒN

Mã số: VN2924/135

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống thiết bị dùng để thực hành cho sinh viên ngành công nghệ hóa học, công nghệ thực phẩm, công nghệ môi trường. Sinh viên được làm quen với thiết bị lên men cồn, thiết bị có trang bị hệ thống đo lường và kiểm soát quy trình lên men. Thể tích làm việc của thiết bị: 5 lít. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Tương đương của nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thử nghiệm hóa học., 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: So với các thiết bị cùng nhập của nước ngoài (Anh, Đức, Italia), thiết bị có Giá rẻ hơn 50%. Vật liệu chế tạo đa số bằng vật liệu chịu ăn mòn, làm việc ổn định. Về lắp đặt, bảo trì tốt hơn do chủ động hoàn toàn về công nghệ và thiết bị. Thiết bị vận hành phù hợp với điều kiện phòng thử nghiệm vi sinh.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 85 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 05 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở sử dụng thiết bị

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ THỦY ĐIỆN NHỎ. BƠM VA, BƠM THỦY LUÂN

Mã số: VN2912/176

Mô tả Quy trình CN/TB: - Thiết bị thủy điện nhỏ: biến năng lượng nước thành năng lượng điện - Bơm va, bơm thủy lôn: dùng năng lượng nước để bơm nước lên cao (không dùng điện, nhiên liệu)

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thủy năng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị dùng năng lượng nước để phát điện và đưa nước lên cao áp dụng những nơi không có điện (vùng sâu vùng xa) chi phí vận hành không đáng kể

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm cho thiết bị

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

THIẾT KẾ CHẾ TẠO CÁC THIẾT BỊ CHO NGÀNH GIẤY

Mã số: VN2955/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Máy cắt mảnh, Máy rửa bột lưới đôi, Máy rửa ộp vắt, Máy xử lý nhiệt hũm hộp cũ, Máy xeo lưới tròn công suất < 5.000tấn/năm... Máy cắt mảnh công suất: 5-50tấn/h. Máy rửa bột lưới đôi công suất: 15-40tấn/ngày

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Giá đầu tư thiết bị chỉ bằng 60% so với thiết bị nước ngoài với cùng tính năng kỹ thuật; Dễ dàng chuyển giao công nghệ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành cho tới khi Dây chuyền và thiết bị hoạt động ổn định, đủ số lượng sản phẩm đạt chất lượng đúng theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

THIẾT KẾ CHẾ TẠO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN333/1338

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Nhận thiết kế và chế tạo hệ thống điều khiển gồm bo điều khiển và remote control cho các loại Máy điều hoà sử dụng công nghệ hiện đại **Bo điều khiển Máy điều hoà nhiệt độ:** - Chip ĐKML1 tạo ra từ công nghệ PSoC - Điều khiển động cơ quạt gió 3 cấp - Điều khiển động cơ dàn nóng - Nút bấm điều khiển trên mặt Máy - Loa tín hiệu - Động cơ điều khiển cánh đảo gió - Module chỉ thị và đầu nhận lệnh hồng ngoại - Module đệm công suất điều khiển - Sensor đo nhiệt độ, điểm Đông **Bộ điều khiển từ xa hồng ngoại** - Chip RM1 được phát triển từ công nghệ PSoC - Màn hình tiết kiệm năng lượng COG - Nguồn nuôi: pin 2 x 1.5V - Dòng tiêu thụ ở chế độ chờ: 60 - Khoảng cách cho phép hoạt động: 6m

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT KẾ HỆ THỐNG XỬ LÝ TÍN HIỆU SỐ THỜI GIAN THỰC TRÊN CÔNG NGHỆ DSP

Mã số: VN33207/520

Mô tả Quy trình CN/TB: Thực hiện các thuật toán FIR, IIR, FFT; Thuật toán tích lũy không tương quan; Thuật toán bù khử qua các chu kỳ, lọc mục tiêu di động trong các hệ định vị vô tuyến, radar; Thực hiện các thuật toán bằng phần mềm viết bằng ngôn ngữ C, nhúng phần cứng tối thiểu, giao diện hệ thống viết bằng Visual C; Tốc độ biến đổi AD và DA 10MHZ: 12 bit, 8 bit; ; Giới thiệu về tiềm năng trong lĩnh vực thiết kế, tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ phần cứng và phần mềm; Cung cấp giải pháp tích hợp và thiết kế hệ thống.

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ

Mã số: VN33207/521

Mô tả Quy trình CN/TB: Bo mạch điều khiển Máy điều hoà nhiệt độ: Chíp ĐKML1 tạo ra từ công nghệPSoC, điều khiển động cơ quạt gió 3 cấp, điều khiển động cơ dàn nóng, nút bấm điều khiển trên mặt Máy, loa tín hiệu, động cơ điều khiển cánh đảo gió, module chỉ thị và đầu nhận lệnh hồng ngoại, module đệm công suất điều khiển, sensor đo nhiệt độ, điểm Đông. Điều khiển từ xa hồng ngoại: Chíp RM1 được phát triển từ công nghệPSoC, màn hình tiết kiệm năng lượng COG, nguồn nuôi: pin 2 x 1.5V, dòng tiêu thụ ở chế độ hiển thị: 0.3mA, dòng tiêu thụ ở chế độ chờ: 60, khoảng cách cho phép hoạt động 6m

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất Máy điều hoà và các thiết bị gia dụng

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ CUNG CẤP CHIP ĐO VÀ ĐIỀU KHIỂN ĐẶC THÙ THEO YÊU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số: VN33207/287

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp các chip vi điều khiển đặc thù được thiết kế và chế tạo theo yêu cầu của khách hàng như các chip điều khiển các thiết bị gia dụng, các chip cho các thiết bị đo, các vi điều khiển đặc chủng...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất các thiết bị gia dụng, thiết bị đo lường và điều khiển; các cơ sở nghiên cứu phát triển các thiết bị đo và điều khiển Thông minh, rô bốt, các sản phẩm cơ điện tử

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TRỰC THĂNG CHỮA CHÁY

Mã số: VN291/1271

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Trực thăng KA-32A1 được trang bị các phương tiện cứu hỏa đặc dụng và các thiết bị cứu hộ, được lắp thêm hệ thống khí động học để sản xuất ra các tia bột khí có độ bắn xa (100m) đảm bảo dập tắt hữu hiệu các đám cháy và tiến hành cứu người từ các nhà cao tầng, quan sát và điều chỉnh các hoạt động các phân đội cứu hỏa và chuyển họ đến các nơi khu tiếp cận với các thiết bị cần thiết. Các Thông số chi tiết: Trực thăng KA-32A1 cũn được trang bị một hệ thống có hiệu quả đặc biệt để tiếp cận liên tục chất Láng chống cháy từ Máy bay đến vòi cứu hỏa để định vị các ổ cháy trên các tầng lầu Cabin cứu hộ có sức chứa 2, 10, 20 người tùy loại Cầu mức ngoài trực thăng có thể nâng 5000kg Tời điện có thể nâng được 300 kg Có trang bị cá nhân (không có dự) cho lính cứu hỏa, cứu hộ đồ bộ Thùng treo mềm có dung tích 5000l Có hệ thống tiếp nhận chất Láng dập lửa từ Máy bay đến vòi cứu hỏa Sức nặng cực đại: 11000 kg Trọng tải: 4200kg Lực nâng cầu ngoài: 5000 kg Trọng lượng toàn bộ (tính cả hàng bên ngoài): 12700kg Thông số bay: 5000m Tốc độ có tải: 15/s Tốc độ cao nhất: 260km/h Tầm bay: 670 km Thời gian bay liên tục: 4,4h Động cơ: hãng sản xuất: Motor Sich; Nhãn hiệu: TB3-117BMA Thông số hệ cứu hỏa: Tầm bắn xa của tia bột khí: 100m Tốc độ tiêu thụ chất dập lửa: 40kg/s Lượng chất dập lửa: 4500kg Tốc độ rải dập lửa: 40kg/s Trọng lượng thuốc 4500kg Tầm xa của tia dập lửa 100m

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy, 8192: Phòng hỏa

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CÂY VI SINH (CLEAN BENCH BS-0009)

Mã số: VN2923/480

Mô tả Quy trình CN/TB: - Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tĩnh áp suất, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quy trình làm việc. Phin lọc vô trùng Hepa nhập ngoại khả năng ngăn chặn 99,97% bụi cỡ hạt 0,3 Micromet Đảm bảo độ vi khuẩn cao, kiểu dáng công nghiệp đẹp Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thử nghiệm hóa học.

Ưu điểm của CN/TB: - Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào Xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ. -

Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thử nghiệm. - Chất lượng không kém nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CÂY VI SINH (CLEAN BENCH BS-00091)

Mã số: VN292/771

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quy trình làm việc. - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ. - Đáp ứng được nhu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thử nghiệm. - Chất lượng không kém nhập ngoại

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CÂY VI SINH (CLEAN BENCH BS-00092)

Mã số: VN2923/770

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị làm việc theo nguyên lý đưa không khí từ không gian sạch qua thiết bị lọc và diệt khuẩn bởi đèn tia cực tím, khí được nén vào hộp tĩnh áp, qua phin lọc hiệu suất cao vào không gian sạch. Sau đó khí cứ luân chuyển diệt khuẩn, cản bụi suốt trong quy trình làm việc. Phin lọc vô trùng có khả năng ngăn chặn 99,97% bụi cỡ hạt 0,35 micro một đảm bảo độ an toàn và vô trùng cao và đạt chỉ tiêu sử dụng khác. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị.

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Không bụi, vô trùng, bảo vệ người, vật phẩm trong khi làm việc, tránh lây nhiễm ra môi trường từ các vật phẩm đưa vào Xét nghiệm hoặc kháng sinh đồ. - Đáp ứng được yêu cầu chất lượng cao về môi trường làm việc của phòng thử nghiệm. - Chất lượng không kém nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ CHUẨN ĐIỆN THẾ TCD-01

Mã số: VN2923/1416

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ chuẩn điện thế TCD-01 có kết cấu gọn nhẹ; có thể đặt ngay trên bàn thử nghiệm Tủ được thiết kế hút khử mùi rất tiện ích cho phòng hóa nghiệm, kiểm nghiệm và kiểm tra khi làm việc với các dung môi vô cơ và hữu cơ.

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng, kiểm tra, thao tác dễ dàng; Độ ồn thấp, mỹ quan đẹp, Giá thành hợp lý; Chế độ hậu mãi; Đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cao về môi trường làm việc của phòng thử nghiệm; Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HÚT HOÁ CHẤT HC-02

Mã số: VN2923/1418

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ hút hóa chất HC-02 có khả năng giảm thiểu cơ bản các hơi acid vô cơ và hữu cơ thải ra trong phòng thử nghiệm hóa học. Thiết bị có bộ xử lý theo nguyên lý hấp thụ. Bộ xử lý được đặt gọn trong thang Máy, phía sau bàn làm việc và hút thải ra ngoài nhờ một quạt ly tâm cao áp công suất 1200- 1500 một khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý môi trường; gọn nhẹ, đẹp, bộ xử lý thay thế rẻ tiền; Giá rẻ hơn nhiều lần so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TỦ HÚT HOÁ CHẤT HC-04

Mã số: VN2923/1417

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Tủ hút hóa chất HC-04 có khả năng giảm thiểu các hơi acid vô cơ thải ra trong phòng thử nghiệm hóa học. Thiết bị được chế tạo bởi khoang làm việc phục vụ cho quy trình làm thử nghiệm. Không khí được hút thải triệt để ra ngoài nhờ một quạt ly tâm trung áp công suất 1000 - 1300 một khối/h

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Xử lý môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Gọn nhẹ, đẹp, thuận lợi trong quy trình thao tác sử dụng; Chi phí sử dụng thấp Giá thành rẻ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, trực tiếp từ nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, CUNG CẤP, CHẾ TẠO VÀ LẮP ĐẶT CÁC THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG TỰ ĐỘNG HOÁ CÁC QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT.

Mã số: VN332/427

Mô tả Quy trình CN/TB: Hợp đồng, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hoặc hợp đồng chuyển giao công nghệ.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao Thông vận tải, Xây dựng, môi trường.; Các tổ chức nước ngoài và cơ sở kinh doanh

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

VẬT LIỆU, CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SƠN ĐIỆN DI

Mã số: VN2851/2496

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: từ 20-100 m²/ca đến 1200 m²/ca Màng sơn điện di được tạo thành trên nền kim loại dưới tác dụng của dòng điện một chiều trong môi trường mang là nước, thời gian tạo màng ngắn (1-3 phút), cho màng sơn đồng đều bám chắc trên mọi chi tiết khuất, gập của vật cần sơn, có thể tạo màng cho chi tiết phức tạp, nhỏ bộ, đến kết cấu to lớn công kênh Xuất tiêu hao chất tạo màng nhỏ 20-40 g/m² Tổn hao sơn ớt, dưới <5% lượng sử dụng

Lĩnh vực áp dụng: 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ và thiết bị có công suất lớn, hoàn toàn làm chủ trong nước, chất lượng màng sơn tương đương ngoại, nguyên liệu dùng ở trong nước, chi phí năng lượng thấp, ít gây ô nhiễm

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 500 VNĐ, tối thiểu đến 10 tỷ VNĐ cho Dây chuyền công nghiệp; Phí đào tạo: 20 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu VNĐ; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

XE ĐẠP ĐIỆN

Mã số: VN3542/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Chế tạo động cơ: 30 chiếc/ca; Chế tạo vỏ hộp đựng ắc qui và bộ điều khiển: 100 chiếc/ca; TCNN; Công nghệ chế tạo động cơ một chiều cảm biến vị trí; Công nghệ chế tạo vỏ hộp đựng ắc qui và bộ điều khiển; Các công nghệ khác để chế tạo các phụ tùng khác của xe đạp điện; Giá bằng 6-70% so với Giá xe đạp điện của Trung Quốc; Tốc độ 0-40km/h.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt

Ưu điểm của CN/TB: Kết cấu gọn nhẹ, dễ sử dụng; Độ an toàn khi sử dụng cao; Hình dáng mỹ thuật; Lần đầu tiên được thiết kế chế tạo hoàn chỉnh toàn bộ tại Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyên giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, hình thức bảo hành tại chỗ sau 24 tiếng đến 2 ngày, phụ thuộc vào vị trí nơi mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN

**1. DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÁN CÔNGSUẤT 1.500 - 2.000 M³ SẢN PHẨM/NĂM;
2. DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT VÁN GHEP THANH, CÔNGSUẤT: 500 - 600 M³ SẢN
PHẨM/NĂM; 3. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN DĂM VÀ VÁN GHEP
THANH TỪ GỖ RỪNG TRỒNG**

Mã số: VN202/369

Mô tả Quy trình CN/TB: 1. Quy trình sản xuất ván ghép thanh có phủ mặt không phủ mặt từ 5 loại gỗ rừng trồng Thông dụng; 2. Quy trình công nghệ sản xuất ván dăm từ 5 loại gỗ rừng trồng Thông dụng; 3. Bảng ghi hình và sơ đồ 2. DCSX; Công suất (tính theo ca): ván dăm: 5-7 m³/ca, ghép thanh: 1-1.5 m³/ca; Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: mẫu mã đẹp, chất lượng ngang Máy Trung Quốc, Giá bán bằng 70% Máy Trung Quốc và Đài Loan cùng loại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đối cao, mẫu mã đẹp; - Khắc phục được một số nhược điểm của Máy cùng loại nhập - Giá bán thấp - Phù hợp với điều kiện của Việt Nam

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 1. Dây chuyền sản xuất ván dăm: 2.500.000.000đ; 2. Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh: 700.000.000đ, chưa kể đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-2 năm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÁC DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN NÔNG SẢN THỰC PHẨM (BAO GỒM CẢ THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ)

Mã số: VN15/2

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp các mô hình sản xuất trong ngành chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm từ A đến Z

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

CHẾ PHẨM VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT T-VECTOR ĐỂ NHÂN ĐỒNG GEN TRỰC TIẾP

Mã số: VN1589/306

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ tạo các loại T-vector theo một qui trình đơn giản để dùng cho việc nhân đồng trực tiếp các đoạn ADN (gen) được khuếch đại bằng kỹ thuật PCR có dùng ADN polymerase.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, sử dụng kỹ nghệ gen.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT T-VECTOR ĐỂ NHÂN ĐỒNG GEN TRỰC TIẾP

Mã số: VN1589/1431

Mô tả Quy trình CN/TB: Các vector được nhân lên qua vi khuẩn E-coli được tinh sạch, sau đó được xử lý bằng hai bước với các enzym đặc hiệu nhằm tạo ra loại vector hở có đầu trừ 3' (gọi là T-vector). Các T-vector sau đó được tinh sạch và được dùng cho việc nhân dòng trực tiếp các đoạn ADN (gen) được khuếch đại bằng PCR. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình đơn giản, chất lượng chế phẩm ổn định, Giá thành rẻ hơn Giá nhập ngoại.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000 USD (mười ngàn đô la Mỹ); Phí đào tạo: 1.000 USD (một ngàn đô la Mỹ); Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD (năm trăm đô la Mỹ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng (đảm bảo tiếp cận hoàn toàn công nghệ, tạo ra sản phẩm tốt.

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHỨNG GIỐNG NẤM MEN (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-08)

Mã số: VN159/233

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp chủng giống lên men rượu, bia có nhiều đặc tính công nghệ tốt như khả năng tạo hương, độ cồn cao, kết lắng, sinh zymocin

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.08

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng đảm bảo để cho sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá bán chủng: 100.000đ/ống

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO, CUNG CẤP THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG TỪ NẤM DƯỢC LIỆU

Mã số: VN15/149

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn đầu tư, Xây dựng luận chứng kinh tế, ký hợp đồng chuyên giao công nghệ, đào tạo nhân lực, thiết kế chế tạo thiết bị (chìa khóa trao tay) sản xuất đồ uống từ Nấm Dược liệu.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN MĂNG TƯƠI QUY MÔ NHỎ

Mã số: VN15331/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ (dùng cho các hộ gia đình ở miền núi). Công nghệ có 3 khâu chính: - Sơ chế măng tươi, - Bảo quản măng tươi bằng phương pháp đóng hộp - Bảo quản măng tươi bằng phương pháp lên men lactic.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Dễ áp dụng cho quy mô hộ gia đình; chất lượng đảm bảo để phục vụ cho sản xuất nguyên liệu; đúng tiêu chuẩn sản xuất an toàn thực phẩm.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 15-20 triệu; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN RAU QUẢ, TRÁI CÂY TƯƠI BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC TỪ CHITOSAN, KHÔNG ĐỘC HẠI

Mã số: VN1533/1408

Mô tả Quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong thực phẩm do chúng tôi cung cấp, sẽ tạo ra chế phẩm sinh học để tạo màng trên trái cây, rau quả. Đó có công nghệ bảo quản trái cây tươi từ khâu thu hái đến khi bán sản phẩm ra ngoài thị trường - Công suất tính theo ca: Tùy theo quy mô sản xuất khách hàng yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tạo màng sinh học không độc hại, dùng an toàn cho người, giữ ẩm cho trái cây, rau quả tươi lâu, hạn chế hư hỏng trên vỏ nên trái cây lâu chín, lâu bị khô nhão, chống nấm mốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Tương đối đơn giản, đầu tư không nhiều; Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Thích hợp cho việc sản xuất công nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 70.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo quy mô của bên mua, có thể đặt gia công, chế tạo trong nước; Phí đào tạo: 15.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng

Thời gian và hình thức bảo hành: Thực hiện 3 đợt bảo quản trái cây, rau quả liên tục đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ BIA MỚI

Mã số: VN1596/162

Mô tả Quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ ứng dụng các kỹ thuật sinh học mới giúp rút ngắn thời gian lên men, nâng cao chất lượng bia và giảm Giá thành sản phẩm. - Công suất: từ 5000lít/ngày trở lên. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ phù hợp với khí hậu Việt Nam và có giá trị chuyển giao thấp hơn nhiều lần so với công nghệ nước ngoài.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30-40 triệu (tùy theo vùng mua công nghệ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ BIẾN TÍNH GỖ

Mã số: VN201/2476

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 500-1000m³/năm - Nguyên liệu (gỗ tròn) → Tạo phôi → Xẻ phá (cưa vòng 1) → Xẻ lại (cưa đĩa 2) Cắt ngắn (cưa đĩa 1) → Ngâm tẩm hóa chất (thiết bị ngâm tẩm áp lực- chân không) → ép nhiệt (Máy ép nhiệt) → Bảo ôn → Sản phẩm gỗ biến tính Nguyên liệu: Gỗ mọc nhanh rừng trồng (Bồ đề, Keo lai, Keo tai tượng, Keo lá tràm...) có độ Bền cơ học không cao, phạm vi sử dụng hẹp, giá trị thành phẩm không cao - Tạo phôi: Gỗ nguyên liệu ở dạng gỗ tròn được tạo thành phôi phù hợp với Mục đích sử dụng qua các Máy cưa vòng cưa đĩa - Ngâm tẩm hóa chất: Phôi gỗ sau khi tạo ra được đưa vào thiết bị ngâm tẩm hóa chất bằng thiết bị ngâm tẩm áp lực- chân không với một số loại hóa chất, tại Đây, gỗ sẽ được hóa mềm làm dẻo - ép nhiệt: Gỗ sau khi ngâm tẩm hóa chất được đưa qua thiết bị ép nhiệt với các Thông số chế độ ộ phù hợp, gỗ sẽ được nén ộ với một tỷ suất nén xác định, hóa chất thấm trong gỗ đóng rắn, gỗ sẽ có được tính ổn định kích thước cao, cường độ cơ học lớn

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nguyên liệu gỗ có tính chất cơ lý cao từ các loại gỗ mọc nhanh rừng trồng; Thiết bị đơn giản, dễ tìm kiếm, trang bị, bảo dưỡng tu dưỡng; Thao tác công nghệ không phức tạp; Giá thành thấp, phù hợp cho đầu tư quy mô nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC LOẠI NẤM SẤY KHÔ, NẤM MUỐI, NẤM ĐÓNG LỌ, NẤM ĐÓNG HỘP

Mã số: VN15331/1412

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Nấm ăn, nấm dược liệu được thu hồi đúng độ tuổi, đạt tiêu chuẩn chất lượng để chế biến. Nấm sấy khô các loại: Nấm sũ, nấm mộc nhĩ, nấm Linh chi, nấm Trân châu. Nấm muối các loại: Nấm mỡ, nấm rơm Nấm đóng hộp, nấm đóng lọ: Từ nấm mỡ tươi, nấm rơm tươi, nấm mỡ muối, nấm rơm muối.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư thiết bị trong nước, Giá rẻ; Trình độ công nghệ phù hợp với địa phương

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo quy mô của cơ sở sản xuất chế biến. Chào bán công nghệ từng phần hoặc trọn gói cả cung ứng thiết bị, đào tạo và tư vấn kỹ thuật

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MỠ CÁ BASA VÀ CÁ DA TRƠN THÀNH SẢN PHẨM THỰC DƯỠNG CÓ LỢI CHO PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ VÀ CHỐNG CLESTEROL, BỆNH TIM

Mã số: VN1513/1166

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Quy trình công nghệ: MỠ CÁ □ RỬA □ ép □ LỌC □ KHỬ MÙI □ ĐÓNG CHAI, ĐÓNG GÓI. Quy cách sản phẩm tạo ra: dầu ăn từ mỡ đạt TCVN; Công suất: tùy theo yêu cầu Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có omêga 3, omêga 6.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản; thiết bị toàn bộ do Việt Nam chế tạo

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25 triệu; Giá Máy móc thiết bị: 2,5- 5,5 tỷ; Phí đào tạo: 20 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: Có thể thiết kế trang thiết bị với quy mô nhỏ hơn theo yêu cầu khách hàng. Có thể liên

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng

**CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN MUỐI TINH CÔNG NGHIỆP, MUỐI TINH XUẤT KHẨU,
MUỐI ĂN ÁP DỤNG CHO HỘ NÔNG DÂN LÀM MUỐI, HỢP TÁC XÃ NÔNG
NGHIỆP NGHỀ MUỐI**

Mã số: VN1587/207

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công suất: từ 5-15 tấn/ca - Đạt tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Tài liệu kèm theo - Các lĩnh vực có thể áp dụng: Hợp tác xã nông nghiệp nghề muối, tổ hợp; Hộ nông dân làm muối; Các doanh nghiệp nhỏ ở nông thôn, miền núi; Các thương lái buôn muối

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư thấp, thu hồi nhanh; Thiết bị không phức tạp, sản xuất trong nước, tốn ít năng lượng; Công nhân huấn luyện 10 ngày có thể đứng Máy, thao tác an toàn thiết bị dễ sửa chữa, dễ thay thế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Đàm phán

Thời gian và hình thức bảo hành: Một năm

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Khoa học và Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN NƯỚC QUẢ LÊN MEN CÓ ĐỘ CÒN THẤP

Mã số: VN159/143

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình này sử dụng chủng nấm men dưới LE15.

- Công suất: 1 100-15000lít/ngày. - Tiêu chuẩn đạt được là TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu - Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện lên men từ nguồn quả nhiệt đới trong điều kiện khí hậu nóng ẩm, dễ bị nhiễm trùng bởi các vi sinh vật gây hỏng đồ uống.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30-40 triệu (tùy quy mô sản xuất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

**CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN RƯỢU VANG, TRÀ, MÚT, NƯỚC CỐT HOA QUẢ
(SIRÔ) TỪ VỎ ĐÀI QUẢ HIBISCUS SABDARIFFA**

Mã số: VN1593/1591

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình làm việc của Công nghệ do nhà sản xuất cung cấp. Quý khách hàng quan tâm đến sản phẩm xin mời liên hệ với nhà sản xuất. Đạt TCVN So với các loại quả khác: Kinh tế hơn ở nhiều mặt (cây ngắn ngày, bảo quản dễ, tiện lợi...)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm mới rẻ hơn, có nhiều chức năng chữa bệnh, có lợi nhiều mặt cho xã hội.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VND; Phí đào tạo: 10.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 200.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần rượu vang Hapro thảo mộc

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT NẤM MEN BIA SỬ DỤNG TRONG CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM VÀ THỨC ĂN GIA SÚC

Mã số: VN1589/218

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất bột nấm men bia: Sinh khối nấm men bia - Rửa, ly tâm - Loại bỏ vị đắng và các chất bẩn khác; Ly tâm - Gia nhiệt, Xử lý bằng enzym - Sấy - Bột nấm men vụ hoạt, bột nấm men tự phân; Công suất (tính theo ca): 100 kg; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đó loại bỏ được hoàn toàn vị đắng của hoa houblon khỏi sinh khối nấm men bia; Đó tạo ra được sản phẩm bột nấm men giàu protein với đầy đủ các axit amin không thay thế là nguồn dinh dưỡng tốt bổ sung cho thực phẩm và thức ăn gia súc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC CHẾ PHẨM THỰC DƯỠNG TỪ CÂY NHA ĐAM (LÔ HỘI) ALOE VERA

Mã số: VN1533/297

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nhân giống hom cây nha đam (lô hội) và kỹ thuật trồng cây nha đam Mỹ - Công nghệ sản xuất gel (nước cốt) nha đam: Lô nha đam - Rửa nước ozon - Loại bỏ Aloin - Thái lát hoặc xay - Bổ xung phụ gia - Vụ chai - Khử trùng - Đóng gói - Công nghệ sản xuất đồ hộp gel nha đam: Như trên - Vụ lon - Bào khí - Khử trùng - Đóng gói Công suất (tính theo ca): 3000-100.000 lon/ngày Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Loại bỏ Aloin

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6145: Công nghệ các chất hóa dược

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, gọn nhẹ, có thể sản xuất từ quy mô hộ gia đình đến quy mô công nghiệp; Sản phẩm đạt chất lượng ngoại, Giá thành bằng 1/4

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150 triệu VND; Giá Máy móc thiết bị: 50 triệu VND (3000 lon/ngày); Phí đào tạo: 25 triệu VND; Phí chuyển giao bí quyết: 25 triệu VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI CHITIN VÀ CHITOSAN TỪ VỎ THỦY HẢI SẢN (TÔM, CUA, MAI, MỰC), ĐẶC BIỆT LOẠI CHITOSAN DÙNG TRONG Y TẾ VÀ THỰC PHẨM

Mã số: VN152018/1410

Mô tả Quy trình CN/TB: Dư phẩm thủy hải sản (vỏ tôm, cua, mai mực) nhặt rửa sạch, tiến hành loại bỏ các muối vô cơ, loại bỏ protein và các tạp chất, rửa sạch, sấy khô, thu được chitin, tiếp tục quy trình chuyển hóa hóa học sẽ thu được vật liệu chitosan - Công suất tính theo ca: theo quy mô khách hàng yêu cầu (từ 100 kg/1 năm - 100 tấn/1 năm) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Có nhiều loại chitin/chitosan khác nhau để dùng trong các lĩnh vực khác nhau: + Dùng trong nông nghiệp + Dùng trong công nghiệp (xử lý nước thải và làm trong nước sinh hoạt) + Dùng trong y tế và thực phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 76: Y học và y tế, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu nguồn gốc thiên nhiên, là dư phẩm của ngành chế biến thủy hải sản, sẵn có, rẻ tiền; Công nghệ đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư không nhiều, thiết bị chế tạo được ở trong nước; Có thể sản xuất ra nhiều loại sản phẩm chitin, chitosan dùng cho các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tùy theo quy mô sản xuất); Giá Máy móc thiết bị: khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ - 20.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo 3 mẻ sản xuất liên tục cho ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT MÀU XANH NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN (TỪ CÁC LOẠI LÁ CÂY) DÙNG LÀM CHẤT MÀU THỰC PHẨM

Mã số: VN1587/1406

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: Tùy theo quy mô sản xuất mà khách hàng yêu cầu Lá cây (tre, nứa, mai, trúc, giang, vầu...) → sơ chế → tách chiết chất màu xanh (diệp lục tố) → ổn định chất diệp lục tố → loại dung môi → loại bỏ sắc tố vàng → tinh chế → sấy loại nước → phẩm màu xanh dùng trong thực phẩm Nguyên liệu: Phẩm màu xanh lá cây tươi, Bền màu, không độc, có loại tan trong rượu, cồn, dầu, có loại tan trong nước.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dùng nguyên liệu thiên nhiên có sẵn ở Việt Nam (lô tre nứa); Công nghệ tương đối đơn giản, đầu tư ít, dễ thực hiện; Cho sản phẩm chất màu tươi đẹp, Bền màu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tùy theo quy mô sản xuất); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng)

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỔ DƯỠNG LÀM TĂNG TRÍ NHỚ CHỐNG STRESS, TRÀM CẢM TỬ MỘT LOẠI RAU Ở VIỆT NAM

Mã số: VN1533/1167

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Thu hồi, phân loại rau □ Rửa thường □ Rửa bằng nước ô zôn hay Peroxide □ Sấy □ Nghiền bột □ Đóng gói (Viên nang cứng hay chà túi lọc). Quy cách sản phẩm tạo ra: viên nang cứng chứa bột rau, trà túi lọc chứa bột rau mỗi gói 2 gam. Công suất theo nhu cầu; đạt tiêu chuẩn cơ sở. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: có các hoạt chất Bacoside A,B

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, có hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Cơ sở mua sắm theo hướng dẫn; Giá Máy móc thiết bị: 10 triệu; Phí đào tạo: 10 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu; Chi phí khác: Nếu cơ sở đó sản xuất trà túi lọc, dược phẩm có thể giảm chi Phí tư vấn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN KHÔNG ĐỘC HẠI DÙNG ĐỂ LỌC TRONG VÀ BẢO QUẢN ĐỒ UỐNG

Mã số: VN1589/1409

Mô tả Quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong thực phẩm do chúng tôi cung cấp, đó chế tạo ra chế phẩm sinh học PDP là chất kết tụ sinh học không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống - Công suất (tính theo ca): theo yêu cầu của khách hàng - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật khác: không độc hại, dùng an toàn cho người

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia, 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư ít, tạo ra sản phẩm không độc hại, bổ dưỡng cơ thể

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 100.000.000 - 200.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 5.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 5.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM V-PFU ADN POLYMERASE

Mã số: VN1589/305

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ được phát triển trên cơ sở thiết kế gen mô hóa cho Pfu DNA polymerase vào một vector biểu hiện khỏe, cho phép sản xuất lượng lớn chế phẩm và tinh sạch chế phẩm theo phương pháp sắc ký ôi lực kết hợp với một vài bước xử lý Thông thường.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, áp dụng các kỹ thuật nhân dòng gen, công nghệ sinh học.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM V-PFU ADN POLYMERASE TÁI TỔ HỢP

Mã số: VN1589/1430

Mô tả Quy trình CN/TB: Qui trình / Công nghệ được phát triển trên cơ sở thiết kế gen mô hóa cho Pfu ADN polymerase vào một vector biểu hiện khỏe, cho phép sản xuất lượng lớn chế phẩm và tinh sạch chế phẩm theo phương pháp sắc ký ôi lực kết hợp với một vài bước xử lý Thông thường. Công suất: khoảng 10mg chế phẩm tinh sạch/1l môi trường lên men Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: tinh sạch, hoạt tính tốt, ổn định

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Qui trình dễ áp dụng Giá thành rẻ hơn Giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000 USD (hai mươi ngàn đô la Mỹ); Phí đào tạo: 1.000 USD (một ngàn đô la Mỹ); Phí tư vấn kỹ thuật: 500 USD (năm trăm đô la Mỹ)

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DĂM ĂN CÔNG NGHIỆP THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mã số: VN15/168

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình lên men được thực hiện trong các thùng lên men kín, có trang bị cánh khuấy, bộ phận vỏ áo, điều khiển nhiệt độ, bộ phận cung cấp không khí liên tục, phần tiếp giống, phá bọt, lấy mẫu để kiểm tra trong quy trình lên men; Nguyên liệu sử dụng: có thể dịch hoa quả, rượu gạo, tùy theo mẫu mà khách hàng muốn sản xuất. Nếu sản xuất axit axetic công nghiệp thì có thể sử dụng môi trường rẻ tiền hơn như cồn pha loãng; Đây là Quy trình công nghệ lên men hiện đại nên phải đảm bảo điện trong suốt quy trình lên men, nhằm cung cấp đủ không khí cho vi khuẩn hoạt động; Sau 48 giờ-72 giờ lên men, hàm lượng axit trong dịch lên men có thể đạt 2-6% tùy thuộc vào nguyên liệu ban đầu; Quy trình có trang thiết bị hơi để thanh trùng thùng lên men và xử lý sản phẩm cuối cùng; Lên men có thể tiến hành bán liên tục, bán vô trùng trong thời gian 15-30 ngày, sau đó lại bắt đầu một chu trình lên men mới; Công suất: 1000-2000lít/ngày; Đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam; Bán trực tiếp tho hợp đồng, theo đơn đặt hàng; Qua điểm tiếp thị sản phẩm DVKH-CN tại 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC-08-07.1991-1995, thuộc Chương trình Công nghệ sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm cùng tham gia với Trường Đại học Bách khoa, Trung tâm Công nghệ sinh học. Là kết quả nghiên cứu tại Việt N

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tính hiện đại, công nghiệp hóa cao; Thời gian sản xuất nhanh, đảm bảo chất lượng đồng đều.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đồng; Giá Máy móc thiết bị: 240.000.000đồng (+Lò hơi); Phí đào tạo: 10.000.000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-2 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT DĂM ĂN CÔNG NGHIỆP THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mã số: VN158/224

Mô tả Quy trình CN/TB: - Quy trình lên men được thực hiện trong các thùng lên men kín, có trang bị cánh khuấy, bộ phận vỏ áo, điều khiển nhiệt độ; bộ phận cung cấp không khí liên tục, phân tiếp giống, phá bọt, lấy mẫu để kiểm tra trong quy trình lên men. - Nguyên liệu sử dụng: có thể dịch hoa quả, rượu gạo, tùy theo mẫu mà khách hàng muốn sản xuất. Nếu sản xuất axit axetic công nghiệp thì có thể sử dụng môi trường rẻ tiền hơn như cồn pha loãng. - Đây là Quy trình công nghệ lên men hiện đại nên phải đảm bảo điện trong suốt quy trình lên men, nhằm cung cấp đủ không khí cho vi khuẩn hoạt động. - Sau 48 giờ - 72 giờ lên men, hàm lượng axit trong dịch lên men có thể đạt 4% - 6% tùy thuộc vào nguyên liệu ban đầu. - Quy trình có trang bị hơi để thanh trùng thùng lên men và xử lý sản phẩm cuối cùng; Lên men có thể tiến hành bán liên tục, bán vô trùng trong thời gian 15 ngày - 30 ngày, sau đó lại bắt đầu một chu trình lên men mới. - Công suất: 1000-2000 lít/ngày. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của: đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.08-07. 1991-1995, thuộc chương trình Công nghệ sinh học, Viện Công nghiệp Thực phẩm cùng tham gia với Trường ĐH Bách khoa, Trung tâm Công nghệ sinh học; Là kết quả nghiên cứu t

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: - Tính hiện đại, công nghiệp hóa cao; - Thời gian sản xuất nhanh, đảm bảo chất lượng đồng đều.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐƯỜNG CHỨC NĂNG FRUCTOOLIGOSACARIT (FOS)

Mã số: VN1583/144

Mô tả Quy trình CN/TB: - Sacaroza(enzim FTS; chuyển hóa)--- FOS phổ Thông(tinh chế)-- - FOS cao độ(xử lý)---FOS tinh khiết (cô đặc; sấy phun)---FOS dạng dịch; FOS dạng bột. - Công suất (tính theo ca): 200kg/h. - Tiêu chuẩn đạt được là TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ; Tự chủ được trong khâu nguyên liệu cũng như phụ gia.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIA VỊ ĐẬU TƯƠNG (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14

Mã số: VN1587/227

Mô tả Quy trình CN/TB: Gia vị đậu tương dùng làm thực phẩm ăn liền; Công suất 1 tấn/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết của của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000đ; Giá vị đậu tương dùng ăn liền. Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính 100 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIÒ THỰC VẬT

Mã số: Vn15331/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 50kg/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất giò thực phẩm là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số KC.07.14. Được sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm: sản phẩm được sử dụng cho những người ăn kiêng để điều trị bệnh như cao huyết áp, mỡ trong máu, bệnh về đường tiêu hóa...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương dồi dào trong nước; Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 70 triệu đồng; Phí đào tạo: 3.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 5.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTODEXTRIN

Mã số: VN156144/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 1 tấn/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất Maltodextrin là kết quả dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước do Bộ môn Công nghệ đường bột- Viện Công nghiệp thực phẩm nghiên cứu chế tạo. Các lĩnh vực áp dụng: Công nghiệp thực phẩm: sử dụng trong chế biến sữa bột, bột dinh dưỡng các loại... và trong chế biến bánh kẹo cao cấp. Công nghiệp dược: được sử dụng làm chất mang tá dược để dập viên nén

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 6535: Công nghiệp bánh kẹo, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo
Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ
Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MALTOOLIGOSACARIT GIÀU MALTOTRIOZA TỪ TINH BỘT BẰNG PHƯƠNG PHÁP ENZIM

Mã số: VNI5622/1523

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Quy trình sản xuất maltooligosacarite bao gồm các công đoạn: Nguyên liệu tinh bột sắn được xử lý để loại bỏ tạp chất bằng cách được sàng, rây kích thước lỗ sàng thường là 0.2mm và 0.05mm, sau đó dùng nước sạch để rửa bột nhiều lần. Tinh bột sắn được hoà với nước theo tỉ lệ 1:5 và khuấy đều trong khoảng 15 phút, sau đó ngâm để lắng trong 5 giờ và loại bỏ nước bằng cách li tâm. Tinh bột được rửa như vậy nhiều lần đến khi có màu trắng và sấy khô đến độ ẩm 12%. Tinh bột sắn với hàm lượng tinh bột 85-90 % , độ tro 0.8 % và độ ẩm là 12 % được hoà với nước theo tỉ lệ 35 % sau đó dịch hóa bằng sử dụng enzym dịch hóa alpha amylaza. Quy trình này làm loãng dịch tinh bột , phân tử tinh bột bị cắt mạch thành các đoạn ngắn. Tiếp theo quy trình đường hóa sử dụng enzym tạo maltotriosa hàm lượng cao (G3 amylase). Trong quy trình dịch hóa và đường và đường hóa dịch thủy phân được đảo trộn đều bằng thiết bị có cánh khuấy với tốc độ 40-50 vòng/phút. Tiếp theo là quy trình làm sạch dịch sản phẩm bằng than hoạt tính và trao đổi ion. Nếu thu hồi sản phẩm ở dạng dịch thì cô đặc chân không tới nồng độ chất khô 80 độ Bx và đóng trong thùng hoặc can để bảo quản. Nếu thu hồi sản phẩm bằng ở dạng bột thì sấy phun và đóng trong túi polyetylen.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng được nguồn nguyên liệu là tinh bột sắn hiện có sẵn và rẻ tiền trong nước. - Thiết bị cho sản xuất đơn giản có thể chế tạo trong nước - Giá thành sản phẩm thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Liên hệ với nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MUỐI CAO SẴN

Mã số: VN1589/1504

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Sản lượng muối đạt: 120-150 tấn/ha/năm Xử lý nước biển tại hồ trung phát: Kết tủa MgO bằng nước vôi, nâng độ mặn lên 30g/lít Cô đặc nước biển theo phương pháp bay hơi lập thể phun mù + dàn bay hơi kiểu lưới làm tăng BỒ mặt bay hơi. Nước chột được gom vào bể bảo quản trong ngày Kết tinh muối bằng phương pháp phun nước chạt được hâm nóng nhờ năng lượng mặt trời và hiệu ứng lồng kính.

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị chế tạo trong nước, phù hợp khí hậu và thời tiết Việt Nam; Giảm Giá thành muối 30-50%; Chất lượng muối tương đương muối công nghiệp của Australia

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Doanh nghiệp tư nhân Khoa học và Công nghệ Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU GỪNG

Mã số: VN15872/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 1.000kg nguyên liệu/ngày; TCVN; Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng là kết quả đề tài nghiên cứu độc lập cấp Nhà nước. Mã số: ĐTDL-2002/14. Được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và một số lĩnh vực khác của đời sống và sản xuất. Nhựa dầu gừng có hương vị tự nhiên giống như gừng tươi, dễ bảo quản, vận chuyển và tiện lợi khi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu gừng giộ đặc sản Việt Nam sẵn có và rẻ tiền; - Hệ thống thiết bị khai thác và chế biến đồng bộ, hiện đại cho hiệu suất khai thác và chất lượng sản phẩm cao; - Sản phẩm có giá trị cao, thời gian thu hồi vốn nhanh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 30.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU HỒ TIÊU

Mã số: VN15/165

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nhựa dầu hồ tiêu là sản phẩm dạng nhựa đặc, có mùi vị đặc trưng của hạt tiêu, được sử dụng nhiều trong công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và làm nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật. Nhựa dầu hồ tiêu được sản xuất từ nguyên liệu hạt tiêu đen/hạt tiêu trắng (sọ) cho sản phẩm nhựa dầu hồ tiêu đen/trắng theo tiêu chuẩn đang lưu hành trên thị trường thế giới. Công nghệ có áp dụng chế phẩm enzym làm tăng hiệu suất thu hồi sản phẩm, thiết bị có thể chế tạo hoàn toàn trong nước. Nguyên lý của công nghệ là kết hợp phương pháp chưng cất thu tinh dầu thơm trong hạt tiêu, sau đó trích ly bằng dung môi công nghiệp để thu được toàn bộ thành phần hoạt chất cay trong hạt tiêu. - Công suất có thể thực hiện tùy theo khả năng của chủ đầu tư, từ 30-100kg sản phẩm/ngày (tương đương 360-1200kg nguyên liệu/ngày). - Tiêu chuẩn đạt được theo tiêu chuẩn của sản phẩm nước ngoài: + Hàm lượng piperin (chất tạo vị cay): 35-45%. + Hàm lượng chất thơm bay hơi: 5-10%. - Chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật khác: + Chỉ tiêu nguyên liệu: 12kg nguyên liệu/1kg sản phẩm. + Bảo quản được 2 năm.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thiết bị đơn giản có thể dễ dàng chế tạo trong nước. Áp dụng cho mọi loại nguyên liệu, đặc biệt đối với các nguyên liệu hồ tiêu có phẩm cấp thấp hơn phẩm cấp xuất khẩu.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU HỒ TIÊU

Mã số: VN1587/225

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhựa dầu hồ tiêu là sản phẩm dạng nhựa đặc, có mùi vị đặc trưng của hạt tiêu, được sử dụng nhiều trong công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và làm nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật; Nhựa dầu hồ tiêu được sản xuất từ nguyên liệu hạt tiêu đen/hạt tiêu trắng (sọ) cho sản phẩm nhựa dầu hồ tiêu đen/trắng theo tiêu chuẩn đang lưu hành trên thị trường thế giới. Công nghệ có áp dụng chế phẩm enzym làm tăng hiệu suất thu hồi sản phẩm, thiết bị có thể chế tạo hoàn toàn trong nước; Nguyên lý của công nghệ là kết hợp phương pháp chưng cất thu tinh dầu thơm trong hạt tiêu, sau đó trích ly bằng dung môi công nghiệp để thu được toàn bộ thành phần hoạt chất cay trong hạt tiêu; Công suất có thể thực hiện tùy theo khả năng của chủ đầu tư, từ 30kg - 100kg sản phẩm/ngày (tương đương 360kg - 1200kg nguyên liệu/ngày); Tiêu chuẩn đạt được theo tiêu chuẩn của sản phẩm nước ngoài: Hàm lượng piperin (chất tạo vị cay): 35-45%; Hàm lượng chất thơm bay hơi: 5-10%; Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Chỉ tiêu nguyên liệu: 12kg nguyên liệu/1kg sản phẩm; Bảo quản được 2 năm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng thiết bị đơn giản có thể dễ dàng chế tạo trong nước. áp dụng cho mọi loại nguyên liệu, đặc biệt đối với các nguyên liệu hồ tiêu có phẩm cấp thấp hơn phẩm cấp xuất khẩu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Phí chuyển giao bí quyết: Công suất Dây chuyền thiết bị 30kg sản phẩm/ngày; Giá chuyển giao 150 triệu (thiết bị Máy móc, nhà xưởng... tự chi phí); Công suất 50kg: chuyển giao 250 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NHỰA DẦU ỚT

Mã số: VN15872/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Công suất: 1.000kg nguyên liệu/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt là kết quả Đề tài nghiên cứu độc lập cấp Nhà nước. Mã số: ĐTĐL-2002/14. Được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và các lĩnh vực khác của đời sống và sản xuất. Nhựa dầu ớt có hương vị tự nhiên giống như ớt tươi, dễ bảo quản, vận chuyển và tiện lợi khi sử dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu ớt đặc sản Việt Nam có sẵn và rẻ tiền; - Hệ thống thiết bị khai thác và chế biến đồng bộ, hiện đại cho hiệu suất khai thác và chất lượng sản phẩm cao; - Sản phẩm có giá trị cao, thời gian thu hồi vốn nhanh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2.000 triệu đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT VALICHI CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG UNG BƯỚU, TIÊU ĐƯỜNG

Mã số: VN15981/1168

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt: TCVN Sản xuất một số loại nấm ăn như Vân Chi, Linh chi, Bào Ngư, nấm rơm, mộc nhĩ. Quy cách sản phẩm tạo ra: nước uống giải khát tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Công suất theo hợp đồng

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tách 2 phần công nghệ riêng (sản xuất nhóm và đồ hộp). Có tác dụng cao, công nghệ đơn giản áp dụng cho xí nghiệp vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu; Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo yêu cầu; Phí đào tạo: 25 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 25 triệu; Chi phí khác: Có thể thương lượng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC PEROXIDE DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT VÀ NƯỚC SÁT TRÙNG

Mã số: VN15981/1170

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ: Bơm hút nước □ Lọc thụ □ Lọc tinh □ Peroxide hóa □ Đóng chai, sử dụng. Nước tinh khiết Peroxide hóa có tác dụng khử trùng trong 6 tuần, khử kim loại nặng, dư lượng các thuốc trừ sâu diệt cá và độc chất khác. Công suất: 10,20,50,100 m³/h. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN (Pháp); Đảm bảo tiêu chuẩn nước uống tinh khiết

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tác dụng khử khuẩn, khử độc cao hơn công nghệ ozon (thời gian gấp 160 lần ozon)

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5 triệu; Giá Máy móc thiết bị: 120 - 150 triệu (tùy theo công suất); Phí đào tạo: 5 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ TRONG, ĐỤC, NƯỚC QUẢ CÔ ĐẶC CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN1532/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 2000 sản phẩm/ca;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Dây chuyền thiết bị bao gồm: Máy xỘ quả, Máy ép quả, Máy lọc khung bản, buồng rút vô trùng, thiết bị thanh trùng, Máy bao gói màng co.

Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả đục: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gỘ vỏ, bỏ lõi, chần (tùy theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xỘ → xử lý enzym → chà Ộ → tách dịch quả → phối chế → đồng hóa → đóng Ộ → thanh trùng → dán nhãn → nước quả đục

Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả trong: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gỘ vỏ, bỏ lõi, chần (tùy theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xỘ → xử lý enzym → chà Ộ → tách dịch quả → xử lý enzym → lọc → phối chế → đóng Ộ → thanh trùng → dán nhãn → nước quả trong

Quy trình kỹ thuật sản xuất nước quả cô đặc: Nguyên liệu (quả) → phân loại, rửa, gọt vỏ, bỏ lõi, chần (tùy theo từng loại quả) → tách vỏ → chần xộ → xử lý enzym → chà ộp → tách dịch quả → cô đặc → đóng hộp → thanh trùng → dán nhãn → nước quả cô đặc; Mùi vị: thơm ngon tinh khiết, đặc trưng cho từng loại quả tươi. Đường tổng: 120-140g/l. Axit: 2,5-4,5 g/l; không sử dụng chất bảo quản, phẩm màu; an toàn đối với người sử dụng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Vốn đầu tư thấp hơn rất nhiều so với Dây chuyền nhập ngoại với chất lượng sản phẩm khỏ cao; - Nước quả tươi của Viện Công nghiệp thực phẩm được chế biến rất đa dạng tạo sản phẩm dạng trong hoặc đục với hàm lượng nước quả tùy theo sở thích của người tiêu dùng và khả năng thụ của thị trường. Ưu điểm nổi trội của công nghệ này là do áp dụng công nghệ enzyme nên hiệu suất thu hồi dịch quả cao hơn với công nghệ cổ điển. Mặt khác sử dụng enzyme nên tăng hương vị và màu sắc tự nhiên của sản phẩm. Sản phẩm có thể đóng được trong bao bì nhựa thủy tinh hoặc nhôm, rất tiện lợi cho tiêu dùng và Giá cả phải chăng. Có thể triển khai áp dụng ở nhiều cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ. Trên Dây chuyền này có thể sản xuất được nhiều loại sản phẩm: nước quả trong, nước quả đục, nước quả nạc ga, siro quả, squash quả và nước quả cô đặc

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 1 tỷ đồng VN; Phí đào tạo: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành 1 năm; Hình thức bảo trợ kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ TRONG, NƯỚC QUẢ ĐỤC VÀ NƯỚC QUẢ CÔ ĐẶC CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VNI532/369

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn và chuyển giao công nghệ sản xuất nước quả trong, nước quả đục, nước quả cô đặc; Tư vấn mua và sử dụng thiết bị trong sản xuất nước quả trong, nước quả đục, nước quả cô đặc; Đào tạo, hướng dẫn công nhân vận hành trong quy trình sản xuất nước quả trong, nước quả đục, nước quả cô đặc;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà Máy, cơ sở chế biến thực phẩm

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ TƯƠI ĐÓNG TRONG CÁC LOẠI BAO BÌ THEO CÔNG NGHỆ TIẾT TRÙNG (UHT)

Mã số: VNI532/82

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất nước quả tươi theo công nghệ tiết trùng UHT: Quả - Rửa - Xử lý vỏ, hạt - Chà hoặc ép - Dịch quả - Lọc sơ bộ - Phối chế -

Lọc - Đồng hóa – Bào khí - Tiệt trùng UHT – Rút bao bì (- Khử trùng – Bao bì) – Ghép nắp – Dán nhãn – Thành phẩm Danh mục các thiết bị phục vụ sản xuất nước quả tươi đóng trong các bao bì theo công nghệ tiệt trùng UHT (Các thiết bị được cấp nhiệt bằng hơi nước bão hòa): 1. Máy rửa quả 2. Máy rửa chai (vớ bao bì nhựa) 3. Máy chà 4. Máy ép thủy lực 5. Máy ép lọc khung bản 6. Máy đồng hóa 7. Thiết bị phối liệu (có cánh khuấy) 8. Thiết bị gia nhiệt – bào khí 9. Thiết bị tiệt trùng UHT – Làm nguội 10. Thiết bị rút bao bì 11. Hệ thống băng tải 12. Thiết bị ozon 13. Thùng chứa trung gian 14. Máy xỘ 15. Máy gỘ vỏ (đôi với nước dừa) 16. Phòng vô trùng (Rút sản phẩm) 17. Hệ thống thiết bị khử trùng bao bì 18. Hệ thống bàn thao tác 19. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1000 lít Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị chế tạo theo hướng tự động bán tự động phù hợp với cơ sở sản xuất quy mô vừa và nhỏ, vốn đầu tư ban đầu nhỏ dễ dàng áp dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM PDP NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN, KHÔNG ĐỘC HẠI, CÓ THỂ THAY THẾ HÀN THE TRONG CHẾ BIẾN VÀ BẢO QUẢN THỰC PHẨM

Mã số: VN1589/1419

Mô tả Quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu thiên nhiên là dư phẩm thủy hải sản (vỏ tôm, cua, mai, mực...), nghiên cứu tạo ra chế phẩm PDP không độc hại đạt tiêu chuẩn VSATTP dùng trong chế biến và bảo quản các loại thực phẩm khác nhau, thay thế hàn the độc hại. - Công suất tính theo ca: theo yêu cầu khách hàng (có nhiều quy mô công nghệ khác nhau) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: không độc hại, dùng an toàn cho người, có 21 chỉ tiêu về độ ẩm, độ tinh khiết, độ pH, hàm lượng tro, hàm lượng Nitơ toàn phần, hàm lượng sunfat, clorua, asen, camin, kim loại nặng theo chỖ. Bột PDP là phụ gia thực phẩm chế biến và phụ gia bảo quản thực phẩm. PDP có thể làm giòn, dai, giữ hương vị, màu sắc... của thực phẩm chế biến.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở, Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra phụ gia thực phẩm nguồn gốc thiên nhiên dùng an toàn cho người, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, có thể thay thế hàn the độc hại, Giá cả được người tiêu dùng chấp nhận; Nguyên liệu ban đầu sẵn có, rẻ tiền ở Việt Nam; Công nghệ cao, tương đối đơn giản, dễ thực hiện

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 1,5 tỷ đồng (do bên mua đặt gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN1593/370

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn và chuyển giao công nghệ sản xuất rượu vang chất lượng cao; Tư vấn mua và sử dụng thiết bị trong sản xuất rượu vang chất lượng cao; Đào tạo, hướng dẫn công nhân vận hành trong quy trình sản xuất rượu vang chất lượng cao; ;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nhà Máy, các cơ sở chế biến thực phẩm

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RƯỢU VANG TỪ MẬN QUẢ

Mã số: VN0315/155

Mô tả Quy trình CN/TB: Mận quả được rửa sạch, xử lý tách chiết dịch quả có sử dụng enzym. Dịch quả thu hồi được đưa sang công đoạn lên men rượu. Rượu nhận được sau quy trình lên men được xử lý làm trong và lọc. Sản phẩm rượu vang nhận được có Các chỉ tiêu chất lượng đạt tiêu chuẩn TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Tách chiết được triệt để dịch quả; Nâng cao chất lượng dinh dưỡng cũng như cảm quan của rượu thành phẩm; Lên men đạt độ rượu yêu cầu

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10% Giá thiết bị; Giá Máy móc thiết bị: Theo quy mô sản xuất; Phí đào tạo: 5% Giá thiết bị; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 3% Giá thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở sử dụng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIRO FRUCTOZA

Mã số: VN158313/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 1 tấn/ngày; TCVN; Được ứng dụng trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm: sản phẩm siro fructoza 42% có độ ngọt thanh, vị mát, màu vàng sáng có thể thay

thể đường kính trong các sản phẩm đồ uống như nước giải khát pesi, coca cola và một số đồ uống khác và bánh kẹo các loại...; sản xuất mật ong nhân tạo sử dụng siro có hương, vị giống mật ong thật. Quy trình công nghệ sản xuất siro fructoza: Tinh bột -> sữa tinh bột 30% -> hồ hóa và dịch hóa -> đường hóa -> lọc bỏ -> cột đồng phân -> dịch chuyển hóa -> làm sạch -> trao đổi ion -> cô đặc -> Siro fructoza.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: - Vốn đầu tư thấp so với ngoại nhập; - Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; - Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu của nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH RIRI

Mã số: VNI583/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 1000 lít/ngày; TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ sản xuất sữa đậu nành do Viện Công nghiệp thực phẩm- Bộ Công nghiệp nghiên cứu và chuyển giao. Sữa đậu nành Firi được sản xuất từ đậu tương và đường kính trắng cung cấp cho cơ thể những chất dinh dưỡng như Protein, đường và vitamin. Sữa đậu nành Firi có màu trắng sữa, hương thơm tự nhiên, tạo nên sức hấp dẫn lớn đối với khẩu vị người tiêu dùng. Thành phần: Protein: 3,5-4g%, đường: 200 g/lít, Lipit: 1,4-2g%; Sữa đậu nành Firi có tác dụng giải khát tức thời, chống mệt mỏi, tăng cường sinh lực, đặc biệt trong những ngày trời nắng. Sữa đậu nành Firi thích hợp cho mọi lứa tuổi. Sản phẩm được đóng chai thủy tinh 200ml và hộp nhựa 250ml, với mẫu mã kiểu dáng đẹp, thuận tiện cho việc sử dụng hoặc mang đi xa. Điều kiện bảo quản của sản phẩm: nơi thoáng mát; thời gian bảo quản: 3 tháng kể từ ngày sản xuất

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có chất lượng tốt; Giá đầu tư hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Giá bán sản phẩm: 800đ/chai thủy tinh; 1.800đ/hộp nhựa; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THỨC ĂN VIÊN CHO LỢN HƯỚNG NẠC

Mã số: VN1571/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 1-2 tấn/giờ;

Tiêu chuẩn đạt được: TCNV Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc cho Bộ môn Công nghệ lên men- Viện Công nghiệp thực phẩm chế tạo. Dùng trong chăn nuôi công nghiệp; sản phẩm được sử dụng nuôi lợn quy mô công nghiệp, không có chứa kháng sinh, các chất kích thích tăng trưởng. Hệ số chuyển hóa: 1,8kg thức ăn- 1kg thịt (lợn con); 2,5 kg thức ăn- 1kg thịt (lợn thịt)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu giàu đạm có sẵn trong nước; - Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 200.000.000- 500.000.000 (bán cơ giới); 1.200.000.000- 1.600.000.000 (tự động); Phí đào tạo: 3.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 2.000.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC - THỰC PHẨM BỔ DƯỠNG CƠ THỂ TỪ CHITOSAN

Mã số: VN152018/1417

Mô tả Quy trình CN/TB: Từ nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do chúng tôi cung cấp, sẽ tạo ra viên nang Thuốc - Thực phẩm bổ dưỡng cơ thể bằng công thức bào chế riêng của chúng tôi - Công suất tính theo ca: tùy theo quy mô sản xuất yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCNV - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: thuốc dùng an toàn, không độc, có tác dụng bổ dưỡng cơ thể và phòng chống một số bệnh phổ biến hiện nay

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6951: Sản phẩm thủy sản và công nghệ chế biến, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng dư phẩm nguyên liệu nguồn gốc thiên nhiên của Việt Nam; Giá thành rẻ hơn các thuốc nhập ngoại cùng loại nhưng tác dụng tương đương

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 VNĐ (kể cả toàn bộ hồ sơ đăng ký sản xuất và lưu hành sản phẩm trên toàn quốc); Giá Máy móc thiết bị: 300.000.000 -

500.000.000 VNĐ (do bên mua đặt gia công, chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH

Mã số: VNI561/175

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: công suất 4tấn/ngày. - Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: công suất 100kg/ngày. - Tiêu chuẩn đạt được TCVN. - Bán trực tiếp theo hợp đồng, theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số KC.07.14.

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 64: Công nghiệp nhẹ, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1 kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chia khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đồng; Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1 tỷ đồng; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH

Mã số: VNI5/223

Mô tả Quy trình CN/TB: Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: Công suất 4 tấn/ngày; Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1 tỷ đồng; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Công suất: 100 kg/ngày; Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 2 tỷ đồng; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6431: Công nghiệp dệt kim, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

**CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP
NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07.14)**

Mã số: VN1561/228

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất tinh bột biến tính xem trong sơ đồ của tài liệu gốc; Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: công suất 4 tấn/ngày; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Công suất 100 kg/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 64: Công nghiệp nhẹ, 67: Xây dựng. Kiến trúc, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1 kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chia khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000đ; Tinh bột biến tính dùng cho công nghiệp dệt, giấy: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính khoảng 1 tỷ đồng; Tinh bột biến tính dùng cho dược phẩm và thực phẩm: Tổng vốn đầu tư cho Dây chuyền thiết bị ước tính kho

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ BẢO QUẢN ĐẬU PHỤ

Mã số: VN 1561/1524

Mô tả Quy trình CN/TB: 100 kg/ngày; Nguyên liệu(đậu tương) -> Xay -> Ly Tâm -> Đun sục -> Kết tủa (Chế phẩm sinh học) -> ép khuôn -> Đóng gói -> Thanh trùng -> Sản Phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguồn nguyên liệu đậu tương dồi dào trong nước - Công nghệ, thiết bị chế biến đơn giản gọn nhẹ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chia khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: Khoảng 100.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo yêu cầu nhà sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN GHÉP THANH

Mã số: VN202/2473

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN. Công suất: 1000m³ Công nghệ sản xuất bao gồm công nghệ tạo thanh ghép, công nghệ ván

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, có thể áp dụng cho cơ sở sản xuất đồ mộc quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN LVL

Mã số: VN202/2474

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 500-1000 m³/năm Nguyên liệu (gỗ tròn) → Tạo ván máng → Xử lý nhiệt (hấp, luộc) → Bức ván máng → Cắt ván máng → Ngâm tẩm hóa chất (thiết bị ngâm tẩm áp lực- chân không) → Sấy ván máng → Cắt ván máng → Tráng keo, xếp ván → ép sơ bộ → ép nhiệt (Máy ép nhiệt) → Bảo ôn → Cắt cạnh → Sản phẩm ván LVL. - Nguyên liệu: Gỗ mọc nhanh rừng trồng (Bồ đề, keo lai, Keo tai tượng, Keo lỏ chàm...) có độ Bền cơ học không cao, phạm vi sử dụng hẹp, giá trị thành phẩm thấp. - Tạo ván máng: Gỗ nguyên liệu ở dạng gỗ tròn trước khi đem bức được xử lý nhiệt qua thiết bị hấp luộc gỗ ở nhiệt độ phù hợp. Ván máng cho công nghệ này có độ dày lớn hơn ván máng trong sản xuất ván dán Thông thường - Ngâm tẩm hóa chất: Bước này chỉ được thực hiện đối với loại ván LVL có yêu cầu đặc biệt - Sấy ván máng - Cắt ván máng - Tráng keo, xếp ván: Các lớp ván máng được xếp song song theo chiều thớ gỗ. Số lớp ván máng được tính toán phù hợp để tạo ra sản phẩm LVL có chiều dày theo yêu cầu - ép sơ bộ - ép nhiệt - Bảo ôn - Cắt cạnh - Sản phẩm LVL: Chiều dày sản phẩm ván LVL có thể lên tới 70mm, phù hợp làm khuôn cửa, ít cong vênh.

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra ván có chiều dày cao, có tính ổn định kích thước và độ Bền cơ học cao, phù hợp làm cánh cửa, khuôn cửa từ các loại gỗ mọc nhanh rừng trồng (tính chất cơ lý thấp, phạm vi sử dụng hẹp); Thiết bị đơn giản, dễ tìm kiếm; Thao tác công nghệ không phức tạp; Giá thành thấp, phù hợp cho quy mô đầu tư vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VIÊN SÚP CÓ ĐỘ ĐẠM CAO

Mã số: Vn158911/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Viên súp cao đạm là sản phẩm hợp tác giữa bộ môn Vi sinh- Viện Công nghiệp thực phẩm và Trung tâm Y sinh dân tộc miền núi. Công dụng của sản phẩm: có tác dụng phục hồi sức khoẻ nhanh, tăng huyết sắc tố, tăng tỷ lệ protein trong huyết thanh, tăng cường miễn dịch; Đề phòng và điều trị cho trẻ em suy dinh dưỡng, người cao tuổi, bệnh nhân sau mổ, hoặc sau điều trị dài ngày; tăng cường sức khoẻ cho công nhân lao động nặng trong môi trường độc hại; Tiện sử dụng. Thành phần viên súp: nito tổng: 442mg, Nito focmon: 156mg, NaCL: 160mg, Methionin: 43mg, Lizin: 87mg, đường tổng: 260 mg, glutamic: 642mg, Hidrat cacbon 1500mg; hàm ẩm 6%. Sản phẩm dạng viên bao gói khô, không ẩm mốc, không tạp chất, chứa đầy đủ các axit amin không thay thế, hương vị thơm ngon, màu sắc tự nhiên. Sản phẩm được sản xuất từ các nguồn đạm amin, nước xương, nước chiết thịt bò với gia vị tự nhiên; Không dùng phẩm màu và không có chất bảo quản

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6559: Công nghiệp thịt và chế biến gia cầm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ ứng dụng; sản phẩm có chất lượng cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000VND

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SƠ CHẾ VÀ BẢO QUẢN MĂNG TƯƠI (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-08)

Mã số: VN1533/232

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ sơ chế măng tươi; Công nghệ bảo quản măng tươi bằng phương pháp đóng hộp; Công nghệ bảo quản măng bằng phương pháp lên men lactic

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC.07.08

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Dễ thực hiện đối với hộ gia đình; Chất lượng đảm bảo để làm nguyên liệu cho sản xuất; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ UỐN GỖ TẠO CHI TIẾT CONG CHO ĐỒ MỘC DÂN DỤNG

Mã số: VN203/2475

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN Gia công mẫu, xử lý hóa dẻo gỗ, tiến hành uốn gỗ, sấy gỗ uốn, ổn định gỗ uốn, trang sức Gỗ sau khi được gia công theo kích thước cho trước (chiều dài x chiều rộng x chiều dày) được hóa dẻo bằng phương pháp luộc hoặc hấp gỗ trong thời gian nhất định, sau đó tiến hành uốn trên các thiết bị uốn chuyên

dụng với bán cong đó được xác định theo yêu cầu của sản phẩm mộc và sấy gỗ uốn trong Lò sấy ở nhiệt độ, thời gian cho trước. Gỗ sau khi được uốn ổn định trong thời gian 24 h sau đó được trang sức và lắp ghép vào sản phẩm mộc

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, có thể áp dụng cho cơ sở sản xuất đồ mộc quy mô nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BIA ĐEN.

Mã số: VN15961/1521

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Nguyên liệu được dùng để sản xuất bia đen bao gồm: Malt đại mạch vàng, malt đại mạch đen, hoa Hublon, nấm men và nước sạch. Malt đen có thể sản xuất trong nước tại Công ty hoặc nhập khẩu như malt đại mạch vàng. Tinh bột trong nguyên liệu được dịch hóa, đạm hóa và đường hóa. Dịch đường được lắng, lọc để tách bó, làm nguội để lên men phụ (tàng trữ 20 - 30 ngày). Bia được lọc trong, có màu đen, vị đậm, hàm lượng đạm và các chất hòa tan cao, độ rượu cao trên 4.5 % (v/v)

Công suất: 100 - 2000 kg sản phẩm/ngày

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia

Ưu điểm của CN/TB: Giá công nghệ và thiết bị bằng 50 % Giá nhập ngoại; Chất lượng sản phẩm cao; Áp dụng cho nhiều quy mô, công suất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 1000.000.000 VNĐ chưa kể Máy sấy phun.; Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí chuyển giao bí quyết: 5 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % giá trị hợp đồng thiết bị.

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT VÀ HẠT LINH CHI HÒA TAN.

Mã số: VN 1533/1520

Mô tả Quy trình CN/TB: 50 - 100 kg/ngày; TCVN; Quả thể nấm Linh Chi được thái lát, nghiền nhỏ. Chiết xuất các hợp chất tự nhiên từ nấm Linh chi như: Polysacarit, triterpenoid, nucleotid, axit ganoderic, enzym, kháng sinh... bằng công nghệ cao, sao cho sản phẩm bảo tồn được độ hoạt động của các chất có hoạt tính sinh học. Sản phẩm có chất lượng cao, dễ tan trong nước, có độ trong cao không đục hay lắng cặn, màu ánh vàng, hương thơm, vị ngọt và đắng dịu đặc trưng. Thiết bị chế tạo trong nước bằng Inox có độ bóng cao, độ Bền cao hoặc nhập của nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: - Giá công nghệ và thiết bị bằng 50 % Giá ngoại nhập - Chất lượng sản phẩm cao, nguồn nguyên liệu rất phong phú trên phạm vi cả nước. - Áp dụng cho nhiều quy mô, công suất do người mua công nghệ và thiết bị yêu cầu.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 80.000.000 - 100.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 1000.000.000 VND; Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5 % giá trị hợp đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % giá trị hợp đồng; Chi phí khác: Thỏa thuận giữa các bên có

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC LOẠI CỐM BẢO KIẾN CÓ TÁC DỤNG TĂNG TRÍ NHỚ, BỔ NÃO, CHỐNG STRESS

Mã số: VN1533/1432

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công nghệ sinh học, hữu cơ trồng cây nguyên liệu Brahmi chủng Ấn Độ: Loại rau dễ trồng, trên Đất ẩm, chịu PHỈn, chịu mặn. Công nghệ sản xuất loại cốm bảo kiến có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não và chống stress. Đây là sản phẩm có nhu cầu cao trên thị trường hiện nay khi thế giới bước vào thời đại kinh tế tri thức, thời đại công nghệ thông tin, sự quá tải về Thông tin, cần tăng năng suất lao động trí óc. Nhiều công trình khoa học trên thế giới chứng minh rau Brahmi có tác dụng tăng trí nhớ, chống stress, tăng sinh lực, bổ tim... Công nghệ này chế biến rau Brahmi sao cho giữ được các hoạt chất bacoside A và bacoside B, giảm chất đắng và tạo ra loại cốm thơm, ngon, bổ. Thu hồi làm sạch Brahmi → Sấy lạnh → Nghiền bột → Khử đắng → Trộn phụ gia làm cốm → Đóng gói.

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bột cốm có mùi thơm sữa đặc trưng, vị ngọt đậm, màu tùy theo ý thích; Độ ẩm <12%; Độ nhiễm khuẩn, dư lượng pesticide, hàm lượng kim loại nặng dưới mức cho phép

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: Theo công suất thiết kế; Phí đào tạo: 10 triệu; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LOẠI CÓM BẢO KIỆN CÓ TÁC DỤNG GIẢM MẬP, HỖ TRỢ PHÒNG CHỐNG BỆNH TIỂU ĐƯỜNG, TIM MẠCH, CÁC BỆNH NHIỄM SIÊU VI (VIÊM GAN), NHIỄM KHUẨN, NHIỄM NẤM TỪ DẦU DỪA TINH LUYỆN

Mã số: VN1533/1433

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình: Dầu dừa thụ → Lọc → Tẩy mùi → Đóng chai → Dán nhãn → Xuất xưởng. Mua dầu dừa thụ của các cơ sở có độ tin cậy, dầu dừa thụ mua về được kiểm tra về cảm quan (màu sắc vàng nâu nhạt, mùi thơm dừa, không cặn, không có mùi lạ, trong không vẩn đục) sau đó được lọc lại để loại bỏ tạp chất (nếu có). Sau đó dầu dừa thụ được tẩy mùi bằng than hoạt, lọc lại rồi đóng chai. Dầu dừa tinh luyện được kiểm tra lại (bằng cảm quan phải trong, thoảng mùi dừa nhẹ, màu vàng nhạt) rồi đóng chai, dán nhãn, date. Kiểm tra lần cuối nhãn, date trước khi xuất xưởng.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Dầu dừa tinh luyện không mùi, trong vắt, màu vàng nhạt đặc trưng; Độ nhiễm khuẩn, hàm lượng kim loại nặng dưới mức cho phép

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: Theo công suất thiết kế; Phí đào tạo: 10 triệu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khoẻ Vàng

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC LINH CHI - MẬT ONG

Mã số: VN15982/1519

Mô tả Quy trình CN/TB: 1000 đến 10.000 lít/ngày; TCVN và TC nước ngoài;

- Quả thể nấm Linh Chi (*Ganoderma lucidum*) được thái lát, nghiền nhỏ để chiết xuất thành dịch chiết. Phối trộn dịch chiết với mật ong và các thành phần khác. Chiết chai, lon, hộp giấy (tự điều kiện thiết bị sẵn có của cơ sở sản xuất hoặc đầu tư mới). Thiết bị trong nước chế tạo bằng Inox có độ bóng cao. Một số thiết bị nếu cần có thể mua ở nước ngoài. Điều kiện sản xuất rất phù hợp với điều kiện sản xuất hiện có tại các công ty đang sản xuất rượu bia nước giải khát hiện nay. - Công suất: 1.000 đến 10.000 lít/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN và TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Giá công nghệ và thiết bị trong nước bằng 50% Giá ngoại nhập; Chất lượng sản phẩm cao; Áp dụng cho nhiều quy mô, công suất do người mua tự chọn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: trên 1000.000.000 VNĐ (tự theo theo thiết bị được hai bên lựa chọn); Phí đào tạo: 2 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí chuyển giao bí quyết: 5 % giá trị hợp đồng thiết bị; Phí tư vấn kỹ thuật: 3 % g

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm ghi trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NƯỚC TINH KHIẾT, NƯỚC ĐÓNG CHAI

Mã số: VN1598/2478

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Nước nguồn được sục ô zôn với thời gian lưu >10h, sau đó qua hệ thống lọc than hoạt tính, lọc catinốt, lọc anionốt trước khi đi vào hệ thống RO. Nước sản phẩm trước khi đi vào thùng chứa được qua hệ thống khử trùng bằng đèn cực tím Công suất: Tùy theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp hơn so với công nghệ và thiết bị ngoại nhập; Chất lượng sản phẩm đạt mọi chỉ tiêu của TCVN

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo yêu cầu năng suất của khách hàng; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TINH CHẾ RƯỢU DÂN TỘC CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN1595/2481

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các loại rượu sản xuất bằng phương pháp thủ công thường chứa rất nhiều các tạp chất làm ảnh hưởng đến chất lượng của rượu. Nguyên liệu đầu vào của hệ thống tinh chế rượu dân tộc là rượu đó cất bằng phương pháp thủ công Sau khi qua hệ thống tinh chế, sản phẩm là cồn sạch đó loại tất cả các tạp chất gây hại tuy nhiên vẫn cũn giữ được hương vị đặc trưng của từng loại rượu từ cồn sạch đó, pha chế lại trở thành rượu Công suất: Tùy theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Cho ra được các sản phẩm rượu có chất lượng cao và ổn định hơn nhiều so với các phương pháp nấu thủ công truyền thống

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 500.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 20.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 50.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ VANG CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN159/181

Mô tả Quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ ứng dụng các kỹ thuật vi sinh và sinh hóa mới để tạo hương thơm cho rượu vang, rút ngắn thời gian lên men. - Bán trực tiếp theo hợp đồng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước , đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng vang được nâng cao, thời gian tàng trữ ngắn, không bổ sung cồn mà độ cồn tự nhiên vẫn đạt 13-14%v/v

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40-50 triệu đồng (tùy quy mô sản xuất)

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ĐỒNG BỘ CÁC CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ TẠO MÀU NƯỚC, XỬ LÝ Ô NHIỄM VÀ PHÒNG BỆNH CHO TÔM BẰNG PHƯƠNG PHÁP VI SINH

Mã số: VN158913/1

Mô tả Quy trình CN/TB: - Lắp đặt Dây chuyền thiết bị ở quy mô vừa- nhỏ, gọn bố trí trong diện tích 48-60 mét vuông để sản xuất các chủng vi sinh vật từ Hud1, Hud2... đến Hud9 Tiên hành sản xuất dịch men vi sinh từ các giống để mỗi năm tạo ra 100.00 lít dịch men vi sinh đặc hiệu có mật độ >10 tỷ con/ml Sử dụng chất bảo quản thích hợp để tạo ra chế phẩm thương phẩm dạng Láng hoặc dùng chất mang cao cấp chuyển thành thương phẩm dạng bột mang ký hiệu: + Chế phẩm vi sinh Hud567 chuyên xử lý nước hồ ao nuôi tôm 15.000 kg/ha/năm + Chế phẩm Biof- Hudavil chuyên trộn vào thức ăn cho tôm để tăng cường chuyển hóa thức ăn, phòng và trị bệnh đường ruột. Liệu dùng thường Xuyên 1 phần nghìn trọng lượng thức ăn. Liệu trị bệnh 1% trọng lượng thức ăn tương ứng Công suất: 3000- 5000 kg/năm - Lắp đặt một Dây chuyền chế biến mùn hữu cơ vi sinh làm chất mang các chủng vi sinh vật để tạo ra chất gây màu nước (phân phân chuồng và phân hóa học) Công suất: 5.000 tấn hữu cơ vi sinh- Hud 5 chuyên tạo màu nước và phù du cho ao tôm - Dây chuyền sản xuất chế phẩm diệt cá tạp từ thực vật truyền thống > Liệu dùng đặc hiệu ở nồng độ 2,5 - 5 ppm trong nước Lượng sản phẩm bước đầu > 5.000 ha hồ nuôi Dây chuyền công nghệ sử dụng cho các Trung tâm ứng dụng KHCN của tỉnh và thành phố; Các doanh nghiệp đang sản xuất

phân bón hữu cơ vi sinh; Các doanh nghiệp, trang trại vật tư thủy sản, các trang trại nuôi trồng thủy hải sản ở vùng có diện tích 3.000- 5000 ha hồ nuôi tôm cá

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Các chế phẩm Giá rẻ (khoảng 30% Giá ngoại nhập); Chủ động sản xuất từ nguồn nguyên liệu trong nước, công nghệ tiên sử dụng, thời gian chuyển giao, đào tạo <3 tháng; Các chế phẩm đồng bộ suốt mùa vụ nuôi trồng (trừ thức ăn), có độ tin cậy cao, tạo kỹ thuật nuôi an toàn, hạn chế dịch bệnh, rủi ro ớt. Các chế phẩm đều có nguồn gốc thiên nhiên

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Trọn gói: 1.500 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: 250.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MỨT KHÔ THEO CÔNG NGHỆ CHÂN KHÔNG

Mã số: VN1584/90

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ công nghệ sản xuất mứt khô theo công nghệ rim chân không Quả, củ - Rửa sạch - Xử lý vỏ, hạt - Ngâm tạo độ cứng - Chần - Ngâm đường - Rim chân không - Sấy - Đóng gói - Dán nhãn - Thành phẩm Danh mục thiết bị 1. Thiết bị chần quả 2. Chảo rim quả. 3. Thiết bị cô đặc chân không 4. Thiết bị sấy quả 5. Máy chầm quả 6. Máy rửa quả 7. Thùng ngâm quả (Inox) 8. Dụng cụ lấy hạt 9. Hệ thống, bàn thao tác 10. Máy đóng gói sản phẩm 11. Nồi hơi. Công suất (tính theo ca): 500 kg/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: ứng dụng công nghệ chân không vào quy trình rim, tiết kiệm đường, tạo cho sản phẩm có màu sắc, hương vị hấp dẫn sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu. Vốn đầu tư thấp, hiệu quả kinh tế xã hội cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 500.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MỨT QUẢ DẠNG PAST (JAM, JELLEU) TỪ CÁC LOẠI QUẢ TƯƠI (DỨA, MẬN, MƠ, TÁO, DÂU...)

Mã số: VN1533/83

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất mứt dạng past Nguyên liệu (Quả tươi: Dứa, Mơ, Mận, Táo, Dâu...) - Chọn lựa - Rửa quả - XỘ, chà: - Điều chỉnh pH – Gia nhiệt – Làm nguội – Đưa enzym – Ộp - LẮng - LỘc - Phối chế - CỤ chân không – Rút lỘ - Thanh trùng – Dán nhãn - Sản phẩm (Mứt dạng jelleu) - Phối chế - CỤ chân không – Rút lỘ - Thanh trùng – Dán nhãn - Sản phẩm (Mứt nhuyỘn dạng zam) Danh mục thiết bị: 1. Máy rửa quả 2. Máy xỘ 3. Máy chà 4. Thiết bị gia nhiệt 5. Thiết bị làm nguội 6. Máy ép thủy lực 7. Máy lọc khung bán 8. Thiết bị cô đặc chân không 9. Thiết bị thanh trùng. 10. Nồi hơi. Công suất (tính theo ca): 500 kg/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: áp dụng công nghệ cỤ chân không cho sản phẩm mứt nhuyỘn có hương vị hấp dẫn sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu. Thiết bị Dây chuyền chế tạo trong nước, hiệu quả cao VỐn đầu tư thấp, hiệu quả kinh tế xã hội cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 600.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIRO TỪ TINH BỘT NGỘ

Mã số: VN1583/1599

Mô tả Quy trình CN/TB: Có tài liệu hướng dẫn chi tiết của nhà sản xuất, Quý khách hàng quan tâm vui Lòng liên hệ trực tiếp với nhà sản xuất để được giới thiệu Đạt TCVN Công suất 100 lít/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6537: Công nghiệp đường

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, Giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được Giá trị

kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 450.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỮA NGÔ TỪ HẠT

Mã số: VN1551/1596

Mô tả Quy trình CN/TB: Có tài liệu của nhà sản xuất, quý khách hàng vui Lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Đạt TCVN Công suất : 500 Lit/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, Giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được Giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 45.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT TINH BỘT BIẾN TÍNH TỪ TINH BỘT NGÔ

Mã số: VN1561/1600

Mô tả Quy trình CN/TB: Có tài liệu của nhà cung cấp, Quý khách vui Lòng liên hệ với nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Đạt TCVN Công suất : 200kg/ca

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ, 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: + Đối với lĩnh vực khoa học có liên quan: - Áp dụng được các thành tựu của khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo ra được các sản phẩm mới đảm bảo về chất lượng - Đưa ra được các công nghệ sản xuất mới, sạch, có hiệu quả cao và cho sản phẩm có chất lượng cao thay thế cho các CN cũ có hiệu quả thấp, gây ô nhiễm môi trường, không vệ sinh trong sản xuất và cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng ngoại nhập. - Kết hợp nghiên cứu sâu về sự ảnh hưởng qua lại cho chất lượng sản phẩm không ổn định, thay thế hàng nhập ngoại. + Đối với kinh tế - xã hội: - Sản xuất sản phẩm nội địa, không phải nhập ngoại. Giá thành nguyên liệu thấp, Giá thành sản phẩm giảm, tăng khả năng tiêu thụ trên thị trường. - Tạo được các loại tinh bột biến tính, các loại siro ngô và sữa ngô chất lượng cao và có thể triển khai sản xuất ở quy mô công nghiệp - Nâng cao được Giá trị kinh tế của sản phẩm nông nghiệp, giải quyết vấn đề tiêu thụ nông sản cho nông dân ở các vùng trồng ngô...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 450.000.000 VND; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYÊN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN DẶM (PARTICLE BOARD) QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ

Mã số: VN202/2472

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1500-2000 tấn/năm
Nguyên liệu (gỗ tròn) → Băm dăm → Nghiền dăm → Sấy dăm → Sàng dăm → Trộn keo → Trải thảm → ép sơ bộ → ép nhiệt (Máy ép nhiệt) → Bảo ôn → Cắt cạnh → Sản phẩm ván dăm. Thiết bị bao gồm: - Máy băm - Máy nghiền - Lò sấy - Máy sàng - Máy trộn keo - Máy trải thảm - Máy ép nhiệt - Hệ thống nồi hơi và ống dẫn - Hệ thống băng tải vận chuyển dăm - Máy cắt cạnh ván

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tạo ra từ Dây chuyền đạt tiêu chuẩn; Giá thành đầu tư thấp, phù hợp với phát triển quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÁN GHÉP THANH (FINGER JOINT) QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ

Mã số: VN202/2477

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1000- 1500 m3/năm
Nguyên liệu (gỗ tròn) → Xẻ phá → Xẻ lại → Sấy → Bào thắm → Bào 2 mặt → Cắt
ngắn (loại bỏ khuyết tật) → Phay ngón → Tráng keo → Ghép dọc → Bào 4 mặt →
Tráng keo → Ghép ngang → Đánh nhẵn → Cắt cạnh → Sản phẩm. Thiết bị bao gồm: -
Cưa vòng nằm - Cưa đĩa - Lò sấy - Bào thắm - Bào 2 mặt, 4 mặt - Phay mộng ngón - Tráng
keo - Ghép dọc, ghép ngang - Đánh nhẵn - Máy cắt cạnh ván - Hệ thống bơm khí nén - Hệ
thống thu hồi bụi

Lĩnh vực áp dụng: 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm tạo ra từ Dây chuyền đảm bảo tiêu chuẩn; Giá
đầu tư thấp, phù hợp phát triển quy mô nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa
thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo
thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN MĂNG ĐÓNG LỌ, TÚI PE, HỘP

Mã số: VNI533/81

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ bảo quản và chế biến măng đóng trong
các loại bao bì: Măng tươi – Bóc vỏ, loại bỏ phần già - Rửa sạch - Xử lý bài đắng, chọt - Bảo
quản (Thời gian 12 tháng) – Măng tươi bảo quản – Bán tươi: - Đóng lọ, hộp, túi – Thành
phẩm (dùng để xào, nấu ăn liền) - Chế biến măng dầm dấm, dầm cay – Đóng túi – Thành
phẩm (ăn liền) Danh mục thiết bị: 1. Máy rửa măng 2. Thiết bị chần 3. Thiết bị gia nhiệt,
phối liệu 4. Thiết bị thanh trùng 5. Thiết bị Ghép nắp (đối với hộp sắt) 6. Thùng chứa Inox
(các cỡ) 7. Máy dán hút chân không 8. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1000 kg/ca Tiêu
chuẩn đạt được: TCVN. Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bảo quản măng tươi trong các bao bì với thời gian bảo quản 12 tháng.
Măng dùng chế biến ăn liền đóng trong các loại bao bì Công nghệ sản xuất đơn giản, nhanh,
vốn đầu tư sản xuất ít. Ngoài ra cũng có thể sản xuất thêm một số loại củ khác đóng lọ, hộp...
như dưa chuột, vải nhẵn...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 300.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYÊN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MAGI TỪ MEN BIA

Mã số: VN1587/91

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất Magi Amin Men bia - Làm sạch - Thủy phân - Lắng đọng - Gia nhiệt phối chế (- phụ gia) - Tàng trữ - Rút chai - Sản phẩm Danh mục thiết bị 1. 01 Máy ly tâm 2. 02 chảo rửa men 3. 05 thùng chứa x 200l 4. Thiết bị ổn nhiệt V=1000l (hoặc 02 thiết bị V=500l) 5. Thùng lắng trong sản phẩm 6. Thiết bị gia nhiệt 7. Thiết bị lọc nước 8. Thùng tàng trữ sản phẩm 9. Máy rút chai Công suất (tính theo ca): 600-1000 lít/ca Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước Trang thiết bị tự chế tạo trong nước theo hướng tự động, bán tự động Mặt bằng sản xuất nhỏ, vốn đầu tư không lớn. Sản phẩm có thị trường tiêu thụ rộng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 200.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYÊN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH

Mã số: VN15/92

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất sữa đậu nành: Đổ tương - Ngâm xử lý - Xay - Lọc - Phối chế - Gia nhiệt - Rút chai - Đậy nắp - Thanh trùng - Dán nhãn - Thành phẩm. Danh mục thiết bị: 1. Bể ngâm 2. Máy xay 3. Máy ly tâm 4. Thiết bị gia nhiệt phối chế 5. Máy rút. 6. Máy dập nắp 7. Thiết bị thanh trùng 8. Máy rửa chai 9. Thiết bị cấp nước nóng 10. Hệ thống Palăng + Rọ + Xe đẩy 11. Nồi hơi. Công suất (tính theo ca): 1000 l/ca Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: sản phẩm đóng chai 200ml bảo quản 6 tháng Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6563: Công nghiệp sữa

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trong nước nên đầu tư thấp Thích hợp với sản xuất nhỏ tại các địa phương

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 300.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị 3 tháng; Thời gian bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BÁN SẢN PHẨM QUẢ TƯƠI DÙNG CHO CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC LOẠI NƯỚC QUẢ TRONG, ĐỤC

Mã số: VN1532/93

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất bán sản phẩm quả tươi: Nguyên liệu (Quả tươi các loại) - Chọn lựa phân loại - Rửa quả - Xò, chà: - Điều chỉnh pH - Gia nhiệt - Làm nguội - Đưa Enzim - ộp - Lắng - Đồng hóa - Lọc - Gia nhiệt - Rút can - Đậy nắp - Bán sản phẩm (Dùng cho sản xuất nước quả trong) - Đồng hóa - Gia nhiệt - Rút can - Đậy nắp - Bán sản phẩm (dùng cho sản xuất nước quả đục) Danh mục thiết bị: 1. Bể rửa 2. Máy xô. 3. Máy chà 4. Thiết bị gia nhiệt 5. Thiết bị làm nguội 6. Máy ép thủy lực 7. Máy lọc khung bản 8. Máy đồng hóa 9. Nồi hơi. Công suất (tính theo ca: 1000 lít. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Bán sản phẩm có thời gian bảo quản dài (từ 8 đến 10 tháng), với chất lượng ổn định do vậy có thể chủ động về vấn đề nguyên liệu đối với các nhà sản xuất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 450.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT BỘT CANH (HƯƠNG GÀ, HƯƠNG TÔM..., CÓ HOẶC KHÔNG CÓ IỐT)

Mã số: VN1587/84

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất bột canh: Gia vị (nguyên liệu) - Sấy khô - Xay nhỏ - (Muối tinh - Sấy) - Phối trộn (- iốt, hương liệu, phụ gia) - Đóng gói - Dán nhãn - Thành phẩm Danh mục thiết bị: 1. Thiết bị phối trộn 2. Thiết bị phun i ốt 3. Máy định lượng sản phẩm 4. Thiết bị sấy 5. Máy xay 6. Nồi hơi. Công suất (tính theo ca): 1000 kg

Hình thức cung cấp CN/TB: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - Cấp Thành phố

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trong nước do đó chủ động trong chế tạo và vốn đầu tư ban đầu thấp, phù hợp với điều kiện Việt Nam Thích hợp với sản xuất quy mô vừa và nhỏ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 280.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng; Thời gian bảo quản sản phẩm: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYÊN SẢN XUẤT TƯƠNG ỚT NĂNG SUẤT 1 TẤN SẢN PHẨM/CA

Mã số: VN1587/94

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất tương ớt: xem bản gốc Danh mục thiết bị cho Dây chuyên chế biến tương ớt 1. Bàn thao tác Inox 2. Máy rửa qua 3. Tủ hấp 4. Máy chà 5. Máy đồng hóa 6. Máy rút 7. Máy co màng 8. Máy rửa chai 9. Máy sấy chai 10. Thùng chứa Inox 11. Hệ thống băng tải 12. Nồi hơi Công suất (tính theo ca): 1 tấn sản phẩm/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác :Đường > 7% Axit: 0,8-1% Muối: 3%

Hình thức cung cấp CN/TB: Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sản xuất trong nước do đó chủ động trong chế tạo và vốn đầu tư ban đầu thấp Thích hợp với sản xuất vừa và nhỏ trong điều kiện Việt Nam

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 500.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị: 3 tháng; Thời gian bảo hành thiết bị: 12 tháng; Thời gian bảo quản sản phẩm: 6 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYÊN THIẾT BỊ CHO SẢN XUẤT BỘT DINH DƯỠNG CHO TRẺ EM

Mã số: VN1561/95

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất bột chiên: Nguyên liệu (Đỗ tương) - Sấy tách vỏ - Nghiền - Phối trộn (- Phụ gia) - Đùn nổ cao áp - Nghiền - Đóng gói - Sản phẩm. Danh mục thiết bị 1. Máy nghiền 2. Máy sấy 3. Thiết bị đùn nổ cao áp 4. Máy trộn 5. Máy đóng gói định lượng. Công suất (tính theo ca): 400 kg/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Bột dinh dưỡng dễ tiêu hóa với trẻ em suy dinh dưỡng Giá hợp lý cho người nghèo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 250.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian chế tạo thiết bị 3 tháng; Thời gian bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYÊN THIẾT BỊ CHO SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH LƯƠNG KHÔ

Mã số: VN1581/96

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất bánh lương khô Phụ liệu trong quá trình sản xuất bánh - Nghiền - Phối trộn - ép khuôn - Đóng gói - Sản phẩm Thiết bị cho Dây chuyên sản xuất bánh lương khô: 1. Máy nghiền. 2. Máy trộn 3. Máy ép khuôn 4. Máy dán nylon. Công suất (tính theo ca): 180 kg/h đến 130 kg/h

Lĩnh vực áp dụng: 6535: Công nghiệp bánh kẹo

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn nhiều so với Giá ngoại nhập Sản phẩm hợp với thị hiếu của thị trường nội địa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 210.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Gia công các thiết bị 3 tháng; Bảo hành 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI BỘT CHIẾN

Mã số: VN1585/97

Mô tả Quy trình CN/TB: Sơ đồ Quy trình công nghệ sản xuất bột chiên: Nguyên liệu - Nghiền - Phối trộn (- Phụ gia) - Đùn nổ cao áp - Bột chiên dạng xốp - Đóng gói - Sản phẩm. Danh mục thiết bị 1. Máy nghiền 2. Thiết bị đùn nổ áp 3. Máy trộn 4. Máy đóng gói định lượng. Công suất (tính theo ca): 500 kg/ca. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hình thức cung cấp CN/TB:

- Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ - cấp thành phố. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Nguồn nguyên liệu trong nước Trang thiết bị tự chế tạo theo xu hướng bán tự động, vốn đầu tư nhỏ Mặt bằng sản xuất không lớn Quy trình sản xuất đơn giản, sản phẩm gần gũi người tiêu dùng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15.000.000đ; Giá Máy móc thiết bị: 200.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng sau khi bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội

HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỒN TINH CHẾ TỪ NGUYÊN LIỆU RỈ ĐƯỜNG

Mã số: VN0315/143

Mô tả Quy trình CN/TB: Rỉ đường của các Nhà máy sản xuất đường được đưa qua công đoạn xử lý sơ bộ để tách các tạp chất cơ học sau đó đưa sang công đoạn lên men rượu. Dấm Chín sau công đoạn lên men được đưa sang công đoạn tinh chế (hệ thống tháp tinh chế cồn). Sản phẩm là cồn tinh chế có chất lượng đạt tiêu chuẩn loại I theo TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước, Đề tài cấp Bộ; Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị nước ngoài; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống thiết bị sản xuất cồn tinh chế trên phù hợp và cho hiệu quả cao cho quy mô 5 triệu lít cồn/năm. Hệ thống trên cho phép tiết kiệm từ 15 đến 20% so với các hệ thống đang hoạt động tại Việt nam.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3% Giá thiết bị; Giá Máy móc thiết bị: Khoảng 15 tỷ (vật liệu thép sus 304); Phí đào tạo: 2% Giá thiết bị; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở sử dụng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO CÁC LOẠI MŨ SỨ BẰNG GANG ĐỎ CHO ĐIỆN CAO THẾ.

Mã số: VN 1624/249

Mô tả Quy trình CN/TB: Xác lập Quy trình công nghệ đưa vào sản xuất các loại mũ V10 và V70 bằng gang đỏ ferit tâm đen đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao, chịu lực căng dây lớn, chịu sự thay đổi của nhiệt độ, độ cao chính xác cao thay thế được sản phẩm nhập ngoại.; Đề tài đó tìm ra được Quy trình công nghệ chế tạo gang đỏ ferit tâm đen dùng cho các loại mũ sứ và ứng dụng vào sản xuất.; Quy trình đảm bảo cho các loại mũ sứ có độ chính xác cao về hình học và kích thước, BỀ mặt sản phẩm nhẵn đẹp không cần qua khâu gia công cơ khí, khi mạ đạt chất lượng cao, mác gang đạt mác ứng với GD 35-10.;

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NHẬN NGHIÊN CỨU THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG CÁC SẢN PHẨM THUỐC CHỮA BỆNH, VẬT LIỆU Y SINH, MỸ PHẨM, CÁC SẢN PHẨM DÙNG TRONG THỰC PHẨM, NÔNG NGHIỆP ĐI TỪ VẬT LIỆU POLYME SINH HỌC CHITOSAN

Mã số: VN152018/302

Mô tả Quy trình CN/TB: Nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu chitosan với chất lượng khác nhau theo đơn đặt hàng, Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho từng sản phẩm, nghiên cứu độc tính, tác dụng dược lý, độ ổn định, công nghệ sản xuất ra các dạng sản phẩm tiêu dùng theo yêu cầu, thử nghiệm sản phẩm vào thực tế, hoàn chỉnh bộ hồ sơ xin cấp phép đăng ký sản xuất, lưu hành trong nước

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Y tế, mỹ phẩm, thực phẩm, nông nghiệp, công nghiệp (xử lý nước thải, thu hồi kim loại nặng)

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

QUI TRÌNH THU HỒI VÀ SẢN XUẤT NẤM MEN, CAO NẤM MEN TỪ CÁC NHÀ MÁY BIA LÀM THỨC ĂN BỔ SUNG CHO CHĂN NUÔI VÀ CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC

Mã số: VN1589/221

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công suất: 500-1000 kg/tháng (5-10 tấn/năm). - Tiêu chuẩn nấm men (dùng cho chăn nuôi): Độ ẩm 8%, Protein: 45-47%. - Tiêu chuẩn cao nấm men: Độ ẩm: 8%; Protein: 45-47%; Có đủ các thành phần axit amin tự do; ứng dụng: Thức ăn bổ sung cho tôm, cá giống, lợn sau cai sữa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ: 1. Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học từ nấm men bia làm thức ăn bổ sung chăn nuôi -

1999; 2. Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học (nấm men bia) vào thức ăn bổ sung nuôi cá ở Hà Tây năm 200

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 69: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: - Nâng cao giá trị sử dụng nấm men phế thải trong các Nhà máy bia; - Giúp làm tránh ô nhiễm môi trường trong Nhà máy sản xuất bia; - Thay thế nguyên liệu bột cá nhập ngoại trong công nghiệp sản xuất thức ăn gia súc.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận.; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận.

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT MÀU THỰC PHẨM ò - CAROTENE TỪ NẤM SỢI BLAKESLEA TRISPORA QUY MÔ XƯỞNG THỰC NGHIỆM

Mã số: VN1587/1890

Mô tả Quy trình CN/TB: Sản phẩm bột màu ò-carotene tan trong nước Đạt TC nước ngoài Sản phẩm chất màu dạng dịch chứa ò-carotene 90-95% tan trong dầu và dung môi hữu cơ Sản phẩm bột màu cam chứa 1,0 - 1,5% ò-carotene tan trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm được sử dụng làm chất màu thực phẩm trong sản xuất bánh, kẹo, kem, nước giải khát, margarine...

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHỨA HOẠT CHẤT SINH HỌC S-ADENSYL-L-METHIONINE (SAM) TỪ NẤM MEN SACCHAROMYCES QUY MÔ XƯỞNG THỰC NGHIỆM

Mã số: VN158913/1952

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Thuộc đề tài cấp Nhà nước: KC.04-27. Giống nấm men Saccharomyces → Nhân giống các cấp → Lên men trên thiết bị 1500 lít có bổ sung methionine → Ly tâm thu, rửa sinh khối nấm men chứa SAM → Tách chiết SAM bằng dung môi → Dịch trích ly chứa SAM → Giữ ở nhiệt độ thấp hơn 0 độ C để tách cặn protein → Tinh sạch qua thiết bị sắc ký cột → Kết tủa SAM bằng dung môi → Xử lý SAM với các phụ gia làm Bền → Đông khô → Sản phẩm tinh chứa SAM 92-95%.

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6541: Công nghiệp lên men

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm; Cung cấp bảo trì kỹ thuật, chủng giống vi sinh vật theo thời gian thỏa thuận trong hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG ĐỘ CÒN THẤP TỪ NẤM LINH CHI (TÁN SẢN PHẨM: LINH CHI VITAN)

Mã số: VN159/217

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất: Quả tươi (mơ, dâu, vải) - Chà - Xử lý bằng enzym - Lọc - Dịch trong - Lên men - Phối trộn - Chiết chai - Thanh trùng - Thành phẩm; Linh chi - Trích ly - Lọc - Dịch chiết linh chi - Phối trộn - Chiết chai - Thanh trùng - Thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 1000 lít/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Các Nhà máy chế biến nước quả, nước giải khát; Các Nhà máy sản xuất bia, rượu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

SẢN XUẤT RƯỢU VANG HOA QUẢ NHIỆT ĐỚI

Mã số: VN1593/219

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất rượu vang quả: Các loại quả (Nho, mơ, vải, táo mố) - Xử lý - Hỗn hợp dịch quả - Thanh trùng - Lên men - Lọc - Đóng chai - Dán nhãn - Thành phẩm; Công suất (tính theo ca): 10.000 chai/ca; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị hoa quả đặc trưng, không gây nhức đầu, kích thích tiêu hóa, rượu càng để lâu càng ngon

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

**SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM, THỦY SẢN (TÔM, CÁ...)
BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC (CÔNG NGHỆ ENZYM VÀ VI SINH) QUI MÔ
VỪA VÀ NHỎ PHỤC VỤ TRẠI, GIA TRẠI VỚI
CÔNG SUẤT TỪ 100-120 TẤN/NĂM**

Mã số: VN1571/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 300-500kg/ngày; TCVN; Nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi trước khi nghiền trộn đóng bao (theo TC qui định) được xử lý ủ với các men tiêu hóa và vi sinh hữu ích tạo cho thức ăn dễ tiêu hóa và có chất lượng cao hơn. Sau đó sấy tiệt khuẩn, nghiền, trộn, đóng bao cho ăn luôn, không cần qua xử lý chín bằng nhiệt độ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Hàm lượng các Vitamin nhóm B, C tăng; Hàm lượng các chất dễ tiêu hóa như các: Amin, đường, Alatic và axit bọ tăng từ 2-3 lần; Giá thành hạ do tận dụng được các phế liệu công nghệ chế biến có sẵn; Chất lượng tăng do hàm lượng các chất dễ tiêu hóa, rất phù hợp với các vật nuôi còn non và ốm yếu

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15-20 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 50-70 triệu VNĐ (tùy theo công suất); Phí đào tạo: 1-2 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng cho tới khi sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

THỰC PHẨM BỔ DƯỠNG DIBABYPLEX

Mã số: VN1533/1423

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Nguyên liệu phần hoa và một số dược liệu quý
- Sấy khô, tán bột
- Đóng gói bao giấy bạc 10g

Công suất: 100 - 200 kg/ca

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu dễ kiếm, qui trình công nghệ đơn giản, hiệu quả dinh dưỡng cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Giá thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

**XÚC XÍCH TIỆT TRÙNG ĐÓNG GÓI TRONG MÀNG PVDC
(POLYVINYL DINECLORICE)**

Mã số: VN1513/220

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất xúc xích công nghệ cao: Thịt - Phân loại - Thịt nạc - Xay thịt - ướp - Nghiền mịn - Nhồi vào màng - Hấp thanh trùng - Làm lạnh - Sấy khô - Đóng gói - Thành phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ và dự án cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có hương vị đậm đà, đặc biệt có thể bảo quản ở nhiệt độ thường từ 3-6 tháng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI SINH HOẠT

Mã số: VN9001/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt trong không gian hẹp. Nước thải sau khi đi qua các ngăn có chứa đệm vi sinh được khử trùng bằng các viên khử trùng

Ưu điểm của CN/TB: Kích thước nhỏ gọn, làm bằng inox nên rất Bền, có thể treo dưới gầm tàu hỏa, ô tô, tàu thuyền du lịch

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

BỂ XỬ LÝ VI SINH ĐẶT DƯỚI TÀU HOẢ, TÀU THUYỀN DU LỊCH

Mã số: VN900012/1332

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Chất thải sinh hoạt trên tàu hỏa, tàu thuyền du lịch được thu gom vào bể chứa và tiếp tục được xử lý nhờ các vi khuẩn phân giải chất hữu cơ được cố định trên các chất trong các khoang xử lý. Nước thải sau khi xử lý được tiếp tục khử trùng bằng các viên khử trùng trước khi thải ra môi trường.

Lĩnh vực áp dụng: 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Hãng Microphos cũng đã đưa vào Việt Nam một loại bể xử lý tương tự nhưng bị thôi khi không sử dụng thiết bị này của công ty đó giải quyết được vấn đề này, không gây mùi hôi thối

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 20 - 25 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

CHẾ PHẨM VI SINH XỬ LÝ PHÉ THẢI RẮN, LỎNG CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN90/80

Mô tả Quy trình CN/TB: Xử lý phế thải hữu cơ tối chế làm phân, bón cho cây trồng. Chống mùi hôi thối, chống ô nhiễm môi trường. Đạt TCVN

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Trung tâm vi sinh môi trường các tỉnh, huyện, xã. Các Sở Tài nguyên môi trường. Các hộ gia Đình, cá nhân.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VÀ ỨNG DỤNG POLYMER DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mã số: VN9000/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Theo yêu cầu; TCVN; Sử dụng Polymer như dạng màng lọc, tạo ra nền tĩnh điện tạo điều kiện hấp thụ các nguyên tố độc hại chứa trong nước

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TÁCH DỊCH ĐEN SAU NẤU GIẢM THIỂU LƯỢNG NƯỚC DÙNG TRONG RỬA BỘT, SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP HOÁ LÝ ĐỂ XỬ LÝ DỊCH ĐEN SAU NẤU

Mã số: VN90/414

Mô tả Quy trình CN/TB: Bột giấy sau khi nấu được tiến hành vắt ộp theo công nguyên lý cưỡng bức, rửa bột trên Máy rửa lưới đôi, dịch đen vắt rửa xong được xử lý theo phương pháp axít. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài cấp Bộ.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng độ khô của bột sau rửa, nâng cao hiệu quả chất lượng của bột sau rửa.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG XỬ LÝ LÔNG VŨ PHẾ THẢI VÀ SẢN XUẤT ĐẠM HẤP THU TỪ LÔNG VŨ

Mã số: VN37/1371

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 1 tấn/ngày. Xử lý sơ bộ với hóa chất thủy phân 1, xử lý chính với điều kiện tự động theo hàm áp suất và nhiệt độ; Cô → sấy → trộn phụ gia → xay nghiền. Các phế thải dạng móng, lông, tóc,... của động vật ở các cơ sở sản xuất thực phẩm hiện nay là rất lớn, lông vũ phế thải có chứa hàm lượng protein tổng số rất cao (>80%), song tồn tại ở dạng karatine rất Bền vững và không tan trong nước, vỡ vụn không thể sử dụng chúng trực tiếp cho bất cứ việc gì, kể cả phân bón, chúng tồn tại trong thực tế ở dạng tích tụ nếu không được xử lý kịp thời sẽ gây ô nhiễm môi trường và ngày càng ảnh hưởng đờn quy trình sản xuất và đời sống. Việc nghiên cứu và đưa ra mô hình thiết bị tự động sản xuất nhằm biến lông vũ phế thải thành nguồn đạm hấp thu cho phép tận dụng nguồn phế thải để tạo nguồn đạm cho chăn nuôi, làm sạch môi trường. Ngoài ra

trong đạm nhờ lông vũ có chứa hàm lượng đáng kể của nhiều loại axit amin mà hiện nay vẫn phải nhập ngoại. Nếu tiếp tục phát triển công trình này sẽ mang lại hiệu quả to lớn.

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu suất xử lý 100% đạm có trong lông vũ, không có phế thải rắn

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ VND; Giá Máy móc thiết bị: 0,8 Tỷ VND

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỊ Ô NHIỄM CHẤT HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP KỊ KHÍ

Mã số: VN90/371

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp kị khí có thể xử lý được nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ có mức độ ô nhiễm cao và nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn thải ra môi trường

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Nước thải của các Nhà máy chế biến thực phẩm, nước thải sinh hoạt

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ DỊCH ĐEN CHO CÁC NHÀ MÁY KHÔNG CÓ THU HỒI HOÁ CHẤT.

Mã số: VN90/415

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ thiết bị xử lý nước thải có chứa dịch đen của các Nhà máy sản xuất bột quy mô nhỏ nấu bột theo phương pháp xút không thu hồi hóa chất bằng phương pháp hóa lý, sinh học để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài cấp Bộ.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulo

Ưu điểm của CN/TB: Thích hợp cho các Nhà máy không thu hồi hóa chất quy mô nhỏ trong vấn đề xử lý môi trường của nước thải.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Mã số: VN90/2483

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: từ 5 m3 đến vài ngàn m3. Công nghệ xử lý nước thải được áp dụng cho từng loại nước thải với các phương pháp công nghệ xử lý thích hợp bao gồm (công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp hóa lý; xử lý nước thải bằng Lọc sinh học- Hóa học; Xử lý nước thải bằng yếm khí...)

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Thích hợp với các điều kiện cụ thể về trang thiết bị và trình độ của Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo công suất và đặc tính của nước thải cần xử lý

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Mã số: VN90/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học: chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn loại B (TCVN 5945/95); Giá thành xử lý thấp; Ứng dụng: xử lý nước thải công nghiệp thực phẩm, y tế, sinh hoạt. **Quy trình công nghệ:** Nước thải → bể trung hoà → bể lắng → bể chứa → kị khí → hiếu khí → bùn thải phân huỷ kị khí → bể lắng → bùn → bùn khô → bể lắng → nước thải đó xử lý

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: chất lượng nước sau xử lý đạt TC loại B; Giá xử lý thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Đầu tư: 6.000.000-8.000.000 VND/một khối phụ thuộc vào mức độ ô nhiễm; Giá Máy móc thiết bị: Giá xử lý: 2.000-3.000 VND/một khối

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỊ Ô NHIỄM CHẤT HỮU CƠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP KỊ KHÍ

Mã số: VN90/1894

Mô tả Quy trình CN/TB: Nước thải từ bể thu gom được bơm lên bể điều hoà, bể lắng cặn sơ bộ. Sau đó nước thải được bơm vào các modul xử lý kị khí có gắn chất mang và hệ thống khuấy hỗ trợ. Nước thải sau khi được xử lý ở các modul kị khí được đưa vào bể lắng 2 để xử lý mùi và loại bỏ vi sinh vật kết hợp với lắng cặn. Từ đó nước thải sau xử lý được đưa ra ngoài, bùn thải đưa về sân phơi bùn Công suất (tính theo ca): 200 m³/ngày đêm (24 h). Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành xử lý nước thải thấp Vốn đầu tư thấp Độ ổn định cao Dễ vận hành Xử lý được nước thải có độ ô nhiễm cao Dễ mở rộng, thu gọn khi cần thiết

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Đối với nước thải có mức độ ô nhiễm COD = 5000 mg/l, lưu lượng nước thải: 200 m³/ngày. Vốn đầu tư là 1.2 tỷ VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 100.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CHO CÁC NHÀ MÁY BỘT GIẤY VÀ NHÀ MÁY GIẤY

Mã số: VN90/2470

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công nghệ xử lý nước thải cho các Nhà máy sản xuất ngành giấy bằng phương pháp sinh học sử dụng bùn hoạt tính, phương pháp hóa lý, và các phương pháp vi sinh khác sử dụng enzyme nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chất lượng nước thải đạt chỉ tiêu chất lượng loại A, B theo TCVN.5945-95

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Giải quyết các vấn đề xử lý môi trường nước thải trong ngành giấy

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ VHI- 18B

Mã số: VN90002/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 70-140kg/ca; TCVN; Lò đốt rác y tế VHI- 18B được thiết kế trên cơ sở áp dụng nguyên lý đốt đa vùng hiện đang được sử dụng ở các nước tiên tiến trên thế giới. Rác được đưa vào các buồng đốt sơ cấp. Không khí được cấp liên tục cho quy trình đốt hủy rác. Khói bốc lên từ buồng đốt sơ cấp (sản phẩm cháy chưa hoàn toàn, chứa nhiều bụi và các chất độc hại) được hoà trộn với không khí theo nguyên tắc xoay vòng và được đưa tiếp vào buồng đốt thứ cấp. Ở buồng đốt thứ cấp, các sản phẩm cháy chưa hoàn toàn (chứa cả DIOXIN và FURAN) tiếp tục được phân huỷ và đốt cháy ở nhiệt độ cao với thời gian lưu cháy đủ lớn. Khói từ buồng đốt thứ cấp được đưa qua hệ thống xử lý khí thải để loại trừ bụi, kim loại nặng và các thành phần khí gây ô nhiễm môi trường như NO_x, SO_x, HCL

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 76: Y học và y tế, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Đốt đa vùng ở nhiệt độ cao, xao trộn mạnh, thời gian lưu dài. Điều khiển tự động chu kỳ đốt, nhiệt độ, chế độ cấp khí; xử lý khí thải kết hợp với trao đổi nhiệt; tiêu thụ ít nhiên liệu, Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo yêu cầu, địa điểm lắp đặt thiết bị của khách hàng; Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo yêu cầu, địa điểm lắp đặt thiết bị của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIẾU KHÍ BẨM TRÊN BỀ MẶT GIÁ THỂ

Mã số: VN9000/1415

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống thiết bị gồm có hệ bồn sinh học và bể chứa nước thải Thiết bị hoạt động theo nguyên lý: Chất thải Lắng được bơm từ bể điều hoà qua các bồn sinh học và cấp oxy liên tục cho quy trình lên men hiếu khí trên BỒ MẶT GIÁ THỂ có đặt trên bồn. Nước sau khi qua các bồn sinh học được đưa vào bể lắng và bể khử trùng trước khi đưa vào đường nước thải. Bùn (90% xác vi sinh) xả định kỳ vào bể nén bùn, sau 1-2 năm đưa đi sử dụng làm phân bón.

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản dễ sử dụng; Ít phải bảo hành và tính Bền vững theo thời gian; đặc biệt tốn ít diện tích, không gây ô nhiễm thứ cấp ra môi trường; Chi phí vận hành thấp, tiêu hao ít điện năng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Được bảo hành 10 năm, trực tiếp tại nơi lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN

Mã số: VN9000/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 60m³/ngày đêm; TCVN; Nước thải được tập trung về bể chứa. Khi bể đầy, bơm và các thiết bị phụ trợ tự hoạt động bơm nước thải vào container hợp khối. Quy trình xử lý hóa học và sinh học được thực hiện trong container. Nước thải đi ra được khử trùng trong bể, khử trùng và đi ra ngoài. Hệ thống hoạt động tự động hoàn toàn

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Hoạt động hoàn toàn tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy thuộc vào công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN9000/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Nước thải Nhà máy thu về bể tập trung. Khi nước đầy hệ thống tự động hoạt động tiến hành xử lý hóa học. Nước thải sau khi xử lý được tiếp tục xử lý sinh học để tiêu hủy hoàn toàn các chất hữu cơ, đáp ứng các công suất thải của nhà Máy. Hệ thống hoàn toàn tự động.

Ưu điểm của CN/TB: Hoàn toàn tự động. Các thiết bị nhập của nước ngoài có độ Bền cao, chịu ăn mòn và làm việc liên tục.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy thuộc vào loại hình muốn thải, công suất thải

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐA NĂNG

Mã số: VN90/1407

Mô tả Quy trình CN/TB: Gồm 6 modul chính: Keo tụ → Lắng Lọc sinh học → Bể xử lý hiêm khí → Lắng → Hấp phụ. Nước sau khi xử lý được khử trùng bằng ozon. Công suất: 1-2 m3/ngày đêm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ vận hành, Giá thành rẻ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm, trực tiếp

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

HỆ XỬ LÝ YẾM KHÍ - THU HỒI BIOGAS

Mã số: VN9000/1445

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Bước 1: Nước thải COD = 10.000 + 20.000 mg/l thủy phân → Modul1

Hiệu suất xử lý COD = 20%

- Bước 2: axit hóa → Modul2

Hiệu suất xử lý COD = 5%

- Bước 3: Lên men → Modul (3) + Modul (4)

Hiệu suất xử lý COD = 50% Nước ra sau hệ UASB COD = 500 - 1.000 mg/L → xử lý hiếu khí Công suất: theo yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: Công nghệ "mềm" có hệ thống điều hoà năng suất xử lý và chống tắc, chống bùn nổi

Lĩnh vực áp dụng: 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, chi phí thấp, tiết kiệm điện năng Hiệu quả xử lý ô nhiễm hữu cơ cao Giá cạnh tranh

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI

Mã số: VN90002/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 30kg/h, 50kg/h, 100kg/h; TCVN, TCNN; Rác thải được cho vào thùng, nhân viên vận hành vào bộ nạp rác thải tự động, bộ nạp rác thải tự động làm việc đưa rác vào Lò. Lò có hai buồng. Buồng sơ cấp duy trì nhiệt độ 600-800oC để đốt chất thải. Buồng thứ cấp duy trì nhiệt độ 1050-1100oC để đốt khói. Lò đốt bằng dầu D0. Bộ xử lý khí thải hai cấp đảm bảo khí thải đạt TCVN 6560-1999

Ưu điểm của CN/TB: Buồng Lò đốt bằng bê tông chịu nhiệt dày 200mm, cách nhiệt tốt nên tốn ít nhiên liệu, ống khói làm bằng inox có độ Bền cao, hệ thống đổ rác chạy theo chương trình

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy thuộc vào công suất, địa điểm lắp đặt

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

LÒ ĐỐT CHẤT THẢI NGUY HẠI ST80

Mã số: VN90/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 80kg/h; TCVN; Đặc tính kỹ thuật của Lò đốt chất thải nguy hại ST80: Công suất: 80kg/h, nhiên liệu: dầu DO; kích thước cơ bản của Lò: R1800xS1800xC3350; thể tích buồng đốt rác: 2.2 một khối; thể tích buồng đốt khói: 0.9 một khối; thể tích buồng hạ nhiệt: 0.4 một khối; nhiệt độ buồng đốt rác: 600-800 độ C; nhiệt độ buồng đốt khói: 1050-1200 độ C; thời gian lưu cháy: 2s; chiều cao đỉnh ống khói: 8m, chế tạo bằng inox SUS 304, d=3mm; đường kính ống khói: 0.4m; Vật liệu buồng đốt: bê tông chịu nhiệt 1600 độ C dày 250mm lớp cách nhiệt dày: 50mm; vật liệu buồng hạ nhiệt: làm bằng INOX SUS lớp bê tông chịu nhiệt dày 100mm; vỏ Lò: thép tấm 6mm, khung thép U chịu lực, sơn chịu nhiệt đến 300 độ C; Vòi đốt: Rillo, Ytalia, điều chỉnh khí tự động; Chế độ đốt: thu hồi nhiệt để sấy khô rác, giảm tiêu hao dầu; Đồ rác tự động gồm: hệ thống thủy lực gồm bộ nguồn động cơ 4KW, thùng dầu 120lít, van điều áp, van chống rơi, hệ thống nâng cửa Lò, hệ thống nâng lật thùng rác, đẩy rác vào Lò chạy theo chương trình tự động thùng chứa rác đi kèm; Chế độ làm việc liên tục 24/24h; xử lý khí thải: tháp xử lý hóa chất làm bằng thép INOX SUS 304, d=3mm; Chất lượng khí thải: đạt các tiêu chuẩn MT theo TCVN đang có hiệu lực

Lĩnh vực áp dụng: 55: Chế tạo Máy, 87: Bảo vệ môi trường, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ ít chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả cao; dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG XỬ LÝ VI SINH ĐẠT TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN9001/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt trong không gian hẹp để thiết kế các nhà vệ sinh công cộng, có thể di động dễ dàng. Không gian tiện nghi hiện đại. Bơm nước tự động, bể chứa, vòi rửa, chậu rửa, móc quần áo, quạt hút, đèn chiếu sáng. Nước thải ra đạt TCVN 6602-2001. Bể chứa bằng inox, bao che bằng composit hai lớp có tác dụng cách nhiệt, màu xanh rất hài hòa.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng công nghệ vi sinh để xử lý chất thải sinh hoạt. Bao che bằng vật liệu composit rất Bền. Nhà vệ sinh có ba khối lắp ghép với nhau nên dễ dàng di chuyển

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25-30.000.000VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

TƯ VẤN, CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÍ BỤI, KHÍ THẢI

Mã số: VN90/524

Mô tả Quy trình CN/TB: Công ty tư vấn, cung cấp chuyên giao công nghệ, hệ thống thiết bị xử lý khói bụi tuần hoàn. Thiết bị bao gồm: Lò nung, bồn xử lý chính, bồn xử lý phụ (tùy theo quy mô của từng Lò đốt có thể là một hoặc nhiều bồn xử lý phụ); Khói bụi được các Máy quay cao tốc trong các bồn xử lý, đánh tan vào nước (hoặc nước có phụ gia). Khí thải được dẫn về đầu nguồn để xử lý, triệt tiêu toàn bụi khí bụi, khí độc sản sinh tại Lò nung, Lò đốt.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở y tế, các bệnh viện, nhà Máy, các nơi cần đốt rác

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Phát triển đầu tư công nghệ mạo hiểm VIBA

XỬ LÝ NƯỚC THẢI BỆNH VIỆN, CÁC NHÀ MÁY CÔNG NGHIỆP KHÁC NHAU NHƯ CHẾ BIẾN HẢI SẢN, TINH BỘT, DỆT NHUỘM...

Mã số: VN90/39

Mô tả Quy trình CN/TB: - Hợp đồng dưới dạng chìa khóa trao tay. Đều thầu rộng rãi.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bệnh viện, các Nhà máy công nghiệp

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SINH - HÓA - LÝ

Mã số: VN0390/132

Mô tả Quy trình CN/TB: Phương pháp xử lý nước thải sản xuất dược phẩm bằng phương pháp sinh hóa lý này áp dụng được cho xử lý nước thải sản xuất của tất cả các cơ sở sản xuất dược phẩm. Nước thải sản xuất Đông được đưa về bể biogas (nếu cơ sở có sản xuất Đông dược) rồi qua bể tập trung, sục khí; Nước thải của các bộ phận sản xuất của các bộ phận khác đưa thẳng về bể tập trung, sục khí. Từ bể tập trung, nước thải được cấp lên bể tạo hỗn hợp bằng hom, hóa chất được cấp từ khu chuẩn bị hóa chất C. Hỗn hợp qua bể lắng cấp 1, cấp 2 rồi bể lọc cuối rồi thải ra ngoài. Bùn lắng từ các bể lắng vào bể chứa bùn 7 rồi được hút định kỳ. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: + Tiêu tốn năng lượng: 10-15 kW/h + Chi phí tính cho xử lý 1 một khối nước thải: 2500-5000 đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thiết kế, chế tạo và lắp đặt, Giá thành thiết bị không cao. Vận hành đơn giản, hiệu suất xử lý, thu hồi cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10-20% tổng giá trị hợp đồng; Giá Máy móc thiết bị: 50-60% tổng giá trị hợp đồng; Phí đào tạo: 2-5% tổng giá trị hợp đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5-10% tổng giá trị hợp đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 2-3% tổng giá trị hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành thiết bị 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT GIẤY VÀ BỘT GIẤY BẰNG PHƯƠNG PHÁP HÓA LÝ

Mã số: VN9000/826

Mô tả Quy trình CN/TB: Nước thải sản xuất giấy bao gồm hai phần: Nước thải sản xuất bột giấy và nước thải sản xuất giấy. - Xử lý nước thải sản xuất bột giấy: bằng phương pháp hóa lý, áp dụng cho xử lý nước thải tại các cơ sở sản xuất có công suất không lớn (không có hệ thống thu hồi hóa chất). Hoạt động: Dịch nâu (dịch đen), một phần về bể chứa dịch đen; một phần cùng bột giấy qua công đoạn rửa, nghiền. Nước thải từ rửa, nghiền cùng một phần nhỏ từ bể chứa dịch đen được điều chỉnh pH tại bể điều chỉnh pH rồi được bơm lên thiết bị tách bùn, hóa chất được cấp từ khu chuẩn bị hóa chất. Bùn tách từ bể được phơi khô trong sân phơi bùn rồi làm chất đốt cùng than hoặc sử dụng để sản xuất các sản phẩm khác. Nước sau tách bùn qua bể chứa rồi được bơm trở lại cho rửa, nghiền hoặc qua bộ phận lọc cuối trước khi thải ra ngoài. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Tiêu tốn năng lượng: 10-15 kw/h; Chi phí tính cho xử lý 1 một khối nước thải: 6500-7000 đồng. - Xử lý nước thải sản xuất giấy bằng phương pháp tuyển nổi. Hoạt động: Nước thải có chứa bột giấy từ nhà xeo (nhà sản xuất giấy) được trộn lẫn hóa chất tuyển nổi từ khu chuẩn bị hóa chất và cấp vào bể tuyển nổi. Bột nổi được hệ thống cơ khí gạt vào bể chứa bột thu hồi rồi đưa trở lại nhà xeo giấy; Nước thải về bể chứa nước thải và được bơm trở lại nhà xeo giấy. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: Tiêu tốn năng lượng: 10-50 kw/h; Chi phí tính cho xử lý 1 một khối nước thải; Bột thu hồi: 90-95%. Các lĩnh vực có thể áp dụng: Xử lý nước thải sản xuất giấy, dược phẩm, thực phẩm, tuyển khoáng, nước lẫn dầu

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thiết kế, chế tạo và lắp đặt, Giá thành thiết bị không cao. Vận hành đơn giản, hiệu suất xử lý, thu hồi cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10-20% tổng giá trị hợp đồng; Giá Máy móc thiết bị: 50-60% tổng giá trị hợp đồng; Phí đào tạo: 2-5% tổng giá trị hợp đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5-10% tổng giá trị hợp đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 2-3% tổng giá trị hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT PHÂN BÓN HÓA LÝ

Mã số: VN0390/137

Mô tả Quy trình CN/TB: Phương pháp xử lý nước thải sản xuất phân bón bằng phương pháp hóa lý này là phương pháp khả thi nhất áp dụng được cho xử lý nước thải sản xuất của tất cả các cơ sở sản xuất phân bón. Hoạt động: Nước thải sản xuất được đưa vào bể tập trung 1; Từ bể tập trung, nước thải được cấp lên bể tạo hỗn hợp 2 bằng hom, hóa chất được cấp từ khu chuẩn bị hóa chất C. Hỗn hợp qua bể lắng cấp 1, cấp 2 rồi tháp làm lạnh và quay về sử dụng cho sản xuất; Một phần đạt tiêu chuẩn thải, thải ra ngoài khi cần. Bùn lắng từ các bể lắng vào bể chứa bùn 6 rồi được hút định kỳ. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: + Tiêu tốn năng lượng: 50-150 kW/h + Chi phí tính cho xử lý 1 một khối nước thải: 3500-5000 đồng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Dễ dàng thiết kế, chế tạo và lắp đặt, tiết kiệm chi phí cho sản xuất. Vận hành đơn giản, hiệu suất xử lý cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10-20% tổng giá trị hợp đồng; Giá Máy móc thiết bị: 50-65% tổng giá trị hợp đồng; Phí đào tạo: 2-5% tổng giá trị hợp đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5-7% tổng giá trị hợp đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 2-3% tổng giá trị hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN

CÔNG NGHỆ HOÀN NGUYÊN FE TRONG QUẶNG ILMENIT LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN SUẤT QUE HÀN

Mã số: VN131/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Tinh quặng Ilmenit -> quặng + hóa chất + phụ gia -> nung hoàn nguyên trong Turnel -> tuyển từ -> đóng gói. Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn được phòng Khoa học và công nghệ, Trường Đại học khoa học Tự nhiên nghiên cứu và hoàn thiện. Đơn vị bán sản phẩm theo yêu cầu, tư vấn cung cấp thiết bị toàn bộ và chuyển giao công nghệ sản xuất cho các đơn vị có nhu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm đạt chất lượng tương đương hàng nhập từ Trung Quốc; Giá thành hạ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ HOÀN NGUYÊN ILMENIT SA KHOÁNG VEN BIỂN LÀM NGUYÊN LIỆU QUE HÀN ĐIỆN THAY THẾ HÀNG NHẬP KHẨU

Mã số: VN131/1452

Mô tả Quy trình CN/TB: Hoàn nguyên Ilmenit trong Lò Tuynen, nhiệt liệu than. Đảm bảo yêu cầu thành phần hóa học của nguyên liệu làm que hàn điện.

Công suất: 100 tấn/tháng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN (tương đương hàng Trung Quốc)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp. Thiết bị chế tạo tại Việt Nam. Đảm bảo chỉ tiêu môi trường sản xuất.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 1.500 triệu đồng; Phí đào tạo: 100 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Chi tiết từng thiết bị cụ thể

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN FRIT TỪ KHOÁNG CHẤT VIỆT NAM BẰNG LÒ QUAY

Mã số: VN131/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Lựa chọn nguyên liệu khoáng; Phối liệu theo thành phần hóa học; nấu men bằng công nghệ Lò quay Frit hóa. Lĩnh vực ứng dụng: sử dụng trong công nghiệp gốm sứ, gạch ceramic, phủ cho sắt tráng men và gang. Sử dụng nguyên liệu khoáng trong nước, sản phẩm có chất lượng tương đương men Tây Ban Nha, Italia, Giá thành bằng 70% hàng ngoại nhập.

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 53: Luyện kim

Ưu điểm của CN/TB: - Sử dụng nguyên liệu khoáng trong nước; - Sản phẩm có chất lượng tương đương men Tây Ban Nha, Italia; - Giá thành rẻ, chỉ bằng 70% hàng ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THAN TỔ ONG BẮN CHÁY NHANH, KHÔNG KHỎI, KHÔNG MÙI

Mã số: VN10101/515

Mô tả Quy trình CN/TB: Đơn vị cung cấp dịch vụ, nghiên cứu, thiết kế Dây chuyền sản xuất than tổ ong bén cháy nhanh, không khói, không mùi, không độc, không ô nhiễm môi trường phục vụ dân sinh

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp khoa học công nghệ và phát triển nông thôn UTD

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

ẢNH GHEP TOÀN QUỐC VÀ CÁC NƯỚC LÀO, CAMPUCHIA, MỘT PHẦN TRUNG QUỐC VÀ BIỂN ĐÔNG

Mã số: VN724/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

- Ảnh vệ tinh LandSat
- Ghép trong hệ tia độ Vn 2000
- Tạo ảnh nổi trên nền địa hình tỷ lệ: 10 mũ 6
- Có đưa các lớp Thông tin hành chính và giao Thông

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường; 3859: Kỹ thuật và công nghệ công tác thăm dò địa chất; 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với mua ở nước ngoài

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: 10.000.000đ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

BẢNG ĐIỆN TỬ

Mã số: VN321052/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống bảng bao gồm LED outdoor sử dụng ngoài trời với chất lượng hình ảnh tốt, độ Bền cao điều khiển được độ sáng bằng các thiết bị đặc chủng, do trung tâm Cortten chế tạo. Hệ thống truyền tin công nghiệp giúp chúng ta có thể kết nối nhiều bảng khác nhau của nhiều module và các nước khác nhau về trung tâm xử lý. Có thể kết nối và đưa ra Thông tin về môi trường nước và không khí tất cả các bảng điện tử do Cortten thiết kế và chế tạo.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 4509: Vật liệu kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Ứng dụng nhiều lĩnh vực: công nghệ, truyền Thông. Giá thành rẻ, chất lượng tốt; có thể điều khiển từ xa không cần Máy tính

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

BẢNG HIỂN THỊ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ DÙNG LED

Mã số: VN3210/153

Mô tả Quy trình CN/TB: Hiển thị các loại hình Thông tin chữ; đồ họa; phim ảnh video

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Thẻ dực thể thao, nhà ga sân bay, ngân hàng bảng điện và các công trình công cộng.v.v...

Chào Giá tham khảo: Thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

BẢNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ DÙNG ĐÈN LED

Mã số: VN32/125

Mô tả Quy trình CN/TB: Dùng để hiển thị Thông tin ở mọi lúc mọi nơi, ở nơi công cộng với Mục đích quảng cáo, tuyên truyền Thông tin hay Thông báo. Bảng hiển thị này đa dạng về kích thước cũng như chế độ hiển thị. Thông thường có các bảng hiển thị Thông tin sau: 1. Dạng bảng Thông tin có phần hiển thị Thông tin cố định như: các chữ cái, chữ số, loại này thường đặt trong nhà, dùng LED dạng chữ số hoặc ma trận cố định, kích thước không lớn (cỡ nhỏ hơn 10 m²) 2. Dạng bảng ma trận có phần hiển thị Thông tin thay đổi tùy ý. Bảng này cho phép hiển thị bất kỳ dạng Thông tin nào, đặc biệt là đồ họa. Các sản phẩm này áp dụng các công nghệ mới nhất về điện tử và Thông tin, đạt chất lượng cao, khả năng làm việc mềm dẻo và đó áp dụng ở nhiều nơi. Các bảng hiển thị Thông tin này đều có thể làm việc độc lập theo chương trình định trước hoặc điều khiển từ xa Thông qua các đường truyền hữu tuyến hoặc vô tuyến. Do vậy, có thể điều khiển, kiểm soát hoạt động nhiều bảng tại các địa điểm khác nhau cùng một lúc từ một trung tâm điều khiển. Các sản phẩm được chế tạo dưới dạng các module ghép nối với nhau Do vậy, trong một phạm vi nhất định sẽ không hạn chế về kích thước (số lượng các module), mặt khác, công việc bảo hành và bảo trì sản phẩm về sau rất đơn giản và nhanh chóng. Công nghệ chế tạo: Công nghệ chế tạo các pano hiển thị Thông tin dùng LED gồm nhiều các công nghệ chế tạo LED, công nghệ chế tạo các vi mạch chuyên dụng dùng trong điều khiển và theo dõi chế độ làm việc của ma trận LED, công nghệ vi tính và vi xử lý dùng để chế tạo các bộ vi xử lý chuyên dùng tính toán và điều khiển ma trận hiển thị hàng chục hoặc hàng trăm nghìn điểm sáng, công nghệ truyền tin, công nghệ phần mềm điều khiển, trình Diễn.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hạ; Đơn giản trong sử dụng; Thuận lợi đối với việc bảo hành bảo trì

Thời gian và hình thức bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng; Phương thức bảo hành: Tại vị trí lắp đặt

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

BÁNH RĂNG NHỰA, KIM LOẠI MÀU, CAO SU CÁC LOẠI

Mã số: VN3001/1576

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Là kết quả của việc sao chép mẫu các chi tiết Máy văn phòng của nước ngoài (nghiên cứu vật liệu thay thế nhựa, cao su, kim loại). - Chế tạo khuôn mẫu để sản xuất chi tiết hàng loạt lớn - Gia công cơ khí chính xác chi tiết đơn chiếc để sửa chữa thay thế

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 60: In. Sao chụp. Kỹ thuật phim ảnh
Ưu điểm của CN/TB: - Chất lượng tương đương nhập ngoại (đó được thị trường chấp nhận)
- Giá thành cạnh tranh - Đáp ứng nhanh mọi nhu cầu thay thế sửa chữa
Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo
Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyên giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí
Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý bán lẻ
Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thiết bị Máy văn phòng Việt Quang

BIÊN TẬP CARD

Mã số: VN726/1699

Mô tả Quy trình CN/TB:

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Xử lý âm thanh tối ưu
- Cho phép phát ra âm thanh với tín hiệu đầu vào đơn giản.

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Cấu hình thiết bị ứng dụng: Máy vi tính tốc độ vi xử lý từ 1 GB trở lên, ổ cứng 20 GB.

Các thiết bị ngoại vi tương thích: Máy đốt R.O.M

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán

Ưu điểm của CN/TB: Người sử dụng có thể chuyển thể các loại sách, Giáo trình in giấy thành cuốn sách biết nói Thông minh

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Hồng Phát

BỘ BIẾN ĐỔI XOAY CHIỀU MỘT CHIỀU ĐIỀU KHIỂN SỐ

Mã số: VN311032/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Điều khiển biến đổi điện 3 pha sang điện 1 chiều sử dụng các thiết bị của các nước G7 với độ chính xác cao, linh hoạt trong nhiều chế độ, ít sự cố có thể điều khiển theo các chương trình phức tạp mà điều khiển tương tự không thực hiện được.

Lĩnh vực áp dụng: 5047: Các hệ thống tự động điều khiển các quy trình công nghệ

Ưu điểm của CN/TB: Điều khiển số với độ chính xác cao, ứng dụng rộng rãi

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Thiết bị được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

BỘ ĐIỀU TỐC TẢI GIÁ: ELC200, ELC 500, ELC 1KW

Mã số: VN311/1483

Mô tả Quy trình CN/TB: - Thiết bị được sản xuất dựa trên công nghệ analog hoàn toàn. Qua một vài công đoạn tự thiết kế nguyên lý, mạch in, mua linh kiện điện tử lắp ráp. Khâu quan trọng và chiếm nhiều thời gian nhất đó là khâu hiệu chỉnh thiết bị. Sau đó đóng hộp thử nghiệm thực tế và hoàn thiện thiết bị. - Công suất 200W, 500W, 1KW - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giúp cho Máy phát luôn giữ điện áp 220V. Phụ tải thay đổi (lưu lượng nước vào turbin không đổi); Dễ lắp đặt, sửa chữa, thay thế.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BỘ ỔN ĐỊNH ĐIỆN ÁP KIỂU BÙ CÔNGSUẤT

Mã số: VN31202/1499

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: từ 5 KVA đến 300 KVA Hệ thống đáp ứng nhanh khi điện áp lưới thay đổi liên tục và đột biến nhờ điều khiển hệ thống 2 chổi than. Dải điện áp đầu vào biến đổi từ 170V đến 250V Tự động điều chỉnh dải điện áp đầu ra theo công nghệ lập trình Bộ đặt điện áp dùng để điều chỉnh giá trị điện áp ổn định đầu ra là 200V hoặc 220V, Chuyển mạch này sẽ được điều chỉnh bởi LOGO - Bộ điều chỉnh công suất có đặc điểm: + Ổn định điện áp đầu ra + Dừng qua chổi than nhỏ thường chỉ bằng 1/5 - 1/8 dừng tải + Dừng tải trực tiếp lấy từ lưới điện làm tăng độ an toàn cấp điện + Mạch lực nhờ có biến áp bù có thể tăng công suất tải lên tùy yêu cầu.

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo công suất yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ tự động (CERDA)

CÁC LOẠI SÁCH ĐIỆN TỬ HỒNG PHÁT (HP900)

Mã số: VN726/1698

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thông qua đại lý ; Đào tạo cán bộ

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Hồng Phát

CÁC PHẦN MỀM QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC DÙNG CHO CÔNG TÁC VĂN THƯ LƯU TRỮ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN.

Mã số: VN722/268

Mô tả Quy trình CN/TB: Các phần mềm QLNN về công văn đi đến lưu trữ văn thư tổng hợp; báo cáo tuần, tháng, quý, năm của các sở, ban, ngành huyện thị cho văn VPHĐND-UBND tỉnh; báo cáo hoạt động đối ngoại Đất đai, Xây dựng, giao Thông...; Khiếu nại tố cáo; thi đua khen thưởng. Hoạt động của HĐND-UBND các cấp đó được áp dụng một số tỉnh.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cung cấp trọn gói 43 phần mềm gồm các phiên bản khác nhau. Có thể bổ sung nâng cấp theo hợp đồng thỏa thuận các HĐND-UBND cấp tỉnh, huyện, xã.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp tại địa chỉ của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ MẠCH ĐIỆN TỬ DÙNG FPGA. THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN

Mã số: VN3210/628

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhận thiết kế và chế tạo các thiết bị điện tử theo yêu cầu của khách hàng. Giảng dạy các phương pháp thiết kế mạch điện tử bằng các công cụ thiết kế trên Máy tính

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là Đề tài cấp Bộ. Là kết quả của việc chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Thiết kế nhanh, chính xác. Mạch gọn, tin cậy, bảo mật. Thời gian ra sản phẩm nhanh

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

CÔNG NGHỆ XML VÀ VẤN ĐỀ LƯU THỮ CÁC TÀI NGUYÊN NGÔN NGỮ TIẾNG VIỆT

Mã số: VN7220/16

Mô tả Quy trình CN/TB: - Mổ hóa từ điển tiếng Việt ở định dạng XML
- Xây dựng kho ngữ liệu từ vựng có gán nhãn, câu, đoạn mẫu làm tiêu đề cho các bước xử lý tiếp sau

- Xây dựng các công cụ mở cho các bài toán tách từ, gán nhãn tự động, đúng hàng đa ngôn ngữ

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Ưu điểm của CN/TB: Được nghiên cứu, thử nghiệm lần đầu tiên ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Cấu trúc của GPPM: 1- Công cụ quản lý, Xây dựng nội dung Thông tin Khoa học và Công nghệ; 2- Quản lý hoạt động xuất bản, biên tập Thông tin Khoa học và Công nghệ; 3- Công cụ tìm kiếm Thông tin; 4- Hỗ trợ đa ngôn ngữ; 5- Cơ chế phân loại Thông tin; 6- Khả năng cá nhân hóa

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chóng, tiện lợi cho việc tra cứu tìm kiếm; Một điểm truy cập tới tất cả các nguồn dữ liệu, nội dung, các dịch vụ đa dạng về KH-CN; Đa dạng về loại hình Thông tin, văn bản, hình ảnh, film...

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

CÔNG TƠ CHUẨN 1 PHA 3 PHA

Mã số: VN3320/168

Mô tả Quy trình CN/TB: Đo năng lượng điện năng xoay chiều; Dùng trong kiểm định dòng điện 1 pha và 3 pha

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

ĐÀO TẠO CÁC PHẦN MỀM TÍCH HỢP VIỄN THÁM- GIS TRONG NGHIÊN CỨU TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Mã số: VN724/15

Mô tả Quy trình CN/TB: Đào tạo phần mềm: Erdas, Arcview; Envi; Mapinfo, Ilwis

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Cán bộ nghiên cứu có ứng dụng viễn thám và Gis trong các lĩnh vực khoa học trái Đất

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

ĐÂY CHUYÊN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MOV - ZNO DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ CHỐNG SÉT

Mã số: VN3202/1322

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Quy trình chế tạo được phân thành 4 công đoạn chính: Chuẩn bị bột; ép; Nung; Hoàn thiện ZnO + Phụ gia → Cân → Nghiền trong nước → Sấy khô → Nghiền khô → ép → Nung 1200 độ C → Nung 650 độ C → Đánh bóng BÒ mặt → Quột BÒ mặt Bao lớp cách điện → Thử điện. Trong công đoạn chuẩn bị bột, oxit kẽm và các phụ gia có độ sạch và cấu hình hạt đo kiểm tra rất nghiêm ngặt được nghiền bằng Máy nghiền bi trong pha Láng. Thao tác này giúp các phụ gia oxit phân bố một cách đồng đều vào trong môi trường oxit kẽm. Sau khi đem sấy khô và rây, ta sẽ thu được bột có kích thước hạt trong khoảng 50 tới 200. Kích thước hạt bột đóng một vai trò rất quan trọng. Kích thước bột càng đồng đều, vi cấu trúc của gốm sau khi thiêu kết càng đồng nhất thì đặc trưng về điện của gốm càng tốt. mặt khác các tính chất hình học của bột ảnh hưởng mạnh đến các khuyết tật của MOV-ZnO chưa nung. Do nguyên nhân đó mà trong công nghiệp, các oxit đó hoà trộn cùng với nước được phun vào Máy cyclone cùng với dòng khí nóng. Trong trường hợp này, những hạt bột sau khi sấy khô sẽ được bao bọc một cách đều đặn bởi một lớp kết dính hữu cơ máng. Trong công đoạn ép các MOV-ZnO được ép chặt với sức ép từ 300 kg/cm vuông tới 400 kg/cm vuông. Khi ép tự động, vận tốc ép rất lớn nên sẽ sinh ra các ứng suất cơ bên trong thân MOV-ZnO do sự thoát khí gây ra, nên có thể có những vết nứt trong khối MOV-ZnO. Cần phải hạn chế vận tốc ép một giá trị hợp lý hoặc cần phải chế tạo một loại khuôn đặc biệt dành riêng ép tự động. Trong công đoạn nung, để chắc chắn đảm bảo đủ lượng oxy trong Lò thì không nên xếp MOV-ZnO quá 60% thể tích bên trong Lò. Bởi vì các quy trình gồm, vô như sự phát triển của vi cấu trúc, sự phát triển của pha spinel hay pyrochlore, sự lớn lên của hạt, các phản ứng ở biên hạt, sự hình thành hàng rào thế... đều xảy ra trong công đoạn này nên nó được coi là công đoạn quan trọng nhất. Tất cả các tham số của quy trình nhiệt đều ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của gốm. Công đoạn sau cùng, công đoạn hoàn thiện, gồm việc bọc một lớp cách điện bao quanh MOV-ZnO và phủ điện cực trên 2 BÒ mặt. Lớp cách nhiệt có thể là thủy tinh, epoxy hoặc polyimide nhằm cản trở sự phóng điện BÒ mặt. Lớp điện cực là những hợp kim như Zn-Al hoặc Ag đảm bảo cho sự tiếp xúc điện của các MOV-ZnO được chắc chắn.

Lĩnh vực áp dụng: 4509: Vật liệu kỹ thuật điện, 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Dây chuyên được lắp ráp trong nước. Thay thế hoàn toàn công nghệ chống sét cũ. Sản phẩm nhẹ. Nguyên liệu sẵn có trong nước. Tỷ lệ hư hỏng của sản phẩm là 5%. Chi phí nhiên liệu, điện năng thấp; Giá thành giảm 50% so với ngoại nhập

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 1,5 tỷ đồng/50.000 SP/năm

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

DBM - CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐA NĂNG

Mã số: VN7220/1464

Mô tả Quy trình CN/TB:

- DBM - Cơ sở dữ liệu đa năng là hệ quản trị CSDL Multimedia Xây dựng nhanh mọi phần mềm quản lý, phần mềm báo cáo cho tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, các bộ, ngành, tỉnh, các sở, các huyện, xã, tổng công ty, trường học và các doanh nghiệp

- Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

Các Máy tính 486 trở lên chạy trên môi trường Windows, hệ điều hành Windows. Phù hợp với mọi thiết bị ngoại vi tương thích.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác; 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giảm chi phí và thời gian Xây dựng phần mềm

Giảm chi phí phần cứng

Giảm chi phí đào tạo

Làm việc trên các CSDL lớn hàng trăm triệu bản ghi

Nối mạng đồng bộ thống nhất hàng ngàn Máy tính cho các cấp quản lý khác nhau trên mạng LAN, mạng điện thoại, mạng internet.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Chúc An

DỊCH VỤ ĐỘNG VĂN BẢN ANH- VIỆT

Mã số: VN7220/121

Mô tả Quy trình CN/TB: Phần mềm tự động dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt; Tra cứu song ngữ; Trợ lý ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt;

- Lĩnh vực áp dụng: Phổ Thông; Giáo dục đào tạo; Y tế; Doanh nghiệp; Khoa học Công nghệ.v

- Giải pháp phần mềm được doanh nghiệp trong nước sử dụng, cụ thể : Viện Thông tin Khoa học, Học viện Chính trị Quốc Gia Hồ Chí Minh Công ty điện toán và truyền số liệu VDC, Tổng Công ty bưu chính viễn Thông, Cục kỹ thuật nghiệp vụ I; Bộ Công an, Công ty FPT; Công ty Lạc Việt

- Giải pháp phần mềm đó được doanh nghiệp nước ngoài sử dụng, cụ thể là: Datasweep; LogoMedia (LEC)

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập ;4943: Đảm bảo chương trình cho Máy tính và cho các mạng Máy tính

Ưu điểm của CN/TB: Hỗ trợ công việc văn phòng khi làm việc với tiếng Anh, nhanh chóng đọc hiểu văn bản tiếng Anh mà không cần biết Giải tiếng anh

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

GIẢI PHÁP TRỌN GÓI VÀ TỔNG THỂ VỀ THI TRẮC NGHIỆM

Mã số: VN722022/1874

Mô tả Quy trình CN/TB:

Với chấm thi trắc nghiệm chấm bằng Máy, có hai kiểu Máy: một kiểu dùng các đầu đọc photodiode để nhận dạng các ụ đánh dấu và cho ra một file kết quả nhận dạng dưới dạng text hay bảng tính rồi phải lập một phần mềm khác để chấm. Một kiểu khác quét bài bằng scanner sau đó dùng phần mềm nhận dạng. MRTEST là một phần mềm theo kiểu thứ 2. Phần mềm MRTEST là một giải pháp đồng bộ trọn gói cho phép thực hiện toàn bộ các khâu tổ chức thi trắc nghiệm. Phần lớn các phần mềm bán theo Máy chấm chỉ là làm một công việc là nhận dạng phiếu chấm xem các ụ nào được đánh dấu.

MRTEST có các chức năng sau:

- Quản lý thứ sinh. Thứ sinh có thể được quản lý trong CSDL hoặc từ bảng tính hay các file có cấu trúc
- Quản lý ngân hàng đề thi, trong đó cả loại đề thi hai cấp (phù hợp với ngoại ngữ) mà một nhóm câu hỏi chỉ có thể được tạo ra theo một ngữ cảnh.
- Tạo các kỳ thi, có thể đề từ động từ ngân hàng đề thi theo các tiêu Chí về thời gian thi và giới hạn kiến thức, có thể tạo bài thi trắng- chỉ có barem điểm. Phần mềm cho phép sinh nhiều đề đối với một kỳ thi. Đề thi có thể sinh độc lập hoặc theo hán vị. Barem được lập tự động. Sinh tự động một đề với 10 hán vị chỉ mất dưới 1 phút
- Sinh phiếu thi tự động, sinh phiếu soi tự động cho những nơi không có Máy chấm. Không cần phiếu trên giấy cứng. Có khả năng sinh phiếu theo kiểu của Bộ Giáo dục Đào tạo phục vụ cho thi đại học.
- Toàn bộ công việc làm hồ sơ cho một kỳ thi hàng trăm thứ sinh chỉ mất dưới 30 phút
- Chấm thi bằng nhận dạng quang học, nhận dạng theo đề, hỗ trợ khả năng thử lỗi logic hay chấm Thông minh khi thứ sinh ghi phiếu có sai sót. Tốc độ xử lý đạt từ 8000-10000 bài thi trên giấy A4 mỗi giờ. Tốc độ chấm cũn phụ thuộc vào tốc độ Máy quét
- Sinh báo cáo: Bảng điểm các dạng khác nhau, phiếu giải trình điểm, báo cáo về phổ điểm, độ khú, độ phân biệt của đề.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý ;1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Giảm cơ bản chi phí tổ chức thi trắc nghiệm ở tất cả các khâu ra đề, lập hồ sơ của một kỳ thi, chấm thi và lên báo cáo. Thời gian cho một kỳ thi chỉ cần tính đến giờ

Mức độ phát triển: Trường Đại học Công nghệ từ năm 2002; Trường Đại học Công đoàn từ năm 2004

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Thông qua đại lý ; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào Giá tham khảo: Giá bán bản thứ nhất 35 triệu VNĐ, từ bản thứ 2 đến bản thứ 5 Giá 30 triệu VNĐ/bản, từ bản thứ 6 đến bản thứ 10 Giá 25 triệu VNĐ, từ bản thứ 11 trở lên Giá 15 triệu VNĐ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

HỆ THỐNG CẦU TRỤC PHI TIẾP ĐIỂM

Mã số: VN31203/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Hệ thống sử dụng cắt tốc độ của các động cơ công suất lớn: xe cầu nâng hạ, đóng mở bằng tiệt điều khiển sử dụng của các hãng nổi tiếng. Việc tạo cho động cơ hoạt động ổn định và tăng tuổi thọ của động cơ được tính toán rất chi tiết về điều kiện

Lĩnh vực áp dụng: 5551: Chế tạo Máy nâng chuyên

Ưu điểm của CN/TB: Dừng và chạy động cơ rất chính xác, chống rung động cơ; Giá thành rẻ, tăng tuổi thọ động cơ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hệ thống được bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Mã số: VN31410/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; hệ thống pin mặt trời tiếp nhận quang năng truyền về bộ Charge Controller và biến đổi thành điện 1 chiều và được nạp vào ắc quy. Điện 1 chiều từ ắc quy đi qua bộ Inverter để biến đổi thành xoay chiều và đưa vào sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 4437: Năng lượng mặt trời

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm môi trường, thay thế một phần cho các nguồn năng lượng khác đang dần bị cạn kiệt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành trọn gói sản phẩm, thời gian 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyên giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MẠNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

Mã số: VN722/1579

Mô tả Quy trình CN/TB:

Là hệ thống tích hợp giữa phần mềm điều khiển trung tâm, các phần mềm module và các module điều khiển tại các điểm chiếu sáng, Hệ thống giám sát từ trung tâm là Máy chủ, qua thiết bị điều khiển công nghiệp và modem công nghiệp, truyền dữ liệu tới các khu chiếu sáng bằng đường điện thoại. Tại các khu chiếu sáng cụ thể, từng ngọn đèn được điều khiển bằng đường dây động lực hoặc mạng điều khiển 2 dây hiện đại

Đạt TCVN

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 4429: Năng lượng điện ;45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Mạng quản lý điều khiển tập trung tại trung tâm, tác động nhanh, tiết kiệm điện năng và hiệu quả

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu chuyên giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)

HỆ THỐNG GIÁM SÁT BẰNG VIDEO SỐ VSS

Mã số: VN323/2486

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN **Mô tả sản phẩm:** Theo dõi/điều khiển từ xa qua mạng Internet, thường là theo dõi hình ảnh nhiều khu vực khác nhau từ một trung tâm, có thể điều khiển các thiết bị hiện trường và góc tâm của từng camera và điều khiển cận cảnh Thông qua giao diện Máy tính. Cho phép giám sát tự động Thông qua tính năng tự phát hiện chuyển động, tự phát hiện các báo động và báo cho người có trách nhiệm và lưu lại các video cần thiết. **Đặc tính kỹ thuật:** - Gồm các server chạy trên các Máy tính công nghiệp với bộ xử lý pentium 4 có độ Bền và độ ổn định cao - Hỗ trợ các camera đầu ra tín hiệu video màu tổng hợp PAL và NTSC - Các camera được nối vào các server, mỗi server có thể quản lý được 24 camera, 24 đường vào audio, Số server đến 50 - Phát hiện chuyển động, lưu và ghi các dữ liệu video - Có thể theo dõi trực tuyến và xem lại các đoạn video Thông qua giao diện web tương thích

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, 5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống phần mềm quản lý chế tạo trong nước có thể đáp ứng mọi yêu cầu cụ thể tùy ứng dụng. Thay đổi, mở rộng, nâng cấp dễ dàng không tốn kém; đảm bảo được tính bảo mật nếu có yêu cầu; Xử lý sự cố, bảo dưỡng kịp thời với chi phí thấp, vận hành đơn giản, tiện lợi; Giá thành bằng 50% của nước ngoài

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy vào cấu hình và yêu cầu cụ thể của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG NẮN - GIẢI NẮN TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH SỐ TRUYỀN DẪN BẰNG CẤP QUANG TRÊN CƠ SỞ MẠNG MÁY TÍNH

Mã số: VN3230/162

Mô tả Quy trình CN/TB: Truyền dẫn tín hiệu truyền hình có nén và giải nén tại 2 điểm bằng cấp quang; Khoảng cách truyền có thể tới 80-100 km theo phương thức mạng Máy tính với chuẩn MPEG-1. Có thể ghép vào mạng viễn Thông chung - Các lĩnh vực có thể áp dụng: Truyền dẫn tín hiệu tại 2 điểm bằng cấp quang; Có khả năng tổ chức mạng hội thoại theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4759: Các cụm chi tiết và linh kiện thiết bị vô tuyến điện tử

Ưu điểm của CN/TB: Có nhiều chức năng trong truyền dẫn tín hiệu truyền hình số (bằng cáp thường hoặc cáp quang); Giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Các văn bản pháp luật của VN về sở hữu trí tuệ; Các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ; Thông tin liên quan đến tranh chấp, xử lý vi phạm; Hướng dẫn các Quy trình bảo hộ SHTT; Cơ sở dữ liệu về SHTT; Thông tin về SHTT địa phương; Diễn đàn giúp ý, trao đổi thảo luận về lĩnh vực SHTT

Ưu điểm của CN/TB: Đảm bảo việc cập nhật Thông tin thường Xuyên; Khả năng liên kết Thông suốt giữa các vấn đề SHTT; Thích hợp với hạ tầng công nghệ Thông tin của VN; Hỗ trợ chuẩn tiếng Việt UNICODE; Hoạt động trên môi trường mạng Internet, Intranet

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH&CN Thái Nguyên

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ KH&CN

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Cấu trúc của GPPM: 1- Khai thác Thông tin: Khai thác Thông tin toàn văn theo phân ngành kinh tế quốc dân; Tìm kiếm nhanh và tìm kiếm tối ưu theo các tiêu Chí quản lý Thông tin; Hỗ trợ và trao đổi yêu cầu cung cấp Thông tin; 2- Quản trị Thông tin: Quản trị phân ngành kinh tế quốc dân; Quản trị Thông tin và toàn văn; Quản trị khai thác, yêu cầu cung cấp Thông tin...

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỀU HÀNH TÁC NGHIỆP

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình phát triển phần mềm tiên tiến là RUP; Sử dụng UML để phân tích; Ngôn ngữ lập trình ASP; Hệ quản trị CSDL SQL Server2000

Ưu điểm của CN/TB: Tạo môi trường làm việc tiện lợi, nhanh chóng khoa học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

HỆ THỐNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, TIẾN BỘ KỸ THUẬT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ PHƯỜNG

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: 1. Khai thác Thông tin: Khai thác Thông tin công nghệ và tiến bộ kỹ thuật theo toàn văn phân ngành kinh tế quốc dân; Xem tra cứu phim khoa học phục vụ phát triển nụn nghiệp; Tìm kiếm nhanh theo các tiêu Chí quản lý Thông tin khoa học; Hỗ trợ trao đổi và yêu cầu cung cấp Thông tin; 2. Quản trị Thông tin: Quản trị phân ngành kinh tế quốc dân; Quản trị phim KH-CN; Tổng hợp đánh Giá tần suất khai thác sử dụng theo chủ đề

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chóng tiện lợi cho việc tra cứu quản lý tốt Thông tin, phim khoa học; Không hạn chế về thời gian

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

HỆ THỐNG THÔNG TIN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ KINH TẾ NÔNG THÔN

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: 1. Khai thác Thông tin: Khai thác Thông tin công nghệ và tiến bộ kỹ thuật và toàn văn theo phân ngành kinh tế quốc dân; Xem, tra cứu phim khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp; Tìm kiếm nhanh và tìm kiếm tối ưu các tiêu Chí quản lý Thông tin, phim KH; Hỗ trợ trao đổi và yêu cầu cung cấp Thông tin; 2. Quản trị Thông tin: Quản trị phân ngành kinh tế kinh doanh; Quản trị thugn tin và toàn văn; Quản trị phim KH&CN, tiến bộ lkỹ thuật; Quản trị khai thác, yêu cầu cung cấp Thông tin; Tổng hợp đánh Giá tần suất khai thác, sử dụng Thông tin theo ngành, chủ đề

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chãng, tiện lợi cho việc tra cứu; Quản lý Thông tin, phim KH và tiến bộ kỹ thuật theo hệ thống phân ngành KTQD; Không hạn chế về thời gian

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KHCN Thái Nguyên

HỆ THỐNG TRUYỀN THANH VÔ TUYẾN

Mã số: VN322/2490

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: Máy phát 30W cao tần, Máy thu 50W âm tần Bao gồm Máy phát trung tâm và nhiều Máy thu Máy thu bao gồm 2-3 loa truyền thanh 25W Máy phát có thể tắt, mở từ trung tâm đồng thời hoặc riêng biệt từng Máy thu Đây là hệ thống thiết bị do Viện Điện tử- Viễn Thông, Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự chế tạo và chuyển giao.

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 4755: Kỹ thuật điện thanh, kỹ thuật siêu âm và kỹ thuật hạ âm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP QUY KH&CN

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: 1. Phần khai thác: Sơ đồ website; Diễn đàn trao đổi; Tìm kiếm theo nhiều tiêu Chí; Thống kê theo: Cơ quan ban hành, loại văn bản, người ký; 2. Phần quản trị: Quản trị nội dung dữ liệu; Quản trị hệ thống

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chãng, tiện lợi cho việc tra cứu; Quản lý Thông tin theo cấu trúc; Không hạn chế về thời gian

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

HRS-200: HỆ THU ẢNH VỆ TINH KHÍ TƯỢNG ĐỊA TỈNH GMS/FY-2

Mã số: VN3230/163

Mô tả Quy trình CN/TB: Thu trực tiếp ảnh phân giải cao kỹ thuật số các vệ tinh khí tượng địa tỉnh GMS (Nhật Bản) và FY-2 (Trung Quốc); Xử lý ảnh thu nhận được phục vụ công tác dự báo khí tượng;

- Các lĩnh vực áp dụng: Dự báo khí tượng; Theo dõi sự biến động của môi trường

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 4151: Đài quan sát, thiết bị, dụng cụ và phương pháp quan sát thiên văn ;50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán ;3727: Thủy văn lục địa

Ưu điểm của CN/TB: Thuận tiện lắp đặt, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng và nâng cấp Có thể tự phát triển các phần mềm ứng dụng mới theo yêu cầu sử dụng Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: 500.000.000 VNĐ

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Quản trị hệ thống: Thay đổi sửa chữa cập nhật người dùng; Danh mục: Phờ duyệt thiết kế kỹ thuật, lĩnh vực đầu tư...; Quản lý dự án: Tên hạng mục, Tên dự án...; Tra cứu: Tên dự án, lĩnh vực...; Báo cáo: Thực hiện đầu tư, vốn đầu tư, chi tiết dự án..

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chóng, tiện lợi cho việc tra cứu; Các báo cáo thống kê chi tiết, đầy đủ theo từng hạng mục; Theo dõi và quản lý được tiến độ triển khai các công trình

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

KHÔI KHUYÉCH ĐẠI TẬP ÂM THẤP DẢI SÓNG BĂNG TẦN L TẦN SỐ TRUNG TÂM 1.7GHZ

Mã số: VN323/2502

Mô tả Quy trình CN/TB: Dùng làm khuếch đại anten Khuếch đại tập âm thấp tăng độ nhạy Máy thu dải sóng băng tần L Tăng độ nhạy Máy thu dùng trong Thông tin vô tuyến Dùng trong radar khí tượng Hệ số khuếch đại >22 dB Hệ số tạp <2.5 dB Dải Thông 100 MHZ Đó thử nghiệm dùng làm khuếch đại anten kênh băng L Giới thiệu tiềm năng gia

công các đầu thu- phát ở dải sóng siêu cao tần dải sóng dm bằng tần L Sản phẩm vừa chuyên dụng trong radar khí tượng vừa có thể cấu hình đa dụng, các đầu khuếch đại dùng trong Máy thu số Có thể thiết kế theo yêu cầu sử dụng Cung cấp giải pháp tích hợp và thiết kế hệ thống thu phát siêu cao tần.

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

KHỐI KHUYẾCH ĐẠI TẠP ÂM THẤP DẢI SÓNG ĐỀ XI MÉT TẦN SỐ 800-900MHZ

Mã số: VN323/2501

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: <10W Bộ khuếch đại cao tần tạp âm thấp dải sóng dm với cơ cấu bảo vệ quá tải đầu vào công suất lớn dùng để thay thế đèn súng chạy và đèn điện tĩnh. Tần số làm việc 800-900MHZ Hệ số khuếch đại >25dB Hệ số tạp <3dB Dải Thông 100MHZ

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: làm chủ công nghệ thay thế đèn súng chạy và đèn tĩnh điện; Giá thành hạ; cơ chế bảo hành tốt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

KHỐI KHUYẾCH ĐẠI TẠP ÂM THẤP DẢI SÓNG MÉT TẦN SỐ 150-250MHZ

Mã số: VN323/2503

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Dùng làm khuếch đại anten Khuếch đại tạp âm thấp tăng độ nhạy Máy thu dải sóng VHF truyền hình Tăng độ nhạy Máy thu dùng trong Thông tin vô tuyến Hệ số khuếch đại >27dB Hệ số tạp <2dB Dải Thông 100 MHZ Đó áp dụng thử trên đài radar Đó thử nghiệm dùng làm khuếch đại anten kênh VHF Có thể thiết kế theo yêu cầu sử dụng Cung cấp giải pháp tích hợp và thiết kế hệ thống thu phát siêu cao tần

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

LẬP BẢN ĐỒ SỐ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ GIS VÀ VIỄN THÁM

Mã số: VN7220/45

Mô tả Quy trình CN/TB: - Sử dụng dữ liệu địa lý và dữ liệu viễn thám, thu thập từ bản đồ; thực địa và ảnh vệ tinh, ảnh Máy bay (thu thập dữ liệu)
- Sử dụng các phần mềm chuyên dụng GIS vào viễn thám tạo cơ sở dữ liệu bản đồ số
- Thiết lập bản đồ chuyên đề và xây dựng các liên kết bản đồ về không gian và thuộc tính

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 36: Trắc địa và bản đồ ;39: Địa lý

Ưu điểm của CN/TB: - Tạo bản đồ số có thể truy cập hỏi đáp Thông tin không gian, thuộc tính
đổi
tượng

- Cập nhật nhanh, phác lược Thông tin và phân tích không gian

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo cán bộ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

MÁY ĐIỆN DI

Mã số: VN311/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Nguồn điện di (Máy điện di) cung cấp dòng điện 0-50mA ổn định cao, độ trôi 1 ngày không quá 1%. Lĩnh vực có thể áp dụng: công nghệ sinh học nghiên cứu gen, protein và enzym.

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn 5 lần; Các chỉ tiêu về dòng điện, điện áp (chỉ tiêu kỹ thuật) tương đương; thời gian bảo hành 5 năm miễn phí (gấp 5 lần so với ngoại nhập)

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

**MÁY ĐỌC TIẾN TRÌNH IMET-DRO (DÙNG VỚI CÁC THIẾT BỊ CÓ CƠ CẤU
CHUYỂN ĐỘNG THẲNG/GÓC, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC MÁY CÔNG CỤ
CÔNG NGHIỆP**

Mã số: VN3002/101

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy công cụ → Thước đo → IMET-DRO
Những Thông tin khác: Máy có thể có từ 1 đến 3 trục; Độ phân giải: 1 àm - 5àm; Giá cả có thể thay đổi tùy theo độ chính xác khách hàng yêu cầu

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5513: Công nghệ chế tạo Máy

Ưu điểm của CN/TB: Tin cậy, rẻ hơn hàng nhập. Mềm dẻo, theo đơn đặt hàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

MÁY PHÁT HÌNH

Mã số: VN322/2491

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: từ 2W- 100W

Lĩnh vực áp dụng: 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến, 4751: Kỹ thuật truyền hình

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành hợp lý, bảo hành thuận tiện

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

MÁY PHOTOCOPY - MÁY VĂN PHÒNG CÁC LOẠI.

Mã số: VN3001/1575

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp Máy Photocopy và Máy văn phòng các loại

Lĩnh vực áp dụng: 60: In. Sao chụp. Kỹ thuật phim ảnh

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng cao (đó được thị trường chấp nhận) Giá thành cạnh tranh

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thiết bị Máy văn phòng Việt Quang

MÁY PHOTOCOPY ĐÃ QUA SỬ DỤNG - MÁY VĂN PHÒNG CÁC LOẠI. BÁNH RĂNG NHỰA, KIM LOẠI MÀU, CAO SU. CUNG CẤP CHUYÊN GIAO DỊCH VỤ SỬA CHỮA THAY THẾ CHI TIẾT CÁC LOẠI

Mã số: VN3001/412

Mô tả Quy trình CN/TB: - Bán buôn, bán lẻ, mở đại lý các loại bánh răng, chi tiết gia công cơ khí chính xác; - Thay thế, sửa chữa các chi tiết Máy các loại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, khách hàng đơn lẻ sử dụng mua bán kinh doanh các thiết bị - Máy móc có các chi tiết cơ khí chính xác bánh răng nhựa... các loại thường hỏng trong quy trình sản xuất

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH thiết bị Máy văn phòng Việt Quang

MÁY THU LÔGARÍT 2 KÊNH UHF CHẾ ÁP CÁNH SÓNG PHỤ, GIẢI MÃ TÍN HIỆU THU TÍCH CỰC

Mã số: VN323/2500

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: <100W. Máy thu dải sóng đề xi một, 3 tần số làm việc 760 MHz, 770 MHz, 780 MHz, bao gồm 2 kênh, kênh chính và kênh chế áp cánh sóng phụ. Dùng để tăng cự ly quản lý Máy bay ta và phân biệt địch- ta Máy thu có 2 kênh khuếch đại lôgarit, giải mã nhúm xung mô theo khoảng cách Máy thu trên mỗi kênh làm việc theo kiểu Máy thu đôi tần Có thể cấu hình làm các Máy thu giải điều chế FM, AM, IM và các loại mã dùng trong Thông tin vô tuyến Dải Thông 6.5 MHz Dải động >60dB Độ nhạy >117dBW Có thể tăng độ nhạy đạt 130dBW

Lĩnh vực áp dụng: 4713: Thiết kế, thiết kế chế tạo, công nghệ và thiết bị để sản xuất điện tử và kỹ thuật vô tuyến điện, 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Làm chủ công nghệ hệ thống thu dải sóng đề xi một; Giá thành hạ. Rada không phải mua thiết bị này bằng ngoại tệ

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN MÁY KHÍU BÍT TẮT TỰ ĐỘNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM CÓ YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG ĐƯỜNG KHÍU BÍT CAO, MỀM MẠI, ĐÁP ỨNG NHU CẦU XUẤT KHẨU SẢN PHẨM MỚI SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN.

Mã số: VN295/247

Mô tả Quy trình CN/TB: Mở rộng khả năng công nghệ, khai thác có hiệu quả tính năng của thiết kế hiện có, tạo ra nhiều sản phẩm bút tắt có chất lượng đường kính cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. ; Giảm chi phí đầu tư, Xây dựng và đào tạo.; Duy trì và ổn định sản xuất, giữ

vững, phát triển thị trường.; Đề tài đó áp dụng công nghệkhíu bút dùng hệ thống tạo vòng 2 kim 2 chỉ trên các loại Máy 2 hệ thống: 4 kim 4 chỉ và 3 kim 3 chỉ để tạo ra sản phẩm bút tất có chất lượng đường kính cao.; Cải tiến được 12 Máy khíu bút tất tự động bao gồm 12 bộ chi tiết, cơ cấu Máy như: thanh kẹp dẫn sản phẩm, tay biên truyền động, cắt dao, lưỡi gà, bánh ép định vị.; Thiết bị hoạt động ổn định, đạt sản lượng cao, chất lượng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.; Giảm chi phí đầu tư và Giá thành sản phẩm.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệHà Nội

PHẦN MỀM "HỆ THỐNG QUAN TRẮC CẢNH BÁO TÌNH TRẠNG MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN"

Mã số: VN72202/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Phần mềm được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản và một số lĩnh vực liên quan tới trắc cảnh báo các Thông số môi trường.

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Quản lý các loại nuôi trồng và môi trường, các điểm nuôi, các dự án và nhân sự, Xây dựng các dự án nuôi trồng (đợt nuôi, bài thí nghiệm,...) theo dõi, giám sát theo dự án.

Phân công nhiệm vụ, Thông báo nhiệm vụ cho từng cá nhân và giám sát quy trình thực hiện nhiệm vụ; cập nhập giá trị các Thông số đo theo nhiệm vụ bảo hành có trách nhiệm, an toàn, chính xác, bảo mật. Cảnh báo các giá trị Thông số đo vượt ngưỡng cho phép

Xây dựng nhiều loại đồ thị, báo cáo giúp cảnh báo sớm nguy cơ xảy ra dịch bệnh và đưa ra nhiều kết luận quan trọng như ảnh hưởng của môi trường tới tốc độ tăng trưởng của cá

Sẵn sàng kết nối với hệ thống tự động để cho phép:

- Theo dõi, giám sát tự động liên tục 24/24 giờ trong ngày, cảnh báo tức thời các Thông số
- Tạo lập các thời gian biểu lưu trữ tự động giá trị các Thông số đo theo chu kỳ, thời điểm ấn định.

Cấu trúc của GPPM:

Hai giải pháp lựa chọn:

Phần mềm được Xây dựng theo mô hình Client/Server. Cơ sở dữ liệu trên Máy chủ sẽ đượ khai thác, vận hành, quản trị Thông qua các Máy mạng

- Xây dựng trên nền công nghệ Web tích hợp công nghệGIS

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 5041: Đảm bảo chương trình cho Máy tính, cho các tổ hợp và mạng tính toán; 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm;6894: Bảo vệ thiên nhiên trong nông nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giảm thiểu rủi ro, nâng cấp năng suất, chất lượng và hiệu quả nuôi trồng thủy sản

Quản lý giám sát quy trình nuôi chặt chẽ cho phép Quy trình nuôi công nghiệp Tốc độ xử lý Thông tin nhanh giúp phần kịp thời xử lý các tình huống xấu trong nuôi trồng thủy sản

Tiết kiệm nhân lực trong quản lý, giám sát, đo thống số khi kết nối với hệ thống tự động

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào Giá tham khảo: 19.000.000 VNĐ

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM "HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN AFIS"

Mã số: VN722022/1512

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

AFIS 1.0 là chương trình kế toán dùng cho các khối cơ quan, đơn vị hành trình sự nghiệp, cho phép cơ quan, đơn vị quản lý tất cả số liệu kế toán như chứng từ thu chi, xuất nhập kho, bán mua hàng, tài sản thuế, lương, dùng lưu chuyển tiền tệ, kế toán tổng hợp, từ đó lập ra tất cả các báo cáo tài chính.

Chương trình Afis được chia thành các phân hệ:

- Phân hệ kế toán thu/chi
- Phân hệ kế toán bán hàng và mua hàng
- Phân hệ kế toán kho
- Phân hệ kế toán tài sản cố định
- Phân hệ kế toán thuế
- Phân hệ kế toán lương
- Phân hệ kế toán gửi/rút ngân hàng
- Phân hệ kế toán tổng hợp
- Toàn bộ các biểu mẫu kế toán
- Chế độ sao lưu và bảo mật

Theo đúng quy định: là chương trình kế toán áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

Người dùng có thể tự học sử dụng Thông qua giao diện trên chương trình, cho phép người dùng có thể tự tạo mới các tài khoản chi tiết cấp 3 tùy theo nhu cầu phát sinh của công việc tại bất kỳ lúc nào.

Sao lưu từng kỳ: cho phép người dùng cập nhập dữ liệu theo từng kỳ, do vậy đảm bảo dữ liệu kế toán không bị mất trong mọi tình huống

Khả năng bảo mật: bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy nhập chi tiết đến từng chức năng và công việc (đọc/sửa/xã/tạo mới) trong chương trình cho từng người sử dụng

Môi trường làm việc: có thể chạy trên mạng nhiều người sử dụng hoặc Máy đơn lẻ. Hệ điều hành mạng có thể là WinNT hoặc Novell NetWare.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý ;83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giúp các đơn vị ứng dụng quản lý các Thông tin về tình hình tài chính

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Giá GPPM: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM "HIỂN THỊ VIDEO SỐ PHỤC VỤ CHO HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỐ ĐA KÊNH"

Mã số: VN72201/1240

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Hệ thống giám sát video (Video Surveillance System- VSS) là hệ thống gồm các camera thu hình đặt tại hiện trường, truyền qua mạng Máy tính (mạng cục bộ, mạng diện rộng, mạng internet) và một Máy tính bất kỳ có thể thu hình để giám sát.

Hệ thống VSS sử dụng công nghệ nén hiện đại nhất hiện nay là MPEG4.

Công nghệ này cho phép nâng cao chất lượng thu hình trên nền truyền dẫn mạng Thông thường.

Một Máy chủ hiện trường có thể quản lý tới 16 camera

Trên một Máy client với cấu hình trung bình vào thời điểm hiện nay có thể thu tới 8 kênh đồng thời

Độ trễ thu hình trên mạng cục bộ tốc độ 10 Mbit/s vào khoảng 1 giây

Có thể thu hình, chụp hình và phát lại ngay tại Máy client

Có thể điều khiển các thiết bị chấp hành tại hiện trường

VSS có tính linh hoạt cao trong quy mô và cấu hình. Một hệ thống VSS có thể có từ vài camera đến hàng trăm camera. Trong bước đầu, các đơn vị quan tâm có thể Xây dựng hệ thống ở quy mô nhỏ. Về sau, hệ thống có thể được mở rộng theo nhu cầu thực tế.

Sản phẩm có thể được ứng dụng để giám sát sân bay, nhà ga, các siêu thị, các hệ thống giao Thông, trong các bệnh viện

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 4751: Kỹ thuật truyền hình ;5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động ;8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích Thông tin thống kê

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM HỖ TRỢ TÁC NGHIỆP HÀNG NGÀY CHO CÁC CƠ QUAN DOANH NGHIỆP- TRANG TÁC NGHIỆP ĐIỆN TỬ NỘI BỘ

Mã số: VN722022/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Bizpage tạo thành nền tảng để trao đổi Thông tin, dữ liệu của doanh nghiệp được lưu trữ một cách bảo mật và an toàn, nhưng lại rất tiện lợi trong việc sử dụng chúng vào công việc hàng ngày.

Bizpage được Xây dựng để trao đổi báo cáo Thông tin trực tiếp (như báo cáo giao ban, báo cáo chuyên đề xử lý công văn) và trao đổi Thông tin trực tiếp (nhắn tin, đàm luận trên

mạng). Việc trao đổi Thông tin trực tiếp có ý nghĩa thực tiễn cao, đặc biệt là trong trường hợp cơ quan doanh nghiệp có nhiều trụ sở hoặc có các đại lý rải rác ở nhiều nơi.

Phần mềm được Xây dựng dựa trên cơ sở dữ liệu và các module xử lý nhưng toàn bộ dữ liệu và Thông tin đều được may đo theo từng đơn vị.

Toàn bộ phần mềm đều được Xây dựng trên giao diện web nên rất dễ sử dụng cho tất cả các nhân viên và lónh đạo của cơ quan, doanh nghiệp. Giao diện có kết hợp với âm nhạc, hình ảnh, video, phim.

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng GPPM:

Bizpage có thể được sử dụng để hệ điều hành một doanh nghiệp. Cấu hình cần thiết như sau:

- + Máy PC + card mạng/Chuyên viên
- + Mạng: Hub + dây cáp mạng
- + Modem phục vụ kết nối lúc đi công tác
- + Phần mềm: Bizpage +HĐH
- + Cài đặt và chuyển giao: 5 tuần

Bizpage có thể sử dụng để quản lý, điều hành một doanh nghiệp có nhiều trụ sở

Cấu hình thiết bị như sau:

- + Có một mạng LAN + các thiết bị cần thiết tại trụ sở chính một cách trực tuyến, nếu số trụ sở từ 2-5 thì kết nối phân chia theo thời gian

Bizpage có thể được sử dụng để quản lý, điều hành một doanh nghiệp có nhiều điểm phân phối

Cấu hình cần thiết như sau:

- + Có một mạng LAN + các thiết bị cần thiết tại trụ sở chính + modem
- + Các điểm phân phối kết nối với trụ sở chính qua đường điện thoại
- + Cách tốt nhất là kết nối phân chia theo thời gian

Hệ điều hành: Các Máy trạm có thể sử dụng bất kỳ hệ điều hành nào: Windows 95, 98, 2000, XP, 2003

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý ;83: Thống kê ;5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm có giao diện web nên bất cứ Máy nào cũng chạy được mà không cần cài đặt và chỉ cần một cầu hình tối thiểu
Giao diện đơn giản nên bất cứ chuyên viên nào cũng có thể sử dụng được. Tất cả các hướng dẫn đều trực tuyến và được đặt ngay trên màn hình. Các hướng dẫn đều được Việt hóa ở mức tối đa

Tiếng Việt có thể sử dụng bất cứ bộ mó nào trong ba bộ mó chuyên dụng: Unicode, TCVN3, hoặc VNI vào bất cứ thời điểm nào. Dữ liệu được cơ cấu thống nhất, không phụ thuộc vào bộ mó nào

CSDL của doanh nghiệp đặt tại một chỗ nhưng có thể truy cập từ bất cứ đâu, không phân biệt khoảng cách gần xa

Do đặc điểm trên nên Bizpage rất thích hợp cho các cơ quan doanh nghiệp có nhiều trụ sở hoặc có nhiều văn phòng phân tán ở nhiều nơi

Đối với những lónh đạo đi công tác xa phần mềm cho phép theo dõi các công việc xảy ra hàng ngày ở cơ quan, doanh nghiệp

Phần mềm có một hệ thống bảo mật chặt chẽ, giúp người quản trị hệ thống chỉ định một cách chi tiết các phần việc mà chuyên viên được phép thực hiện

Bizpage tuy là mạng được phép truy cập tại nhiều điểm nhưng là mạng nội bộ nên dữ liệu được lưu giữ và bảo mật an toàn

Bizpage có hệ thống tự động sao lưu trực tuyến và định kỳ nên có khả năng dự phòng nóng rất cao. Điều này có nghĩa là khi Máy chủ có sự cố, các bản sao lưu khác và do đó có thể phục hồi từ lần gần nhất

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM "PHÁT TRIỂN WEBSITE TỐI ƯU"

Mã số: VN72202/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

- Phát triển Website cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước
- Thiết kế chuyên nghiệp
- Dịch Anh Việt, Việt Anh bán tự động
- Tìm kiếm Thông tin toàn bộ Website

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Giá cả tối ưu; thời gian tối ưu

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM "QUẢN LÝ BỆNH VIỆN"

Mã số: VN722021/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

H-Com có thể được sử dụng để quản lý một phòng khám

H-Com có thể được sử dụng để quản lý bệnh viện có cả phòng khám

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

H-Com là một phần mềm quản lý bệnh viện một cách tổng hợp, dữ liệu tập trung trên Máy chủ, hoạt động trên môi trường mạng với sự ổn định và chế độ bảo mật cao

H-Com có khả năng giúp các nhà quản lý nâng cao hiệu quả kinh tế, rút ngắn thời gian, công sức trong công tác quản lý tránh những lãng phí về công sức và tiền của một cách không cần thiết

H-Com giúp cho bệnh nhân đến khám chữa bệnh được sử dụng những dịch vụ hiện đại tốt nhất

H-Com là một hệ thống lớn được chia thành các module nhỏ, có thể hoạt động độc lập, phù hợp với nhu cầu của từng bệnh viện

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng SPPM:

H-Com có thể sử dụng để quản lý một phòng khám, cấu hình cần thiết như sau:

- 3 Máy PC + card mạng
- Mạng: Hub 8 cổng + dây cáp mạng
- 1 Máy in
- 1UPS: lưu điện không ngắt
- Phần mềm: H-Com + Windows
- Cài đặt và chuyển giao 3 tuần

H-Com có thể được sử dụng để quản lý một bệnh viện có cả phòng khám. Cấu hình cần thiết như sau:

- Phòng khám: 3 Máy PC + card mạng
- Mỗi khoa nội trị: 1 Máy PC + card mạng
- Tài vụ: 1 Máy PC + card mạng
- 2 Máy in
- Mạng: hub 16 cổng + dây cáp mạng
- 1UPS: bộ lưu điện không ngắt
- Cài đặt và chuyển giao: 5 tuần

Tiếng Việt tiêu chuẩn TCVN-ABC

Khi cài đặt yêu cầu cài Mysql nếu chưa có

Hệ điều hành: Các Máy trạm có thể sử dụng bất cứ hệ điều hành nào: Win 95,98,2000, XP

Khi dùng H-Com yêu cầu có ít nhất 1 Máy in

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý;5043: Các hệ thống điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra tự động

Ưu điểm của CN/TB: H-Com là một phần mềm quản lý bệnh viện một cách tổng hợp, dữ liệu tập trung trên Máy chủ, hoạt động trên môi trường mạng với sự ổn định và bảo mật cao H-Com có khả năng giúp các nhà quản lý nâng cao hiệu quả kinh tế, rút ngắn thời gian, công sức trong công tác quản lý tránh những lãng phí về công sức và tiền của một cách không cần thiết

H-Com giúp cho bệnh nhân đến khám chữa bệnh có thể được sử dụng những dịch vụ hiện đại và tốt nhất

H-Com là một hệ thống lớn được chia thành các module nhỏ, có thể hoạt động độc lập, phù hợp với nhu cầu của từng bệnh viện

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM "TRUNG TÂM QUAN TRẮC CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG, DỊCH BỆNH THỦY SẢN"

Mã số: VN72202/1

Mô tả Quy trình CN/TB:

Các vấn đề mà GPPM cho phép giải quyết:

Phần mềm giúp trung tâm điều hành thu thập số liệu đo, quản lý số liệu đo, cảnh báo, điều hành các trạm quan trắc từ xa tại bất cứ thời điểm nào

Nhờ có phần mềm mà mọi Thông tin từ các trạm quan trắc được chuyển về trung tâm kịp thời, chính xác và được lưu trữ một cách thống nhất trong cơ sở dữ liệu chung giúp phân tích, đánh Giá hiện trạng của môi trường, phát hiện sớm các triệu chứng của dịch bệnh có thể lây lan trên toàn khu vực

Cấu trúc của GPPM:

Là một phần mềm được thiết kế trên nền công nghệ web và bộ giao thức TCP/IP, do vậy phần mềm được ứng dụng trên mạng ở quy mô bất kỳ: nội bộ, diện rộng, internet.

Phần mềm chia làm nhiều khối trong một thể thống nhất: bảo mật và an toàn dữ liệu, các kế hoạch đo, lịch đo, nhập dữ liệu, truyền dữ liệu và kiểm tra dữ liệu đo. Ngoài ra, phần mềm cũn có các khối hỗ trợ khác như tin tức, dự án, địa hình, loài nuôi trồng bệnh dịch, nhân sự, hướng dẫn sử dụng trực tuyến...

Phần mềm có tính mở cao, mềm dẻo, các đối tượng đều có cấu trúc phân cấp, có thể tùy biến từng đối tượng hoặc thêm bớt ở mức độ khác nhau.

Yêu cầu đối với môi trường ứng dụng:

Cấu hình thiết bị ứng dụng: phần mềm được cài đặt trên Máy chủ, các Máy khác sử dụng phần mềm Thông qua mạng cục bộ hoặc kết nối tới Máy chủ Thông qua mạng diện rộng (dùng đường điện thoại hoặc internet nếu Máy chủ nằm trong mạng có kết nối với internet).

Hệ điều hành: các Máy trạm có thể sử dụng bất kỳ hệ điều hành nào Win 95,98,2000,XP, Linux

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 4151: Đài quan sát, thiết bị, dụng cụ và phương pháp quan sát thiên văn ;8377: Phương pháp và phương tiện thu thập, xử lý và phân tích Thông tin thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm giúp cho trung tâm điều hành thu thập số liệu đo, cảnh báo, điều hành các trạm quan trắc từ xa bất cứ thời điểm nào

Nhờ có phần mềm mà mọi thông tin từ bất cứ trạm quan trắc được chuyển về trung tâm kịp thời, chính xác và được lưu trữ một cách thống nhất trong cơ sở dữ liệu chung giúp phân tích, đánh Giá hiện trạng của môi trường, phát hiện sớm các triệu chứng của dịch bệnh có thể lây lan trên toàn khu vực

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

PHẦN MỀM DỰ BÁO CHÁY RỪNG CHO CÁC TỈNH

Mã số: VN722022/1873

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tự động dự báo nguy cơ cháy rừng và tư vấn về giải pháp phòng cháy chữa cháy rừng thích hợp với các cấp nguy cơ cháy

Phần mềm có 3 hợp phần chính: Hệ thống, Dữ liệu, Dự báo và hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp ;8192: Phòng hòa

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm cho phép thể hiện trên bản đồ cấp nguy cơ cháy rừng cho từng diện tích 1km², thống kê diện tích các cấp nguy cơ cháy rừng cho đơn vị hành chính từ cấp xã trở lên, trong đó tích hợp được ảnh hưởng của thời tiết và kiểu rừng đến nguy cơ cháy rừng, lưu trữ và bảo vệ số liệu khí tượng dưới dạng các tệp tin dễ dàng sử dụng cho các mục tiêu khác như dự báo sâu bệnh hại rừng, dự tính năng suất rừng...

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: 1200 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM DỰ BÁO CHÁY RỪNG CHO CÁC TRẠM ĐƠN LẺ

Mã số: VN722022/1872

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tự động dự báo nguy cơ cháy rừng và tư vấn về giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng thích hợp với các cấp nguy cơ cháy

Phần mềm có 3 hợp phần chính: Dữ liệu, Dự báo, Công cụ và trợ giúp

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp ;8192: Phòng hòa

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm cho phép bổ sung và điều chỉnh công thức dự báo nguy cơ cháy rừng phù hợp với mỗi địa phương, lưu trữ và bảo vệ số liệu khí tượng dưới dạng các tệp tin dễ dàng sử dụng phục vụ các mục tiêu khác như dự báo sâu, bệnh hại, dự tính năng suất rừng, Xây dựng kế hoạch sản xuất và những hoạt động thực tiễn khác, tự động cập nhật, lưu trữ và xử lý Thông tin, dự báo chính xác về nguy cơ cháy rừng, tư vấn hợp lý về giải pháp phòng chống cháy rừng cho doanh nghiệp

Mức độ phát triển: Ninh Thuận, Phú Thọ, Lâm Đồng

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: 200 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM HỖ TRỢ RA ĐỀ THI, ĐỀ KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Quản lý môn thi, và kiểm tra thực hành; Quản lý Giáo viên chấm thi, sinh viên theo lớp, bộ môn; Tạo lập ngân hàng đề thi; Báo cáo kết quả; Quản lý người sử dụng

Ưu điểm của CN/TB: Chính xác, công bằng, khách quan trong đánh Giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên; Tiết kiệm thời gian trong việc ra đề, chấm thi

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KHCN Thái Nguyên

PHẦN MỀM KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP, HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Quản lý hệ thống; Quản lý Danh mục hệ thống; Quản lý kế toán hàng hóa; Quản lý kế toán vật liệu, công cụ, dụng cụ; Quản lý thu, chi, tiền vay, công nợ, chi phí; Quản lý tài sản cố định; Quản lý báo cáo kế toán

Ưu điểm của CN/TB: Giúp quản lý các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Giao diện thân thiện; Quản lý tập trung dữ liệu; An toàn bảo mật dữ liệu, khả năng sao lưu, backup dữ liệu thường Xuyên

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KHCN Thái Nguyên

PHẦN MỀM KẾ TOÁN QUẢN TRỊ SAS 5.0

Mã số: VN722022/1868

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Quản lý tiền; Quản lý hàng hóa, vật tư; Tính Giá thành; Thông tin kế toán tài chính; Thông tin kế toán quản trị
- Kế toán vốn bằng tiền
- Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
- Quản lý tài sản cố định
- Kế toán chi phí, tính Giá thành
- Kế toán bán hàng và công nợ phải thu
- Kế toán hàng tồn kho
- Kế toán thuế
- Kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 81: Các vấn đề chung và tổng hợp của KHKT và KH ứng dụng vv ;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Giải thoát các doanh nghiệp khỏi nỗi lo thường trực về các Thông tin, báo cáo kế toán, quyết toán thuế, Lãi/lỗ. Trút bớt gánh nặng về quản lý điều hành các hoạt động tài chính, kế toán; Quản lý kho hàng, bán hàng, mua hàng, công nợ, Giá thành trở nên đơn giản, dễ kiểm soát; Tra cứu, tìm kiếm nhanh, hỗ trợ ra quyết định tức thời

Mức độ phát triển: GPPM đó có hơn 1000 đơn vị đang sử dụng ví dụ như: Công ty Than Cọc Sủ, Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh, Vàng bạc Bảo Tín Minh Châu, Tổng công ty sách Việt Nam,...

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào Giá tham khảo: Tùy thuộc vào loại hình và yêu cầu đặc thù của từng doanh nghiệp

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần SiS Việt Nam

PHẦN MỀM PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ KHUÔN NHỰA

Mã số: VN7220/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Bảng 70-80 Giá Đài Loan; Rất thuận lợi cho kỹ sư thiết kế khuôn mẫu

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Thời gian thiết kế có sử dụng phần mềm bằng từ 15-20% so với thiết kế Thông thường trên Máy tính

Dễ sử dụng, thời gian đào tạo sử dụng ngắn

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào Giá tham khảo: 20.000USD

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

PHẦN MỀM PHÁT HIỆN CHÁY RỪNG TỪ ẢNH VỆ TINH

Mã số: VN722022/1871

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tự động xử lý ảnh vệ tinh và tích hợp với các Thông tin mặt Đất để phát hiện cháy rừng và lựa chọn phương án chữa cháy

Phần mềm gồm các hợp phần: hệ thống, Dữ liệu, Phân tích và kết quả, Hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp ;8192: Phòng hòa

Ưu điểm của CN/TB: Tự động hóa cao, phát hiện nhanh các đám cháy rừng có diện tích lớn hơn hoặc bằng 1/4 diện tích mặt Đất của một picel, tích hợp được Thông tin viễn thám với các Thông tin mặt Đất để xác định vị trí và quy mô đám cháy, kiểu rừng bị cháy, đặc điểm thời tiết, dạng cháy, chiều cao ngọn lửa, lựa chọn được phương án tổ chức chữa cháy hợp lý, ít tốn kém và không phụ thuộc vào đặc điểm chủ quan của con người

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp
Chào Giá tham khảo: 2000 USD
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM QUẢN LÝ BÁN HÀNG

Mã số: VN722022/1863

Mô tả Quy trình CN/TB:

Chương trình có chức năng tạo lập, duy trì và lưu trữ Thông tin chi tiết về khách hàng, các đơn vị cung cấp hàng hóa, sản phẩm, Thông tin về đơn đặt hàng, Danh mục hàng hóa, sản phẩm, hóa đơn thanh toán.

Quản lý, giám sát Thông tin về việc thanh toán.

Quản lý, giám sát Thông tin về việc giao nhận hàng hóa.

Tạo các báo cáo chi tiết theo yêu cầu

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý ;83: Thống kê

Ưu điểm của CN/TB: Tiếp cận một cách nhanh chóng chính xác tới những Thông tin trong công việc bán hàng, từ khi nhập hàng cho đến khi thanh toán. Dễ dàng cài đặt phần mềm và sử dụng

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÔNG VĂN, CÔNG VIỆC

Mã số: VN722/1864

Mô tả Quy trình CN/TB: Phần mềm có các chức năng:

- Quản lý công văn đến
- Quản lý công văn đi
- Quản lý văn bản, hồ sơ dự thảo (nội bộ)
- Quản lý phân công giao việc, xử lý công việc

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý toàn bộ Quy trình xử lý công việc, xử lý công văn; Thống kê tìm kiếm nhanh chóng chính xác

Mức độ phát triển: GPPM đó được nhiều đơn vị sử dụng với hiệu quả cao

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: 10- 45 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 01

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ DÂN CƯ XÃ PHƯỜNG

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Quản lý hệ thống; Quản lý Danh mục; Quản lý tổ, hộ gia Đình, hồ sơ cá nhân; Tổng hợp báo cáo, thống kê dân cư

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh chãng, tiện lợi cho việc tra cứu xuất nhập Thông tin; Quản lý theo cấu trúc cây phường xã, tổ nhân dân, hộ gia Đình; Tổng hợp các báo cáo về dân cư, biến động dân số

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KHCCN Thái Nguyên

PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã số: VN722/1865

Mô tả Quy trình CN/TB: Quản lý học tập; Quản lý tài chính

1. Quản lý học tập:

- Quản lý điểm học viên
- Quản lý quy trình học tập của học viên
- Quản lý giảng viên
- Quản lý phòng học
- Phần mềm thị trực tuyển trên Máy vi tính

2. Quản lý tài chính:

- Quản lý học phí
- Quản lý lương giảng viên và phục vụ
- Quản lý chi phí đào tạo khác

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục ;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Tiếp cận một cách nhanh chãng, chính xác những Thông tin ở lĩnh vực Giáo dục- đào tạo trong từng chi tiết; Dễ cài đặt chương trình cũng như trong sử dụng

Mức độ phát triển: Phần mềm đó được nhiều trường Đại học, cao đẳng, THPT trong cả nước sử dụng

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 01

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệphần mềm Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

Mã số: VN72202

Mô tả Quy trình CN/TB: Quản lý danh mục các đề tài, dự án; Quản lý quy trình triển khai thực hiện; Quản lý các nguồn kinh phí thực hiện; Quản lý tiến độ và đánh Giá kết quả

Ưu điểm của CN/TB: Nhờ hệ thống này mà các công tác quản lý được thực hiện một cách nhanh chóng chính xác; Giảm thời gian và các chi phí liên quan

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở KH-CN Thái Nguyên

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NGHIỆP VỤ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Mã số: VN722022/1862

Mô tả Quy trình CN/TB:

Là phần mềm có chức năng quản lý Thông tin về doanh nghiệp, quản lý hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa (quản lý Thông tin về các mặt hàng, quản lý kho tiêu chuẩn), và quản lý kế hoạch kiểm tra hàng hóa đóng gói sẵn phù hợp với nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

1. Phần hệ quản lý Thông tin về doanh nghiệp:

- Mục đích: Quản lý Thông tin về danh sách các doanh nghiệp làm việc với Chi Cục.

- Chức năng:

+ Lưu trữ Thông tin về doanh nghiệp

+ Tìm kiếm doanh nghiệp theo các tiêu Chí tìm kiếm

+ Thống kê danh sách các doanh nghiệp theo các tiêu Chí

+ In danh sách doanh nghiệp theo các tiêu Chí chọn (trong môc thống kê).

+ Thống kê danh sách các tiêu chuẩn mà doanh nghiệp đó công bố

2. Quản lý hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa:

- Mục đích: Quản lý các Thông tin về hồ sơ công bố tiêu chuẩn về chất lượng hàng hóa của doanh nghiệp

- Chức năng của phân hệ:

+ Quản lý Thông tin về các mặt hàng

+ Quản lý hồ sơ công bố tiêu chuẩn

+ Quản lý kho tiêu chuẩn

3. Quản lý kế hoạch kiểm tra hàng hóa đóng gói sẵn:

- Mục đích: Quản lý Hồ sơ kế hoạch và biên bản kết quả kiểm tra của chi cục với doanh nghiệp

- Chức năng: Thêm mới, cập nhật sửa xĩa các Thông tin về kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp;

Tự động đưa ra Thông báo yêu cầu gửi Thông báo kế hoạch cho doanh nghiệp trước 7 ngày;

Tự động Thông báo danh sách các doanh nghiệp tới thời gian phải kiểm tra theo kế hoạch; In bản kế hoạch; Lưu trữ các số liệu về kết quả kiểm tra tại doanh nghiệp; Tự động xử lý số liệu

và đưa ra đánh Giá; In kết quả kiểm tra; Thống kê kết quả kiểm tra hàng hóa đóng gói sẵn theo khoảng thời gian; Thống kê kết quả kiểm tra hàng hóa đóng gói sẵn theo hàng hóa.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng ;82: Tổ chức và quản lý

Ưu điểm của CN/TB: Quản lý thống kê tiêu chuẩn theo TCVN, TCNN...; Nhanh chãng, chính xác trong việc tìm kiếm, thống kê và đánh Giá, kiểm tra hàng hóa đóng gói sẵn

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: 25- 35 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 01

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ NHÂN SỰ

Mã số: VN722022/1861

Mô tả Quy trình CN/TB:

Quản lý Thông tin nhân sự: Thông tin về nhân sự bao gồm nhiều Thông tin liệt kê trong sơ yếu lý lịch, được chia thành nhiều phần chính: Thông tin cá nhân cơ bản; Thông tin quản lý Hệ thống chức năng cơ bản của phần mềm quản lý:

- Chức năng hệ thống: Chức năng này đảm nhận việc phân chia những người sử dụng thành các cấp khác nhau về quyền sử dụng chương trình để đáp ứng nhu cầu quản lý và bảo mật Thông tin.

- Chức năng thực hiện tác vụ quản lý: các chức năng này được xác định dựa trên việc khảo sát yêu cầu và thực tế công việc quản của từng đơn vị cụ thể. Ví dụ như quản lý giờ giấc làm việc, ngày công, các tác vụ liên quan đến quản lý công chức nhà nước.

- Chức năng Danh mục tìm kiếm- thống kê Thông tin và in ấn: Đây là các chức năng căn bản của một phần mềm quản lý.

+ Chức năng Danh mục quản lý các đầu mục Thông tin có tính liệt kê.

+ Chức năng tìm kiếm – thống kê giúp cho người quản lý tra cứu Thông tin cần thiết cũng như thống kê các tiêu Chí Thông tin theo yêu cầu đồng thời in ra các báo biểu.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 82: Tổ chức và quản lý ;83: Thống kê

Mức độ phát triển: Phần mềm đó được nhiều đơn vị trên cả nước sử dụng với chất lượng tốt

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng

PHẦN MỀM QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

Mã số: VN722022/1870

Mô tả Quy trình CN/TB:

Tự động cung cấp các Thông tin về đặc điểm hình thái, phân loại, giá trị sử dụng, tình trạng nguy cấp, phân bố và giải pháp bảo vệ các loài động, thực vật rừng, côn trùng, nấm. Các Thông tin được trình bày dưới dạng văn bản, hình ảnh và số liệu. Cho phép giám định nhanh các loài theo Tên, đặc điểm, hình thái... với các mẫu bảng tra tiện dụng.

Có các phần hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Các hợp phần chính bao gồm: Động vật rừng; Thực vật rừng; Côn trùng; Nấm

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 39: Địa lý ;68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Là công cụ cho phép giám định nhanh các loài với những Thông tin đầu vào là Tên loài hoặc hình ảnh, tiêu bản; Là công cụ phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực động vật rừng, thực vật rừng, nấm, quản lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học

Mức độ phát triển: Đại học Lâm nghiệp; Đại học Nông lâm Huế; Đại học Nông lâm Thái Nguyên; Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Viện điều tra quy hoạch rừng; Trường đại học Hồng Đức

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: 1500 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM SINH KHÍ HẬU

Mã số: VN722022/1869

Mô tả Quy trình CN/TB:

Cung cấp 17 chỉ tiêu khí hậu cơ bản và 12 chỉ tiêu sinh khí hậu ở địa điểm có tọa độ bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam, xác định đặc điểm sinh thái khí hậu loài, tự động phân tích vùng phân bố và gây trồng thích hợp của loài, cung cấp bản đồ sinh khí hậu và bản đồ phân vùng khí hậu của các loài

Phần mềm gồm 4 phần chính: Khí hậu; Sinh thái; Lửa rừng; Xúi mòn; Hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 3727: Thủy văn lục địa ;39: Địa lý ;68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Tự động phân tích và cung cấp Thông tin về điều kiện khí hậu cơ bản, điều kiện sinh khí hậu ở địa điểm có tọa độ bất kỳ trên lãnh thổ Việt Nam, xác định đặc điểm sinh thái khí hậu, phân bố vùng và gây trồng thích hợp với số liệu bảng biểu, bản đồ thường được sử dụng trong nghiên cứu của các ngành nông, lâm, ngư và sinh học ứng dụng núi chung

Mức độ phát triển: Trường Đại học Lâm nghiệp; Cục Kiểm lâm, Đại học Tây Nguyên; Đại học Nông Lâm TP.HCM

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp

Chào Giá tham khảo: 1000 USD

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

PHẦN MỀM SOẠN THẢO BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ VNUCE

Mã số: VN722022/1877

Mô tả Quy trình CN/TB:

Để triển khai giảng dạy điện tử, điều quan trọng là phải soạn thảo các bài giảng điện tử. VNUCE là phần mềm làm bài giảng điện tử, có giao diện tiếng Việt, có thể chạy độc lập trên Máy tính cá nhân, không nhất thiết phải nối mạng và tuân thủ chuẩn SCORM. VNUCE được

Xây dựng trên các mô nguồn mở Reload, KanataLV, MathML, FKC editor, UNIKEY. Phần mềm làm bài giảng điện tử sẽ hỗ trợ cho những Giáo viên không có kỹ năng tốt về công nghệ thông tin có thể tự soạn thảo bài giảng điện tử cho môn học của mình. Phần mềm làm bài giảng theo kiểu off-line giúp cho Giáo viên có thể chủ động về thời gian. Giáo viên chỉ cần làm bài giảng bằng phần mềm trên Máy tính cá nhân vào bất cứ lúc nào thích hợp và sau đó đóng gói để nạp lên LMS. Phần mềm cho phép trình Diễn trực tiếp bài giảng hoặc chuyển sang một LMS hoặc tạo file bài giảng dưới dạng Web ghi vào đĩa CD cho người học. Phần mềm này sẽ giúp cho Giáo viên tập trung vào nội dung bài giảng, không phải quan tâm đến việc tổ chức bài giảng. Bài giảng được làm tuân theo chuẩn bài giảng điện tử sẽ làm tăng tính khả chuyên, khả năng tối sử dụng và tính Bền vững.

Trên cơ sở các mô nguồn mở trên VNUCE đó đưa vào nhiều tính năng mới như sau:

- Giao diện tiếng Việt, VNUCE hỗ trợ đầy đủ UNICODE, VNUCE tích hợp bộ gõ UNIKEY để có thể gõ khi cần thiết
- VNUCE tăng cường tính an toàn trong làm bài giảng như che dấu file đặc tả, tránh bị xã tùy tiện gây háng bài giảng điện tử và có cơ chế bảo vệ các bài giảng theo người tạo ra.
- VNUCE cho phép kéo thả tài nguyên vào cấu trúc của bài giảng theo cả hai kiểu tạo thành phân mới và link với thành phần đó có. Trên thực tế người soạn bài thường dàn cấu trúc của bài giảng trước khi làm chi tiết nên việc kéo thả tài nguyên vào bài tạo ra cấu trúc mới là không phù hợp.
- Xây dựng và tích hợp soạn thảo trắc nghiệm vào web editor. Các câu hỏi trắc nghiệm có hai dạng: Dạng tự phản hồi và dạng bài kiểm tra. Dạng tự phản hồi cho phép khi người học đánh dấu và phương án, hệ thống sẽ phản hồi ngay tình trạng đúng/sai.
- Tích hợp bộ công cụ làm công thực toán học theo MathML vào Web editor
- Xây dựng bộ cài đặt tự động

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Tổ chức bài giảng một cách dễ dàng, đúng chuẩn, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Đại học Quốc gia Hà Nội

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn

Chào Giá tham khảo: Tùy theo số lượng bản, licence thứ nhất Giá 7 triệu VNĐ/bản

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỀM THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ ELIB

Mã số: VN722022/1876

Mô tả Quy trình CN/TB:

ELIB là một sản phẩm phần mềm thư viện điện tử cỡ nhỏ, rất thích hợp với các trường phổ Thông vốn không đũi húi những tiêu chuẩn nặng như chuẩn liên thư viện; ELIB vừa cho phép tin học hóa các hoạt động quản lý thư viện

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 2015: Tổ chức hoạt động Thông tin và thư viện

Ưu điểm của CN/TB: Tổ chức bài giảng điện tử một cách dễ dàng, đúng chuẩn, dễ sử dụng, gọn gàng

Mức độ phát triển: Đại học Quốc gia Hà Nội
Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Đào tạo cán bộ; Tư vấn
Chào Giá tham khảo: Tùy theo số lượng bán
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỀM TÍNH TOÁN CÂN BẰNG VẬT CHẤT CHO NHÀ MÁY BỘT VÀ GIẤY

Mã số: VN72/418

Mô tả Quy trình CN/TB:

Phần mềm cho phép tính toán:

- Các Thông số kỹ thuật dùng cho tính toán, lựa chọn thiết bị cho Nhà máy bột và giấy.
- Nhu cầu nguyên-nhiên liệu cho Nhà máy bột và giấy.

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: - Phần mềm dễ sử dụng, dễ hiểu, phù hợp với trình độ công nghệ và kỹ thuật trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

PHÒNG HỌC ĐA CHỨC NĂNG

Mã số: VN7220/111

Mô tả Quy trình CN/TB: Xây dựng phòng học đa chức năng sử dụng Mạng Máy tính (LAN); Phần mềm quản lý và điều khiển; Card xử lý tín hiệu và giải mã địa chỉ; - Công suất: 36 phòng/1 năm

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập ;4943: Đảm bảo chương trình cho Máy tính và cho các mạng Máy tính

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm đó được viết hóa rất thuận tiện cho sử dụng Linh kiện nhập từ Đài Loan - Nhật Bản - Thiết bị ổn định trong vận hành (Bảo hành 36 tháng cho thiết bị IMET chế tạo)

Giá chỉ bằng 65% Giá thiết bị nhập ngoại có cùng chức năng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

PHÒNG HỌC NGOẠI NGỮ MTM97-2000

Mã số: VN7220/108

Mô tả Quy trình CN/TB: Máy tính điều khiển tại bàn Giáo viên; Sử dụng phần mềm quản lý và điều khiển, card xử lý tín hiệu và giải mã địa chỉ; - Công suất: 24 phòng/1 năm

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Phần mềm quản lý, điều khiển đã được viết hóa rất thuận tiện cho sử dụng

Giá chỉ bằng 60% Giá thiết bị ngoại nhập có cùng tính năng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ỚNG LASER KHÍ CO₂ & HE - NE

Mã số: VN321/391

Mô tả Quy trình CN/TB: Chế tạo ra sản phẩm là ống laser khí CO₂ (10W - 45W) và He - Ne (10mW - 50mW).; Sản phẩm được chế tạo theo qui trình gồm 9 công đoạn: Chế tạo ống plasma; Lắp ghép hệ quang - căn chỉnh; Làm sạch ống; Tạo chân không cao; Khử khí - nạp khí; Làm mát ống; Cấp nguồn; Kiểm tra đánh Giá sản phẩm; Kết thúc quy trình.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Sản phẩm được ứng dụng trong các lĩnh vực: y tế, công nghiệp, quốc phòng, mỏ - địa chất, Giáo dục...

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói; Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO ỚNG LASER KHÍ CO₂ & HE - NE

Mã số: VN321/1504

Mô tả Quy trình CN/TB: Trong quy trình thực hiện, ống laser khí được chế tạo theo Quy trình các bước như sau:

1. Chế tạo ống plasma laser CO₂ & He - Ne các loại
 2. Lắp ghép hệ quang tạo buồng cộng hưởng quang học & căn chỉnh
 3. Làm sạch ống bằng phương pháp nhiệt & điện
 4. Tạo chân không cao cho toàn bộ thể tích ống
 5. Khử khí và nạp khí cho ống laser
 6. Làm mát ống bằng hệ thống làm lạnh
 7. Cấp nguồn điện cho ống laser mỗi loại
 8. Kiểm tra đánh Giá sản phẩm
 9. Kết thúc quá trình
- Công suất: 20 ống laser khí/1ca
 - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 52: Ngành mỏ, 76: Y học và y tế, 78: Ngành quân sự

Ưu điểm của CN/TB: Là qui trình công nghệ hiện đại lần đầu tiên được thực hiện tại Việt Nam. Cung cấp kịp thời sản phẩm ống laser khí phục vụ cho các lĩnh vực.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn);
Giá Máy móc thiết bị: 200.000.000 VNĐ (Hai trăm triệu đồng chẵn); Phí đào tạo:
50.000.000 VNĐ (Năm mươi triệu đồng chẵn); Phí chuyển giao bí quyết: 95.000.000 VNĐ
(Chín mươi lăm triệu đồng chẵn)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành miễn phí 02 năm tại cơ sở của bên mua

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại
lý độc quyền; Đại lý bán lẻ; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SMSGATE, CÔNG NHẮN TIN VỚI ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

Mã số: VN722/1875

Mô tả Quy trình CN/TB:

Ngày nay số lượng điện thoại di động đó vượt cả Máy để bàn và Máy tính. Giao tiếp với điện thoại di động từ các hệ thống Thông tin trên Máy tính có ớch lợi rất lớn do tính tức thời, tính quảng bỏ và không đòi hỏi hạ tầng mạng Máy tính; Nhấc việc là công việc có ý nghĩa đầu tiên đối với hệ thống này; Có thể gửi tin nhắn trực tiếp từ phần mềm tin nhắn; Cũng có thể có một phần mềm khác nhắn tin tự động Thông qua hệ thống nhắn tin này hoặc nhận các Thông điệp từ hệ thống nhắn tin

Hệ thống công nhắn tin gồm ba thành phần:

- Một agent được tổ chức như một service có hai chức năng:

+ Chức năng nhắn tin

+ Chức năng nhận các tin nhắn, phân tích các mó để chuyển Thông điệp đến một ứng dụng nào đó.

- Một phần mềm cho phép người sử dụng làm việc với agent, người sử dụng có thể nhắn tin cho một hoặc nhiều người. có thể nhắn tin cho một nhóm có đăng ký từ trước. Các tin nhắn có thể gửi ngay trực tiếp hoặc có thể đăng ký lưu trữ và gửi trong tương lai. Nhấn trỒ là một tính năng đặc sắc của phần mềm này.

- Một phần mềm quản trị tin nhắn, cho phép quản trị quyền hạn được nhắn tin, ghi nhật ký nhắn tin, thống kê các hoạt động nhắn tin.

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 49: Thông tin liên lạc

Ưu điểm của CN/TB: Có thể Thông báo ở bất cứ ở đâu, bất cứ khi nào và chi phí thấp, chỉ cần người nhận tin có điện thoại di động

Mức độ phát triển: Bộ Khoa học Công nghệ; Trường Đại học Công nghệ; Đại học Quốc gia Hà Nội; Công ty HiTC,...

Phương thức chuyển giao: Bán trực tiếp; Tư vấn

Chào Giá tham khảo: Cả phần mềm và thiết bị là 15 triệu đồng, trong đó có sẵn tài khoản tin nhắn trị Giá 300.000 đồng đầu tiên

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội

THIẾT BỊ CẮT- LỌC SÉT ĐƯỜNG ĐIỆN HẠ ÁP

Mã số: VN312/2466

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Thiết bị dùng để cắt và lọc sét đa cấp trên đường điện hạ áp 1 pha, 3 pha Dũng tải thiết bị sử dụng điện: 32A, 63A, 100A

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 4509: Vật liệu kỹ thuật điện, 4537: Kỹ thuật biến đổi điện năng

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được sản xuất trong nước trên cơ sở các linh kiện chất lượng cao; Giá thành thiết bị chỉ bằng 1/2, 1/3 so với ngoại nhập; Bảo hành và bảo trì dễ dàng, nhanh chóng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT BỊ CHỐNG SÉT ĐƯỜNG ĐIỆN 1 PHA

Mã số: VN2743/175

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tính năng sử dụng: Bảo vệ thiết bị điện - điện tử tránh các xung có điện áp và cường độ lớn; Bảo vệ các thiết bị ở những khu vực có nhiều sét - Các lĩnh vực có thể áp dụng: Các công trình phát thanh, truyền hình; Các thiết bị điện, điện tử; Hệ thống điện lưới của các gia đình - Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện, 47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị sử dụng đơn giản, có độ tin cậy cao; Bộ chống sét có kích thước nhỏ, gọn, thích hợp cho việc vận chuyển; Giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành sản phẩm 12 tháng, khi hỏng hóc sẽ được sửa chữa và thay thế miễn phí trong thời gian bảo hành- Bảo trì thiết bị theo yêu cầu

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT BỊ DẠY HỌC HỆ THỐNG PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ

Mã số: VN7220/166

Mô tả Quy trình CN/TB: Là thiết bị dạy học đa phương tiện có Máy tính hỗ trợ; Thực hiện các khả năng nghe, nhìn, hành động của người dạy và người học Sản phẩm được thực hiện với sự kết hợp giữa công nghệđào tạo đa phương tiện, kỹ thuật vi xử lý, kỹ thuật điều khiển tự động, kỹ thuật tin học và kỹ thuật ô tô

- HÌNH thức cung cấp sản phẩm/công nghệ: Bán theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tiếp thị

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập ;47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến ;50: Kỹ thuật tự động và điều khiển từ xa. Kỹ thuật tính toán ;4943: Đảm bảo chương trình cho Máy tính và cho các mạng Máy tính.

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành giảm hơn nhiều so với thiết bị ngoại nhập
Ngôn ngữ thuận tiện với toàn bộ giao diện thể hiện bằng tiếng Việt Nam
Nội dung đào tạo gắn gũi với chương trình đào tạo trong nước
Các linh kiện thay thế có thể khai thác ở trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo cán bộ

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT BỊ DẠY NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN31/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; - Bộ thử nghiệm các mạch điện 1 chiều: + 06 môc thử nghiệm chính. + 02 bàn thử nghiệm. + 01 danh sách hướng dẫn thực hành các bài tập. - Bộ thử nghiệm mạch điện xoay chiều 1 pha: + 03 môc thử nghiệm chính. + 02 bàn thử nghiệm. + 01 bảng thử nghiệm. + 01 danh sách hướng dẫn thực hành các bài tập. - Bộ thử nghiệm mạch điện xoay chiều 3 pha. - Hệ thống truyền động Máy phát động cơ. - Mô hình điều khiển hệ thống điện Máy phay đơn giản (phức tạp). - Mô hình điều khiển điện Máy tiện đơn giản (phức tạp). - Bộ thử nghiệm điện gia dụng 9 môđun. - các mô hình điều khiển.

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục, 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: - Giá bằng 30-40% Giá ngoại nhập. - Tính năng, chất lượng tương đương ngoại nhập của các nước G7. - Ký hiệu và hướng dẫn thực hành bằng tiếng Việt.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo từng môc; Phí đào tạo: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT BỊ ĐO CHUYÊN DỊCH NHỎ

Mã số: VN322/882

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề môc nhánh của đề tài trọng điểm cấp nhà nước KC.02.12; Đề tài cấp Đại học Quốc gia Hà Nội

Ưu điểm của CN/TB: Chuyển đổi độ dịch chuyên nhỏ sang tín hiệu điện; án định cao; dễ chế tạo ở điều kiện Việt Nam; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

**THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM PHỤC VỤ ĐÀO TẠO CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC,
CAO ĐẲNG KHỐI KỸ THUẬT VÀ SƯ PHẠM - THIẾT BỊ DẠY NGHỀ ĐIỆN TỬ
VIỄN THÔNG - ĐO LƯỜNG TỰ ĐỘNG HOÁ - MÁY ĐIỆN**

Mã số: VN3002/119

Mô tả Quy trình CN/TB: - Thiết bị thử nghiệm vật lý thuộc các chuyên ngành cơ - quang - nhiệt - điện; Thiết bị được thiết kế chế tạo theo các chuyên đề thử nghiệm do Bộ Giao Thông Vận tải qui định tất đối với khối trường đại học và cao đẳng. Thiết bị được thiết kế sử dụng kỹ thuật đầu dữ, kỹ thuật đo lường, xử lý tín hiệu và phần mềm chuyên dụng dùng cho phân tích, nghiên cứu.

- Thiết bị thử nghiệm về kỹ thuật điện tử viễn Thông, trao đổi dữ liệu qua mạng hoặc vô tuyến

- Thiết bị thử nghiệm về kỹ thuật đo lường, xử lý tín hiệu, kỹ thuật vi xử lý trong tự động

- Kỹ thuật Máy điện áp dụng kỹ thuật đo lường chuyên dụng phân tích tín hiệu và các phần mềm

- Các lĩnh vực áp dụng: Thử nghiệm đào tạo nâng cao hiểu biết và kỹ năng thực hành trong các trường đại học, cao đẳng và khối đào tạo nghề chuyên sâu; Thiết bị có thể áp dụng vào đo lường, tự động hóa trong một số Dây chuyền sản xuất công nghiệp theo yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Xuất xứ của CN/TB: VN Việt Nam

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập ;5013: Công nghệ và thiết bị để sản xuất các thiết bị tự động và kỹ thuật tính toán ;47: Kỹ thuật điện tử. Kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong đo lường, xử lý tín hiệu và tự động hóa đang thịnh hành trên thế giới

Thiết bị được Xây dựng có tính mở để dễ dàng sử dụng, cập nhật và mở rộng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

THIẾT BỊ TRUYỀN THANH VÔ TUYẾN

Mã số: VN32201/2465

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Hệ thống sử dụng để truyền thanh không dây dẫn bao gồm Máy phát (đặt ở trung tâm) và các Máy thu dùng để thu tín hiệu của Máy phát. Thiết bị thiết kế theo phương thức điều tần (FM) có mó với chức năng điều khiển từ xa tại trạm phát trung tâm. Hệ thống chế tạo dựa trên kỹ thuật vi xử lý, mạch tổ hợp công nghệ mới với độ tin cậy cao. Thiết bị có kết cấu chắc chắn, dễ sử dụng, đó được nhiệt đới hóa. Công suất: 20-500W

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 4913: Thiết kế và thiết kế chế tạo các thiết bị liên lạc. Công nghệ và thiết bị lắp ráp, và điều chỉnh thiết bị liên lạc, 4751: Kỹ thuật truyền hình

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị được sản xuất trong nước trên cơ sở các linh kiện chất lượng cao; Giá thành chỉ bằng 1/3 đến 1/4 so với ngoại nhập; Bảo hành và bảo trì dễ dàng, nhanh chãng; Sản xuất theo đơn đặt hàng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN PHI CÔNG SUẤT. CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ MẠCH ĐIỆN TỬ DÙNG FPGA

Mã số: VN3210/118

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhận thiết kế và chế tạo các thiết bị điện tử theo yêu cầu của khách hàng. Giảng dạy các phương pháp thiết kế mạch điện tử bằng các công cụ thiết kế trên Máy tính.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng. Các trường học các cấp

Chào Giá tham khảo: Thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ

THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ CẮT VÀ LỌC SÉT

Mã số: VN312/516

Mô tả Quy trình CN/TB: Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị cắt và lọc sét đa cấp trên đường điện hạ áp 1 pha, 3 pha (bảo vệ các thiết bị sử dụng điện khi bị sét đánh). ; Dòng tải thiết bị sử dụng điện: 32A, 63A, 100A; Dòng cắt sét: 120kA- 80kA; hệ thống bảo vệ đa cấp

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Chống sét lan toả theo đường điện dân dụng cho các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, các công trình viễn Thông, các trạm thu phát truyền thanh, truyền hình; Chống sét cho các khu vực bị ảnh hưởng khi bị sét đánh vào đường điện

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TỔ MÁY THỦY ĐIỆN MINI

Mã số: VN4010/1

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thủy năng

Ưu điểm của CN/TB: Tổ Máy thủy điện mini với giải công suất 200W-500W được Trung tâm Thủy điện chế tạo với chất lượng điện phát ra tốt, Giá thành kinh tế, phù hợp với từng hộ gia đình trong việc thắp sáng, nghe đài, xem TV và sử dụng các vật dụng công suất nhỏ khác

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

TỔ MÁY THỦY ĐIỆN PICO

Mã số: VN4010/1

Lĩnh vực áp dụng: 4435: Thủy năng

Ưu điểm của CN/TB: Tổ Máy thủy điện mini với giải công suất 200-500W được trung tâm thủy điện chế tạo với chất lượng điện phát ra tốt, Giá thành kinh tế, phù hợp với từng hộ gia đình trong việc thắp sáng, nghe đài, xem TV và sử dụng các vật dụng công suất nhỏ khác...

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

BỘ THÍ NGHIỆM THỰC TẬP VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG

Mã số: VN3660/44

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiến trình thực tập vật lý đại cương (cơ quang nhiệt, điện từ, vật lý hạt nhân) theo hướng dẫn

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước; đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp nội dung chương trình giảng dạy tại Việt Nam - Giá rẻ hơn nhiều lần thiết bị ngoại nhập - Có hướng dẫn chi tiết theo từng thiết bị

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

LĨNH VỰC KHÁC

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MEN FRIT CERAMIC

Mã số: VN2430/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu là khoáng chất trong nước. Men được nấu trong Lò quay đốt bằng dầu F.O - sau khi nóng chảy được Frit hóa trong nước lạnh.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất

Ưu điểm của CN/TB: Giá chỉ bằng 20% nhập ngoại. Dùng nguyên liệu hoàn toàn trong nước.

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 700 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Theo quy mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi nghiệm thu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TẨY TRẮNG, BIẾN TÍNH CHUYỂN MÀU SẼM, LÀM BÓNG HẠT CHIÊU TRE VÀ MỘT SỐ SẢN PHẨM LÀM BẰNG TRE, TRÚC...

Mã số: VN3614/523

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ tẩy trắng, biến tính chuyển màu sẫm, đánh bóng hạt chiêu tre cũng như một số sản phẩm được sản xuất từ tre trúc... đó được ứng dụng thành công. công nghệ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người sản xuất và tiêu dùng võ không dùng hóa chất độc hại để tẩy trắng và làm bóng. Công nghệ vận dụng các quy luật xử lý cơ, lý, hóa... và các vật liệu từ cây, cá, cát, đồ ở địa phương để đưa vào xử lý và sản xuất ra các sản phẩm Bền, đẹp, an toàn cho sức khỏe

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Doanh nghiệp sản xuất chế biến mây tre, các cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần 26-3 Hòa Bình

CÔNG NGHỆ GIA KEO BỀ MẶT GIẤY VÀ CẮTÔNG BẰNG TINH BỘT SẴN

Mã số: VN211112/280

Mô tả Quy trình CN/TB: Tinh bột sắn nội địa được biến tính và cắt mạch bằng enzi, sau đó được điều chế thành dung dịch tráng cùng với pigment vô cơ và các phụ gia khác dùng để gia keo BỒ mặt giấy trực tiếp trên cặp ép gia keo của Máy xeo. Định lượng lớp tráng 2 mặt

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất các các đơn vị có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

CÔNG NGHỆ NHẬN DẠNG CÁC SẢN PHẨM NHÂN TẠO ĐÁ QUÝ VÀ GIẢ ĐÁ QUÝ (KIM CƯƠNG, RUBY, SAPPHIA, EMERALD, NGỌC TRAI, JADE VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC). QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NGỌC TRAI.

Mã số: VN3620/31

Mô tả Quy trình CN/TB: - Sản phẩm nhân tạo rất phổ biến trên thương trường đá quý, kể cả kim cương, hàng giả đá quý càng nhiều. Trong khi đó giá trị giữa chúng rất khác nhau hàng nhiều nghìn lần. Dựa vào những nghiên cứu các đặc thù các bao thể (inclusions) bên trong đá quý thiên nhiên ở nước ta và trên thế giới, đối sách với các sản phẩm nhân tạo sản phẩm giả, xác lập công nghệ đặc thù nhận dạng và phân biệt đá quý thiên nhiên với các sản phẩm nhân tạo và giả đá quý. Quy trình công nghệ kèm theo Atlas các bao thể trong đá quý Việt Nam có đối sách với các bao thể trong sản phẩm nhân tạo. - Ngọc trai thiên nhiên và ngọc trai nuôi rất phổ biến trên thương trường nước ta, ngoài ra nước ta có nhiều nơi sản xuất ngọc trai nuôi (Vịnh Hạ Long, Phú Quốc, Nha Trang...). Cho đến nay ở nước ta chưa có phòng thử nghiệm nào (ngoài phòng thử nghiệm của Khoa Địa chất) có thiết bị và công nghệ kiểm định chất lượng ngọc trai. Vì vậy Quy trình công nghệ và thiết bị đánh Giá chất lượng ngọc trai là sản phẩm kỹ thuật và công nghệ cần được xác lập và phổ biến như một sản phẩm chuyển giao công nghệ của Khoa Địa chất. Công nghệ được xác lập nhờ nghiên cứu tính chất ngọc trai dưới tác dụng của X-quang dưới những bố mật công nghệ về quy trình phân tích. - Độ Cân đối của đá quý đó chế tác, đặc biệt của kim cương và hồng ngọc rất quan trọng trong đánh Giá giá trị đá quý trên thương trường. Hiện nay phổ biến trong các phòng kiểm định trong nước và trên thế giới thiết bị kiểm định độ Cân đối "PROPORTIONSCOPE" với Giá trên 2.000US\$, nhưng không thuận lợi cho kiểm định hồng ngọc, cũn đối với kim cương Máy này có nhiều nhược điểm. Do đó sản phẩm công nghệ và thiết bị có thể đưa ra thương trường là Quy trình công nghệ và thiết bị xác định độ Cân đối của đá quý đó được chế tác (kim cương và các đá quý khác), do Khoa Địa chất sáng tạo. Thiết bị này chủ yếu dựa trên phần mềm vi tính Thông dụng được vận dụng trong Quy trình công nghệ này. Thiết bị này hoàn hảo hơn "PROPORTIONSCOPE" nhưng rẻ tiền và dễ sử dụng. Tiêu chuẩn các thiết bị và công nghệ nêu trên đạt tiêu chuẩn nước ngoài, giúp phần làm lành mạnh thị trường đá quý ở nước ta trong quy trình hội nhập quốc tế.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác, 69: Thủy sản

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, dễ sử dụng, chính xác so với nhập ngoại. Có tích lũy những nghiên cứu riêng trong thực tế kiểm định đá quý ở nước ta và thể hiện trong Quy trình công nghệ, được xem như là kinh nghiệm thực tế được thương mại hóa. Thiết bị tiện dụng và rẻ tiền kiểm định độ Cân đối trong chế tác đá quý thay thế cho thiết bị "proportionscope" đắt tiền và không Thông dụng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 5.000US\$ (bao gồm phí chuyển giao bí quyết và tư vấn kỹ thuật); Giá Máy móc thiết bị: 5.000US\$; Phí đào tạo: 1.000US\$

Thời gian và hình thức bảo hành: Trong 01 tháng và bảo hành trong 01 năm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI BỘT GIẤY

Mã số: VN2111/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Quy trình sản xuất bột hóa học: bột không tẩy trắng (bột hóa học và bột cơ học) dùng cho sản xuất giấy bao gói, cactông..., bột tẩy trắng (cơ học và hóa học) có độ trắng cao dùng cho sản xuất các sản phẩm giấy in, giấy viết, giấy photocopy, giấy trắng phần các loại... Quy trình nấu bột: mức dùng hóa chất, nhiệt độ và áp lực nấu, thời gian nấu; Quy trình rửa bột và thiết bị rửa bột; Quy trình tẩy trắng: mức dùng các loại hóa chất, điều kiện tẩy (thời gian, nhiệt độ, môi trường tẩy...); Quy trình sấy bột và bảo quản bột sau sản xuất; Quy trình thu hồi hóa chất, xử lý nước thải và bảo vệ môi trường.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với trình độ công nghệ và thị trường Việt Nam, có thể nội địa hóa tới 60% thiết bị trong Dây chuyền sản xuất; Giá đầu tư thiết bị chỉ bằng 60% so với thiết bị nước ngoài có cùng tính năng kỹ thuật thuật; Dễ dàng chuyển giao công nghệ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành cho tới khi Dây chuyền và thiết bị hoạt động ổn định, đủ số lượng sản phẩm đạt chất lượng đúng theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM GIẤY: GIẤY IN, GIẤY VIẾT, GIẤY PHOTOCOPY, CÁC LOẠI GIẤY BAO GÓI CHẤT LƯỢNG CAO, CACTONG DUPLEX, GIẤY IN HÌNH BÓNG NƯỚC, GIẤY BẢO MẬT...

Mã số: VN2112/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Quy trình chuẩn bị nguyên liệu: chọn và chuẩn bị nguyên liệu, Quy trình nghiền bột; Quy trình pha phối gia phụ liệu: mức dùng các loại phụ liệu, trình tự pha phối các loại gia phụ liệu; Quy trình xeo giấy; Kiểm tra chất lượng sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với trình độ công nghệ và thị trường Việt Nam, có thể nội địa hóa tới 60% thiết bị trong Dây chuyền sản xuất; Giá đầu tư các thiết bị chỉ bằng 60% so với thiết bị nước ngoài với cùng tính năng kỹ thuật; Dễ dàng chuyển giao công nghệ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành cho tới khi Dây chuyền và thiết bị hoạt động ổn định, đủ số lượng sản phẩm đạt chất lượng đúng theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIẤY IN HOA VĂN TRANG TRÍ DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM NHỰA MELAMIN VÀ ĐỒ MỸ NGHỆ GỖ, TRE, NỨA

Mã số: VN211/412

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ cho phép sản xuất ra loại giấy có tính năng cần thiết cho Mục đích in trang trí: in được nhiều màu; Bền khi tắm các dung dịch keo dán và khi ộp ở nhiệt độ $\leq 200^{\circ}\text{C}$; không để lại vết trên sản phẩm. Công suất (tính theo ca): Tùy theo Dây chuyền sản xuất được áp dụng. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: -Đặc tính của sản phẩm tạo ra: +Định lượng (g/m²): 42 +Độ dày (mm): 0,06 +Độ hút nước Cobb60 (g/m²): 49,8 +Độ chịu kéo khô: Dọc (kgf/15mm):5; Ngang (kgf/15mm):2,1. +Độ chịu ướt kéo: Dọc (kgf/15mm): 1,24; Ngang (kgf/15mm):0,22.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulo, 80: Các ngành kinh tế quốc dân khác

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có Giá thành chỉ bằng khoảng 50% Giá giấy in trang trí nhập từ các nước trong khu vực.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận trực tiếp

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIẤY IN NHÃN CHAI BIA, RƯỢU

Mã số: VN2125/2468

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công nghệ sản xuất giấy in nhãn mác trên Dây chuyền Máy xeo đảm bảo chất lượng sản phẩm của giấy in nhãn mác - Sản xuất giấy in nhãn mác từ bột hóa trên Dây chuyền Máy xeo dài - Đặc tính của sản xuất tạo ra: + Định lượng: 70g/m² + Độ đục cao: 87% + Độ Bền ướt, Bền kiềm cao + Đảm bảo tính năng in trên Máy in tốc độ cao + Đảm bảo tính năng sử dụng trên các Máy dán nhãn tốc độ cao Công nghệ thích hợp cho các nhà Máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất giấy có Dây chuyền thiết bị Máy xeo dài

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulo

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra được sản phẩm đặc chủng, giảm lượng nhập khẩu trên cơ sở Dây chuyền thiết bị nguyên liệu sẵn có trong nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIẤY IN SÁCH CHỈ DẪN (DIRECTORY PAPER)

Mã số: VN211/417

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ sản xuất giấy in niên giám điện thoại trên các Dây chuyền Máy xeo dài đảm bảo chất lượng sản phẩm của giấy in niên giám điện thoại. - Sản xuất giấy in niên giám điện thoại từ bột cơ nhiệt, hóa nhiệt cơ trên Dây chuyền Máy xeo dài. - Đặc tính của sản phẩm tạo ra: + Định lượng: 36g/m² + Độ đục cao: 86%. + Đảm bảo tính năng in trên Máy in tốc độ cao. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm đặc chủng giảm giảm lượng nhập khẩu trên cơ sở Dây chuyền thiết bị và nguyên liệu sẵn có ở trong nước.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NỘI THẤT BẰNG POLYME COMPOSITE VÀ GỖ CÔNGNGHIỆP, KHÔNG DÙNG SỢI THỦY TINH, CÓ MÀU THEO Í MUỐN KHÔNG PHẢI SƠN

Mã số: VN3614/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Theo khả năng đầu tư và số lượng lao động; TCVN; Khuôn - Lút màu, tạo Vân - Chuẩn bị phôi - Đúc ộp - Sửa pavi - Lắp ghép - Thành phẩm

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với khả năng đầu tư từ quy mô gia Đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ, sản xuất công nghiệp, chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 40-100 triệu VNĐ; Phí đào tạo: Tùy theo cơ sở

Thời gian và hình thức bảo hành: 2 năm, bảo hành khuôn: 100 sản phẩm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẢI PHẢN XẠ SÓNG SIÊU CAO TẦN

Mã số: VN17402/1419

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn ngành 06 TCN 880:2001- Vải may trang phục che chắn sóng siêu cao tần NĐVN-306/99 Công suất: Giai đoạn thử nghiệm đạt trên 1000 cm²/ca đối với công đoạn dệt Trên cơ sở nghiên cứu vải phản xạ sóng siêu cao tần PT-7289 của Liên Xứ, tìm nguyên vật liệu và thiết bị thích hợp trong nước để sản xuất loại vải có tính chất phản xạ trên 99,9% năng lượng sóng siêu cao tần, sử dụng tốt trong điều kiện khí hậu nóng ẩm ở nước ta. Các khâu quan trọng của công nghệ bao gồm: - Lựa chọn nguyên vật liệu: chủng loại, chất liệu, kích cỡ sợi vải và sợi kim loại sao cho khi xe và dệt các sợi không bị đứt, co giãn đồng đều - Kỹ thuật xe sợi: chuẩn bị Máy, cách xe 2 loại sợi (kim loại và bông) với nhau - Kỹ thuật dệt vải: chuẩn bị Máy, quy cách và tốc độ dệt vải - Kỹ thuật nhuộm: hóa chất, nhiệt độ nhuộm vải

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 78: Ngành quân sự, 8623: Kỹ thuật an toàn lao động

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên liệu có sẵn trong thị trường trong nước, sử dụng thiết bị hiện có tại các cơ sở sản xuất vải từ quy mô nhỏ đến quy mô công nghiệp đều được, chi phí cải tiến thiết bị và đào tạo công nhân; Chi phí điện năng thấp, không ảnh hưởng đến môi trường; Giá thành sản phẩm thấp; Chủ động tạo ra sản phẩm phục vụ nhu cầu trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ TẨY TRẮNG BỘT GIẤY KHÔNG SỬ DỤNG CLO NGUYÊN TỐ

Mã số: VN2111/2467

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công nghệ tẩy trắng bột giấy không sử dụng clo nguyên tố được áp dụng để tẩy trắng bột giấy sau khi nấu và tách lignin bằng oxy trong môi trường kiềm. Công nghệ này bao gồm một số giai đoạn tẩy trắng bột bằng dioxit clo, trích ly kiềm oxy, trích ly kiềm. Các giai đoạn tẩy trắng bằng dioxit clo được thực hiện với một số điều kiện công nghệ chủ yếu như sau: + Nhiệt độ: 70-80 độ C + Thời gian: 30- 120 phút + Nồng độ bột: 10-12% + Tổng mức dùng dioxit clo (theo clo hoạt tính): 2,5-3,5% so với bột khô tuyệt đối Công nghệ rất phù hợp cho các nhà Máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất bột giấy có Dây chuyền thiết bị tẩy trắng

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra sản phẩm bột giấy có độ trắng và độ Bền cơ lý cao, giảm thiểu ô nhiễm nước thải bởi các hợp chất hữu cơ của clo

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ GIẤY LOẠI BẰNG PHƯƠNG PHÁP TUYỂN NỔI TRÊN CƠ SỞ ĐA DẠNG HOÁ CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ SẢN CÓ TRONG NƯỚC.

Mã số: VN211/419

Mô tả Quy trình CN/TB: Sử dụng các dạng nguyên liệu hóa chất và thiết bị: Tuyển nổi, tẩy trắng bổ sung để nâng cao chất lượng bột giấy tối sinh. Sử dụng xúc tác sinh học để tăng hiệu quả tuyển nổi giảm thời gian khử mực, giảm chi phí hóa chất. Xác lập chế độ công nghệ của các thiết bị đánh toi giấy loại, sàng chọn và rửa bột sẵn có trong các ngành cho các Dây chuyền công nghệ xử lý chất thải của quy trình tuyển nổi. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài cấp Bộ.

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Nâng cao chất lượng bột từ các Dây chuyền xử lý giấy loại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC NHIỄM PHÈN SẮT THÀNH NƯỚC SẠCH

Mã số: VN4100/479

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ có Tên gọi là (KATOX) có nghĩa là oxy hóa xúc tác, cho phép xử lý nước nhiễm sắt hàm lượng cao, cung cấp nước sử dụng cho sinh hoạt. Đã áp dụng cho rất nhiều điểm trong phạm vi toàn quốc. Sau nhiều năm sử dụng (5 năm) thiết bị vẫn ổn định và đảm bảo chất lượng nguồn nước ban đầu là nước ngầm, nước ao hồ, nước sông... Tiêu chuẩn đạt được: TCVN 5945

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ hiện đại, thiết bị gọn nhẹ, sử dụng đơn giản, tính Bền vững cao, ít phải bảo trì, Giá thành hợp lý

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

CÔNG NGHỆ, VẬT LIỆU MỚI THAY GỠ - SẢN XUẤT CÁNH CỬA PHỤC VỤ XÂY DỰNG

Mã số: VN3614/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 10-25m² sản phẩm/ngày; TCVN; Chuẩn bị khuôn; Chuẩn bị phôi - Đưa nguyên liệu và phôi và khuôn - Sấy, ộp - Ra khuôn, sửa pavia, lắp ghép - Sản phẩm. Công nghệ được phát triển trên cơ sở ứng dụng kết quả giải thưởng VIFOTEC năm 1998 về vật liệu thay gỗ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị/công nghệ rẻ hơn nhập ngoại, phù hợp với kiểu dáng, thị hiếu Việt Nam. Bằng và hơn chất lượng cửa của Hàn Quốc sản xuất tới Việt Nam, không cong, vênh, mối mọt, chịu nước, có mẫu vật liệu theo ý muốn không phải sơn.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 300-1000 triệu (theo khả năng đầu tư và thiết bị); Phí chuyển giao bí quyết: 200-500 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận của hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CUNG CẤP TIÊU CHUẨN VIỆT NAM, NƯỚC NGOÀI VÀ QUỐC TẾ

Mã số: VN7420/388

Mô tả Quy trình CN/TB: Tra cứu, tìm kiếm Thông tin liên quan đến tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn nước ngoài và quốc tế; Cung cấp Danh mục tiêu chuẩn một lần hoặc cập nhật hàng quý theo chuyên ngành; Cung cấp bản gốc hoặc bản sao có bản quyền toàn văn tiêu chuẩn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan nghiên cứu KH-CN; Các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn Đo lường- Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

ĐẬP TRỤ ĐỠ

Mã số: VN4524/1476

Mô tả Quy trình CN/TB: Đập trụ đờ là công trình ngăn mặn, giữ ngọt và tiêu lũ (hoặc lấy nước mặn) được xây dựng ngay trong dòng sông có kết cấu chịu lực là các trụ đờ bằng bê tông cốt thép nằm sâu vào nền, tạo thành các trụ pin để lắp cửa van, chống thấm dưới sâu bằng bản cừ và chống xói trước và sau công trình bằng thảm cỏ, kết hợp bằng cầu giao Thông. Trong Xây dựng không phải dẫn dòng thi công và không phải đền bù giải phóng mặt bằng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giảm Giá thành Xây dựng từ 25-50% so với công truyền thống. Đang được ứng dụng để thiết kế cho nhiều công trình ngăn mặn giữ ngọt ở Cần Thơ, Hậu Giang theo đơn đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng để Xây dựng các công trình ngăn các sông lớn tạo nguồn nước ngọt cho vùng ven biển với ưu điểm là đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như công nghệ truyền thống nhưng giảm được khối lượng Xây lắp và không phải đền bù giải phóng mặt bằng, đảm bảo cảnh quan môi trường tự nhiên.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

ĐẬP XÀ LAN

Mã số: VN4524/1477

Mô tả Quy trình CN/TB: Đập xà lan là công trình ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu Lũ hoặc lấy mặn được lắp dựng ngay trong Lòng sông, có kết cấu chịu lực là hộp Đẩy bằng thép, bê tông cốt thép để chống trượt và chống thấm. Trên hộp đảy là các hộp trụ pin để lắp cửa van. Chống xói bằng thảm cỏ đặt trước và sau công trình. Có thể kết hợp làm cầu giao Thông. Đập xà

lan được đúc trong công xưởng rồi lại dặt đến vị trí công trình để đánh đấm nên không phải dẫn dưng thi công và không phải đền bù giải phóng mặt bằng. Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Giảm Giá thành Xây dựng 60% so với đập truyền thống - Đổ áp dụng công nghệ để thiết kế kỹ thuật cho 16 công khu tam Giác Ninh Quý, Bạc Liêu; Áp dụng công nghệ để lập dự án đầu tư cho 22 công thuộc dự án phân ranh mặn ngọt Giá Rai, Bạc Liêu; Đang áp dụng TKKT một số công thuộc dự án Ômon Xano, tỉnh Hậu Giang.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Đập xà lan thỏa mãn được các nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp và thủy sản đề ra nhưng Giá thành giảm từ 60-70% so với công nghệ truyền thống ở trong nước và thế giới. Ví dụ một công vùng triều có khẩu độ 15m phải Xây dựng với khối lượng bê tông cốt thép vào khoảng 1500m³ bê tông, Giá thành khoảng 10 tỷ VNĐ trong lúc làm theo phương án xà lan chỉ mất 150m³ bê tông tức chỉ khoảng 1/10. Nếu tính toàn bộ vùng đồng bằng sông Cửu Long khoảng 500 công, mỗi công làm theo công nghệ truyền thống khoảng 8 tỷ đồng thì hết 4000 tỷ, nếu làm theo phương án xà lan hết 1000-1200 tỷ, tiết kiệm được 2800 tỷ. Đập xà lan là loại đập có kết cấu đơn giản thi công nhanh, Giá thành rẻ, thích hợp với vùng Đất yếu phục vụ kịp thời cho vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất, vùng nuôi tôm và trồng lúa, tránh được cảnh hàng năm phải đắp đập tạm bằng Đất. Ưu điểm nổi bật của loại đập này là có thể chuyển đổi vị trí khi cần thiết lại vừa có khả năng Thông thuyền và giao Thông bộ. Nếu công trình không có nhu cầu di chuyển, đập sẽ cố định tại vị trí lắp đặt như là một công trình vĩnh cửu. Đập xà lan cũng được ứng dụng để Xây dựng các công trình kè chắn nước như ngăn các con sông lớn, cột nước cao, chênh lệch lớn với Giá thành rẻ. Thi công ngay trên kênh rạch, không phải xử lý nền tồn kém, không phải đắp đê quai làm khô hồ móng, không cần dẫn dòng thi công. Không làm mất Đất sản xuất, không phải đền bù Đất tái định cư. Có thể sản xuất đại trà, sản phẩm có thể thương mại hóa. Đập có thể di chuyển tới một vị trí khác do yêu cầu sản xuất thay đổi, đó là loại đập xà lan di động phục vụ cho vùng chuyển đổi cơ cấu sản xuất. -

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN KHCN VÀ BVMT, CUNG CẤP CÁC HOÁ CHẤT, VẬT TƯ, THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT, ĐO LƯỜNG KIỂM NGHIỆM, MÔI TRƯỜNG, TIN HỌC Y TẾ, KHÍ TƯỢNG THUỶ VĂN

Mã số: VN731013/195

Mô tả Quy trình CN/TB: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường có uy tín, Hiện nay công ty đang cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường như: ; - Đánh Giá tác động môi trường, thực hiện các dự án KHCN và BVMT; ; - Thiết kế chế tạo, lắp đặt hệ

thống quản lý môi trường nước thải công nghiệp, nước thải bệnh viện, Lò đốt chất thải công nghiệp, Lò đốt chất thải y tế...; Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, ISO 14000, ISO 17025; ; - Cung cấp các phần mềm tin học quản lý hành chính

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận tùy theo mức độ của dịch vụ

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

HỆ THỐNG SỨC SẠC ĐƯỜNG ỐNG CÔNG NGHỆ

Mã số: VN7470/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN;

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5347: Sản xuất ống, 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Hệ thống đầu tiên và duy nhất được thiết kế, chế tạo tại Việt Nam; Giá thành rẻ 40% so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG XỬ LÝ NƯỚC DÙNG CHO NHÀ MÁY BIA

Mã số: VN410011/2485

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 160 m³/ca. Hệ thống gồm các công đoạn sau: - Lọc cát - Điều hoà - Khử cation gồm 02 tầng hoạt động song song - Điều chỉnh Ca⁺⁺ - Khử CO₂ - Lọc than hoạt tính gồm 02 tầng hoạt động song song - Điều chỉnh pH - Khử trùng UV Hệ thống được điều khiển, giám sát hoàn toàn tự động sử dụng công nghệ SIMATIC PLC của hãng Siemens - Điều khiển các Máy bơm hoạt động lực phiên theo chu kỳ (1 ca làm việc) - Hoàn nguyên cation và than hoạt tính tự động. Điều khiển hoàn nguyên lực phiên: dùng 1 tầng chạy 1 tầng - Điều chỉnh Ca⁺⁺, pH tự động, sử dụng các bơm định lượng, thiết bị đo lường sử dụng đầu đo chuyên dụng - Các valve tự động xử dụng drive khí nén - Toàn bộ hoạt động hệ thống được giám sát từ Máy tính PC Thông qua phần mềm HMI, phần mềm có nhiều chức năng như: cảnh báo, lưu trữ, thống kê, bảo mật,...

Lĩnh vực áp dụng: 6543 Công nghiệp bia, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn ngoại nhập tới 40%; Chất lượng xử lý tự động cao hơn thủ công; Dịch vụ tư vấn, sửa chữa bảo hành thiết bị nhanh chóng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 100000 USD cho hệ thống công suất 20 m³/h

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIỆU KHÍ BẨM TRÊN BỀ MẶT GIÁ THỂ

Mã số: VN4100/481

Mô tả Quy trình CN/TB: - Hệ thống thiết bị bao gồm có hệ bồn sinh học và bể chứa chất thải. Thiết bị được hoạt động theo nguyên lý: + Chất thải Lắng được bơm từ bể điều hòa qua các bồn sinh học và cấp oxy liên tục cho quy trình lên men hiếu khí trên BÒ mặt Giá thể có đặt trong bồn. + Nước sau khi qua các bồn sinh học được đưa vào bể lắng và bể khử trùng nước khi đưa vào đường nước thải của thành phố + Bùn (90% xác vi sinh) xả định kỳ vào bể nén bùn, sau 1-2 năm đưa đi sử dụng làm phân bón - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài Nghiên cứu của đơn vị; Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ đơn giản, dễ sử dụng, ít phải bảo hành và tính Bền vững theo thời gian, đặc biệt tốn ít diện tích, không gây ô nhiễm thứ cấp ra môi trường, chi phí vận hành thấp, tiêu hao ít điện năng.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG BỘT GIẤY, GIẤY VÀ CÁC HOÁ CHẤT PHỤ GIA CHO SẢN XUẤT GIẤY

Mã số: VN211112/279

Mô tả Quy trình CN/TB: Các phương pháp kiểm định được thực hiện theo các tiêu chuẩn Việt Nam và Quốc tế trên các thiết bị hiện đại nhập từ Âu- Mỹ. Các thiết bị có độ ổn định cao, cho kết quả chính xác và tin cậy

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng sản xuất giấy, bột giấy và phụ gia, các đối tượng tham gia xuất nhập khẩu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

LẬP DỰ ÁN NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI VÀ NGHIÊN CỨU KHẢ THI CHO ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BỘT GIẤY VÀ GIẤY

Mã số: VN211112/278

Mô tả Quy trình CN/TB: Với kinh nghiệm nhiều năm, với một đội ngũ chuyên gia tư vấn đầu tư cơ trình độ và năng lực. Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo có thể cung cấp dịch vụ núi trên với tính khả thi về mặt kỹ thuật và hiệu quả về mặt kinh tế. Các chỉ số kinh tế và kỹ thuật được tính toán nhanh, chính xác bằng các công cụ phần mềm được thiết kế riêng cho dịch vụ này. Các giải pháp kỹ thuật cho dự án đảm bảo tính hiệu quả và tính tiên tiến, kể cả loại hình công nghệ tiên tiến hiện nay

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng có nhu cầu đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng các Dây chuyền sản xuất bột giấy, giấy với công suất vài nghìn tấn đến hàng trăm nghìn tấn

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

MÔ HÌNH THANG MÁY DỪNG CHO ĐÀO TẠO NGHỀ

Mã số: VN3663/181

Mô tả Quy trình CN/TB: Mô hình thang Máy 5 tầng điều khiển dùng cho các họ lập trình PLC của các hãng điển hình trên thế giới. Các bài hướng dẫn thực hành được nâng cao dần theo đối tượng học viên ở các trình độ: công nhân, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Bao gồm đầy đủ các sơ đồ, bản vẽ, tài liệu hướng dẫn phục vụ cho việc đào tạo và thực hành Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng - Qua điểm tiếp thị sản phẩm/DV KH-CN tại: 24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: - Đáp ứng đầy đủ các tính năng điều khiển của thang Máy - Kết cấu đơn giản dễ dàng của việc nghiên cứu và đào tạo - Mẫu mã đẹp, Giá thành phù hợp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 28.000.000đ; Phí đào tạo: 2.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận tối thiểu 6 tháng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ tự động (CERDA)

MỘT SỐ THIẾT BỊ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH NGHỀ ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG CÔNG NHÂN VÀ CAO ĐẲNG KỸ THUẬT

Mã số: VN3663/187

Mô tả Quy trình CN/TB: Các thiết bị đào tạo thực hành phục vụ các môn học: vật lý kỹ thuật điện, Máy điện, điều khiển động cơ điện, kỹ thuật điện tử tương tự và số, các thiết bị biến đổi điện năng. Công suất (tính theo ca): Nhóm học sinh từ 2 đến 4 người thực hiện cùng 1 lúc Hình thức cung cấp CN/TB: - Bán trực tiếp theo hợp đồng - Theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập

Ưu điểm của CN/TB: Đáp ứng yêu cầu về đào tạo thực hành những kiến thức cơ bản và cập nhật kỹ thuật mới. Giá thành hợp lý so với kinh phí đầu tư

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận trong hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ tự động (CERDA)

NGHIÊN CỨU CHẾ THỬ SỢI PHA CHUN.

Mã số: VN171/255

Mô tả Quy trình CN/TB: Xây dựng Quy trình công nghệ sản xuất sợi pha chun và sản xuất sợi pha chun trong nước đạt được các công nghệ theo sợi mẫu của Đài Loan.; Thành công trong việc nghiên cứu Quy trình công nghệ kéo sợi và nhuộm sợi pha chun (như phương pháp tạo sợi hỗn hợp pha chun, nghiên cứu thuốc nhuộm và Quy trình công nghệ, thiết bị nhuộm).; Đó sản xuất được sợi pha chun có Giá thành rẻ hơn nhập ngoại và chất lượng tương đương với mẫu của Đài Loan.; Đề tài thành công đó làm đa dạng hóa sản phẩm trong nước, chủ động được nguồn nguyên liệu.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NGHIÊN CỨU THỬ NGHIỆM VÀ HOÀN THIỆN CÔNG NGHỆ DỆT KHĂN BÔNG TỪ SỢI "KHÔNG SE".

Mã số: VN 173/256

Mô tả Quy trình CN/TB: Nghiên cứu thành công một phương án mới để tạo độ Bền cho sợi "không se" đáp ứng được yêu cầu cho công đoạn dệt mà không cần phải hồ khô.; Hoàn thành nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ dệt nhuộm khăn bông cao cấp từ sợi "không se".; Xây dựng Quy trình công nghệ hoàn chỉnh từ chuẩn bị sợi- dệt - nhuộm, đó sản xuất lu nhỏ và sản phẩm hoàn thành đáp ứng yêu cầu.; Sử dụng thành công một loại nguyên liệu mới, để tạo ra được một sản phẩm mới đa dạng hóa mặt hàng, taeng sức cạnh tranh của sản phẩm, mở rộng thị trường. ; Chủ động về mặt công nghệ, nguyên liệu, tận dụng thiết bị sẵn có của công ty.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SỢI OE ĐỂ DỆT VẢI BẠT.

Mã số: VN171/254

Mô tả Quy trình CN/TB: Đó hoàn chỉnh công nghệ sản xuất sợi OE và dệt vải bạt từ sợi OE đảm bảo tiêu chuẩn.; Đưa Máy kéo sợi không coc OE vào hoạt động ổn định; Nâng cao hiệu quả kinh tế của dây truyền kéo sợi do nâng cao được năng suất sử dụng dây cung bông.; Tiết kiệm 5% tiêu hao bông cho 1 kg sợi do sử dụng lợi được bông phé.; Tạo thêm việc làm cho người lao động, chủ động trong sản xuất, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NHÀ MÁY NƯỚC MINI TIỀN CHẾ DẠNG MODUL: XỬ LÝ NƯỚC MẶT, NƯỚC NGÂM, NƯỚC MẶN, NƯỚC LỢ, NƯỚC NHIỄM PHÈN, NƯỚC NHIỄM NITƠ, ASEN...

Mã số: VN41001/1443

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống bao gồm các Modul:

1. Hệ làm thoáng dùng xử lý nước ngầm; thay bằng hệ phản ứng - tạo bông khi xử lý nước mặt
2. Hệ lắng
3. Hệ lọc Fe hoặc Mu/hoặc As (tùy nước nguồn)
4. Hệ cấp clo sát trùng
5. Hệ rửa lọc, điện - điều khiển đi kèm

Lĩnh vực áp dụng: 7019: Cấp dẫn nước và cung cấp nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 160 triệu - 300 triệu

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

PHẦN MỀM GIẢI TÍCH HỆ THỐNG ĐIỆN

Mã số: VN722022/1500

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Phần mềm cho phép vận hành điều độ hệ thống điện trung áp; Cài tạo mạng lưới quy hoạch. Cấu hình thiết bị ứng dụng 3MGB

Lĩnh vực áp dụng: 45: Kỹ thuật điện

Ưu điểm của CN/TB: Giao diện tiếng Việt nên rất thuận tiện cho việc sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Phí đào tạo: 60 triệu đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ tự động (CERDA)

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DƯ LƯỢNG THUỐC TRỪ SÂU TRONG RAU QUẢ, THỰC PHẨM

Mã số: VN743/2482

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là phương pháp cơ sở để các cơ sở áp dụng cho phân tích, kiểm tra nhanh và chính xác dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả thực phẩm. Từ đó đề ra các giải pháp và hướng dẫn sử dụng rau, củ, quả an toàn

Lĩnh vực áp dụng: 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế, 8715: Ô nhiễm môi trường. Kiểm soát ô nhiễm

Ưu điểm của CN/TB: Thích hợp với các điều kiện cụ thể về trang thiết bị và trình độ của Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Hỗ trợ khách hàng lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

QUY HOẠCH THIẾT KẾ CẢNH QUAN VÀ ĐẤT XANH ĐÔ THỊ

Mã số: VN74205/519

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy hoạch thiết kế cảnh quan đô thị, các khu danh thắng, vui chơi và nghỉ dưỡng; Thiết kế và thi công các công trình cây xanh đường phố; Giới thiệu và chuyển giao công nghệ về canh tác tự nhiên; Thiết kế và thi công các công trình kiến trúc sinh thái- vườn trên mái nhà; Giới thiệu về thực vật học dân tộc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các khu vui chơi giải trí, công viên; Các khu chung cư, công nghiệp; Các công sở làm việc của các cơ quan, các khu biệt thự; Các công trình văn hóa, lịch sử

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BẦU GIẤY ƯƠM CÂY GIỐNG LÂM NGHIỆP

Mã số: VN2125/2469

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Công nghệ sản xuất bầu giấy ươm cây giống lâm nghiệp bao gồm một số giai đoạn chủ yếu như sau: - Chuẩn bị nguyên liệu với các giai đoạn đánh toi bột giấy, làm sạch bột giấy và nghiền bột đến độ nghiền từ 25độ S đến 35 độ SP - Phối trộn bột giấy với các loại hóa chất tăng độ Bền ướt, giảm độ hút nước của giấy và hóa chất chống nấm mốc, côn trùng - Đúc bầu giấy trên Máy đúc bầu với các khuôn đúc có kích thước (đường kính, chiều cao) theo yêu cầu của khách hàng - Sấy khô bầu giấy tự nhiên, hoặc trên các thiết bị sấy bằng khí nóng hoặc bằng điện Công suất: Tùy thuộc yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Tạo được sản phẩm bầu giấy có chất lượng tốt, giảm chi phí nhân công và tác động cơ học đến quy trình trồng cây giống và giảm thiểu ô nhiễm môi trường do bầu giấy tự phân hủy dễ dàng trong Đất sau khi trồng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

THI CÔNG CỌC XI MĂNG ĐẤT BẰNG CÔNG NGHỆ JET-GROUTING ĐỂ GIA CỐ NỀN VÀ CHỐNG THẤM CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, GIAO THÔNG, THỦY LỢI

Mã số: VN4525/380

Mô tả Quy trình CN/TB: Các công trình Xây dựng, giao Thông và thủy lợi (đó Xây dựng) gặp sự cố về nền móng (lún, thấm nước...) cần phải có biện pháp gia cố. Công nghệ Jet-grouting cho phép thi công sửa chữa trong điều kiện hiện trường chật hẹp, độ sâu xử lý lớn, thích hợp với nhiều loại Đất yếu. Là công nghệ hàng đầu trên thế giới sử dụng trong sửa chữa, gia cố nền móng công trình.;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công trình Xây dựng có sự cố về nền móng

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Viện Khoa học Thủy lợi

THIẾT BỊ THOÁT HIỂM CÁ NHÂN NHÀ CAO TẦNG NGƯỜI NHỆN

Mã số: VN7525/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 50 chiếc/ca; Sử dụng cho người có trọng tải tối đa là 140kg, nhà dưới 30 tầng (dưới 120m)

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 8192: Phòng hỏa

Ưu điểm của CN/TB: Kết cấu gọn nhẹ, dễ sử dụng; Độ an toàn khi sử dụng cao; Có thể cứu hộ, cứu nạn ở độ cao không có thiết bị nào có thể sử dụng được; Lần đầu tiên được thiết kế, chế tạo tại Việt Nam.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội

THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ, THIẾT KẾ KỸ THUẬT CÁC NHÀ MÁY, XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT BỘT VÀ GIẤY

Mã số: VN211/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Thiết kế công nghệ, thiết kế kỹ thuật các Nhà máy xí nghiệp bột và giấy: Lập báo cáo tiền khả thi và khả thi các dự án Xây dựng các Nhà máy bột và giấy; Tư vấn, thiết kế công nghệ các Dây chuyền sản xuất bột và giấy; Thiết kế kỹ thuật chi tiết các Dây chuyền sản xuất bột và giấy; Giám sát thi công, lắp đặt các Dây chuyền sản xuất bột và giấy

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật phù hợp với trình độ công nghệ và thị trường của Việt Nam, có thể nội địa hóa tới 60% thiết bị trong Dây chuyền sản xuất; Dễ dàng chuyển giao công nghệ

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành cho tới khi Dây chuyền và thiết bị hoạt động ổn định, đủ số lượng sản phẩm đạt chất lượng đúng theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo

THỬ NGHIỆM ĐÁNH GIÁ NHANH ĐỘ BỀN CỦA VẬT LIỆU, MÁY MÓC CHỐNG LẠI SỰ KHẮC NGHIỆT CỦA THỜI TIẾT (ACCELERATED WEATHERING TEST)

Mã số: VN743/88

Mô tả Quy trình CN/TB: Các vật liệu, sản phẩm Máy móc được thử nghiệm trong các tủ khí hậu nhân tạo khác nhau (tủ mưa, tủ nhiệt ẩm theo chu kỳ, tủ tử ngoại UV kết hợp nhiệt ẩm, tủ mù muối, tủ bụi, tủ ozon). Trong đó, các yếu tố đặc trưng cho các môi trường khắc nghiệt của khí hậu đều được tăng cao hơn mức bình thường như lượng mưa, nhiệt độ, độ ẩm, bức xạ tử ngoại UV, khí thải, nồng độ các chất xâm thực, nồng độ bụi các loại, nồng độ ozone... Bằng các thử nghiệm thời tiết theo các chu kỳ liên tục, các tính năng của sản phẩm, vật liệu suy giảm mạnh, qua đó, chúng ta sẽ đánh Giá nhanh được tuổi thọ của chúng;; Các Mục đích sử dụng chính của loại thử nghiệm này có thể phân loại như sau:; a, Các thử nghiệm quan sát: So sánh giữa các thành phần và tính chất của cùng loại vật liệu; So sánh sự khắc nghiệt của các điều kiện môi trường khác nhau; Tiến hành các thử nghiệm kiểm tra chất lượng định kỳ;; b, Dự đoán sự thay đổi độ Bền của vật liệu trong môi trường khí hậu: Xác định độ Bền môi trường của một kết cấu cụ thể hoặc một kết cấu mô phỏng trong một điều kiện môi trường định trước; Xác định vật liệu sản phẩm tối ưu nhất thỏa mãn các đòi hỏi đặt ra Thông qua các thử nghiệm gia tốc; Xác định, đánh Giá hiệu quả thu được sau khi tiến hành một thay đổi cải tiến nào đó trong Dây chuyền công nghệ sản xuất; Giải thích nguyên nhân phá huỷ của vật liệu, sản phẩm trong môi trường làm việc.; c, Xác định xem sản phẩm có thỏa mãn các yêu cầu đặt ra hay không.; d, Nghiên cứu khảo sát các quy luật phá huỷ của vật liệu, sản phẩm: Các tủ khí hậu nhân tạo được trang bị đồng bộ và chế tạo theo các tiêu chuẩn của châu Âu. Ngoài ra, để phục vụ cho các thử nghiệm, cơ sở nghiên cứu đa ngành của chúng tôi, với nhiều trang thiết bị hiện đại, có khả năng đo đạc và đánh Giá các tính chất của nhiều dạng sản phẩm khác nhau như: kim loại, vật liệu composite, vật liệu polymer (son, nhựa, cao su), gốm, gỗ, giấy, vải...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất, các nhà thiết kế - Xây dựng trong hầu hết tất cả các ngành của nền kinh tế quốc dân.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Phòng thử nghiệm nhiệt đới và môi trường - Viện Kỹ thuật Nhiệt đới - Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia

TƯ VẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 17025

Mã số: VN7414/272

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn giúp đỡ các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 17025 nhằm nâng cao năng lực quản lý và kỹ thuật trong lĩnh vực thử nghiệm và hiệu chuẩn.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các phòng thử nghiệm hiệu chuẩn

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

TƯ VẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9000

Mã số: VN7414/274

Mô tả Quy trình CN/TB: Giúp đỡ tư vấn cho các doanh nghiệp, tổ chức Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 nâng cao năng lực sản xuất, điều hành.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tổ chức doanh nghiệp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

TƯ VẤN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ISO 14.000

Mã số: VN7414/273

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn cho các doanh nghiệp Xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 nhằm giảm thiểu ô nhiễm, giảm thiểu chất thải ngay từ nguồn, giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm tiêu hao vật tư nguyên liệu và tài nguyên, nâng cao giá trị thương hiệu cho doanh nghiệp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

TƯ VẤN MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ PHÒNG THỬ NGHIỆM

Mã số: VN7414/275

Mô tả Quy trình CN/TB: Phòng thử nghiệm cần nhiều trang thiết bị để thực hiện các hoạt động dịch vụ nhưng kinh phí lại có hạn, công ty chúng tôi sẽ giúp đỡ tư vấn Phòng thử nghiệm thỏa mãn được cả hai yêu cầu trên.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

XÉT NGHIỆM NHANH VI SINH VẬT GÂY BỆNH TRONG THỰC PHẨM BẰNG KỸ THUẬT PCR

Mã số: VN734/1873

Mô tả Quy trình CN/TB: Mẫu thực phẩm cần Xét nghiệm được đồng nhất hóa; tăng sinh để làm tăng mật độ của vi sinh vật; dịch tăng sinh được xử lý nhiệt để phá tế bào vi sinh và phóng thích ADN; dịch xử lý được ly tâm để loại bỏ tế bào và các mảnh vỡ của tế bào; dịch sau ly tâm được sử dụng để nhân bản sao ADN chuyên biệt của vi sinh vật bằng kỹ thuật PCR (polymerase chain reaction); sử dụng thiết bị điều nhiệt theo chu kỳ; sản phẩm PCR được phân tích bằng kỹ thuật điện di và đọc kết quả trên hộp đèn soi UV. Đạt TCVN và TC nước ngoài Công nghệ này áp dụng được cho tất cả vi sinh vật gây bệnh cần kiểm soát trong thực phẩm, kể cả các virus gây bệnh trong lĩnh vực thú y

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 8181: Kiểm tra và quản lý chất lượng

Ưu điểm của CN/TB: Nhanh hơn phương pháp nuôi cấy truyền thống (cho kết quả sau 24h) Nhạy, chuyên biệt (Xét nghiệm đến mức 0 tế bào/g thực phẩm) Hóa chất, sinh phẩm Xét nghiệm được sản xuất trong nước, Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 250.000.000đ; Phí đào tạo: 40.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VND; Chi phí khác: bộ sinh phẩm Xét nghiệm 1,5 triệu/bộ (50 phản ứng PCR)

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

NÔNG - LÂM - NGU' NGHIỆP

BỘT SINH KHỐI SẢN XUẤT NĂM LINH CHI

Mã số: VN011221/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Các nhà khoa học thuộc khoa Sinh học trường Đại học KHTN vừa hoàn thành công nghệ sản xuất bột sinh khối nấm linh chi. Đây là thiết bị công nghệ đơn giản, hoàn toàn sử dụng nhiên liệu sẵn có trong nước, sản phẩm được sản xuất ra có mùi thơm đặc trưng và rất hấp dẫn. Các bước sản xuất gồm: tuyển chọn giống -> nhân giống -> xử lý nguyên liệu -> phối trộn nguyên liệu -> thanh trùng -> cấy giống -> lên men -> lọc -> sấy -> nghiền -> sàng -> trộn -> đóng gói -> bảo quản. Theo thiết kế công suất sản xuất đạt 30 kg/ca đảm bảo chất lượng tốt; hoạt động liên tục,...

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ, thiết bị đảm bảo chất lượng tốt; hoạt động liên tục; hiệu quả kinh tế cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHĂN NUÔI LỢN GIỐNG SIÊU NẠC THEO QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN0123/512

Mô tả Quy trình CN/TB: Chăn nuôi lợn giống siêu nạc nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao, an toàn thực phẩm và an toàn môi trường được áp dụng thành công ở các nước phát triển và thậm chí ở cả các nước đang phát triển. Việc tổ chức các trang trại nông nghiệp, thay đổi tập quán sản xuất, có cấu cây con trong nông nghiệp đó đượ quan tâm và phát triển trong nhiều năm qua. Nhưng do điều kiện khách quan và chủ quan, các trang trại chăn nuôi lợn giống phát triển mang tính tự phát theo cơ chế thị trường thiếu một sự quy hoạch tổng thể nên quy mô và tính đồng bộ có nhiều yếu điểm, không phát huy được hiệu quả kinh tế và hiệu quả đồng vốn đầu tư, có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường. Khắc phục tình trạng này, việc tổ chức lại chăn nuôi, mang tính công nghiệp và thị trường đang được đặt ra. Chăn nuôi lợn là nguồn cung cấp thực phẩm giàu chất đạm chủ yếu cho xã hội (trên 70% thịt tiêu thụ trên thị trường là thịt lợn). Vỡ vậy việc cập nhật những kỹ thuật chăn nuôi lợn giống siêu nạc theo hướng công nghiệp hóa là việc quan trọng. Trung tâm Kỹ thuật lợn giống Trung ương đó cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, hướng dẫn đầu tư (kể cả đào tạo) chăn nuôi lợn giống siêu nạc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các trại lợn giống; Các trang trại chăn nuôi lợn giống; Hộ nông dân

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trung tâm Kỹ thuật lợn giống Trung ương

CHẾ PHẨM VI SINH VẬT XỬ LÝ TÀN DƯ THỰC VẬT TRÊN ĐỒNG RUỘNG

Mã số: VN014/84

Mô tả Quy trình CN/TB: Diệt mầm bệnh trên đồng ruộng. Tỏi tạo nguồn phân hữu cơ tại chỗ, bón cho cây trồng. Làm sạch đồng ruộng chống ô nhiễm môi trường. Đạt TCVN

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Đại lý dịch vụ vật tư nông nghiệp, Trung tâm khuyến nông-khuyến lâm, các chủ trang trại nông lâm kết hợp, các hợp tác xã nông nghiệp, các hộ gia đình nông dân.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NGÔ MẬT ĐỘ CAO ĐẠT NĂNG SUẤT BÌNH QUÂN TỪ 8-10 TẤN/HA VỚI MẬT ĐỘ 8-10 CÂY/M² CHO SẢN XUẤT ĐẠI TRÀ

Mã số: VN0141/208

Mô tả Quy trình CN/TB: Chuyển giao các bí mật công nghệ để tăng 70-75% mật độ trồng cho bất cứ giống ngô nào (từ 5-7 cây/m² hiện nay lên 8-10 cây/m²) để thu được kết quả tăng từ 40-50% năng suất, giảm từ 20-30% Giá thành sản xuất, tăng Lãi ròng 70% trở lên, mở ra một cuộc cách mạng xanh mới rẻ tiền và hiệu quả cho nghề trồng ngô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất giống ngô, cơ quan nông nghiệp, khuyến nông, khoa học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Các cơ quan khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG

Mã số: VN0141/522

Mô tả Quy trình CN/TB: Trung tâm chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống lúa lai F1, làm thuần, ngô lai F1, khoai Tây,...; Kỹ thuật giâm chiết cành cây ăn quả, kỹ thuật ghép cây ăn quả và cây lâm nghiệp: trầm, sấu,...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Hộ gia đình, tập thể, tổ chức doanh nghiệp có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm giống cây trồng Hòa Bình

CÔNG NGHỆ ÁP TRÚNG CÓ MỞ CỬA SỔ VÀ XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH PHÔI GÀ

Mã số: VN0120/36

Mô tả Quy trình CN/TB:

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI GIỐNG GIA SÚC HIỆN ĐẠI (LỢN, GIA CÀM, BÒ) VÀ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHO NGÀNH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO (THIẾT BỊ CHUỒNG TRẠI, THIẾT BỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CON GIỐNG, THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH...)

Mã số: VN0142/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Công nghệ chăn nuôi giống gia súc hiện đại là một công nghệ tổng hợp, kỹ thuật cao nhằm đạt một hiệu quả kinh tế cao và sản xuất những protein động vật có chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu ngày càng phát triển của con người. Trong chăn nuôi con giống có các công nghệ bộ phận như công nghệ thụ tinh nhân tạo, công nghệ chọn giống, công nghệ nhân giống, công nghệ lai tạo, công nghệ dinh dưỡng... Giống chia thành các cấp loại khác nhau như cụ kị, ụng bà, bố mẹ và thương phẩm. Các cấp giống khác nhau có Quy trình chăn nuôi, chọn lọc riêng và ở mức độ đầu tư khác nhau. Mỗi một loại gia súc, gia cầm có những Quy trình riêng phù hợp với khả năng sinh học và Mục đích con người... Đi theo các công nghệ hiện đại khác nhau có các thiết bị thử nghiệm, kiểm tra, thiết bị chăn nuôi chuồng trại, thiết bị an toàn, thiết bị xử lý môi trường, tiêu khí hậu... và các thử nghiệm dụng cụ khác nhau. So sánh với công nghệ chăn nuôi phổ Thông và truyền thống của Việt Nam hiện tại, công nghệ chăn nuôi hiện đại có những chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật hơn hẳn như sau (tùy theo loại hình công nghệ và mức độ đầu tư): - Tiết kiệm nhân lực: 10-50% - Tiết kiệm diện tích sản xuất: 100-300% - Tiết kiệm chi phí (không kể nhân lực): 10-20% - Giảm chi phí và rủi ro cho dịch bệnh (chi phí thuốc phòng và chữa bệnh) - Tăng cường công tác quản lý con giống, đảm bảo chất lượng con giống - Hiệu quả kinh tế tăng từ 20-25% Công suất: tùy theo mức độ đầu tư và phát triển và nhu cầu của cơ sở sản xuất chăn nuôi. TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng cho nhiều đối tượng chăn nuôi: chăn nuôi tập trung hoặc phân tán; trại giống hoặc trang trại hoặc hộ chăn nuôi gia Đình; So với thiết bị ngoại nhập Giá thành chỉ bằng 50%; Chất lượng đảm bảo; lắp ráp dễ dàng, dễ điều khiển, dễ thay thế và vận chuyển

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Từ 1 đến 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Kỹ thuật lợn giống Trung ương

CÔNG NGHỆ GÂY TRỒNG VÀ CHẾ BIẾN SẢN PHẨM THÔ ĐỦ TIÊU CHUẨN XUẤT KHẨU VÀ CHẾ BIẾN RA DƯỢC PHẨM, THỰC PHẨM VÀ MỸ PHẨM

Mã số: VN01119/2511

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN, TC nước ngoài;

- Công nghệ gây trồng và chế biến sản phẩm thụ đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và chế biến ra dược phẩm, thực phẩm và mỹ phẩm - Bán và chuyển giao công nghệ chế biến trà, rượu vang, mứt, nước cốt quả, ô mai từ loài cây Hibiscus Sabdaziffa

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 6545: Công nghiệp rượu, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, hữu ích, Giá rẻ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200 triệu VND; Phí đào tạo: 20 triệu VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu VND

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần rượu vang Hapro thảo mộc

CÔNG NGHỆ NHÂN GIỐNG VÀ NUÔI TRỒNG HOA LAN HỒ ĐIỆP

Mã số: VN011/74

Mô tả Quy trình CN/TB: - Cung cấp các Quy trình công nghệ trong hệ thống sản xuất hoa lan Hồ Điệp; + Quy trình nhân giống bằng nuôi cấy mô (đưa mẫu vào nuôi cấy in vitro, các kỹ thuật và môi trường đặc hiệu điều khiển phát sinh hình thái và nhân nhanh); + Quy trình nuôi trồng trong vườn ươm và vườn sản xuất; + Quy trình điều khiển ra hoa chủ động; - Cung cấp giống ở các độ tuổi: cây nuôi cấy mô, cây vườn ươm, cây trưởng thành; - Cung cấp vật tư cần thiết cho nhân giống và nuôi trồng hoa lan; - Tư vấn về Xây dựng phòng nuôi cấy mô; - Tư vấn về Xây dựng phòng xử lý ra hoa chủ động; - Tư vấn về Xây dựng vườn ươm và vườn sản xuất.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất và trồng thương mại hoa lan, các cơ quan Sở Khoa học công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm khuyến nông.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ NHÂN NHANH GIỐNG HOA LAY ƠN VÀ CÁC GIỐNG HOA KHÁC. CÁC GIỐNG KHOAI TÂY SẠCH BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY MÔ TẾ BÀO THỰC VẬT

Mã số: VN0112/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN;

Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 100.000-120.000 cây (củ)/năm. Nguyên liệu khởi đầu → Nhân nhanh → Tạo cây hoàn chỉnh, tạo củ trong ống nghiệm → Giai đoạn bồn mạ → Giai đoạn nhà lưới → vùng cách ly tự nhiên → Củ giống xác nhận

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Tốc độ nhân xuất nhanh (hệ số cao); Sạch bệnh; Đồng nhất về di truyền (thuần chủng) (TCVN)

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20 triệu đồng; Phí đào tạo: 2 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 5 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 5 triệu đồng; Chi phí khác: 3 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm sau khi cây ra củ đạt tiêu chuẩn chất lượng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

CÔNG NGHỆ NUÔI CHIM YẾN TRONG NHÀ

Mã số: VN0142/1434

Mô tả Quy trình CN/TB: Đây là công nghệ mà Công ty Sức khỏe vàng phối hợp với một số doanh nghiệp của Indonexia và Malaysia. Lựa chọn Macrohabitat (đại môi trường) và Microhabitat (vi môi trường) để có thể nuôi chim yến sào; Xây là để cho chim yến ở; Trồng cây để tăng côn trùng làm thức ăn cho chim yến.

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao; Không tốn thức ăn và nhiều công nuôi dưỡng; Giúp bảo vệ thực vật và sức khỏe chống côn trùng gây hại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng

CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG CÁC LOẠI NẤM ĂN VÀ NẤM DƯỢC LIỆU (7 LOẠI) TRÊN RƠM RẠ, MÙN CƯA, BÃ MÍA

Mã số: VN011221/1413

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Xử lý nguyên liệu rơm, rạ, mùn cưa, bã mía bằng các phương pháp ủ đống gia nhiệt, hấp khử trùng đóng túi, đóng mô nấm Cây các loại giống nấm thích hợp trên các loại môi trường thích hợp- nuôi sợi nấm phát triển đầy đủ, sử dụng hữu hiệu các nguồn dinh dưỡng của cơ chất Chăm sóc cho nấm ra quả thể, thu hồi đúng tiêu chuẩn

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Dễ áp dụng, đầu tư phù hợp với các vùng nông thôn. Trình độ tiếp thu công nghệ đa số nông dân có thể tiếp nhận và triển khai

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo quy mô, địa điểm và hợp đồng chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo hợp đồng chuyển giao và tối thiểu 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG CÂY DẦU MỎ (CÂY DIESEL) ĐỂ SẢN XUẤT DIESEL SINH HỌC VÀ PHỦ XANH ĐẤT TRỒNG ĐỒI TRỌC CHỐNG XA MẠC HOÁ

Mã số: VN02015/2471

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 100ha- 100.000 ha. Nhân giống (dâm cành hay gieo hạt trong bầu plastic) → Chuẩn bị đất, ruộng Đất → Đào hố → Bón lót → Trồng cây → Chăm sóc → Thu hồi → Phơi sấy → Bán hạt → ép dầu → Chế biến diesel.

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Cây có sức chống chịu thiên nhiên cao; có thể trồng ở tất cả các loại Đất; Không bị trâu bò gia súc phá hoại (vỡ có mùi chúng không ưa thích); Không bị chặt phá làm củi vỡ cây mọc nước; Khó bị trộm cắp; hạt có chất độc phải chế biến đặc biệt mới sử dụng được; Nhanh có thu hoạch 50-60 năm không cần trồng lại; năng suất cao: 1 ha có thể cho 12 tấn hạt/năm hay 3.000 lít diesel/năm; Dễ trồng, tỷ lệ sống cao, ít phải chi phí như phân hóa học, thuốc sâu. Ngoài ra công nghệ trồng cây dầu mỏ cũn mang lại lợi ích xã hội khá cao: Phủ xanh Đất trống, đồi trọc, chống xa mạc hóa, cát bay, sỏi mòn, sạt lở; Làm thức ăn cho gia súc (bánh dầu); Dược liệu, hóa chất thuốc trừ sâu diệt cá tạp, diệt ốc bươu vàng; Tạo thêm công ăn việc làm cho đồng bào miền núi, phụ nữ; Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính; Bảo vệ đê điều; Tạo bóng và chỗ dựa cho cây tiêu, cacao,...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Cung cấp giống (Giống gốc 6000 đ/cây); Đơn vị có thể cung cấp thiết bị công nghiệp và tinh lọc (theo thỏa thuận)

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG KHOAI TÂY SẠCH BỆNH

Mã số: VN011/77

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp các Quy trình công nghệ trong hệ thống sản xuất giống khoai Tây sạch bệnh: + Quy trình tạo cây sạch virus bằng nuôi cấy meristem và xử lý nhiệt độ.; + Quy trình test đánh Giá độ sạch bệnh của cây khoai Tây.; + Quy trình nhân nhanh, tạo củ in vitro.; + Quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng trong điều kiện cách ly.; + Quy trình bảo quản giống.; + Quy trình phá ngủ tạo củ giống từ củ mới thu hoạch.; - Cung cấp: Giống khoai Tây sạch ở các cấp: giống gốc (tác giả), giống siêu nguyên chủng, nguyên chủng, giống thương phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng hệ thống trồng cách ly cho sản xuất giống khoai Tây. Xây dựng kho bảo quản lạnh, bảo quản tán xạ củ giống. Xây dựng phòng nuôi cấy mô cho sản xuất cây và củ in vitro.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở sản xuất giống thương mại giống khoai Tây. Các cơ quan, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm khuyến nông.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HẠT LAI F1 HỆ "HAI DÒNG"

Mã số: VN011/73

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp hạt giống bố mẹ của các tổ hợp lai hệ "hai dòng": Bồi tạt sơn thanh, TH3-3, TH2-1, Việt lai 20 đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam. Cung cấp Quy trình kỹ thuật và kỹ sư chỉ đạo kỹ thuật gọn 1 vụ sản xuất giống lúa. Tổ chức các lớp huấn luyện ngắn hạn, đào tạo nâng cao cho kỹ sư, kỹ thuật viên, nông dân sản xuất hạt giống lúa lai F1.;

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Trung tâm khuyến nông tỉnh, huyện. Hợp tác xã, tổ sản xuất hạt giống lúa.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NẤM MEN CANDIDA UTILIS LÀM THỨC ĂN CHO GIA SÚC (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14)

Mã số: VN013/226

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nhánh thuộc đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC07-14

Lĩnh vực áp dụng: 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc, 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất Candida utilis không độc hại với người và động vật, không gây ô nhiễm môi trường. Công nghệ với Giá thành hạ, thiết bị sản xuất trong nước nên Giá thành hạ nhiều so với thiết bị nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT NẤM VÂN CHI (TRAMETES VERMICOLOR) VÀ CÁC CHẾ PHẨM THỰC DƯỠNG THUỐC PHÒNG CHỮA BỆNH UNG THƯ, VIÊM GAN TỪ NẤM VÂN CHI

Mã số: VN0111/313

Mô tả Quy trình CN/TB: 1. Nhân giống: ống thạch - hạt sorgon 1 - hạt sorgon 2; 2. Sản xuất nấm: Mùn cưa - Tạo sợi, bổ sung dinh dưỡng - Vào túi PP - Khử trùng - Cấy giống - ủ từ - Tạo quả thể - Thu hồi; 3. Làm túi lọc: Quả thể sấy - Nghiền - Vào túi lọc - Đóng gói; 4. Làm viên nang cứng: Quả thể - Chiết nước nóng - Cô đặc - Sấy phun - Vào nang - Đóng gói; Công suất: Theo nhu cầu; Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài; Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: đạt tỷ lệ polysaccharide theo tiêu chuẩn Hàn Quốc

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, có thể sản xuất từ quy mô hộ gia đình đến quy mô công nghiệp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150 triệu đồng; Phí đào tạo: 10 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10 triệu đồng; Chi phí khác: 10 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT RAU AN TOÀN KHÔNG DÙNG ĐẤT

Mã số: VN011/1

Mô tả Quy trình CN/TB: - Gieo, trồng rau an toàn bằng công nghệ không dùng Đất - Phân bón được sử dụng trên 10 nguyên tố đa vi lượng. Hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động theo thời gian và lưu lượng thích hợp cho từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển của mỗi loại cây. - Nguồn nước lấy từ giếng đảm bảo an toàn. - Tưới nhỏ giọt dưới dạng dung dịch được cung cấp đầy đủ từ lúc cây con đến mỗi giai đoạn sinh trưởng, phát triển của từng cây rau - Hệ thống tưới nhỏ giọt tự động hoặc bán tự động dưới dạng dung dịch theo thời gian và lưu lượng - Sản xuất cây con giống và trồng hoàn toàn trong nhà lưới có mái che đủ ánh sáng Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Gieo và trồng rau hoàn toàn không dùng Đất (trên Giá thể có sẵn trong nước), nên không bị ô nhiễm các loại kim loại nặng, hóa chất bảo vệ thực vật, vi sinh vật có hại...; Nguồn nước tưới lấy từ giếng không bị ô nhiễm các loại độc tố; Quản lý được phân bón; Tưới nhỏ giọt bán tự động hoặc tự động dưới dạng dung dịch theo thời gian và lưu lượng, giúp cho cây hút trực tiếp, đồng đều và tiết kiệm; Cây được cung cấp đầy đủ các loại phân bón, từ lúc cây con giống đến các giai đoạn sinh trưởng, phát triển do đó chúng phát huy được tiềm năng về năng suất và chất lượng của giống; Trồng trong nhà lưới không dùng Đất, nên không giải thích nên trồng như ở ngoài đồng ruộng, hạn chế được sâu bệnh, hạn chế đến mức tối đa việc phun thuốc trừ sâu; rau trồng trong nhà có mái che nên luôn chủ động thời vụ, đặc biệt trồng được cả trái vụ, hạn chế rủi ro; các công việc nặng nhọc nhất của người trồng rau được giải phóng; sau mỗi vụ trồng có thể trồng tiếp luôn mà không phải cày bừa, lên luống, làm cá, bón phân; Công nghệ này có thể tận dụng được những diện tích không có khả năng canh tác; Tiết kiệm được nước tưới và phân bón; Có khả năng điều chỉnh chính xác pH và EC dễ dàng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận với khách hàng (tùy theo quy mô)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ NHÂN CÁC LOẠI GIỐNG NĂM ĂN, NĂM DƯỠC LIỆU

Mã số: VN011221/1414

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Từ nguồn gen, nguồn giống gục sử dụng phương pháp nuôi cấy hệ sợi, nuôi cấy mô, nuôi cấy bào tử nhân giống năm thành các cấp: Giống gốc: trên môi trường thạch đĩa, ống thạch nghiêng Giống năm cấp 1: Trên môi trường ống thạch nghiêng Giống năm cấp 2: Trên môi trường chai thức lược Giống năm cấp

3: Trên môi trường túi nilon đựng cơ chất hạt hoặc mùn cưa. Công suất: có thể đảm bảo cho sản xuất quanh năm hàng vạn tấn nguyên liệu

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất ở nhiều địa phương; Kinh phí đầu tư phù hợp, thiết bị sản xuất chủ yếu trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo hợp đồng kinh tế trên cơ sở địa điểm, thời gian và quy mô hợp đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1996

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CÔNG NGHỆ SINH SẢN NHÂN TẠO VÀ TẠO DÒNG VÔ TÍNH Ở ÉCH

Mã số: VN0120/35

Mô tả Quy trình CN/TB: Gồm 2 phần: - Công nghệ sinh sản nhân tạo ở ếch. - Công nghệ tạo dòng vô tính ở ếch

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TẠO DÒNG VÔ TÍNH Ở CÁ XƯƠNG

Mã số: VN0120/40

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi, 69: Thủy sản

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu đồng; Phí đào tạo: 50 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TRỒNG CÁC GIỐNG SORGHUM MỚI CÓ NĂNG XUẤT CAO, CHỊU HẠN.

Mã số: VN 01119/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Các giống Sorghum mới: Giống cho hạt: 5-8 tấn/ha/vụ. Giống thức ăn xanh đại gia súc: 150-200 tấn/ ha /vụ . Giống lưỡng dụng vào cho hạt (3 tấn/ha/vụ) vừa cho nhân làm giống. Quy trình công nghệ trồng trọt các giống trên: CÀY BỬA – BÓN LÓT - GIEO HẠT - LÀM CỎ CHĂM SÓC - THU HOẠCH, BẢO QUẢN.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6531: Công nghiệp thức ăn hỗn hợp cho gia súc

Ưu điểm của CN/TB: Thời gian trồng ngắn: 85 ngày (một số giống ...). Chịu khô hạn (có khô hạn không bị mất trắng như ngô). Chịu mặn khô. Năng suất cao. Hàm lượng protein

trong hạt cao hơn lúa, bắp. Mức độ phát triển của TB/CN: Đó trồng triển khai ở số tỉnh (An Giang, Bình Phước).

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CUNG CẤP CÂY GIỐNG NUÔI CÂY MÔ CỦA MỘT SỐ LOẠI CÂY RỪNG

Mã số: VN02015/517

Mô tả Quy trình CN/TB: Chủng loại cây giống: Các dũng bạch đàn cao sản, keo lai, Húng, Tách, Gió trầm và một số loài phong lan; ; Tiêu chuẩn cây giống: cây trồng đủ tiêu chuẩn đưa ra vườn ươm, cây con đủ tiêu chuẩn gầy trồng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể và cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

CUNG CẤP QUY TRÌNH KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG MỘT SỐ LOẠI CÂY RỪNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ- TẾ BÀO

Mã số: VN02015/518

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp Quy trình kỹ thuật nhân giống một số loài cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào; Đào tạo kỹ thuật viên trong lĩnh vực nhân giống cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào; Tư vấn thiết kế- lắp đặt và vận hành các thiết bị của Dây chuyền công nghệ nhân giống bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Lâm nghiệp

GIỐNG LÚA TẼ HẠT BÀU CHỊU HẠN, SÂU BỆNH, NGẮN NGÀY NẰNG SUẤT CAO

Mã số: VN01111/2526

Mô tả Quy trình CN/TB: Giống lúa hạt bầu sinh trưởng 85-90 ngày, bông 150 hạt, 25 gr 1000 hạt, năng suất 5 tấn trở lên/ha/vụ (trồng trong mùa mưa không phải làm thủy lợi, mùa khô thì chỉ cần tưới ẩm (không tưới ướt hoặc ngập) chịu sâu bệnh rất giỏi, chịu mặn. Giống lúa này đặc biệt thích hợp với miền núi, trung du, và Đất màu

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 2 tỷ VNĐ/1 giống

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm. khi bên mua không giữ được giống thì bên bán sẽ cung cấp lại giống gốc

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

GIỐNG LÚA THOM NGẮN NGÀY NĂNG SUẤT SIÊU CAO (110-115 NGÀY, NĂNG SUẤT 8-10 TẤN/HA)

Mã số: VN0111/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Đây là giống lúa thom có nguồn gốc (mật) được tạo ra bằng phương pháp (mật) có cây cao từ 1,3-1,5m, mật độ gieo cây 300-350 bông/m², năng suất 8-10 tấn/ha (cao nhất thế giới hiện nay). hạt dài 0,8cm, ngang 0,25cm, trấu vàng nhạt, sáng, cám trong, gạo trong, tỷ lệ gạo 70-72%, trên 90% hạt nguyên, cơm ngon, vị đậm, thom nhẹ. Chịu hạn, nước ngập 20-30cm, thích nghi rộng, cấy vụ mùa phía Bắc, 2-3 vụ phía Nam. Tính miễn dịch sâu, rầy và các loại bệnh rất cao, đòi hỏi thâm canh (bón phân) trung bình. Bông dài 20-22cm, dạng đụi chồn, 150-250 hạt/bông, tỷ lệ hạt chắc rất cao, trên 90%. Trọng lượng 1000 hạt/20-21gr. Chịu mặn giới. Đem lại thu nhập rất cao, khoảng 25-30 triệu VNĐ/ha. Lãi suất lớn gấp 2 lần các giống thom khác hiện nay.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng ngang bằng các giống thom tốt, năng suất, tính thích nghi rộng, tính chịu hạn, ỳng, sâu, rầy, bệnh hại vượt xa các giống tốt nhất hiện nay (cả trong nước và nước ngoài).

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ); Phí đào tạo: Miễn phí; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

HỆ THỐNG CHĂN NUÔI LỢN GIỐNG SIÊU NẠC THEO QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

Mã số: VN0123/2431

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống chăn nuôi lợn giống siêu nạc theo quy mô công nghiệp là một hệ thống sản xuất khép kín từ khâu sản xuất con giống cho đến khi ra sản phẩm thịt lợn xuất chuồng đi mổ thịt. Hệ thống bao gồm nhiều công đoạn khác nhau: Sản xuất con giống gốc (đầu dưng hoặc giống gốc); sản xuất con giống nuôi thịt; sản xuất lợn thịt. Các công đoạn này liên hoàn, sản phẩm của công đoạn này là đầu vào của công đoạn tiếp theo và mỗi công đoạn có những kỹ thuật và những yêu cầu kỹ thuật riêng. Tuy vậy những công đoạn này vẫn có tính độc lập, vỡ có thể quản lý và hoạch toán độc lập. Việc áp dụng hoặc đầu tư công nghệ có thể làm từng phần theo từng công đoạn hoặc đồng bộ tùy theo khả năng đầu tư hoặc các điều kiện khác. Một mô hình hoàn thiện cho hệ thống chăn nuôi lợn giống siêu nạc cần phải đầu tư: - Chuồng lợn khép kín - Hệ thống chuồng giống sắt - Hệ thống cho ăn điện

tử tự động - Hệ thống làm mát- điều hoà và quản lý tiêu khí hậu trong chuồng - Hệ thống xử lý chất thải (hầm bioga) (Ở Việt Nam trong từng điều kiện và quy mô có thể đầu tư từng phần, từng hạng mục riêng rẽ). Công suất: Tùy theo khả năng và tùy mức độ đầu tư: từ 50-10.000 lợn nuôi/trang trại

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả sản xuất theo hệ thống này làm tăng hiệu quả sản xuất tùy theo quy mô và mức độ đầu tư. Theo số liệu của Trung tâm Kỹ thuật lợn giống TW hiệu quả sản xuất tăng đáng kể: Tăng năng suất/đầu lợn nuôi từ 10-35% (Theo mức chăn nuôi hiện tại ở VN, phải mất 4-6 kg thức ăn sản xuất 1kg thịt, nhưng trong hệ thống này chỉ mất 2.8-3 kg thức ăn sản xuất 1kg thịt). Một lợn nuôi theo phương thức chăn nuôi hiện tại chỉ sản xuất tối đa 700-800 kg thịt/năm nhưng theo hệ thống này sản xuất tới 1000-1200 kg thịt/năm; Tăng năng suất lao động: 80-100% (Theo phương thức chăn nuôi hiện tại ở VN, định mức một công nhân chỉ nuôi được 20-25 con lợn nuôi đẻ nhưng trong hệ thống này một công nhân có thể nuôi tới 40-50 lợn nuôi, thậm chí cũn hơn đến hàng trăm con nếu đầu tư hoàn chỉnh. Ngoài ra hệ thống cũn cải thiện tốt điều kiện lao động của công nhân; Giảm thiểu các bệnh của lợn; Giảm đáng kể các loại chi phí như nguyên liệu, thức ăn chăn nuôi, công nhân phụ trợ, thuốc thú y,...

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Tùy theo hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Kỹ thuật lợn giống Trung ương

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC ĐÀ ĐIỀU CHÂU PHI BẰNG NGUỒN THỨC ĂN GIA SÚC CÓ SẴN TẠI HẢI PHÒNG

Mã số: VN0124/1772

Mô tả Quy trình CN/TB: Trung tâm chăn nuôi gia cầm Thụy Phương nuôi đà điều chủ yếu bằng thức ăn công nghiệp mua từ các hãng và chủ yếu sản xuất giống. Tại Hải Phòng, đó nuôi thử nghiệm đà điều thịt bằng thức ăn tạp (bèo, chuối, rau muống...) cho sức lớn tương tự, chi phí thấp. - Công suất: 50-100 con/lứa

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6839: Ngành chăn nuôi

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với quy mô nhỏ, đầu tư thấp như nuôi trâu, bủ; Tận dụng được nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ/10 con

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

MÔ HÌNH 3 VỤ CÂY LƯƠNG THỰC ĐẠT NĂNG SUẤT NĂM TỪ 20-25 TẤN/HA (PHÍA BẮC VIỆT NAM); TỪ 30-35 TẤN/HA/NĂM, Ở VÙNG CÓ TƯỚI TRONG MÙA KHÔ (PHÍA NAM VIỆT NAM) VÀ CÓ ĐÊ BAO MÙA MƯA

Mã số: VN0111/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Vượt xa tiêu chuẩn VN và nước ngoài;

Ở phía Bắc Việt Nam, trên Đất trồng 2 vụ lúa, 1 vụ lúa + 1 vụ màu + 1 vụ ngô thu Đông chỉ đạt năng suất lương thực cả năm là 14-16 tấn/ha. Nay áp dụng công nghệ mới (chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kết hợp đổi mới công nghệ gieo trồng, cho phép đạt 20-25 tấn hạt/ha/năm. Ở phía Nam Việt Nam, vùng chủ động nước, có đê bao, hiện nay sản suất 3 vụ cây lương thực đạt 15-17 ha/năm. Nay dùng giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, kết hợp lực canh ngô để đạt 4 vụ/năm. Đạt năng suất từ 30-35 tấn/ha/năm. Cả hai mô hình đều tăng từ 40-55% (phía Bắc) và tăng 100% sản lượng/ha/năm (phía Nam). Thu nhập đạt 50-60 triệu VNĐ/ha (Bắc) và 70-75 triệu VNĐ/ha/năm (Nam). Xóa đói, giảm nghèo, tăng cao thu nhập cho người dân.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam và trên thế giới. Là công nghệ mới giúp người sản xuất tăng đột biến sản lượng và năng suất của cả hệ thống, giúp nhanh chóng xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho người sản xuất, dễ làm và hiệu quả nhất thế giới.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ); Phí đào tạo: Do bên mua chịu; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

NHÂN GIỐNG HOA PHONG LAN, ĐỊA LAN BẰNG KỸ THUẬT NUÔI CÂY MÔ

Mã số: VN 01122/1869

Mô tả Quy trình CN/TB: Cây đầu dòng → lấy mẫu (đỉnh sinh trưởng) □ → cho vào môi trường nuôi cấy tạo cụm chồi □ → phân chồi □ → tạo cây hoàn chỉnh → đưa ra vườn ươm □ → xuất cây giống ra thị trường. Công suất 500.000 - 1.000.000 cây/năm, Cây mập, khỏe, rễ phát triển rất tốt. Tỷ lệ sống khi ra cây là 90%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ hơn của nước ngoài

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 250.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 50 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 150 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 18 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

PHƯƠNG PHÁP TRỒNG NGÔ MẬT ĐỘ CAO

Mã số: VN0111/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Vượt xa tiêu chuẩn VN và nước ngoài;

Lần đầu tiên trên thế giới phương pháp trồng ngô mật độ cao ra đời theo nguyên lý mở rộng hàng x hàng (phương pháp hiện nay co ngắn hàng x hàng), rút ngắn khoảng cách cây xuống 10-15cm (phương pháp hiện nay 20-35cm), điều khiển tán lỏ tương lai của các cá thể trên cùng hàng song song với nhau và vuông góc với hàng ngô (phương pháp hiện nay không điều khiển được, để cho tán lỏ quay tự do chen LÊN lẫn nhau gây hiệu quả tiêu cực). Tăng đột biến năng suất 40-50% trở lên cho bất cứ giống ngô nào, trên cơ sở tăng 70-75% mật độ trồng so với trước Đây (tăng từ 5-6 vạn cây/ha lên 8-10 vạn cây/ha), giảm 20-30% Giá thành sản xuất và tăng Lãi ròng hơn 70% cho người sản xuất, đạt năng suất 8-10 tấn/ha. Chỉ cần tăng 70-80% lượng giống trồng/ha, tăng 50% lượng phân hóa học (nếu có phân chuồng 10-12 tấn/ha, chỉ cần tăng 20% phân hóa học, không tăng lao động. Tăng cao Lãi ròng từ 2-2,5 lần.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Kỹ thuật lần đầu tiên ra đời ở Việt Nam cũng như trên thế giới

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 10.000.000 USD (mười triệu đô la Mỹ)

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm từ khi chuyển giao công nghệ

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

PHƯƠNG PHÁP TRỒNG XEN NGÔ VÀO ĐẤT TRỒNG LẠC CHUYÊN CANH, NGÔ ĐẠT NĂNG SUẤT TRÊN 3 TẤN/HA; LẠC BẰNG NĂNG SUẤT TỪ 2-2,5 TẤN/HA TRỞ LÊN (GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC CHO VÙNG TRỒNG LẠC)

Mã số: VN0111/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN, TCNN;

Lạc được gieo trồng theo băng rộng 1,3m, trên băng có 6 hàng lạc, các hàng lạc không cách đều nhau, mà theo hàng kệp, khoảng cách giữa hai hàng kệp giốn rộng so với hàng lạc Thông thường (47-50cm).

Đây là sáng tạo mới. Mỗi băng lạc cách nhau 60cm, dải Đất phân cách này được bố trí trồng xen ngô theo thiết kế của công nghệ mới. Trồng như vậy, mật độ ngô đạt được 900-1000 cây/sào Bắc Bộ cho năng suất trên dưới 100kg/sào Bắc Bộ. Lạc trồng xen đạt mật độ 30 cây/m².

Năng suất từ 70-80 kg/sào Bắc Bộ (2-2,2 tấn/ha trở lên)

Ngô trồng xen lạc đạt trên 3 tấn/ha

Năng suất lạc đạt bằng mức trồng thuần hiện nay trở lên, thu nhập tăng 20% trở lên cho người dân

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ làm, phù hợp điều kiện kinh tế, kỹ thuật ở các vùng trồng lạc xuất khẩu có khó khăn về lương thực (trồng nhiều lạc thì thiếu lương thực ăn)

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1.500.000.000 VNĐ (một tỷ rưỡi); Phí đào tạo: Theo thỏa thuận. Bên bán hướng dẫn đến cấp huyện

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành vĩnh viễn, bất cứ lúc nào bên mua gặp khó khăn yêu cầu bên bán giúp tháo gỡ đều được sẵn sàng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông

QUI TRÌNH XÁC ĐỊNH ĐẶC TRƯNG CÁ THỂ (HUYẾT THỐNG) Ở NGƯỜI VIỆT

Mã số: VN7310/38

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tách, chiết ADN từ máu (tươi hoặc khô), tế bào niêm mạc miệng - Chạy PCR - Điện di trên gel polyacidlamid - Nhuộm bạc - Trong mỗi trường hợp cụ thể dùng các môi khác nhau - Công suất(tính theo ca): 50ca/tuần - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: đề tài cấp Nhà nước. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Nhanh, chính xác - Rẻ tiền so với ngoại nhập

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

QUY TRÌNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VI SINH HIỆU QUẢ TRONG TRỒNG CÂY, LÀM TĂNG HIỆU QUẢ THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC GIA CẦM VÀ THỦY HẢI SẢN

Mã số: VN011/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình này áp dụng cho sản xuất phân bón vi lượng, đa nguyên tố; Nuôi trồng thủy hải sản, chăn nuôi.

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ; thích hợp với điều kiện sinh thái, môi trường và phương thức sản xuất ở VN

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 20 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ sinh thái lúa Việt Nam

**TƯ VẤN KỸ THUẬT, ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CÁC LOẠI
NẤM ĂN- NẤM DƯỠC LIỆU**

Mã số: VN011221/303

Mô tả Quy trình CN/TB: Tư vấn cho các cơ sở điều kiện tổ chức sản xuất nấm ăn về công nghệ nuôi trồng nấm.; Đào tạo, tập huấn công nghệ cho các cá nhân, tập thể về Quy trình kỹ thuật sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

VẬT LIỆU - HOÁ CHẤT

CÁC QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN VI LƯỢNG CHO TỪNG LOẠI CÂY TRỒNG

Mã số: VN2415/1430

Mô tả Quy trình CN/TB: - Quy trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng: Nguyên liệu → sấy → nghiền → sấy → phối trộn → đóng gói theo nhu cầu dinh dưỡng từng cây. - Phân bón vi lượng cho từng loại cây: + Vi lượng cho lúa (Luvina XXI) + Vi lượng cho ngô (Maivina) + Vi lượng cho lạc (Lacvina) + Vi lượng cho bầu bở (Baubivina) + Vi lượng cho dứa (Duavina) + Vi lượng cho cà phê (Coffevina) + Vi lượng cho đậu tương (Sojavina) + Vi lượng cho rau quả + Vi lượng cho cây cảnh (Kalivina) + Vi lượng cho tảo đầu tôm + Vi lượng cho quả ngọt - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ và chất lượng tốt so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 900 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 500 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 100 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ sinh thái lúa Việt Nam

CHẤT ĐÓNG RẮN ĐR-TB

Mã số: VN2462/825

Mô tả Quy trình CN/TB: Chất đóng rắn ĐR-BK dùng để đóng rắn keo phenol fooc. Chất đóng rắn được trộn với keo phenol fooc, sau khi dán ộp, được gia nhiệt để đóng rắn sản phẩm. Đạt TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tương đương nước ngoài. Dùng cho các quy trình có sử dụng keo phenol fooc; Công nghiệp chế biến gỗ, sản xuất cốt ộp...

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất, 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 6629: Công nghệ và thiết bị gia công gỗ

Ưu điểm của CN/TB: So với các sản phẩm cùng loại nhập của nước ngoài, sản phẩm có Giá rẻ hơn 50%, Vật liệu chế tạo đa số từ nguyên liệu trong nước

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 7.150 đ/kg gồm VAT, chưa bao gồm phí vận chuyển

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày sản xuất

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CHẤT THÁO DỠ KHUÔN CHO BÊ TÔNG

Mã số: VN24147/1450

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Dầu thải (ô tô, xe Máy...) + kiềm hóa + chất tạo nhũ tương + chất bảo vệ hệ nhũ (ổn định) → sản phẩm
- Công suất: 20T/tháng và có khả năng mở rộng công suất cao hơn
- Thông số kỹ thuật khác: Sử dụng dễ dàng, không để lại vết trên sản phẩm

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam. Nguyên liệu là những chất thải, thiết bị đầu tư ban đầu thấp. Giá cạnh tranh và vận hành đơn giản.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Phí chuyên giao bí quyết: 30.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM PHÂN VI SINH

Mã số: VN2415/1

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHẾ PHẨM SINH HỌC FINIBIOTEX - P1600 IV/MG BỘT, FINIBIOTOX-C 3 TỶ BÀO TỬ/ML DỊCH CÔ ĐẶC TRỪ SÂU HẠI CÂY TRỒNG NÔNG LÂM NGHIỆP.

Mã số: VN2420/698

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công suất (tính theo ca): 20-30 kg/mẻ - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện Việt Nam, tận dụng nguyên liệu sẵn có trong nước, tạo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, dễ sử dụng, Giá thành vừa phải dễ chấp nhận

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CHẾ PHẨM TĂNG NĂNG SUẤT LÚA

Mã số: 2415/970

Mô tả Quy trình CN/TB: Chế phẩm thuộc lĩnh vực sinh lý thực vật, cụ thể lĩnh vực sản xuất chế phẩm điều hòa sinh trưởng tăng năng suất cây trồng. Với Mục đích tăng hiệu quả sử dụng chế phẩm bao gồm các thành phần (% khối lượng): CuSO₄.5H₂O: 15-25; ZnSO₄.7H₂O: 18-30; MnSO₄.4H₂O: 10-20; Napyaxetic axit (90%): 1-3; Gibberellin: 1-3; chất bám dính: 12-18; chất độn: cùn lại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tự nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6833: Nông hóa học, 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Cho hiệu ứng ổn định về tăng năng suất lúa ở trên các nền Đất khác nhau. Thời gian sử dụng từ 3-4 năm.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)

CHẾ TẠO LIGNIN THỎ VÀ SẠCH TỪ NƯỚC THẢI GIẤY

Mã số: VN24148/1444

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Dịch đen + axit + Polyme → Bùn (lignin) + nước (chứa đường và các thành phần khác)
- Muốn có Lignin thụ: Sấy (phơi) → đóng bao sản phẩm
- Muốn có Lignin sạch: rửa nước (hoặc dùng môi hữu cơ) → Sấy (phơi) → đóng bao sản phẩm
- Công suất: theo yêu cầu

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, thiết bị có sẵn trên thị trường Giá cạnh tranh do nguyên liệu chính lấy từ nguồn thải Vận hành đơn giản

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 triệu hoặc theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHẾ TẠO PAC (POLYME NHÔM CLORUA)

Mã số: VN2416/1451

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Bước 1: Phản ứng hoà tan nguyên liệu nhôm (nguyên liệu chứa nhôm HCL 30%, NaHO, nước và các thùng cao vị → vào bồn phản ứng → SP) (1)
- Bước 2: Phản ứng trung hoà chế tạo dịch PAC NaOH hoặc NaAlO₂
R = OH/AL đó định → SP (2)
- Bước 3: Cô đặc - Sấy khô → SP (3)
- Bước 4: Đóng gói sản phẩm → SP (4)

Công suất: 1.000T/năm (mở rộng lên 3.000T/năm). Thông số kỹ thuật khác: Tương đương các mẫu nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 87: Bảo vệ môi trường, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Nguyên vật liệu có sẵn trong nước, thiết bị có trên thị trường... Khả năng thực hiện tại Việt Nam cao

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHẾ TẠO PHỤ GIA BÊ TÔNG TỪ NƯỚC THẢI GIẤY

Mã số: VN266/1446

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Lignin được tách ra khỏi nước thải (D Đ) giấy → khô (làm sạch) theo patent đó có
- Phản ứng Sulphonat hóa với tác nhân Sulfo, oxi hóa, nhiệt độ, P
- Sản phẩm ra dưới dạng dung dịch với hàm khô 30%

Công suất: 1.000T/năm và có khả năng mở rộng công suất theo yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: ASTM C494-99 loại D

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Chế tạo tại Việt Nam, thiết bị có sẵn trên thị trường. Nguyên liệu chính đi từ nguồn thải, Giá sản phẩm cạnh tranh.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHUỖI CÁCH ĐIỆN CAO THỂ SILICON

Mã số: VN2416/171

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tính năng: Dùng làm chuỗi cách điện cho đường dây truyền tải cao thế; - Các lĩnh vực áp dụng: Hệ thống điện lực truyền tải và phân phối - Hình thức cung cấp sản phẩm: Bán theo hợp đồng

Ưu điểm của CN/TB: Nhẹ, Bền, rẻ, dễ vận hành

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC CHẾ PHẨM TỪ CÂY THUỐC CÁ

Mã số: VN2420/314

Mô tả Quy trình CN/TB: Thân, rễ, lá cây thuốc cá được nghiền chiết bằng dung môi hữu cơ cô đặc pha chế thành các dạng sản phẩm nhũ dầu khác nhau. Ngoài ra còn các chế phẩm dạng bột, dạng kem tùy theo nhu cầu sử dụng; Công suất (tính theo ca): 1 T/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất hiện nay, tiết kiệm ngoại tệ. Thiết bị có khả năng chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: 350 triệu đồng; Phí đào tạo: 50 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng; Chi phí khác: 50 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO KEO DÁN CAO SU KIM LOẠI VÀ CAO SU KỸ THUẬT

Mã số: VN2462/2497

Mô tả Quy trình CN/TB: Công suất: 500- 1000kg/tháng. Dùng cao su chứa các thành phần bảo đảm độ bám dính cao trên nền kim loại được dùng để tạo keo. Sau khi cán trộn kỹ, hoà tan và kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn. Quy trình xử lý bề mặt và Quy trình dán đặc hiệu Kiểm tra đánh Giá mỗi dán Keo cho phép dán cao su- kim loại, cao su- cao su

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương keo nhập ngoại; Nguyên liệu đầu vào trong nước; Giá thành rẻ hơn keo nhập; Trang thiết bị đơn giản

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: 10 triệu VNĐ; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÀNG TRONG SUỐT DẪN ĐIỆN

Mã số: VN2413/1416

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Thành phần: SnO₂ : FSnO₂ (Tin Oxit = Thiếc Oxit)

- Chế tạo bằng phương pháp hóa lý từ nguyên liệu công nghiệp: SnCl₄.5H₂O, NH₄F (Thiếc clorua) (Amoni florua)

- Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

- Thông số kỹ thuật khác: Độ truyền qua vùng khả kiến > 80%; Điện trở: 5 Ω/□

Lĩnh vực áp dụng: 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ, chất lượng cao, công nghệ đơn giản dễ triển khai.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MỒI NHỬ VÀ BẤY PHEROMON DIỆT TRỪ SÂU HẠI TRÊN RAU MÀU VÀ CÂY ẮN TRÁI

Mã số: VN2420/315

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ được xây dựng bao gồm các công đoạn sau: Chế tạo mồi nhử pheromon và chế tạo bẫy bắt bướm diệt trừ các loại sâu, bọ hại cây trồng. Hiện nay có thể chế tạo được mồi nhử và bẫy bắt bướm các loài sâu hại sau: Sâu tơ (Plutella xylostella), Sâu xanh (Heliothis armigera), Sâu khoang (Spodoptera litura), Sâu xanh da Láng (Spodoptera exigua) và Bọ hà khoai lang (Cylas formicarius). Công suất (tính theo ca): 1000 bẫy/ngày; Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ, cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Phù hợp với điều kiện sản xuất hiện nay, tiết kiệm ngoại tệ. Phục vụ cho nhu cầu Xây dựng nền nông nghiệp sạch, Bền vững. Hạn chế tối đa việc sử dụng các loại thuốc trừ sâu độc hại, phòng chống ô nhiễm môi trường và ngộ độc thực phẩm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 250 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: 550 triệu đồng; Phí đào tạo: 50 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng; Chi phí khác: 50 triệu đồng

Đơn vị chào bán: Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO OLIGOME UREPHENOLFOMANDEHYT (UPF) CÓ ĐỘ BỀN NHIỆT ẨM CAO

Mã số: VN2462/2499

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình chế tạo oligome UPF bằng phản ứng đồng ngưng tụ uremetylol với phenolancol cho sản phẩm đạt độ Bền nhiệt ẩm cao với lượng phenol chỉ 5-8% mol so với ure. Đó xác định được các điều kiện phản ứng giữa ure với fomandehyt để tạo ra phản ứng đồng ngưng tụ. Quy trình sản xuất oligome UPF này khác với cách đó được tiến hành nâng cao độ bền nhiệt ẩm oligome urefomandehyt (UF) bằng cách trộn 70-80% nhựa UF với 30-20% nhựa phenol trước khi sử dụng. Công suất: 1000 kg/ca trên thiết bị 1500 lít
Tiêu chuẩn đạt được: Tương tự sản phẩm nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6637: Sản xuất đồ gỗ

Ưu điểm của CN/TB: Ít độc hại; Chất kết dính có thời gian sử dụng dài hơn, không làm biến đổi màu gỗ nên đảm bảo yêu cầu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 500 triệu VNĐ/quy mô bình phản ứng 1500 lít; Phí đào tạo: 50 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 100 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 60 triệu VNĐ; Chi phí khác: 40 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 24 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO PHÂN BÓN TỔNG HỢP "DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG" DÙNG CHO CÁC LOẠI CÂY TRỒNG: HOA PHONG LAN, RAU MÀU, LÚA

Mã số: VN24158/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Sử dụng bã thải hữu cơ, một số hóa chất và một số chủng vi sinh để sản xuất phân bón tổng hợp

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả rừ rệt; đơn giản; rẻ tiền

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

**CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO SẢN PHẨM COMPOZIT CAO CẤP: MÁI CHÈO THI
ĐÁU THỂ THAO, PHỤ KIỆN LẮP RÁP Ô TÔ**

Mã số: VN25242/1554

Mô tả Quy trình CN/TB:

- **Vật liệu: vật liệu chế tạo mái chèo có Các chỉ tiêu sau**

<i>Chỉ tiêu kỹ thuật</i>	<i>Mức độ đạt</i>
Độ Bền uốn (Mpa)	451 - 467
Modul uốn (Mpa)	31041 - 30924
Độ Bền kéo (Mpa)	1200 - 1210
Modul đàn hồi (Gpa)	156 - 167
Độ Bền nén (Mpa)	900

- **Sản phẩm: Các chỉ tiêu đánh Giá chất lượng sản phẩm**

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Mỗi chèo cong</i>	<i>Mỗi chèo phẳng</i>
Trọng lượng (kg)	< 0.9	<0.9
Hàm lượng sợi cacbon (%)		
+ Bản chèo	75 - 90	90
+ Cán chèo		75
Độ uốn của cán chèo (mm)	2.6 - 2.8	2.6 - 3.5
Diện tích mặt chèo	760 centimột vuông	Độ rộng: 215 mm Độ dài: 700 mm
Độ ngấm nước (%)	<5%	<5%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 5543: Chế tạo ô tô, 5545: Chế tạo tàu thuyền, 77: Thể dục thể thao

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương sản phẩm nhập ngoại; mẫu mã phù hợp với Việt Nam, Giá thành chỉ bằng 30- 50% Giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO TiO₂

Mã số: VN2413/1417

Mô tả Quy trình CN/TB: Chế tạo bằng pp hóa lý từ nguyên liệu rẻ tiền công nghiệp Tiêu chuẩn đạt được: TCNN Thông số kỹ thuật khác: Đơn pha, Anatase hoặc Rutile. Kích thước hạt 10-20 nm.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 87: Bảo vệ môi trường, 4709: Các vật liệu điện tử và kỹ thuật vô tuyến

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ, chất lượng cao, dễ chế tạo và triển khai.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO VẬT LIỆU POLYME CHỐNG XỈ MÒN VÀ GIỮ ĐỘ ĐINH DƯỠNG CỦA ĐẤT

Mã số: VN2416/1319

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 200 kg/ngày Vật liệu polyme được chế tạo trên trục vít đùn Sản phẩm được sấy bằng hệ thống hơi; sản phẩm có dạng hạt Vật liệu polyme có thể được hoà vào nước sau đó được phun lên bề mặt cần xử lý (phun lên Đất) hoặc có thể sử dụng dưới dạng thụ bằng cách trộn với cát hoặc Đất rồi rải lên bề mặt Đất. Công nghệ này dùng chống xói mòn cho Đất có địa hình dốc; sử dụng để chống rửa trôi, tăng năng suất cây trồng.

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng, 70: Thủy lợi. Cải tạo Đất

Ưu điểm của CN/TB: Thiết bị đơn giản, được chế tạo trong nước, dễ thay thế; Giá thành thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1,5 tỷ VND; Giá Máy móc thiết bị: 600 triệu VND; Phí đào tạo: 300 triệu; Phí chuyển giao bí quyết: 400 triệu; Phí tư vấn kỹ thuật: 100 triệu; Chi phí khác: 100 triệu

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng, cán bộ bảo hành đến tận cơ sở

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ KHOAN PHỤT CAO ÁP (BÊ TÔNG ĐẤT- XIMĂNG ĐẤT)

Mã số: VN2666/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Công nghệ khoan phụt cao áp là công nghệ gia cố nền bằng cột bê tông Đất (cũn gọi là ximăng Đất), lần đầu tiên ứng dụng tại Việt Nam. Bê tông Đất là sản phẩm của Đất tự nhiên trộn với vữa ximăng, sau khi ninh kết có cường độ cao và chống thấm tốt. Các ứng dụng chính: Nhà dân dụng (nhà ở, biệt thự, trụ sở cơ quan cao không quá 5 tầng); Khu công nghiệp (nhà Máy, xưởng sản xuất, kho bãi, bồn chứa); Gia cố nền công

trình (giao Thông cảng, thủy lợi, công trình ngầm, bến bãi); Ao đầm nuôi thả (nuôi trồng thủy sản); Nhà máy xử lý nước, nước thải, khu xử lý rác (hồ chứa, bờ bao).

Lĩnh vực áp dụng: 67: Xây dựng. Kiến trúc, 6709: Vật liệu và cấu kiện Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Kinh tế hơn rất nhiều. Tiết kiệm 30-40% so với cọc BTCT (cọc ống, cọc nhồi)

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 150.000-200.000 đồng/một dài (cọc đường kính 60cm)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT AXIT LACTIC (ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP NHÀ NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KC07-14

Mã số: VN2414/230

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất canxi lactat: Nguyên liệu - Xử lý, giống - Lên men axit lactic - Dịch lên men - Lọc tách sinh khối và cặn - Kết tinh - Ly tâm - Sấy khô - Canxi lactat - Hoàn nguyên - Axit lactic

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước. Mã số: KC.07.14

Lĩnh vực áp dụng: 65: Công nghiệp thực phẩm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư ít; Sử dụng nguồn nguyên liệu ri đường có sẵn, rẻ tiền và rất dồi dào trong nước; Giá thành sản xuất tính cho 1kg sản phẩm hạ hơn so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đ; Phí đào tạo: 10.000.000đ; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm và nhiều năm theo yêu cầu nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT MÀU FE₂O₃

Mã số: VN2430/1434

Mô tả Quy trình CN/TB: Tận dụng nguồn nguyên liệu từ bãi thải của các ngành công nghiệp hóa, cơ khí chế tạo thành bột màu phục vụ cho ngành hóa Silicat, sơn, cao su... Công suất: 2t/ngày

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Làm sạch môi trường, có sản phẩm phục vụ ngành khác, đầu tư không quá lớn.

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT BỘT SINH KHỐI NẤM LINH CHI

Mã số: VN2400/34

Mô tả Quy trình CN/TB: Tuyển chọn giống -> Nhân giống } -> Xử lý nguyên liệu-> Phối trộn nguyên liệu } -> và thanh trùng } -> Cây giống -> Lên men -> Lọc -> Sấy -> Nghiền -> Sàng -> Nhào trộn -> Đóng gói, bảo quản. Công suất(tính theo ca): 30kg/ca Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Đảm bảo chất lượng tốt, sản xuất liên tục, công suất, năng suất ổn định, hiệu quả kinh tế cao

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước dự án sản xuất thử

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 65: Công nghiệp thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: - Công nghệ và thiết bị đơn giản - Hoàn toàn dùng nguyên liệu sẵn có ở trong nước - Sản phẩm của công nghệ, sản xuất ra có mùi thơm đặc trưng, thuận tiện đối với người dùng

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 3.000.000.000 (theo thỏa thuận giữa hai bên); Giá Máy móc thiết bị: 150.000.000; Phí đào tạo: 20.000.000; Phí chuyển giao bí quyết: 100.000.000; Phí tư vấn kỹ thuật: 30.000.000; Chi phí khác: 10.000.000

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm, thường Xuyên cung cấp chủng giống chuẩn để bảo đảm chất lượng ổn định lâu dài

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TĂNG NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG FITO-HUMAT

Mã số: VN2420/1533

Mô tả Quy trình CN/TB: Các nghiên cứu về nhu cầu:

+ dưỡng:	Dinh	- Đa lượng	->Đưa ra công
		- Vi lượng	thức hóa chất
		- Chất điều hòa sinh trưởng	cần sử dụng
		- Bổ sung các muối humat	
			->Nghiên và tinh lọc các
			->Nghiên cứu CN phối trộn

đơn chất sản phẩm
->Phối trộn
đóng gói
tự động
->Sản phẩm

Công suất: 5-10 triệu gói chế phẩm/năm Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản phẩm nằm trong Danh mục phân bón quốc gia và được phép lưu Thông toàn quốc.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm chứa hàm lượng công nghệ cao và đặc thù cho cây trồng và Đất trồng của Việt Nam. Do vậy sản phẩm Giá thấp hơn so với sản phẩm cùng loại nhập khẩu cùng chất lượng. Phù hợp với điều kiện Việt Nam, hiệu quả kinh tế cao.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì và bảo hành vĩnh viễn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO ADN POLYMERAZE

Mã số: VN2400/37

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nuôi cấy chủng vi sinh - Tách chiết và tinh chế bằng các phương pháp sắc ký trao đổi ion và sắc ký ái lực - Kiểm tra độ tinh sạch bằng điện Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tương đương chế phẩm thương mại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 34: Sinh học, 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành thấp hơn khoảng 2 lần so với Giá nhập ngoại

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20.000.000USD; Phí đào tạo: 3.000.000USD; Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000.000USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU SINH HỌC BT CHỐNG BỆNH THỰC VẬT DO VI SINH VẬT BẰNG BIỆN PHÁP SINH HỌC

Mã số: VN2420/1421

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6147: Công nghệ các chất thơm, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Có thể thực hiện được tại địa phương, dễ áp dụng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ CƠ CHẤT TRỒNG NẤM, RÁC THẢI VÀ LÂM PHẦN VI SINH

Mã số: VN2415/8

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhân giống vi sinh vật -> Lên men -> Kho chất bảo quản và chất mang -> Sấy khô -> Đóng gói -> Tiêu thụ - Công suất(tính theo ca): theo nhu cầu sản xuất và tiêu thụ. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Hiệu quả kinh tế, năng suất cao, kỹ thuật đơn giản và ổn định, dễ áp dụng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của luận án Tiến sỹ tại Tiệp Khắc

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ xử lý chất thải

Ưu điểm của CN/TB: - Rút ngắn 1/2 thời gian lên men cơ chất trồng nấm. - Thiết bị đơn giản, công nghệ dễ áp dụng. - Làm sạch môi trường, phân vi sinh nhiều chức năng tốt đối với cây trồng.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 200.000.000 VNĐ (có thể thỏa thuận); Giá Máy móc thiết bị: 50.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 30.000.000 VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 năm cung cấp giống gốc vi sinh vật và tư vấn kỹ thuật

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HẠT CHỐNG ẨM SILICOGEL

Mã số: VN2682/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 100kg/ca; TCVN; Xây dựng quy trình phản ứng Silicat và a xit; Sấy khô.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản xuất chỉ bằng 60% nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 100 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 10% kinh phí

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT ILMENIT HOÀN NGUYÊN

Mã số: VN2682/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu chế tạo là sa khoáng Ilmenit có trữ lượng lớn ở dải ven biển miền Trung. Nguyên liệu được pha chế trộn với phụ gia theo đơn tính toán. Nung thiêu kết trong Lò Tuylen đốt bằng than kếp lò. Sản phẩm nung được làm sạch và tuyển từ. Tiêu chuẩn chất lượng tương đương với sản phẩm nhập ngoại cùng loại Giá thành giảm 30%. Đây là vật liệu quan trọng dùng cho ngành sản xuất que hàn điện.

Lĩnh vực áp dụng: 5213: Kỹ thuật và công nghệ khai thác khoáng sàng khoáng sản rắn, 5343: Cán kim loại, 4545: Thiết bị hàn điện

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp; Nguyên, nhiên liệu dùng hoàn toàn trong nước; Quy trình

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 400 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: Lò nung và thiết bị toàn bộ chế tạo trong nước: 900 triệu đồng; Phí đào tạo: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng kể từ ngày khách hàng nhận bộ KIT

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT LÔ ĐÁ ép TỪ ĐÁ GRANIT TỰ NHIÊN Ở VIỆT NAM

Mã số: VN268/417

Mô tả Quy trình CN/TB: Bao gồm các bước công việc: lựa chọn vỏ đỏ và trục kim loại: chế tạo các chi tiết của lụ đỏ theo bản vẽ chế tạo lụ đỏ-lắp ráp các chi tiết-mài mòn nhẵn lụ đỏ. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Lụ đỏ có kích thước: phi 350x750 đỏ màu hoặc Vân đen.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra được sản phẩm trên cơ sở nguyên liệu sẵn có trong nước, giảm nhập khẩu và hạ Giá thành (khoảng 30%).

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MEN FRIT DÙNG CHO GẠCH ỐP LÁT CERAMIC BẢNG LỀ QUAY

Mã số: VN2430/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Nguyên liệu để sản xuất là các nguyên liệu khoáng: Thạch anh, cao lanh, Đất sét, trường thạch, Đulomit, huỳnh thạch và các hóa chất công nghiệp: Borax, ZnO. Nguyên liệu khoáng được sơ chế, nghiền mịn trộn với hóa chất công nghiệp theo đơn đó tính toán. Nấu trong Lò quay đốt bằng dầu hoặc khí 500 kg phối liệu/mẻ. Frit hóa bằng nước. Chất lượng tương đương hàng ngoại nhập

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất, 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp chỉ khoảng 20% so với Giá nhập khẩu thiết bị và công nghệ; Quy trình công nghệ phù hợp; Sử dụng cơ bản khoáng chất trong nước; Phù hợp với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Công nghệ và thiết bị gồm 3 Lò quay: 1200 triệu đồng; Phí đào tạo: 150 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng 10% giá trị hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH- ĐA VI LƯỢNG TỪ THAN Bùn VÀ CÁC CHẤT THẢI HỮU CƠ

Mã số: VN2415/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 15 tấn (1 mô đun), 30 tấn (2 mô đun) và 45 tấn/ca (3 mô đun). Nguyên liệu được ủ bằng phương pháp tạo luống ủ háo khí, chuyển hóa 2 giai đoạn (ủ phân huỷ và ủ chuyển hóa) tạo mùn hữu cơ vi sinh nền, sau đó phối trộn thêm đạm, lân, kali thích hợp để tạo ra phân bón lót và phân bón thúc chuyên dùng cho các loại cây trồng. Khu hệ vệ sinh có từ 4-6 chủng hữu ích, khu hệ vi lượng có từ 11- 14 nguyên tố tối cần thiết, các thiết bị chế biến cơ động, có thiết bị lên men 3 cấp để sử dụng.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư rẻ chỉ bằng 10-15% so với nhập công nghệ của nước ngoài, sử dụng được lao động phổ Thông, lao động thời vụ; Chất lượng tương đương của nước ngoài, Giá rẻ (bằng 50% ngoại nhập)

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 250 triệu đồng trọn gói; Giá Máy móc thiết bị: 150 triệu đồng, 335 triệu đồng và 625 triệu đồng tương ứng Dây chuyền 5.000 TSP/năm

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm về Dây chuyền thiết bị; Công nghệ 60 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH TỪ PHÉ THẢI, PHỤ PHẨM MÍA ĐƯỜNG

Mã số: VN2415/1532

Mô tả Quy trình CN/TB: (1) Bùn nước phế thải hữu cơ; (2) Than bùn->phơi khô->nghiền → Ủ Kết thúc → Phân nền hữu cơ cao cấp (bổ sung NPK cây mía) → Phân bón chuyên dùng cây mía (phân bón lót, phân bón thúc). - Công suất: 10-50 ngàn tấn/năm - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Sản phẩm nằm trong Danh mục phân bón quốc gia và được lưu Thông trên toàn quốc

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6537: Công nghiệp đường, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Sử dụng phế thải và phụ phẩm Nhà máy đường, chuyển thành phân bón hữu cơ vi sinh tại chỗ và phục vụ ngay cho vùng nguyên liệu. Do vậy phân bón đạt chất lượng cao, phù hợp vùng Đất của nhà Máy, Giá thành hạ do giảm chi phí vận chuyển, hiệu quả sử dụng cao. Vỡ sử dụng phế thải nên xử lý được ô nhiễm môi trường cho nhà Máy.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo trì và bảo hành vĩnh viễn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ- ĐA VI LƯỢNG HUDAVIL, DẠNG PHỨC HỮU CƠ ĐA PHỐI TỬ- ĐA NGUYÊN TỐ

Mã số: VN2415/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Axit humic được chiết tách từ than bùn, các nguyên tố đa vi lượng được tối chế, đạm, lôn, kali được loại bỏ tạp chất, tiến hành tạo phức nóng và tạo phức lạnh rồi tạo phức hỗn hợp đa phối tử để có phân bón lá đa vi lượng Hudavil có hoạt lực cao. Công suất: 200 lít/ca, 500 lít/ca, 1500 lít/ca Hàm lượng dinh dưỡng cao, điều chỉnh để tạo ra các sản phẩm phân bón lá cho nhiều loại cây trồng trong đó NPK >18%. Công nghệ được áp dụng cho các doanh nghiệp, nông trường, trang trại: trồng lúa, trồng rau, cây ăn quả, các loại cây công nghiệp như mía, chè, cà phê, hồ tiêu, cao su từ 1.000 ha trở lên; Các trung tâm ứng dụng KHCN, các đơn vị dịch vụ vật tư nông lâm nghiệp của các tỉnh; các trung tâm khuyến ngư, vùng nuôi tôm.

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Tạo sản phẩm Giá rẻ (bằng 30% Giá nhập ngoại, khả năng cạnh tranh cao); Đầu tư vốn cố định không đáng kể (<200.000.000 VNĐ)

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Đầu tư và liên kết sản xuất (không bán); Giá Máy móc thiết bị: 150.000.000đ; Phí đào tạo: Phí đào tạo+ Phí chuyển giao bí quyết+ Phí tư vấn kỹ thuật: 50 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm về Dây chuyền thiết bị; Vật tư chế phẩm chuyên dùng ổn định 60 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT PHÂN ĐẠM VÀ PHÂN LÂN VI SINH BIOGRO

Mã số: VN2415/12

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ gửi kèm. Tên sản phẩm: Phân vi sinh BioGro - Công suất (tính theo ca): 100-500T/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Nhà nước, Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6835: Ngành trồng trọt, 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: - Đầu tư thấp. - Thuộc nhóm công nghệ thích hợp. - Tốn ít năng lượng. - Hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Phí đào tạo: theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SIO₂ DẠNG KEO DÙNG CHO CAO SU

Mã số: VN2413/1773

Mô tả Quy trình CN/TB: - Nguyên liệu để sản xuất là cát thạch anh và Na₂CO₃ - Tính đơn phối liệu - Pha trộn phối liệu - Nấu thủy tinh nước dạng cục trong lò bể - Hoà tan cục thủy tinh nước có độ đậm đặc nhất định - Cho phản ứng - Rửa sạch - Sấy khô - Tiêu chuẩn đạt tương đương nhập ngoại - Có tính chất hoạt tính

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Lò đồng bộ công suất 300 tấn/năm: 1500 triệu VNĐ, (bao gồm cả đào tạo công nhân)

Thời gian và hình thức bảo hành: 3 tháng 10% giá trị hợp đồng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN BỘT TĨNH ĐIỆN

Mã số: VN2430/282

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công nghệ và Dây chuyền có thể sản xuất các loại sơn bột tinh điện trên cơ sở Epoxy, polyester cung cấp cho các cơ sở tinh điện. Công suất (tính theo ca): Theo yêu cầu. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất

Ưu điểm của CN/TB: - Chỉ nhập thiết bị chính của nước ngoài, cũn chế tạo trong nước nên chủ động trong sản xuất. - Giá thành rẻ hơn của nước ngoài.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 1 tỷ đồng; Giá Máy móc thiết bị: 2,5 tỷ đồng; Phí đào tạo: 100 triệu đồng; Chi phí khác: 400 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: - Bảo hành sau khi sản xuất 6 tháng, cả về thiết bị và công nghệ.

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CHIMEX KHÔNG ĐỘC HẠI, ĐẶC BIỆT DÙNG TRONG SẢN XUẤT RAU SẠCH

Mã số: VN242011/1407

Mô tả Quy trình CN/TB: Tùy theo quy mô sản xuất mà khách hàng yêu cầu Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Từ vật liệu chitosan dùng trong nông nghiệp do chúng tôi cung cấp, kết hợp với chất phụ trợ, đó chế tạo ra thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX dùng cho lúa, các cây rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ thực hiện, đầu tư ít, cho ra sản phẩm CHIMEX không độc hại cho người và môi trường xung quanh; Kích thích sinh trưởng cây trồng (hạt nảy mầm, rễ, thân, hoa, lá, quả), phòng chống nấm có hại, đặc biệt là nấm đạo ôn, khô vằn cho lúa

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 40.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 10.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 10.000.000 VNĐ; Chi phí khác: đáp ứng theo mọi yêu cầu của khách hàng

Thời gian và hình thức bảo hành: Đảm bảo 3 mẻ sản xuất liên tục cho ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU VI SINH BACILLUS THURINGIENSIS THEO PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN CHÌM

Mã số: VN241/173

Mô tả Quy trình CN/TB: - Quy trình công nghệ kèm theo; Công suất (tính theo ca): 300lít/mẻ, tương đương 100kg bột/tháng. - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: lượng bào tử, tinh thể diệt sâu: 2 tỷ/gam. - Hình thức bán: theo đơn đặt hàng.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước, Dự án HTQT do Chính phủ Đan Mạch tài trợ

Lĩnh vực áp dụng: 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: An toàn cho người, vật nuôi, côn trùng có ích; Bảo vệ môi trường; Rẻ hơn so với chế phẩm nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000đồng; Phí đào tạo: 10.000.000đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 20.000.000đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 10.000.000đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1-5 năm theo yêu cầu của nhà sản xuất

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU CHỨA ZEOLITE

Mã số: VN268/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đây là công nghệ sử dụng cho sản xuất các loại vật liệu chứa Zeolite khác nhau từ nguồn Cao lanh có sẵn tại nhiều địa phương trên cả nước. Trong đó chủ yếu là loại vật liệu chứa Zeolite phục vụ nuôi trồng thủy hải sản; Zeolite cho công nghệ hóa dầu, tinh chế cồn, v.v.. Công suất: 1- 10 tấn Công nghệ sử dụng cho các cơ sở sản xuất gần nguồn Cao lanh tự nhiên hoặc các địa phương vùng ven biển; công nghệ hóa dầu, công nghiệp sản xuất cồn nguyên liệu, xử lý nước thải..

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo Máy hóa chất và dầu mỏ, 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất, 6545: Công nghiệp rượu, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế hoàn toàn hàng ngoại nhập; Giá thành hạ từ 100- 300% so với hàng ngoại nhập cùng loại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 150.000.000- 300.000.000 đồng; Giá Máy móc thiết bị: 2- 3 tỷ đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng từ ngày sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẬT LIỆU GÓM XÓP CÁCH NHIỆT

Mã số: VN2620/20

Mô tả Quy trình CN/TB: - Công nghệ sản xuất vật liệu gốm xốp được Xây dựng trên cơ sở những quy trình biến đổi hóa lý của các khoáng sét xảy ra khi chúng bị nung nóng từ nhiệt độ thường lên nhiệt độ cao (1100oC, 1450oC) - Bằng nghiên cứu thực nghiệm chúng tôi đã làm chủ được quy trình tạo ra các loại vật liệu gốm xốp có độ xốp và khả năng chịu nhiệt

khác nhau. Đó là quy trình kết hợp giữa các Máy chuyên dụng - Lò nung - Kỹ thuật thủ công như sơ đồ Quy trình công nghệ. - Công suất(tính theo ca): 5 m³/ca. - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TC nước ngoài. - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: . Loại gốm xốp chịu nhiệt bình thường(<1100oC) Khối lượng trung bình: 0,55kg/dm³ Hệ số truyền nhiệt : 0,12kcal/mhđộ Cường độ chịu nén : 25kg/cm² Nhiệt độ làm việc : <1000oC . Loại gốm xốp chịu nhiệt tới 1430oC Khối lượng trung bình: 0,75kg/dm³ Hệ số truyền nhiệt : 0,15kcal/mhđộ Nhiệt độ làm việc : 1300oC Nhiệt độ chịu đựng : 1430oC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm do công nghệ tạo ra đạt các tính năng kỹ thuật tương đương với sản phẩm cùng loại của nước ngoài (Trung Quốc, Đài Loan...) - Công nghệ sử dụng nguyên liệu phổ thông dễ kiếm - Máy móc thiết bị được chế tạo trong nước với Giá thành thấp - Có khả năng tạo ra các sản phẩm theo thiết kế của các công trình mà hàng ngoại nhập khó đáp ứng với số lượng ít - Giá thành sản phẩm thấp bằng khoảng 70% hàng ngoại nhập cùng loại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CHIẾT XUẤT TINH DẦU TỪ CÁC LOẠI HOA

Mã số: VN2463/2479

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các loại hoa được xử lý sơ bộ, sau đó được đưa vào thiết bị tách tinh dầu. Dầu ra của thiết bị là dung dịch chứa một lượng nhỏ tinh dầu Từ dung dịch này, bằng các phương pháp và thiết bị riêng để chiết tách, loại bỏ được các tạp chất. Sản phẩm thu được là tinh dầu nguyên chất. Công suất: tùy theo yêu cầu của khách hàng

Lĩnh vực áp dụng: 5539: Chế tạo Máy hóa chất và dầu mỏ

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư thấp hơn so với thiết bị ngoại nhập; Chất lượng sản phẩm đạt mọi chỉ tiêu của TCVN

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo yêu cầu năng suất của khách hàng; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT BÀ

Mã số: VN266/2484

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: Tùy theo yêu cầu của khách hàng. Hỗn hợp các loại bột đỏ, bột nhẹ, bột thạch anh, ximăng... sau khi qua sàng có kích thước hạt <30 được trộn đều với một số phụ gia để tạo thành bột bà

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư sản xuất thấp hơn so với ngoại nhập; Chất lượng sản phẩm tương đương với các loại hiện có trên thị trường, có tính năng vượt trội là khả năng chống chịu với sự biến đổi của khí hậu và khả năng chống thấm cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Tùy theo yêu cầu năng suất của khách hàng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỒN CHẤT LƯỢNG CAO

Mã số: VN15921/2480

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Giấm Chín sau khi lên men được đưa vào hệ thống tháp tinh chế để loại bỏ các tạp chất gây hại (aldehyt, methanol, dầu fusel...) và nâng nồng độ cồn lên 96%V Sản phẩm sau khi dùng hệ thống chưng cất đạt chỉ tiêu chất lượng theo TCVN. Công suất: Tùy theo yêu cầu của khách hàng

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6545: Công nghiệp rượu

Ưu điểm của CN/TB: Chi phí đầu tư Xây nhỏ hơn nhiều so với công nghệ và thiết bị ngoại nhập; Chất lượng sản phẩm đạt mọi chỉ tiêu của TCVN; Có hệ thống điều khiển tự động

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50.000.000 (Dây chuyền 500 lít cồn/1 ngày); Giá Máy móc thiết bị: 500.000.000 VNĐ; Phí đào tạo: 20.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 50.000.000 VNĐ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

CÔNG NGHỆ XỬ LÝ BÃ THẢI ĐÁ TRỒNG NĂM THÀNH PHÂN BÓN HỮU CƠ

Mã số: VN2415/1411

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Bã thải đá trồng năm được xử lý qua các công đoạn phối trộn phụ gia, ủ đống, đảo trộn thành phân hữu cơ sử dụng cho các loại cây trồng: lúa, cây màu, cây ăn quả, rau hoa,...

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ áp dụng, phù hợp với trình độ tiếp thu công nghệ của người sản xuất

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Thỏa thuận theo quy mô, địa điểm và hợp đồng chuyển giao

Thời gian và hình thức bảo hành: Từ 1 tháng đến 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ Sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

CUNG CẤP TRỌN GÓI CÔNG NGHỆ HOẶC SẢN PHẨM MEN FRIT CHO CERAMIC, MEN PHỦ GANG

Mã số: VN243021/14

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp các thiết bị và sản phẩm cho các sản phẩm trên, cung cấp sản phẩm theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các doanh nghiệp sản xuất gạch Ceramic, sắt gang tráng men và sản xuất que hàn điện

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT SƠN NƯỚC

Mã số: VN243/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Đây là Dây chuyền công nghệ cho sản xuất các loại sơn nước khác nhau từ nguồn nguyên liệu nhũ tương và các loại phụ gia thích hợp Công suất: 1- 10 tấn Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Thay thế hoàn toàn hàng ngoại nhập; Giá thành hạ từ 30- 70% so với hàng ngoại cùng loại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000- 150.000.000 đồng; Giá Máy móc thiết bị: 400.000.000- 800.000.000 đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng từ ngày sản xuất

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU VI SINH BACILLUS THURINGIENSIS QUY MÔ XƯỞNG THỰC NGHIỆM

Mã số: VN242011/1953

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCNN. Là đề tài nhánh của Đề tài cấp NN KC.04-12 (2001-2004) và Dự án Hợp tác quốc tế tài trợ bởi Quỹ hỗ trợ phát triển của chính phủ Vương quốc Đan Mạch- DANIDA 104.Vie.30m/35 Giống vi khuẩn Bacillus thuringiensis (Bt) → Nhân giống các cấp → Lên men trên thiết bị 1500 lít → Ly tâm/đề lắng thu hồi hỗn dịch bào tử Bt diệt sâu → Phối trộn chất mang và các phụ gia

khác → Sấy phun/sấy Thông gió → Bao gói → Bảo quản, sử dụng. Công suất: 10tấn sản phẩm bột/năm

Lĩnh vực áp dụng: 6173: Công nghệ sản xuất vi sinh vật, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có Giá thành rẻ hơn các sản phẩm tương tự ngoại nhập; sử dụng nguyên vật liệu Giá rẻ, dễ tìm trong nước; hệ thống sản xuất chính có thể được gia công chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 50 triệu đồng; Giá Máy móc thiết bị: 1500 triệu đồng; Phí đào tạo: 15 triệu đồng; Phí chuyển giao bí quyết: 20 triệu đồng; Phí tư vấn kỹ thuật: 15 triệu đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ SẢN XUẤT GẠCH NGÓI NUNG

Mã số: VN264/2525

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng, 6717: Máy móc, cơ cấu, thiết bị và dụng cụ dùng trong Xây dựng và công nghiệp vật liệu Xây dựng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Bỏ Hiến- VIGLACERA

DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT INMENIT HOÀN NGUYÊN DÙNG CHO SẢN XUẤT QUE HÀN ĐIỆN

Mã số: VN2682/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 800kg/ca; TCVN; Sa khoáng Inmenit được pha trộn với phụ gia qua nung đốt thành Inmenit hoàn nguyên.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 5343: Cán kim loại

Ưu điểm của CN/TB: Vốn đầu tư bằng 40% nhập ngoại. Giá thành sản phẩm bằng 70% nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 700 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: Theo quy mô đầu tư cụ thể; Phí đào tạo: 150 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng sau khi bàn giao

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Silicat Việt An

DÂY CHUYỀN THIẾT BỊ SẢN XUẤT NHŨ TƯƠNG

Mã số: VN2416/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: 2- 4 tấn Đây là Dây chuyền công nghệ sản xuất một vài loại nhũ tương của polyme trong nước. Các sản phẩm nhũ tương này sử dụng cho các công nghệ sản xuất: Keo dán; sơn nước; thảm xốp; dộp xốp,.. Quy trình công nghệ đi từ nguyên liệu đầu là một vài loại polyme như: Poly VinylAcetat, Poly Acrylic, Etylen VinylAcetat,... cùng một vài loại phụ gia, chất tạo nhũ, ổn định nhũ và nước.

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6441: Công nghiệp giấy

Ưu điểm của CN/TB: Đầu tư ban đầu không cao; Các thiết bị sản xuất được trong nước; Sản phẩm thay thế ngoại nhập

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: 500.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở lắp đặt

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

DUNG DỊCH CHỐNG ĐÓNG CẶN BK

Mã số: VN24663/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đây là một loại sản phẩm hóa học sử dụng cho chống đóng cặn các loại thiết bị trao đổi nhiệt như: Nồi hơi, ống đồng bình ngưng (Nhà máy nhiệt điện), các thiết bị làm mát dầu, Máy nén khí, v.v sử dụng nước làm mát, Dung dịch này sử dụng cho các Nhà máy nhiệt điện, nhà Máy có sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt làm mát bằng nước; các cơ sở sử dụng điều hoà trung tâm, làm mát bằng nước; Các cơ sở sản xuất xi măng, cơ sở sử dụng tháp giải nhiệt Cooling Tower

Lĩnh vực áp dụng: 6174: Công nghệ các nguyên liệu phụ trợ

Ưu điểm của CN/TB: Thích hợp với các điều kiện cụ thể về trang thiết bị và trình độ Việt Nam; Giá thành thấp hơn với Giá sản phẩm ngoại cùng loại từ 100- 300%

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 25.000 đồng/lít (tại Hà Nội)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

DUNG DỊCH TẨY CẶN CHUYÊN DỤNG

Mã số: VN2451/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Đây là một loại sản phẩm hóa học sử dụng cho tẩy rửa các loại thiết bị trao đổi nhiệt như: Nồi hơi, ống đồng bình ngưng (Nhà máy nhiệt điện), các thiết bị làm mát dầu, Máy nén khí, v.v.. sử dụng nước làm mát. Chất tẩy rửa chuyên dụng này sử dụng cho các Nhà máy nhiệt điện, Nhà máy có sử dụng thiết bị trao đổi nhiệt làm mát bằng nước; Các cơ sở sử dụng điều hoà trung tâm, làm mát bằng nước; Các loại sản phẩm gia dụng (bình đun nước nóng); bề mặt chi tiết kim loại sau khi gia công, v.v..

Lĩnh vực áp dụng: 6113: Các quy trình và thiết bị công nghệ hóa chất

Ưu điểm của CN/TB: Thích hợp với các điều kiện cụ thể về trang thiết bị và trình độ của Việt Nam; Giá thành thấp hơn sản phẩm ngoại cùng loại từ 100- 300%

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 6.000 đồng/lít (tại Hà Nội)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng từ ngày sản xuất

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

DUNG DỊCH TẨY RỬA ĐA DỤNG

Mã số: VN2451/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Đây là một loại sản phẩm hóa học sử dụng cho tẩy rửa và diệt trùng các BỒ mặt bị nhiễm bẩn như: Sàn nhà, sàn tàu xe, mặt bàn mổ trong bệnh viện, các đồ dụng gia dụng và cả các bề mặt nhiễm bẩn dầu, mỡ,... Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Ưu điểm của CN/TB: Thích hợp với các điều kiện cụ thể về trang thiết bị và trình độ của Việt Nam; Giá thành thấp hơn sản phẩm ngoại cùng loại từ 100- 300%

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 20.000 đồng/lít (tại Hà Nội)

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng từ ngày sản xuất

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

GẠCH GÓM XÓP CHỊU LỬA, GÓM XÓP LỌC NƯỚC SINH HOẠT

Mã số: VN2464/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ hơn rất nhiều so với các loại vật liệu cùng loại - Thuận tiện cho các công trình Xây dựng - Trọng lượng nhẹ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM NHỰA DÙNG CHO CÔNG NGHIỆP Ô TÔ VỚI CÔNG NGHỆ TẠO VÂN TRÊN BỀ MẶT CONG PHỨC TẠP.

Mã số: VN252/251

Mô tả Quy trình CN/TB: Ứng dụng thành công CNTT vào thiết kế và tạo khuôn nhựa và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực ăn mòn hóa học tạo Vân hoa trên BỀ MẶT khuôn kim loại. Đó ứng dụng kết quả nghiên cứu và tạo Vân hoa cho bộ khuôn chi tiết xe ô tô Ford.; Kết hợp và vận dụng những thành tựu khoa học trong các lĩnh vực khác nhau để đưa ra được những Quy trình công nghệ thực hiện một khâu quan trọng trong công nghệ chế tạo khuôn nhựa là tạo Vân hoa trên BỀ MẶT khuôn, lựa chọn các điều kiện kỹ thuật có thể định lượng được hình dạng, chiều sâu, tốc độ ăn mòn với các vật liệu chế tạo khuôn mẫu khác nhau.; Công nghệ có giá trị đầu tư thấp, tạo điều kiện tăng cường phát triển, mở rộng khu vực chế tạo khuôn mẫu đáp ứng yêu cầu đa dạng chủng loại sản phẩm của khách hàng.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT AXIT TREARIC CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO, PHỤC VỤ CHO CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT BỘT NHẹ SM-TN, CHẾ BIẾN CAO SU, CHẤT DẪO, MỠ BÔI TRƠN THAY THẾ HÀNG NHẬP NGOẠI.

Mã số: VN241/250

Mô tả Quy trình CN/TB: Sản phẩm axit trearic do công ty sản xuất có Các chỉ tiêu kỹ thuật tương đương sản phẩm cùng loại nhập từ nước ngoài.; Sản phẩm axit trearic đưa vào sản xuất sẽ tạo ra sản phẩm mới giúp phần đa dạng hóa các mặt hàng, cung cấp cho thị trường sản phẩm axit trearic có độ tinh khiết cao.; Đảm bảo cung cấp thường Xuyên sản phẩm cho thị trường sản phẩm trong nước với Giá thành hạ hơn nhập khẩu tiến tới xuất khẩu.;

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HÀNG LƯU NIỆM BẰNG THỦY TINH PHA LÊ.

Mã số: VN261/253

Mô tả Quy trình CN/TB: Xây dựng công nghệ "sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh pha lê" mang các biểu tượng về văn hóa, thể thao, lịch sử của Việt Nam, có giá trị văn hóa và

tính cạnh tranh cao. ; Xác định được Quy trình công nghệ sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh, pha lê có nhiều mẫu mã đa dạng khác nhau như biểu tượng tam Giác, hình vuông, hình chữ nhật, gắn nổi 2 chi tiết.; Hoàn thiện hồ sơ về Quy trình công nghệ.; Quy trình công nghệ mới, sản xuất ra các loại sản phẩm có độ thẩm mỹ cao phục vụ xã hội, tạo công ăn việc làm, mở rộng sản xuất đó ứng dụng để phục vụ Segame 2003.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

NGHIÊN CỨU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HOÀN THIỆN CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI LÀM VAN GÓM ZNO (MOV-ZNO) CHỐNG SÉT 35KV.

Mã số: VN262/258

Mô tả Quy trình CN/TB: Thực hiện nghiên cứu hoàn thiện công nghệ chế tạo gốm MVO-ZnO bằng và lớn hơn 35. kv MOV; Hoàn thiện công nghệ chế tạo VSC 35kv MOV- ZNO loại có khe hở và chế tạo thành công VCS MOV- ZnO loại không có khe hở. ; Lựa chọn được 10 loại nguyên liệu hóa chất có độ thuần chất cao và chế tạo thành công các phiến MOV-ZnO phân tử cốt lõi của VSC đạt chất lượng tốt, có tính phi tuyến cao, tính năng kỹ thuật tốt để lắp van chống sét.; Xây dựng được công trình công nghệ nghiên cứu, phối cuộn, ôp nung, mài, sơn, phủ cách điện và phủ cực tiếp xúc của các phiến MOV-ZnO.; Thiết kế và hợp tác chế tạo vỏ sứ VCS, cải tiến kích thước hình học, tăng chiều dài đường sò cách điện ngoài vỏ sứ VSC 35kv 18%.

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng; Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội

PHÂN BÓN VI SINH VẬT ĐA CHỦNG, CHỨC NĂNG

Mã số: VN2415/1883

Mô tả Quy trình CN/TB:

Công suất: 5.000 - 10.000 tấn/năm

Đạt TCVN

Mật độ vi sinh vật cố định đạm : > 10⁶ CFU/g

Mật độ vi sinh vật phân giải lớn : > 10⁶ CFU/g

Mật độ vi sinh vật đối kháng vi sinh vật gây bệnh : > 10⁶ CFU/g

Hàm lượng hữu cơ : > 23%

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Sản xuất từ các chủng vi sinh vật và nguồn nguyên liệu của Việt Nam Cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng Nâng cao hiệu quả sử dụng của phân khoáng Hạn chế bệnh vùng rễ cây trồng do vi khuẩn và vi nấm gây nên Cải thiện và nâng cao sức khỏe của cây trồng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp

PHÂN HỮU CƠ VI SINH BÓN CHO HOA CÂY CẢNH

Mã số: VN2415/82

Mô tả Quy trình CN/TB: Cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng tăng tuổi thọ của cây, tăng năng suất và màu sắc, độ Bền hoa cắt. Tiềm lợi cho người sử dụng, không độc hại đến con người, vật nuôi và không ô nhiễm môi trường. Đạt TCVN

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Người trồng hoa, cây cảnh, các hộ gia Đình. Các đại lý vật tư nông-lâm nghiệp. Các chủ trang trại và khu di tích sinh thái.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Nông nghiệp I

PHÂN TỔNG HỢP SINH HỌC

Mã số: 24155/965

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do công ty tư nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6831: Cải tạo Đất nông nghiệp, 6835: Ngành trồng trọt

Ưu điểm của CN/TB: Khắc phục hạn chế của một số loại phân bón, và sử dụng các nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước, cải tạo chất Đất, chống và giảm một số loài sâu bệnh có hại

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Miễn phí; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

PHỤ GIA BẮT TỔNG BIFI VÀ BIFI-PUZZOLAN

Mã số: VN266/2432

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, TCNN. Quy trình chế tạo phụ gia bê tông BIFI: Dịch lên men → Bổ sung hóa chất → Khuấy đều đến khi tan hết → Tạo ra sản phẩm phụ gia bê tông BIFI → Đóng can, phuy. Quy trình chế tạo phụ gia bê tông BIFI-Puzzolan: Dịch lên men → Bổ sung hóa chất → Khuấy đều đến khi tan hết → Bổ sung Puzzolan → Tạo ra sản phẩm phụ gia bê tông BIFI-Puzzolan → Đóng can, phuy. Công suất: 100.000 tấn trở lên

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng tương đương với công nghệ sản xuất của nước ngoài trong khi Giá thành thấp hơn, chủ động được nguồn sản phẩm tại chỗ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Vĩnh viễn

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần BIFI

QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ TỔNG HỢP VÀ ỨNG DỤNG AZOMETIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ ĂN MÒN KIM LOẠI

Mã số: VN2400/41

Mô tả Quy trình CN/TB: - Chất Láng phan VN.DOT-3 - Chất Láng cất gọt kim loại - Dung dịch tẩy cặn nồi hơi - Mỡ bảo quản chịu mặn VN.AMC-3 - Dầu bảo quản VN.K-17 - Chất tẩy rửa BÒ mặt chứa xăng dầu CRB-1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: đề tài cấp Nhà nước. Là kết quả của việc sao chép mẫu các thiết bị của nước ngoài

Lĩnh vực áp dụng: 8133: Ăn mòn và chống ăn mòn

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm có thể thay thế hàng nhập ngoại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

QUI TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC TỐT NHẤT O-MEM

Mã số: VN2415/1431

Mô tả Quy trình CN/TB: - Qui trình: Rác → phân loại → m2 → sàng → phối trộn đặc biệt → đóng gói → xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành rẻ dễ vận hành

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500 triệu VNĐ; Phí đào tạo: 100 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ sinh thái lúa Việt Nam

QUI TRÌNH VÀ CÔNG THỨC SẢN XUẤT "DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG" (PHÂN BÓN TỔNG HỢP DẠNG KHÔ HOÀ TAN HOÀN TOÀN TRONG NƯỚC)

Mã số: VN2415/17

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tạo phức chất rắn đối với các nguyên tố vi lượng. - Pha chế và phối trộn các chất theo một công thức có tỉ lệ thích hợp đối với cây trồng. - Đóng gói sản phẩm. . Công suất (tính theo ca): Tùy thuộc theo nhu cầu thị trường. . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN; TC nước ngoài. . Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: Là cơ sở để tiếp tục chế tạo ra các sản phẩm với các chỉ tiêu khác

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp cơ sở. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Chất lượng sản phẩm hàng hóa tương đương như hàng ngoại nhập nhưng góp phần thúc đẩy và phát triển công nghiệp hóa chất của nước ta

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SẢN XUẤT VẬT LIỆU MỚI VLM 2001

Mã số: VN252311/2513

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình công nghệ sản xuất vật liệu mới không sử dụng chất Amiăng VLM2001 bằng nguồn nguyên liệu tận dụng các chất phế liệu trong các khu sản xuất nông, công, lâm nghiệp với một số hóa chất oxit kim loại sản xuất ra các loại sản phẩm hữu ích như: tấm lợp nhà, vách ngăn cách bàn tủ, ghế... qua một Quy trình công nghệ khép kín theo sơ đồ: Xử lý làm sạch các phế liệu → Gia công trên thiết bị Máy cán → Gia công trên thiết bị ép thủy lực đồng thời gia nhiệt → Đưa vào Lò ủ để xử lý khuyết tật, kiểm tra thành phẩm, trang trí mẫu mã nhập kho.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ cho ra sản phẩm có chất lượng tốt: không bị các chất axit, xút, muối phá hủy, không bị môi mọt phá hủy, chịu được nhiệt độ 150 độ C và cách điện tốt, phù hợp với người tiêu dùng có thu nhập trung bình và thấp

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chia khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Nguyễn Chí Hướng

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CHẤT NHỮ TƯƠNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC

Mã số: VN2466/1522

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Giống vi sinh Pseudozyma antarctica NBRC 10736 -> Lên men trên môi trường có dầu là nguồn cacbon -> Thu hồi dịch lên men -> Tách chiết thu Glucolipit thụ -> Làm sạch thu hồi glycolipit tinh Hệ số chuyển hóa dầu thực vật thành sản phẩm là: 1.63:1 Sản phẩm thụ có thành phần :65 - 70 % glycolipit Giá thành : 80.000 VND/kg Sản phẩm tinh có thành phần : 95 % glycolipid Giá thành: 250.000VND/kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 61: Công nghệ hóa chất. Công nghiệp hóa chất

Ưu điểm của CN/TB: - Sản phẩm có Giá thành rẻ hơn so với sản phẩm nhập ngoại tương tự - Có thể tận dụng nguồn dầu thực vật làm nguyên liệu để sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VND; Giá Máy móc thiết bị: theo thỏa thuận của hai bên; Phí đào tạo: theo thỏa thuận của hai bên; Phí chuyển giao bí quyết: theo thỏa thuận của hai bên; Phí tư vấn kỹ thuật: theo thỏa thuận của hai bên; Chi phí khác: theo th

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Thực phẩm

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT KEO NHỰA XỬ LÝ CHẤT BỤI AMIĂNG KN2002

Mã số: VN24165/2514

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công nghệ sản xuất keo nhựa KN2002 dụng để quét lên những bề mặt tấm lợp phibroximăng sau 15 phút chất KN2002 thấm sâu vào bên trong và phủ một lớp màng mỏng bám chắc trên bề mặt tấm lợp không chế chất bụi Amiăng không cùn tự do bay ra ngoài để gây ô nhiễm môi trường.

Lĩnh vực áp dụng: 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng, 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Nguyễn Chí Hướng

QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI HẠT SILIC KẾT TỦA TRONG CÔNGNGHIỆP SẢN XUẤT GIẤY VÀ CÁCTÔNG

Mã số: VN241/420

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình sản xuất hệ vi hạt silic ở dạng dung dịch bằng phương pháp trao đổi ion. Sản phẩm sử dụng tốt, mức độ ổn định cao, dung dịch keo vi hạt thu được với nồng độ SiO₂ 10-15%. Sản phẩm sử dụng tốt cho việc trợ thoát nước của các Nhà máy xeo vận hành ở tốc độ cao, đạt tiêu chuẩn như hệ vi hạt của hãng E.Ka Chemical. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Đề tài cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 6645: Công nghiệp giấy - xenlulô

Ưu điểm của CN/TB: Tạo ra được sản phẩm có chất lượng tương đương nhập ngoại Giá thành rẻ, tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có trong nước như: NaSiO₃, H₂SO₄ và hạt nhựa dationit.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulô

QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN PHỨC HỢP HỮU CƠ VI SINH

Mã số: VN2415/971

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Quy trình được chia làm 3 giai đoạn:
- GD1: Thu nhận các chế phẩm vi sinh vật hữu ích - GD2: Thu nhận phân nền hữu cơ vi sinh - GD3: Phối trộn để tạo thành phân phức hợp hữu cơ vi sinh

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón, 6835: Ngành trồng trọt, 6833: Nông hóa học, 6837: Bảo vệ cây trồng

Ưu điểm của CN/TB: Quy trình sản xuất tạo ra sản phẩm phân phức hợp hữu cơ vi sinh là một loại phân mới có chứa đầy đủ các thành phần dinh dưỡng cần thiết cho cây, vì thế nó đem lại lợi ích nhiều mặt. Có chứa các vi sinh vật hữu ích để phân giải mùn hữu cơ. có chứa các vi lượng cần thiết cho cây làm cho cây phát triển tốt, cho năng suất và chất lượng cao.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)

QUY TRÌNH SỬ DỤNG DUNG DỊCH ĐIỆN HOẠT HOÁ TRONG Y TẾ, CHĂN NUÔI, THỦY SẢN

Mã số: VN316213/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Khử trùng nước sinh hoạt, nước bể bơi, nước thải; Bảo quản rau quả tươi; chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi tôm giống, cá cảnh; chế biến thủy sản; nuôi ong. Nước muối loãng được hoạt hóa có màng ngăn đặc biệt tạo thành dung dịch.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Phù hợp với điều kiện sản xuất - Hiệu quả khử trùng cao - Ứng dụng được trong nhiều lĩnh vực

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Tùy theo công suất

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

SẢN XUẤT CÁC LOẠI MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN 0,22MM, LỌC TRONG 0,45MM;1,2MM VÀ 3,0MM)

Mã số: VN2400/39

Mô tả Quy trình CN/TB: - Điều chế dung dịch tạo màng - Tạo màng bằng phương pháp Đông tụ - Xử lý màng sau khi hình thành - Sấy khô, cắt theo kích thước yêu cầu, đóng gói - Công suất(tính theo ca): có thể sản xuất các công suất khác nhau tùy theo nhu cầu thị trường - Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: độ lưu giữ, năng

suất lọc, độ sạch, độ Bền cơ học...đạt tương đương với màng lọc cùng loại của Anh, Đức, Mỹ.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo và làm dự án sản xuất thử nghiệm cấp nhà nước để hoàn thiện công nghệ

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ hơn rất nhiều so với nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 15 tỷ đồng

Thời gian và hình thức bảo hành: Đào tạo, hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc về kỹ thuật để đơn vị công nghệ có thể sản xuất ổn định trong 02 năm đầu

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT MEN MÀU VÔ CƠ TỪ Bùn THẢI GIÀU KIM LOẠI NẶNG ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT GỐM SỨ, GẠCH LÁT

Mã số: VN2430/1432

Mô tả Quy trình CN/TB: Bùn thải chứa hàm lượng lớn kim loại nặng (niken, crom, sắt) ở dạng sệt (chứa khoảng 70% nước) được xử lý để tận dụng làm màu vô cơ trong sản xuất gốm sứ Thông dụng và gạch lát vỉa hè (gạch màu). Thông số kỹ thuật khác: đáp ứng Các chỉ tiêu về kỹ thuật của từng loại sản phẩm và chỉ tiêu về môi trường (không gây ô nhiễm hoặc tác động bất lợi)

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 6715: Công nghệ sản xuất vật liệu Xây dựng

Ưu điểm của CN/TB: Đáp ứng yêu cầu sử dụng, Giá thành rẻ (thấp hơn Giá của bột màu vô cơ thay thế khoảng 50%)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ DẠNG NƯỚC TỪ PHỤ PHẨM THUỶ, HẢI SẢN VÀ XƯƠNG ĐẠI GIA SÚC

Mã số: VN2415/1771

Mô tả Quy trình CN/TB: Cá tạp, xương→Thuỷ phân nhanh bằng phương pháp sinh hóa→Lọc, cô đặc→Kiểm tra→Bổ sung phụ gia và chất bảo quản→Kiểm tra N,P,K vi lượng→Đóng can, chai→Dón nhãn→Sản phẩm. - Công suất: 500 - 1.000 lít/ngày - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Dạng nước, các chất dạng hoà tan trong nước, dễ tiêu hóa, rất đậm đặc.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6133: Sản xuất phân bón

Ưu điểm của CN/TB: Có thể tổ chức sản xuất bằng thủ công, phù hợp với điều kiện các doanh nghiệp nhỏ với Giá đầu tư thấp; Tốc độ sản xuất từ nguyên liệu đến sản phẩm nhanh (2 ngày/mẻ)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 20-30 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 30-50 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm sau khi ra sản phẩm (doanh nghiệp tự đăng ký chất lượng)

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ NƯỚC THẢI NHÀ MÁY GIẤY

Mã số: VN2466/1449

Mô tả Quy trình CN/TB:

- Tách Lignin từ dịch đen Nhà máygiấy bằng hệ chất keo tụ chuyên dụng (COD giảm từ 150g/L xuống 20g/L)
- Thu hồi Lignin R, sấy khô
- Nung yếm khí Lignin thu được
- Lọc, rửa thu hồi hóa chất tối sử dụng trong bước trên
- Sấy khô và đóng gói sản phẩm

Công suất: Theo đơn đặt hàng Thông số kỹ thuật khác: Sr \geq 900 m²/g , tương đương các sản phẩm hiện có trên thị trường

Lĩnh vực áp dụng: 6131: Công nghệ các chất và sản phẩm vô cơ, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 8753: Chất thải, vụ hại hóa và sử dụng chất thải, công nghệ chất thải

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm rẻ hơn từ 1,5 đến 2 lần so với than hoạt tính nhập ngoại cùng chất lượng.

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng và chủ yếu là bí quyết công nghệ

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

SẢN XUẤT THUỐC TRỪ SÂU TỪ MỘT SỐ CÂY CỎ (DẠNG TỔNG HỢP) CHỨA CÁC HOẠT CHẤT ỨC CHẾ HỆ THỐNG HOOCMÔN SÂU HẠI

Mã số: VN2420/1772

Mô tả Quy trình CN/TB: Nguyên liệu → Nghiền → Xử lý nhiệt → Lọc → Cô đặc → Thêm chất bảo quản → Đóng can, chai → Sản phẩm - Công suất: 500-1.000 lít/ngày - Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Hoàn toàn sinh học, không độc hại với người và động vật, không gây ô nhiễm môi trường. - Đó thử nghiệm cho kết quả tốt, phòng trừ rất nhiều loại sâu hại cho cây cảnh và rau sạch.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6145: Công nghệ các chất hóa dược

Ưu điểm của CN/TB: Giá thành sản phẩm hợp lý, đầu tư sản xuất thấp, nguyên liệu sẵn có trong nước, hoàn toàn không độc hại với người và vật nuôi.

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 30 triệu VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 30 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: 1 năm

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng

SẢN XUẤT THỦY TINH - NẤU TỪ CÁT CAM RANH

Mã số: VN261111/1696

Mô tả Quy trình CN/TB: - Lò nấu Xây bằng gạch chịu lửa - Máy khuôn ộp kón Công suất: 800 cái

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 6135: Công nghệ sản xuất vật liệu silicat

Phương thức chuyển giao: Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Thời gian và hình thức bảo hành: 06 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành

SƠN SINH HỌC (SƠN BIO) BẢO VỆ SỨC KHOẺ CON NGƯỜI

Mã số: VN2412/1274

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhà của bạn, cũng như bạn cần có sự quan tâm và chăm sóc. Ngôi nhà đẹp trước hết phải là ngôi nhà khỏe mạnh trong lành, trong ngôi nhà đó không có chỗ cho bệnh tật. Nhưng rất tiếc, trong thực tế không khí và các bề mặt tiếp xúc trong nhà, cơ quan, công sở và ở mọi nơi kể cả các cơ sở y tế đây đặc các yếu tố gây bệnh. Chính vì vậy, ngày nay dựa trên những nguyên tắc cơ bản về sức khỏe, các nhà hóa học Nga đã bổ sung thêm một loại sơn mới: Sơn sức khỏe có tính sát trùng sinh học cao, hay gọi tắt là Sơn sinh học. Trong thành phần chính của nó có các phần rất nhỏ có tác dụng tăng cường sức khỏe đã được công nhận từ xa xưa. Chúng ta hay nhớ lại từ xa xưa, trẻ em mới sinh nhất định phải uống một thìa bạc nước thánh, “nước thánh” được lưu giữ hàng tháng trời trong các cốc bằng bạc. Cũng như “ công nghệ bạc” đã được sử dụng rộng rãi trong công nghệ mỹ phẩm, tạo nên vẻ đẹp, sức khỏe và sự trẻ trung.

Chỉ cần bạn sơn ngôi nhà của mình bằng sơn sinh học thì những vi trùng đang tồn tại hoặc xâm nhập từ bên ngoài vào sẽ bị tiêu diệt và điều đó có tác dụng trong thời gian không dưới 1 năm

Viện nghiên cứu sinh thái người và vệ sinh môi trường mang Tên A.N.SUSIN đã kết luận như sau: “ Sơn sát trùng sinh học có tính sát trùng sinh học cao trong giải rộng các loại vi sinh vật như các loại vi khuẩn. Vi trùng (gồm cả vi rút viêm gan), nấm mốc, rêu xanh và đốm là những nguồn lây nhiễm từ môi trường không khí bên trong ngôi nhà”. Sơn sinh học không đơn giản là sơn và sơn men, đây là những vật liệu hiện đại được tạo ra bằng công nghệ cao và không có sản phẩm tương tự trên thế giới. Hơn 2000 mẫu đậm nhạt khác nhau để sơn trang trí tường, trần nhà, cửa lớn, cửa sổ, các BỒ mặt gỗ và kim loại khác nhau sẽ cho khả năng sáng tạo vô hạn trong thiết kế nội thất. Và cũng không kém phần quan

trọng là dùng Sơn sinh học để trang trí các BỒ mặt khó xử lý những nơi có nguy cơ tập trung mắc bệnh như lò sưởi trung tâm, gờ tường, chân tường, gác lửng, trần thượng.v.v... Sẽ ngăn chặn các nguồn lây nhiễm bệnh.

Sơn Bio (Sơn sát trùng sinh học) Không có loại tương tự trên thế giới. Hiện nay vấn đề sinh thái đang ngày càng trở nên bức xúc, ở nơi này hay nơi khác đang bị lây nhiễm dịch bệnh với các hậu quả nghiêm trọng. Trại lính, nhà hộ sinh, nhà tù là những nơi có nguy cơ lây nhiễm bệnh sốt cao như dịch cúm dưới các dạng khác nhau, viêm gan, bệnh lao,...

Khi phân tích các tình huống có biến chuyển xấu, các nhà khoa học Nga đã đề xuất ứng dụng các công nghệ đã được nghiên cứu để bảo vệ dân cư khỏi các nguy cơ lây nhiễm bệnh trong các sản phẩm hóa học mới phục vụ cho mục đích này. Ngoài ra, để giải quyết vấn đề này các nhà khoa học Nga đã cho thêm vào thành phần sát trùng sinh học các phần tử bạc rất nhỏ mà tính chất sát trùng sinh học của chúng đã được công nhận từ xa xưa như “nước thánh” đựng trong các cốc bằng bạc hàng tháng trời là món quà ban phước lành cho trẻ em.

Các thành phần này đã được phát triển trong quá trình hóa học của thế kỷ 21 đó là công nghệ Nano. Hai dạng phụ gia, nguyên tử bạc và phụ gia hóa học là phát minh của nước Nga. Cùng với việc áp dụng các nghiên cứu này, các nhà công nghệ của Hãng “HAKMA – IMEKC” đã tạo ra hàng loạt các dạng sơn mới có hoạt tính sinh học cao mà không ở nơi nào có được.

Các loại sơn này độc đáo ở chỉ tiêu diệt được các loại vi trùng, vi khuẩn, nấm mốc và rêu xanh.

Các loại vi trùng, vi khuẩn, nấm mốc và rêu xanh gây ra các bệnh như nhiễm trùng, lây nhiễm vi rút, cúm, viêm nhiễm, bệnh nấm, viêm gan vi rút A, bệnh đường ruột, dịch tả, dịch hạch, mụn nhọt và các bệnh khác.

Chỉ cần bạn sơn toàn bộ công trình bằng sơn sát trùng sinh học thì những vi trùng đang tồn tại hoặc xâm nhập từ bên ngoài vào sẽ bị tiêu diệt và điều đó có tác dụng trong thời gian không dưới 1 năm.

Hãy nhớ rằng tinh thần sẽ được nâng lên rất nhiều khi bạn hít thở không khí trong lành... Cũng như khi con bạn được học trong các lớp học có không khí trong lành, chúng ta sẽ học tập thông minh hơn và khỏe khoắn hơn. Ở những nơi như tủ lạnh, xưởng làm bánh mì, kho ngũ cốc, nhà tắm hơi... thường bị mốc. Các bạn có thể khắc phục được tình trạng này bằng sơn hoặc sơn men sát trùng sinh học, vì hiện tượng mốc chính là nấm mốc, còn sơn men, sơn sát trùng sinh học sẽ tiêu diệt không chỉ nấm mốc mà cả vi trùng, vi khuẩn.

Dùng sơn sinh học để sơn nhà và công trình vừa có hiệu quả trang trí vừa có hiệu quả diệt khuẩn, điều này đã được ghi nhận trong các nghiên cứu của Viện Hàn lâm Y học Nga. Viện Nghiên cứu sinh thái người và vệ sinh môi trường mang Tên Susin A.N sau khi nghiên cứu sơn và sơn men có chứa các phụ gia sát trùng sinh học đã kết luận như sau: “ Sơn và sơn men sinh học có hoạt tính sát trùng sinh học cao trong giải rộng các loại sinh vật như các loại vi khuẩn, vi trùng, vi rút (bao gồm các vi rút viêm gan A), nấm mốc , rêu xanh và đó là những nguồn lây bệnh từ môi trường không khí bên trong ngôi nhà. Kết quả nghiên cứu các nhóm vi sinh vật (Ecoli, Penicillium, Chryzogenum, RNA-phages MS-2, Bacillus Cereus) sơn sát trùng sinh học đều có tác dụng”

Hiệu quả sát trùng sinh học của sơn và sơn men có chứa tính sát trùng cho phép giảm thiểu khả năng nhiễm khuẩn của không khí trong ngôi nhà do những phần tử Nanô bạc rất nhỏ bám trên bề mặt lớp sơn phủ.

Tại các cơ sở y tế bệnh viện để làm giảm sự lây nhiễm người ta sử dụng các loại dung môi tiệt trùng để tẩy rửa các bức tường. Nhưng nếu dùng sơn sát trùng sinh học (có khả năng sát trùng trong thời gian 1 năm) để sơn các bức tường và những bản tủ trong bệnh viện thì không khó khăn để thấy rằng sẽ tiết kiệm chi phí hơn rất nhiều vì không phải tẩy rửa hàng ngày các bức tường bằng các chất sát trùng (như dung dịch Clo) mà chỉ cần lau rửa hàng ngày và nếu như tất cả những nơi có con người sinh sống và làm việc để được sơn bằng sơn sát trùng sinh học thì mọi người sẽ được hít thở bầu không khí trong lành và không lo lây nhiễm bệnh, con người sẽ khỏe mạnh hơn và tuổi thọ được nâng cao

Lĩnh vực áp dụng: 6139: Tổng hợp công nghiệp thuốc nhuộm và bột màu hữu cơ, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga

THIẾT BỊ "ECAWA" SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐIỆN HOẠT HOÁ

Mã số: VN242014/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị gồm các bộ phận: phin lọc cặn, cột làm mềm nước, thùng chứa nước muối, bơm nước muối, buồng điện hóa, thùng chứa dung dịch hoạt hóa. Nước muối loãng 5phần nghìn được hoạt hóa trong buồng điện hóa có màng ngăn đặc biệt tạo thành dung dịch Anulít, Catulít. Công suất (tính theo lít/giờ): ECAWA 15- 15 lít/h; ECAWA 30-30lít/h; ECAWA 60-60lít/h; ECAWA 90-90lít/h; ECAWA 120-120lít/h; ECAWA 200-200lít/h... pH: 2,5-6,5; Hàm lượng clo hoạt động (mg/l): 300-350; Điện thế oxy hóa khử (mV): 800-1100; Điện năng tiêu thụ (w.h): tùy theo công suất Máy (300-2.000); Nguyên liệu: nước sạch, muối NaCL. Thiết bị có thể khử trùng nước sinh hoạt, nước bể bơi, nước thải; Khử trùng trong y tế; Bảo quản rau quả tươi; Chăn nuôi gia súc gia cầm; Nuôi tôm giống, cá cảnh; Chế biến thủy sản; Nuôi tằm, nuôi ong.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 75: Phục vụ nhà ở - công cộng. Phục vụ sinh hoạt, 7025: Nước thải, làm sạch và sử dụng nước thải, 87: Bảo vệ môi trường

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành rẻ - Phù hợp với điều kiện sản xuất, khí hậu nhiệt đới của VN - Hiệu quả khử trùng cao, không độc hại cho người và vật nuôi, không làm ô nhiễm môi trường - Ứng dụng được trong rất nhiều lĩnh vực

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Giá bán tại HN (kể cả chi phí lắp đặt, hướng dẫn vận hành, VAT): ECAWA15- 25 triệu; ECAWA30- 45 triệu, ECAWA60- 65 triệu; Chi phí khác: Theo thỏa thuận trong từng trường hợp cụ thể

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm miễn phí, duy tu lâu dài

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Viện Công nghệ Môi trường - Viện Khoa học Việt Nam

TƯ VẤN, THIẾT KẾ, THI CÔNG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI, ĐÁT SÉT NUNG

Mã số: VN264/526

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các tập thể, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty cổ phần Bá Hiến- VIGLACERA

TINH BỘT CHỐNG HẠN- POLYME SIÊU HÚT NƯỚC AMS-1.

Mã số: 2416/909

Lĩnh vực áp dụng: 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Khi được sử dụng đúng cách, AMS-1 giúp tăng khả năng giữ ẩm cho Đất trồng từ 4-7 ngày trong điều kiện cuối vụ nhờ đó tăng năng suất cây trồng.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 25.000đ/kg; Phí đào tạo: Miễn phí

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TÚI BẢO QUẢN CÓ MÁY HÚT ẨM

Mã số: VN2522/2498

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: Tương tự sản phẩm nước ngoài (Anh) Túi bảo quản có Máy hút ẩm được chế tạo từ màng PVC mềm đặc chủng dày 1mm và các chi tiết cấu thành túi được chế tạo bằng vật liệu PVC đặc chủng khác. Túi được dán ghép bằng dòng điện siêu cao tần tạo thành không gian bảo quản có kích thước, hình dáng tùy theo từng yêu cầu cụ thể. Túi được duy trì tự động trong khoảng 40-60%. Túi Bền với khí quyển, chịu bức xạ mặt trời, Bền lão hóa, Bền hóa học, xăng dầu, vi sinh vật, chịu được chiến tranh hóa học, không bắt cháy. Túi có hai loại: màu ô lưu để ngoài trời hoặc có mồi che và trong suốt để trong mồi che. Túi mềm, dễ tháo lắp hoàn toàn bằng tay, dễ gấp gọn, dễ cơ động.

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thử nghiệm hóa học. , 6137: Công nghệ các chất và sản phẩm hữu cơ, 6513: Quy trình và thiết bị sản xuất thực phẩm

Ưu điểm của CN/TB: Túi được chế tạo hoàn toàn trong nước với các kích cỡ và hình dáng khác nhau, Giá thành chỉ bằng 1/2, 1/3 Giá ngoại nhập với chất lượng tương đương

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 1.000.000 VNĐ/ m3 bảo quản

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ quân sự- Bộ Quốc Phòng

VINALEC

Mã số: VN2400/33

Mô tả Quy trình CN/TB: Chiết rót - Sắc ký lọc gel - Sắc ký trao đổi ion - Sắc ký ioni lọc Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị: Đề tài cấp Bộ. Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 34: Sinh học

Ưu điểm của CN/TB: Tinh khiết sinh hóa

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Chào Giá tham khảo: Chi phí khác: Có Danh mục kèm theo

Thời gian và hình thức bảo hành: Tùy loại theo Danh mục kèm theo

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

XÂY DỰNG QUY TRÌNH SỬ DỤNG CÁC NGUYÊN TỐ VI LƯỢNG TRONG TRỒNG TRỌT VIỆT NAM

Mã số: VN2415/1

Mô tả Quy trình CN/TB: - Qui trình bón để phát triển cây, nhánh bông trên 1m² - Qui trình bón để tăng số bông, hạt trên nhánh, bông - Qui trình bón để hạt, quả đều vào thời điểm chín - Qui trình bón để hạt, quả to, đẹp. - Tiêu chuẩn đạt được: TCNN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6831: Cải tạo Đất nông nghiệp, 6833: Nông hóa học, 6835: Ngành trồng trọt, 6837: Bảo vệ cây trồng, 68: Nông nghiệp và lâm nghiệp

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền; Phù hợp với điều kiện sinh thái, môi trường, và phương thức sản xuất ở Việt Nam

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 500.000.000 VND; Phí đào tạo: 100.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: 60.000.000 VND; Phí tư vấn kỹ thuật: 100.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: 10 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Công nghệ sinh thái lúa Việt Nam

Y TẾ - DƯỢC PHẨM

BÁN TỔNG HỢP CÁC DẪN CHẤT CỦA ARTEMISININ NHƯ: DIHYDROARTEMISININ (DHA) ARTESUNAT, ARTEETHER, ARTEMETHER

Mã số: VN2442/359

Mô tả Quy trình CN/TB: Artemisinin -> Bán tổng hợp -> DHA

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CÁC HỆ THỐNG LASER CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG

Mã số: VN3320/169

Mô tả Quy trình CN/TB: - Tính năng sử dụng của sản phẩm/công nghệ: Laze băng hẹp, điều chỉnh liên tục tần số; Laze đơn sắc cao; Laze phát xung ngắn picu- giây; Laze phát xung femto-giây; - Tiêu chuẩn đạt được: tiêu chuẩn nước ngoài - Các lĩnh vực có thể áp dụng: Nghiên cứu khoa học; Giảng dạy; Y - sinh- hóa - lý

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 81:

Ưu điểm của CN/TB: Bằng 1/3-1/2 Giá thành nhập ngoại của thiết bị

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo tiêu chuẩn bảo hành thương mại

Đơn vị chào bán: Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÁC SẢN PHẨM TỪ NẤM LINH CHI

Mã số: VN2441/1

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CHIẾT XUẤT BECBERIN TỪ CÂY HOÀNG BÁ

Mã số: VN2442/355

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu -> Xử lý -> Chiết xuất -> tinh chế -> Becberin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty xí nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT BỘ PHẬN HOẠT CHẤT CỦA CÂY CHÓ ĐÈ RĂNG CƯA, TẠO RA BẢN SẢN PHẨM CÓ THỂ SỬ DỤNG ĐỂ BẢO CHẾ THÀNH CÁC DẠNG THUỐC THÍCH HỢP

Mã số: VN2442/352

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu -> Chặt thành đoạn ngắn -> sấy khô -> xay thành bột
thụ -> Chiết xuất -> loại tạp chất -> sấy khô -> xay thành bột -> đóng túi bảo quản

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Công ty, xí nghiệp có nhu cầu sản xuất thuốc từ cây chó đẻ răng
cưa

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT BỘT SAPONIN TỪ RỄ NGƯU TẮT

Mã số: VN2442/354

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu -> xử lý -> chặt thành đoạn ngắn -> Chiết xuất -> Loại
tạp -> Saponin -> sấy khô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT DIOSGENIN TỪ CÁC LOÀI DIOSCOREA

Mã số: VN2442/357

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu -> Tháo lát -> Phơi, sấy khô -> Lên men -> Chiết xuất -
> Tinh chế - Tinh chế Diosgenin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp, công ty có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT D-STROPHANTIN TỪ HẠT CÂY SÙNG ĐÊ LÀM THUỐC TRỢ TIM

Mã số: VN2442/358

Mô tả Quy trình CN/TB: Quả -> Lấy hạt già -> Sấy khô -> Thủy phân -> Chiết xuất -> Tinh
chế -> D-Strophantin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ quan, xí nghiệp, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT FLAVONOID TOÀN PHẦN TỪ CÂY CHÈ DÂY (ĐỂ LÀM VIÊN NANG CHỮA BỆNH ĐAU DẠ DÀY

Mã số: VN2442/356

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu khô (đó cắt nhỏ) -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Flavonoid -> sấy khô

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các tập thể và cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT HOẠT CHẤT CỦA QUẢ MƯỚP ĐẮNG ĐỂ BẢO CHẾ THÀNH VIÊN NANG CHỮA BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Mã số: VN2442/361

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu tươi -> Thái lát -> Phơi, sấy khô -> Nghiền vụn -> Chiết xuất -> loại tạp chất -> sấy khô (bảo quản)

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT HYOSCIN VÀ BÁN TỔNG HỢP HYOSCIN N-BUTYLBROMID

Mã số: VN2442/360

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu -> Chiết xuất -> Hyoscin -> Bán tổng hợp- Hyoscin N-butylbromid

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị, cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHIẾT XUẤT TETRAHYDROPALMATIN DẠNG MUỐI HAY DẠNG BAZƠ

Mã số: VN2442/353

Mô tả Quy trình CN/TB: Dược liệu -> Xử lý -> Chiết xuất -> Tinh chế -> Tetrahydropalmatin

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty xí nghiệp, cá nhân có đủ điều kiện, cho nhu cầu sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC XỊT MŨI NGŨ SẮC

Mã số: VN24421/351

Mô tả Quy trình CN/TB: Chuyên giao các kết quả nghiên cứu và Quy trình sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc trên cơ sở thuốc đó được Bộ Y tế cấp phép sản xuất

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các xí nghiệp sản xuất Dược phẩm

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

CÔNG NGHỆ BÁN TỔNG HỢP ROTUNDIN SULFAT ĐỂ LÀM NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ THUỐC TIÊM VÀ CÁC DẠNG THUỐC KHÁC THEO ĐƯỜNG UỐNG

Mã số: VN2442/1334

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30-50 kg/mẻ Công nghệ Rotundin được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn cơ sở đó được Viện Kiểm nghiệm Trung ương thẩm định

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Hiệu quả cao; Không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO CÁC SẢN PHẨM Y SINH BẰNG VẬT LIỆU CACBON VÀ COMPOZIT CACBON: BĂNG CACBON, NỆP KẾT HỢP XƯƠNG, TẮM VÁ HỘP SỌ

Mã số: VN33107/1504

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN, có giấy phép lưu hành của Bộ Y tế thay thế hàng nhập ngoại

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Sản phẩm đạt chất lượng tương đương chất lượng quốc tế; mẫu mã phù hợp với Việt Nam; Giá thành chỉ bằng 30-50% Giá nhập ngoại

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp, Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG BĂNG POLYME SINH HỌC POCHISAN

Mã số: VN24421/1416

Mô tả Quy trình CN/TB: Từ vật liệu chitosan dùng trong y tế lấy từ vỏ tôm do chúng tôi cung cấp và một polyme sinh học phụ trợ M2, đó chế tạo ra tổ hợp polyme sinh học chitosan - M2. Từ đó tạo ra màng băng POCHISAN bằng công nghệ tạo màng riêng của chúng tôi. Có 04 sản phẩm màng băng sinh học khác nhau POCHISAN I, II, III, IV - Công suất tính theo ca: tùy theo quy mô sản xuất khách hàng yêu cầu - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: là màng băng che phủ vết thương, cũng là màng thuốc điều trị lành vết thương, hút dịch mủ vết thương, kháng nấm, kháng khuẩn, cầm máu, chống sưng u, giữ độ ẩm làm mau lành vết thương. Màng trong suốt nên thầy thuốc có thể quan sát được sự tiến triển quy trình liền vết thương, màng bám sát vết thương, giảm đau đớn khi thay băng, giảm số lần thay băng, khi vết thương lành màng sẽ bong ra tự nhiên, không để lại sẹo lồi trên vết thương

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Công nghệ cao, ưu việt, dễ thực hiện, Giá thành rẻ, cho sản phẩm đạt yêu cầu thẩm mỹ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ (tùy theo quy mô sản xuất); Giá Máy móc thiết bị: 300.000.000 - 500.000.000 VNĐ (do bên mua đặt gia công, chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ - 20.000.0

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT MÀNG LỌC DỊCH TIÊM TRUYỀN (LỌC VI KHUẨN 0,22 MICRON MÉT, LỌC TRONG 0,45 MICRON MÉT, 1,2 MICRON MÉT VÀ 3,0 MICRON MÉT)

Mã số: VN2441/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Có thể sản xuất nhiều ợt theo nhu cầu; TCNN; Điều chế dung dịch tạo màng; Tạo màng bằng phương pháp Đông tụ; Xử lý sau khi hình thành; Đóng gói và bảo quản.

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Màng lọc chúng tôi được chế tạo theo phương pháp hiện đại đạt chất lượng quốc tế, nhưng Giá bán lại thấp hơn nhiều so với màng nước ngoài cùng loại. Qua sử dụng, tất cả các nơi đều đánh Giá: màng lọc của chúng tôi có chất lượng tương đương với màng của Đức và Anh mà trước Đây ta vẫn nhập

Mức độ phát triển: Quy mô công nghiệp

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chia khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 9 tỷ VNĐ; Phí đào tạo: 250 triệu VNĐ; Phí chuyển giao bí quyết: 250 triệu VNĐ; Phí tư vấn kỹ thuật: 250 triệu VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Hướng dẫn chủ đồn lúc sản xuất ổn định

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC KEM POKYSAN TỪ VẬT LIỆU CHITOSAN ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH TỔN THƯƠNG DA, ĐẶC TRỊ BÔNG

Mã số: VN24421/1413

Mô tả Quy trình CN/TB: Nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do phòng Polyme dược phẩm cung cấp sản xuất được từ vỏ thủy hải sản (tôm, cua, mai, mực). Chitosan được bào chế bằng công nghệ riêng, độc đáo để tạo ra thuốc kem Pokysan - Công suất tính theo ca: 10 - 50 kg/1 mẻ, 3 mẻ/ca (theo yêu cầu của khách hàng) - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác: Tạo màng sinh học trên da, cầm máu, chống sưng u, kháng nấm, kháng khuẩn, mau rụng hoại tử, kích thích biểu mô làm chóng lành vết thương, không để lại sẹo lồi

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp bộ/tỉnh, Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đi từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có, rẻ tiền ở Việt Nam; Tương đối đơn giản, dễ triển khai, đầu tư không nhiều; Sản phẩm có tác dụng điều trị bệnh tương đương với các thuốc nhập ngoại cùng loại

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm, Quy mô công nghiệp, Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 100.000.000 VNĐ; Giá Máy móc thiết bị: 100.000 - 300.000 VNĐ (do bên mua đặt hoặc gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ (tùy theo yêu cầu cụ thể của khách hàng); Phí chuyển giao bí quyết: 15.000.000 VNĐ

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC KEM POLYSANMIN TỪ VẬT LIỆU CHITOSAN VÀ HOẠT CHẤT CỦA CỬ NGHỆ VÀNG

Mã số: VN24421/1415

Mô tả Quy trình CN/TB: Đi từ nguyên liệu chitosan dùng trong y tế do chúng tôi cung cấp, kết hợp với curcumin từ củ nghệ vàng được bào chế bằng công nghệ riêng, độc đáo để tạo ra thuốc kem Polysanmin - Công suất tính theo ca: 10 - 15 kg/1 mẻ, 3 mẻ/1 ca tùy theo nhu cầu sản xuất - Tiêu chuẩn đạt được: TCVN - Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: tạo màng sinh

học trên da, cầm máu, chống sưng u, kháng nấm, kháng khuẩn, ngăn cản gốc tự do, làm mau rụng hoại tử, chóng lành vết thương và lên da non, không để lại sẹo lồi, để lại sắc tố da non

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đi từ nguyên liệu thiên nhiên sẵn có ở Việt Nam; Công nghệ sản xuất tiên tiến, đầu tư không nhiều, dễ thực hiện, thiết bị có thể chế tạo trong nước

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent; Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 120.000.000 VNĐ (tùy theo quy mô sản xuất); Giá Máy móc thiết bị: 100.000 - 300.000 VNĐ (do bên mua đặt hoặc gia công chế tạo trong nước); Phí đào tạo: 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ (tùy theo yêu cầu cụ thể của khách hàng); Phí chuyển gi

Thời gian và hình thức bảo hành: Sản xuất liên tục 3 mẻ đảm bảo ra sản phẩm đạt yêu cầu

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua văn phòng Techmart

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN MỘT SỐ LOẠI NẤM DƯỢC LIỆU CÓ TÁC DỤNG PHÒNG CHỐNG KHỐI U, UNG THƯ, NÂNG CAO SỨC KHỎE

Mã số: VN2442/1422

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 6553: Công nghiệp đồ hộp, rau quả và thực phẩm cô đặc, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Đơn giản, dễ áp dụng.

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

CÔNG NGHỆ TINH CHẾ ROTUNDIN ĐẠT HÀM LƯỢNG CAO TRÊN (99%) TỪ CỬ BÌNH VÔI

Mã số: VN2442/1333

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Công suất: 30-50kg/mẻ Rotundin kiểm nghiệm theo Dược điển Trung Quốc 2001 Rotundin sulfat kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn cơ sở đó được Viện kiểm nghiệm Trung ương thẩm định.

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Có thể áp dụng để sản xuất các nguyên liệu khác làm thuốc từ dược liệu; Hiệu quả cao có thể thu hồi được dung môi; Không ảnh hưởng đến môi trường; Thiết bị chủ yếu chế tạo trong nước; Giá thành rẻ

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 6 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

CÔNG TRÌNH GHEP TẠNG

Mã số: VN85111/1770

Mô tả Quy trình CN/TB: Ghép tạng là phẫu thuật lấy tạng không bị bệnh từ người sống hoặc người chết não, ghép vào cơ thể bệnh nhân để thay thế tạng bị bệnh, nhằm duy trì sự sống cho người bệnh. Năm 1992 dưới sự hướng dẫn của chuyên gia nước ngoài các nhà khoa học của học viện Quân y cùng với các nhà khoa học y học trên toàn quốc đã thực hiện thành công ca ghép tạng đầu tiên trên người ở Việt Nam tại Học Viện Quân y. Đến nay kỹ thuật ghép thận đã trở thành phẫu thuật thường quy, được nhân rộng ra 07 cơ sở y tế trên toàn quốc và đó có 155 bệnh nhân được cứu sống nhờ kỹ thuật ghép thận.

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN 350 W ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG BÀN ĐẠP Kép 3 ELECTROSURGERY LTDD350 2K1/03

Mã số: VN331/145

Mô tả Quy trình CN/TB: Tần số làm việc: 450 KHz Các chế độ và dải công suất ra: CUT Cắt thuần đơn cực: 10 - 350 w BLEND Cắt+Đốt đơn cực: 10 - 250 w BURN Đốt đơn cực: 10 - 150 w COAG Cầm máu đơn cực: 10 - 150 w BIPOLAS Cầm máu lưỡng cực: 5 - 70 w Điều kiện làm việc: Liên tục 24/24 giờ Chu kỳ cắt: Cho phép dải tùy ý Điều khiển từ xa: CUT - COAG - BIPOLAS Công suất tiêu thụ: 0,5Kw - 1Kw(xung) Nhiệt độ, độ ẩm cho phép: T<= 40 0c; H<= 80% Điện áp nguồn: 220V + - 10%; 50Hz Kích thước: 38x38x16cm Trọng lượng: 7,5 Kg . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài, Tiêu chuẩn Quốc tế IEC 60601-2-2

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả nghiên cứu của Trung tâm CN Laser. Là đề tài cấp cơ sở.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Đốt nhiệt đới hóa. - Cho phép làm việc liên tục 24/24 giờ trong điều kiện môi trường nhiệt đới nóng, ẩm. - Chu kỳ cắt: Dài tùy ý (có thể tính bằng phút). - Điều khiển từ xa cả ba chức năng: cắt đơn cực, cầm máu đơn cực và cầm máu lưỡng cực. - Bảo hành dài. Bảo trì dễ dàng là do hàng Việt Nam thiết kế và sản xuất

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao Patent

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 80- 90 triệu đồng chọn gói

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 12 tháng, bảo trì miễn phí 12 tháng tiếp theo, sau đó sẵn sàng ký hợp đồng bảo trì tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh sau khi bảo hành.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

CUNG CẤP QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CUNG CẤP HẠT GIỐNG VÀ SẢN PHẨM CỦA MỘT SỐ CÂY THUỐC QUAN TRỌNG NHƯ: ĐƯƠNG QUY, BẠCH CHỈ, NGƯU TẮT, THANH CAO, SẢ, BẠCH HÀ, BẠCH TRUẬT, MÃ ĐỀ, LÃO QUAN THẢO, BA KÍCH...

Mã số: VN2442/350

Mô tả Quy trình CN/TB: Quy trình kỹ thuật thâm canh và chế biến đồng bộ để trồng và sơ chế biến một số cây thuốc quan trọng, từ kỹ thuật gieo hạt, chăm bón, thu hồi sơ chế và chế biến dược liệu. Hạt giống một số cây thuốc đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo dược liệu sản xuất ra đạt tiêu chuẩn dược điển Việt Nam

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các nông lâm trường, hộ nông dân, hợp tác xã, cơ quan tổ chức sản xuất dược liệu. Các xí nghiệp, công ty bào chế thuốc Y học cổ truyền, các bệnh viện,...

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

DAO MỔ ĐIỆN CAO TẦN MODEL: LTTD 350-2K1/01

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị Dao mổ điện cao tần LTTD 350 2K1/01 là sản phẩm của đề tài Nghiên cứu khoa học. Thiết bị được điều khiển bằng hệ thống vi xử lý giúp cho Máy có ổn định và an toàn cao. Máy có thể làm việc liên tục 24 giờ, Đây là một đặc tính ưu việt của LTTD so với các loại Máy khác của nước ngoài. Được sử dụng tốt cho các phòng mổ não, phòng một cấp cứu có nhiều bệnh nhân, các ca mổ kéo dài và liên tục. Các tính năng của Máy được cài đặt một cách khoa học nhằm bảo đảm tính tối ưu ở mỗi chế độ làm việc, dễ thao tác và an toàn cho bệnh nhân. Máy có dải công suất ra rất rộng thuận tiện cho lựa chọn của Bác sỹ, Máy có chế độ tự động lưu lại các Thông số phẫu thuật của lần trước đó. Đặc điểm kỹ thuật: tần số làm việc: 450 KHz, dải công suất ra: chế độ thuần cắt đơn cực: 10-350W, chế độ cắt hỗn hợp đơn cực: 10-250W, chế độ cầm máu đơn cực: 10-150W, chế độ đốt đơn cực: 10-150W, chế độ cầm máu lưỡng cực: 5-70W, công suất tiêu thụ xung: 1KW, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 500W, kích thước: 38x38x16cm, trọng lượng: 7,5 kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT THUỐC BẢO VỆ GAN VÀ ĐIỀU TRỊ VIÊM GAN DO VIRUS CÓ NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN

Mã số: VN2442/363

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị, cá nhân yêu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Mã số: VN33101/259

Mô tả Quy trình CN/TB: Trung tâm công nghệ Laser đào tạo và chuyển giao công nghệ tán sỏi ngoài cơ thể; Đào tạo sử dụng các thiết bị laser y tế: Laser He- Ne và các laser khác

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Bác sỹ và kỹ thuật viên

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

ĐIỀU CHẾ MỘT HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN TRONG DƯỢC LIỆU BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mã số: VN2442/323

Mô tả Quy trình CN/TB: Dùng phương pháp SKLCA điều chế để tách và tinh chế một hợp chất thiên nhiên

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng cần chiết tách và tinh chế chất đối chiếu từ dược liệu hoặc từ chế phẩm thụ

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

ĐỊNH LƯỢNG MỘT ĐƠN CHẤT TRONG DƯỢC LIỆU VÀ CHẾ PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mã số: VN2442/320

Mô tả Quy trình CN/TB: Định lượng một chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên cần định lượng hợp chất trong dược liệu, cây thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

ĐỊNH TÍNH MỘT NHỄM CHẤT HOÁ HỌC ĐẶC TRƯNG CỦA DƯỢC LIỆU VÀ CHẾ PHẨM BẰNG PHƯƠNG PHÁP SKLCA

Mã số: VN2442/319

Mô tả Quy trình CN/TB: Định tính một nhóm chất như flavonoid alkaloid, coumarin,... trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA (có sắc ký đồ nhóm chất và phổ UV-VIS của các chất trong nhóm chất).

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đối tượng quan tâm hoặc nghiên cứu các hợp chất thiên nhiên

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

GHI PHỔ HỒNG NGOẠI

Mã số: VN2442/322

Mô tả Quy trình CN/TB: Mẫu ghi phổ IR phải tinh khiết đơn hoặc hợp chất được xử lý, chế tạo trước có lý lịch. Trọng lượng cần 0,2g; Nội dung: Xử lý mẫu đo; Chế tạo mẫu đo; Đo và ghi phổ hồng ngoại IR một chất

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Viện, Trường đại học, các trung tâm nghiên cứu KH-CN, các trung tâm ứng dụng công nghệ cho công tác điều tra, các chủ nhiệm đề tài

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

GHI PHỔ TỬ NGOẠI

Mã số: VN2442/321

Mô tả Quy trình CN/TB: Mẫu đo là dung dịch có mẫu trắng (Blind), nếu là mẫu trắng phải tan trong những dung môi QF, có lý lịch. Trọng lượng cần 0,2g; Nội dung: Ghi phổ 1 chất; thăm dò và ghi toàn phổ; QF tử ngoại định lượng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các viện, trường đại học, các trung tâm; Các chủ nhiệm đề tài Nhà nước, Bộ, ngành; Các phòng, đơn vị có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

HỆ THỐNG CẤP CỨU ÔXY CHUẨN ÁP TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG BÌNH

Mã số: VN331/2517

Mô tả Quy trình CN/TB: Hệ thống cung cấp oxy: Tại kho chứa bình oxy, lắp hệ thống ổn áp tự động sử dụng loại 2 bình, 3 bình, 5 bình.. điều khiển oxy đến các khoa, phòng. Toàn bộ hệ thống lắp đặt chế tạo bằng Inox, đường ống hàn kín, không dùng ren, cút nối... dẫn oxy đến các khoa, phòng ở các tầng trong bệnh viện đảm bảo 24/24 giờ, thao tác lắp đặt tiện lợi.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Khi lắp đặt hệ thống này trong bệnh viện, sẽ không phải chuyển oxy đến các phòng, khoa. Hệ thống an toàn và tiện lợi, thao tác dễ dàng đem lại hiệu quả cao

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Bắc Việt

KHẢO SÁT, NGHIÊN CỨU, THIẾT KẾ, CHẾ TẠO THIẾT BỊ Y TẾ: HỆ THỐNG ÔXY CHUẨN ÁP TỰ ĐỘNG, BÀN KÉO NẮN CHÂN TAY ĐA CHỨC NĂNG

Mã số: VN331/525

Mô tả Quy trình CN/TB: Công ty cung cấp dịch vụ, khảo sát, thiết kế chế tạo và chuyển giao theo quy mô công trình các hệ thống ôxy chuẩn áp, các loại bàn kéo nắn chân tay đa chức năng cho các cơ sở y tế, các bệnh viện,...

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở y tế

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Công ty TNHH Bắc Việt

KIỂM NGHIỆM DƯỢC LIỆU THEO DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM III

Mã số: VN2442/315

Mô tả Quy trình CN/TB: Mô tả, vi phẫu, soi bột, định tính, định lượng, xác định độ ẩm độ tro

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân tập thể có yêu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

KIỂM NGHIỆM THUỐC ĐÔNG DƯỢC

Mã số: VN2442/314

Mô tả Quy trình CN/TB: Xác định độ đồng đều: Khối lượng, hàm lượng, độ hoà tan, độ róc. Định tính, định lượng

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, cơ quan, địa phương yêu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

KIỂM NGHIỆM VÀ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN KIỂM NGHIỆM DƯỢC LIỆU BẰNG PHƯƠNG PHÁP HIỂN VI

Mã số: VN2442/316

Mô tả Quy trình CN/TB: Các đặc điểm giải phẫu và đặc điểm bột dược liệu dược chụp ảnh dưới dạng kỹ thuật số rõ ràng trung thực và khách quan

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân và tập thể có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

LASER HE-NE 15/30 MW ĐIỀU TRỊ ĐA NĂNG, MODEL: KC 01-06/95 LD,LS SUPER

Mã số: VN331012/1466

Mô tả Quy trình CN/TB: - Laser KC 01-06/95 LS phát bước sóng 633 nm khi tương tác với cơ thể sống gây hiệu ứng kích thích sinh học đặc hiệu: chống viêm, giảm phù nề, tăng sinh, tái tạo tổ chức, chống sẹo lồi, tăng cường các quy trình hồi phục, tăng hoạt tính men oxy hóa khử, Cân bằng các rối loạn do bệnh lý ở mọi mức độ, điều chỉnh miễn dịch, giải dị ứng cục bộ... - Thiết bị Laser He-Ne trị liệu Model KC 01-06/95 LS theo phân loại thuộc nhóm IIIb, khi sử dụng lưu ý hết sức tránh để tia Laser chiếu trực tiếp vào mắt

- Thông số kỹ thuật

Bước sóng: 633 nm Số kênh phát: 2 (kênh A và kênh B) Công suất phát: 15 mW/1 đầu ra Công suất laser ra khỏi quang sợi: 10 mV Nguồn nuôi: 220 V/50 Hz Công suất tiêu thụ: 100 VA Cao áp ống phát: 7 KV Dòng điện làm việc: 10 mA Đặt thời gian điều trị: 0 đến 30 phút Điều kiện làm việc: ToC < 45oC; H < 80% Kích thước: 17.5 x 60 x 24 (centimét khối) Trọng lượng: 10 kg Phụ kiện: - Hệ quang mở rộng chùm tia 01 - Gương phản xạ 02 - Quang sợi 01 - Hướng dẫn sử dụng 01

- Công suất: 100 ca chữa bệnh/ngày
- Tiêu chuẩn đạt được: TCVN

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Chuyên môn sâu, hệ thống hóa và Bền vững; Áp dụng rộng rãi và rất tiện lợi trong sử dụng điều trị; công suất ổn định, an toàn tuyệt đối cho bác sĩ và bệnh nhân; chữa trị được nhiều loại bệnh - tính chất đa năng; bộ quang học, lõi tia đặc biệt mà các thiết bị trong ngoài nước khác không có, kết cấu cơ khí - quang học - điện tử hợp lý cao theo dạng Block, nhiệt đới hóa triệt để, dễ lắp đặt và sửa chữa; mỹ thuật công nghiệp đẹp, dễ thay đổi và phát triển hiện đại hóa; phụ tùng thay thế có sẵn trên thị trường, nguyên liệu trong nước 90%; chi phí điện năng thấp; Giá thành so với sản phẩm nhập ngoại giảm 50%, không ảnh hưởng đến môi trường

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Theo thỏa thuận

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

LỚP HỌC NÂNG CAO NĂNG LỰC VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG CÁC TRANG THIẾT BỊ HIỆN ĐẠI PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

Mã số: VN33/1415

Mô tả Quy trình CN/TB: 6 hệ thiết bị đào tạo:

- Thiết bị nhiễu xạ tia x (Ronghen)
- Thiết bị phân tích nhiệt đa năng
- Thiết bị phân tích quang phổ hấp thụ nguyên tử
- Hệ thiết bị phân tích sắc ký khí
- Hệ các thiết bị phân tích điện hóa
- Phổ hồng ngoại và tử ngoại

Lĩnh vực áp dụng: 1485: Trang thiết bị. Phương tiện kỹ thuật giảng dạy và học tập, 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ

Đơn vị chào bán: Trường Đại học khoa học tự nhiên

MÂM NẤNG

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN, TCNN; Đo thời gian- khả năng chịu nhiệt của chuột sau khi được uống thuốc. So sánh với đối chứng sẽ cho phép kết luận về tác động của thuốc tới sức khỏe, thần kinh... Nhiệt độ trên mâm nóng thay đổi được theo giới hạn chịu đựng của sinh vật. Các lĩnh vực có thể áp dụng: Phòng thử nghiệm hóa dược; các phòng thử nghiệm sinh vật; lĩnh vực bảo hộ lao động

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Rẻ tiền, hoạt động với chất lượng tương đương hàng ngoại nhập; thời gian bảo hành dài

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 10.000.000đ/thiết bị

Thời gian và hình thức bảo hành: bảo hành miễn phí 5 năm

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

MÁY ĐO THỜI GIAN PHẢN XẠ GHÉP LỒNG SÁNG TỐI

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Kiểm tra tác động của thuốc lên hệ thần kinh động vật- trong thử nghiệm là chuột: đo thời gian phản xạ của chuột khi có ánh sáng tác động cho đến khi chuột chạy vào ngăn tối. Nếu gây sốc điện ở vùng tối thì kết quả cho biết khả năng nhớ của chuột sau khi uống thuốc. Các lĩnh vực có thể áp dụng: phòng thử nghiệm dược liệu, viện bảo hộ lao động

Lĩnh vực áp dụng: 5914: Thiết kế và chế tạo khí cụ, 76: Y học và y tế

Ưu điểm của CN/TB: Giá rẻ hơn thiết bị ngoại nhập; thời gian bảo hành miễn phí dài hơn 5 lần

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo
Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 15.000.000đ/Máy
Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng
Đơn vị chào bán: Trường Đại học Khoa học tự nhiên

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 15W MODEL: KC 01-06/TL 150

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Các ứng dụng chủ yếu: chữa các bệnh: tàn nhang, bớt vàng, bớt đỏ, xã xãm, hôi nách, viêm nang lông, thay dao mổ và dụng cụ khi bóc tách tổ chức, trĩ nội- ngoại, trực tràng, hậu môn, các u, lợi chùm, viêm họng hạt, viêm mũi,... Đây là sản phẩm của đề tài nghiên cứu Khoa học cấp Nhà nước KC01-06, Máy dựa trên nguyên lý kích phát laser. Tia laser phát ra mang năng lượng lớn, nên có thể quang Đông cầm máu, bóc bay tổ chức tức thời trong phẫu thuật, diệt khuẩn, giảm đau và chóng lành vết thương. Việc dùng tia laser để xử lý không tiếp xúc sẽ tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu, đặc biệt là HIV; Với hệ thống trục khuỷu linh hoạt xoay 3 chiều trong không gian, giúp kỹ thuật viên dễ dàng trong phẫu thuật; Đặc biệt với tia laser He-Ne dẫn đường sẽ giúp cho việc định vị điểm phẫu thuật luôn được chính xác. Đặc điểm kỹ thuật: công suất phát laser: 0-15W, bước sóng: 10.600mm, đường kính tia laser tại tiêu điểm: 0.1mm, tiêu cự thấu kính: 100mm, cơ chế điều khiển: bàn đạp, tia dẫn đường: laser He-Ne, cơ chế làm lạnh: nước cất, cơ chế thổi khói: bơm khí, biểu thị công suất phát: 1-18mA, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, kích thước: 51x33x20cm, trọng lượng: 20 kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY LASER CO2 PHẪU THUẬT 30W MODEL: SNJ- 1000

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Máy dựa trên nguyên lý kích phát laser. Tia laser phát ra mang năng lượng lớn, nên có thể quang Đông, cầm máu, bóc bay tổ chức tức thời. Trong phẫu thuật, diệt khuẩn, giảm đau và chóng lành vết thương. Là loại Máy có công suất lớn nên được dùng cho trung và đại phẫu thuật. Việc dùng tia laser để xử lý không tiếp xúc sẽ tránh cho bệnh nhân không bị nhiễm các bệnh lây qua đường máu. Với chế độ phẫu thuật Ultrapulse tia laser phát ra ở chế độ xung cực nhanh, ở chế độ này có thể dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ xóa vết nhăn, xóa các vết nhiễm sắc tố trên da không cần gây tê, gây mê. Với hệ thống trục khuỷu linh hoạt xoay ba chiều trong không gian, giúp bạn dễ dàng trong phẫu thuật. Đặc biệt, thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Với hệ thống điều khiển bằng vi xử lý giúp cho các chế độ phẫu thuật được an toàn.

Đặc điểm kỹ thuật: Công suất tia laser: 0-30W, bước sóng: 10.600nm, Chế độ làm việc: CW, xung cực nhanh: 800W, tần số xung cực nhanh: 10-990Hz, thời gian tồn tại xung: 100 us-1700us, chế độ bóc tách: xung liên tục- đơn chuỗi, thời gian bóc: 100-900ms, tia dẫn đường: laser He-Ne, trục khuỷu dẫn tia: 7 gương, bán kính làm việc: 170cm, cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước, điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, trọng lượng: 38kg

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

MÁY PLASMA PHẪU THUẬT MODEL: PSA-2MTC/SUPER

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Máy Plasma phẫu thuật là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Nhà nước KC 01-06, Máy dựa trên nguyên lý tạo plasma bằng cao áp cao tần nâng nhiệt độ ở vùng tiếp xúc từ 500- 3000 độ C làm bốc bay tức thời các tổ chức giúp cho phẫu thuật cắt, cầm máu có hiệu quả cao. Đặc biệt trong một số trường hợp xử lý bằng plasma sẽ thuận lợi hơn việc xử lý bằng dao điện. Máy cũng có thể được sử dụng để hàn gắn các mạch máu, Máy được dùng phần lớn cho tiểu phẫu, trung phẫu thuật; Với hệ thống kim phẫu thuật đa dạng Bác sỹ có thể dễ dàng hơn với các ca phẫu thuật; ba chế độ lựa chọn xung, hai chế độ plasma giúp cho Bác sỹ lựa chọn tối ưu chế độ phẫu thuật. Máy được ứng dụng chủ yếu để chữa trị các bệnh: tàn nhang, bớt vàng, bớt đỏ, xóa xăm, hôi nách, viêm nang lông, nốt ruồi, môn cơm; thay dao mổ và dụng cụ khi bóc tách tổ chức trĩ nội- ngoại, các u, polip trong miệng, lợi chùm, chảy máu chân răng, u nhọt, ống tai ngoài,... Đặc điểm kỹ thuật: điện áp nguồn: 220V/50Hz, công suất tiêu thụ: 100VA, công suất phát nhỏ hơn hoặc bằng 50W, chủng loại kim phẫu thuật: 5, kích thước kim phẫu thuật: 0,4-2mm, chế độ làm việc: xung liên tục, đơn chuỗi, thời gian xung phát: 0.1-1s, biểu thị công suất phát: 1-18mA, thời gian làm việc cho phép liên tục: 24/24h, cơ chế điều khiển: bàn đạp, kích thước Máy: 51x33x20cm, trọng lượng: 6kg

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Cơ chế điều khiển bằng bàn đạp; với hệ thống kim phẫu thuật đa dạng Bác sỹ có thể lựa chọn chế độ phẫu thuật tối ưu nhất

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

NGHIÊN CỨU CHIẾT XUẤT CÁC HOẠT CHẤT TỪ DƯỢC LIỆU ĐỂ BẢO CHẾ CÁC DẠNG THUỐC

Mã số: VN2442/348

Mô tả Quy trình CN/TB: Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu theo yêu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

NGHIÊN CỨU HIỆN ĐẠI HOÁ CÁC DẠNG BẢO CHẾ TỪ DƯỢC LIỆU THEO YÊU CẦU

Mã số: VN2442/326

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhận nghiên cứu theo yêu cầu các cơ sở sản xuất các dạng thuốc và thực phẩm: viên nén, viên bao phim, viên bao đường, trà tan, thuốc nước trên các thiết bị hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm; Các cơ sở sản xuất thuốc y học cổ truyền; Các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ CHIẾT XUẤT NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC, QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CẤT TINH DẦU, TINH CHẾ SẢN PHẨM THÔ, GIA CÔNG CHIẾT XUẤT CÁC LOẠI DƯỢC LIỆU THÀNH CÁC SẢN PHẨM THEO YÊU CẦU, CUNG CẤP BÁN THÀNH PHẨM SẢN XUẤT THUỐC, HƯƠNG LIỆU, SẢN XUẤT

Mã số: VN2442/349

Mô tả Quy trình CN/TB: Xử lý nguyên liệu- Chiết xuất- Thu hồi áp sệt giảm- Loại tạp- Sản phẩm thụ- Tinh chế- Sấy áp xuất giảm. Thiết bị chuyên dùng: Máy chiết đa năng- Thiết bị cù màng màng- Thiết bị lọc chân không (ly tâm)- Thiết bị nguấy- Nồi phản ứng; Thiết bị sấy chân không, chiết 2 pha Láng/Láng là các thiết bị chiết suất ở quy mô bán công nghiệp.

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC CÓ NGUỒN GỐC TỪ DƯỢC LIỆU

Mã số: VN2442/286

Mô tả Quy trình CN/TB: Xác định thành phần hóa học; tác dụng dược lý của các hợp chất tự nhiên chủ yếu trong dược liệu để làm thuốc. Thử lâm sàng các dạng thuốc. Nghiên cứu bào chế các dạng thuốc, Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng. Tư vấn làm hồ sơ đăng ký thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu và sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Học viện Quân y

PHÂN TÍCH 3-MONOCLO 1,2-PROPANDIOL 3-MCPD TRONG NƯỚC CHẤM (DẦU HÀO, NƯỚC MẮM, MARI)

Mã số: VN0333/133

Mô tả Quy trình CN/TB: 3-Monoclo 1,2-propandiol sinh ra trong quy trình sản xuất nước chấm theo nguyên tắc thủy phân cá, hào, các nguyên liệu giàu protein. 3-MCPD sinh ra một lượng nhỏ trong nước chấm ppm. Để tách chiết và phân tích 3-MCPD cần tổ hợp các kỹ thuật: chiết Láng - Láng, làm sạch, tách riêng 3-MCPD trên hệ thống sắc ký cổ điển, thực hiện chuyển hóa sang sản phẩm khác 4-(clorometyl)- 2,2-dimetyl-1,3-dioxanlan (1,3-DXL). Phân tích định lượng 3-MCPD Thông qua 1,3-DXL. Giới hạn phát hiện 3-MCPD là 0,01ppm (0,01 mg/l) Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật khác: thiết bị phục vụ thực nghiệm đơn giản, phù hợp với các phòng thử nghiệm Việt nam hiện nay. Thời gian phân tích ngắn.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 3105: Thiết bị dùng cho phòng thử nghiệm hóa học.

Ưu điểm của CN/TB: Phương pháp chuẩn bị mẫu đơn giản; Giảm trên 1/2 chi phí phân tích một mẫu; Chủ động trong kiểm tra sản phẩm nước mắm xuất khẩu

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 60.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Thường Xuyên

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

PHÂN TÍCH THÀNH PHẦN HOÁ HỌC BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẮC KÍ LỚP MỎNG KẾT HỢP VỚI QUẤT PHỔ TRUYỀN HÌNH

Mã số: VN2442/324

Mô tả Quy trình CN/TB: Định tính một số nhóm chất trong dược liệu bằng phương pháp SKLM như: Tinh dầu, flavonoid, anthranoid, coumarin, glycosid, amino acid

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đối tượng quan tâm đến nghiên cứu và khảo sát thành phần hóa học của dược liệu và cây thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

PHƯƠNG PHÁP XOA BÓP THÂN KỲ ĐẶC HIỆU PHƯƠNG ĐÔNG

Mã số: VN851/513

Mô tả Quy trình CN/TB: Phương pháp xoa bóp thân kỳ đặc hiệu phương Đông gọi tắt là liệu pháp Yumeiho của Masayuki Saionji- Viện sỹ Viện trưởng Học viện quốc tế Tokyo. Cung cấp kèm theo sách dịch, băng ghi hình 100 động tác

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân có nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Liên hiệp khoa học công nghệ và phát triển nông thôn UTD

SA BÀN DÀN TRÁI THIẾT BỊ DAO MỎ ĐIỆN MODEL: ESS 400W SUPER

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Là sản phẩm khoa học do Trung tâm Công nghệ laser chế tạo với chất lượng tốt.

Lĩnh vực áp dụng: 14: Giáo dục, 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc - Là mô hình có thể tìm hiểu, nghiên cứu dễ dàng cho việc giảng dạy, giúp sinh viên tiếp xúc sát với thực tế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 12000USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SA BÀN DÀN TRÁI THIẾT BỊ LASER C02 45W PHẪU THUẬT, MODEL: KC 01-06/2MTC

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Là sản phẩm khoa học của Trung tâm công nghệ laser với chất lượng tốt

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học, 14: Giáo dục

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi hỏng hóc; - Là mô hình có thể tìm hiểu, nghiên cứu dễ dàng cho việc giảng dạy, giúp sinh viên tiếp xúc sát với thực tế

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 12000USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

SẢN PHẨM CAI NGHIỆN MA TÚY HUFUSA

Mã số: VN2442/514

Mô tả Quy trình CN/TB: Đây là bài thuốc dùng cho cai nghiện ma túy rất hữu hiệu với việc sử dụng bài thuốc Hufusa hỗ trợ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các Trung tâm cai nghiện ma túy

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo hợp đồng trọn gói

Đơn vị chào bán: Liên hiệp khoa học công nghệ và phát triển nông thôn UTD

SẢN XUẤT GIA CÔNG THUỐC VÀ THỰC PHẨM

Mã số: VN2442/325

Mô tả Quy trình CN/TB: Nhận sản xuất các loại thuốc và thực phẩm: viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, viên nang dạng hạt cải, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, trà nhúng, trà tan, thuốc nước ở tất cả các công đoạn sản xuất từ nguyên liệu đến thành phẩm hoặc từng công đoạn trên các thiết bị hiện đại

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các công ty sản xuất và kinh doanh dược phẩm; Các cơ sở sản xuất y học cổ truyền; Các công ty sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

SẢN XUẤT THUỐC TĂNG CƯỜNG LƯU THÔNG MÁU CÓ NGUỒN GỐC THIÊN NHIÊN- ANGOBIN

Mã số: VN2442/364

Mô tả Quy trình CN/TB: Angobin là thuốc tăng cường lưu Thông máu có nguồn gốc thiên nhiên. Sau 1 tháng điều trị, hầu hết triệu chứng lâm sàng chính của bệnh nhân thiếu năng tuần hoàn não được cải thiện đáng kể. đặc biệt khả năng đàn hồi của mạch máu não và lưu lượng máu lên não của bệnh nhân tăng lên đáng kể. Ngoài ra thuốc cũn có tác dụng ức chế Đông máu, ức chế ngưng tập tiểu cầu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Tất cả các đơn vị cho nhu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ CHIẾT ARTEMISININ

Mã số: VN2442/2488

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Công suất: từ 3.000 kg đến 10.000 kg. Đây là thiết bị chiết đa năng có thể dùng chiết được tất cả các loại dược liệu

Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược

Ưu điểm của CN/TB: Là thiết bị tự nghiên cứu, chế tạo hoàn toàn trong nước, Giá thành rẻ bằng 1/3 nhập ngoại, gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 1,2 tỷ/thiết bị 10.000 kg/ngày

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

THIẾT BỊ ĐIỆN CHÂM CỨU MODEL: 1201- 2MTC

Mã số: VN331016/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 20 ca/ngày; TCVN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7675: Vệ sinh xã hội, tổ chức và quản lý y tế

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhỏ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 20USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH THẨM MỸ SỬ DỤNG TẦN SỐ CAO (HAI ĐẦU ĐIỀU TRỊ) MODEL:LASERMET

Mã số: VN331016/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhỏ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 2.000USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ UXO TUYẾN TIỀN LIỆT. MODEL: DL98-01-2MTC; DL98-02-2MTC

Mã số: VN33/149

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài KH cấp Nhà nước. Mã số KCĐL01-95 . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Nhiệt độ điều chỉnh được, có thiết bị đo nhiệt độ chính xác.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của Trung tâm CN laser. Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Nhiệt độ điều trị 42-62 0C. - Độ chính xác khống chế nhiệt độ 0,1 0C.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ ĐO BẰNG LASER ĐƯỜNG KÍNH ỐNG

Mã số: VN332/85

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị dùng để đo đường kính (ống thủy tinh, ống nhựa, dây điện, thép cây, vv...) ngay trên Dây chuyền sản xuất của cơ sở sản xuất. Phương pháp đo không tiếp xúc trực tiếp nên không gây bất cứ ảnh hưởng vật lý nào lên đối tượng đo. Đường kính lớn nhất có thể đo: 100 mm. Sai số 0,1mm Có thể cung cấp thiết bị đo phạm vi hẹp hơn với độ chính xác cao hơn. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 4547: Dây dẫn và các loại cáp

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 50% Giá nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 5.500 USD; Phí đào tạo: 200 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ HÚT KHỂ KHỬ MÙI. MODEL: TK2000-SUPER

Mã số: VN331/151

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm tự nghiên cứu, chế tạo. Công suất (tính theo ca): 50 ca/ngày. Tiêu chuẩn đạt được: TCVN. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Đơn giản, dễ sử dụng - Bảo đảm sự trong sạch trong phòng mổ

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Được sản xuất hoàn toàn tại Việt Nam. - Linh kiện dễ thay khi hỏng hóc.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ KIỂM TRA NHANH NHIỆT ĐỘ HÀNH KHÁCH

Mã số: VN331/100

Mô tả Quy trình CN/TB: Thiết bị gọn nhẹ dùng để đo nhanh nhiệt độ cơ thể người bằng phương pháp không tiếp xúc. Giúp phân loại nhanh những người có nhiệt độ cao trong một tập đoàn người nhằm phát hiện nguy cơ bệnh SARS. Độ chính xác 0,1 0C Có chức năng đặt ngưỡng nhiệt độ để tự động phát hiện. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: Do các kỹ sư Việt Nam thiết kế chế tạo. Phù hợp điều kiện vận hành và khí hậu nóng ẩm. Bảo hành bảo dưỡng thuận lợi. Giá thành bằng khoảng 50% Giá nhập.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: 30.000 USD; Phí đào tạo: 500 USD

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng tại cơ sở của khách hàng trong Việt Nam

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LÀM ĐẸP CƠ THỂ- GIẢM BÉO- GIẢM ĐAU- VẬT LÝ TRỊ LIỆU

Mã số: Vn331016/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với điều kiện, khí hậu Việt Nam - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc - Gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER CO2 40 W PHẪU THUẬT SIÊU XUNG. MODEL: KC01-06/2MTC SUPER 2003

Mã số: VN331/152

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm của Đề tài; Chương trình KHCN cấp Nhà nước Mã số: KC01-06. Công suất (tính theo ca): 60 ca/ngày. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài. Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Bền vững, bảo hành 1-2 năm; Bảo trì lâu dài.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của Trung tâm công nghệ laser. Đề tài cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Công suất phát Laser lớn (40w > 30w) - Siêu xung 0,005 s - Siêu mài mòn(scan) - Thời gian Máy hoạt động liên tục 24/24 giờ(24h>4h) - Chịu nóng ẩm (T 0C<=40 0C)(H<=98%)

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER HE-NE TRỊ LIỆU. MODEL: KC01-06/L095

Mã số: VN331/140

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài NCKH cấp Nhà nước. Mã số: KC01-06. Công suất (tính theo ca): 80 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: - Bền vững, bảo hành 1 năm - Bảo trì lâu dài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu của đơn vị Trung tâm công nghệ laser. Đề tài cấp Nhà nước.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Dễ thay đổi phụ kiện. - Giá rẻ. - Phù hợp với điều kiện chữa bệnh ở Việt Nam.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER RUBY CHUYÊN KHOA DA LIỄU, MODEL: 2000

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCVN; Thiết bị điều trị laser ruby chuyên mạch Q được sử dụng chủ yếu để tẩy bỏ các vết xăm và các điểm sắc tố trên da, vết bớt da và nhiều thứ khác. Nó có đặc điểm thuận lợi là không để lại sẹo trên da sau điều trị; Phần kỹ thuật của Máy được thiết kế theo lý thuyết hấp thụ bức xạ. Thiết bị phóng ra ánh sáng hồng ngoại có bước sóng dài có thể tác động tới tế bào nằm sâu hơn so với bước sóng ngắn, võ thể laser ruby có thể thâm nhập vào hạ bì và laser sung ngắn chỉ ảnh hưởng tới tế bào sắc tố chức không ảnh hưởng tới tế bào xung quanh; Cơ chế hoạt động của tia laser ruby có thể được giải thích như sau: giai đoạn tác động: laser ruby xung cực ngắn tác động đột biến lên tế bào sắc tố và phá huỷ chúng tức thời, giai đoạn hậu tác động: các mô, tế bào sắc tố còn lại sẽ dần dần bị các mô da hấp thụ sau một khoảng thời gian. Những tổ chức da trên mô lộn cận không có sắc tố gần như cũn tồn tại và có đụi chút ảnh hưởng bởi xung nhiệt thì mô da cũng sẽ phục hồi lại rất nhanh và ở trạng thái bình thường. Quy trình vận hành Máy được kiểm soát bằng hệ thống vi xử lý, hệ thống tự động kiểm tra an toàn các bộ phận làm việc bảo đảm an toàn cho quy trình điều trị. Đặc biệt, thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Đặc điểm kỹ thuật: kiểu laser ruby; bước sóng: 694,3nm; công suất laser lớn nhất: 1.0j; Sự ổn định của laser: + 5%; Thời gian tồn tại xung laser: chế độ Q-switch < 60ns; thời gian ngừng xung: 1s; điều khiển màn hình hiển thị LCD đa chức năng điều khiển bằng vi xử lý; tia dẫn đường: laser He-Ne; Hệ truyền dẫn tia: cáp quang; cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước; điện áp nguồn: 220V/50-60Hz; Công suất tiêu thụ: 4KW; Kích thước: 60x70x110cm; trọng lượng: 200kg.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER Y HỌC CHÂM CỨU, TAI MŨI HỌNG, RĂNG HÀM MẶT.

Mã số: VN331/82

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ. Tên sản phẩm: Thiết bị laser y học châm cứu, tai mũi họng, răng hàm mặt Kiểu: LA-2MTC/UD99 Name: Laser Acupunctuer Model: LA-2MTC/UD99 . Công suất (tính theo ca): 10 ca/ngày .

Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: Kích cỡ điểm laser: 15-40 mm; Bước sóng $\lambda=635\text{nm}$; Công suất phát laser 5mW; Tần số 1-50Hz; Số kênh phát 2; Cường độ 30-50mA; Điện áp vào 3VDC

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả của việc chuyển giao CN từ nước ngoài vào.

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Gọn nhẹ, dễ sử dụng. - Có thể thay thế nâng cấp mà không cần mua Máy mới. - Tỷ lệ hỏng hóc: 5%. - Sai số: 2%. - Nguyên liệu trong nước và nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 250 USD; Phí đào tạo: 1.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 1.000.000 VND; Chi phí khác: 1.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo hành tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí khi Máy tự hỏng, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên liệu, đi lại ăn ở, không tính công kỹ thuật.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER Y HỌC ND: YAG 60 W LIÊN TỤC - XUNG ĐƠN - XUNG CHUỖI

Mã số: VN331/80

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm của đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ. Tên sản phẩm: Thiết bị Laser Y học Nd: YAG 60W liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi. Kiểu: YAG - 2002/2MTC. Name: Nd: YAG LASER MEDICAL (CONT-PULSE-REPET) INSTRUMENT-60W. Model: YAG - 2002/2MTC . Công suất (tính theo ca): 10 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TCVN . TC nước ngoài . . Các chỉ tiêu kỹ thuật khác: Công suất trên mô 1-60w, bước sóng $\lambda=1064\text{nm}$. Chế độ làm việc: liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi; Hệ truyền dẫn tia: cáp quang; Cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Bộ

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Giá thành thiết bị rẻ hơn so với thiết bị ngoại nhập cùng loại (Giá nhập ngoại từ 25000 USD-70000 USD). - Phù hợp với môi trường nóng ẩm Việt Nam. - Bền vững, bảo hành 1 năm, nhanh chãng, kịp thời. Bảo trì lâu dài. - Dễ nâng cấp không phải đổi mua Máy mới. - Phụ kiện cơ bản dễ mua. - Tỷ lệ hỏng hóc: 5%. - Sai số: 2%. - Nguyên liệu trong nước và nhập ngoại.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 20.000 USD(chưa tính thuế và phụ phí); Phí đào tạo: 20.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: 20.000.000 VND; Chi phí khác: 20.000.000 VND

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo hành tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí khi thiết bị tự hỏng, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại ăn ở, không tính công kỹ thuật.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ LASER YAG NGOẠI KHOA, MODEL: YY 7501 YAG

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: TCNN; Máy laser phẫu thuật được thiết kế và sản xuất dựa trên kinh nghiệm 10 năm tích lũy được về lĩnh vực laser y tế và sự phát triển của ngành phẫu thuật lâm sàng bằng laser. Quy trình vận hành Máy được kiểm soát bằng hệ thống vi xử lý, hệ thống tự động kiểm tra an toàn cho quy trình điều trị. Chúng được sử dụng rộng rãi để cắt mô, bóc bay dùng trong lĩnh vực tai mũi họng, giải phẫu thần kinh, điều trị khối u,... Đặc biệt thiết bị có hệ thống tia laser He-Ne dẫn đường để định vị chính xác vị trí cần phẫu thuật. Đặc điểm kỹ thuật: kiểu laser: liên tục, Nd: YAG; bước sóng: 10,6m; công suất trên mô: 1-60W; Chế độ làm việc: CW, RP, Timer; điều khiển: màn hình hiển thị LCD đa chức năng điều khiển bằng vi xử lý; đầu nối cáp: SMA 905; tia đường dẫn: laser He-Ne; hệ truyền dẫn tia: cáp quang; cơ chế làm lạnh: tuần hoàn nước; môi trường làm việc: 25 độ C; điện áp nguồn: 220V/50-60 Hz; công suất tiêu thụ: 4kW; kích thước: 48x60x97cm; trọng lượng: 80kg

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Mức độ phát triển: Thương mại hóa

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao chìa khóa trao tay; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá Máy móc thiết bị: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Miễn phí

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ LIMED ESWL/LTTD98

Mã số: VN331/143

Mô tả Quy trình CN/TB: - Ứng dụng tán sỏi thận và niệu quản có kích thước dưới 3 cm không phải gây mờ gây tở. - Hệ thống hiện ảnh sỏi bằng siêu âm. Công suất (tính theo ca): 5 ca/ngày. Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước; Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Thiết bị làm chủ 100% bởi lực lượng trong nước. - Vật tư tiêu hao và Giá thành thiết bị rất thấp so với thiết bị nhập ngoại. - Bảo trì bảo hành thuận tiện tại chỗ.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ TENS TRỊ LIỆU, MODEL: TENS 2000- 2MTC

Mã số: VN331016/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 20 ca/ngày; TCNN; Kênh ra 4 kênh điều chỉnh độc lập

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp cơ sở

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu VN - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER CO2 12W PHẪU THUẬT SIÊU SÙNG MODEL: KC01-06/2MTC SUPER

Mã số: VN33101/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 30 ca/ngày; TCNN; Là sản phẩm của đề tài khoa học cấp NN của Trung tâm CN laser.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế sửa chữa khi có hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, cũn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER DIODE CHÂM CỨU MODEL: LA- 2MTC

Mã số: VN331016/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 10 ca/ngày; TCNN;

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc; - Gọn nhẹ, dễ sử dụng

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 300USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC LASER HE - NE TRỊ LIỆU NỘI MẠCH 15M W

Mã số: VN331016/1

Mô tả Quy trình CN/TB: 40 ca/ngày; TCNN; Là sản phẩm của đề tài khoa học cấp NN của Trung tâm Công nghệ laser

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Cấp nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 76: Y học và y tế, 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Phù hợp với thời tiết và khí hậu Việt Nam; - Dễ dàng thay thế, sửa chữa khi có hỏng hóc

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng; Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 1.500USD; Phí đào tạo: Theo thỏa thuận; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại, ăn ở; không tính công kỹ thuật

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng; Theo đơn đặt hàng; Qua tổng đại lý; Đại lý độc quyền; Đại lý bán lẻ

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THIẾT BỊ Y HỌC PHẪU THUẬT ĐA NĂNG LPASMA

Mã số: VN331/33

Mô tả Quy trình CN/TB: Là sản phẩm của Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Nhà nước KC01-06. Tên sản phẩm: Thiết bị y học phẫu thuật đa năng PLASMA Model: PSA-2MTC/SUPER Name : PLASMA Surgical Apparatus Model: PSA-2MTC/SUPER . Công suất (tính theo ca): 30 ca/ngày . Tiêu chuẩn đạt được: TC nước ngoài . Các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật khác: Chủng loại kim phẫu thuật: 5; Kích thước kim phẫu thuật: 0,4-2mm; Thời gian phát xung: 0,1-1s; Cơ chế điều khiển: bàn đạp; Chế độ làm việc: xung liên tục-đơn-chuỗi.

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Là kết quả đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước

Lĩnh vực áp dụng: 7609: Vật liệu, trang thiết bị và sản phẩm y học

Ưu điểm của CN/TB: - Hệ thống kim phẫu thuật đa dạng bóc sĩ dễ dàng sử dụng. - Ba chế độ lựa chọn xung, hai chế độ phát plasma. - Dễ thay thế nâng cấp mà không cần phải mua Máy mới. - Tỷ lệ hỏng hóc 5% - Sai số 2% - Nguyên liệu trong nước và ngoài nước.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Chuyển giao bí quyết ; Chuyển giao License; Chuyển giao chìa khóa trao tay; Thỏa thuận với khách hàng

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Theo thỏa thuận; Giá Máy móc thiết bị: 550 USD; Phí đào tạo: 2.000.000 VND; Phí chuyển giao bí quyết: Theo thỏa thuận; Phí tư vấn kỹ thuật: Theo thỏa thuận; Chi phí khác: Theo thỏa thuận

Thời gian và hình thức bảo hành: Bảo hành 1 năm, bảo hành tại nơi chuyển giao. Không mất kinh phí trong trường hợp Máy tự hỏng hóc, còn các vấn đề khác nhà sản xuất chỉ tính phí nguyên vật liệu, đi lại ăn ở, không tính công kỹ thuật.

Đơn vị chào bán: Trung tâm Công nghệ laser, Viện Ứng dụng công nghệ

THỬ TÁC DỤNG AN THẦN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/329

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng hiệp đồng, tác dụng với thuốc ngủ; Gây ngủ cho chuột bằng thiopentan; Thử tác dụng an thần giảm hoạt động của chuột bằng cách ghi hoạt động của chuột qua phương pháp lồng rung; Lồng rung được nối với Máy ghi 2 kênh Gemini để ghi lại hoạt động của chuột; Thử tác dụng trên thời gian học tập phản xạ có điều kiện. Sử dụng Máy Automatic

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG BẢO VỆ DẠ DÀY CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/330

Mô tả Quy trình CN/TB: Áp dụng mô hình của Shay và CS; Định lượng độ acid của dịch dạ dày; Đo lượng dịch dạ dày; Đánh Giá mức độ loét của dạ dày theo các vết loét

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG BẢO VỆ GAN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/331

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng lợi mật trên chuột nhắt theo phương pháp Rudi: xác định lượng mật bài tiết; Thử tác dụng lợi mật trên chuột lang theo phương pháp TURNER R.A: xác định lượng cồn khô, hàm lượng bilirubin trong mật và lượng bài tiết; Thử tác dụng bảo vệ gan trên mô hình gây viêm gan thực nghiệm ở chuột nhắt trên các Thông số ALT, AST, mô bệnh học gan; Thử tác dụng ức chế quy trình xơ gan trên mô hình gây xơ gan ở chuột cống trắng theo phương pháp của Maros và cs

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG BỔ VÀ TĂNG LỰC CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/335

Mô tả Quy trình CN/TB: Theo dõi sự tăng lực của thuốc qua thời gian bấm trên trụ quay tự động của chuột bằng Máy RotaRod của Tây Ban Nha

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG CO THẮT PHẾ QUẢN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/334

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng có thắt phế quản tại chỗ trên thỏ gây mờ. Thay đổi sự co thắt được ghi lại qua Máy ghi 2 cần Gemini của Ý. Trong thời gian thử nghiệm, thỏ được thở hoặc được cung cấp oxy bằng Máy hạ hấp nhân tạo

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG ĐÁI ĐƯỜNG CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/337

Mô tả Quy trình CN/TB: Gây đái đường thực nghiệm bằng alloxan monohydrat trên chuột nhắt; Định lượng đường trong huyết thanh của chuột trước và sau khi gây bệnh

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG DỊ ỨNG CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/328

Mô tả Quy trình CN/TB: Gây phản ứng quá mẫn trên da chuột bằng tác nhân gây dị ứng là Lòng trắng trứng gà. Đánh Giá tác dụng của thuốc qua đường kính của vùng dị ứng. Nồng độ màu của xanh trypan được đo bằng Máy quang phổ Shimadzu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CHỐNG VIÊM CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/338

Mô tả Quy trình CN/TB: Tác dụng chống viêm cấp: áp dụng phương pháp của winter. Dùng tác nhân gây viêm là Carragenin. Đo độ phù của chân chuột bằng Máy đo biến đổi thể tích; tác dụng chống viêm mạn: áp dụng phương pháp của Ducrot và cs với tác nhân gây viêm là amian

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cơ sở nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CO BÓP RUỘT CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/347

Mô tả Quy trình CN/TB: Áp dụng phương pháp của Nocolaev trên ruột thỏ cụt; Ruột cụt lập được nuôi trong bình nuôi cụt Apelex của Pháp thay đổi co bóp của ruột được ghi lại bằng Máy ghi 2 cần Gemini của í

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG CƯỜNG TIM CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/346

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng trên sức co bóp, tần số của tim và lưu lượng máu qua động mạch vành trên tim thỏ cụ lập. Tim cụ lập được truyền dung dịch nuôi có sục oxy trong bể nuôi

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG GIẢM ĐAU CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/340

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng giảm đau trên mô hình gây đau thực nghiệm bằng acid acetic; Thử tác dụng giảm đau bằng Máy đo đau tấm nóng Hot plate

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG GIẢN MẠCH, TĂNG TUẦN HOÀN NÃO CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/343

Mô tả Quy trình CN/TB: Lưu lượng máu qua động mạch cảnh và các động mạch khác được đo bằng Máy đo lưu lượng dòng chảy T106/206

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HẠ CHOLESTEROL CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/339

Mô tả Quy trình CN/TB: Gây tăng cholesterol huyết bằng Tween 80 trên thỏ; Định lượng cholesterol trong máu thỏ trước và sau khi gây tăng cholesterol

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HẠ HUYẾT ÁP CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/342

Mô tả Quy trình CN/TB: Dùng phương pháp đo trực tiếp bằng cách bộc lộ động mạch cổ của mồi đó được gây mờ. Sự thay đổi huyết áp của mồi khi dùng thuốc được biểu thị qua áp kế thủy ngân

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HẠ SỐT CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/345

Mô tả Quy trình CN/TB: Tác nhân gây sốt là pyrogen; Đo nhiệt độ của thỏ- vào các thời điểm khác nhau bằng Máy đo nhiệt độ hiện số dùng cho súc vật

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HO VÀ LONG ĐỜM CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/333

Mô tả Quy trình CN/TB: Gây ho cho chuột nhắt bằng cách phun dung dịch amoniac; Thử tác dụng long đờm bằng cách xác định dịch tiết khí phế quản ở thỏ

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG HƯƠNG SINH DỤC CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/327

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng hương sinh dục nam bằng cách phân lập xác định trọng lượng buồng trứng, tử cung của chuột sau khi dùng thuốc

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG KHÁNG KHUẨN CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/341

Mô tả Quy trình CN/TB: Đường kính vòng vô khuẩn được đo trên Máy đo vòng vi khuẩn
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc
Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG LỢI TIỂU CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/344

Mô tả Quy trình CN/TB: Thử tác dụng lợi tiểu bằng cách đo thể tích nước tiểu đào thải và hàm lượng Na, K được xác định trên Máy định lượng sinh hóa bán tự động
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc
Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THỬ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PHI ĐẠI TUYẾN TIỀN LIỆT CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/336

Mô tả Quy trình CN/TB: Gây phở đại tuyến tiền liệt của chuột bằng testosterol. Sau thời gian uống thuốc, bóc tách và Cân tuyến tiền liệt của lô chứng sinh lý, lô chứng gây phở đại và lô thử thuốc
Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược liệu, nghiên cứu tác dụng thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc
Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận
Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng
Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

THUỐC TĂNG LỰC SARATON & TASATON

Mã số: VN24415/1

Mô tả Quy trình CN/TB: Tiêu chuẩn đạt được: TCVN Đây là một loại sản phẩm dược dụng sử dụng để tăng cường sức khoẻ cho các vận động viên và những người cần tăng cường thể lực
Lĩnh vực áp dụng: 6145: Công nghệ các chất hóa dược

Ưu điểm của CN/TB: 100% là từ các chất tự nhiên và thảo dược; không gây tác hại phụ, không mang tính doping

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Phương thức chuyển giao: Đào tạo

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: Không bán; Giá Máy móc thiết bị: 120.000 đồng/hộp 60 viên

Thời gian và hình thức bảo hành: 12 tháng

Hình thức cung cấp: Bán trực tiếp theo hợp đồng

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

XÁC ĐỊNH ĐỘ TÍNH CỦA THUỐC

Mã số: VN2442/332

Mô tả Quy trình CN/TB: Xác định độ tính cấp của thuốc theo phương pháp Behrens-Karber; Xác định độ tính bán trường của thuốc: ; Ảnh hưởng của thuốc đối với gan, thận, cơ quan tạo máu: Theo dõi sự thay đổi của Hb-HC-BC, định lượng protein toàn phần, ure, creatinin, ALT, AST trên Máy định lượng sinh hóa bán tự động Scout; Ảnh hưởng của thuốc đối với tế bào gan, thận, thượng thận

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các đơn vị nghiên cứu dược, nghiên cứu tác dụng của thuốc; Các cơ sở sản xuất thuốc

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

XÁC ĐỊNH NHANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CÓ PHOT PHO VÀ CARBAMAT TRONG RAU QUẢ (THUỐC TRỪ SÂU)

Mã số: VN0333/134

Mô tả Quy trình CN/TB: Thuốc bảo vệ thực vật cơ photpho và carbamat được sử dụng nhiều trong nông nghiệp nhằm bảo vệ nông sản khỏi bị sâu phá hoại. Để phân tích nhanh thuốc bảo vệ trong rau quả cần phải tách và loại bỏ chất màu diệp lục khỏi mẫu. Phương pháp được lựa chọn để xác định nhanh thuốc bảo vệ thực vật là chiết Láng - Láng, phương pháp sắc ký cổ điển dựa trên nguyên tắc phản ứng màu để nhận biết thuốc bảo vệ thực vật. Tiêu chuẩn đạt được: Tiêu chuẩn nước ngoài

Xuất xứ của CN/TB: Từ đề tài nghiên cứu Do đơn vị nghiên cứu chế tạo

Lĩnh vực áp dụng: 5945: Khí cụ kiểm tra không phá hủy sản phẩm và vật liệu

Ưu điểm của CN/TB: Không tốn kém ngoại tệ, chi phí giảm. Chủ động trong việc kiểm tra chất lượng rau quả đối với nhà quản lý và người dân.

Mức độ phát triển: Sản xuất thử nghiệm

Chào Giá tham khảo: Giá bán công nghệ: 300.000.000 VND

Đơn vị chào bán: Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

**XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN DƯỢC LIỆU MỚI KHÔNG CÓ TRONG DƯỢC
ĐIỂN VIỆT NAM (CÓ CHỈ TIÊU ĐỊNH LƯỢNG HOẠT CHẤT)**

Mã số: VN2442/317

Mô tả Quy trình CN/TB: Vi phẫu (lò thân, rễ, vỏ rễ, vỏ thân), soi bột, định tính (bằng phản ứng hóa học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký láng cao áp...), định lượng nhóm hoạt chất, hoạt chất trong dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, cơ quan và địa phương yêu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

**XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN THUỐC TỪ THẢO MỘC (ĐỘC VỊ HOẶC NHIỀU
VỊ CỦA DẠNG THUỐC: BỘT, CAO, HOÀN, VIÊN NẤU, VIÊN BAO, THUỐC
MỠ,...)**

Mã số: VN2442/318

Mô tả Quy trình CN/TB: Vi phẫu (lò, thân, rễ, vỏ rễ, vỏ thân), soi bột, định tính (bằng phản ứng hóa học, sắc ký lớp mỏng, sắc ký láng cao áp...), định lượng nhóm hoạt chất, hoạt chất trong dược liệu

Đối tượng sử dụng dịch vụ: Các cá nhân, tập thể có yêu cầu

Chào Giá tham khảo: Theo thỏa thuận

Hình thức cung cấp: Cung cấp theo yêu cầu của khách hàng

Đơn vị chào bán: Viện Dược liệu

PHẦN III

CÁC BẢNG TRA CỨU

BẢNG ĐƠN VỊ CUNG CẤP CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ

STT	Tên đơn vị	Trang
001	Công ty Cơ khí Nam Hồng	8
002	Công ty cổ phần 26-3 Hòa Bình	8
003	Công ty cổ phần Bỏ Hiến- VIGLACERA	8
004	Công ty cổ phần BIFI	8
005	Công ty cổ phần công nghệ sạch	9
006	Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học	9
007	Công ty Cổ phần Hồng Phát	10
008	Công ty Cổ phần phân bón FITOHOOCMON (VN)	10
009	Công ty cổ phần rượu vang Hapro thảo mộc	10
010	Công ty cổ phần SiS Việt Nam	11
011	Công ty Cổ phần Thủy tinh La Thành	11
012	Công ty Khoa học Công nghệ và bảo vệ môi trường	11
013	Công ty TNHH Bắc Việt	12
014	Công ty TNHH Chúc An	12
015	Công ty TNHH Cơ khí và Xây lắp Hồng Hà	13
016	Công ty TNHH Công nghệ Sinh thái lúa Việt Nam	13
017	Công ty TNHH Dịch vụ Thần Nông	13
018	Công ty TNHH Hoa Mai	14
019	Công ty TNHH Phát triển đầu tư công nghệ mạo hiểm VIBA	14
020	Công ty TNHH Silicat Việt An	15
021	Công ty TNHH Sức Khỏe Vàng	15
022	Công ty TNHH thiết bị Máy văn phòng Việt Quang	16
023	Cục Sở hữu trí tuệ	16
024	Doanh nghiệp tư nhân Khoa học và Công nghệ Hải Phòng	16
025	Học viện Quân y	17
026	Liên hiệp khoa học công nghệ và phát triển nông thôn UTD	17
027	Nguyễn Chí Hướng	17
028	Nhà máy cơ khí 83- Bộ Quốc Phòng	18
029	Phân viện Hóa học Các hợp chất Thiên nhiên	18
030	Phòng thử nghiệm nhiệt đới và môi trường - Viện Kỹ thuật Nhiệt đới - Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia	19
031	Phòng Vật lý Điện tử- Viễn Thông, Viện Vật lý và Điện tử, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	19
032	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội	20
033	Tổng Công ty Máy động lực và nông nghiệp Việt Nam	21

034	Trung tâm Chuyển giao Công nghệ mới, Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga	21
035	Trung tâm Công nghệ Laser, Viện Ứng dụng công nghệ	22
036	Trung tâm Công nghệ phần mềm Hải Phòng	24
037	Trung tâm Công nghệ sinh học thực vật- Viện Di truyền Nông nghiệp	24
038	Trung tâm Công nghệ vật liệu- Viện Ứng dụng công nghệ	25
039	Trung tâm Công nghệ Vi Điện tử và Tin học - Viện Ứng dụng Công nghệ	25
040	Trung tâm Giáo dục và Phát triển Sắc ký- Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	26
041	Trung tâm giống cây trồng Hòa Bình	27
042	Trung tâm Khoa học kỹ thuật công nghệ Quân sự- Bộ Quốc Phòng	28
043	Trung tâm Kỹ thuật lợn giống Trung ương	28
044	Trung tâm Nghiên cứu chuyển giao công nghệ và phân tích (CORTTEN)	29
045	Trung tâm Nghiên cứu Kỹ thuật cơ khí chính xác- Đại học Bách khoa Hà Nội	30
046	Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Thực phẩm Vi sinh Hà Nội	30
047	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KH&CN Hải Phòng	31
048	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Tự động (CERDA)	32
049	Trung tâm Thông tin Tiêu chuẩn Đo lường- Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	32
050	Trường Đại học Công nghệ- Đại học Quốc gia Hà Nội	33
051	Trường Đại học khoa học tự nhiên	34
052	Trường Đại học Lâm nghiệp	36
053	Trường Đại học Nông nghiệp I	37
054	Viện Công nghệ Môi trường - Viện Khoa học Việt Nam	38
055	Viện Công nghệ thông tin- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	39
056	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo	39
057	Viện Công nghiệp Thực phẩm	41
058	Viện Dược liệu	43
059	Viện Hóa học - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	45
060	Viện Hóa học các Hợp chất thiên nhiên- Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	47
061	Viện Khoa học Thủy lợi	47
062	Viện Nghiên cứu điện tử, tin học và tự động hóa	48
063	Báo Khoa học đời sống	50
064	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	50
065	Trung tâm Thông tin Công nghệ- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên	51
066	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai	52
067	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng	52

068	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ	52
069	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam	53
070	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang	53
071	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Phúc	53
072	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình	54
073	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh	54
074	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang	54
075	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn	54
076	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn	55
077	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình	55
078	Sở Bưu chính Viễn Thông tỉnh Hòa Bình	55
079	Sở Lao động Thương binh xã hội tỉnh Hòa Bình	55
080	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ kỹ thuật HTC	56
081	Xưởng Thực nghiệm Khoa học và công nghệ nghiên cứu và phát triển	56
082	Công ty SingPC	57
083	Trung tâm tư vấn đèn tiết kiệm điện năng và dung dịch hoạt hóa điện hóa	57
084	Công ty TNHH Sản xuất và dịch vụ Sông Đà	57
085	Công ty TNHH Nước khoáng Kim Bôi	58
086	Công ty Cổ phần gạch ngói Quỳnh Lâm	58
087	Công ty TNHH Điện tử- Viễn Thông Thành Biên	58
088	Công ty Cổ phần Y- Dược học Hòa Bình	59
089	Công ty Nông sản thực phẩm Hòa Bình	59
090	Doanh nghiệp tư nhân chế biến kinh doanh nông sản thực phẩm Kim Bôi- Hòa Bình	59
091	Trung tâm Ứng dụng thiết bị khoa học công nghệ Hòa Bình	59
092	Công ty Cổ phần phát triển đầu tư thương mại Thế Giới	60
093	Công ty Thương mại Tuổi Trẻ	60
094	Hợp tác xã cơ khí Cộng Lực	60
095	Công ty TNHH Bắc Việt	60
096	Công ty TNHH Phúc Hoà	61
097	Công ty Cổ phần Ban Mai	61
098	Công ty Thiết kế chế tạo thiết bị công nông nghiệp	61

BẢNG CÔNG NGHỆ, THIẾT BỊ, GIẢI PHÁP PHẦN MỀM VÀ DỊCH VỤ

STT	Tên công nghệ/thiết bị	Mô đ/v cung cấp	Trang
1	1. Dây chuyền sản xuất ván công suất 1.500 - 2.000 m ³ sản phẩm/năm; 2. Dây chuyền sản xuất ván ghép thanh, công suất: 500 - 600 m ³ sản phẩm/năm; 3. Quy trình công nghệ sản xuất ván dăm và ván ghép thanh từ gỗ rừng trồng	052	143
2	3 loại cửa van lấy sa trong mùa Lò: - cửa van trục ngang nhiều tầng bản côn; - cửa trục đứng đối cứng bản Cân; - cửa klaper liên hoàn	061	64
3	Ảnh ghép toàn quốc và các nước Lào, Campuchia, một phần Trung Quốc và biển Đông	051	202
4	Bản tổng hợp các dẫn chất của Artemisinin như: Dihydroartemisinin (DHA) Artesunat, Arteether, Artemether	058	319
5	Bảng điện tử	044	202
6	Bảng hiển thị Thông tin điện tử dùng LED	039	203
7	Bảng Thông tin điện tử dùng đèn LED	039	203
8	Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su các loại	022	203
9	Bể xử lý chất thải sinh hoạt	012	188
10	Bể xử lý vi sinh đặt dưới tàu hỏa, tàu thuyền du lịch	012	188
11	Bếp điện tử	001	64
12	Biên tập card	007	204
13	Bộ biến đổi xoay chiều một chiều điều khiển số	044	204
14	Bộ điều tốc tải giả: ELC200, ELC 500, ELC 1KW	061	205
15	Bộ đo và điều khiển pH trong công nghệ sản xuất mía đường	048	65
16	Bộ ổn định điện áp kiểu tự công suất	048	205
17	Bộ thử nghiệm thực tập vật lý đại cương	051	244
18	Bộ xử lý khí thải (XXO1/LK)	034	65
19	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS200-22 HS: chỉ hút sâu; 200 đường kính lối vào bơm: 22 công suất động cơ 22kW	061	65
20	Bơm ly tâm nông nghiệp hút sâu HS300-33 HS: chỉ hút sâu, 300: đường kính lối vào bơm, 33 công suất động cơ 33KW	061	66
21	Bơm thủy lực HBL 20-6	061	66
22	Bơm thủy lực HBL 30-12	061	67
23	Bơm tự mồi TM200-11. TM: chỉ tự mồi; 200: đường kính lối vào bơm; 11: công suất động cơ 11KW	061	67
24	Bơm tự mồi TM300-33 TM chỉ tự mồi; 300: đường kính lối vào bơm, công suất động cơ 33kW	061	68
25	Bơm Tua bin nước	061	68

26	Bơm Va	061	69
27	Bơm Va BV 2000	061	69
28	Bơm Va HBIL 420	061	70
29	Bột sinh khối sản xuất nấm linh chi	051	264
30	Các Dây chuyền công nghệ chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm (bao gồm cả thiết bị và công nghệ)	046	144
31	Các hệ thống laser cho nghiên cứu khoa học và ứng dụng	031	319
32	Các loại động cơ đốt trong	033	70
33	Các loại sách điện tử Hồng Phát (HP900)	007	206
34	Các phần mềm quản lý hành chính nhà nước dùng cho công tác văn thư lưu trữ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.	012	206
35	Các qui trình sản xuất phân bón vi lượng cho từng loại cây trồng	016	280
36	Các Quy trình phân tích	051	70
37	Các sản phẩm từ nấm Linh Chi	051	319
38	Cân băng định lượng độ chính xác cao	044	71
39	Cân đóng bao điện tử	044	71
40	Cân mẽ định lượng nhiều thành phần	044	72
41	Cân ô tô điện tử	044	72
42	Cân Tàu hỏa điện tử	044	73
43	Cắt vật liệu bằng Laser	035	73
44	Chăn nuôi lợn giống siêu nạc theo quy mô công nghiệp	043	264
45	Chất đóng rắn ĐR-TB	040	280
46	Chất tháo dỡ khuôn cho bê tông	051	281
47	Chế phẩm phân vi sinh	051	281
48	Chế phẩm sinh học Finibiotex - P1600 Iv/mg bột, Finibiotox-C 3 tỷ bào tử/ml dịch cô đặc trừ sâu hại cây trồng nông lâm nghiệp.	057	281
49	Chế phẩm tăng năng suất lúa	008	282
50	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	051	144
51	Chế phẩm và qui trình sản xuất T-vector để nhân dòng gen trực tiếp	051	144
52	Chế phẩm vi sinh vật xử lý tàn dư thực vật trên đồng ruộng	053	265
53	Chế phẩm vi sinh xử lý phế thải rắn, Láng chông ô nhiễm môi trường	053	188
54	Chế tạo Lignin thụ và sạch từ nước thải giấy	051	282
55	Chế tạo Máy đánh bóng ống giảm thanh xe Máy.	032	73
56	Chế tạo PAC (Polyme nhôm Clorua)	051	282
57	Chế tạo phụ gia bê tông từ nước thải giấy	051	283
58	Chiết xuất Becberin từ cây hoàng bố	058	319

59	Chiết xuất bộ phận hoạt chất của cây chó đẻ răng cưa, tạo ra sản phẩm có thể sử dụng để bào chế thành các dạng thuốc thích hợp	058	320
60	Chiết xuất bột Saponin từ rễ gừng	058	320
61	Chiết xuất Diosgenin từ các loài Dioscorea	058	320
62	Chiết xuất D-Strophanthin từ hạt cây sùng dùng làm thuốc trợ tim	058	320
63	Chiết xuất Flavonoid toàn phần từ cây chè dây (để làm viên nang chữa bệnh đau dạ dày)	058	321
64	Chiết xuất hoạt chất của quả mướp đắng để bào chế thành viên nang chữa bệnh đái tháo đường	058	321
65	Chiết xuất Hyoscin và bán tổng hợp Hyoscin N-Butylbromid	058	321
66	Chiết xuất Tetrahydropalmitin dạng muối hay dạng bazơ	058	321
67	Chống sét van không khe hở ZNO	031	74
68	Chủng giống nấm men (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	057	144
69	Chuỗi cách điện cao thế silicon	031	284
70	Chuyển giao công nghệ bằng độc quyền sáng chế "phương pháp trồng ngô mật độ cao đạt năng suất bình quân từ 8-10 tấn/ha với mật độ 8-10 cây/m ² cho sản xuất đại trà	017	265
71	Chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc xịt mũi ngũ sắc	058	322
72	Chuyển giao công nghệ tẩy trắng, biến tính chuyển màu sẫm, làm bóng hạt chiếu tre và một số sản phẩm làm bằng tre, trúc...	002	245
73	Chuyển giao công nghệ thiết kế mạch điện tử dùng FPGA. Thiết kế và chế tạo các thiết bị điện	039	206
74	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất Bia đen	057	74
75	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất đồ uống từ Nấm Dược liệu	057	145
76	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất Glucoza, Xiro	057	74
77	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất rau, quả, củ chiên dầu chân không	057	75
78	Chuyển giao công nghệ, thiết kế, chế tạo, cung cấp thiết bị sản xuất rượu vang dầu có gas	057	75
79	Chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống cây trồng	041	265
80	Công nghệ ăn mòn tạo hoa văn (in chữ nổi) trên nền kim loại	030	75
81	Công nghệ ấp trứng có mở cửa sổ và xác định giới tính phôi gà	051	265
82	Công nghệ bán tổng hợp rotundin sulfat để làm nguyên liệu pha chế thuốc tiêm và các dạng thuốc khác theo đường uống	025	322
83	Công nghệ bảo quản măng tươi quy mô nhỏ	057	145
84	Công nghệ bảo quản rau quả, trái cây tươi bằng chế phẩm sinh	059	145

	học từ chitosan, không độc hại		
85	Công nghệ bia mới	057	146
86	Công nghệ biến tính gỗ	052	146
87	Công nghệ chăn nuôi giống gia súc hiện đại (lợn, gia cầm, bò) và thiết bị phục vụ cho ngành chăn nuôi công nghệ cao (thiết bị chuồng trại, thiết bị kiểm tra chất lượng con giống, thiết bị thử nghiệm chuyên ngành...)	043	266
88	Công nghệ chế biến các loại nấm sấy khô, nấm muối, nấm đóng lọ, nấm đóng hộp	037	147
89	Công nghệ chế biến mỡ cá Basa và cá da trơn thành sản phẩm thực dưỡng có lợi cho phát triển trí tuệ và chống Clesterol, bệnh tim	021	148
90	Công nghệ chế biến muối tinh công nghiệp, muối tinh xuất khẩu, muối ăn áp dụng cho hộ nông dân làm muối, hợp tác xã nông nghiệp nghề muối	024	148
91	Công nghệ chế biến nước quả lên men có độ cồn thấp	057	149
92	Công nghệ chế biến rượu vang, trà, mứt, nước cốt hoa quả (si rô) từ vỏ đài quả Hibiscus Sabdariffa		149
93	Công nghệ chế tạo áo Giáp chống đạn, khiên chống đạn, áo Giáp chống đâm	038	76
94	Công nghệ chế tạo các chế phẩm từ cây thuốc cá	029	284
95	Công nghệ chế tạo các sản phẩm y sinh bằng vật liệu cacbon và composít cacbon: băng cacbon, nẹp kết hợp xương, tấm vỏ hộp sọ	038	322
96	Công nghệ chế tạo các Sensor điện hóa chọn lọc ion theo nguyên tắc tiếp xúc chất rắn phục vụ quan trắc môi trường và thực phẩm	051	76
97	Công nghệ chế tạo keo dán cao su kim loại và cao su kỹ thuật	042	284
98	Công nghệ chế tạo màng trong suốt dẫn điện	051	285
99	Công nghệ chế tạo môi nhử và bẫy pheromon diệt trừ sâu hại trên rau màu và cây ăn trái	029	285
100	Công nghệ chế tạo oligome urephenolfomandehyt (UPF) có độ Bền nhiệt ẩm cao	042	286
101	Công nghệ chế tạo phân bón tổng hợp "dinh dưỡng cây trồng" dùng cho các loại cây trồng: hoa phong lan, rau màu, lúa	051	286
102	Công nghệ chế tạo sản phẩm composít cao cấp: môi chèo thi Đều thể thao, phụ kiện lắp ráp ô tô	038	286
103	Công nghệ chế tạo và ứng dụng Polymer dùng để xử lý nước thải	051	189
104	Công nghệ chế tạo vật liệu Nano TiO ₂	051	287
105	Công nghệ chế tạo vật liệu polyme chống xói mòn và giữ độ dinh dưỡng của Đất	059	288
106	Công nghệ chế tạo vật liệu vô cơ: vật liệu nano, kẽm và oxyt	038	76

	kẽm tinh khiết		
107	Công nghệ gây trồng và chế biến sản phẩm thụ đủ tiêu chuẩn xuất khẩu và chế biến ra dược phẩm, thực phẩm và mỹ phẩm		266
108	Công nghệ gia keo BÒ mặt giấy và cactong bằng tinh bột sắn	056	246
109	Công nghệ hoàn nguyên Fe trong quặng Ilmenit làm nguyên liệu sản xuất que hàn	051	200
110	Công nghệ hoàn nguyên Ilmenit sa khoáng ven biển làm nguyên liệu que hàn điện thay thế hàng nhập khẩu	051	200
111	Công nghệ khí động học mới để phun các chùm tia bột khí có tầm bắn xa cực lớn (>300m)	034	77
112	Công nghệ khoan phụt cao áp (Bê tông Đất- ximăng Đất)	012	288
113	Công nghệ mạ kẽm chống gỉ "VIKTOKOR"	034	77
114	Công nghệ nhận dạng các sản phẩm nhân tạo đá quý và giả đá quý (kim cương, ruby, sapphire, emerald, ngọc trai, jade và các sản phẩm khác). Quy trình công nghệ đánh Giá chất lượng ngọc trai.	051	246
115	Công nghệ nhân giống và nuôi trồng hoa lan Hồ Điệp	053	267
116	Công nghệ nhân nhanh giống hoa Lay on và các giống hoa khác. Các giống khoai Tây sạch bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật	047	267
117	Công nghệ nuôi chim yến trong nhà	021	268
118	Công nghệ nuôi trồng các loại nấm ăn và nấm dược liệu (7 loại) trên rơm rạ, mùn cưa, bã mía	037	268
119	Công nghệ nuôi trồng cây dầu mỡ (cây diesel) để sản xuất diesel sinh học và phủ xanh Đất trống đồi trọc chống xa mạc hóa	029	269
120	Công nghệ Phun phủ kim loại (metallization)	030	78
121	Công nghệ sản xuất axit lactic (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	057	289
122	Công nghệ sản xuất bột màu Fe ₂ O ₃	051	289
123	Công nghệ sản xuất bột nấm men bia sử dụng trong công nghiệp thực phẩm và thức ăn gia súc	057	149
124	Công nghệ sản xuất bột SINH KHỐI NẤM LINH CHI	051	290
125	Công nghệ sản xuất các chế phẩm thực dưỡng từ cây nha đam (lô hội) Aloe vera	021	150
126	Công nghệ sản xuất các loại bột giấy	056	247
127	Công nghệ sản xuất các loại chitin và chitosan từ vỏ thủy hải sản (tôm, cua, mai, mực), đặc biệt loại chitosan dùng trong y tế và thực phẩm	059	150
128	Công nghệ sản xuất các sản phẩm giấy: Giấy in, giấy viết, giấy photocopy, các loại giấy bao gói chất lượng cao, cactong duplex, giấy in hình bóng nước, giấy bảo mật...	056	247
129	Công nghệ sản xuất chất màu xanh nguồn gốc thiên nhiên (từ	059	151

	các loại lá cây) dùng làm chất màu thực phẩm		
130	Công nghệ sản xuất chế phẩm bổ dưỡng làm tăng trí nhớ chống stress, trầm cảm từ một loại rau ở Việt Nam	021	152
131	Công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nguồn gốc thiên nhiên không độc hại dùng để lọc trong và bảo quản đồ uống	059	152
132	Công nghệ sản xuất chế phẩm tăng năng suất cây trồng FITO-HUMAT	006	290
133	Công nghệ sản xuất chế phẩm tạo ADN polymerase	051	291
134	Công nghệ sản xuất chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học BT chống bệnh thực vật do vi sinh vật bằng biện pháp sinh học	051	291
135	Công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh để xử lý cơ chất trồng nấm, rác thải và làm phân vi sinh	051	292
136	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase	051	153
137	Công nghệ sản xuất chế phẩm V-pfu ADN Polymerase tối tổ hợp	051	153
138	Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	057	153
139	Công nghệ sản xuất dấm ăn công nghiệp theo phương pháp lên men chìm	057	154
140	Công nghệ sản xuất đường chức năng fructooligosacarit (FOS)	057	155
141	Công nghệ sản xuất gia vị đậu tương (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14	057	155
142	Công nghệ sản xuất giấy in hoa văn trang trí dùng cho các sản phẩm nhựa melamin và đồ mỹ nghệ gỗ, tre, nứa	056	248
143	Công nghệ sản xuất giấy in nhãn chai bia, rượu	056	248
144	Công nghệ sản xuất giấy in sách chỉ dẫn (Directory paper)	056	249
145	Công nghệ sản xuất giò thực vật	057	155
146	Công nghệ sản xuất giống khoai Tây sạch bệnh	053	269
147	Công nghệ sản xuất hạt chống ẩm Silicogel	020	292
148	Công nghệ sản xuất hạt lai F1 hệ "hai dòng"	053	270
149	Công nghệ sản xuất Ilmenit hoàn nguyên	020	293
150	Công nghệ sản xuất lụ đỏ ộp từ đỏ granit tự nhiên ở Việt Nam	056	293
151	Công nghệ sản xuất Maltodextrin	057	156
152	Công nghệ sản xuất maltooligosacarit giàu maltotriosa từ tinh bột bằng phương pháp enzym	057	156
153	Công nghệ sản xuất màng băng polyme sinh học POCHISAN	059	323
154	Công nghệ sản xuất màng lọc dịch tiêm truyền (Lọc vi khuẩn 0,22Micron một, lọc trong 0,45 Micron một, 1,2 Micron một và 3,0 Micron một)	051	323
155	Công nghệ sản xuất men Frit dùng cho gạch ốp lát ceramic bằng Lò quay	020	293

156	Công nghệ sản xuất men Frit từ khoáng chất Việt Nam bằng Lò quay	051	201
157	Công nghệ sản xuất muối cao sản	024	157
158	Công nghệ sản xuất nấm men <i>Candida utilis</i> làm thức ăn cho gia súc (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-14)	057	270
159	Công nghệ sản xuất nấm Vân Chi (<i>Trametes vericolor</i>) và các chế phẩm thực dưỡng thuốc phòng chữa bệnh ung thư, viêm gan từ nấm Vân Chi	029	270
160	Công nghệ sản xuất nhựa dầu gừng	057	157
161	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	057	158
162	Công nghệ sản xuất nhựa dầu hồ tiêu	057	158
163	Công nghệ sản xuất nhựa dầu ớt	057	159
164	Công nghệ sản xuất nước giải khát Valichi có tác dụng phòng chống ung bướu, tiểu đường	021	160
165	Công nghệ sản xuất nước Peroxide dùng để sản xuất nước tinh khiết và nước sát trùng	021	160
166	Công nghệ sản xuất nước quả trong, đục, nước quả cô đặc chất lượng cao	057	161
167	Công nghệ sản xuất nước quả trong, nước quả đục và nước quả cô đặc chất lượng cao	057	162
168	Công nghệ sản xuất nước quả tươi đóng trong các loại bao bì theo công nghệ tiệt trùng (UHT)	046	162
169	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh- Đa vi lượng từ than bùn và các chất thải hữu cơ	060	294
170	Công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ phế thải, phụ phẩm mía đường	008	294
171	Công nghệ sản xuất phân bón lá- Đa vi lượng Hudavil, dạng phức hữu cơ đa phối tử- đa nguyên tố	060	295
172	Công nghệ sản xuất phân đạm và phân lân vi sinh BioGro	051	296
173	Công nghệ sản xuất phụ gia thực phẩm PDP nguồn gốc thiên nhiên, không độc hại, có thể thay thế hàn the trong chế biến và bảo quản thực phẩm	059	162
174	Công nghệ sản xuất rau an toàn không dùng Đất	053	270
175	Công nghệ sản xuất rượu vang chất lượng cao	057	163
176	Công nghệ sản xuất rượu vang từ mận quả	040	163
177	Công nghệ sản xuất sản phẩm nội thất bằng polyme composite và gỗ công nghiệp, không dùng sợi thủy tinh, có màu theo ý muốn không phải sơn	047	249
178	Công nghệ sản xuất SiO ₂ dạng keo dùng cho cao su	020	296
179	Công nghệ sản xuất Siro Fructoza	057	164

180	Công nghệ sản xuất sơn bột tĩnh điện	059	296
181	Công nghệ sản xuất Sữa đậu nành Riri	057	164
182	Công nghệ sản xuất thức ăn viên cho lợn hướng nạc	057	165
183	Công nghệ sản xuất thuốc - thực phẩm bổ dưỡng cơ thể từ Chitosan	059	165
184	Công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật CHIMEX không độc hại, đặc biệt dùng trong sản xuất rau sạch	059	297
185	Công nghệ sản xuất thuốc kem Pokysan từ vật liệu chitosan để điều trị các bệnh tổn thương da, đặc trị bỏng	059	324
186	Công nghệ sản xuất thuốc kem Polysanmin từ vật liệu chitosan và hoạt chất của củ nghệ vàng	059	324
187	Công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis theo phương pháp lên men chìm	057	297
188	Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính	057	166
189	Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính	057	167
190	Công nghệ sản xuất tinh bột biến tính (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07.14)	057	167
191	Công nghệ sản xuất và bảo quản đậu phụ	057	167
192	Công nghệ sản xuất và chế biến một số loài nấm dược liệu có tác dụng phòng chống khối u, ung thư, nâng cao sức khỏe	051	325
193	Công nghệ sản xuất và nhân các loại giống nấm ăn, nấm dược liệu	037	271
194	Công nghệ sản xuất vải phân xạ súng siêu cao tần	034	250
195	Công nghệ sản xuất ván ghép thanh	052	168
196	Công nghệ sản xuất ván LVL	052	168
197	Công nghệ sản xuất vật liệu chứa Zeolite	040	298
198	Công nghệ sản xuất vật liệu gồm xốp cách nhiệt	051	298
199	Công nghệ sản xuất viên súp có độ đậm cao	057	169
200	Công nghệ sinh sản nhân tạo và tạo dòng vô tính ở ếch	051	272
201	Công nghệ sơ chế và bảo quản măng tươi (Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước thuộc Chương trình KC07-08)	057	169
202	Công nghệ tách dịch đen sau nấu giảm thiểu lượng nước dùng trong rửa bột, sử dụng phương pháp hóa lý để xử lý dịch đen sau nấu	056	189
203	Công nghệ tạo dòng vô tính ở cá xương	051	272
204	Công nghệ tẩy trắng bột giấy không sử dụng clo nguyên tố	056	250
205	Công nghệ tinh chế rotundin đạt hàm lượng cao trên (99%) từ củ Bình vôi	025	325
206	Công nghệ tráng men trên gang	020	79
207	Công nghệ trồng các giống Sorghum mới có năng suất cao, chịu hạn.	029	272

208	Công nghệ ốn gỗ tạo chi tiết cong cho đồ mộc dân dụng	052	170
209	Công nghệ và hệ thống thiết bị tự động xử lý lông vũ phế thải và sản xuất đạm hấp thu từ lông vũ	062	190
210	Công nghệ và hệ thống xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ bằng phương pháp kị khí	057	190
211	Công nghệ và thiết bị chiết xuất tinh dầu từ các loại hoa	040	299
212	Công nghệ và thiết bị mạ điện hóa các kim loại, hợp kim, polymer và xử lý BỒ mặt kim loại: phốt phát, nhuộm màu nhôm, a nốt hóa	042	80
213	Công nghệ và thiết bị nhúng kẽm các cấu kiện, sắt, thép, để chống ăn mòn kim loại	042	80
214	Công nghệ và thiết bị sản xuất Bia đen.	057	170
215	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột bả	040	299
216	Công nghệ và thiết bị sản xuất bột và hạt Linh chi hòa tan.	057	171
217	Công nghệ và thiết bị sản xuất các loại cốm bảo kiện có tác dụng tăng trí nhớ, bổ não, chống stress	021	171
218	Công nghệ và thiết bị sản xuất cốm chất lượng cao	040	300
219	Công nghệ và thiết bị sản xuất Glucoza (Xiro và tinh thể) bằng phương pháp Enzym.	057	81
220	Công nghệ và thiết bị sản xuất loại cốm bảo kiện có tác dụng giảm mập, hỗ trợ phòng chống bệnh tiểu đường, tim mạch, các bệnh nhiễm siêu vi (viêm gan), nhiễm khuẩn, nhiễm nấm từ dầu dừa tinh luyện	021	172
221	Công nghệ và thiết bị sản xuất men Frit Ceramic	020	245
222	Công nghệ và thiết bị sản xuất nước Linh chi - mật ong	057	172
223	Công nghệ và thiết bị sản xuất nước tinh khiết, nước đóng chai	040	173
224	Công nghệ và thiết bị tinh chế rượu dân tộc chất lượng cao	040	173
225	Công nghệ và thiết bị xử lý không khí ẩm	042	81
226	Công nghệ vang chất lượng cao	057	174
227	Công nghệ Xây dựng Lò gạch kiểu đứng hoạt động liên tục	047	82
228	Công nghệXML và vấn đề lưu trữ các tài nguyên ngôn ngữ tiếng Việt	051	207
229	Công nghệ xử lý bã thải đó trồng nấm thành phân bón hữu cơ	037	300
230	Công nghệ xử lý dịch đen cho các Nhà máykhông có thu hồi hóa chất.	056	191
231	Công nghệ xử lý giấy loại bằng phương pháp tuyến nổi trên cơ sở đa dạng hóa công nghiệp và thiết bị sẵn có trong nước.	056	251
232	Công nghệ xử lý nước nhiễm phen sắt thành nước sạch	034	251
233	Công nghệ xử lý nước thải	040	191
234	Công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học	057	191
235	Công nghệ xử lý nước thải bị ô nhiễm chất hữu cơ bằng phương	057	192

	pháp kị khí		
236	Công nghệ xử lý nước thải cho các Nhà máy bột giấy và Nhà máy giấy	056	192
237	Công nghệ, thiết bị sản xuất bia công nghệ mới	057	82
238	Công nghệ, vật liệu mới thay gỗ - sản xuất cánh cửa phục vụ Xây dựng	047	251
239	Cổng Thông tin điện tử Khoa học và Công nghệ	065	207
240	Công tơ chuẩn 1 pha 3 pha	031	207
241	Công trình ghép tạng	025	326
242	Cửa van bằng vật liệu composite	061	83
243	Cụm chi tiết bơm thủy lực của Máy công trình	045	83
244	Cung cấp cây giống nuôi cấy mô của một số loại cây rừng	052	273
245	Cung cấp Quy trình kỹ thuật nhân giống một số loài cây rừng bằng phương pháp nuôi cấy mô- tế bào	052	273
246	Cung cấp Quy trình kỹ thuật trồng và cung cấp hạt giống và sản phẩm của một số cây thuốc quan trọng như: Đương quy, Bạch chỉ, Ngưu tất, Thanh cao, Sả, Bạc Hà, Bạch Truật, mố đề, Lóo quan thảo, Ba kích...	058	327
247	Cung cấp tiêu chuẩn Việt Nam, nước ngoài và quốc tế	049	252
248	Cung cấp trọn gói công nghệ hoặc sản phẩm men Frit cho Ceramic, men phủ gang	051	301
249	Dao băm gỗ, tre	028	83
250	Dao mổ điện cao tần 350 W điều khiển từ xa bằng bàn đạp kẹp 3 ELECTROSURGERY LTDD350 2K1/03	035	326
251	Dao mổ điện cao tần Model: LTDD 350-2K1/01	035	327
252	Đào tạo các phần mềm tích hợp Viễn thám- Gis trong nghiên cứu tài nguyên môi trường	051	208
253	Đập trụ đỡ	061	252
254	Đập xà lan	061	253
255	Đầu đốt Dầu FO cho các Lò công nghiệp	045	84
256	Dây chuyền công nghệ sản xuất đồng bộ các chế phẩm sinh học dùng để tạo màu nước, xử lý ô nhiễm và phòng bệnh cho tôm bằng phương pháp vi sinh	060	174
257	Dây chuyền công nghệ sản xuất MOV - ZnO dùng cho các thiết bị chống sét	031	208
258	Dây chuyền công nghệ sản xuất mứt khô theo công nghệ chân không	046	175
259	Dây chuyền công nghệ sản xuất mứt quả dạng past (jam, jellu) từ các loại quả tươi (dứa, mận, mơ, táo, dâu...)	046	176
260	Dây chuyền công nghệ sản xuất siro từ tinh bột ngô	046	176
261	Dây chuyền công nghệ sản xuất sơn nước	040	301

262	Dây chuyền công nghệ sản xuất sữa ngô từ hạt	046	177
263	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ gan và điều trị viêm gan do virus có nguồn gốc thiên nhiên	058	327
264	Dây chuyền công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu vi sinh Bacillus thuringiensis quy mô xưởng thực nghiệm	057	301
265	Dây chuyền công nghệ sản xuất tinh bột biến tính từ tinh bột ngô	046	178
266	Dây chuyền công nghệ sản xuất ván dăm (Particle board) quy mô vừa và nhỏ	052	178
267	Dây chuyền công nghệ sản xuất ván ghép thanh (Finger Joint) quy mô vừa và nhỏ	052	179
268	Dây chuyền công nghệ và thiết bị bảo quản, chế biến măng đóng lọ, túi PE, hộp	046	179
269	Dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất Magi từ men bia	046	180
270	Dây chuyền công nghệ, thiết bị sản xuất gạch ngói nung	003	302
271	Dây chuyền công nghệ, thiết bị sản xuất sữa đậu nành	046	180
272	Dây chuyền sản xuất bán sản phẩm quả tươi dùng cho công nghệ chế biến các loại nước quả trong, đục	046	181
273	Dây chuyền sản xuất bột canh (hương gà, hương tôm..., có hoặc không có iốt)	046	181
274	Dây chuyền sản xuất Inmenit hoàn nguyên dùng cho sản xuất que hàn điện	020	302
275	Dây chuyền sản xuất tương ớt năng suất 1 tấn sản phẩm/ca	046	182
276	Dây chuyền thiết bị chế biến thức ăn gia súc, thiết bị nuôi tôm, cá giống	033	84
277	Dây chuyền thiết bị cho sản xuất bột dinh dưỡng cho trẻ em	046	182
278	Dây chuyền thiết bị cho sản xuất các loại bánh lương khô	046	183
279	Dây chuyền thiết bị sản xuất nhũ tương	040	303
280	Dây chuyền thiết bị và công nghệ sản xuất các loại bột chiên	046	183
281	DBM - Cơ sở dữ liệu đa năng	014	209
282	Dịch tự động văn bản Anh- Việt	039	209
283	Dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế	035	328
284	Dịch vụ Khoa học và Bảo vệ môi trường: Đánh Giá tác động môi trường, thực hiện các dự án KHCN và BVMT, Cung cấp các hóa chất, vật tư, thiết bị khoa học kỹ thuật, đo lường kiểm nghiệm, môi trường, tin học y tế, khí tượng thủy văn	012	254
285	Điều chế một hợp chất thiên nhiên trong dược liệu bằng phương pháp SKLCA	058	328
286	Định lượng một đơn chất trong dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	058	328
287	Định tính một nhóm chất hóa học đặc trưng của dược liệu và chế phẩm bằng phương pháp SKLCA	058	328

288	Dung dịch chống đóng cặn BK	040	303
289	Dung dịch tẩy cặn chuyên dụng	040	304
290	Dung dịch tẩy rửa đa dụng	040	304
291	Gạch gốm xốp chịu lửa, gốm xốp lọc nước sinh hoạt	051	304
292	Ghi phổ hồng ngoại	058	329
293	Ghi phổ tử ngoại	058	329
294	Giải pháp trộn gói và tổng thể về thi trắc nghiệm	050	210
295	Giống lúa tẻ hạt bầu chịu hạn, sâu bệnh, ngăn ngày năng suất cao	017	273
296	Giống lúa thơm ngăn ngày năng suất siêu cao (110-115 ngày, năng suất 8-10 tấn/ha)	017	274
297	Hệ thiết bị đo không dây	062	85
298	Hệ thống cấp cứu oxy chuẩn áp tự động sử dụng bình	013	329
299	Hệ thống cầu trục phi tiếp điểm	044	211
300	Hệ thống chăn nuôi lợn giống siêu nạc theo quy mô công nghiệp	043	274
301	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	044	211
302	Hệ thống điều khiển Dây chuyền sản xuất thức ăn chăn nuôi	062	85
303	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý Nhà máy thức ăn chăn nuôi CFPC	062	86
304	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông APC	062	87
305	Hệ thống điều khiển giám sát và quản lý trạm trộn bê tông tươi CPC	062	87
306	Hệ thống điều khiển kích hoạt thiết bị theo kịch bản Selab/Scenario	050	88
307	Hệ thống điều khiển mạng chiếu sáng đô thị	044	212
308	Hệ thống điều khiển thang Máy công nghệ cao, ứng dụng điều khiển gọi, hiển thị tầng mạng hai dây	044	89
309	Hệ thống điều khiển tháp chưng cất tinh dầu	055	89
310	Hệ thống điều khiển tia Gama	044	90
311	Hệ thống điều khiển tự động quy trình sản xuất rau thủy canh	044	90
312	Hệ thống định lượng liên tục bằng băng tải BFC	062	91
313	Hệ thống đo lường, điều khiển tự động các Thông số Lò hơi trong Nhà máy nhiệt điện	062	91
314	Hệ thống giám sát bằng video số VSS	062	92
315	Hệ thống giám sát bằng video số VSS	062	212
316	Hệ thống giám sát các Thông số môi trường trong hầm Lò CMMSxx	062	93
317	Hệ thống giám sát nhiệt độ, độ ẩm từ xa	055	93
318	Hệ thống khởi động động cơ không đồng bộ công suất đến 500 KW	044	94

319	Hệ thống kiểm soát xâm thực AC200 sử dụng thẻ RFID	055	94
320	Hệ thống nén - giải nén tín hiệu truyền hình số truyền dẫn bằng cáp quang trên cơ sở mạng Máy tính	031	213
321	Hệ thống quản lý bằng thẻ Thông minh	062	95
322	Hệ thống quản lý xếp hàng Selab QMS	050	96
323	Hệ thống súc sạch đường ống công nghệ	045	254
324	Hệ thống thiết bị lọc khung bản	040	97
325	Hệ thống thiết bị Máy vớt rác tự động ở cửa lấy nước trạm bơm công trình thủy lợi	061	97
326	Hệ thống thiết bị sản xuất cồn tinh chế từ nguyên liệu ri đường	040	183
327	Hệ thống thiết bị xử lý khói bụi tuần hoàn	019	98
328	Hệ thống Thông tin điện tử sở hữu trí tuệ	065	213
329	Hệ thống Thông tin điện tử KH&CN	065	213
330	Hệ thống Thông tin điều hành tác nghiệp	065	214
331	Hệ thống Thông tin Khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế xã phường	065	214
332	Hệ thống Thông tin phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn	065	214
333	Hệ thống truyền thanh vô tuyến	042	215
334	Hệ thống tự động cấp nước vờ viên	044	98
335	Hệ thống tự động đổ chuông báo giờ học	050	98
336	Hệ thống tự động đo mức nước từ xa	055	99
337	Hệ thống tự động giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản Vielina-MCSxx/Vielina-DPSxx	062	100
338	Hệ thống tự động hóa gió hụng	044	101
339	Hệ thống tự động hóa quy trình chế biến và bảo quản chổ	062	101
340	Hệ thống tự động hóa quy trình sản xuất ximăng	044	102
341	Hệ thống tự động quản lý điện năng tiêu thụ dùng công tơ nhiều Giá EMMS	062	102
342	Hệ thống tự động xử lý nước dùng cho Nhà máy bia	062	254
343	Hệ thống tuyển nổi thu hồi bột và nước trắng Máy xeo- Ngành giấy	044	103
344	Hệ thống văn bản pháp quy KH&CN	065	215
345	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế VHI- 18B	054	103
346	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế VHI-18B	054	193
347	Hệ thống xử lý nước công nghệ thẩm thấu ngược (RO) để sản xuất rượu xuất khẩu	060	104
348	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bơm trên bề mặt giá thể	034	193
349	Hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ vi sinh hiếu khí bơm	034	255

	trên bề mặt giá thể		
350	Hệ thống xử lý nước thải bệnh viện	012	194
351	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	012	194
352	Hệ thống xử lý tín hiệu số thời gian thực trên công nghệ DSP	050	104
353	Hệ xử lý nước thải đa năng	051	195
354	Hệ xử lý yếm khí - thu hồi Biogas	051	195
355	Hộp giảm tốc ĐC-30	033	105
356	Hộp giảm tốc GT-10	033	105
357	HRS-200: Hệ thu ảnh vệ tinh khí tượng địa tĩnh GMS/FY-2	031	216
358	Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản	065	216
359	Kết quả dò tìm mỏ mồi và ẩn họa trong công trình bằng thiết bị radar địa thám	061	105
360	Khắc vật liệu bằng Laser	035	106
361	Khảo nghiệm các Thông số Máy bơm, Máy thủy lực	061	106
362	Khảo sát, nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị y tế: Hệ thống oxy chuẩn áp tự động, bàn kéo nắn chân tay đa chức năng	013	330
363	Khóa thẻ điện tử RFID K400R	055	106
364	Khối khuếch đại tạp âm thấp dải sóng băng tần L tần số trung tâm 1.7GHZ	050	216
365	Khối khuếch đại tạp âm thấp dải sóng đề xi một tần số 800-900MHZ	050	217
366	Khối khuếch đại tạp âm thấp dải sóng Một tần số 150-250MHZ	050	217
367	Kiểm định chất lượng bột giấy, giấy và các hóa chất phụ gia cho sản xuất giấy	056	255
368	Kiểm nghiệm dược liệu theo dược điển Việt Nam III	058	330
369	Kiểm nghiệm thuốc Đông dược	058	330
370	Kiểm nghiệm và Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm dược liệu bằng phương pháp hiển vi	058	330
371	Kính nhìn xuyên qua khói, sương mù và bụi	034	107
372	Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc đà điểu châu Phi bằng nguồn thức ăn gia súc có sẵn tại Hải Phòng	047	275
373	Lập bản đồ số sử dụng công nghệGIS và viễn thám	051	218
374	Lập dự án nghiên cứu tiền khả thi và Nghiên cứu khả thi cho đầu tư sản xuất bột giấy và giấy	056	256
375	Lắp ráp Máy ô zôn công nghiệp kiểu LIN 4.5	005	107
376	Lắp ráp Máy ô zôn gia dụng kiểu LIN 8	005	108
377	Laser He-Ne 15/30 mW điều trị đa năng, Model: KC 01-06/95 LD,LS super	035	331
378	Lò đốt chất thải	012	196
379	Lò đốt chất thải nguy hại ST80	012	196

380	Lò nấu thủy tinh La Thành	011	108
381	Lò nấu thủy tinh Silicat (thủy tinh Láng)	011	108
382	Lọc bụi tĩnh điện	044	109
383	Lọc bụi túi	044	109
384	Lớp học nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo	051	332
385	Mâm nóng	051	332
386	Máy băm gỗ, tre	028	110
387	Máy băm nửa cỡ nhỏ BN-00	028	110
388	Máy bơm HT145	061	111
389	Máy chặt dăm mảnh nguyên liệu gỗ cứng cho sản xuất bột giấy	056	111
390	Máy chế tạo oxy quy mô công nghiệp và gia Đình	031	112
391	Máy chiết rút	034	112
392	Máy điện di	051	218
393	Máy đo khí Mê tan tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.01	062	113
394	Máy đo nhiệt độ các huyết của cơ thể người	051	113
395	Máy đo nhiệt độ và độ ẩm THDP-1	055	114
396	Máy đo nhiệt độ xăng dầu	051	114
397	Máy đo nhiều Thông số tự động loại xách tay Vielina-ĐCT.03	062	115
398	Máy đo thời gian phản xạ ghép lỏng sáng tối	051	332
399	Máy đo tốc độ ô tô bằng laser	035	115
400	Máy đo từ trường hiện số	051	116
401	Máy đo từ trường nhỏ FLUX GATE MAGNETOMETER FMCT-1	051	116
402	Máy đọc tiến trình IMET-DRO (dùng với các thiết bị có cơ cấu chuyển động thẳng/góc, đặc biệt là các Máy công cụ công nghiệp	039	218
403	Máy kéo 4 bánh- BS20	033	116
404	Máy kéo bông sen BS8- BS10- BS12- BS15	033	117
405	Máy khử độc thực phẩm bằng ô zôn kiểu LIN 8	005	117
406	Máy khử nito liên kết trong nước ăn uống.NIREF.50 (NIREF.100; NIREF.200)	037	118
407	Máy làm sạch không khí bằng ozone LINO 4.2	005	119
408	Máy Laser CO2 phẫu thuật 15W Model: KC 01-06/TL 150	035	333
409	Máy Laser CO2 phẫu thuật 30W Model: SNJ- 1000	035	333
410	Máy nghiền, Máy hút, Máy trộn, Máy xúc ôxy	018	3
411	Máy nông nghiệp: Máy cày, Máy kéo, Máy bơm nước, Máy phay Đất, Máy cắt lúa, xe vận chuyển nông nghiệp	033	119
412	Máy phân loại chèn(Máy sàng vôi)	015	120

413	Máy Phân tích đa năng thế hệ mới: ANALYZEZ MF-707	034	120
414	Máy phát hình	042	219
415	Máy Photocopy - Máy văn phòng các loại.	022	219
416	Máy Photocopy đồ qua sử dụng - Máy văn phòng các loại. Bánh răng nhựa, kim loại màu, cao su. Cung cấp chuyên giao dịch vụ sửa chữa thay thế chi tiết các loại	022	219
417	Máy Plasma phẫu thuật Model: PSA-2MTC/Super	035	334
418	Máy rửa bột giấy kiểu lưới đôi	056	120
419	Máy sản xuất tấm 3D-Panel	034	121
420	Máy tạo hình chè xanh tròn (chè Ô Long)	015	121
421	Máy tạo khí Ô zôn LIN-4.5	005	122
422	Máy tạo khí Ô zôn LIN-8	005	122
423	Máy tạo khí ô zôn tinh sạch kiểu LIN 4.10 L (10g ô zôn/giờ)	005	123
424	Máy tạo khí ô zôn tinh sạch kiểu LIN 4.3 S (3g ô zôn/giờ)	005	123
425	Máy tạo khí ô zôn tinh sạch kiểu LIN 4.30 PL (30g ô zôn/giờ)	005	124
426	Máy tạo khí ozone LIN 7	005	124
427	Máy thu lôgarit 2 kênh UHF chế áp cánh súng phụ, giải mã tín hiệu thu tích cực	050	220
428	Máy vận nắp chai có cò bơm	034	125
429	Máy vắt bột giấy kiểu vớt xoắn	056	125
430	Máy vũchê thế hệ mới	015	126
431	Máy xay xát liên hoàn	018	126
432	Mô hình 3 vụ cây lương thực đạt năng suất năm từ 20-25 tấn/ha (phía Bắc Việt Nam); từ 30-35 tấn/ha/năm, ở vùng có tưới trong mùa khô (phía Nam Việt Nam) và có đê bao mùa mưa	017	276
433	Mô hình thang Máy dùng cho đào tạo nghề	048	256
434	Module thu thập dữ liệu PC/104 đa năng có khả năng tái cấu hình	055	127
435	Một số thiết bị đào tạo thực hành nghề điện - điện tử - tự động hóa dùng trong các trường công nhân và cao đẳng kỹ thuật	048	256
436	Nghiên cứu Chiết xuất các hoạt chất từ dược liệu để bào chế các dạng thuốc	058	335
437	Nghiên cứu cải tiến Máy khuấy bột tự động để sản xuất sản phẩm có yêu cầu chất lượng đường khuấy bột cao, mềm mịn, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu sản phẩm mới sang thị trường Nhật Bản.	032	220
438	Nghiên cứu chế tạo các loại mũ sứ bằng gang dẻo cho điện cao thế.	032	184
439	Nghiên cứu chế tạo các sản phẩm nhựa dùng cho công nghiệp ô tô với công nghệ tạo vân trên bề mặt cong phức tạp.	032	305
440	Nghiên cứu chế thử sợi pha chun.	032	257
441	Nghiên cứu công nghệ sản xuất axit trearic có độ tinh khiết cao,	032	305

	phục vụ cho các ngành công nghiệp sản xuất bột nhẹ SM-TN, chế biến cao su, chất dẻo, mỡ bôi trơn thay thế hàng nhập ngoại.		
442	Nghiên cứu công nghệ sản xuất hàng lưu niệm bằng thủy tinh pha lê.	032	305
443	Nghiên cứu hiện đại hóa các dạng bào chế từ dược liệu theo yêu cầu	058	335
444	Nghiên cứu nâng cao chất lượng và hoàn thiện công nghệ vật liệu mới làm van gốm ZnO (MOV-ZnO) chống sét 35KV.	032	306
445	Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị sấy nông sản, thực phẩm (vải, ớt, tỏi) quy mô hộ gia đình.	032	126
446	Nghiên cứu thiết kế, xác lập Quy trình công nghệ sản xuất thử nghiệm vỏ động cơ xe gắn Máy hai bánh bằng các thiết bị chuyên dụng.	032	127
447	Nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện công nghệ dệt khăn bông từ sợi "không se".	032	257
448	Nghiên cứu triển khai công nghệ chiết xuất nguyên liệu làm thuốc, Quy trình công nghệ cất tinh dầu, tinh chế sản phẩm thụ, gia công chiết xuất các loại dược liệu thành các sản phẩm theo yêu cầu, cung cấp bán thành phẩm sản xuất thuốc, hương liệu, sản xuất	058	335
449	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất sợi OE để dệt vải bạt.	032	257
450	Nghiên cứu ứng dụng sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu	025	335
451	Nghiên cứu, thiết kế Dây chuyền sản xuất than tổ ong bén cháy nhanh, không khói, không mùi	026	201
452	Nguồn lực Thông tin Khoa học và công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, tư vấn Xây dựng các giải pháp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tổng hợp, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị tin học		
453	Nhà máy nước mini tiền chế dạng Modul: xử lý nước mặt, nước ngầm, nước mặn, nước lợ, nước nhiễm phen, nước nhiễm Nitơ, Asen...	051	258
454	Nhà vệ sinh công cộng xử lý vi sinh đạt tiêu chuẩn môi trường	012	197
455	Nhân giống hoa phong lan, địa lan bằng kỹ thuật nuôi cấy mô	037	276
456	Nhận nghiên cứu theo đơn đặt hàng các sản phẩm thuốc chữa bệnh, vật liệu y sinh, mỹ phẩm, các sản phẩm dùng trong thực phẩm, nông nghiệp đi từ vật liệu polyme sinh học chitosan	059	184
457	Nồi chưng cất tinh dầu quế	015	128
458	Ô tô tải Ben	018	128
459	Phân bón vi sinh vật đa chủng, chức năng	037	306
460	Phân hữu cơ vi sinh bón cho hoa cây cảnh	053	307
461	Phần mềm "Hệ thống quan trắc cảnh báo tình trạng môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản"	062	221

462	Phần mềm "Hệ thống Thông tin tài chính kế toán AFIS"	062	222
463	Phần mềm "Hiển thị video số phục vụ cho hệ thống giám sát số đa kênh"	062	222
464	Phần mềm "Hỗ trợ tác nghiệp hàng ngày cho các cơ quan doanh nghiệp"- trang tác nghiệp điện tử nội bộ	062	223
465	Phần mềm "Phát triển Website tối ưu"	062	225
466	Phần mềm "Quản lý bệnh viện"	062	225
467	Phần mềm "Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản"	062	226
468	Phần mềm dự báo cháy rừng cho các tỉnh	052	227
469	Phần mềm dự báo cháy rừng cho các trạm đơn lẻ	052	228
470	Phần mềm giải tích hệ thống điện	048	258
471	Phần mềm hỗ trợ ra đề thi, đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan	065	228
472	Phần mềm kế toán doanh nghiệp, hành chính sự nghiệp	065	229
473	Phần mềm kế toán quản trị SAS 5.0	010	229
474	Phần mềm phân tích và thiết kế khuôn nhựa	045	230
475	Phần mềm phát hiện cháy rừng từ ảnh vệ tinh	052	230
476	Phần mềm quản lý bán hàng	036	230
477	Phần mềm quản lý công văn, công việc	036	231
478	Phần mềm quản lý dân cư xã phường	065	231
479	Phần mềm quản lý đào tạo	036	232
480	Phần mềm quản lý đề tài, dự án	065	232
481	Phần mềm quản lý nghiệp vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng	036	233
482	Phần mềm quản lý nhân sự	036	234
483	Phần mềm Quản lý tài nguyên rừng	052	234
484	Phần mềm sinh khí hậu	052	235
485	Phần mềm soạn thảo bài giảng điện tử VNUCE	050	235
486	Phần mềm thư viện điện tử ELIB	050	236
487	Phần mềm tính toán Cân bằng vật chất cho Nhà máy bột và giấy.	056	237
488	Phân tích 3-Monoclo 1,2-propandiol 3-MCPD trong nước chấm (dầu hào, nước mắm, mari)	040	336
489	Phân tích thành phần hóa học bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng kết hợp với quét phổ truyền hình	058	336
490	Phân tổng hợp sinh học	059	307
491	Phòng học đa chức năng	039	237
492	Phòng học ngoại ngữ MTM97-2000	039	237
493	Phụ gia bê tông BIFI và BIFI-Puzzolan	004	307
494	Phủ kim loại (metallization)	030	128
495	Phương pháp phân tích dư lượng thuốc trừ sâu trong rau quả,	040	258

	thực phẩm		
496	Phương pháp trồng ngô mật độ cao	017	277
497	Phương pháp trồng xen ngô vào Đất trồng lạc chuyên canh, ngô đạt năng suất trên 3 tấn/ha; lạc bằng năng suất từ 2-2,5 tấn/ha trở lên (giải quyết vấn đề lương thực cho vùng trồng lạc)	017	277
498	Phương pháp xoa bóp thần kỳ đặc hiệu phương Đông	026	337
499	Quạt Ô zôn và ion âm LINO 4.1	005	129
500	Quy trình công nghệ tổng hợp và ứng dụng azometin làm chất ức chế ăn mòn kim loại	051	308
501	Quy trình sản xuất phân bón hữu cơ sinh học tốt nhất O-MEM	016	308
502	Quy trình thu hồi và sản xuất nấm men, cao nấm men từ các Nhà máy bia làm thức ăn bổ sung cho chăn nuôi và các mục đích khác	057	184
503	Quy trình và công thức sản xuất "Dinh dưỡng cây trồng" (Phân bón tổng hợp dạng khô hoà tan hoàn toàn trong nước)	051	308
504	Quy trình xác định đặc trưng cá thể (huyết thống) ở người Việt	051	278
505	Quy hoạch thiết kế cảnh quan và Đất xanh đô thị	052	259
506	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO ₂ & He - Ne	035	238
507	Quy trình công nghệ chế tạo ống laser khí CO ₂ & He - Ne	035	238
508	Quy trình công nghệ kỹ thuật sản xuất vật liệu mới VLM 2001	027	309
509	Quy trình công nghệ sản xuất bầu giấy thơm cây giống lâm nghiệp	056	259
510	Quy trình công nghệ sản xuất chất màu thực phẩm Bê ta - carotene từ nấm sợi <i>Blakeslea trispora</i> quy mô xưởng thực nghiệm	057	185
511	Quy trình công nghệ sản xuất chất nhũ tương hóa có nguồn gốc sinh học	057	309
512	Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm chứa hoạt chất sinh học S-adenosyl-L-methionine (SAM) từ nấm men <i>Saccharomyces</i> quy mô xưởng thực nghiệm	057	185
513	Quy trình công nghệ sản xuất keo nhựa xử lý chất bụi Amiăng KN2002	027	310
514	Quy trình công nghệ sản xuất nước mắt ngăn ngày bằng ứng dụng enzym protease	057	129
515	Quy trình sản xuất hệ vi hạt silic kết tủa trong công nghiệp sản xuất giấy và cátông	056	310
516	Quy trình sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh	008	310
517	Quy trình sử dụng công nghệ vi sinh hiệu quả trong trồng cây, làm tăng hiệu quả thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy hải sản	016	278
518	Quy trình sử dụng dung dịch điện hoạt hóa trong y tế, chăn nuôi, thủy sản	054	311

519	Sa bàn dần trải thiết bị dao mổ điện Model: ESS 400W Super	035	337
520	Sa bàn dần trải thiết bị laser CO2 45W phẫu thuật, Model: KC 01-06/2MTC	035	337
521	Sản phẩm cai nghiện ma túy Hufusa	026	338
522	Sản xuất các loại màng lọc dịch tiêm truyền (lọc vi khuẩn 0,22Mm, lọc trong 0,45Mm;1,2Mm và 3,0Mm)	051	311
523	Sản xuất gia công thuốc và thuốc thực phẩm	058	338
524	Sản xuất men màu vô cơ từ bùn thải giàu kim loại nặng ứng dụng trong sản xuất gốm sứ, gạch lát	051	312
525	Sản xuất nước uống độ cồn thấp từ nấm linh chi (Tên sản phẩm: Linh chi vitan)	057	186
526	Sản xuất phân bón hữu cơ dạng nước từ phụ phẩm thủy, hải sản và xương đại gia súc	047	312
527	Sản xuất rượu vang hoa quả nhiệt đới	057	186
528	Sản xuất than hoạt tính từ nước thải Nhà máy giấy	051	313
529	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản (tôm, cua...) bằng công nghệ sinh học (công nghệ Enzym và vi sinh) quy mô vừa và nhỏ phục vụ trang trại, gia trại với công suất từ 100-120 tấn/năm	047	187
530	Sản xuất thuốc tăng cường lưu Thông máu có nguồn gốc thiên nhiên- Angobin	058	338
531	Sản xuất thuốc trừ sâu từ một số cây cá (dạng tổng hợp) chứa các hoạt chất ức chế hệ thống hoocmôn sâu hại	047	313
532	Sản xuất thủy tinh - nấu từ cát Cam Ranh	011	314
533	SMSGATE, cổng nhắn tin với điện thoại di động	050	239
534	Sơn sinh học (sơn Bio) bảo vệ sức khỏe con người	034	314
535	Thi công cọc xi măng Đất bằng công nghệ Jet-grouting để gia cố nền và chống thấm cho công trình Xây dựng, giao Thông, thủy lợi	061	260
536	Thiết bị "ECAWA" sản xuất dung dịch điện hoạt hóa	054	316
537	Thiết bị cán lóc tấm định hình	045	130
538	Thiết bị cắt- lọc sét đường điện hạ áp	031	239
539	Thiết bị chাম công WT1000	055	130
540	Thiết bị chế biến nông sản thực phẩm: Hệ thống Máy chiên rau, củ, quả táng chân không; Hệ thống bồn chứa dầu thực vật; Máy sấy hạt kiểu hồi lưu	033	131
541	Thiết bị chống sét đường điện 1 pha	031	240
542	Thiết bị công nghệ chiết Artemisinin	060	339
543	Thiết bị dạy học hệ thống phun xăng điện tử	031	240
544	Thiết bị dạy nghề điện công nghiệp	045	131
545	Thiết bị dạy nghề, thực hành nghề điện lạnh	045	131

546	Thiết bị điện châm cứu Model: 1201- 2MTC	035	339
547	Thiết bị điều chỉnh thẩm mỹ sử dụng tần số cao (hai đầu điều trị) Model:LASERMET	035	340
548	Thiết bị điều khiển nổ từ xa bằng vô tuyến	042	132
549	Thiết bị điều trị u xơ tuyến tiền liệt. Model: DL98-01-2MTC; DL98-02-2MTC	035	340
550	Thiết bị đo bằng Laser đường kính ống	035	340
551	Thiết bị đo chuyển dịch nhỏ	051	241
552	Thiết bị đo góc nghiêng cầm tay	050	132
553	Thiết bị đồng bộ Máy vắt bột giấy và Máy xử lý nhiệt bột giấy từ OCC	056	133
554	Thiết bị hút khói khử mùi. Model: TK2000-Super	035	341
555	Thiết bị khắc vật liệu phi kim loại bằng Laser	035	134
556	Thiết bị kiểm tra nhanh nhiệt độ hành khách	035	341
557	Thiết bị làm đẹp cơ thể- giảm bọng- giảm đau- vật lý trị liệu	035	341
558	Thiết bị Laser căn tâm trực tàu thủy	035	134
559	Thiết bị LASER CO2 40 W phẫu thuật siêu xung. Model: KC01- 06/2MTC Super 2003	035	342
560	Thiết bị Laser He-Ne trị liệu. Model: KC01-06/L095	035	342
561	Thiết bị Laser Ruby chuyên khoa da liễu, Model: 2000	035	343
562	Thiết bị laser Y học châm cứu, tai mũi họng, răng hàm mặt.	035	343
563	Thiết bị laser Y học Nd: YAG 60 W Liên tục - Xung đơn - Xung chuỗi	035	344
564	Thiết bị Laser YAG ngoại khoa, Model: YY 7501 YAG	035	344
565	Thiết bị lọc sinh học cao tải áp dụng cho công nghệ xử lý nước thải bằng phương pháp lọc sinh học - hóa học	040	134
566	Thiết bị nâng hạ tầng điều khiển tự động 120 tấn	045	135
567	Thiết bị rửa, khử độc rau quả, thực phẩm cho bếp ăn tập thể 2000 suất	005	135
568	Thiết bị tán sỏi ngoài cơ thể LIMED ESWL/LTTD98	035	345
569	Thiết bị TENS trị liệu, Model: TENS 2000- 2MTC	035	345
570	Thiết bị thử nghiệm lên men cồn	040	136
571	Thiết bị thử nghiệm phục vụ đào tạo cho các trường đại học, cao đẳng khối kỹ thuật và sư phạm - Thiết bị dạy nghề điện tử viễn Thông - Đo lường tự động hóa - Máy điện	039	241
572	Thiết bị thoát hiểm cá nhân nhà cao tầng người nhện	045	260
573	Thiết bị thủy điện nhỏ. Bơm va, bơm thủy lực	061	136
574	Thiết bị truyền thanh vô tuyến	031	242
575	Thiết bị y học laser CO2 12W phẫu thuật siêu xung Model: KC01-06/2MTC Super	035	346

576	Thiết bị y học laser Diode chùm cứu Model: LA- 2MTC	035	346
577	Thiết bị y học laser He- Ne trị liệu nội mạch 15m W	035	347
578	Thiết bị Y học phẫu thuật đa năng LPASMA	035	347
579	Thiết kế chế tạo các thiết bị cho ngành giấy	056	137
580	Thiết kế chế tạo hệ thống điều khiển cho Máy điều hoà nhiệt độ	055	137
581	Thiết kế công nghệ, thiết kế kỹ thuật các nhà Máy, xí nghiệp sản xuất bột và giấy	056	261
582	Thiết kế hệ thống xử lý tín hiệu số thời gian thực trên công nghệDSP	050	138
583	Thiết kế và chế tạo các thiết bị điện phi công suất. Chuyển giao công nghệ thiết kế mạch điện tử dùng FPGA	039	243
584	Thiết kế và chế tạo hệ thống điều khiển cho Máy điều hoà nhiệt độ	055	138
585	Thiết kế, chế tạo thiết bị cắt và lọc sét	031	243
586	Thiết kế, chế tạo và cung cấp chip đo và điều khiển đặc thù theo yêu cầu của khách hàng	055	138
587	Thử nghiệm đánh Giá nhanh độ Bền của vật liệu, Máy móc chống lại sự khắc nghiệt của thời tiết (Accelerated weathering test)	030	261
588	Thử tác dụng an thần của thuốc	058	348
589	Thử tác dụng bảo vệ dạ dày của thuốc	058	348
590	Thử tác dụng bảo vệ gan của thuốc	058	348
591	Thử tác dụng bổ và tăng lực của thuốc	058	349
592	Thử tác dụng chống co thắt phế quản của thuốc	058	349
593	Thử tác dụng chống đái đường của thuốc	058	349
594	Thử tác dụng chống dị ứng của thuốc	058	350
595	Thử tác dụng chống viêm của thuốc	058	350
596	Thử tác dụng co bóp ruột của thuốc	058	350
597	Thử tác dụng cường tim của thuốc	058	350
598	Thử tác dụng giảm đau của thuốc	058	351
599	Thử tác dụng giãn mạch, tăng tuần hoàn não của thuốc	058	351
600	Thử tác dụng hạ cholesterol của thuốc	058	351
601	Thử tác dụng hạ huyết áp của thuốc	058	351
602	Thử tác dụng hạ sốt của thuốc	058	352
603	Thử tác dụng ho và long đờm của thuốc	058	352
604	Thử tác dụng hướng sinh dục của thuốc	058	352
605	Thử tác dụng kháng khuẩn của thuốc	058	352
606	Thử tác dụng lợi tiểu của thuốc	058	353
607	Thử tác dụng ức chế phờ đại tuyến tiền liệt của thuốc	058	353
608	Thực phẩm bổ dưỡng Dibabyplex	051	187

609	Thuốc tăng lực SARATON & TASATON	040	353
610	Tinh bột chống hạn- Polyme siêu hút nước AMS-1.	059	317
611	Tổ Máy thủy điện mini	061	243
612	Tổ Máy thủy điện Pico	061	243
613	Trục thăng chữa cháy	034	139
614	Tủ cấy vi sinh (CLEAN BENCH BS-0009)	034	139
615	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00091)	034	140
616	Tủ cấy vi sinh (Clean Bench BS-00092)	034	140
617	Tủ chuẩn điện thế TCD-01	034	141
618	Tủ hút hóa chất HC-02	034	141
619	Tủ hút hóa chất HC-04	034	141
620	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 17025	012	262
621	Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	012	262
622	Tư vấn hệ thống quản lý môi trường ISO 14.000	012	262
623	Tư vấn kỹ thuật, đào tạo, tập huấn công nghệ sản xuất các loại nấm ăn- nấm dược liệu	037	279
624	Tư vấn mua sắm trang thiết bị phòng thử nghiệm	012	263
625	Tư vấn, chuyển giao công nghệ xử lý khói bụi, khí thải	019	197
626	Tư vấn, thiết kế, cung cấp, chế tạo và lắp đặt các thiết bị và hệ thống đo lường tự động hóa các quy trình sản xuất.	044	142
627	Tư vấn, thiết kế, thi công Dây chuyền sản xuất gạch, ngói, Đất sét nung	003	316
628	Túi bảo quản có Máy hút ẩm	042	317
629	Vật liệu, công nghệ và thiết bị sơn điện di	042	142
630	VINALEC	051	317
631	Xác định độc tính của thuốc	058	354
632	Xác định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong mẫu nông sản thực phẩm bằng thiết bị sắc ký khí khối		
633	Xác định nhanh thuốc bảo vệ thực vật cơ phot pho và carbamat trong rau quả (thuốc trừ sâu)	040	354
634	Xây dựng các tiêu chuẩn dược liệu mới không có trong Dược điển Việt Nam (Có chỉ tiêu định lượng hoạt chất)	058	354
635	Xây dựng các tiêu chuẩn thuốc từ thảo mộc (độc vị hoặc nhiều vị của dạng thuốc: bột, cao, hoàn, viên nén, viên bao, thuốc mỡ,...)	058	354
636	Xây dựng Quy trình sử dụng các nguyên tố vi lượng trong trồng trọt Việt Nam	016	318
637	Xe đập điện	045	143
638	Xét nghiệm nhanh vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm bằng kỹ thuật PCR	037	263
639	Xử lý nước thải bệnh viện, các Nhà máy công nghiệp khác nhau	054	197

	như chế biến hải sản, tinh bột, dệt nhuộm...		
640	Xử lý nước thải sản xuất dược phẩm bằng phương pháp sinh - hóa - lý	040	198
641	Xử lý nước thải sản xuất giấy và bột giấy bằng phương pháp hóa lý	040	198
642	Xử lý nước thải sản xuất phân bón hóa lý	040	199
643	Xúc xích tiệt trùng đóng gói trong màng PVDC (polyvinylidenechloride)	057	188